Tổng Tuyển Cử Tiểu Bang California Thứ Ba

Ngày 8 Tháng Mười Một, 2016

Phòng phiếu mở cửa từ 7 giờ sáng đến 8 giờ tối vào Ngày Bầu Cử!

★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ TẬP SÁCH HƯỚNG DẪN CHÍNH THỨC VỀ BẦU CỬ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★

Bản Chứng Thực

Tôi, Alex Padilla, Tổng Thư Ký Tiểu Bang của Tiểu Bang California, sau đây xác nhận rằng những dự luật có in trong tập sách này sẽ được đệ trình đến các cử tri đoàn của Tiểu Bang California tại kỳ Tổng Tuyển Cử được tổ chức ở khắp Tiểu Bang vào ngày 8 Tháng Mười Một, 2016, và rằng tập sách hướng dẫn này đã được soạn thảo một cách đúng đắn theo luật. Ký tên và đóng ấn bằng Triện Tối Cao của Tiểu Bang tại Sacramento, California, vào ngày 15 tháng Tám, 2016.

Alex Padilla, Tổng Thư Ký Tiểu Bang

QUYỀN CỦA CỬ TRI

QUÝ VỊ CÓ NHỮNG QUYỀN SAU:

1. **Quyền bầu cử nếu quý vị là cử tri đã đăng ký.**
Quý vị được quyền bầu cử nếu quý vị là:
   - công dân Mỹ sống ở California
   - tối thiểu 18 tuổi
   - đã đăng ký ở nơi quý vị hiện sinh sống
   - không bị giam giữ trong tù hay bị quản chế vì phạm trọng tội

2. **Quyền bầu cử nếu quý vị là cử trí đã đăng ký ngay cả khi tên của quý vị chưa được liệt kê trong danh sách cử tri.** Quý vị sẽ bỏ phiếu bằng lá phiếu tạm thời. Phiếu bầu của quý vị sẽ được tính nếu viên chức phụ trách bầu cử xác định rằng quý vị được quyền bầu cử.

3. **Quyền bầu cử nếu quý vị vẫn đứng trong hàng chờ bỏ phiếu khi phòng phiếu đóng cửa.**

4. **Quyền được bỏ phiếu kín** mà không có người khác làm phiền hay yêu cầu quý vị bỏ phiếu như thế nào.

5. **Quyền được nhận lá phiếu mới nếu quý vị có sai sót,** trong trường hợp quý vị chưa thả phiếu vào thùng phiếu. Quý vị có thể:
   Yêu cầu viên chức phụ trách bầu cử tại nơi bỏ phiếu cung cấp lá phiếu mới; hoặc
   Đổi lá phiếu bầu bằng thư của quý vị lấy lá phiếu mới ở văn phòng bầu cử, hoặc tại địa điểm bỏ phiếu của quý vị; hoặc
   Bầu bằng lá phiếu tạm thời, nếu quý vị chưa có lá phiếu bầu bằng thư ban đầu của quý vị.

6. **Quyền được trợ giúp bỏ phiếu** từ bất cứ ai mà quý vị chọn, trừ chủ sử dụng lao động hoặc đại diện công đoàn của quý vị.

7. **Quyền được bỏ lá phiếu bầu bằng thư mà quý vị đã hoàn thành tại bất kỳ địa điểm bỏ phiếu nào** ở quận mà quý vị đã đăng ký bầu cử.

8. **Quyền được nhận tài liệu về bầu cử bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh** nếu có đủ người trong khu bầu cử của quý vị nói ngôn ngữ đó.

9. **Quyền được hỏi viên chức phụ trách bầu cử về thủ tục bầu cử** và theo dõi tiến trình bầu cử. Nếu người mà quý vị hỏi không thể trả lời câu hỏi của quý vị, họ phải giới thiệu quý vị đến đúng người có thể trả lời. Nếu quý vị gây gián đoạn công việc của họ, họ có thể ngừng trả lời quý vị.

10. **Quyền báo cáo các hoạt động bầu cử gian lận hoặc phi pháp** cho viên chức phụ trách bầu cử hoặc văn phòng của Tổng Thư Ký Tiểu Bang.
   - Trên địa chỉ trang web **www.sos.ca.gov**
   - Qua điện thoại **(800) 339-8163**
   - Qua email **elections@sos.ca.gov**

NẾU QUÝ VỊ TIN RẰNG QUÝ VỊ BỊ TỪ CHỐI BẤT CỨ NHỮNG QUYỀN NÀO NÊU TRÊN, XIN GỌI CHO ĐƯỜNG DÂY NÓNG DÀNH CHO CỬ TRI CỦA TỔNG THƯ KÝ TIỂU BANG ĐƯỢC BẢO MẬT VÀ MIỄN PHÍ THEO SỐ **(800) 339-8163.**

MỤC LỤC

TRANG

HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH 7

DỰ LUẬT

51 Công Khố Phiếu Trường Học. Tài Trợ Cho Các Cơ Sở Trường Học K-12 Và Trường Đại Học Cộng Đồng. Đạo Luật Tiên Khởi. **18**

52 Chương Trình Phí Bệnh Viện Của Medi-Cal. Tu Chính Hiến Pháp Và Đạo Luật Tiên Khởi. **24**

53 Công Khố Phiếu Doanh Thu. Sự Phê Chuẩn Của Cử Tri Toàn Tiểu Bang. Tu Chính Hiến Pháp Tiên Khởi. **30**

54 Cơ Quan Lập Pháp. Pháp Chế Và Biên Bản. Tu Chính Hiến Pháp Và Đạo Luật Tiên Khởi. **36**

55 Gia Hạn Thuế Để Tài Trợ Giáo Dục Và Y Tế. Tu Chính Hiến Pháp Tiên Khởi. **40**

56 Thuế Thuốc Lá Để Tài Trợ Y Tế, Phòng Ngừa Việc Sử Dụng, Nghiên Cứu, Và Thi Hành Luật Thuốc Lá. Tu Chính Hiến Pháp Và Đạo Luật Tiên Khởi. **46**

57 Bản Án Hình Sự. Phóng Thích Có Điều Kiện. Thủ Tục Tố Tụng Hình Sự Và Kết Án Thanh Thiếu Niên. Tu Chính Hiến Pháp Và Đạo Luật Tiên Khởi. **54**

58 Thành Thạo Tiếng Anh. Giáo Dục Đa Ngôn Ngữ. Đạo Luật Tiên Khởi. **60**

59 Công Ty Kinh Doanh. Chi Tiêu Về Chính Trị. Bảo Vệ Hiến Pháp Liên Bang. Câu Hỏi Tư Vấn Lập Pháp. **64**

60 Phim Người Lớn. Bao Cao Su. Quy Định Y Tế. Đạo Luật Tiên Khởi. **68**

61 Việc Mua Thuốc Theo Toa Của Tiểu Bang. Tiêu Chuẩn Định Giá. Đạo Luật Tiên Khởi. **72**

62 Hình Phạt Tử Hình. Đạo Luật Tiên Khởi. **78**

63 Súng Ống. Mua Bán Đạn Dược. Đạo Luật Tiên Khởi. **84**

64 Hợp Pháp Hóa Cần Sa. Đạo Luật Tiên Khởi. **90**

65 Túi Đựng Hàng. Phí Phải Trả. Đạo Luật Tiên Khởi. **100**

66 Hình Phạt Tử Hình. Thủ Tục. Đạo Luật Tiên Khởi. **104**

67 Cấm Sử Dụng Túi Nhựa Dùng Một Lần. Trưng Cầu Dân Ý. **110**

KHÁI QUÁT VỀ NỢ CÔNG KHỐ PHIẾU CỦA TIỂU BANG 114

BÀI PHÁT BIỂU CỦA ỨNG CỬ VIÊN 117

NỘI DUNG DỰ LUẬT 118

CÁC TRANG THÔNG TIN

Quyền Của Cử Tri. 2
Trợ Giúp Cử Tri Bị Khuyết Tật. 4
Ghi danh Cử tri. 4
Thông tin Bảo mật Ghi danh Cử tri. 4
Các Cách Bầu Cử. 5
Bầu Tạm Thời. 5
Thư Ngỏ của Tổng Thư Ký Tiểu Bang. 6
Những Trợ Giúp Trong Mạng Điện Toán. 16
Tập Sách Hướng Dẫn Cử Tri Dưới Dạng Âm Thanh & In Khổ Lớn. 16
Tìm Phòng Phiếu Của Quý Vị. 16
Kỳ bầu cử tại California. 17
Những Nhà Đóng Góp Hàng Đầu Cho Các Ứng Cử Viên Toàn Tiểu Bang và Các Dự Luật Trên Lá Phiếu. 17
Thông Tin Chi Tiết Về Bài Phát Biểu Ứng Cử Viên. 116
Ứng Cử Viên Tổng Thống Hoa Kỳ. 116
Những Ngày Cần Nhớ. 223

Trợ Giúp Cử Tri Bị Khuyết Tật

Luật của tiểu bang và liên bang đòi hỏi các phòng phiếu phải có lối ra vào cho cử tri khuyết tật. Các viên chức bầu cử quận kiểm tra mỗi địa điểm và thường thực hiện những thay đổi tạm thời đối với Ngày Bầu cử. Những người làm việc tại phòng phiếu được huấn luyện về luật bầu cử và quyền cử tri, bao gồm nhu cầu thực hiện những thay đổi hợp lý về chính sách và thủ tục để bảo đảm sự sử dụng bình đẳng.

Luật tiểu bang và liên bang đòi hỏi rằng tất cả mọi cử tri đều phải được tự bỏ phiếu một mình và kín đáo. Mỗi địa điểm phòng phiếu phải có ít nhất một máy bỏ phiếu cho phép tất cả cử tri, kể cả những người bị khiếm thị hoặc suy giảm thị lực, bỏ phiếu mà không cần trợ giúp. Máy bỏ phiếu cho phép cử tri xác minh các lựa chọn bỏ phiếu của mình và, nếu có lỗi, cho phép cử tri chỉnh sửa lựa chọn này trước khi bỏ phiếu.

Kiểm tra lá phiếu mẫu của bạn

Tập sách lá phiếu mẫu của quận của bạn sẽ:

- Mô tả cách làm thế nào những người bị khuyết tật có thể bỏ phiếu một cách riêng tư và độc lập
- Hiển thị biểu tượng xe lăn nếu địa điểm phòng phiếu của bạn có lối ra vào cho cử tri khuyết tật

Tại địa điểm phòng phiếu

Nếu bạn cần giúp đỡ đánh dấu lá phiếu của mình, bạn có thể chọn tối đa hai người giúp bạn. Những người này không thể là:

- Chủ sử dụng lao động của bạn hoặc bất kỳ ai làm việc cho người đó
- Lãnh đạo công đoàn hoặc bất kỳ ai làm việc cho công đoàn của bạn

Việc bỏ phiếu ở ngoài phòng phiếu cho phép bạn đỗ xe gần nhất với khu vực bỏ phiếu. Các cán bộ bầu cử sẽ mang cho bạn một danh sách cử tri để ký, một lá phiếu, và bất kỳ tài liệu bỏ phiếu nào khác mà bạn cần, dù bạn đang ở bên lề đường hay đang ngồi trong xe.
Hãy liên hệ với văn phòng bầu cử quận của bạn để xem liệu có thể bỏ phiếu ở ngoài phòng phiếu không tại địa điểm phòng phiếu của bạn.

Ghi danh Cử tri

Nếu bạn đã ghi danh bỏ phiếu, bạn không cần ghi danh lại ***trừ khi*** bạn thay đổi tên, địa chỉ nhà, đại chỉ gửi thư hoặc nếu bạn muốn thay đổi hoặc chọn một đảng chính trị.
Bạn có thể ghi danh bầu cử tại *RegisterToVote.ca.gov.* Hoặc gọi điện cho *Đường dây* Cử tri miễn phí của Thư ký Tiểu bang theo số (800) 339-8163 để nhận được mẫu đơn qua đường bưu điện.

Các mẫu đơn ghi danh cử tri có thể có tại hầu hết các bưu điện, thư viện, và các văn phòng chính quyền quận và thành phố, các văn phòng bầu cử quận, và Văn phòng Thư ký Tiểu bang California.

Thông tin Bảo mật Ghi danh Cử tri

Chương trình Ghi danh Cử tri Bảo mật An toàn Tại nhà: Những cử tri gặp phải những tình huống đe doạ đến tính mạng (như: bạo lực gia đình, i.e. domestic violence, nạn nhân rình rập) có thể đủ điều kiện cho tình trạng cử tri bảo mật. Muốn biết thêm chi tiết, hãy liên lạc với chương trình An Toàn Tại Nhà của Tổng Thư Ký Tiểu Bang theo số điện thoại miễn phí (877) 322-5227 hoặc truy cập *http://www.sos.ca.gov/registries/safe-home/*.

Bảo mật Thông tin Cử tri: Các chi tiết trong chứng thư ghi danh bầu cử của quý vị sẽ được nhân viên bầu cử sử dụng để gởi đến quý vị những tin tức chính thức về tiến trình bầu cử, thí dụ như địa điểm bỏ phiếu của quý vị và những vấn đề cũng như các ứng cử viên sẽ in trong lá phiếu. Việc sử dụng những chi tiết ghi danh bầu cử cho mục đích thương mại bị luật pháp nghiêm cấm và là phạm tội tiểu hình. Những chi tiết về bầu cử có thể được cung cấp cho ứng cử viên ứng cử vào chức vụ, cho ủy ban về dự luật được đưa vào lá phiếu, hoặc cho người khác với những mục đích về bầu cử, nghiên cứu, báo chí, chính trị, hoặc chính quyền, theo như quyết định của Tổng Thư Ký Tiểu Bang. Số bằng lái và số an sinh xã hội, hoặc chữ ký của quý vị ghi trong đơn ghi danh bầu cử, không được tiết lộ cho những mục đích này. Nếu quý vị có thắc mắc về việc sử dụng những chi tiết về bầu cử hoặc muốn báo cáo sự nghi ngờ về việc sử dụng sai mục đích những chi tiết này, xin gọi cho Đường Dây Báo Cáo Bầu Cử của Tổng Thư Ký Tiểu Bang theo số (800) 339-8163.

Các Cách Bầu Cử

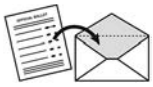

Bầu Bằng Thư

- Yêu cầu một lá phiếu bầu bằng thư trước ngày **ngày 1 tháng Mười Một**.
- Gửi lại thư—phải có dấu bưu điện vào đúng hoặc trước ngày **ngày 8 tháng Mười Một** và được gửi đến văn phòng bầu cử quận trước ngày **ngày 14 tháng Mười Một**.
- Gửi trực tiếp—cho văn phòng bầu cử quận hoặc bất kỳ địa điểm phòng phiếu nào tại quận của bạn trước 8:00 chiều ngày **ngày 8 tháng Mười Một**.

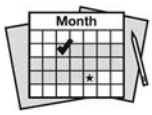

Bầu Sớm Trực tiếp

Một số quận cho phép bầu sớm tại một số địa điểm trước Ngày Bầu cử. Hãy liên hệ với văn phòng bầu cử quận để xem họ có cho phép bầu sớm không. Có thể xem thông tin liên lạc của quận tại: *http://www.sos.ca.gov/elections/voting-resources/county-elections-offices/*.

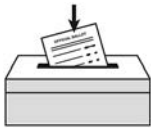

Bầu tại Phòng Phiếu vào Ngày Bầu Cử

- Phòng phiếu mở cửa vào Ngày Bầu cử: **Từ 7:00 sáng đến 8:00 chiều ngày 8 tháng Mười Một.**
- Vị trí của địa điểm phòng phiếu của bạn được in trên mặt sau của tập sách lá phiếu mẫu mà viên chức bầu cử quận đã gửi thư cho bạn. Bạn cũng có thể biết địa điểm phòng phiếu:

✆ Bằng cách gọi đến số (800) 339-8163

Trực tuyến tại *www.sos.ca.gov/elections/polling-place*

Bằng cách gửi văn *Vote* đến GOVOTE (468683)

Bầu Tạm Thời

Nếu tên của quý vị không có trong danh sách cử tri tại phòng phiếu, quý vị được quyền bầu bằng lá phiếu tạm thời.

Lá phiếu Tạm thời là gì?

Một lá phiếu tạm thời là lá phiếu thông thường được đặt trong một phong bì đặc biệt trước khi được bỏ vào thùng phiếu.

Ai là người bỏ Lá phiếu Tạm thời?

Lá phiếu tạm thời là lá phiếu dành cho các cử tri:

- Tin rằng họ được ghi danh bỏ phiếu mặc dù tên của họ không có trong danh sạch ghi danh cử tri chính thức tại địa điểm phòng phiếu.
- Bầu bằng thư nhưng không nhận được lá phiếu hoặc không đem lá phiếu theo, và thay vào đó có mong muốn bầu tại địa điểm phòng phiếu.

Lá phiếu Tạm thời của Tôi sẽ được Đếm không?

Lá phiếu tạm thời của quý vị sẽ được đếm sau khi viên chức bầu cử xác nhận quý vị đã ghi danh bầu cử tại quận đó và quý vị chưa bỏ phiếu trong kỳ bầu cử đó.

Bạn có thể bỏ lá phiếu tạm thời tại bất kỳ địa điểm phòng phiếu nào trong quận mà bạn được ghi danh bỏ phiếu, tuy nhiên, chỉ với các cuộc tranh cử mà bạn đủ điều kiện để bầu sẽ được đếm.

Bạn Có thể Kiểm tra Tình trạng của Lá phiếu Tạm thời của mình bằng cách nào?

Mỗi cử tri bỏ lá phiếu tạm thời có quyền tìm hiểu từ viên chức bầu cử quận xem lá phiếu của mình có được đếm không và, nếu không, lý do tại sao lại không được đếm.

Truy cập vào *http://www.sos.ca.gov/elections/ballot-status/* để biết danh sách các số liên lạc và thông tin của quận về cách kiểm tra tình trạng lá phiếu tạm thời của bạn.

Tổng Thư Ký Tiểu Bang

Kính Gởi Quý Công Dân California,

Không có quyền nào lớn hơn quyền bầu cử. Thông qua bầu cử, quý vị giúp chọn ra người lãnh đạo tại địa phương, tiểu bang, và quốc gia của mình, và đảm bảo rằng tiếng nói của quý vị được lắng nghe. Kỳ Tổng Tuyển Cử Tổng Thống đang đến rất gần. Tôi khuyến khích quý vị hãy thực hiện quyền cơ bản nhất của quý vị với tư cách là công dân của Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ.

Tài Liệu Hướng Dẫn Cho Cử Tri này sẽ giúp quý vị đưa ra quyết định với hiểu biết đầy đủ của mình. Hướng dẫn bao gồm phân tích vô tư, các tranh luận ủng hộ và chống lại các dự luật trong lá phiếu, tuyên bố của các ứng cử viên, Quyền Của Cử Tri, và những thông tin quan trọng khác.

Tất cả mọi thông tin được đề cập tại đây đều mang tính chất tham khảo dành cho quý vị. Hướng dẫn này cũng được cung cấp trực tuyến trên địa chỉ trang web của Tổng Thư Ký Tiểu Bang California: *www.voterguide.sos.ca.gov.*

Hãy dành thời gian đọc kỹ thông tin trong hướng dẫn này vì chúng ta đang tiến rất gần đến Ngày Bầu Cử. Nếu quý vị muốn biết ai đang tài trợ cho mỗi chiến dịch này, quý vị có thể tìm thông tin về tài trợ tài chính cho chiến dịch tại: *http://powersearch.sos.ca.gov/*.

Nếu quý vị có bất kỳ câu hỏi nào về cách bầu cử, hoặc cách đăng ký bầu cử, quý vị có thể liên hệ văn phòng của Tổng Thư Ký Tiểu Bang theo số điện thoại miễn phí (800) 339-8163. Để biết thông tin liên hệ của viên chức phụ trách bầu cử tại quận địa phương của quý vị, quý vị có thể truy cập trang web của Tổng Thư Ký Tiểu Bang tại: *www.sos.ca.gov/county-elections-offices.*

Xin cảm ơn quý vị đã quan tâm đến tương lai của tiểu bang chúng ta cũng như của toàn quốc gia. Kỳ Tổng Tuyển Cử Tổng Thống sẽ diễn ra vào thứ Ba, ngày 8 tháng Mười Một. Lá phiếu của quý vị là rất quan trọng. Hãy nhớ rằng lá phiếu tượng trưng cho tiếng nói của quý vị. Để được lắng nghe. HÃY ĐI BẦU CỬ!

Tổng Tuyển Cử Tiểu Bang California Thứ Ba

Ngày 8 Tháng Mười Một, 2016

Phòng phiếu mở cửa từ 7 giờ sáng đến 8 giờ tối vào Ngày Bầu Cử!

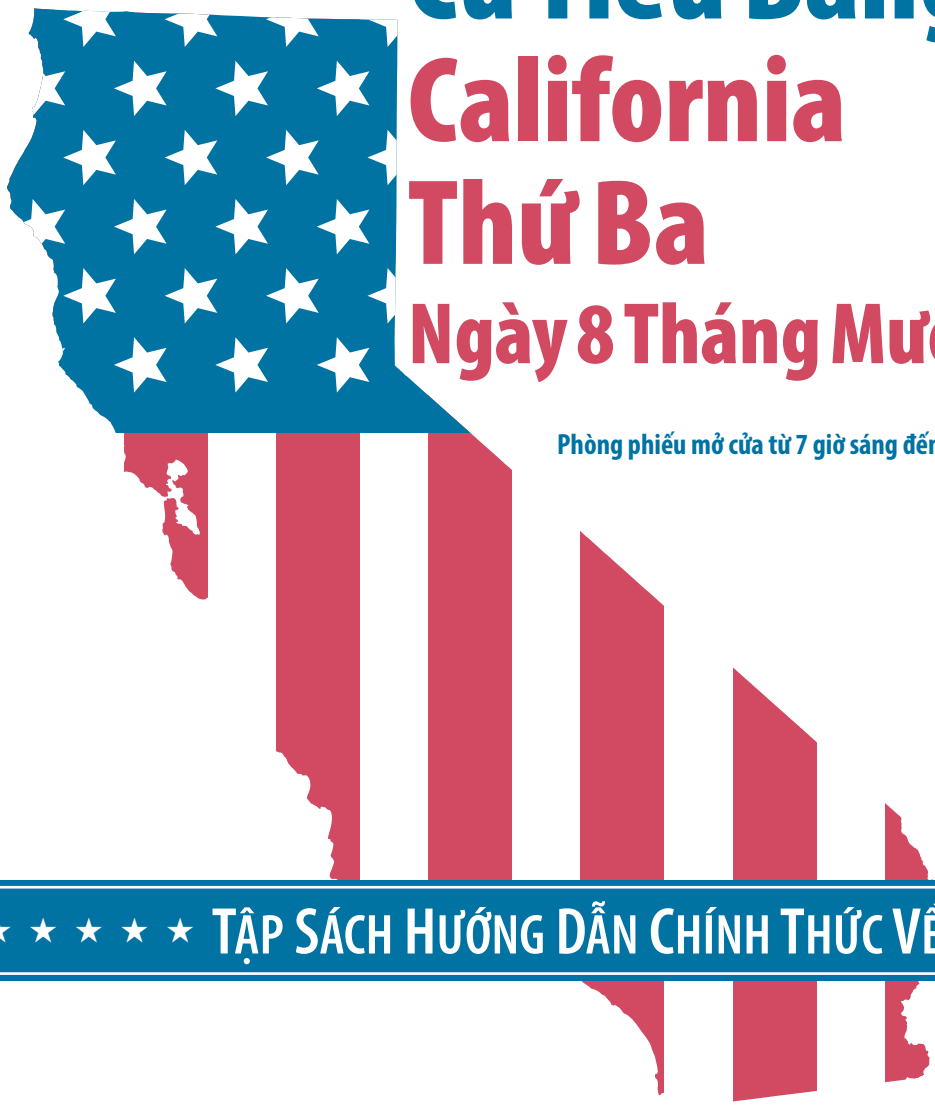

★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ TẬP SÁCH HƯỚNG DẪN CHÍNH THỨC VỀ BẦU CỬ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★

Hướng dẫn tham khảo nhanh này bao gồm tóm lược và thông tin liên hệ cho mỗi dự luật tiểu bang xuất hiện trên lá phiếu ngày 8 tháng Mười Một, 2016.

★

- Phòng phiếu mở cửa từ 7 giờ sáng đến 8 giờ tối vào Ngày Bầu Cử.
- Hướng dẫn cách bầu có thể nhận từ nhân viên bầu cử hoặc đọc trong tập sách lá phiếu mẫu.
- Cử tri mới có thể được yêu cầu trình căn cước hoặc các giấy tờ khác theo luật liên bang. Quý vị có quyền bỏ phiếu tạm thời, thậm chí khi quý vị không trình được giấy tờ.
- Chỉ có cử tri hợp lệ mới có thể bỏ phiếu.
- Sửa đổi dụng cụ bầu cử tức là vi phạm luật pháp.

HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH

DỰ LUẬT 51 — CÔNG KHỐ PHIẾU TRƯỜNG HỌC. TÀI TRỢ CHO CÁC CƠ SỞ TRƯỜNG HỌC K-12 VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỘNG ĐỒNG. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TÓM LƯỢC

Phê chuẩn $9 tỉ dưới dạng công khố phiếu có trách nhiệm tổng quát dành cho việc xây dựng mới và hiện đại hóa các cơ sở trường công K-12; các trường bán công và các cơ sở giáo dục hướng nghiệp; và các cơ sở Đại Học Cộng Đồng California. Tác Động Tài Chính: Chi phí khoảng $17.6 tỉ của Tiểu Bang để trả hết cả vốn gốc ($9 tỉ) và tiền lãi ($8.6 tỉ) của công khố phiếu này. Các số tiền trả khoảng $500 triệu mỗi năm trong 35 năm.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ CÓ Ý NGHĨA GÌ

CÓ Lá phiếu bầu CÓ cho dự luật này có nghĩa là: Tiểu bang có thể bán $9 tỉ đô la công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát dành cho các cơ sở giáo dục ($7 tỉ đô la dành cho các cơ sở trường công lập K–12 và $2 tỉ đô la dành cho các cơ sở đại học cộng đồng).

KHÔNG Lá phiếu bầu KHÔNG cho dự luật này có nghĩa là: Tiểu bang không có thẩm quyền bán các công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát mới dành cho các cơ sở đại học cộng đồng và trường công lập K–12.

BIỆN LUẬN

TÁN THÀNH Trẻ em xứng đáng được hưởng môi trường giáo dục an toàn để học tập, nhưng nhiều trường học và đại học cộng đồng cần tu sửa mới đáp ứng được các tiêu chuẩn về y tế và an toàn. Dự Luật 51 sẽ sửa chữa các ngôi trường đang xuống cấp, tân trang lớp học và các cơ sở đào tạo nghề dành cho các cựu chiến binh và trường dạy nghề. Tất cả các dự án đều có trách nhiệm với người đóng thuế tại địa phương.

PHẢN ĐỐI Dự luật 51 sẽ khiến những người phát triển dự luật lao vào khai thác người đóng thuế hòng kiếm lợi nhuận. Dự Luật 51 ngăn cản những nhà lập pháp gây quỹ trường học một cách minh bạch. Những trường không lợi thế sẽ bị gạt đi. Không có sự thay đổi nào về trách nhiệm với người đóng thuế. Không thể hiện điều gì nhằm chống lại sự lãng phí, gian lận và lạm dụng. Thống đốc Brown phản đối Dự luật 51. Bầu KHÔNG cho DỰ LUẬT 51.

ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ

Yes on Proposition 51—
Californians for Quality
Schools
info@californiansforqualityschools.com
www.californiansforqualityschools.com

CHỐNG LẠI

G. Rick Marshall, Chief Financial Officer
California Taxpayers Action Network
621 Del Mar Avenue
Chula Vista, CA 91910
(310) 346-7425
rick@StopProp51.org
StopProp51.org

DỰ LUẬT 52 — CHƯƠNG TRÌNH PHÍ BỆNH VIỆN CỦA MEDI-CAL. TU CHÍNH HIẾN PHÁP VÀ ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TÓM LƯỢC

Mở rộng vô hạn định một đạo luật hiện hành mà áp dụng các phí với bệnh viện để tài trợ các dịch vụ y tế của Medi-Cal, chăm sóc cho bệnh nhân không có bảo hiểm, và bảo hiểm y tế cho trẻ em. Tác Động Tài Chính: Tác động tài chính không rõ ràng, dao động từ tác động tương đối nhỏ đến tiền tiết kiệm của Quỹ Tổng Quát khoảng $1 tỉ mỗi năm cho tiểu bang và tài trợ tăng lên cho các bệnh viện công với hàng trăm triệu mỹ kim mỗi năm.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ CÓ Ý NGHĨA GÌ

CÓ Lá phiếu bầu CÓ cho dự luật này có nghĩa là: Một khoản phí tổn hiện đang áp dụng cho hầu hết các bệnh viện tư theo lịch trình sẽ chấm dứt từ ngày 1 tháng Giêng, 2018 theo luật hiện hành có thể sẽ được gia hạn vĩnh viễn. Sẽ khó khăn cho cơ quan Lập pháp để thực hiện thay đổi. Phần thu nhập tăng lên có thể được sử dụng để tạo khoản tiết kiệm cho tiểu bang, làm gia tăng phần tiền chi trả cho các dịch vụ bệnh viện đối với người dân California có thu nhập thấp, và mang lại các khoản trợ cấp cho những bệnh viện công.

KHÔNG Lá phiếu bầu KHÔNG cho dự luật này có nghĩa là: Một khoản phí tổn hiện đang áp dụng cho hầu hết các bệnh viện tư sẽ chấm dứt từ ngày 1 tháng Giêng, 2018 trừ khi có yêu cầu gia hạn từ cơ quan Lập pháp.

BIỆN LUẬN

TÁN THÀNH Bầu CÓ cho Dự luật 52 nhằm kéo dài chương trình lệ phí bệnh viện Medi-Cal hiện nay của tiểu bang sẽ tạo ra hơn $3 tỉ đô la mỗi năm trong quỹ tài trợ đối xứng liên bang nhằm chi trả các dịch vụ chăm sóc y tế dành cho trẻ em, người già và các gia đình có thu nhập thấp. Dự luật 52 ngăn chặn cơ quan Lập pháp chuyển hướng nguồn tiền vào các mục đích không được cử tri phê chuẩn.

PHẢN ĐỐI Xóa bỏ tất cả mọi trách nhiệm và giám sát đối với $3 tỉ dô la tiền thu tù người đóng thuế. Mang $3 tỉ đô la chia cho các CEO của các bệnh viện mà không có thanh tra độc lập và không hề yêu cầu số tiền được chi cho chăm sóc y tế. Công quỹ có thể được chi vào vận động hành lang, bổng lộc và tiền lương cho các viên chức quan liêu của bệnh viện thay vì cho trẻ em và người già.

ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ

Yes on Proposition 52, a
coalition of California
Association of Hospitals and
Health Systems and
non-profit health care
organizations.
info@yesprop52.org
www.yesprop52.org

CHỐNG LẠI

George M. Yin
Californians for Hospital Accountabilty
and Quality Care—No on 52,
Sponsored by Service Employees
International Union—United
Healthcare Workers West
777 S. Figueroa Street, Suite 4050, Los Angeles, CA 90017
(213) 452-6565
gyin@kaufmanlegalgroup.com
www.noon52.com

HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH

DỰ LUẬT 53 — CÔNG KHỐ PHIẾU DOANH THU. SỰ PHÊ CHUẨN CỦA CỬ TRI TOÀN TIỂU BANG. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIÊN KHỞI.

TÓM LƯỢC

Phải có sự phê chuẩn của cử tri đoàn tiểu bang trước khi bất cứ công khố phiếu doanh thu nào có thể được tiểu bang phát hành hoặc bán ra đối với một số dự án nếu số tiền công khố phiếu vượt quá $2 tỉ. Tác Động Tài Chính: Các ảnh hưởng của tài chính đối với tiểu bang và địa phương không được biết và sẽ tùy thuộc vào những dự án nào chịu ảnh hưởng của dự luật và các hành động nào được các cơ quan chính quyền và cử tri thực hiện đáp ứng quy định bỏ phiếu của dự luật.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ CÓ Ý NGHĨA GÌ

CÓ Lá phiếu bầu CÓ cho dự luật này có nghĩa là: Công khố phiếu thu nhập tiểu bang tổng đến hơn $2 tỉ đô la cho một dự án đã được gây quỹ, sở hữu, hoặc quản lý bởi tiểu bang cần có sự phê chuẩn của cử tri toàn tiểu bang.

KHÔNG Lá phiếu bầu KHÔNG cho dự luật này có nghĩa là: Công khố phiếu thu nhập tiểu bang có thể vẫn được sử dụng mà không được sự phê chuẩn của cử tri.

BIỆN LUẬN

TÁN THÀNH Dự luật 53 yêu cầu sự phê chuẩn của các cử tri với các siêu dự án của tiểu bang tiêu tốn hơn $2 tỉ đô la trong công khố phiếu thu nhập tiểu bang—như tàu cao tốc. Không ảnh hưởng đến các dự án địa phương. Tăng sự minh bạch để người đóng thuế nắm các chi phí thật sự. Buộc các chính trị gia chịu trách nhiệm và không được khai khống. Néu người đóng thuế phải chi tiền, họ có quyền được lên tiếng!

PHẢN ĐỐI Dự luật 53 sẽ làm giảm sút quyền kiểm soát địa phương thông qua việc yêu cầu bỏ phiếu trên toàn bang về một số dự án cơ sở hạ tầng địa phương. Trao quyền cho các cử tri ở những khu vực hẻo lánh từ chối nhu cầu của cộng đồng. Dự Luật 53 gây nguy hại cho nguồn cung cấp nước, an toàn về cầu và các công trình sửa chữa khác. Không miễn trừ nào cho các tình huống khẩn cấp/thảm họa. Nhân Viên Cứu Hỏa Chuyên Nghiệp California , các thành phố, các quận, Hiệp Hội Các Cơ Quan Thủy Cục California bầu Không cho Dự luật 53. www.NoProp53.com

ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ
Yes on 53—Stop Blank Checks
925 University Ave.
Sacramento, CA 95825
(916) 500-7040
Info@StopBlankChecks.com
www.YESon53.com

CHỐNG LẠI
No on Prop. 53—Californians to Protect Local Control
info@NoProp53.com
NoProp53.com

DỰ LUẬT 54 — CƠ QUAN LẬP PHÁP. PHÁP CHẾ VÀ BIÊN BẢN. TU CHÍNH HIẾN PHÁP VÀ ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TÓM LƯỢC

Nghiêm cấm Cơ Quan Lập Pháp thông qua bất cứ dự luật nào trừ khi được công bố trên mạng 72 giờ trước khi bỏ phiếu. Yêu cầu Cơ Quan Lập Pháp ghi lại các biên bản của họ và đăng lên mạng. Cho phép sử dụng việc thu âm và thu hình. Tác Động Tài Chính: Các chi phí một lần từ $1 triệu đến $2 triệu và các chi phí liên tục khoảng $1 triệu mỗi năm để ghi lại các cuộc họp lập pháp và đưa các video của những cuộc họp đó lên mạng.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ CÓ Ý NGHĨA GÌ

CÓ Lá phiếu bầu CÓ cho dự luật này có nghĩa là: Bất kỳ đạo luật nào (bao gồm các thay đổi trong đạo luật) đều phải thông báo cho các nhà lập pháp và được đăng tải trên Internet ít nhất 72 giờ trước khi cơ quan Lập pháp thông qua. Cơ quan Lập pháp phải đảm bảo các cuộc họp công cộng đều được ghi hình và các đoạn phim về những cuộc họp này phải đăng tải trên Internet.

KHÔNG Lá phiếu bầu KHÔNG cho dự luật này có nghĩa là: Luật lệ và nghĩa vụ của cơ quan Lập pháp không thay đổi.

BIỆN LUẬN

TÁN THÀNH Dự luật 54 sẽ ngăn chặn các nhóm quyền lợi đặc biệt, *gây bất ngờ* cho cơ quan lập pháp thông qua viện lập pháp *mà khong cần 72 giờ* xem xét. Dự Luật 54 đăng tải trực tuyến *tất cả* các cuộc họp công cộng của cơ quan Lập pháp để cử tri có thể xem xét động thái công khai của các nhà lập pháp. Liên minh hai đảng trong chính quyền, các nhóm người đóng thuế, các nhóm thiểu số, các doanh nghiệp và các nhóm môi trường ủng hộ Dự luật 54. Không cần tăng thêm thuế.

PHẢN ĐỐI Lá phiếu bầu KHÔNG giúp duy trì truy cập Internet & TV miễn phí cho mọi công dân California để theo dõi luật được xây dựng như thế nào. Lá phiếu bầu KHÔNG cũng giúp ngăn chặn các nhóm quyền lợi đặc biệt như các công ty thuốc lá, dầu và dược phẩm trì hoãn việc thông qua luật tiểu bang. Lá phiếu bầu KHÔNG cũng hạn chế được những quảng cáo chính trị mang tính "công kích".

ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ
Yes on 54—Voters First, Not Special Interests, Sponsored by Hold Politicians Accountable
1215 K Street, Suite 2260
Sacramento, CA 95814
(916) 325-0056
info@YesProp54.org
www.YesProp54.org

CHỐNG LẠI
Steven Maviglio
Californians for an Effective Legislature
1005 12th St., Suite A
Sacramento, CA 95814
(916) 607-8340
steven.maviglio@gmail.com
www.NoOnProposition54.com

HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH

DỰ LUẬT 55 — GIA HẠN THUẾ ĐỂ TÀI TRỢ GIÁO DỤC VÀ Y TẾ. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIÊN KHỞI.

TÓM LƯỢC

Gia hạn khoảng 12 năm các mức tăng thuế thu nhập cá nhân tạm thời được ban hành vào năm 2012 đối với những thu nhập trên $250,000, với doanh thu được phân bổ cho các trường học K-12, trường Đại Học Cộng Đồng California, và, trong một số năm, cho y tế. Tác Động Tài Chính: Tổng doanh thu của tiểu bang tăng lên—từ $4 tỉ đến $9 tỉ hàng năm từ các năm 2019-2030—tuỳ thuộc vào nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Tài trợ tăng lên cho trường học, đại học cộng đồng, y tế cho người có thu nhập thấp, dự trữ ngân sách, và trả nợ.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ CÓ Ý NGHĨA GÌ

CÓ Lá phiếu bầu CÓ cho dự luật này có nghĩa là: Tăng thuế thu nhập đối với những người đóng thuế có thu nhập cao theo lịch trình sẽ kết thúc sau năm 2018, có thể được gia hạn đến 2030.

KHÔNG Lá phiếu bầu KHÔNG cho dự luật này có nghĩa là: Tăng thuế thu nhập đối với những người đóng thuế có thu nhập cao sẽ hết hạn theo lịch trình vào cuối năm 2018.

BIỆN LUẬN

TÁN THÀNH Dự luật 55 giúp trẻ em phát triển! Dự Luật 55 ngăn chặn $4 tỉ đô la bị cắt giảm từ các trường công lập tại California, và giúp trẻ em tiếp cận với chăm sóc y tế nhiều hơn, thông qua việc duy trì mức thuế hiện tại đối với giới giàu có tại California—kàm theo yêu cầu nghiêm ngặt về chịu trách nhiệm. Chúng ta không thể tái diễn việc cắt giảm trầm trọng trong giai đoạn suy thoái vừa qua. *www.YesOn55.com*

PHẢN ĐỐI BẦU KHÔNG CHO DỰ LUẬT 55—TẠM THỜI NÊN CÓ NGHĨA LÀ TẠM THỜI. Cử tri đã ủng hộ áp dụng mức thuế thu nhập cao hơn vào năm 2012 vì Thống đốc Brown nói với họ đó chỉ là TẠM THỜI. Dự toán ngân sách tiểu bang cho thấy không cần thiết tăng thuế để cân bằng ngân sách, nhưng các nhóm quyền lợi đặc biệt muốn kéo dài thời hạn để ngân sách chính quyền dồi dào hơn. HÃY NÓI KHÔNG.

ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ
Jordan Curley
Yes on 55—Californians for Budget Stability
1510 J Street, Suite 210
Sacramento, CA 95814
(916) 443-7817
info@protectingcalifornia.com
www.YesOn55.com

CHỐNG LẠI
Howard Jarvis Taxpayers
www.hjta.org

DỰ LUẬT 56 — THUẾ THUỐC LÁ ĐỂ TÀI TRỢ Y TẾ, PHÒNG NGỪA VIỆC SỬ DỤNG, NGHIÊN CỨU, VÀ THI HÀNH LUẬT THUỐC LÁ. TU CHÍNH HIẾN PHÁP VÀ ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TÓM LƯỢC

Tăng thuế thuốc lá lên $2.00 mỗi gói, cùng với mức tăng tương đương đối với các sản phẩm thuốc lá khác và thuốc lá điện tử chứa nicôtin. Tác Động Tài Chính: Doanh thu thực sự bổ sung của tiểu bang từ $1 tỉ đến $1.4 tỉ vào năm 2017-18, với tổng doanh thu có thể thấp hơn trong những năm sau. Tổng doanh thu sẽ được sử dụng chủ yếu để làm tăng thêm phần chi tiêu y tế cho những người California có thu nhập thấp.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ CÓ Ý NGHĨA GÌ

CÓ Lá phiếu bầu CÓ cho dự luật này có nghĩa là: Thuế tiêu thụ đặc biệt của tiểu bang với thuốc điếu tăng $2 mỗi gói—từ 87 cent tăng lên $2.87 đô la. Thuế tiêu thụ đặc biệt của tiểu bang với các sản phẩm từ thuốc lá khác cũng tăng với mức tương tự. Thuế tiêu thụ đặc biệt của tiểu bang cũng áp dụng với thuốc điếu điện tử. Nguồn thu từ phần thuế cao hơn này sẽ được dùng vào nhiều mục đích, nhưng chủ yếu tăng khoản chi phí dành cho chăm sóc y tế cho người dân California có thu nhập thấp.

KHÔNG Lá phiếu bầu KHÔNG cho dự luật này có nghĩa là: Không thay đổi gì với thuế hiện tại của tiểu bang với thuốc điếu, các sản phẩm từ thuốc lá, và thuốc điếu điện tử.

BIỆN LUẬN

TÁN THÀNH Chăm sóc y tế liên quan đến thuốc lá làm hao tốn của người đóng thuế California $3.5 tỉ đô la mỗi năm, thậm chí cả khi quý vị không hút thuốc. Dự Luật 56 hoạt động như lệ phí người dùng, đánh thuế thuốc lá để giúp chi trả cho việc ngăn ngừa hút thuốc và chăm sóc y tế—người hút thuốc phải san sẻ phần của họ vào chi phí dành cho họ. Hệ thống Hành động của Hội Ung Thư Hoa Kỳ ủng hộ Dự luật 56 nhằm ngăn ngừa trẻ em hút thuốc và cứu lấy các sinh mạng.

PHẢN ĐỐI Lần theo số tiền trong Dự luật 56: Khoản thuế tăng $1.6 tỉ đô la này sẽ chi $1 tỉ đô la cho các công ty bảo hiểm y tế và các nhóm quyền lợi đặc biệt. Dự luật 56 gian lận của trường học $600 triệu đô la mỗi năm bằng việc gỡ bỏ bảo đảm mức gây quỹ trường học tối thiểu. Chỉ 13% trong số tiền dành để giúp những người hút thuốc hoặc ngăn trẻ em không tập hút thuốc. Bầu không cho Dự luật 56.

ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ
Yes on 56—Save Lives California
1020 12th Street, Suite 303
Sacramento, CA 95814
(916) 706-2487
info@YesOn56.org
YesOn56.org

CHỐNG LẠI
No on 56—Stop the Special Interest Tax Grab
925 University Ave.
Sacramento, CA 95825
(916) 409-7500
Info@NoOnProposition56.com
www.NoOnProposition56.com

HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH

DỰ LUẬT 57 — BẢN ÁN HÌNH SỰ. PHÓNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN. THỦ TỤC TỐ TỤNG HÌNH SỰ VÀ KẾT ÁN THANH THIẾU NIÊN. TU CHỈNH HIẾN PHÁP VÀ ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TÓM LƯỢC

Cho phép xem xét việc phóng thích có điều kiện đối với những người phạm trọng tội không bạo lực. Cho phép giảm án vì việc phục hồi, hạnh kiểm tốt, và giáo dục. Quy định thẩm phán tòa án vị thành niên sẽ quyết định việc người chưa đến tuổi trưởng thành sẽ được truy tố như người trưởng thành hay không. Tác Động Tài Chính: Tiền tiết kiệm thực sự của tiểu bang có thể đạt hàng chục triệu mỹ kim hàng năm, tuỳ thuộc vào việc thực hiện. Chi phí thực sự của quận có thể ở mức vài triệu mỹ kim hàng năm.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ CÓ Ý NGHĨA GÌ

CÓ Lá phiếu bầu CÓ cho dự luật này có nghĩa là: Một số tù nhân trong nhà tù tiểu bang bị kết tội vi phạm các tội không liên quan đến bạo lực sẽ được xem xét phóng thích sớm hơn các tù nhân khác. Hệ thống nhà tù tiểu bang không thể giảm thời hạn chịu án cho các tù nhân có hành vi tốt và có kết quả hoàn lương hoặc thành quả học tập. Thanh thiếu niên phải có phiên điều trần tại tòa án dành cho tuổi vị thành niên trước khi được chuyển sang tòa án dành cho người trưởng thành.

KHÔNG Lá phiếu bầu KHÔNG cho dự luật này có nghĩa là: Không thay đổi gì trong quá trình phóng thích tù nhân. Hệ thống nhà tù tiểu bang không giảm thời hạn chịu án cho các tù nhân. Một số thanh niên có thể tiếp tục được xét xử tại tòa án dành cho người trưởng thành mà không có phiên điều trần tại tòa án cho tuổi vị thành niên.

BIỆN LUẬN

TÁN THÀNH Các nhà lãnh đạo an toàn công cộng của California và các nạn nhân của tội ác ủng hộ Dự luật 57—Đạo luật về Phục Hồi và An Toàn Công Cộng 2016—vì Dự luật 57 chú trọng vào nguồn lực tiếp tục giam giữ tội phạm nguy hiểm trong tù, trong khi phục hồi cho các tù nhân vị thành niên và người trưởng thành và tiết kiệm hàng chục triệu đô la cho người đóng thuế. Bầu CÓ cho Dự Luật 57.

PHẢN ĐỐI Bầu KHÔNG cho Dự luật 57 vì:

- Ủy quyền PHÓNG THÍCH SỚM các tội phạm nghiêm trọng, bao gồm những kẻ HÃM HIẾP các nạn nhân mất ý thức.
- Ủy quyền phóng thích ngay lập tức 16,000 tội phạm nguy hiểm, thậm chí cả những người bị kết án sát nhân.
- Điều chỉnh Hiến pháp tiểu bang California; tước đi quyền của nạn nhân; trao thêm quyền cho bọn tội phạm. Bầu KHÔNG cho DỰ LUẬT 57.

ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ

James Harrison
Remcho, Johansen and Purcell, LLP
1901 Harrison Street,
Suite 1550
Oakland, CA 94612
(510) 346-6200
Info@SafetyandRehabilitation.com
www.Vote4Prop57.com

CHỐNG LẠI

William Kolkey
Stop Early Release of Violent Criminals Committee
FPPC#1386627
No on 57 Committee
921 11th Street, #300
Sacramento, CA 95814
(916) 409-7401
will@StopEarlyRelease.com
www.StopEarlyRelease.com

DỰ LUẬT 58 — THÀNH THẠO TIẾNG ANH. GIÁO DỤC ĐA NGÔN NGỮ. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TÓM LƯỢC

Duy trì quy định về việc các trường công phải bảo đảm học sinh thành thạo tiếng Anh. Yêu cầu các khu học chánh lấy ý kiến của phụ huynh/cộng đồng về việc phát triển các chương trình tiếp thu ngôn ngữ. Yêu cầu việc giảng dạy bảo đảm việc tiếp thu tiếng Anh nhanh nhất và hiệu quả nhất có thể. Cho phép các khu học chánh thiết lập các chương trình song ngữ cho cả người nói tiếng Anh bản ngữ cũng như người nói tiếng Anh không phải bản ngữ. Tác Động Tài Chính: Không có tác động tài chính đáng kể đến các khu học chánh hay chính quyền tiểu bang.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ CÓ Ý NGHĨA GÌ

CÓ Lá phiếu bầu CÓ cho dự luật này có nghĩa là: Trường công lập sẽ tự do lựa chọn dạy người học tiếng Anh theo cách nào, có thể chỉ dùng tiếng Anh, song ngữ, hoặc các loại hình chương trình khác.

KHÔNG Lá phiếu bầu KHÔNG cho dự luật này có nghĩa là: Trường công lập vẫn được yêu cầu dạy người học tiếng Anh bằng các chương trình chỉ dùng tiếng Anh.

BIỆN LUẬN

TÁN THÀNH Các giáo viên, phụ huynh, hiệu trưởng nhà trường, ủy viên hội đồng trường địa phương, và Thống dốc Jerry Brown ủng hộ Dự luật 58 nhằm giúp sinh viên học tiếng Anh nhanh nhất có thể và mở rộng cơ hội giúp người dùng tiếng Anh thành thạo một ngôn ngữ thứ hai. Dự luật 58 giúp các khu học chánh tự kiểm soát để chọn một phương pháp hướng dẫn hiệu quả nhất cho sinh viên của họ.

PHẢN ĐỐI Dự luật 58 không phải là phương thức hiện dại trong việc dạy tiếng Anh. Dự luật này loại bỏ quyền của phụ huynh trong việc dạy tiếng Anh cho con cái của họ. Tiếng Anh đã có những thành tựu xuất sắc. Trẻ em nhập cư đang học tiếng Anh nhanh hơn bao giờ hết và rất đông sinh viên nhập cư đăng ký nhập học vào các trường đại học được ghi nhận.

ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ

Lisa Gasperoni
Yes on 58—Californians for English Proficiency sponsored by the California State Council of Service Employees
1510 J Street, Suite 210
Sacramento, CA 95814
(916) 668-9103
info@SupportProp58.com
www.SupportProp58.com

CHỐNG LẠI

www.KeepEnglish.org

HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH

DỰ LUẬT 59 — CÔNG TY KINH DOANH. CHI TIÊU VỀ CHÍNH TRỊ. BẢO VỆ HIẾN PHÁP LIÊN BANG. CÂU HỎI TƯ VẤN LẬP PHÁP.

TÓM LƯỢC

Hỏi các viên chức dân cử của California có nên dùng thẩm quyền của họ để kiến nghị và thông qua một tu chính trong Hiến Pháp liên bang nhằm bác bỏ quyết định của Toà Án Tối Cao Hoa Kỳ về việc Citizens United v. Federal Election Commission hay không. Citizens United đã quyết định rằng các luật lệ đặt ra một số giới hạn trong chi tiêu về chính trị của các công ty kinh doanh và nghiệp đoàn là không phù hợp với hiến pháp. Tác Động Tài Chính: Không có tác động tài chính trực tiếp đến các chính quyền tiểu bang hoặc địa phương.

Các viên chức dân cử California có nên sử dụng mọi thẩm quyền hiến định của họ, bao gồm, nhưng không giới hạn vào, việc kiến nghị và thông qua một hoặc nhiều khoản tu chính đối với Hiến Pháp Hoa Kỳ, để bác bỏ phán quyết Citizens United v. Federal Election Commission (2010) 558 U.S.310, và các tiền lệ tư pháp được áp dụng khác, để cho phép việc quản lý hoặc giới hạn hoàn toàn đối với các đóng góp và chi tiêu cho cuộc vận động tranh cử, để đảm bảo rằng mọi công dân, bất kể giàu nghèo, có thể bộc lộ quan điểm của mình với người khác, và để làm sáng tỏ rằng các công ty kinh doanh không nên có cùng các quyền hiến định như con người hay không?

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ CÓ Ý NGHĨA GÌ

CÓ Lá phiếu bầu CÓ cho dự luật này có nghĩa là: Cử tri được đặt câu hỏi với các viên chức dân cử để sử dụng quyền theo hiến pháp nhằm tìm ra những quy định mới về chi tiêu và đóng góp trong cuộc vận động tranh cử. Là một dự luật tham vấn, Dự luật 59 không yêu cầu bất kỳ động thái cụ thể nào từ Quốc hội hoặc cơ quan Lập pháp tiểu bang California.

KHÔNG Lá phiếu bầu KHÔNG cho dự luật này có nghĩa là: Cử tri sẽ không được đặt câu hỏi với những viên chức dân cử để thấy sự thay đổi rõ ràng về quy định về các khoản chi tiêu và đóng góp trong cuộc vận động tranh cử.

BIỆN LUẬN

TÁN THÀNH Bầu CÓ cho Dự luật 59 để cho Quốc hội biết chúng ta cần rút tiền khỏi các chính trị gia và chống đối lại quy định sai lầm của Tòa Tối Cao Pháp Viện khi nói rằng chi tiêu không giới hạn cho vận động tranh cử là tử do ngôn luận và các công ty cũng có quyền hiến pháp như một con người. Truyền thông điệp đến Quốc hội rằng chúng ta muốn họ chịu trách nhiệm.

PHẢN ĐỐI Cơ quan Lập pháp nên dừng việc lãng phí tiền thuế của dân bằng cách bỏ phiếu cho những dự luật vô nghĩa nhằm yêu cầu Quốc hội chống đối với Tòa Tối Cao Pháp Viện. Thay vì lãng phí thời gian và tiền bạc để bỏ phiếu cho những dự luật vô nghĩa, chính trị gia Sacramento nên chú trọng vào sự minh bạch và giải quyết việc lại tại California. Dự luật 59 THẬT VÔ NGHĨA. Hãy bỏ phiếu KHÔNG!

ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ
Derek Cressman
California Common Cause
(323) 536-1459
vote@yesonCAProp59.com
www.yesonCAProp59.com

CHỐNG LẠI
Dave Gilliard
Gilliard, Blanning & Associates
5701 Lonetree Blvd., Suite 301
Rocklin, CA 95765
(916) 626-6804
info@gbacampaigns.com

DỰ LUẬT 60 — PHIM NGƯỜI LỚN. BAO CAO SU. QUY ĐỊNH Y TẾ. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TÓM LƯỢC

Yêu cầu những diễn viên trong phim người lớn phải sử dụng bao cao su khi đóng cảnh quan hệ tình dục. Yêu cầu các nhà sản xuất chi trả cho diễn viên các chi phí chủng ngừa, kiểm tra, và khám y tế. Yêu cầu các nhà sản xuất đăng quy định về bao cao su tại các địa điểm làm phim. Tác Động Tài Chính: Tổng doanh thu thuế của tiểu bang và địa phương có thể giảm vài triệu mỹ kim mỗi năm. Mức chi tiêu tăng lên của tiểu bang có thể vượt quá $1 triệu mỗi năm cho việc quản lý, một phần được bù lại từ các loại phí mới.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ CÓ Ý NGHĨA GÌ

CÓ Lá phiếu bầu CÓ cho dự luật này có nghĩa là: Cần phải có các yêu cầu về an toàn và y tế nơi làm việc đối với sản xuất phim người lớn tại California và các cách bổ sung để thi hành những yêu cầu này.

KHÔNG Lá phiếu bầu KHÔNG cho dự luật này có nghĩa là: Các nhà sản xuất phim người lớn tiếp tục chịu trách nhiệm về các yêu cầu an toàn và y tế khu làm việc của địa phương và tiểu bang, bao gồm các quy định mới đã được diễn giải là cần sử dụng bao cao su trong sản xuất phim người lớn.

BIỆN LUẬN

TÁN THÀNH Lá phiếu bầu CÓ cho Dự luật 60 sẽ buộc các nhà làm phim khiêu dâm ngừng ép các diễn viên tiếp xúc với các bệnh đe dọa mạng sống gây tốn kém hàng triệu đô la của người đóng thuế. Dự Luật 60 mang lại các công cụ thi hành mới cho các viên chức y tế California nhằm đảm bảo các nhà làm phim phải tuân thủ các quy định bảo vệ nơi làm việc được áp dụng với các ngành khác tại California.

PHẢN ĐỐI Dự luật 60 cho phép BẤT KỲ công dân California nào dược kiện các diễn viên phim người lớn nếu phân phối hoặc sản xuất các nội dung dành cho người lớn, vi phạm quyền riêng tư và đe dọa an toàn nơi làm việc. Chỉ một nhóm quyền lợi đặc biệt duy nhất đã chi hàng triệu đô la để che đậy những sai sót của Dự luật 60. Tham gia cùng các diễn viên, các tổ chức y tế công cộng, các tổ chức nhân quyền, Đảng Dân Chủ bang California và Đảng Cộng Hòa bang California, BẦU KHÔNG cho Dự luật 60.

ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ
Rick Taylor
Yes on Prop. 60, For Adult Industry Responsibility (FAIR)
22815 Ventura Blvd., #405
Los Angeles, CA 91364
(310) 815-8444
rick@dakcomm.com
www.FAIR4CA.org

CHỐNG LẠI
Eric Paul Leue
Californians Against Worker Harassment
PO Box 10480
Canoga Park, CA 91309
(818) 650-1973
press@freespeechcoalition.com
www.DontHarassCA.com

HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH

DỰ LUẬT 61 — VIỆC MUA THUỐC THEO TOA CỦA TIỂU BANG. TIÊU CHUẨN ĐỊNH GIÁ. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TÓM LƯỢC

Nghiêm cấm tiểu bang mua bất cứ loại thuốc theo toa nào từ một nhà sản xuất thuốc với giá cao hơn mức giá thấp nhất được Bộ Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ trả cho loại thuốc đó. Miễn cho các chương trình quản lý chăm sóc được tài trợ thông qua Medi-Cal. Tác Động Tài Chính: Khả năng tiểu bang tiết kiệm được một số tiền chưa xác định tùy thuộc vào (1) cách thức xử lý những chống đối về việc thi hành dự luật và (2) những phản ứng của các nhà sản xuất thuốc liên quan đến việc cung cấp và định giá cho thuốc của họ.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ CÓ Ý NGHĨA GÌ

CÓ Lá phiếu bầu CÓ cho dự luật này có nghĩa là: Các cơ quan tiểu bang nói chung sẽ bị cấm trả cao hơn so với giá thấp nhất của cùng loại thuốc được Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ chi trả cho bất kỳ loại thuốc kê đơn nào.

KHÔNG Lá phiếu bầu KHÔNG cho dự luật này có nghĩa là: Các cơ quan tiểu bang muốn tiếp tục khả năng thương lượng giá, và tiền chi trả cho, thuốc kê đơn mà không tham khảo giá được trả bởi Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ.

BIỆN LUẬN

TÁN THÀNH Dự luật 61, Đạo luật Cứu Trợ Giá Thuốc California, sẽ yêu cầu tất cả các loại thuốc kê đơn được mua bởi Tiểu Bang California phải có giá bằng hoặc thấp hơn mức giá trả cho cùng một loại thuốc do Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ mua, trả theo mức giá thấp nhất của cơ quan liên bang.

PHẢN ĐỐI Các chuyên gia cho rằng Dự luật 61 sẽ: tăng giá thuốc kê đơn, giảm cơ hội để bệnh nhân tiếp cận các loại thuốc thiết yếu, tạo thêm nhiều quan liêu và kiện tụng hao tốn hàng triệu đô la thuế, và sẽ ảnh hưởng dến các cựu chiến binh do tăng chi phí thuốc kê đơn của họ. Bị phản đối mạnh mẽ bởi Hội Y Khoa California, California NAACP, Hội Người Dân Đóng Thuế California, Liên Minh Ung Thư Buồng Trứng Vì Một California Phát Triển Hơn, Cựu Chiến Binh Chiến Tranh Hải Ngoại (VFW), Các Sở tại California. www.NoProp61.com

ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ

Aref Aziz
Yes on Prop. 61, Californians for Lower Drug Prices
22815 Ventura Blvd., #405
Los Angeles, CA 91364
(323) 601-8139
Yes@StopPharmaGreed.com
www.StopPharmaGreed.com

CHỐNG LẠI

No on Prop. 61—Californians Against the Deceptive Rx Proposition
(888) 279-8108
info@noprop61.com
www.NoProp61.com

DỰ LUẬT 62 — HÌNH PHẠT TỬ HÌNH. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TÓM LƯỢC

Bãi bỏ án tử hình và thay bằng án tù chung thân mà không được phóng thích có điều kiện. Áp dụng hồi tố cho các án tử hình hiện hữu. Tăng phần tiền lương của tù nhân chung thân mà có thể được áp dụng cho việc bồi thường nạn nhân. Tác Động Tài Chính: Mức giảm thực sự, liên tục các chi phí tư pháp hình sự của tiểu bang và quận đạt khoảng $150 triệu mỗi năm trong vòng vài năm, cho dù khoản tác động này có thể dao động trong khoảng hàng chục triệu mỹ kim tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ CÓ Ý NGHĨA GÌ

CÓ Lá phiếu bầu CÓ cho dự luật này có nghĩa là: Không người phạm tội nào bị kết án tử hình do tội giết ngươi mức độ một. Hình phạt nặng nhất là thời hạn tù không được hưởng tạm tha. Phạm nhân hiện đang bị kết án tử hình sẽ bị kết án tù trở lại mà không được hưởng tạm tha.

KHÔNG Lá phiếu bầu KHÔNG cho dự luật này có nghĩa là: Một số người phạm tội bị kết án vì tội giết người mức độ một có thể tiếp tục bị kết án tử hình. Không có gì thay đổi với những người phạm tội hiện đang bị kết án tử hình.

BIỆN LUẬN

TÁN THÀNH Dự luật 62 thay thế HỆ THỐNG ÁN TỬ HÌNH KHÔNG HIỆU QUẢ bằng việc kết án tù không được hưởng tạm tha. Các tù nhân phải làm việc và trả tiền bồi thường, thay vì ngồi xếp hàng chờ chết. Bảo đảm Bảo đảm người có tội phải trả giá. NGƯỜI ĐÓNG THUẾ TIẾT KIỆM $150 triệu đô la/năm. Thân nhân của các nạn nhân và những người ủng hộ án tử hình trước đây: Bầu CÓ cho Dự luật 62.

PHẢN ĐỐI Dự luật 62 bãi bỏ án tử hình cho kẻ sát nhân tàn bạo, trong đó có kẻ giết trẻ em, giết người hàng loạt, giết người hàng loạt, và những kẻ giết người hiếp dâm/tra tấn. Dự Luật 62 đồng nghĩa với việc những kẻ giết người sẽ sống đời còn lại của họ bằng chi phí của người nộp thuế, được chăm sóc y tế miễn phí, rất lâu sau khi nạn nhân của họ qua đời. Cơ quan thi hành pháp luật, các gia đình nạn nhân và DA phản đối Dự luật 62.

ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ

Quintin Mecke
Yes on Prop. 62, Replace the Costly, Failed Death Penalty System
5 Third Street, Suite 724
San Francisco, CA 94103
(415) 243-0143
info@justicethatworks.org
www.YesOn62.com

CHỐNG LẠI

Mike Ramos
Californians for Death Penalty Reform and Savings
520 Capitol Mall, Ste. 630
Sacramento, CA 95814
(800) 372-6417
info@noprop62yesprop66.com
www.noprop62yesprop66.com

HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH

DỰ LUẬT 63 — SÚNG ỐNG. MUA BÁN ĐẠN DƯỢC. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TÓM LƯỢC

Yêu cầu kiểm tra lý lịch và phải được sự cho phép của Bộ Tư Pháp mới được mua đạn dược. Nghiêm cấm sở hữu những băng đạn có số lượng đạn cao. Thiết lập các thủ tục thi hành luật pháp nhằm nghiêm cấm việc sở hữu súng ống của những cá nhân cụ thể. Yêu cầu sự tham gia của Bộ Tư Pháp vào Hệ Thống Kiểm Tra Tức Thì Lý Lịch Phạm Tội trên Toàn Quốc của liên bang. Tác Động Tài Chính: Chi phí tòa án và thi hành luật của tiểu bang và địa phương tăng lên, có thể đến hàng chục triệu mỹ kim mỗi năm, liên quan đến một thủ tục tòa án mới trong việc tước bỏ súng ống của những người bị cấm sau khi họ bị kết án.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ CÓ Ý NGHĨA GÌ

CÓ Lá phiếu bầu CÓ cho dự luật này có nghĩa là: Một quy trình tòa án mới sẽ được thiết lập dành cho loại bỏ vũ khí từ các cá nhân bị kết tội cụ thể. Các yêu cầu mới liên quan đến việc mua hoặc bán quân nhu sẽ được thực hiện.

KHÔNG Lá phiếu bầu KHÔNG cho dự luật này có nghĩa là: Không thực hiện yêu cầu liên quan đến vũ khí và quân nhu mới.

BIỆN LUẬN

TÁN THÀNH Dự luật 63 sẽ tăng cường an ninh công cộng thông qua việc không cung cấp súng và quân nhu sai mục đích. Các cơ quan thực thi pháp luật và các nhã lãnh đạo an toàn công cộn ủng hộ Dự luật 63 vì làm giảm hành vi vũ lực bằng súng thông qua việc ngăn ngừa các tội phạm vũ lực, các nhóm lợi dụng và các đối tượng tâm thần nguy hiểm sở hữ và sử dụng vũ khí và quân nhu gây chết người.

PHẢN ĐỐI Các nhóm thực thi pháp luật, các chuyên gia chống khủng bố và các nhóm quyền tự do dân chủ đồng loạt phản đối Dự luật 63. Dự luật được một chính trị gia soạn thảo nhằm tự đánh bóng tên tuổi, chứ không fải vì an toàn công cộng của cả cộng đồng. Tạo thêm gánh nặng cho các cơ quan thực thi pháp luật và người đóng thuế và chỉ ảnh hưởng đến sự tuân thủ pháp luật.

ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ
Lindsey Cobia
Safety for All
268 Bush Street #222
San Francisco, CA 94104
(415) 735-5192
safetyforall@safetyforall.com
www.safetyforall.com

CHỐNG LẠI
Coalition for Civil Liberties
info@coalitionforcivilliberties.com
www.stoptheammograb.com

DỰ LUẬT 64 — HỢP PHÁP HÓA CẦN SA. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TÓM LƯỢC

Hợp pháp hóa cần sa theo luật tiểu bang, đối với việc sử dụng của người lớn từ 21 tuổi trở lên. Áp dụng các loại thuế tiểu bang đối với việc kinh doanh và trồng trọt. Quy định việc cấp phép công nghiệp và thiết lập các tiêu chuẩn cho các sản phẩm cần sa. Cho phép việc quản lý và đánh thuế tại địa phương. Tác Động Tài Chính: Doanh thu thuế bổ sung dao động từ hàng trăm triệu mỹ kim đến hơn $1 tỉ mỗi năm, hầu hết dành cho các mục đích cụ thể. Chi phí tư pháp hình sự được giảm xuống hàng chục triệu mỹ kim hàng năm.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ CÓ Ý NGHĨA GÌ

CÓ Lá phiếu bầu CÓ cho dự luật này có nghĩa là: Người trưởng thành từ 21 tuổi trở lên có thể trồng, sở hữu, và sử dụng cần sa một cách hợp pháp cho mục đích phi y tế, với những hạn chế nhất định. Tiểu bang sẽ điều tiết các doanh nghiệp cần sa phi y tế và đánh thuế việc trồng và bán cần sa cho y tế lẫn phi y tế. Hầu hết nguồn thu từ các loại thuế như vậy sẽ hỗ trợ chương trình thanh niên, bảo vệ môi trường, và thi hành pháp luật.

KHÔNG Lá phiếu bầu KHÔNG cho dự luật này có nghĩa là: Trồng, sở hữu hoặc sử dụng cần sa cho mục đích phi y tế vẫn là bất hợp pháp. Nhưng vẫn hợp pháp khi trồng, sở hữu, hoặc sử dụng cần sa cho mục đích y tế.

BIỆN LUẬN

TÁN THÀNH Dự luật 64 tạo ra một hệ thống an toàn, hợp pháp cho người trưởng thành sử dụng cần sa. Dự luật quy định, kiểm soát và đánh thuế việc sử dụng cần sa, và có sự bảo vệ nghiêm ngặt trên toàn quốc cho trẻ em. Dự luật mang về hàng triệu đô la cho các chương trình ngoại khóa, đào tạo nghề, điều trị thuốc, và trấn áp các lái xe bị ảnh hưởng. Thay đổi giải pháp với cần sa. Hãy vào YesOn64.org!

PHẢN ĐỐI Dự luật 64 cố ý bỏ qua tiêu chuẩn DUI nhằm kiểm soát các tài xế bị ảnh hưởng từ cần sa không được chạy trên quốc lộ. Hiệp Hội Tuần Cảnh Quốc Lộ California và Thượng Nghị Sĩ Dianne Feinstein kịch liệt phản đối. Hợp pháp hóa quảng cáo quảng cáo hút cần sa, kẹo dẻo và sô cô la trên các chương trình được hàng triệu trẻ em và thiếu niên theo dõi. Thể hiện sự xem thường sức khỏe và an toàn trẻ em. Bị phản đối bởi Hiệp Hội Bệnh Viện California. Hãy bầu "Không".

ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ
Dustin Moore
Yes on 64, Californians to Control, Regulate and Tax Adult Use of Marijuana While Protecting Children
1029 H St., Suite 301
Sacramento, CA 95814
(916) 382-2952
info@yeson64.org
www.yeson64.org

CHỐNG LẠI
Tim Rosales
No on 64
2150 River Plaza Drive #150
Sacramento, CA 95833
(916) 473-8866
info@NoOn64.net
www.NoOn64.net

HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH

DỰ LUẬT 65 — TÚI ĐỰNG HÀNG. PHÍ PHẢI TRẢ. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TÓM LƯỢC

Chuyển mục đích sử dụng số tiền thu được từ các cửa hàng tạp hoá và cửa hàng bán lẻ khác thông qua việc bán bắt buộc đối với các túi đựng hàng. Yêu cầu các cửa hàng ký gửi số tiền thu được từ việc bán túi vào một ngân quỹ đặc biệt để hỗ trợ các dự án môi trường cụ thể. Tác Động Tài Chính: Doanh thu của tiểu bang có khả năng đạt được vài chục triệu mỹ kim hàng năm theo một số trường hợp, và số tiền đó được dùng để hỗ trợ một số chương trình môi trường.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ CÓ Ý NGHĨA GÌ

CÓ Lá phiếu bầu CÓ cho dự luật này có nghĩa là: Nếu luật tiểu bang (1) nghiêm cấm việc phát miễn phí túi chứa hàng hóa cho khách hàng và (2) yêu cầu có một khoản phí với các loại túi chứa hàng hóa khác, nguồn thu có được sẽ được phân bổ vào một quỹ tiểu bang mới dành hỗ trợ cho các chương trinh về môi trường.

KHÔNG Lá phiếu bầu KHÔNG cho dự luật này có nghĩa là: Nếu luật tiểu bang quy định chi phí trên túi chứa hàng hóa, nghĩa là luật sẽ chuyển hướng sử dụng nguồn thu có được vào mục đích khác.

BIỆN LUẬN

TÁN THÀNH BẦU CÓ CHO DỰ LUẬT 65—BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG. Trong một thỏa thuận từ vận động hành lang với nhóm quyền lợi đặc biệt, cơ quan Lập pháp YÊU CẦU các cửa hàng bách hóa TÍNH PHÍ và GIỮ LẠI phần lẹ phí này theo số bao lúc tính tiền. Chủ tiệm bách hóa sẽ giàu thêm $300 triệu đô la trong khi người mua hàng bị mất $300 triệu đô la. Dự Luật 65 chuyển hướng các lệ phí này vào các dự án môi trường, không phải cho lợi nhuận của chủ tiệm bách hóa.

PHẢN ĐỐI Dự luật 65 được tài trợ bởi các công ty nhựa lớn từ South Carolina và Texas. Họ không quan tâm đến môi trường của California, họ chỉ muốn khiến cử tri phân vân và bỏ qua vấn đề thật sự: cần loại bỏ dần các túi nhựa chứa hàng hóa. Dự luật 65 mang tính lừa đảo và không xứng đáng với lá phiếu của quý vị.

ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ

Yes on 65
2350 Kerner Blvd., Suite 250
San Rafael, CA 94901
info@SayYesOn65.com
www.SayYesOn65.com

CHỐNG LẠI

Mark Murray
Californians Against Waste
921 11th Street, Ste. 420
Sacramento, CA 95814
(916) 443-5422
murray@cawrecycles.org
cawrecycles.org

DỰ LUẬT 66 — HÌNH PHẠT TỬ HÌNH. THỦ TỤC. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TÓM LƯỢC

Thay đổi thủ tục xử lý việc chống đối bản án tử hình tại toà án tiểu bang. Chỉ định toà án tối cao cho những thỉnh cầu đầu tiên và giới hạn các thỉnh cầu kế tiếp. Yêu cầu luật sư được bổ nhiệm đảm nhận những kháng cáo không tử hình nhận các kháng cáo án tử hình. Miễn thủ tục quy chế hiện hành cho các viên chức nhà tù trong việc phát triển các phương pháp tử hình. Tác Động Tài Chính: Tác động liên tục không xác định đến các chi phí toà án tiểu bang trong việc xử lý những chống đối pháp lý đối với các bản án tử hình. Tiền tiết kiệm từ nhà tù có khả năng đạt hàng chục triệu mỹ kim mỗi năm.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ CÓ Ý NGHĨA GÌ

CÓ Lá phiếu bầu CÓ cho dự luật này có nghĩa là: Quy trình tòa án đối với các tranh luận pháp lý về kết án tử hình sẽ là đối tượng cần thay đổi, như giới hạn thời gian cho các tranh luận này và các quy định mới về tăng số lượng luật sư với các tranh luận. Các phạm nhân bị khởi tố có thể được giam giữ ở bất kỳ nhà tù tiểu bang nào.

KHÔNG Lá phiếu bầu KHÔNG cho dự luật này có nghĩa là: Không có thay đổi gì trong quy trình tòa án hiện tại của tiểu bang đối với các tranh luận pháp lý về án tử hình. Tiểu bang vẫn giam giữ các tù nhân bị khởi tố chỉ ở một số nhà tù tiểu bang nhất định.

BIỆN LUẬN

TÁN THÀNH Hệ thống tử hình của chúng ta trì trệ hàng thập kỷ qua vì kháng cáo. Chúng ta cần cải tổ nó, chứ không phải bãi bỏ, bằng cách thông qua Dự luật 66. Dự Luật 66 tiết kiệm hàng triệu đô la, giải quyết thỏa đáng cho các gia đình nạn nhân và công lý cho kẻ sát nhân tàn bạo. Người vô tội sẽ không bị oan nhờ Dự luật 66. Gia đình các nạn nhân, DA và cơ quan thực thi pháp luật ủng hộ Dự luật 66.

PHẢN ĐỐI Dự luật 66 không phải là cuộc cải tổ thực sự. Chúng ta không lường được tất cả hậu quả, nhưng chúng ta biết rõ điều này: dự luật làm tăng thêm cơ chế quan liêu của chính quyền khiến chậm trễ hơn, tốn chi phí người đóng thuế, và làm tăng nguy cơ kết oán an người vô tội tại California. Dự Luật 66 là cuộc thử nghiệm tốn kém khiến vấn đề tồi tệ hơn.

ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ

Kermit Alexander
Californians for Death Penalty Reform and Savings
520 Capitol Mall, Ste. 630
Sacramento, CA 95814
(800) 372-6417
info@noprop62yesprop66.com
www.noprop62yesprop66.com

CHỐNG LẠI

No on 66—Californians for Fair Justice
39 Drumm St.
San Francisco, CA 94111
campaign@cafairjustice.org
www.NoonCAProp66.org

HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH

DỰ LUẬT 67 **CẤM SỬ DỤNG TÚI NHỰA DÙNG MỘT LẦN. TRƯNG CẦU DÂN Ý.**

TÓM LƯỢC

Một phiếu bầu "Có" phê chuẩn, và một phiếu bầu "Không" bác bỏ, một đạo luật mà nghiêm cấm các cửa hàng tạp hoá và các cửa hàng khác cung cấp cho khách hàng túi đựng hàng dùng một lần bằng nhựa hay giấy nhưng cho phép việc bán túi giấy tái chế và túi có thể tái sử dụng. Tác Động Tài Chính: Tác động tài chính tương đối nhỏ đến chính quyền tiểu bang và địa phương, bao gồm một mức tăng nhỏ trong các chi phí hành chính của tiểu bang và có thể một khoản tiết kiệm nhỏ cho chính quyền địa phương do chi phí quản lý rác và chất thải giảm xuống.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ CÓ Ý NGHĨA GÌ

CÓ Lá phiếu bầu CÓ cho dự luật này có nghĩa là: Hầu hết các cửa hàng bách hóa, cửa hàng tiện lợi, các nhà thuốc lớn và các quán rượu đều bị cấm cung cấp túi chứa hàng hóa bằng nhựa dùng một lần. Các cửa hàng thường được yêu cầu tính phí ít nhất 10 cent với kất kỳ loại túi chứa hàng nào được cung cấp cho khách hàng lúc tính tiền. Các cửa hàng giữ lại nguồn thu này cho các mục đích cụ thể.

KHÔNG Lá phiếu bầu KHÔNG cho dự luật này có nghĩa là: Các cửa hàng vẫn tiếp tục cung cấp túi chứa hàng hóa bằng nhựa dùng một lần và các loại túi khác mà không tốn phí trừ khi luật địa phương hạn chế việc sử dụng túi nhựa.

BIỆN LUẬN

TÁN THÀNH Bầu CÓ cho Dự luật 67 giúp bảo vệ những nỗ lực thành công của bang California TRONG VIỆC LOẠI BỎ DẦN TÚI NHỰA CHỨA HÀNG. Túi nhựa đe dọa động vật hoang dã, khiến rác cộng đồng nhiều hơn, tăng chi phí quét dọn, làm tắc nghẽn các máy tái chế. Nghiêm cấm dùng túi nhựa chứa hàng ÁP DỤNG TRONG 150 CỘNG ĐỒNG TẠI BANG CALIFORNIA. Đừng để các công ty nhựa hàng đầu ảnh hưởng đến California. Bầu CÓ cho Dự luật 67.

PHẢN ĐỐI ĐỪNG ĐỂ BỊ LỪA. Dự Luật 67 che dấu $300 triệu đô la TIỀN THUẾ mỗi năm từ việc ép buộc người tiêu dùng trả $.10 đô la cho mỗi túi chứa hàng vào lúc tính tiền. Không một đồng nào được chi cho môi trường. Tất cả $300 triệu đô sẽ thành lợi nhuận của chủ tiệm bách hóa. Ngừng đánh thuế túi chứa hàng . . . BẦU KHÔNG CHO DỰ LUẬT 67.

ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ

Mark Murray
California vs Big Plastic
921 11th Street, Ste. 420
Sacramento, CA 95814
(916) 443-5422
murray@cawrecycles.org
protectplasticbagban.org

CHỐNG LẠI

No on 67
2350 Kerner Blvd., Suite 250
San Rafael, CA 94901

Hãy vào Website của Tổng Thư Ký Tiểu Bang để:

- Nghiên cứu các đóng góp vận động tranh cử và hoạt động vận động hành lang
  cal-access.sos.ca.gov HOẶC
  powersearch.sos.ca.gov
- Xem tài liệu hướng dẫn cho cử tri này bằng những ngôn ngữ khác
  www.voterguide.sos.ca.gov
- Tìm nơi bỏ phiếu trong Ngày Bầu Cử
  www.sos.ca.gov/elections/polling-place
- Nhận thông tin bỏ phiếu bằng thư
  www.sos.ca.gov/elections/voter-registration/vote-mail
- Đọc các thông tin hữu ích cho các cử tri bỏ phiếu lần đầu
  www.sos.ca.gov/elections/voting-california
- Xem kết quả bầu cử trực tiếp sau khi các phòng phiếu đóng cửa vào Ngày Bầu Cử
  http://vote.sos.ca.gov

Tập Sách Hướng Dẫn Cử Tri Dưới Dạng Âm Thanh & In Khổ Lớn

Tập sách hướng dẫn được phát hành miễn phí bằng tiếng Anh, tiếng Hoa, tiếng Ấn Độ, tiếng Nhật, tiếng Khờ Me, tiếng Đại Hàn, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Phi, tiếng Thái, và tiếng Việt.

Để đặt:

- Gọi đường dây nóng miễn phi dành cho cử tri của Tổng Thư Ký Tiểu Bang tại (800) 339-8163
- Hãy vào *www.sos.ca.gov*
- Tải về bản thu MP3 tại
  www.voterguide.sos.ca.gov/vi/audio

Tìm Phòng Phiếu Của Quý Vị

Các phòng phiếu được thiết lập bởi viên chức bầu cử quận. Khi quý vị nhận được tập sách lá phiếu mẫu của quận gởi đến vài tuần trước Ngày Bầu Cử, hãy xem địa chỉ phòng phiếu của quý vị có in trên trang bìa sau.

Muốn biết thêm chi tiết, hãy vào trang web của Tổng Thư Ký Tiểu Bang tại *www.sos.ca.gov/elections/polling-place* hoặc gọi Đường Dây Trợ Giúp Cử Tri miễn phí số (800) 339-8163.

Quý vị cũng có thể nhắn *Vote* ở GOVOTE (468683) để tìm vị trí phòng phiếu của quý vị.

Kỳ bầu cử tại California

Luật California yêu cầu phải in những thông tin sau trong tập hướng dẫn này.

Chức vụ Thuộc Đảng/Đảng Đề cử

Các đảng chính trị có thể chính thức đề cử ứng cử viên vào các chức vụ thuộc đảng/đảng đề cử tại cuộc bầu cử sơ bộ. Ứng cử viên được đề cử sẽ đại diện cho đảng phái đó làm ứng cử viên chính thức cho chức vụ cụ thể tại cuộc tổng tuyển cử và lá phiếu bầu sẽ phản ánh sự chỉ định chính thức. Người nhận được phiếu bầu cao nhất của mỗi đảng phái tại cuộc bầu cử sơ bộ sẽ được tham gia vào cuộc tổng tuyển cử. Các đảng phái cũng sẽ bầu các viên chức của các ủy ban trung ương quận tại cuộc bầu cử sơ bộ.

Cử tri chỉ có thể bỏ phiếu trong cuộc bầu cử sơ bộ của đảng phái chính trị mà mình đã chọn ghi danh bỏ phiếu. Tuy nhiên, một đảng chính trị có thể cho phép cử tri đã từ chối tiết lộ đảng đã chọn được bỏ phiếu trong cuộc bầu cử sơ bộ của đảng phái đó.

Chức Vụ Cử Tri Đề Cử

Các đảng chính trị không có quyền chính thức đề cử ứng cử viên cho các chức vụ cử tri đề cử tại cuộc bầu cử sơ bộ. Một ứng cử viên được đề cử cho chức vụ cử tri đề cử tại cuộc bầu cử sơ bộ là ứng cử viên của người dân và không phải là ứng cử viên chính thức của bất kỳ đảng phái nào trong cuộc tổng tuyển cử. Một ứng cử viên được đề cử vào chức vụ cử tri đề cử có trách nhiệm chọn đảng phái của mình, hoặc không chọn đảng phái, được chỉ ra trên lá phiếu, nhưng việc chỉ định lựa chọn đảng phái chỉ được chọn bởi ứng cử viên và chỉ được hiển thị thông tin của các cử tri. Nó không có nghĩa là ứng cử viên được đề cử hoặc xác nhận bởi đảng phái được chỉ định, hoặc là có một liên kết giữa đảng phái đó và ứng cử viên, và không có ứng cử viên được đề cử nào bởi các cử tri được coi là ứng cử viên được đề cử chính thức của bất kỳ đảng phái chính trị nào. Trong tập lá phiếu mẫu của quận, các đảng phái có thể liệt kê các ứng cử viên cho các chức vụ cử tri đề cử đã nhận được chứng thực chính thức của đảng đó.

Mỗi cử tri nào có thể bỏ phiếu cho bất kỳ ứng cử viên nào cho chức vụ cử tri đề cử, nếu họ đáp ứng được các tiêu chuẩn cần thiết khác để bỏ phiếu cho chức vụ đó. Hai người nhận được lá phiếu cao nhất tại cuộc bầu cử sơ bộ sẽ được tham gia vào cuộc tổng tuyển cử cho chức vụ cử tri đề cử ngay cả khi cả hai ứng cử viên đã xác định việc chỉ định lựa chọn đảng phái tương tự nhau. Không đảng phái nào được quyền chuyển ứng viên có chỉ định lựa chọn đảng phái của mình sang cuộc tổng tuyển cử, trừ khi ứng cử viên đó là một trong hai người có số phiếu cao nhất trong cuộc bầu cử sơ bộ.

Chức Vụ Không Đảng phái

Các đảng phái chính trị không có quyền đề cử ứng cử viên cho các chức vụ không đảng phái tại cuộc bầu cử sơ bộ, và một ứng cử viên trong cuộc bầu cử sơ bộ không phải là ứng cử viên chính thức của bất kỳ đảng phái nào cho vị trí cụ thể đó tại cuộc tổng tuyển cử. Một ứng cử viên được đề cử cho một chức vụ không đảng phái không được chỉ định lựa chọn đảng phái của mình, hoặc thiếu lựa chọn đảng phái, trên lá phiếu. Hai người nhận được số phiếu cao nhất trong cuộc bầu cử sơ bộ sẽ được chuyển sang cuộc tổng tuyển cử cho chức vụ không đảng phái.

Những Nhà Đóng Góp Hàng Đầu Cho Các Ứng Cử Viên Toàn Tiểu Bang và Các Dự Luật Trên Lá Phiếu

Khi một ủy ban (một người hay một nhóm người nhận hoặc chi tiền nhằm mục đích gây ảnh hưởng đến các cử tri ủng hộ hay phản đối các ứng cử viên hoặc các dự luật trên lá phiếu) hỗ trợ hoặc phản đối một dự luật trên lá phiếu hoặc ứng cử viên và tăng ít nhất 1 triệu USD, ủy ban đó phải báo cáo 10 nhà đóng góp hàng đầu cho Ủy Ban Hoạt Động Chính Trị Công Bằng California (FPPC). Uỷ ban này phải cập nhật danh sách 10 nhà đóng góp hàng đầu khi có bất kỳ thay đổi nào.

Các danh sách này có sẵn trên trang web của FPPC tại địa chỉ *http://www.fppc.ca.gov/transparency/top-contributors.html*.

DỰ LUẬT

51 CÔNG KHỐ PHIẾU TRƯỜNG HỌC. TÀI TRỢ CHO CÁC CƠ SỞ TRƯỜNG HỌC K-12 VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỘNG ĐỒNG. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TỰA ĐỀ VÀ TÓM LƯỢC CHÍNH THỨC

DO BỘ TRƯỞNG TƯ PHÁP SOẠN THẢO

- Phê chuẩn $9 tỉ dưới dạng công khố phiếu có trách nhiệm tổng quát: $3 tỉ cho việc xây dựng mới và $3 tỉ dành cho việc hiện đại hóa các cơ sở trường công K-12; $1 tỉ dành cho các trường bán công và các cơ sở giáo dục hướng nghiệp; và $2 tỉ dành cho các cơ sở Đại Học Cộng Đồng California.
- Cấm sửa đổi thẩm quyền thu phí cơ sở hiện nay để tài trợ các cơ sở trường học, cho đến khi số tiền công khố phiếu xây dựng mới được chi tiêu hoặc cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, tính theo yếu tố nào đến trước.
- Cấm sửa đổi quy trình hiện nay của Hội Đồng Phân Bổ Tiểu Bang đối với việc phân bổ tài trợ xây dựng trường học, về những công khố phiếu này.
- Dành riêng khoản tiền từ Quỹ Tổng Quát để trả hết công khố phiếu.

TÓM LƯỢC ƯỚC TÍNH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP VỀ TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH THỰC SỰ CỦA CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG VÀ ĐỊA PHƯƠNG:

- Chi phí của Tiểu Bang với khoảng $17.6 tỉ để trả hết cả vốn gốc ($9 tỉ) và tiền lãi ($8.6 tỉ) của công khố phiếu. Các số tiền trả khoảng $500 triệu mỗi năm trong 35 năm.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

QUÁ TRÌNH

California Có 8.3 Triệu Học Sinh Ghi Danh vào Hệ Thống Giáo Dục Công Cộng K-14. Hệ thống trường công lập từ mẫu giáo đến lớp 12 (K–12) hiện có 6.2 triệu học sinh, 10,000 trường học (bao gồm 1,100 trường charter), 950 khu học chánh, và 58 văn phòng giáo dục quận. Các trường Đại Học Cộng Đồng California hiện có 2.1 triệu học sinh tại 113 khuôn viên do 72 khu đại học cộng đồng điều hành. Các đại học cộng đồng cung cấp các khóa học về tiếng Anh, các kỹ năng căn bản, và giáo dục công dân, cũng như cung cấp chương trình đào tạo cho lực lượng lao động, các bằng cao đẳng, và chuẩn bị để chuyển tiếp vào các trường đại học.

Các Dự Án Cơ Sở Trường Công Lập K-12 Đã Được Phê Chuẩn Thông Qua Tiến Trình Tái Xét Tiểu Bang. Chiếu theo Chương Trình Các Cơ Sở Trường Học hiện hữu của tiểu bang, các trường đệ trình đề xuất dự án đến Văn Phòng Xây Dựng Trường Công Lập của tiểu bang. Các đề xuất dự án có thể về việc mua đất, xây dựng các tòa nhà mới, và hiện đại hóa (tức là tân trang) các tòa nhà hiện hữu. Các trường học hội đủ điều kiện nhận ngân quỹ xây dựng mới nếu các trường không có đủ không gian cho tất cả học sinh hiện tại và dự kiến. Các trường hội đủ điều kiện nhận ngân quỹ để hiện đại hóa các tòa nhà mà đã được xây dựng ít nhất 25 năm.

Chương Trình Dựa Trên Sự Hợp Tác Tiểu Bang và Địa Phương. Trong đa số các trường hợp, các trường học nhận được ngân quỹ trợ cấp của tiểu bang cho các dự án được phê chuẩn phải đóng góp ngân quỹ địa phương vào các dự án đó. Đối với các dự án mua đất và xây dựng mới, tiểu bang và địa phương mỗi bên gánh vác 50 phần trăm chi phí của dự án. Đối với các dự án hiện đại hóa trường học, tiểu bang gánh vác 60 phần trăm và địa phương gánh vác 40 phần trăm chi phí dự án. Nếu các trường học không có đầy đủ ngân quỹ địa phương, các trường có thể nộp đơn xin ngân quỹ trợ cấp bổ sung từ tiểu bang, lên tới 100 phần

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

trăm của chi phí dự án, nhờ đó giảm bớt hoặc xóa bỏ phần đóng góp địa phương bắt buộc của trường.

Một Số Chi Tiết Chương Trình Đặc Biệt cho Hai Loại Dự Án Cơ Sở K-12. Phần lớn các điều lệ chương trình căn bản áp dụng cho giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp và các cơ sở trường charter, nhưng một số chi tiết chương trình có điểm khác biệt. Mặc dù tiểu bang trang trải cho 60 phần trăm chi phí dự án cho đa số các dự án hiện đại hóa, tiểu bang chỉ trang trải 50 phần trăm chi phí cho các dự án giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp và các dự án hiện đại hóa trường charter. (Phần gánh vác chi phí cho xây dựng mới là như nhau). Đối với giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp, trợ cấp tiểu bang cũng được giới hạn ở $3 triệu cho một cơ sở mới và $1.5 triệu cho một cơ sở được hiện đại hóa. Đối với các dự án trường charter, các đề xuất cũng phải thông qua một cuộc duyệt xét tiểu bang đặc biệt để xác định liệu trường charter đó có ổn định về tài chánh. Ngoài những điều lệ đặc biệt này, các trường mà không thể trang trải cho phần đóng góp địa phương của họ cho hai loại dự án có thể nộp đơn xin các khoản vay tiểu bang (thay vì xin ngân quỹ trợ cấp bổ sung). Các trường phải hoàn trả các khoản vay giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp của họ và các khoản vay của trường charter trong các kỳ hạn tối đa tuần tự là 15 năm và 30 năm.

Các Dự Án Cơ Sở Trường Đại Học Cộng Đồng Đã Được Phê Chuẩn Trong Ngân Sách Hàng Năm. Mặc dù các trường đại học cộng đồng cũng có thể nhận ngân quỹ tiểu bang để mua đất, xây dựng các tòa nhà mới, và hiện đại hóa các tòa nhà hiện hữu, tiến trình để đệ trình và phê chuẩn các dự án thì khác biệt đối với các cơ sở K–12. Để nhận được ngân quỹ tiểu bang, khu đại học cộng đồng phải đệ trình các đề xuất dự án đến Viện Trưởng Danh Dự của hệ thống trường đại học cộng đồng. Viện Trưởng Danh Dự đó sẽ quyết định dự án nào sẽ được đệ trình đến Cơ Quan Lập Pháp và Thống Đốc, với các dự án được phê chuẩn như một phần của tiến trình ngân sách tiểu bang và được tài trợ trong đạo luật về ngân sách tiểu bang hàng năm.

Phần Đóng Góp Địa Phương Thay Đổi Tùy Theo Cơ Sở Trường Đại Học Cộng Đồng. Không giống như các cơ sở K-12, luật pháp tiểu bang không ghi rõ phần đóng góp của tiểu bang và địa phương cho các cơ sở trường đại học cộng đồng. Thay vào đó, Viện Trưởng Danh Dự của hệ thống trường đại học cộng đồng dùng một hệ thống cho điểm để xếp hạng tất cả các dự án cơ sở đã được đệ trình. Các dự án mà phần đóng góp của các trường đại học cộng đồng là nhiều hơn ngân quỹ địa phương sẽ nhận nhiều điểm hơn theo hệ thống cho điểm.

Tiểu Bang Chủ Yếu Tài Trợ Các Cơ Sở Trường Công Lập và Trường Đại Học Cộng Đồng Thông Qua Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát. Tiểu bang thông thường phát hành công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát để chi trả cho các dự án cơ sở. Đa số cử tri phải phê chuẩn những công khố phiếu này. Từ năm 1998 đến 2006, cử tri đã phê chuẩn bốn công khố phiếu cho phát triển cơ sở mà đã cung cấp tổng cộng $36 tỷ cho các cơ sở K-12 và $4 tỷ cho các cơ sở trường đại học cộng đồng. Cử tri đã không phê chuẩn công khố phiếu mới cho phát triển cơ sở tiểu bang từ năm 2006. Ngày nay, tiểu bang thực tế không còn có ngân quỹ nào từ các công khố phiếu đã phát hành trước đó cho cơ sở trường học và trường đại học cộng đồng. (Để biết thêm tin tức về việc tiểu bang sử dụng công khố phiếu, vui lòng xem "Tổng Quan Về Nợ Công Khố Phiếu Tiểu Bang" ở cuối tài liệu hướng dẫn cho cử tri này).

Tiểu Bang Trả Hết Các Công Khố Phiếu Qua Thời Gian Bằng Cách Trả Các Khoản Tiền Gốc Và Tiền Lời Hàng Năm. Trong 2016–17, Tiểu bang hiện đang trả $2.4 tỷ nợ tiền gốc và tiền lời từ các công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát tiểu bang đã được phát hành trước đó cho các

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 51, xin xem trang 118.

cơ sở trường học và $300 triệu cho các cơ sở trường đại học cộng đồng.

Các Khu Gây Quỹ Tài Trợ Địa Phương Cho Các Cơ Sở Chủ Yếu Qua Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Địa Phương. Các khu học chánh và khu đại học cộng đồng có thể bán công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát địa phương để giúp trang trải chi phí của các dự án cơ sở. Các khu phải được ít nhất 55 phần trăm cử tri của họ phê chuẩn việc bán công khố phiếu địa phương này. Kể từ năm 1998, các khu học chánh và khu đại học cộng đồng đã bán khoảng $64 tỷ và $21 tỷ, tuần tự, công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát địa phương cho các dự án cơ sở.

Các Nguồn Tài Trợ Địa Phương Khác. Ngoài công khố phiếu địa phương, các khu học chánh có thể gây quỹ cho các cơ sở trường học bằng cách thu lệ phí phát triển mới. Kể từ năm 1998, các khu học chánh đã gây quỹ $10 tỷ từ lệ phí của công ty khai thác. (Các trường đại học cộng đồng không có lựa chọn gây nguồn thu nhập này). Các khu học chánh và khu đại học cộng đồng đều có thể gây quỹ địa phương cho các cơ sở bằng nhiều phương pháp khác nhau, bao gồm thuế lô đất, nhưng họ dùng những phương pháp khác này ít thường xuyên hơn.

ĐỀ NGHỊ

Theo trình bày trong Hình 1, dự luật này cho phép tiểu bang bán công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát trị giá $9 tỷ vì các cơ sở trường công lập và trường đại học cộng đồng.

Các Cơ sở Trường học K–12. Theo trình bày trong hình, $7 tỷ cho các cơ sở trường học K-12 được chỉ định cho bốn dự án: xây dựng mới, hiện đại hóa, cơ sở giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp, và các cơ sở trường charter. Các điều lệ của chương trình phát triển cơ sở trường học hiện hữu của tiểu bang sẽ áp dụng cho những ngân quỹ này.

Các Cơ Sở Trường Đại Học Cộng Đồng. Ngân quỹ cho trường đại học cộng đồng trị giá $2 tỷ dành cho bất cứ dự án cơ sở nào, bao gồm mua đất, xây dựng tòa nhà mới, hiện đại hóa các tòa nhà hiện hữu, và thu mua dụng cụ. Thống nhất với quy tắc thực hành hiện hữu, Cơ Quan Lập Pháp và Thống Đốc sẽ phê chuẩn các dự án cơ sở trường đại học cộng đồng cụ thể để được tài trợ bằng tiền bán công khố phiếu trong đạo luật về ngân sách hàng năm.

CÁC TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Dự Luật Sẽ Tăng Các Chi Phí Nợ Tiền Gốc Và Tiền Lời Của Tiểu Bang. Chi phí cho việc tiểu bang phát hành công khố phiếu đề nghị sẽ tùy thuộc vào thời gian bán công khố phiếu, lãi suất có hiệu lực vào thời điểm công khố phiếu được bán, và thời hạn hoàn trả nợ công khố phiếu. Tiểu bang có thể sẽ phát hành những công khố phiếu này trong khoảng thời gian năm năm và hoàn trả tiền vốn và tiền lời từ Quỹ Tổng Quát của tiểu bang (trương mục hoạt động chính của tiểu bang) trong 35 năm. Nếu công khố phiếu được bán với mức lãi suất bình quân 5 phần trăm, tổng chi phí để trả hết nợ công khố phiếu sẽ là $17.6 tỷ ($9 tỷ tiền vốn cộng với $8.6 tỷ tiền lời). **Khoản chi trả bình quân mỗi năm sẽ là khoảng $500 triệu**. Khoản tiền này chưa bằng một nửa của 1 phần trăm ngân sách Quỹ Tổng Quát hiện tại của tiểu bang.

Hình 1

Dự Luật 51: Các Sử Dụng Ngân Quỹ Công Khố Phiếu

(Tính Bằng Tiền Triệu)

	Số Tiền
Các Cơ Sở Trường Công Lập K–12	
Xây dựng mới	$3,000
Hiện đại hóa	3,000
Các cơ sở giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp	500
Các Cơ Sở Của Trường charter	500
Tổng các mục	($7,000)
Các Cơ Sở Trường Đại Học Cộng Đồng	$2,000
Tổng cộng	**$9,000**

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

Dự Luật Sẽ Có Tác Động Đến Việc Gây Dựng Thu Nhập Của Địa Phương và Chi Tiêu Cho Cơ Sở. Việc thông qua đề xuất phát hành công khố phiếu tiểu bang mới có thể sẽ có ảnh hưởng đến hành vi của khu địa phương. Đó là vì các khu học chánh và khu đại học cộng đồng thông thường được yêu cầu đóng góp địa phương vào các cơ sở của họ nếu họ muốn nhận tài trợ của tiểu bang. Ảnh hưởng cụ thể đến hành vi địa phương là chưa chắc chắn. Một mặt, một số khu học chánh và khu đại học cộng đồng có thể gây quỹ và chi tiêu nhiều hơn tại địa phương xét rằng có sẵn các ngân quỹ bổ sung của tiểu bang. Do đó, nhiều hoạt động cho cơ sở tổng quát hơn có thể diễn ra trong những khu này trong nhiều năm kế tiếp. Ngược lại, các khu học chánh và khu đại học cộng đồng khác có thể gây quỹ và chi tiêu ít hơn tại địa phương vì có sẵn các ngân quỹ bổ sung của tiểu bang nghĩa là họ sẽ không cần phải cáng đáng toàn bộ chi phí của dự án cơ sở của họ. Những khu này có thể hoàn tất cùng số lượng các dự án như lúc họ thiếu một công khố phiếu tiểu bang mới. Họ sẽ dùng tài trợ tiểu bang sẵn có mới để bù lại phần họ lẽ ra sẽ gây quỹ tại địa phương.

Vui lòng vào *http://www.sos.ca.gov/measure-contributions* để biết danh sách các ủy ban được thành lập chủ yếu để ủng hộ hoặc phản đối dự luật này. Vui lòng vào *http://www.fppc.ca.gov/transparency/top-contributors/nov-16-gen-v2.html* để truy cập danh sách 10 nhà đóng góp hàng đầu của ủy ban.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 51, xin xem trang 118.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 51 ★

DỰ LUẬT 51 ĐƯA VIỆC BẢO VỆ HỌC SINH THÀNH MỘT ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU.

Nhiều trường học và trường đại học cộng đồng đã lạc hậu và cần sửa chữa để đáp ứng các tiêu chuẩn căn bản về sức khỏe và sự an toàn—bao gồm việc tái trang bị để bảo đảm sự an toàn khi động đất, hỏa hoạn và loại bỏ amiăng, sơn và các đường ống chứa chì. Dự Luật 51 sẽ giúp bảo đảm các trường học địa phương của chúng ta được tân trang và an toàn cho học sinh.

DỰ LUẬT 51 SẼ GIÚP TẤT CẢ HỌC SINH CALIFORNIA CÓ SỰ GIÁO DỤC TỐT HƠN.

"Không gì chán nản hơn việc dạy học cho học sinh khi các lớp học của chúng ta đang xuống cấp và không tiếp cận được các nhu cầu học tập căn bản của học sinh. Để giúp học sinh thành công, Dự Luật 51 sẽ sửa chữa các trường học đang hư hỏng và lạc hậu và nâng cấp kỹ thuật trong lớp học, thư viện, phòng thực hành điện toán và phòng thực hành khoa học"—*Tim Smith, Giáo Viên Xuất Sắc Nhất Của Năm tại California Năm 2014, Trường Trung Học Florin phát biểu*

CẢI THIỆN GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP VÀ GIÚP ĐỠ CỰU CHIẾN BINH GIẢI NGŨ.

"Dự Luật 51 cho phép các trường học và trường đại học cộng đồng nâng cấp các lớp học giáo dục hướng nghiệp sao cho học sinh có thể rèn luyện chuẩn bị cho các nghề nghiệp trả lương tốt và đóng góp vào nền kinh tế đang tăng trưởng của California. Và, chúng ta có nghĩa vụ đối với các cựu chiến binh của chúng ta đó là cung cấp cho họ sự huấn luyện và giúp họ hòa nhập với nơi làm việc."—*Tom Torlakson, Giám Đốc Học Chánh Công Huấn Tiểu Bang*

GIA TĂNG SỰ TIẾP CẬN GIÁO DỤC ĐẠI HỌC GIÁ PHẢI CHĂNG.

"Bằng cách nâng cấp và sửa chữa các cơ sở trường đại học cộng đồng của chúng ta, chúng ta có thể gia tăng sự tiếp cận giáo dục cấp đại học xuất sắc, giá phải chăng cho tất cả người dân California. Các trường đại học cộng đồng của chúng ta góp phần vào sức mạnh kinh tế và xã hội của các cộng đồng địa phương khắp tiểu bang, và giúp các sinh viên đại học tránh khoản nợ hàng ngàn mỹ kim. Chúng ta cần thể hiện sự hỗ trợ của chúng ta đối với sinh viên California."—*Jonathan Lightman, Giám Đốc Điều Hành, Hiệp Hội Ban Giảng Huấn Các Trường Đại Học Cộng Đồng California*

CALIFORNIA ĐỐI DIỆN SỰ TỒN ĐỌNG KÉO DÀI TRONG GIẢI QUYẾT CÁC DỰ ÁN KHU PHỐ.

"Y tá trường học ý thức được nhu cầu cần các cơ sở trường học cải tiến, các vấn đề về sỉ số quá đông, đường ống và các vấn đề môi trường khác đòi hỏi các điều chỉnh cần thiết để duy trì sức khỏe và sự an toàn tối ưu cho học sinh, ban giảng huấn, và ban nhân viên sẽ được giải quyết bằng Dự luật 51."—*Kathy Ryan, Chủ tịch, Tổ Chức Y Tá Trường Học California*

BẢO VỆ SỰ KIỂM SOÁT CỦA ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI MỌI DỰ ÁN.

"Dự Luật 51 sẽ bảo vệ sự kiểm soát của địa phương bằng cách yêu cầu sự tài trợ chỉ được dùng cho các dự án cải thiện trường học được các hội đồng trường học địa phương và trường đại học cộng đồng phê chuẩn. Tất cả số tiền đó phải được chi tiêu cho địa phương, nơi người đóng thuế có thể có tiếng nói trong việc quyết định cách sử dụng tốt nhất những ngân quỹ này để cải thiện các trường học trong khu phố."—*Chris Ungar, President, Hiệp Hội Các Hội Đồng Trường California*

MỘT CÁCH CÓ TRÁCH NHIỆM VỀ TÀI KHÓA ĐỂ NÂNG CẤP VÀ SỬA CHỮA CÁC TRƯỜNG HỌC VỚI TRÁCH NHIỆM CAO ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐÓNG THUẾ.

"Công khố phiếu toàn tiểu bang là lựa chọn tốt nhất để đáp ứng các nhu cầu xây dựng trường học của California, vì giáo dục là mối quan tâm toàn tiểu bang. Không có công khố phiếu này, người dân đóng thuế địa phương sẽ đối diện các thuế bất động sản địa phương cao hơn tạo ra sự bất bình đẳng giữa các trường ở các cộng đồng khác nhau, phân biệt đối xử người đóng thuế, thiếu các điều khoản trách nhiệm vững chắc."—*Teresa Casazza, Chủ Tịch, Hiệp Hội Người Dân Đóng Thuế California*

CHÚNG TA KHÔNG THỂ CHỜ LÂU HƠN NỮA.

Chúng ta chưa thông qua một công khố phiếu trường học toàn tiểu bang trong mười năm, và hiện nay chúng ta đối diện một sự tồn đọng lớn các dự án trường học địa phương. Các trường học của chúng ta đang rất cần được nâng cấp và sửa chữa để giữ an toàn cho học sinh của chúng ta và bảo đảm các em có cơ sở để có thể học tập.

Dự Luật 51 sẽ giúp học sinh của chúng ta và các cựu chiến binh thành công.

XIN HÃY CÙNG CHÚNG TÔI BẦU CÓ CHO DỰ LUẬT 51.

JUSTINE FISCHER, Chủ Tịch
PTA Tiểu Bang California

KEN HEWITT, Chủ Tịch
Hiệp Hội Giáo Viên Hồi Hưu California

LARRY GALIZIO, Giám Đốc Điều Hành
Liên Đoàn Trường Đại Học Cộng Đồng California

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 51 ★

Từ năm 2001, chúng ta đã phê chuẩn $146 tỷ công khố phiếu tiểu bang và địa phương để sửa chữa các trường học ở California. Nhưng người ủng hộ Dự Luật 51 vẫn tuyên bố các trường học của chúng ta không "đáp ứng các tiêu chuẩn căn bản về sức khỏe và sự an toàn."

Khoản tiền đó đã đi đâu?

MỜI GỌI GIAN LẬN:

Cuộc thanh tra công khố phiếu trường học toàn tiểu bang mới đây nhất của Bộ Tài Chánh California đã phát hiện HÀNG TỶ MỸ KIM CÓ NGUY CƠ *"bị sử dụng sai mục đích . . . nếu không được giải quyết . . . sẽ tiếp tục tác động xấu đến trách nhiệm công khố phiếu."*

Vì các biện pháp bảo vệ chi tiêu không được thực thi hoặc không có tác dụng, ngân quỹ công khố phiếu có thể bị sử dụng sai mục đích.

Cả Thống Đốc Jerry Brown và Bộ Trưởng Tư Pháp Kamala Harris đã nêu lên lo ngại này.

Dự Luật 51 giữ lại hệ thống khiếm khuyết này.

NGĂN CẢN SỰ CẢI TỔ:

Dự Luật 51 trói buộc các nhà lập pháp và ngăn trở các quy định hiện hành. Nó phá hoại nền dân chủ của chúng ta bằng *việc ngăn cấm các nhà lập pháp sửa đổi các quy định* mà từ chối cung cấp cho các trường học thiệt thòi sự trợ giúp họ cần. Điều này bảo đảm rằng các nhà phát triển không đóng góp phần công bằng của họ.

CHO PHÉP CHI TIÊU TẮC TRÁCH:

Công khố phiếu là rất tốn kém. Cần đóng tiền thuế là hai mỹ kim để hoàn trả cho mỗi mỹ kim đã mượn. Công khố phiếu nên được sử dụng cho những thứ lâu bền hàng thập kỷ. Không thể tin được, ngân quỹ Dự luật 51 có thể được chi tiêu cho thiết bị với một "tuổi thọ sử dụng bình quân" 10 năm. *Trả nợ công khố phiếu sẽ kéo dài nhiều thập kỷ hơn.*

Điều này giống như việc mua bữa ăn trưa của quý vị với một khoản vay 30 năm và trả nợ nhiều lần lặp đi lặp lại.

Dự Luật 51 có thể là dự luật ích kỷ, xấu xa nhất từng được đệ trình trước cử tri California. *Nó được tạo ra bởi ngành xây dựng để có lợi cho ngành xây dựng.*

Hãy vào *StopProp51.org*. Xem ai ủng hộ cuộc vận động để bầu Có này.

Hãy bầu KHÔNG cho Dự Luật 51!

G. RICK MARSHALL, Giám Đốc Tài Chánh
Mạng Lưới Hành Động Của Người Đóng Thuế California

WENDY M. LACK, Giám Đốc
Mạng Lưới Hành Động Của Người Đóng Thuế California

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 51 ★

Công khố phiếu là các món nợ phải được hoàn trả lại kèm tiền lời, qua thời gian.

Từ năm 1998, cử tri California đã phê chuẩn $35 tỷ công khố phiếu để xây trường học tiểu bang. Tất cả đã được đưa lên lá phiếu này bởi Cơ Quan Lập Pháp và được ủng hộ bởi Thống Đốc. Dự Luật 51 thì khác. Cơ Quan Lập Pháp đã không đưa Dự Luật 51 lên lá phiếu này. Và Thống Đốc phản đối nó.

Chúng ta hãy cùng với Thống Đốc phản đối vì Dự Luật 51:

TỐN KÉM:

Người dân California đã trả $2 tỷ mỗi năm cho công khố phiếu trường học tiểu bang. Dự Luật 51 sẽ tiêu tốn thêm $500 triệu mỗi năm—số tiền tiểu bang không có.

Tổng cộng, California cáng đáng trên $400 tỷ nợ và các nghĩa vụ tài chánh khác. Thống Đốc Brown gọi đây là "bức tường nợ nần." Việc vay mượn thêm tiền mà chúng ta không thể trả nổi là tắc trách.

KHÔNG BỊ TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM:

Với các công khố phiếu trường học địa phương, các cộng đồng kiểm soát việc chi tiêu. Với các công khố phiếu trường học tiểu bang, các viên chức quan liêu và thân hữu của họ nắm quyền thao túng. *Sự kiểm soát địa phương là cách tốt nhất để giảm thiểu sự lãng phí của chính quyền.*

KHÔNG CẦN THIẾT:

Đối với việc xây dựng trường học, *các dự luật công khố phiếu địa phương có hiệu quả hơn là công khố phiếu toàn tiểu bang.* Tháng Sáu vừa qua cử tri đã phê chuẩn hơn 90% các công khố phiếu trường học địa phương trên lá phiếu này, cung cấp hơn $5.5 tỷ để xây dựng trường học.

Tỷ lệ ghi danh vào trường học dự kiến sẽ giảm trong 10 năm tới. Dự Luật 51 lãng phí tiền khi ưu tiên việc xây dựng trường học mới hơn việc tân trang các trường học hiện hữu.

KHÔNG CÔNG BẰNG:

Tài trợ trong Dự Luật 51 sẽ dành cho những đối tượng hàng đầu. Các khu rộng lớn giàu có sẽ giành được "phần béo bở" vì họ đã phân bổ nhân viên để chuẩn bị giấy tờ. Điều này loại trừ các khu nhỏ hơn, nghèo hơn cần sự giúp đỡ nhất. Điều đó là *sai trái về đạo đức.*

CẢI TỔ TRƯỚC TIÊN:

Dự Luật 51 không làm gì để thay đổi chương trình công khố phiếu tiểu bang quan liêu, rập khuôn. Các khu học chánh nhỏ, khó khăn không thể gánh vác chi phí tham vấn viên đắt đỏ mà các trường học lớn, giàu có sử dụng. Các cải tổ chương trình cũng cần thiết nhằm để các khu thiệt thòi hơn nhận được số tiền họ xứng đáng được hưởng.

Tháng Hai vừa qua Thống Đốc Brown đã nói với tờ *Los Angeles Times*, *"Tôi phản đối công khố phiếu $9 tỷ cho những nhà phát triển . . . [nó] phung phí tiền mà sẽ tốt hơn nhiều nếu được chi tiêu cho các cộng đồng có lợi tức thấp."*

Ngài Brown cũng nói những lời hứa hẹn quyền lợi cho các nhân viên tiểu bang là *"những gánh nặng quá lớn đến mức chỉ muốn phớt lờ chúng . . .. Chúng ta không thể nào trả hết nợ trong một hoặc hai năm hoặc thậm chí là 10 năm. Thế nhưng, chính là trách nhiệm đạo đức của chúng ta để làm như vậy—nhất là trước khi chúng ta có những cam kết mới."*

Chúng tôi đồng ý.

Dự Luật 51 được ủng hộ bởi các thương nghiệp và chính trị gia hưởng lợi từ sự chi tiêu nhiều hơn của tiểu bang. Bầu Có cho Dự Luật 51 đã gây quỹ hơn $6 triệu từ những ai sẽ hưởng lợi nhiều nhất, bao gồm *Liên Minh Vì Nhà Ở Trường Học Đầy Đủ (Coalition for Adequate School Housing - CASH)* và *Hiệp Hội Ngành Xây Dựng California.*

Mạng Lưới Hành Động Của Người Đóng Thuế California là một tổ chức tình nguyện viên, không đảng phái, bất vụ lợi khuyến khích trách nhiệm và sự minh bạch tài khóa trong chính quyền địa phương. Chúng tôi đấu tranh chống sự bưng bít, lãng phí và tham nhũng của chính quyền và tìm kiếm giải pháp để bảo đảm mọi người nhận được giá trị tốt đẹp xứng đáng với tiền thuế của họ.

Chúng tôi là những người giống như quý vị ủng hộ cho những trường học tốt và muốn trách nhiệm tài khóa trong chính quyền không có sự lãng phí.

Hãy cùng chúng tôi bầu KHÔNG cho Dự Luật 51.

www.caltan.org

G. RICK MARSHALL, Giám Đốc Tài Chánh
Mạng Lưới Hành Động Của Người Đóng Thuế California
WENDY M. LACK, Giám Đốc
Mạng Lưới Hành Động Của Người Đóng Thuế California

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 51 ★

Dự Luật 51 bảo đảm mọi học sinh California có cơ hội học tập trong các trường học an toàn, tân tiến đồng thời cũng bảo vệ người đóng thuế.

DỰ LUẬT 51 KHÔNG LÀ SỰ TĂNG THUẾ.

Dự Luật 51 là một công khố phiếu sẽ được hoàn trả từ một phần rất nhỏ thu nhập hàng năm HIỆN CÓ của tiểu bang và giúp nâng cấp các trường học địa phương. Nó KHÔNG tăng thuế.

TRÁNH CHO NGƯỜI ĐÓNG THUẾ CÁC LOẠI THUẾ ĐỊA PHƯƠNG CAO HƠN.

Nếu không có số tiền tương ứng từ một công khố phiếu trường học toàn tiểu bang, người đóng thuế sẽ đối diện các thuế bất động sản địa phương cao hơn để chi trả cho các sửa chữa và nâng cấp trường học, và một số khu học chánh có thể không bao giờ đủ khả năng tự trang trải chi phí sửa chữa trường học. Sự hợp tác này giữa các khu học chánh tiểu bang và địa phương đã tài trợ một cách công bằng các sửa chữa trường học cho tất cả học sinh.

ĐÒI HỎI TRÁCH NHIỆM CAO.

Dự Luật 51 để cử tri địa phương kiểm soát cách chi tiêu số tiền từ công khố phiếu trường học. Nó đòi hỏi các cuộc thanh tra hàng năm và các tiêu chuẩn trách nhiệm cao.

DỰ LUẬT 51 ĐƯA VIỆC BẢO VỆ HỌC SINH THÀNH MỘT SỰ ƯU TIÊN.

Nhiều trường học và trường đại học cộng đồng đã lạc hậu và cần sửa chữa để đáp ứng các tiêu chuẩn căn bản về sức khỏe và sự an toàn—bao gồm việc tái trang bị để bảo đảm sự an toàn khi động đất, hỏa hoạn và loại bỏ amiăng, sơn và các đường ống chứa chì. Những sửa chữa này là rất cần thiết để giữ an toàn cho mọi học sinh.

CÓ CHO DỰ LUẬT 51.

Dự Luật 51 sẽ giúp mọi học sinh California có sự giáo dục tốt, tăng sự tiếp cận giáo dục đại học giá phải chăng, và cải tiến đào tạo hướng nghiệp cho các cựu chiến binh và học sinh đang chuẩn bị gia nhập lực lượng lao động.

Dự Luật 51 được ủng hộ bởi các nhóm người đóng thuế, các giáo viên, thương nghiệp, các đảng viên Đảng Cộng Hòa ,và các đảng viên Đảng Dân Chủ. Quý vị hãy tự mình xem tại *www.californiansforqualityschools.com*

Xin hãy cùng chúng tôi ủng hộ Dự Luật 51.

CHRIS UNGAR, Chủ Tịch
Hiệp Hội Các Hội Đồng Trường California
TERESA CASAZZA, Chủ Tịch
Hội Người Dân Đóng Thuế California
LARRY GALIZIO, Giám Đốc Điều Hành
Liên Đoàn Trường Đại Học Cộng Đồng California

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

DỰ LUẬT

52 CHƯƠNG TRÌNH PHÍ BỆNH VIỆN CỦA MEDI-CAL. TU CHÍNH HIẾN PHÁP VÀ ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TỰA ĐỀ VÀ TÓM LƯỢC CHÍNH THỨC

DO BỘ TRƯỞNG TƯ PHÁP SOẠN THẢO

- Gia hạn không hạn định một đạo luật hiện hành mà áp dụng các phí với bệnh viện để đạt được các ngân quỹ đối ứng liên bang.
- Sử dụng các phí để tài trợ các dịch vụ y tế của Medi-Cal, chăm sóc cho bệnh nhân không có bảo hiểm, và bảo hiểm y tế cho trẻ em.
- Phải được sự tán thành của cử tri thì mới có thể thay đổi việc sử dụng các loại phí hay ngân quỹ.
- Cho phép các tu chính khác hay hủy bỏ từ Cơ Quan Lập Pháp với hai phần ba phiếu bầu.
- Tuyên bố số tiền thu phí không được tính như doanh thu vào mức giới hạn chi tiêu tiểu bang hay quy định tài trợ của Dự Luật 98.

TÓM LƯỢC ƯỚC TÍNH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP VỀ TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH THỰC SỰ CỦA CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG VÀ ĐỊA PHƯƠNG:

- Tác động tài chính của dự luật này không rõ ràng chủ yếu do không biết được liệu Cơ Quan Lập Pháp có gia tăng phí bệnh viện mà không cần biện pháp này hay không.
- Nếu Cơ Quan Lập Pháp đã gia tăng phí bệnh viện này mà không cần dự luật này, dự luật này có thể sẽ có tác động tài chính tương đối nhỏ đến chính quyền tiểu bang và địa phương.
- Nếu Cơ Quan Lập Pháp đã không gia tăng phí bệnh viện mà không cần dự luật này, dự luật này có thể đem lại khoản tiết kiệm khoảng $1 tỉ hàng năm cho Quỹ Tổng Quát của tiểu bang và tài trợ tăng lên cho các bệnh viện công với hàng trăm triệu mỹ kim hàng năm.

52

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

BỐI CẢNH

Tổng quan về Medi-Cal và các Bệnh viện

Medi-Cal Cung Cấp Các Quyền Lợi Chăm Sóc Sức Khỏe Cho Những Người Dân California Có Thu Nhập Thấp. Chương trình Medi-Cal cung cấp các quyền lợi chăm sóc sức khỏe cho những người dân California có thu nhập thấp đáp ứng được các yêu cầu hợp lệ nhất định. Những quyền lợi chăm sóc sức khỏe này bao gồm các dịch vụ như thăm khám bác sỹ chính, tham quan phòng cấp cứu, phẫu thuật, và các loại thuốc theo toa. Hiện nay, Medi-Cal cung cấp các quyền lợi chăm sóc sức khỏe cho hơn 13 triệu người dân California. Tổng mức chi tiêu cho Medi-Cal trong năm 2015-16 là khoảng 95 tỷ đô-la Mỹ, trong đó, khoảng 23 đô-la Mỹ là từ Quỹ Tổng Quát của tiểu bang (tài khoản hoạt động chính của Quỹ này).

Chi phí cho Medi-Cal được chia sẻ giữa Tiểu Bang và Chính Quyền Liên Bang. Đối với hầu hết chi phí của chương trình Medi-Cal, tiểu bang và chính quyền liên bang mỗi bên sẽ chi trả một nửa chi phí. Trong một số trường hợp, chính quyền liên bang sẽ chi trả một phần chi phí lớn hơn so với tiểu bang. Để nhận được tài trợ cho Medi-Cal từ liên bang, tiểu bang phải tuân thủ các điều kiện và luật liên bang khác nhau.

Các Bệnh Viện Công và Bệnh Viện Tư Nhân Cung Cấp Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe cho Những Người Ghi Danh Trong Chương Trình Medi-Cal. Có khoảng 450 bệnh viện khám chữa bệnh đa khoa công và tư nhân ("bệnh viện") được cấp phép tại California cung cấp các dịch vụ như các dịch vụ cấp cứu, phẫu thuật và chăm sóc bệnh nhân ngoại trú cho người dân California, bao gồm cả những người đã ghi danh trong chương trình Medi-Cal. Khoảng 4/5 số bệnh viện là bệnh viện tư nhân và khoảng 1/5 còn lại là bệnh viện công. Các bệnh viện công đang thuộc sở hữu và được điều hành bởi các tổ chức công như các quận hoặc Trường Đại Học California. Các bệnh viện tư nhân thuộc sở hữu và được điều hành bởi các tổ chức tư nhân, có thể là phi lợi nhuận hoặc vì lợi nhuận.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

Phí Đảm Bảo Chất Lượng Bệnh Viện

Trong những năm gần đây, nhà nước đã áp một khoản phí đặc biệt lên hầu hết các bệnh viện tư nhân. Khoản phí này được gọi là Phí Đảm Bảo Chất Lượng Bệnh Viện ("viện phí"). Nó đã được thu từ năm 2009. Việc áp khoản phí này vào viện phí của tiểu bang được quyết định chấm dứt vào ngày Ngày 1 tháng Giêng năm 2018. Hình 1 mô tả việc thu phí và sử dụng nguồn thu viện phí trong năm 2015-16. Nguồn thu phí được sử dụng cho hai mục đích: (1) để gây quỹ đóng góp của tiểu bang vào các khoản thanh toán ngày càng gia tăng trong chương trình Medi-Cal cho các bệnh viện và tài trợ cho các bệnh viện công (3.7 tỷ đô-la Mỹ trong năm 2015-16) và (2) để tạo ra các khoản tiết kiệm Quỹ Tổng Quát của tiểu bang (850 triệu đô-la Mỹ trong năm 2015-16). Nguồn thu viện phí sử dụng cho các khoản thanh toán gia tăng trong chương trình Medi-Cal được kết hợp với số tiền 4.4 tỷ đô-la Mỹ tài trợ cho chương trình Medi-Cal của liên bang, theo đó, tổng số tiền thanh toán trong Medi-Cal là 8.1 tỷ đô-la Mỹ và được dùng để tài trợ cho các bệnh viện trong năm 2015-16.

Các Kết Quả Viện Phí trong Lợi Ích Ròng đối với Ngành Công Nghiệp Bệnh Viện. Như thể hiện trong hình 1, ngành công nghiệp bệnh viện nhận được từ kết quả thu phí trong năm 2015-16 một *lợi ích ròng* 3.5 tỷ đô-la Mỹ bởi các bệnh viện đã nhận được 8.1 tỷ đô-la Mỹ từ các khoản thanh toán và 4.6 tỷ đô-la Mỹ từ các khoản phí thu được. Các bệnh viện công nói riêng đã nhận được khoản lợi ích 235 triệu đô-la Mỹ trong năm 2015-16, bao gồm các khoản trợ cấp và thanh toán gia

Hình 1

Các Khoản Tiết Kiệm của Tiểu Bang và Lợi Ích Ròng Của Các Bệnh Viện Có Được Từ Viện Phí Trong Năm 2015-16

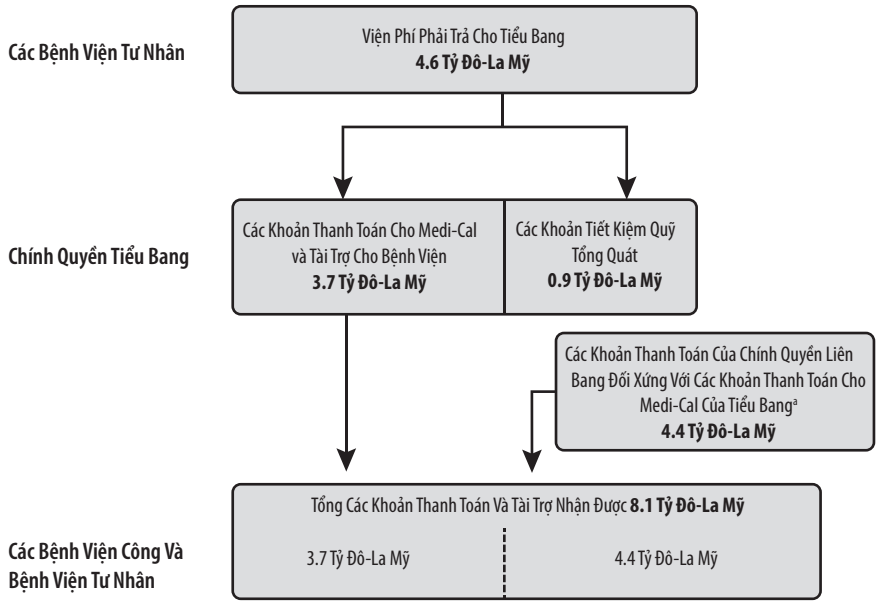

Lợi Ích Ròng Từ Ngành Công Nghiệp Bệnh Viện = **8.1 Tỷ Đô-La Mỹ** các khoản thanh toán nhận được
– 4.6 Tỷ Đô-La Mỹ chi phí phải trả
3.5 Tỷ Đô-La Mỹ lợi ích ròng

[a] Tiểu bang và chính quyền liên bang sẽ chia sẻ các chi phí trong chương trình Medi-Cal. Khi tiểu bang chi tiền cho Medi-Cal, chính quyền liên bang thường cung cấp các khoản tài trợ liên bang để chi trả cho những khoản đóng góp của liên bang về chi phí.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 52, xin xem trang 122.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

tăng trong chương trình Medi-Cal. (Trong ngành công nghiệp bệnh viện, trong khi tất cả bệnh viện công đều nhận được một khoản lợi ích ròng, thì một số lượng nhỏ các bệnh viện tư nhân lại phải trả nhiều hơn cho nguồn thu phí hơn là những gì họ nhận được từ các khoản thanh toán trong Medi-Cal.)

Tiền Từ Kết Quả Viện Phí Trong Các Khoản Tiết Kiệm Của Tiểu Bang. Như thể hiện trong Hình 1, nguồn thu phí được sử dụng để tạo ra các khoản tiết kiệm Quỹ Tổng Quát của tiểu bang. Những khoản tiết kiệm có được bởi vì nguồn thu viện phí được sử dụng để chi trả cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong chương trình Medi-Cal mà nếu không thì sẽ được trả bằng việc sử dụng tiền từ Quỹ Tổng Quát của tiểu bang. (Quỹ Tổng Quát của tiểu bang được hỗ trợ chủ yếu thông qua các khoản thuế như thuế thu nhập và thuế bán hàng.) Số tiền từ nguồn thu phí sử dụng để tạo ra các khoản tiết kiệm Quỹ Tổng Quát của tiểu bang được dựa trên một công thức trong luật tiểu bang. Trong năm 2015–16, các khoản tiết kiệm Quỹ Tổng Quát của tiểu bang là khoảng 850 triệu đô-la Mỹ.

Cơ Quan Lập Pháp Đã Vài Lần Điều Chỉnh Tăng Viện Phí Trong Quá Khứ. Kể từ khi phí bắt đầu được thu từ năm 2009, Cơ Quan Lập Pháp đã bốn lần điều chỉnh tăng viện phí kể từ ngày khoản phí này được dứt theo quy định của luật tại thời điểm đó. Phù hợp với tình hình thực tế vừa qua, Cơ Quan Lập Pháp có khả năng có thể ban hành một đạo luật mới để tăng mức viện phí hiện nay sau ngày 1 tháng Giêng năm 2018 (ngày mà phí hiện hành được chấm dứt).

Bất Kỳ Sự Gia Tăng Viện Phí Nào Cũng Đều Phải Được Chính Quyền Liên Bang Phê Chuẩn. Nếu phí được tăng sau ngày 1 tháng Giêng năm 2018 bởi Cơ Quan Lập Pháp hoặc cử tri, sự gia tăng này cũng phải có được sự chấp thuận của chính quyền liên bang để nhận được tài trợ từ liên bang. Bắt buộc phải có được sự phê chuẩn của chính quyền liên bang bởi vì tiểu bang sử dụng nguồn thu viện phí nhằm gây quỹ đóng góp của tiểu bang vào các khoản gia tăng thanh toán trong chương trình Medi-Cal cho các bệnh viện, và chính quyền liên bang cũng chi trả một phần cho các khoản gia tăng thanh toán này.

KIẾN NGHỊ

Cố Định Mức Viện Phí. Trong khi viện phí nếu không sẽ chấm dứt theo luật hiện hành của tiểu bang vào ngày 1 tháng Giêng năm 2018, Dự Luật 52 sẽ điều chỉnh tăng cố định mức phí hiện hành. Như bất kỳ sự gia tăng viện phí nào, khoản phí gia tăng theo dự luật này cũng đòi hỏi phải có sự chấp thuận của liên bang.

Gây Khó Khăn Hơn Cho Việc Chấm Dứt Viện Phí Của Tiểu Bang. Theo dự luật này, tiểu bang có thể chấm dứt viện phí nếu *2/3* đại biểu trong Viện lập pháp bỏ phiếu cho điều này. Theo luật hiện hành, phí có thể được chấm dứt với *đa số* phiếu bầu trong mỗi viện.

Gây Khó Khăn Hơn Cho Việc Điều Chỉnh Thay Đổi Mức Viện Phí. Theo dự luật này, các thay đổi về mức viện phí thường đòi hỏi phải có được sự phê chuẩn của các cử tri tương lai trong một cuộc bầu cử toàn tiểu bang. Theo luật hiện hành, Cơ quan lập pháp có thể điều chỉnh thay đổi lệ phí. Ví dụ, Cơ quan lập pháp có thể thay đổi công thức được sử dụng để tạo ra các khoản tiết kiệm Quỹ Tổng Quát của tiểu bang. Dự luật này không cho phép Cơ quan lập pháp—với 2/3 số phiếu bầu của mỗi viện—để thực hiện những thay đổi cụ thể nhất định nào đó, chẳng hạn như những thay đổi cần thiết để có được sự chấp thuận của liên bang về mức viện phí.

Không bao gồm Tiền Từ Viện Phí trong Tính Toán Hàng Năm Về Việc Tài Trợ Cho Các Trường Học. Hiến Pháp Tiểu Bang đòi hỏi phải có các công thức nhất định được sử dụng để tính toán một mức tài trợ tối thiểu hàng năm cho giáo dục K-12 và các Trường Đại Học Cộng Đồng Tại California. Những công thức này sẽ đưa vào trương mục số tiền từ nguồn thu Quỹ Tổng Quát của Tiểu Bang. Như trong tình hình thực tế hiện nay, dự luật này loại trừ tiền được huy động từ viện phí trong những tính toán trên. Dự luật đã đưa loại trừ này vào trong một sửa đổi của Hiến Pháp Tiểu Bang.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Tác động tài chính của biện pháp này không rõ ràng chủ yếu do không biết được liệu Cơ Quan Lập Pháp có mở rộng phí bệnh viện mà không cần biện pháp này hay không. Cho đến nay, Cơ quan lập pháp đã bốn lần điều chỉnh tăng lệ phí. Do đó, dựa trên những thực tế trong thời gian vừa qua, Cơ quan lập pháp có thể sẽ điều chỉnh tăng mức viện phí sau ngày 1 tháng Giêng năm 2018 trong bất kỳ trường hợp nào. Những thay đổi gần đây của luật liên bang có thể đòi hỏi phải có sự thay đổi về cơ cấu viện phí, và điều này sẽ có thể gây ảnh hưởng đến tác động tài khóa đối với viện phí. Dưới đây, chúng ta sẽ mô tả tác động tài khóa của dự luật này theo hai kịch bản chính:

- ***Nếu Cơ Quan Lập Pháp Sẽ Không Tăng Lệ Phí Với Dự Luật Khiếm Diện.*** Trong trường hợp này, dự luật có khả năng sẽ có tác động tài khóa tương đối ít với các chính quyền địa phương và tiểu bang (trong khoảng thời gian mà Cơ quan lập pháp điều chỉnh tăng phí). Điều này là bởi tiểu bang sẽ chắc chắn tạo ra các khoản tiết kiệm Quỹ Tổng Quát và tài trợ quỹ cho các bệnh viện công. Chúng tôi lưu ý, tuy nhiên, dự luật khiếm diện này sẽ khiến Cơ quan lập pháp có thể phải thay đổi cơ cấu viện phí do các khoản tiết kiệm Quỹ Tổng Quát và lợi ích của các bệnh viện công có thể khác với những gì nó vốn có.
- ***Nếu Cơ Quan Lập Pháp Sẽ* Không *Tăng Lệ Phí Với Dự Luật Khiếm Diện.*** Trong trường hợp này, dự luật sẽ có một tác động tài khóa lớn với các chính quyền địa phương và tiểu bang. Các tác động tài khóa theo kịch bản này sẽ có khả năng tương tự với những gì đã xảy ra gần đây (như điều chỉnh tăng theo thời gian): (1) các khoản tiết kiệm Quỹ Tổng Quát hàng năm khoảng 1 tỷ đô-la Mỹ và (2) khoản tài trợ hàng năm cho các bệnh viện công tại địa phương và tiểu bang thấp hơn hàng triệu đô-la. Các chính quyền địa phương và tiểu bang cũng sẽ nhận ra rằng một vài nguồn thu tăng lên là do các quỹ mà liên bang thêm vào đã được chuyển vào tiểu bang bằng lệ phí. Những tác động này, tuy nhiên, có thể bị ảnh hưởng bởi các điều kiện mới của liên bang mà có thể đòi hỏi phải có sự điều chỉnh thay đổi mức viện phí. Tại thời điểm này, vẫn chưa rõ sẽ có những thay đổi gì về viện phí mà sẽ cần thiết phải tuân thủ theo các yêu cầu của liên bang. Bất kỳ thay đổi nào như vậy cũng đều có thể làm tăng, giảm, hoặc không thay đổi về tất cả các tác động đối với các chính quyền địa phương và tiểu bang.

Vui lòng vào *http://www.sos.ca.gov/measure-contributions* để biết danh sách các ủy ban được thành lập chủ yếu để ủng hộ hoặc phản đối dự luật này. Vui lòng vào *http://www.fppc.ca.gov/transparency/top-contributors/nov-16-gen-v2.html* để truy cập danh sách 10 nhà đóng góp hàng đầu của ủy ban.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 52, xin xem trang 122.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 52 ★

PHIẾU BẦU CÓ CHO DỰ LUẬT 52 CỦA QUÝ VỊ SẼ GIÚP CHO MỘT Ý TƯỞNG TỐT ĐƯỢC THỰC THI—Ý TƯỞNG ĐÓ SẼ MANG LẠI NHIỀU ĐIỀU TỐT ĐẸP CHO NHIỀU NGƯỜI TỐT CẦN GIÚP ĐỠ.

DỰ LUẬT 52 THỰC THI ĐIỀU GÌ?

Dự luật này thực thi hai điều.

Trước tiên, nó mở rộng chương trình viện phí Medi-Cal hiện tại tạo ra hơn 3 tỷ đô-la Mỹ mỗi năm trong các quỹ tài trợ đối xứng liên bang mà nếu không sẽ không có giá trị. Khoản tiền này giúp cung cấp các dịch vụ chăm sóc y tế Medi-Cal cho hơn 13 triệu người dân California, bao gồm:

- 6.7 triệu trẻ em;
- 1.6 triệu người cao tuổi mắc các căn bệnh mãn tính;
- 4.5 triệu gia đình lao động có thu nhập thấp mà tiền lương không thể duy trì cuộc sống của họ; và
- những người khuyết tật.

Thứ hai, Dự luật 52 nghiêm cấm Cơ quan lập pháp sử dụng các nguồn quỹ này cho bất kỳ mục đích nào khác mà không có một cuộc trưng cầu dân ý.

Đó là những điều dự luật này thực thi.

AI ĐỨNG SAU ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI NÀY VÀ TẠI SAO NÓ LẠI CÓ TRÊN LÁ PHIẾU?

Chương trình viện phí Medi-Cal được ban hành đầu tiên là một chương trình lưỡng đảng bởi Cơ quan lập pháp vào năm 2009. Nó đã được gia hạn ba lần, nhưng mỗi lần đều có những nỗ lực để chuyển hướng khoản tiền này cho một số mục đích sử dụng khác. Nó đã được đưa vào lá phiếu bởi hơn 400 bệnh viện cộng đồng địa phương của California để đảm bảo rằng California tiếp tục nhận được khoản chia sẻ công bằng của mình từ các quỹ tài trợ đối xứng liên bang cho Medi-Cal để phục vụ cho hầu hết những người dân dễ bị tổn thương nhất của chúng tôi và để ngăn ngừa sự chuyển hướng của các quỹ đó cho bất kỳ mục đích nào khác.

AI SẼ HỖ TRỢ DỰ LUẬT 52?

Đạo luật tiên khởi này đã tạo ra sự hỗ trợ chưa từng có của gần như tất cả các tổ chức chăm sóc sức khoẻ lớn, các tổ chức doanh nghiệp, tổ chức lao động, và các tổ chức cộng đồng trong toàn tiểu bang. Không thể đạt được một sự liên minh thống nhất ý kiến như thế này trước đó. Ví dụ: Hiệp Hội Giáo Viên California, Hội Đồng Giao Thương Xây Cất California, Nhân Viên Cứu Hỏa Chuyên Nghiệp California Và Công Đoàn Thành Viên Tích Cực và hơn 30 công đoàn địa phương đã cùng tham gia với Phòng Thương Mại California, Hội Nghị Bàn Tròn Kinh Doanh California, cũng như các tổ chức bênh vực cho trẻ em, người cao niên và người khuyết tật. Ngoài ra, nó đã được xác nhận bởi cả hai Đảng Dân Chủ và Đảng Cộng Hòa của tiểu bang. Trong môi trường chính trị đang có rất nhiều tranh cãi hiện nay, riêng điều này quả là một sự phát triển đáng kinh ngạc.

DỰ LUẬT 52 TÁC ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO ĐẾN NGƯỜI ĐÓNG THUẾ CALIFORNIA?

Dự luật này TẠO RA HƠN 3 TỶ ĐÔ-LA MỸ TRONG NGUỒN QUỸ LIÊN BANG SẴN CÓ MÀ KHÔNG TÍNH PHÍ TIỂU BANG ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐÓNG THUẾ CALIFORNIA.

Bằng cách mở rộng chương trình viện phí Medi-Cal hiện tại của tiểu bang, tiểu bang sẽ tiếp tục nhận được hơn 3 tỷ đô-la Mỹ mỗi năm trong các quỹ tài trợ đối xứng liên bang có sẵn cho Medi-Cal. Nếu không có nó, sự thiếu hụt này sẽ khiến cho một số bệnh viện mạng lưới an toàn cộng đồng phải đóng cửa.

Hãy BỎ PHIẾU CÓ CHO DỰ LUẬT 52 CỦA QUÝ VỊ SẼ GIÚP CHO MỘT Ý TƯỞNG TỐT ĐƯỢC THỰC THI—Ý TƯỞNG ĐÓ SẼ MANG LẠI NHIỀU ĐIỀU TỐT ĐẸP CHO NHIỀU NGƯỜI TỐT.

C. DUANE DAUNER, Chủ Tịch
Hiệp Hội Bệnh Viện California

THERESA ULLRICH, MSN, Chủ Tịch NP-C
Hiệp Hội Y Tá Hành Nghề California

DEBORAH HOWARD, Giám Đốc Điều Hành
Liên Đoàn Bênh Vực Người Cao Niên California

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 52 ★

DỰ LUẬT 52 KHÔNG GIÚP ĐỠ BẤT KỲ AI NGOÀI CÁC CEO CỦA BỆNH VIỆN VÀ CÁC NHÀ VẬN ĐỘNG.

DỰ LUẬT 52 LÀ MỘT TRÒ LỪA BỊP: Số tiền nó tuyên bố cung cấp cho trẻ em và người cao tuổi? Họ thực sự nhận được số tiền đó. Luật California *đã cung cấp* hơn 3 tỷ đô-la Mỹ trong việc gây quỹ cho các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ. Dự Luật 52 sẽ không thay đổi điều đó.

Những gì Dự luật 52 thực sự thực thi là thay đổi Hiến pháp của chúng ta để *loại bỏ vĩnh viễn* bất kỳ trách nhiệm nào, giám sát hoặc đảm bảo rằng số tiền 3 tỷ đô-la Mỹ phải được chi tiêu trong các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ bởi các CEO này và các nhà vận động của họ.

Tại sao họ lại chi hàng chục triệu đô-la trong Dự luật 52? Vì họ liên tục bị bắt gặp lạm dụng khoản tiền của chúng ta:

- Các công ty bệnh viện hưởng lợi từ Dự luật 52 đã bị phạt hàng trăm triệu đô-la vì *thanh toán Medi-Cal hoặc Medicare quá mức, không cần thiết, hoặc gian lận.*
- Các CEO bệnh viện khác lấy những đồng tiền thuế dành cho người nghèo và người cao tuổi này và chi tiêu cho việc thuê những chiếc xe hơi sang trọng, trả tiền cho khoản phí thành viên câu lạc bộ thể thao ngoài trời, và nhiều triệu đô-la tiền lương cho các giám đốc điều hành.
- Các CEO bệnh viện bảo trợ Dự luật 52 kiếm được tới 153,000 đô-la Mỹ MỖI TUẦN.

Tất cả những gì Dự luật 52 thực thi là loại bỏ bất kỳ trách nhiệm nào hoặc giám sát mỗi CEO đã phạm tội gian lận và lãng phí những đồng tiền thuế quý giá để có được những đặc quyền sang trọng cho bản thân.

Đừng có bị đánh lừa vì sự thay đổi phức tạp và không cần thiết này đối với Hiến pháp của chúng ta. Đây là một thủ đoạn vì quyền lợi đặc biệt được tạo ra nhằm loại bỏ sự giám sát của các CEO bệnh viện tham lam và các nhà vận động của họ, bằng chi phí của người đóng thuế và những người dân California dễ bị tổn thương.

HÃY BẦU KHÔNG CHO DỰ LUẬT 52

www.No0n52.com

VIRGINIA ANDERS-ELLMORE, Y Tá Hành Nghề
MICHELLE ROSS, Nhân Viên Chăm Sóc Sức Khoẻ
JOVITA SALCEDO, Người Thừa Kế Medi-Cal

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 52 ★

"Những đồng đô-la chăm sóc sức khỏe của chúng ta cần được dùng để điều trị cho bệnh nhân, chứ không phải để tài trợ cho những đặc quyền xa hoa của các CEO triệu phú. *Dự Luật 52 lấy các nguồn lực từ các bệnh nhân và cộng đồng và chảy vào túi của những nhóm lợi ích đặc biệt giàu có, mà không có sự giám sát, không có trách nhiệm, và không có bảo đảm rằng nó thậm chí được chi tiêu cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.* Điều đó là sai trái và làm cho công việc của các bác sĩ và y tá trở nên vất vả hơn."—*Virginia Anders-Ellmore, Y tá Hành nghề*

- *Dự Luật 52 mang lại cho các CEO bệnh viện một ngân phiếu đáng giá hơn 3 tỷ đô-la Mỹ*—mà không có ràng buộc nào kèm theo, không có sự giám sát, và không có yêu cầu nào đối với khoản tiền được chi tiêu cho các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ.
- *Dự Luật 52 cung cấp hơn 3 tỷ đô-la Mỹ cho các CEO tương tự đã được thanh toán hàng triệu đô-la Mỹ* và sử dụng các đồng tiền thuế của chúng ta cho các đặc quyền như thuê các xe hơi sang trọng và phí chơi gôn, *không có trách nhiệm.*
- *Dự Luật 52 mang lại lợi ích lớn lao cho các CEO bệnh viện và các nhà vận động của họ, nhưng lại là điều tệ hại cho các bệnh nhân,* những người phụ nữ có thu nhập thấp và những trẻ em, người cao tuổi và các cựu chiến binh.

Các CEO bệnh viện giàu có và các nhà vận động của họ đang tiêu hàng triệu đô-la—bao gồm các đồng tiền thuế của chúng ta—để đánh lừa quý vị tin rằng Dự luật 52 giúp đỡ các bệnh nhân Medi-Cal.

Không phải vậy. Nó làm tổn thương những người dân cần nó nhất và chỉ giúp các nhà vận động và các CEO được trả lương cao của bệnh viện.

Đây là những gì nó thực sự thực thi:

- *Dự Luật 52 miễn cho các CEO bệnh viện và các nhà vận động khỏi bất sự giám sát hoặc trách nhiệm nào* về việc họ sẽ chi tiêu số tiền 3 tỷ đô-la Mỹ của người đóng thuế mà họ nhận được như thế nào để điều trị cho những người dân có thu nhập thấp.
- Buộc tiểu bang cung cấp hàng tỷ đô-la trong các lợi ích chăm sóc sức khoẻ của người có thu nhập thấp liên bang cho các bệnh viện mà *không có sự giám sát, không có trách nhiệm, và không có đảm bảo rằng nó sẽ được chi tiêu vào các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ,* chỉ riêng các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cho phụ nữ có thu nhập thấp, trẻ em, và người cao tuổi.
- Các CEO và các nhà vận động tương tự này đã tiêu hàng triệu đô-la dành cho các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ của người có thu nhập thấp vào các khoản tiền lương quá cao cho các CEO, những chỗ ngồi sang trọng tại các sự kiện thể thao, phí hội viên các câu lạc bộ thể thao ngoài trời, các khoản thanh toán cho các nhà đầu tư trên Phố Wall, và các đặc quyền khác.

Đây là những gì mà những người bênh vực cho các bệnh nhân có thu nhập thấp nói:

"Đạo luật tiên khởi này lấy tiền từ những người dân California nghèo khó và đưa nó cho các triệu phí giàu có, mà không có sự giám sát và không có yêu cầu về việc nó sẽ được chi tiêu như thế nào cho các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cho những người nghèo, hoặc ngay cả dịch vụ chăm sóc sức khoẻ. Hệ thống chăm sóc sức khoẻ của chúng ta đã bị phá vỡ—và không có sự ràng buộc kèm theo, khoản tiền được lấy bởi các CEO giàu có sẽ chỉ làm nó tồi tệ hơn."—*Michelle Ross, Nhân Viên Chăm Sóc Sức Khoẻ*

"Tôi đã phải vật lộn để kiếm đủ tiền và không thể đủ khả năng để đưa con tôi đi khám bác sĩ. Bây giờ họ muốn lấy đi những gì ít ỏi mà tôi có được và đưa nó cho những nhóm lợi ích đặc biệt và các công ty, những người điều hành các bệnh viện vì lợi nhuận, không có câu hỏi nào được đưa ra."—*Jovita Salcedo, Bệnh nhân Medi-Cal*

Hiệp Hội Bệnh Viện California do công ty tài trợ đã soạn thảo Dự luật 52 để đảm bảo lâu dài hơn số tiền 3 tỷ đô-la Mỹ dành cho chăm sóc sức khoẻ của tiểu bang và liên bang của chúng ta chảy vào túi họ, *không có sự giám sát và không có đảm bảo rằng số tiền đó được sử dụng cho các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ.*

Nó gian lận hệ thống nhằm ủng hộ các công ty và các triệu phú và làm tổn thương những người phụ nữ có thu nhập thấp, trẻ em và những người cao tuổi. *Nó loại bỏ sự giám sát* về việc số tiền 3 tỷ đô-la Mỹ từ các khoản tiền thuế của chúng ta này sẽ được chi tiêu như thế nào và yêu cầu chúng ta phải tin tưởng các CEO và các nhà vận động.

Chúng ta cần giám sát các CEO nhiều hơn, không phải ít hơn.

HÃY BẦU KHÔNG CHO DỰ LUẬT 52

www.No0n52.com

VIRGINIA ANDERS-ELLMORE, Y Tá Hành Nghề
MICHELLE ROSS, Nhân Viên Chăm Sóc Sức Khoẻ
JOVITA SALCEDO, Người Thừa Kế Medi-Cal

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 52 ★

Dự luật 52 NÓI VỀ vấn đề Gì . . . và KHÔNG về vấn đề gì.

Dự Luật 52 sẽ cung cấp quyền tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cho trẻ em, người cao tuổi và các gia đình có thu nhập thấp.

Nó chỉ MỞ RỘNG chương trình viện phí Medi-Cal HIỆN TẠI của tiểu bang tạo ra hơn 3 tỷ đô-la Mỹ mỗi năm trong các khoản quỹ tài trợ đối xứng liên bang chi trả cho dịch vụ chăm sóc đó.

Dự luật 52 KHÔNG PHẢI LÀ VỀ CÁC KHOẢN THÙ LAO HOẶC TIỀN LƯƠNG.

Ai ỦNG HỘ Dự luật 52 . . . ai PHẢN ĐỐI?

Truy cập vào *www.YesProp52.org* để biết toàn bộ danh sách gần 1,000 người ủng hộ, nhưng đây là một ví dụ: Hiệp Hội Bệnh Viện California; Hiệp Hội Giáo Viên California; Phòng Thương Mại California; Hội Đồng Giao Thương Xây Cất California; Hiệp Hội Các Quận của Tiểu Bang California; Liên Đoàn Lao động California; Hội Nghị Bàn Tròn Kinh Doanh California; Nhân Viên Cứu Hỏa Chuyên Nghiệp California; cũng như các tổ chức bênh vực cho trẻ em, người cao tuổi và người khuyết tật.

CHỈ CÓ MỘT TỔ CHỨC NHỎ TÀI TRỢ CHO VIỆC PHẢN ĐỐI DỰ LUẬT 52. Đại diện của nó đã chứng thực với các nhà lập pháp rằng CƠ QUAN LẬP PHÁP NÊN CÓ QUYỀN CHUYỂN HƯỚNG CÁC KHOẢN TIỀN CHĂM SÓC SỨC KHOẺ theo các mục đích khác.

Chúng tôi hoàn toàn phản đối.

Dự luật 52, NGHIÊM CẤP CƠ QUAN LẬP PHÁP CHUYỂN HƯỚNG các khoản quỹ này theo bất kỳ mục đích nào khác MÀ KHÔNG có một CUỘC TRƯNG CẦU DÂN Ý.

Medi-Cal đã và đang chăm sóc người dân California hơn 50 năm qua. Đến nay, hơn mười ba triệu người dân đã được tiếp cận, chăm sóc, cứu chữa và khoẻ mạnh hơn nhờ Medi-Cal và nó được tăng cường hơn khi một ý tưởng tốt được thực thi.

Ý tưởng tốt đó là Dự luật 52.

Vui lòng bỏ phiếu CÓ cho Dự luật 52.

ANN-LOUISE KUHNS, Chủ Tịch
Hiệp Hội Bệnh Viện Trẻ Em California
GARY PASSMORE, Phó Chủ Tịch
Đại Hội Người Cao Niên California
DR. SHANNON UDOVIC-CONSTANT, Chưởng Quản
Hội Y Khoa California

DỰ LUẬT

53 CÔNG KHỐ PHIẾU DOANH THU. SỰ PHÊ CHUẨN CỦA CỬ TRI TOÀN TIỂU BANG. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIÊN KHỞI.

TỰA ĐỀ VÀ TÓM LƯỢC CHÍNH THỨC

DO BỘ TRƯỞNG TƯ PHÁP SOẠN THẢO

- Phải có sự phê chuẩn của cử tri toàn tiểu bang trước khi bất cứ công khố phiếu doanh thu nào có thể được tiểu bang phát hành hoặc bán ra đối với một số dự án nếu số tiền công khố phiếu vượt quá $2 tỉ.
- Áp dụng cho bất cứ dự án nào được tài trợ, sở hữu, điều hành, hay quản lý bởi tiểu bang, hay bởi một cơ quan liên kết được hình thành giữa tiểu bang và một cơ quan chính quyền liên bang, một tiểu bang khác, và/hoặc một chính quyền địa phương.
- Nghiêm cấm việc phân chia dự án thành nhiều dự án riêng biệt nhằm né tránh quy định về việc phê chuẩn của cử tri toàn tiểu bang.

TÓM LƯỢC ƯỚC TÍNH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP VỀ TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH THỰC SỰ CỦA CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG VÀ ĐỊA PHƯƠNG:

- Tác động tài chính đến chính quyền tiểu bang và địa phương không xác định được và sẽ phụ thuộc vào việc những dự án nào chịu ảnh hưởng của dự luật, việc chúng có được cử tri phê chuẩn hay không, và việc các dự án hay hoạt động thay thế do các cơ quan chính quyền thực hiện có chi phí cao hơn hay thấp hơn kiến nghị dự án ban đầu.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

SƠ LƯỢC

Tiểu Bang Chi Trả Cho Các Dự Án Cơ Sở Hạ Tầng Bằng Tiền Và Tiền vay. Tiểu bang xây cất nhiều loại dự án hạ tầng cơ sở như cầu, đập, nhà tù và tòa nhà văn phòng. Trong một số trường hợp, tiểu bang trả tiền cho các dự án dựa trên cơ sở thanh toán tùy khả năng bằng tiền thuế thu được mỗi năm. Trong những trường hợp khác, tiểu bang mượn tiền để chi trả cho các dự án, đặc biệt là những dự án lớn.

Tiểu Bang Mượn Tiền Thông Qua Công Khố Phiếu. Để mượn tiền, tiểu bang sử dụng cách chủ yếu đó là bán công khố phiếu cho các nhà đầu tư. Tiểu bang sẽ trả lại tiền cho những nhà đầu tư này cả gốc và lãi sau một khoảng thời gian. Tiểu bang bán hai loại công khố phiếu chính: công khố phiếu trách nhiệm tổng quát và công khố phiếu thu nhập. Tiểu bang trả nợ công khố phiếu trách nhiệm tổng quát bằng Quỹ Tổng Quát của tiểu bang. Quỹ này có được phần lớn là từ thuế thu nhập và thuế buôn bán. Ngược lại, tiểu bang thường trả nợ công khố phiếu thu nhập bằng thu nhập có được từ các khoản phí hoặc lệ phí khác đánh trên những người sử dụng dự án (ví dụ như phí lưu thông trên cầu). Hình 1 cho thấy hoạt động thông thường của công khố phiếu thu nhập tiểu bang. (Muốn biết thêm chi tiết về việc sử dụng công khố phiếu của tiểu bang, xin xem phần "Khái Quát về Nợ Công Khố Phiếu Tiểu Bang" ở phía sau trong tài liệu hướng dẫn dành cho cử tri này.)

Công Khố Phiếu Thu Nhập Tiểu Bang Không Cần Sự Phê Duyệt Của Cử Tri. Theo Hiến Pháp California, công khố phiếu trách nhiệm tổng quát của tiểu bang phải được cử tri phê duyệt trước khi tiểu bang có thể sử dụng công cụ này để trả tiền cho dự án. Theo luật pháp tiểu bang hiện hành, công khố phiếu thu nhập của tiểu bang không cần cử tri phê duyệt.

Hình 1

Cách Thức Hoạt Động CủaCông Khố Phiếu Thu Nhập Tiểu Bang

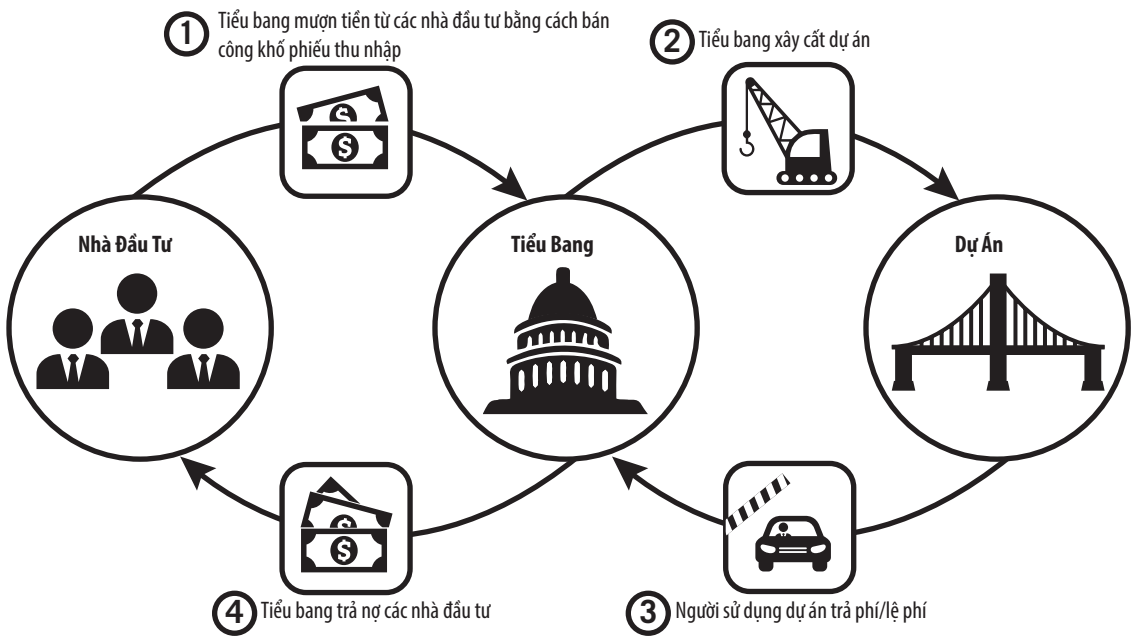

ĐỀ XUẤT

Phải Có Sự Phê Chuẩn Của Cử Tri Đối Với Một Số Loại Công Khố Phiếu Thu Nhập Nhất Định Của Tiểu Bang. Dự luật yêu cầu các công khố phiếu thu nhập thỏa mãn tất cả những điều kiện sau phải được cử tri toàn bang phê chuẩn:

- ***Tiểu Bang Bán Công Khố Phiếu Thu Nhập.*** Công khố phiếu thu nhập được bán bởi tiểu bang cũng như một số hiệp hội mà tiểu bang thành lập hoặc tiểu bang là thành viên. Yêu cầu bỏ phiếu toàn tiểu bang không áp dụng đối với những công khố phiếu do các thành phố, quận, trường học, đại học cộng đồng và khu đặc biệt bán.
- ***Công Khố Phiếu Được Bán Để Chi Trả Cho Dự Án Của Tiểu Bang.*** Công khố phiếu thu nhập được bán để chi trả cho dự án được trả tiền, được sở hữu, điều hành, hoặc quản lý bởi tiểu bang. Dự luật cũng bao gồm các điều khoản để ngăn chặn một dự án bị chia nhỏ thành nhiều dự án để tránh phải xin ý kiến phê chuẩn của cử tri.
- ***Công Khố Phiếu Cho Dự Án Vượt $2 Tỷ.*** Tổng số công khố phiếu thu nhập được bán để chi trả cho dự án vượt mức $2 tỷ. Theo dự luật, số tiền này sẽ được điều chỉnh hàng năm để tránh lạm phát.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 53, xin xem trang 123.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Hiện chưa rõ tác động tài khóa của dự luật dối với chính quyền địa phương và tiểu bang. Thông thường không có quá nhiều dự án đủ lớn bị ảnh hưởng bởi yêu cầu về phê chuẩn của cử tri theo dự luật. Tuy nhiên, đối với những dự án bị ảnh hưởng, tác động tài khóa sẽ tùy thuộc vào hành động của chính quyền địa phương, tiểu bang và cử tri đối với yêu cầu về phê chuẩn của cử tri theo dự luật này.

DỰ LUẬT CÓ KHẢ NĂNG CHI PHỐI MỘT SỐ ÍT DỰ ÁN

Số Ít Dự Án Có Chi Phí Hơn $2 Tỷ. Chỉ có một số ít dự án đủ lớn có thể phải thỏa mãn yêu cầu về phê chuẩn của cử tri đối với dự án có chi phí $2 tỷ theo dự luật. Hai dự án tiểu bang có chi phí hơn $2 tỷ và có thể sử dụng công khố phiếu thu nhập là (1) dự án "WaterFix" California trong đó xây dựng hai ống ngầm dẫn nước giữa Sacramento-Đồng Bằng Sông San Joaquin; và (2) dự án Tàu lửa Cao Tốc California. Trong tương lai có thể những dự án lớn khác cũng bị tác động, ví dụ như xây dựng cầu, đập hoặc đường cao tốc thu phí mới.

Không Chắc Chắn Các Dự Án Nào Sẽ Bị Tác Động. Mặc dù không có khả năng có quá nhiều dự án đủ lớn bị tác động bởi dự luật, chưa thể kết luận chắc chắn những dự án nào sẽ bị tác động. Đó là vì dự luật không định nghĩa "dự án". Do vậy, tòa án và tiểu bang phải quyết định thế nào là một dự án. Ví dụ, trong một số trường hợp dự án có thể được định nghĩa hẹp là một tòa nhà (ví dụ bệnh viện). Trong những trường hợp khác, dự án có thể được định nghĩa rộng hơn bao gồm nhiều tòa nhà trong một khu liên hợp lớn (ví dụ như trung tâm y tế). Định nghĩa rộng hơn có thể dẫ đến việc có nhiều dự án hơn phải đáp ứng yêu cầu về phê chuẩn của cử tri đối với dự án có chi phí $2 tỷ trở lên.

PHẢN ỨNG CỦA CỬ TRI VÀ CƠ QUAN CHÍNH QUYỀN SẼ TÁC ĐỘNG ĐẾN CHI PHÍ NHƯ THẾ NÀO

Chính Quyền và Cử Tri Thực Hiện Các Hành Động Khác Nhau. Khi một dự án được đề nghị phải đáp ứng yêu cầu về phê chuẩn của cử tri theo dự luật này, chính quyền và cử tri có thể có phản ứng khác nhau. Những phản ứng này, đến lượt nó, sẽ xác định các tác động tài khóa, nếu có, của dự luật này:

- Một mặt, nếu tiểu bang tổ chức bầu cử và cử tri phê chuẩn dự án, tiểu bang có thể triển khai dự án như dự định bằng công khố phiếu thu nhập. Do đó, có thể có tác động tài khóa nhỏ do dự luật này.
- Mặt khác, nếu cử tri bác bỏ dự án hoặc tiểu bang chọn không tổ chức bầu cử theo yêu cầu của dự luật này, tiểu bang sẽ không thể sử dụng công khố phiếu thu nhập cho dự án. Không được sử dụng công khố phiếu thu nhập, chính quyền địa phương và/hoặc tiểu bang có thể thực hiện những hành động khác để giải quyết vấn đề mà dự án được thành lập để xử lý vấn đề đó. Họ có thể (1) thay thế dự án lớn bằng những dự án nhỏ hơn khác, (2) thực hiện các hành động khác giúp làm giảm nhu cầu phải triển khai dự án, hoặc (3) tìm những cách thức khác để chi trả cho dự án thay vì sử dụng công khố phiếu thu nhập. Những hành động này có thể dẫn đến chi phí thuần cao hơn hoặc thấp hơn tùy vào hành động thay thế cụ thể mà chính quyền theo đuổi và hành động thay thế đó khác biệt thế nào với đề nghị dự án ban đầu.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

Một Số Hành Động Có Thể Dẫn Đến Chi Phí Cao Hơn. Một số phản ứng của chính quyền và cử tri đối với dự luật này có thể dẫn đến chi phí cao hơn cho chính quyền địa phương và tiểu bang. Ví dụ, trong một vài trường hợp chính quyền địa phương và tiểu bang có thể tốn kém nhiều tiền hơn để hoàn thành một vài dự án nhỏ so với khi xây dựng dự án lớn ban đầu. Điều này có thể xảy ra nếu một dự án lớn là cách hiệu quả hơn để hoàn thành các vấn đề mà dự án cần giải quyết.

Tiểu bang cũng có thể cấp vốn cho dự án bằng cách khác ngoài cách sử dụng công khố phiếu thu nhập nếu công khố phiếu thu nhập có chi phí đắt đỏ hơn. Ví dụ, tiểu bang có thể phối hợp với công ty tư nhân bán công khố phiếu để cấp vốn cho dự án. Tiểu bang sau đó phải trả lại tiền cho công ty tư nhân. Điều này có thể dẫn đến chi phí cao hơn cho tiểu bang do công ty tư nhân phải có lợi nhuận trong dự án. Đồng thời, công ty tư nhân có thể phải trả lãi suất cao hơn tiểu bang. Công ty tư nhân có thể muốn chuyển chi phí vay tiền cao hơn này cho tiểu bang.

Một Số Hành Động Có Thể Dẫn Đến Chi Phí Thấp Hơn. Những phản ứng khác có thể dẫn đến chi phí thấp hơn cho địa phương và tiểu bang. Ví dụ, chính quyền địa phương và tiểu bang có thể tìm cách để sử dụng hiệu quả hơn hạ tầng cơ sở hiện có. Ví dụ, cơ quan thủy cục địa phương có thể thực thi dự luật bảo tồn nước, từ đó giảm bớt nhu cầu phải xây dựng đập nước hay các dự án mới khác để cung cấp nhiều nước hơn. Nếu hạ tầng cơ sở hiện tại có thể đáp ứng đủ nhu cầu của tiểu bang với những loại hành động này, chúng sẽ giúp tiết kiệm tiền do không phải chi tiêu để xây dựng dự án mới.

Tiểu bang cũng có thể cấp vốn cho dự án theo cách rẻ hơn so với sử dụng công khố phiếu thu nhập. Ví dụ, tiểu bang có thể mượn tiền bằng cách sử dụng công khố phiếu trách nhiệm tổng quát. Mặc dù công khố phiểu tổng quát phải xin phê chuẩn của cử tri, cách này vẫn sẽ tiết kiệm được tiền do chúng có lãi suất thấp hơn so với công khố phiếu thu nhập.

Vui lòng vào *http://www.sos.ca.gov/measure-contributions* để biết danh sách các ủy ban được thành lập chủ yếu để ủng hộ hoặc phản đối dự luật này. Vui lòng vào *http://www.fppc.ca.gov/transparency/top-contributors/nov-16-gen-v2.html* để truy cập danh sách 10 nhà đóng góp hàng đầu của ủy ban.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 53, xin xem trang 123.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 53 ★

Dự Luật 53, còn gọi là dự luật tiên khởi Ngăn Chặn Chi Phiếu Trống, có nội dung đơn giản. Dự luật chỉ thực hiện hai điều:

1) Nó đòi hỏi sự phê chuẩn của cử tri California cho các dự án TIỂU BANG sẽ dùng hơn $2 tỷ công khố phiếu thu nhập tiểu bang.
2) TRƯỚC LÁ PHIẾU ĐÓ, nó bảo đảm sự công khai đầy đủ TỔNG CHI PHÍ của bất cứ dự án công khố phiếu thu nhập tiểu bang nào lớn hơn $2 tỷ.

Hiện tại, các công khố phiếu tiểu bang khác cho các dự án thủy cục, trường học và vận chuyển đều cần có sự phê chuẩn của cử tri. Nhưng một kẽ hở trong luật tiểu bang cho phép các chính trị gia và các cơ quan tiểu bang không bị truy cứu trách nhiệm có thể lách qua một lá phiếu công cộng và vay mượn HÀNG TỶ nợ công khố phiếu thu nhập tiểu bang cho các dự án tiểu bang lớn MÀ KHÔNG CÓ SỰ PHÊ CHUẨN CỦA CỬ TRI.

Dự Luật 53 sẽ NGĂN CHẶN CÁC CHÍNH TRỊ GIA BAN HÀNH MỘT KHOẢN NỢ CHI PHIẾU TRỐNG để hoàn tất những dự án phung phí vô bổ của tiểu bang tiêu tốn hàng tỷ mỹ kim. Lấy thí dụ dự án tàu cao tốc California. Họ đã nói với chúng ta nó sẽ tốn $10 tỷ tiền thuế của người dân California. Hiện nay chúng ta biết nó dự kiến sẽ tốn hơn $60 tỷ! Thế nhưng, quý vị không có quyền bỏ phiếu đối với sự đội giá đó!

Ngay hiện nay, KHÔNG CẦN CÓ LÁ PHIẾU NÀO CỦA CƠ QUAN LẬP PHÁP HOẶC NHÂN DÂN để phát hành những siêu công khố phiếutiểu bang tốn kém này. Các viên chức quan liêu tiểu bang không do dân cử và không bị truy cứu trách nhiệm có tất cả quyền lực và quý vị phải trả tiền thông qua mức phí thủy cục cao hơn hoặc các lệ phí gia tăng!

Dự Luật 53 nói rằng NẾU QUÝ VỊ PHẢI TRẢ TIỀN, QUÝ VỊ PHẢI CÓ MỘT TIẾNG NÓI.

Dự luật 53 chỉ CHO QUÝ VỊ MỘT TIẾNG NÓI, MỘT LÁ PHIẾU, SỰ MINH BẠCH hơn, và nó BUỘC CÁC CHÍNH TRỊ GIA CHỊU TRÁCH NHIỆM. Đó là như vậy! Qúy vị hãy tự mình đọc bản dự luật tiên khởi xem.

Dự Luật 53 NGĂN CHẶN CHÍNH TRỊ GIA NÓI DỐI về chi phí thật sự của các siêu dự án tiểu bang. Willie Brown, từng là chính trị gia quyền lực nhất tiểu bang, đã viết rằng việc dự toán các ngân sách ban đầu thấp là chuyện thông thường đối với các dự án công. Ông nói, "Mục đích là để khởi đầu. Bắt đầu đào một cái lỗ và mở nó thật rộng, không còn lựa chọn nào khác ngoài kiếm tiền để lấp vào đó."

Mặc dù có các chiến thuật hù dọa của các chính trị gia, các viên chức quan liêu và các công ty trục lời từ nợ công của tiểu bang, Dự Luật 53 KHÔNG TÁC ĐỘNG CÁC DỰ ÁN ĐỊA PHƯƠNG, xây dựng Trường Đại Học California, xa lộ hoặc sự phản ứng cần thiết sau một thảm họa thiên nhiên.

Dự Luật 53 CHỈ ÁP DỤNG SỰ BẢO VỆ HIẾN PHÁP ĐÃ CÓ LÂU NAY để chống lại việc các chính trị gia áp đặt nợ khoản nợ nhiều hơn mà không có sự phê chuẩn của cử tri cho CÁC CÔNG KHỐ PHIẾU THU NHẬP TIỂU BANG LỚN.

Dự Luật 53 chỉ BẢO ĐẢM CÔNG KHAI ĐẦY ĐỦ VỀ NGÂN SÁCH VÀ SỰ PHÊ CHUẨN CỦA CỬ TRI cho các công khố phiếu thu nhập tiểu bang đối với các dự án siêu tốn kém của California mà sẽ tác động đến các thế hệ tương lai.

Hãy tham gia cùng các tổ chức của người đóng thuế tiểu bang và địa phương dẫn đầu, các tiểu thương nghiệp, các gia đình lao động của California và gần một triệu người California đã đưa Dự Luật 53 lên lá phiếu này. Hãy bầu CÓ cho Dự Luật 53!

DINO CORTOPASSI, Nông gia hồi hưu
JON COUPAL, Chủ Tịch
Hội Người Dân Đóng Thuế Howard Jarvis
JOHN MCGINNESS, Cảnh Sát Trưởng Dân Cử (Hồi hưu)

53

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 53 ★

Dự Luật 53 không cho quý vị một tiếng nói. Mà ngược lại. Dự Luật 53 xâm phạm tiếng nói của quý vị và tiếng nói của cộng đồng quý vị. Xin hãy tự mình đọc bản dự luật xem.

DỰ LUẬT 53 XÂM PHẠM SỰ KIỂM SOÁT CỦA ĐỊA PHƯƠNG BẰNG CÁCH BẮT BUỘC CÁC LÁ PHIẾU TOÀN TIỂU BANG BẦU CHO MỘT SỐ DỰ ÁN ĐỊA PHƯƠNG

Các nhóm chính quyền địa phương đại diện California thành phố, quận và các sở thủy cục địa phương, bao gồm Liên Đoàn Các Thành Phố California và Hiệp Hội Các Cơ Quan Thủy Cục California, phản đối dự luật này và cảnh báo rằng nó có thể cho các cử tri ở các vùng xa quyền lực để bác bỏ các dự án địa phương mà cộng đồng quý vị cần.

DỰ LUẬT 53 KHÔNG BAO GỒM ĐIỀU KHOẢN MIỄN TRỪ CHO CÁC TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP/ THẢM HỌA

Nhân Viên Cứu Hỏa Chuyên Nghiệp California cảnh báo việc Dự Luật 53 thiếu một điều khoản miễn trừ cho các trường hợp khẩn cấp *"có thể trì hoãn khả năng của tiểu bang chúng ta để xây dựng lại hạ tầng cơ sở trọng yếu sau các vụ động đất, cháy rừng, lũ lụt hoặc các thảm họa thiên nhiên khác."*

DỰ LUẬT 53 SẼ GÂY TRỞ NGẠI CHO CÁC SỬA CHỮA RẤT CẦN THIẾT CHO NGUỒN CUNG CẤP NƯỚC, CÁC CÂY CẦU, VÀ HẠ TẦNG CƠ SỞ TRỌNG YẾU KHÁC

Dự Luật 53 sẽ gây trở ngại cho khả năng của cộng đồng quý vị để sửa chữa hạ tầng cơ sở cũ kỹ, bao gồm việc cải thiện nguồn cung cấp nước, sửa chữa các cây cầu và an toàn xa lộ, và tân trang các bệnh viện để giúp các cơ sở này chống chịu động đất.

DỰ LUẬT 53 LÀ MỘT SỰ LẠM DỤNG ÍCH KỶ TIẾN TRÌNH TIÊN KHỞI

Dự Luật 53 là một nỗ lực hàng triệu mỹ kim để ngăn chặn một dự án duy nhất. Chúng ta không thể cho phép một cá nhân có tiềm lực tài chánh lạm dụng tiến trình tiên khởi và gây trở ngại các dự án hạ tầng cơ sở và an toàn thiết yếu quanh tiểu bang.

DỰ LUẬT 53 BỊ PHẢN ĐỐI BỞI MỘT LIÊN MINH CÁC TỔ CHỨC RỘNG KHẮP, CỦA HAI ĐẢNG PHÁI CHÍNH TRỊ BAO GỒM:

• Nhân Viên Cứu Hỏa Chuyên Nghiệp California • Hiệp Hội Cảnh Sát Trưởng Tiểu Bang California • Hiệp Hội Các Cơ Quan Thủy Cục California • Hiệp Hội Bệnh Viện California • Liên Đoàn Các Thành Phố California • Nhân viên cứu hỏa, nhân viên cứu thương, nông gia gia đình, nhà hoạt động môi trường, y tá, các thành phố, quận, các sở thủy cục địa phương, và nhân viên công lực.

www.NoProp53.com

LOU PAULSON, Chủ Tịch
Nhân Viên Cứu Hỏa Chuyên Nghiệp California
KEITH DUNN, Giám Đốc Điều Hành
Liên Minh Các Quận Tự Lực
CẢNH SÁT TRƯỞNG DONNY YOUNGBLOOD, Chủ Tịch
Hiệp Hội Cảnh Sát Trưởng Tiểu Bang California

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 53 ★

DỰ LUẬT 53 XÂM PHẠM SỰ KIỂM SOÁT CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ KHÔNG CÓ ĐIỀU KHOẢN MIỄN TRỪ NÀO CHO CÁC TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP/THẢM HỌA THIÊN NHIÊN

Dự Luật 53 bị phản đối bởi một liên minh các tổ chức rộng khắp, của hai đảng phái chính trị bao gồm Nhân Viên Cứu Hỏa Chuyên Nghiệp California, Phòng Thương Mại California, Hiệp Hội Bệnh Viện California, nhân viên cứu hỏa, nhân viên cứu thương, nông gia gia đình, nhà hoạt động môi trường, y tá, nhân viên công lực, và các chính quyền địa phương vì nó sẽ xâm phạm sự kiểm soát của địa phương và gây trở ngại các cải thiện hạ tầng cơ sở thiết yếu trong các cộng đồng khắp California.

XÂM PHẠM SỰ KIỂM SOÁT CỦA ĐỊA PHƯƠNG BẰNG CÁCH BẮT BUỘC CÁC LÁ PHIẾU TOÀN TIỂU BANG BẦU CHO MỘT SỐ DỰ ÁN ĐỊA PHƯƠNG

Các nhóm đại diện cho các thành phố, các quận và các cơ quan thủy cục địa phương của California, bao gồm Liên Đoàn Các Thành Phố California và Hiệp Hội Các Cơ Quan Thủy Cục California, tất cả đều phản đối Dự Luật 53. Chiếu theo dự luật này, các thành phố và thị trấn hợp tác để thành lập một cơ quan năng lượng chung hoặc một cơ sở tương tự với tiểu bang để xây dựng hạ tầng cơ sở cần thiết có thể phải đưa dự án địa phương của họ lên một lá phiếu toàn tiểu bang. Điều đó nghĩa là các cử tri ở các vùng xa có thể phủ quyết một số dự án địa phương mà cộng đồng của quý vị cần và ủng hộ—như các sửa chữa hồ trữ nước hoặc an toàn cây cầu—mặc dù những cử tri đó không dùng hoặc quan tâm về các cải thiện của địa phương quý vị.

KHÔNG CÓ ĐIỀU KHOẢN MIỄN TRỪ CHO CÁC TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP HOẶC THẢM HỌA THIÊN NHIÊN

Nhân Viên Cứu Hỏa Chuyên Nghiệp California, đại diện 30,000 nhân viên cứu hỏa và nhân viên cứu thương, cảnh báo rằng: *"Dự Luật 53 thiếu sót một cách vô trách nhiệm điều khoản miễn trừ cho các thảm họa thiên nhiên hoặc các trường hợp khẩn cấp nghiêm trọng." Khiếm khuyết đó có thể trì hoãn khả năng của tiểu bang chúng ta để xây dựng lại hạ tầng cơ sở trọng yếu sau các vụ động đất, cháy rừng, lũ lụt hoặc các thảm họa thiên nhiên hoặc nhân tạo khác."*

ĐE DỌA NGUỒN CUNG CẤP NƯỚC VÀ KHẢ NĂNG ỨNG PHÓ HẠN HÁN

Hiệp Hội Các Cơ Quan Thủy Cục California: *"Dự Luật 53 có thể đe dọa nhiều dự án thủy cục địa phương bao gồm các dự án hồ chứa, khử khoáng, tái chế và các dự án trọng yếu khác để bảo vệ nguồn cung cấp nước của chúng ta và tiếp cận nước uống sạch, an toàn. Dự Luật 53 chắc chắn sẽ cản trở khả năng của chúng ta để ứng phó với những trận hạn hán tương lai."*

GÂY TRỞ NGẠI KHẢ NĂNG SỬA CHỮA HẠ TẦNG CƠ SỞ LỖI THỜI

Các cộng đồng của chúng ta đã gánh chịu tình trạng tồn đọng lớn trong giải quyết các nhu cầu hạ tầng cơ sở địa phương, bao gồm sự cải thiện việc cung cấp và nguồn cung cấp nước, thực hiện các sửa chữa an toàn cho các cây cầu, cầu bộ hành và các xa lộ, và tân trang các bệnh viện cộng đồng để giúp các cơ sở này an toàn khi động đất.

Dự Luật 53 sẽ gây trở ngại khả năng của các cộng đồng địa phương để sửa chữa hạ tầng cơ sở cũ kỹ. Hiệp Hội Cảnh Sát Trưởng Tiểu Bang California nói rằng: *"Hạ tầng cơ sở ổn định là điều trọng yếu đối với an toàn công cộng. Dự luật này xâm phạm sự kiểm soát của địa phương và tạo ra các rào cản mới ngăn cản các cộng đồng nâng cấp hạ tầng cơ sở trọng yếu chẳng hạn như các cây cầu, hệ thống thủy cục và các bệnh viện."*

ĐƯỢC TÀI TRỢ VÀ KHUYẾN KHÍCH BỞI TRIỆU PHÚ CÓ MƯU ĐỒ RIÊNG

Dự luật này được tài trợ hoàn toàn bởi một triệu phú và gia đình ông ta, họ chi tiêu hàng triệu nhằm gây rối loạn một dự án hạ tầng cơ sở thủy cục duy nhất. Bất kể quan điểm của một người đối với dự án đó như thế nào, dự luật tiên khởi của ông ấy có những ẩn ý tiêu cực, sâu rộng đối với các dự án hạ tầng cơ sở khác khắp California. Chúng ta không thể cho phép một triệu phú lạm dụng hệ thống dự luật tiên khởi để thúc đẩy mưu đồ cá nhân hạn hẹp của ông ta.

BỊ PHẢN ĐỐI BỞI MỘT LIÊN MINH SÂU RỘNG THUỘC HAI ĐẢNG PHÁI CHÍNH TRỊ:

• Nhân Viên Cứu Hỏa Chuyên Nghiệp California • Hội Cảnh Sát Trưởng Tiểu Bang California • Hiệp Hội Các Cơ Quan Thủy Cục California • Liên Đoàn Các Thành Phố California • Hiệp Hội Bệnh Viện California • Phòng Thương Mại California

Dự Luật 53 là một dự luật sai lầm mà sẽ:

• Xâm phạm sự kiểm soát của địa phương bằng cách bắt buộc các lá phiếu toàn tiểu bang bầu cho một số dự án địa phương. • Gây rối loạn khả năng của chúng ta để xây dựng các hồ chứa và nguồn cung cấp nước rất cần thiết. • Thiếu điều khoản miễn trừ cho các trường hợp khẩn cấp/thảm họa thiên nhiên.

www.NoProp53.com

LOU PAULSON, Chủ Tịch
Nhân Viên Cứu Hỏa Chuyên Nghiệp California

TIM QUINN, Giám Đốc Điều Hành
Hiệp Hội Các Cơ Quan Thủy Cục California

MARK GHILARDUCCI, Giám Đốc
Văn Phòng Dịch Vụ Khẩn Cấp California

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 53 ★

Dự Luật 53 tin tưởng và các cử trị. Những người phản đối Dự Luật 53 e ngại các cử trị.

NHỮNG NGƯỜI PHẢN ĐỐI BAO GỒM NHỮNG NHÓM QUYỀN LỢI ĐẶC BIỆT ĐÃ CHỐNG ĐỐI CẢI TỔ THUẾ VỤ HÀNG THẬP KỶ, KỂ CẢ DỰ LUẬT 13. Họ gồm có những kẻ tay trong hưởng lợi từ các dự án công khố phiếu thu nhập tiểu bang lớn, và các chính trị gia và viên chức quan liêu không tin tưởng quý vị quyết định liệu có phê chuẩn hay không những dự án phung phí vô bổ như dự án tàu cao tốc $64 tỷ và thất bại Bay Bridge $6 tỷ hiện nay đang đòi hỏi lệ phí cầu đường $6.

NẾU NGƯỜI ĐÓNG THUẾ PHẢI TRẢ TIỀN, HỌ PHẢI CÓ MỘT TIẾNG NÓI! Dự Luật 53 buộc các chính trị gia chịu trách nhiệm bằng cách cho quý vị bỏ phiếu quyết định về các siêu dự án tiểu bang hơn $2 tỷ do các công khố phiếu thu nhập tiểu bang trang trải. Cử tri sẽ có quyền quyết định, giống như cách chúng ta làm với tất cả các loại công khố phiếu tiểu bang khác. Và Dự Luật 53 cuối cùng phơi bày chi phí thật sự của tất cả các công khố phiếu tiểu bang hàng tỷ mỹ kim.

DỰ LUẬT 53 TIN TƯỞNG VÀO CÁC CỬ TRI để quyết định liệu có phê chuẩn hay không việc đội giá hàng tỷ mỹ kim của chi phí dự án tàu cao tốc.

DỰ LUẬT 53 TIN TƯỞNG VÀO CÁC CỬ TRI—những người dân đóng thuế California—để quyết định đơn giản bằng đa số liệu có chi tiêu hay không $17 tỷ cho dự án đường hầm dẫn nước dưới Delta đến Southern California.

DỰ LUẬT 53 SẼ TIN TƯỞNG CỬ TRI để quyết định liệu các thay đổi thiết kế tốn kém trên Bay Bridge đã tốn $5 tỷ chi phí đội giá và mức lệ phí cầu đường đắt vô lý mà các gia đình lao động không thể trả nổi.

Dự Luật 53 hoàn toàn miễn trừ các dự án địa phương. Hãy tự mình đọc dự luật đó tại *www.YESon53.com*.

Sacramento Bee đã nói Dự Luật 53 sẽ không gây hại đến cứu trợ thảm họa vì *" . . . các sửa chữa khẩn cấp theo truyền thống được trang trải bởi chính quyền liên bang hoặc các nguồn khác—không phải công khố phiếu thu nhập."*

NẾU QUÝ VỊ TIN TƯỞNG NHỮNG NGƯỜI ĐÓNG THUẾ VÀ CỬ TRI hơn những nhà vận động hành lang, các chính trị gia và viên chức quan liêu, HÃY BẦU CÓ CHO DỰ LUẬT 53!

JON COUPAL, Chủ Tịch
Hội Người Dân Đóng Thuế Howard Jarvis

KAREN MITCHOFF, Giám Sát Viên Quận Contra Costa
MAURY HANNIGAN, Ủy Viên Tuần Tra Đường Cao Tốc California (Hồi hưu)

DỰ LUẬT

54 CƠ QUAN LẬP PHÁP. PHÁP CHẾ VÀ BIÊN BẢN. TU CHÍNH HIẾN PHÁP VÀ ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TỰA ĐỀ VÀ TÓM LƯỢC CHÍNH THỨC — DO BỘ TRƯỞNG TƯ PHÁP SOẠN THẢO

- Nghiêm cấm Cơ Quan Lập Pháp thông qua bất kỳ dự luật nào trừ khi đã in và công bố trên mạng trong ít nhất 72 giờ trước khi bỏ phiếu, ngoại trừ trong trường hợp khẩn cấp công cộng.
- Đòi hỏi Cơ Quan Lập Pháp thực hiện việc thu âm và hình ảnh mọi biên bản của họ, ngoại trừ thủ tục của một phiên xử kín, và đăng chúng lên mạng.
- Cho phép bất cứ người nào ghi lại các biên bản pháp lý bằng phương tiện âm thanh hay video, ngoại trừ thủ tục của phiên xử kín.
- Cho phép ghi lại các biên bản pháp lý để được sử dụng cho bất cứ mục đích pháp lý nào, mà không phải trả phí cho Tiểu Bang.

TÓM LƯỢC ƯỚC TÍNH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP VỀ TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH THỰC SỰ CỦA CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG VÀ ĐỊA PHƯƠNG:

- Chi phí một lần từ $1 triệu đến $2 triệu và các chi phí liên tục khoảng $1 triệu mỗi năm để ghi lại các cuộc họp pháp lý và đưa các video của những cuộc họp đó lên mạng.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

QUÁ TRÌNH

Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang Soạn Thảo Luật Pháp. Cơ Quan Lập Pháp California gồm hai viện: Thượng Viện và Hạ Viện. Điều lệ lập pháp hướng dẫn tiến trình để đưa dự luật trở thành luật pháp. Trong tiến trình này, các nhà lập pháp thảo luận các dự luật tại các buổi điều giải ủy ban và các bối cảnh khác. Họ thường thay đổi các dự luật dựa vào những buổi thảo luận này. Thông thường, các nhà lập pháp dành nhiều ngày để cân nhắc những thay đổi này trước khi họ bỏ phiếu quyết định có thông qua dự luật đó hay không. Tuy nhiên, đôi khi, các nhà lập pháp dành ít thời gian hơn để cân nhắc những thay đổi này.

Các Cuộc Họp Công Cộng Của Cơ Quan Lập Pháp. Hiến Pháp Tiểu Bang quy định các cuộc họp của Cơ Quan Lập Pháp và các ủy ban của cơ quan phải công khai đối với công chúng, với một số trường hợp ngoại lệ (chẳng hạn như các cuộc họp để thảo luận an ninh tại Tòa Nhà Lập Pháp Tiểu Bang). Video ghi hình trực tiếp của phần lớn, nhưng không phải tất cả, của các cuộc họp này có sẵn trên Internet. Cơ Quan Lập Pháp lưu giữ một thư khố gồm các video này trong nhiều năm. Cơ Quan Lập Pháp không thu phí việc sử dụng những video này. Cơ Quan Lập Pháp chi tiêu khoảng $1 triệu mỗi năm cho việc ghi hình, đăng lên, và lưu trữ những video này. Chiếu theo đạo luật tiểu bang hiện tại, việc ghi hình các cuộc họp Hạ Viện không thể được sử dụng cho các mục đích chính trị hoặc thương mại.

Ngân Sách Của Cơ Quan Lập Pháp. Hiến Pháp giới hạn mức chi tiêu mà Cơ Quan Lập Pháp có thể dùng cho các hoạt động của chính cơ quan này. Mức giới hạn này tăng lên cùng với sự phát triển dân số và kinh tế của California. Năm nay, ngân sách của Cơ Quan Lập Pháp là khoảng $300 triệu—chưa bằng 1 phần trăm tổng chi tiêu từ Quỹ Tổng Quát (trương mục hoạt động chính của tiểu bang).

ĐỀ NGHỊ

Dự Luật 54 tu chính Hiến Pháp để thay đổi các điều lệ và bổn phận của Cơ Quan Lập Pháp. Hình 1 tóm lược các thay đổi chính của dự luật này. Chi phí của Cơ Quan Lập Pháp để tuân theo các đòi hỏi này sẽ được tính toán trong giới hạn mức chi tiêu hàng năm của Cơ Quan Lập Pháp.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

Hình 1

Những Thay Đổi Chính Sẽ Xảy Ra Nếu Dự Luật 54 Được Thông Qua

- Một dự luật (bao gồm các thay đổi đối với dự luật đó) sẽ phải được đăng tải lên Internet trong ít nhất 72 giờ trước khi Cơ Quan Lập Pháp có thể thông qua nó.[a]
- Cơ Quan Lập Pháp sẽ phải bảo đảm rằng tất cả các cuộc họp công cộng đã được ghi hình, với các video được đăng tải lên Internet trong vòng 24 giờ.
  - Những video này sẽ có thể tải xuống được trong ít nhất 20 năm.

[a] Điều lệ này có những ngoại lệ cho tình huống khẩn cấp, bao gồm thiên tai.

Thay Đổi Cách Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang Soạn Thảo Luật Pháp. Nếu Dự Luật 54 được thông qua, một dự luật (bao gồm các thay đổi đối với dự luật đó) sẽ phải được đệ trình cho các nhà lập pháp và đăng tải lên Internet trong ít nhất 72 giờ trước khi Cơ Quan Lập Pháp có thể thông qua nó. Trong một trường hợp khẩn cấp, như thiên tai, Cơ Quan Lập Pháp có thể thông qua các dự luật nhanh hơn. Tuy nhiên, điều này chỉ có thể xảy ra, nếu Thống Đốc tuyên bố một tình trạng khẩn cấp và hai phần ba của viện đang cân nhắc dự luật đó bỏ phiếu thông qua dự luật nhanh hơn.

Thay Đổi Các Điều Lệ Về Các Cuộc Họp Công Cộng Của Cơ Quan Lập Pháp. Nếu Dự Luật 54 được thông qua, các video về tất cả các cuộc họp công cộng của Cơ Quan Lập Pháp sẽ phải được (1) ghi hình, (2) đăng tải lên trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc cuộc họp, và (3) có thể tải về từ Internet trong ít nhất 20 năm. (Những đòi hỏi này sẽ có hiệu lực bắt đầu từ 1 tháng Giêng, 2018.) Ngoài ra, công chúng sẽ được ghi hình và phát thanh bất cứ phần nào của một cuộc họp lập pháp công cộng. Dự Luật 54 cũng thay đổi đạo luật tiểu bang sao cho bất cứ ai cũng có thể dùng video của các cuộc họp lập pháp vì các mục đích hợp pháp và không phải trả lệ phí nào cho tiểu bang.

CÁC TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Tác động tài khóa của Dự Luật 54 sẽ tủy thuộc vào việc Cơ Quan Lập Pháp quyết định cách thức để đáp ứng những đòi hỏi mới này như thế nào. Các chi phí chính của dự luật này liên quan đến việc ghi hình video các cuộc họp lập pháp và lưu trữ các video đó trên Internet. Tiểu bang sẽ có thể phải đối mặt với: (1) **các chi phí một lần duy nhất từ $1 triệu đến $2 triệu** để mua camera và thiết bị khác và (2) **các chi phí hàng năm khoảng $1 triệu** để thuê thêm nhân viên và lưu trữ trực tuyến cho các video này. Các chi phí này sẽ chưa tới 1 phần trăm ngân sách của Cơ Quan Lập Pháp dùng cho các hoạt động của chính cơ quan. này.

Vui lòng vào *http://www.sos.ca.gov/measure-contributions* để biết danh sách các ủy ban được thành lập chủ yếu để ủng hộ hoặc phản đối dự luật này. Vui lòng vào *http://www.fppc.ca.gov/transparency/top-contributors/nov-16-gen-v2.html* để truy cập danh sách 10 nhà đóng góp hàng đầu của ủy ban.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 54, xin xem trang 125.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 54 ★

Đảng Dân chủ, Đảng Cộng hòa và Đảng Độc lập đồng ý đã đến lúc phải ĐẶT CỬ TRI LÊN ĐẦU TIÊN, CHỨ KHÔNG PHẢI CÁC NHÓM LỢI ÍCH ĐẶC BIỆT.

ĐÓ LÀ LÝ DO TẠI SAO NHIỀU NHÓM NHƯ *Liên Đoàn Nữ Cử Tri của California, Phòng Thương Mại California, Hội thảo về NAACP của Tiểu bang California, Hiệp hội Doanh nghiệp Latin, Tổ chức Common Cause California, Hội Người Dân Đóng Thuế Howard Jarvis, Liên đoàn các Thành phố của California, California Forward, Phòng Thương mại Khu vực Los Angeles, Liên đoàn Thiết kế và Bảo tồn California, và nhiều tổ chức khác,* KHUYẾN KHÍCH BẠN BẦU "CÓ" CHO DỰ LUẬT 54.

DỰ LUẬT 54 SẼ:

• Yêu cầu mỗi dự luật phải được đăng tải trực tuyến *và* phân phối đến các nhà lập pháp ít nhất 72 giờ trước khi mỗi Cơ quan Lập pháp được phép bỏ phiếu cho nó (trừ khi Chính phủ tuyên bố tình trạng khẩn cấp). • Nghiêm cấm bất kỳ dự luật nào được thông qua vi phạm điều kiện 72 giờ này khi trở thành luật. • Ghi âm *TẤT CẢ* các cuộc họp lập pháp công. • Đăng tải các bản ghi này trực tuyến trong vòng 24 giờ, để giữ lại trực tuyến trong ít nhất 20 năm. • Đảm bảo quyền của mỗi người để cũng có thể ghi lại và quảng bá bất kỳ cuộc họp lập pháp mở nào. • KHÔNG yêu cầu thêm tiền từ người đóng thuế. Ngân sách hiện có của Cơ quan Lập pháp sẽ chi trả cho các chi phí tối thiểu của dự luật này.

Dự luật 54 làm cho chính quyền tiểu bang minh bạch hơn bằng cách CHẤM DỨT PHƯƠNG PHÁP GHI LUẬT ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH BỞI CÁC CÁC NHÓM LỢI ÍCH ĐẶC BIỆT ĐẰNG SAU CÁC CÁNH CỬA ĐÓNG KÍN VÀ THÔNG QUA CHÚNG MÀ KHÔNG CÓ SỰ THẢO LUẬN VÀ XEM XÉT.

"Từ lâu, chúng tôi đã phản đối phương pháp thực hiện vào phút cuối đối với các luật được đề xuất của Cơ quan Lập pháp California trước khi các nhà lập pháp, các cuộc họp báo, và công chúng có cơ hội đọc và hiểu về chúng. Các phương pháp đó tạo ra một sự nhạo báng nền dân chủ."—*Peter Scheer, LIÊN MINH TU CHÍNH ĐẦU TIÊN*

"Dự luật 54 mang lại cho tất cả mọi người cơ hội xem xét, thảo luận, và đóng góp vào các luật có tác động đến tất cả chúng ta."—*Alice Huffman, HỘI THẢO VỀ NAACP TIỂU BANG CALIFORNIA*

Dự Luật 54 sẽ ngăn chặn việc thông qua ngay lập tức các luật đã được "xoá bỏ và sửa đổi"—một phương pháp thay thế, ở phút cuối, *mọi* từ ngữ của một dự luật bằng các từ mới, ngôn ngữ phức tạp bí mật được viết bởi những nhóm lợi ích đặc biệt, do đó làm thay đổi phần lớn chính sách mà không có sự tham gia của công chúng.

"Dự luật 54 cuối cùng mang lại sự ưu tiên cho các cử tri, chứ không phải các nhóm lợi ích, và cải thiện cách thực hiện hoạt động kinh doanh tại State Capitol của chúng ta."—*Ruben Guerra, HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP LATIN*

Các nhóm lợi ích đặc biệt và tổ chức chính trị lo sợ các cử tri có thể theo dõi từ những gì diễn ra tại nơi tiến hành các cuộc họp công của Cơ quan Lập pháp. Các nhà vận động Sacramento không tin rằng có thể tin tưởng người dân với những thông tin này—hoặc với thời gian thực thi nó.

Tuy nhiên, sáu mươi chín thành phố của California đại diện cho 15 triệu người dân, và ba mươi bảy hội đồng giám sát quận đại diện cho 27 triệu người dân, *đã* đăng tải trực tuyến các bản ghi về các cuộc họp của họ.

Cơ quan Lập pháp của chúng ta phải bắt kịp.

"Dự luật 54 sẽ tạo ra một chính quyền có trách nhiệm, trung thực và cởi mở hơn. Đã đến lúc phải cung cấp cho cử tri tiếng nói trong quy trình chính trị."—*Kathay Feng, TỔ CHỨC COMMON CAUSE CALIFORNIA*

HÃY TỰ KIỂM TRA tại YesProp54.org. BỎ PHIẾU CÓ CHO DỰ LUẬT 54 được hỗ trợ bởi chính quyền tốt, dân tộc thiểu số, người đóng thuế, và các nhóm doanh nghiệp nhỏ, những người cao niên, và các cử tri từ khắp nơi, mỗi khuynh hướng chính trị, và mỗi ngõ ngách của tiểu bang.

DỰ LUẬT 54 được viết ra bởi các học giả hiến pháp và đã được xem xét cẩn thận và thử nghiệm bởi các tổ chức chính quyền tốt tất cả đều đồng ý với Dự luật 54 *sẽ* làm tăng tính minh bạch. Đó là lý do tại sao các nhóm lợi ích đặc biệt lại mạnh mẽ phản đối nó.

DỰ LUẬT 54 sẽ giảm bớt ảnh hưởng của các nhóm lợi ích đặc biệt bằng cách đảm bảo mọi điều luật mới được đề xuất đều phải được xem xét công khai và bình luận TRƯỚC KHI các nhà lập pháp bỏ phiếu về nó.

Bầu CÓ cho Dự luật 54.

HELEN HUTCHISON, Chủ tịch
Liên Đoàn Nữ Cử Tri California
HOWARD PENN, Giám đốc Điều hành
Liên Đoàn Thiết Kế và Bảo Tồn California
ALLAN ZAREMBERG, Chủ tịch
Phòng Thương Mại California

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 54 ★

KHOẢN TIỀN LỚN ĐẰNG SAU DỰ LUẬT 54: ĐỪNG ĐỂ BỊ LỪA

Chỉ cần nhìn vào người ủng hộ chính của nó: Phòng Thương Mại California. Nhóm này—các thành viên của nó bao gồm các công ty thuốc, thuốc lá và dầu mỏ lớn—đã chi một khoản kỷ lục là 4.3 TRIỆU đô-la Mỹ để vận động Cơ quan Lập pháp vào năm ngoái, theo Thư ký Tiểu Bang.

Dự Luật 54 thậm chí sẽ cung cấp cho các nhóm lợi ích này NHIỀU quyền lực hơn tại Sacramento.

Đó là lý do tại sao một tỷ phú, được ủng hộ bởi các công ty lớn ngoài tiểu bang, lại đang tài trợ cho Dự luật 54.

HÃY DŨNG CẢM DƯƠNG ĐẦU VỚI KHOẢN TIỀN LỚN. HÃY BẦU KHÔNG CHO DỰ LUẬT 54.

Những thành tựu quan trọng nhất của California thường xảy ra khi các đại diện được bầu của chúng ta tiến hành các cuộc họp sẵn sàng tìm ra các thỏa hiệp. Đôi khi, các nhóm lợi ích quyền lực không đạt được mọi thứ mà họ muốn.

Một ví dụ là thỏa thuận ngân sách tiểu bang năm 2009 của cả hai đảng, hành động lịch sử đã cứu California thoát khỏi sự phá sản. Thoả hiệp của hai đảng đó được cập nhật ở những giờ cuối cùng trước cuộc bỏ phiếu. Nó đã giúp bốn Nhà lãnh đạo Lập pháp thương lượng nó giành được "Hồ sơ trong Giải Khuyến khích" danh giá từ Tổ chức Thư viện John F. Kennedy.

Nếu Dự Luật 54 được thông qua, California có thể đi đến phá sản.

Cơ quan Lập pháp cần làm việc hơn nữa, không bị đe doạ bởi thói quan liêu. Dự Luật 54 không cần thiết yêu cầu Cơ quan Lập pháp phải đợi 3 ngày trước khi thông qua một dự luật trong "ngôi nhà thứ hai" của nó, cho phép các nhóm lợi ích đặc biệt đánh bại nó.

Công tác lập pháp của California rất minh bạch. Bất kỳ công dân nào, vào bất kỳ thời điểm nào, có thể xem xét bất kỳ dự luật nào qua mạng Internet. Âm thanh và video có miễn phí trên mạng trực tuyến.

HÃY BẦU KHÔNG CHO DỰ LUẬT 54. HÃY DỪNG VIỆC THÂU TÓM QUYỀN LỰC CỦA CÁC NHÓM LỢI ÍCH.

ART TORRES, Thượng nghị sĩ Tiểu bang (Hồi hưu)
JERILYN STAPLETON,
Tổ Chức Dành Cho Phụ Nữ Toàn Quốc California (NOW)
STEVE HANSEN, Uỷ viên Hội đồng Thành phố
Thành phố Sacramento

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 54 ★

Dự luật 54 có trên lá phiếu của bạn chỉ bởi vì một tỷ phú California, sau khi chi hàng triệu đô-la cố gắng gây ảnh hưởng đến chính sách và các kỳ bầu cử của California, hiện đang sử dụng quy trình tiên khởi công dân của chúng ta để theo đuổi chương trình nghị sự chính trị của riêng mình.

Dự luật 54 là gì? Đó là một dự luật phức tạp giới thiệu những hạn chế mới không cần thiết theo cách mà các luật được Cơ quan Lập pháp tạo ra. Nó trao quyền cho các nhóm lợi ích đặc biệt dưới chiêu bài "minh bạch".

Thay vì thúc đẩy trách nhiệm, Dự luật 54 sẽ làm chậm lại khả năng cho các nhà lập pháp phát triển các giải pháp của cả hai đảng đối với các vấn đề cấp bách nhất của tiểu bang.

Ví dụ: nhiều thỏa thuận ngân sách cân bằng của cả hai đảng, Luật Nhà ở Công bằng (chấm dứt phân biệt cung cấp nhà ở), và dự luật công khố phiếu của năm ngoái để giải quyết khó khăn cho California như chưa từng xảy ra trước đó nếu dự luật này không được ban hành.

Dự Luật 54 sẽ gây trở ngại cho các viên chức dân cử để có thể thực hiện công việc. Nó sẽ cho các nhóm lợi ích nhiều quyền lực hơn để cản trở ý chí của các viên chức dân cử. Nó làm cho việc giải quyết các vấn đề cấp bách của tiểu bang trở nên khó khăn hơn.

ĐỪNG TRAO THÊM QUYỀN HẠN CHO CÁC NHÓM LỢI ÍCH. HÃY BẦU KHÔNG CHO DỰ LUẬT 54.

Mặc dù nghe có vẻ tốt, nhưng việc yêu cầu Cơ quan Lập pháp phải đợi ba ngày trước khi bỏ phiếu cho một dự luật sẽ cho các nhà vận động quyền lực và các nhóm lợi ích đặc biệt có nguồn quỹ mạnh mẽ có thời gian để đưa ra các chiến dịch tấn công vào các thoả hiệp của cả hai đảng. Các nhóm lợi ích đặc biệt đã có quá nhiều quyền lực tại Sacramento. Dự Luật 54 sẽ trao thêm quyền cho họ.

DỰ LUẬT 54 SẼ GÂY RA SỰ TRÌ HOÃN KHÔNG CẦN THIẾT

Bất cứ lúc nào có một dấu phẩy được thay đổi trong một dự luật, các nhà lập pháp bây giờ sẽ buộc phải đợi ba ngày để bỏ phiếu về nó. Điều đó là sự trì hoãn không cần thiết.

DỰ LUẬT 54 SẼ LÀM GIA TĂNG CÁC MỤC QUẢNG CÁO TẤN CÔNG CHÍNH TRỊ

Luật hiện hành nghiêm cấm việc sử dụng các thủ tục tố tụng pháp lý trong các mục quảng cáo cho các chiến dịch chính trị. Dự Luật 54 loại bỏ quy tắc đó, mở đường cho hàng triệu đô-la trong các mục quảng cáo tấn công chiến dịch xấu xa sẽ tràn ngập màn hình của bạn trước mỗi cuộc bầu cử.

ĐỪNG ĐỂ MỘT TỶ PHÚ VIẾT LẠI HIẾN PHÁP CỦA CALIFORNIA VÌ LỢI ÍCH CHÍNH TRỊ.

Ai đứng đằng sau dự luật này? Charles Munger, Jr.—một tỷ phú với lịch sử đóng góp hàng triệu đô-la lâu dài cho các ứng cử viên phản đối việc tăng nguồn quỹ cho giáo dục, tiền lương tối thiểu, các kế hoạch làm giáo dục đại học có chi phí phải chăng hơn, và các vấn đề cải cách khác—là nhà tài trợ *duy nhất* cho Dự luật 54. Ông ta đã chi hơn 5.5 triệu đô-la để đưa dự luật này vào lá phiếu.

Đừng để một người dân California giàu có duy nhất bỏ qua Cơ quan Lập pháp để viết lại hiến pháp của tiểu bang chúng ta theo ý thích của riêng ông ta. Thậm chí Hiệp hội các Nhà xuất bản Báo chí California, ủng hộ nhiều khái niệm trong dự luật này, đã nói trên tờ báo *Capitol Weekly*, cơ quan này "không cảm thấy quy trình tiên khởi là một cách tốt để xử lý chính sách công."

Dự Luật 54 bị Đảng Dân chủ California, hàng tá viên chức dân cử, các tổ chức về môi trường, lao động và các tổ chức khác phản đối.

Hãy Bầu KHÔNG cho Dự luật 54. Tìm hiểu thêm sự thật tại *www.NoOnProposition54.com* và theo dõi chúng tôi trên Twitter @NoProp54

STEVEN MAVIGLIO,
Những Người dân California vì một Cơ quan Lập pháp Hiệu quả

BÁC BỎ BÁC BỎ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 54 ★

Một dự luật mà mỗi nhà lập pháp và mọi người dân California đã có 72 giờ để đọc sẽ là một dự luật tốt hơn cái mà họ không được đọc.

Đây không nên là câu hỏi giữa hai đảng: nó chỉ là ý thức chung.

Từ năm 2006 - Thượng nghị sĩ Barack Obama được bảo trợ, và sau đó, Thượng nghị sĩ Hillary Clinton đồng bảo trợ, "Rút ngắn Tính hiệu quả của các Nhà vận động Thông qua Đạo luật Đăng tải, Cập nhật, và Thông báo Trước", hoặc "Đạo luật CLEAN UP", kêu gọi mỗi dự luật trong Thượng Viện Hoa Kỳ phải "có sẵn cho tất cả các Thành viên và có sẵn cho công chúng bằng phương tiện Internet trong ít nhất 72 giờ trước khi xem xét nó".

Điều gì *phù hợp* cho Thượng Viện Hoa Kỳ, *sẽ* phù hợp cho Cơ quan Lập pháp California.

Đó là lý do tại sao DỰ LUẬT 54 ĐƯỢC XÁC NHẬN BỞI MỘT LIÊN MINH LƯỠNG ĐẢNG LỚN bao gồm Liên Đoàn Nữ Cử Tri California, Tổ chức Common Cause California, Hội nghị NAACP của Tiểu bang California, Liên đoàn các Thành phố của California, Phòng Thương Mại California, Tổ chức Californians Aware, Liên minh Sửa đổi Đầu tiên, Tổ chức California Forward, Liên Đoàn Thiết Kế và Bảo Tồn, Phòng Thương Mại Người Da Đen California, Hội Nghị Bàn Tròn Kinh Doanh California, Liên Đoàn Thương Nghiệp Độc Lập Toàn Quốc/California, Hiệp hội Doanh nghiệp Latin của California, Tổ chức Hispanic 100, Hội Người Dân Đóng Thuế Howard Jarvis, Hội Người dân Đóng thuế California, Ủy ban Hành động Doanh nghiệp Nhỏ, San Jose/Silicon Valley NAACP, Hội đồng Doanh nghiệp Quận Monterey, và khu vực Los Angeles, San Francisco và Phòng Thương mại Fresno.

Như *Mục tin Thời sự của San Francisco* đã tuyên bố về Dự luật 54, "Hồ sơ cũng chỉ ra rằng đây không phải là nỗ lực của cả hai đảng. Những người ủng hộ của nó bao gồm một danh sách dài các nhóm cải cách được tôn trọng như Tổ chức Common Cause, California Forward và Liên Đoàn Nữ Cử Tri."

Các nhóm lợi ích tham gia hầu hết các cuộc họp uỷ ban tại Sacramento. *Họ đã biết* những dự luật nào được tồn tại và bị huỷ bỏ và lý do tại sao, và ai bỏ phiếu ủng hộ hoặc chống lại một nhóm lợi ích đặc biệt. Các để cân bằng sân chơi là phải ghi lại các cuộc họp công và đăng tải chúng trực tuyến. Khi đó chúng ta cũng sẽ biết.

Dự Luật 54 không yêu cầu đóng thêm tiền thuế mới. Dự Luật 54 có các chi phí tối thiểu đến từ ngân sách hoạt động của Cơ quan Lập pháp.

Để biết thêm thông tin, hãy truy cập vào *YesProp54.org*.

Hãy Bầu CÓ cho Dự luật 54.

TERESA CASAZZA, Chủ tịch
Hội Người Dân Đóng Thuế California
TOM SCOTT, Giám đốc Điều hành Tiểu bang
Liên Đoàn Thương Nghiệp Độc Lập Toàn Quốc/California
KATHAY FENG, Giám đốc Điều hành
Tổ chức Common Cause California

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

DỰ LUẬT

55 GIA HẠN THUẾ ĐỂ TÀI TRỢ GIÁO DỤC VÀ Y TẾ. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIÊN KHỞI.

55

TỰA ĐỀ VÀ TÓM LƯỢC CHÍNH THỨC

DO BỘ TRƯỞNG TƯ PHÁP SOẠN THẢO

- Gia hạn khoảng 12 năm các mức tăng thuế thu nhập cá nhân tạm thời được ban hành vào năm 2012 đối với thu nhập trên $250,000 (cho người khai thuế độc thân; trên $500,000 cho người khai thuế chung; trên $340,000 cho chủ hộ).
- Phân bổ 89% doanh thu thuế này cho các trường K-12 và 11% cho các trường Đại Học Cộng Đồng California.
- Phân bổ lên đến $2 tỉ mỗi năm trong một số năm cho các chương trình y tế.
- Cấm sử dụng doanh thu giáo dục cho các chi phí hành chánh, nhưng dành cho các hội đồng quản trị trường học tại địa phương quyền quyết định cách chi tiêu các doanh thu này, trong các buổi họp công khai và phải chịu kiểm toán hàng năm.

TÓM LƯỢC ƯỚC TÍNH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP VỀ TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH THỰC SỰ CỦA CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG VÀ ĐỊA PHƯƠNG:

- Doanh thu của tiểu bang tăng lên trong khoảng từ $4 tỉ đến $9 tỉ mỗi năm (theo số mỹ kim hiện nay) từ năm 2019 đến năm 2030, tuỳ thuộc vào nền kinh tế và thị trường chứng khoán.
- Tài trợ tăng lên cho các trường học và trường đại học cộng đồng, trong đó gần phân nửa doanh thu đạt được bằng dự luật này.
- Tài trợ y tế tăng lên cho người có thu nhập thấp dao động từ $0 đến $2 tỉ mỗi năm, tùy thuộc vào những quyết định và ước tính của cố vấn ngân sách chính của Thống Đốc.
- Các khoản dự trữ ngân sách và trả nợ tăng lên, dao động từ $60 triệu đến gần $1.5 tỉ mỗi năm (theo số mỹ kim hiện nay), chủ yếu tùy thuộc vào thị trường chứng khoán.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

BỐI CẢNH

Ngân sách Tiểu bang

Hơn Một nửa Ngân sách Tiểu bang được Chi tiêu cho Giáo dục. Tiểu bang thu thế và phí từ người dân và các doanh nghiệp và sử dụng các khoản thu này để gây quỹ cho các chương trình trong ngân sách tiểu bang. Năm nay, tiểu bang có kế hoạch chi khoảng 122 tỷ đô la Mỹ từ tài khoản hoạt động chính của mình, Quỹ Tổng quát. Như được chỉ ra ở Hình 1, hơn một nửa khoản chi này là cho các trường K-12, các trường đại học công cộng, và các trường đại học công của tiểu bang. Khoảng một phần tư khác của khoản chi này là cho các chương trình về dịch vụ con người và y tế, phần lớn nhất trong đó là chương trình Medi-Cal của tiểu bang. Hầu hết khoản chi được chỉ ra trong hình cho "nhiều các chương trình khác" thanh toán cho các nhà tù, các chương trình ân xá, và tòa án.

Thuế

Thuế Lợi tức Cá nhân Cung cấp Hầu hết Các Khoản tiền Quỹ Tổng quát. Quỹ Tổng quát của tiểu bang được hỗ trợ chính bởi ba loại thuế: thuế lợi tức cá nhân, thế mua bán, và thuế lợi tức công ty. (Chúng tôi nói đến thuế lợi tức cá nhân đơn giản là "thuế thu nhập" trong phân tích này.) Thuế thu nhập là thuế quan trọng nhất cho ngân sách tiểu bang, vì nó cung cấp khoảng hai phần ba toàn bộ thu nhập của Quỹ Tổng quát. Thuế áp dụng cho hầu hết các hình thức thu nhập - như: tiền lương, tiền công, thu nhập tiền lãi, và các lợi nhuận từ việc bán chứng khoán và các tài sản khác. Nó bao gồm một số thuế suất "biên", cao hơn như thu nhập phải chịu thuế, hoặc "thu nhập chịu thuế" tăng lên. Ví dụ: trong năm 2011 thuế đối với mức thu nhập chịu thuế của một cặp vợ chồng là 1% trên 14,632 đô-la Mỹ đầu tiên nhưng 9.3% trên toàn bộ thu nhập chịu thuế vượt quá 96,058 đô-la Mỹ.

Dự luật 30. Dự luật 30, được các cử tri phê duyệt tháng 11/2012, tăng thuế suất thu nhập trên người đóng thuế thu nhập cao. Như được chỉ ra trong Hình 2, tuỳ thuộc vào mức thu nhập của họ, những người đóng thuế thu nhập cao phải thanh toán thêm 1%, 2%, hoặc 3% thuế dựa trên một phần thu nhập của họ. Các thuế suất cao hơn này có hiệu lực đến năm 2018. Ngân sách tiểu bang trong năm nay giả định r ằng việc tăng thuế thu nhập của Dự luật 30 sẽ làm tăng mức thu nhập khoảng 7 tỷ đô la Mỹ. Dự luật 30 cũng làm tăng thuế suất mua bán của tiểu bang lên 1/4% từ năm 2013 đến 2016.

Giáo dục

Chi tiêu Cần thiết Hàng năm cho Giáo dục. Hiến pháp Tiểu bang yêu cầu tiểu bang chi tiêu một khoản tiền tối thiểu cho các trường K-12 và các trường đại học cộng đồng mỗi năm. "Khoản đảm bảo tối thiểu" này tăng lên theo thời gian dựa trên sự tăng tiền thu thuế của tiểu bang, nền kinh tế, và sự tham dự của sinh viên. Trong năm nay, Quỹ Tổng quát của tiểu bang sẽ cung cấp hơn 50 tỷ đô la Mỹ cho khoản đảm bảo tối thiểu này. Các khoản thuế bất động sản địa phương cũng đóng góp vào khoản đảm bảo tối thiểu này.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

Hình 1
Giáo dục Chiếm Hơn Một Nửa Ngân sách Tiểu bang 122 Tỷ Đô-la Mỹ

Quỹ Tổng quát 2016–17

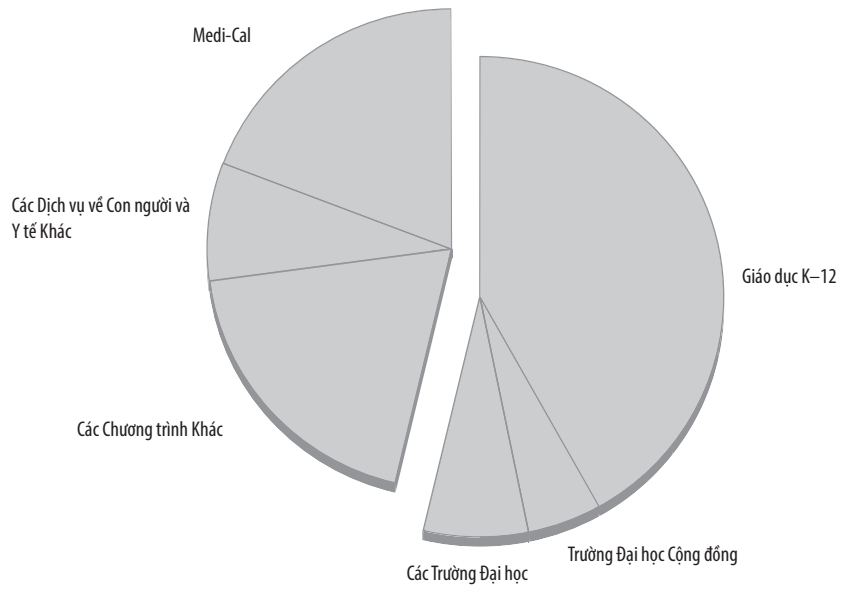

Medi-Cal

Phụ vụ Người dân có Thu nhập Thấp tại California. Chương trình Medi-Cal cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cho những người dân có thu nhập thấp. Các dịch vụ này bao gồm những lần thăm khám chăm sóc chính, thăm khám tại phòng cấp cứu, phẫu thuật, và thuốc theo đơn. Chương trình phục vụ hơn 13 triệu người dân tại California - khoảng 1/3 dân số. Trong năm nay, tiểu bang sẽ chi khoảng 23 tỷ đô la Mỹ từ Quỹ Tổng quát cho Medi-Cal. Ngoài ra, chương trình này chủ yếu dựa vào nguồn quỹ liên bang và nhận một số hỗ trợ từ các nguồn khác của tiểu bang.

Dự trữ Ngân sách và Thanh toán Nợ

Dự trữ cho "Ngày Khó khăn". Các chính quyền sử dụng các khoản dự trữ ngân sách để tiết kiệm tiền khi nền kinh tế ổn định. Khi nền kinh tế trở nên tồi tệ hơn và mức thu nhập giảm, các chính quyền sử dụng khoản tiền mà họ đã tiết kiệm để làm giảm số tiền chi tiêu, các khoản tăng thuế, và các hành động khác cần thiết để cân bằng ngân sách.

Hiến pháp Yêu cầu Khoản tiền Tối thiểu được Sử dụng để Thanh toán Nợ và Dự trữ Ngân sách. Hiến Pháp yêu cầu tiểu bang phải tiết kiệm một khoản tiền tối thiểu mỗi năm trong nguồn quỹ dành cho những ngày khó khăn và chi tiêu một khoản tiền tối thiểu mỗi năm để trả bớt cho các khoản nợ của tiểu bang. Các khoản tiền hàng năm được sử dụng cho các khoản nợ và dự trữ ngân sách chủ yếu phụ thuộc vào tiền thu thuế của tiểu bang. Đặc biệt, các mức thu nhập từ lợi nhuận thu được từ việc bán các khoản đầu tư hoặc tài sản - khoản tiền mà người dân có được khi họ bán chứng khoán và các loại bất động sản khác - là một yếu tố quan trọng trong việc ước tính bao nhiêu tiền tiểu bang phải sử dụng cho những mục đích này.

KIẾN NGHỊ

Dự luật này (1) gia hạn 12 năm các mức thuế suất thu nhập bổ sung được thiết lập bởi Dự luật 30 và (2) tạo ra một công thức để cung cấp thêm nguồn quỹ cho chương trình Medi-Cal từ năm tài khóa 2018-19 của tiểu bang đến năm 2030–31.

Thuế

Tăng Thuế Thu nhập với Người đóng Thuế có Thu nhập Cao. Dự luật 55 gia hạn từ 2019 đến 2030, sự gia tăng mức thuế suất thu nhập của Dự luật 30 được chỉ ra trong Hình 2. Khoản tăng này ảnh hưởng đến những người đóng thuế có thu nhập cao tại tiểu bang. Đặc biệt, dự luật này ảnh hưởng đến khoảng 1.5% người đóng thuế có thu nhập cao nhất.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 55, xin xem trang 128.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

Hình 2

Thuế Suất Thu Nhập Theo Dự Luật 30[a]

Thu Nhập Chịu Thuế Đối Với Các Đối Tượng Độc Thân[b]	Thu Nhập Chịu Thuế Đối Với Các Đối Tượng Có Gia Đình[c]	Thuế Suất Cận Biên		
		Lãi Suất Cơ Bản	Dự Luật 30 Làm Tăng	Tổng Mức
$0 - $8,000	$0 - $16,000	1.0%	—	1.0%
8,000 - 19,000	16,000 - 37,000	2.0	—	2.0
19,000 - 29,000	37,000 - 59,000	4.0	—	4.0
29,000 - 41,000	59,000 - 82,000	6.0	—	6.0
41,000 - 52,000	82,000 - 103,000	8.0	—	8.0
52,000 - 263,000	103,000 - 526,000	9.3	—	9.3
263,000 - 316,000	526,000 - 632,000	9.3	1.0%	10.3
316,000 - 526,000	632,000 - 1,053,000	9.3	2.0	11.3
Hơn 526,000	Hơn 1,053,000	9.3	3.0	12.3

[a] Các khoản đóng thuế theo thu nhập được làm tròn đến hàng nghìn mỹ kim gần nhất. Các khoản đóng thế theo thu nhập có hiệu lực cho năm 2015 và được điều chỉnh theo lạm phát trong những năm tới.

[b] Những người nộp thuế đơn là các cá nhân đã lập gia đình và các bạn đời ở nhà đã ghi danh (RDP) nộp thuế riêng.

[c] Những người nộp thuế chung bao gồm những người đã lập gia đình và các cặp vợ chồng RDP cùng nhau nộp thuế, cũng như các goá bụa đủ điều kiện hoặc những người góa bụa có con phụ thuộc.

Lưu ý: Các khoản đóng thuế theo thu nhập cho những người nộp thuế là chủ hộ không được liệt kê, tuy nhiên, nếu những người nộp thuế này có khoản thu nhập phải nộp thuế là 357,981 đô-la Mỹ trở lên (tính đến năm 2015) cũng phải chịu 10.3%, 11.3%, hoặc 12.3% mức thuế suất cận biên theo Dự luật 30. Các mức thuế suất được liệt kê không bao gồm thuế suất sức khoẻ tâm thần là 1% cho khoản thu nhập chịu thuế vượt quá 1 triệu đô-la Mỹ.

Số tiền Tăng Thuế Tuỳ thuộc Vào Thu nhập Chịu thuế. Số tiền tăng thuế được những người đóng thuế có thu nhập cao thanh toán sẽ phụ thuộc vào thu nhập chịu thuế của họ. Ví dụ: nếu dự luật này được thông qua, một cá nhân có thu nhập chịu thuế là 300,000 đô-la Mỹ sẽ phải trả thêm 1% tiền thuế thu nhập của mình trong khoảng 263,000 - 300,000 đô-la Mỹ. Điều này có nghĩa là cá nhân này phải chịu mức tăng thuế là 370 đô-la Mỹ. Một cặp vợ chồng nộp một khoản thế chung với mức thu nhập chịu thuế là 2 triệu đô-la Mỹ cũng sẽ nhận thấy mức thuế của họ tăng lên theo dự luật này. Đặc biệt, cặp vợ chồng này sẽ phải nộp 1% nữa cho khoản thu nhập của họ trong khoảng 526,000 - 632,000 đô-la Mỹ, thêm 2% cho khoản thu nhập trong khoảng 632,000 - 1,053,000 đô-la Mỹ, và thêm 3% cho khoản thu nhập trong khoảng 1,053,000 - 2,000,000 đô-la Mỹ. Điều này có nghĩa là cặp vợ chồng này phải chịu mức tăng thuế là 37,890 đô-la Mỹ. (Các ví dụ này sẽ tương đối khác đến năm 2019 vì các khoản đóng thuế theo thu nhập sẽ được điều chỉnh hàng năm vì lạm phát.)

Không Gia hạn Khoản tăng Thuế Mua Bán. Dự luật 55 không gia hạn mức tăng một phần tư xu trong mức thuế suất thế mua bán mà các cử tri đã phê chuẩn trong Dự luật 30. Mặt khác, dù các cử tri có thông qua dự luật này hay không, khoản tăng thế mua bán của Dự luật 30 cũng sẽ hết hạn vào cuối năm 2016.

Medi-Cal

Tạo ra Công thức cho Medi-Cal. Dự luật 55 bao gồm một công thức về ngân sách tiểu bang mới để cung cấp thêm nguồn quỹ cho chương trình Medi-Cal. Dự luật này yêu cầu Giám đốc Tài chính, tham vấn ngân sách chính của Thống đốc, xác định mỗi năm từ 2018-19 đến năm 2030-31 xem thu nhập của Quỹ Tổng quát có vượt quá (1) khoản chi cho giáo dục được yêu cầu theo hiến pháp không và (2) các chi phí của các chương trình của chính phủ có được chi đúng không tính đến ngày 1 tháng Giêng năm 2016. Nếu mức thu nhập vượt quá các khoản chi này, 50% số tiền vượt quá (tối đa là 2 tỷ đô la Mỹ) sẽ được phân bổ cho Medi-Cal. (Sự phân bổ thêm này có thể bị giảm xuống đôi chút trong các năm ngân sách khó khăn). Dự luật này chỉ ra rằng các khoản tiền của Medi-Cal sẽ không thay thế nguồn hỗ trợ của Quỹ Tổng quả hiện có cho chương trình.

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Hình 3 tóm lược các tác động tài khóa của Dự luật 55. Mức tăng thu nhập của dự luật này sẽ được sử dụng cho các trường K-12 và các trường đại học cộng đồng, các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cho người dân có thu nhập thấp, các khoản dự trữ ngân sách, và thanh toán các khoản nợ. Sau khi đáp ứng các yêu cầu này của Hiến Pháp, việc duy trì các khoản tiền, nếu có, sẽ áp dụng cho bất kỳ mục đích nào của ngân sách tiểu bang.

Thuế

Việc Tăng Mức Thu nhập Theo Dự luật Sẽ Phụ thuộc vào Nền Kinh tế và Thị trường Chứng khoán. Số tiền tăng mức thu nhập chính sác của tiểu bang theo Dự luật 55 sẽ phụ thuộc vào một số yếu tố khó đoán trước. Một phần đóng góp lớn từ thu nhập của những người đóng thuế có thu nhập cao đến từ lợi nhuận thu được từ việc bán các khoản đầu tư hoặc tài sản. Các mức thu nhập này chủ yếu phụ thuộc vào thị trường chứng khoán trong

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

tương lai và các giá trị tài sản khác, khó đoán trước được. Ngoài ra, mức thu nhập của những người đóng thuế có thu nhập cao thay đổi theo nền kinh tế. Do vậy, trong năm nền kinh tế và thị trường chứng khoán kém phát triển, dự luật này có thể tăng mức thu nhập khoảng 4 tỷ đô la Mỹ. Khi nền kinh tế và thị trường chứng khoán phát triển, dự luật này có thể tăng mức thu nhập hàng năm khoảng 9 tỷ đô la Mỹ. Trong hầu hết các năm, số tiền thu nhập tăng lên theo dự luật sẽ nằm trong khoảng các khoản tiền này. (Các khoản tiền này là số tiền ngày hôm nay và có xu hướng tăng lên theo thời gian.)

Giáo dục

Tăng Chi phí Giáo dục. Tiền thu thuế của tiểu bang càng cao thường dẫn đến sự gia tăng chi phí giáo dục. Số tiền chính xác mà tiểu bang phải phụ thuộc vào các trường và các trường đại học cộng đồng trong tương lai phụ thuộc vào một số yếu tố khó có thể đoán trước được. Tuy nhiên, hoàn toàn hợp lý khi cho rằng gần một nửa khoản tiền thu tăng theo Dự Luật 55 sẽ đi đến các trường học và các trường đại học cộng đồng.

Hình 3

Các Tác động Tài Khóa Của Dự Luật 55

Tăng nguồn thu từ thuế thu nhập	Từ 4-9 tỷ đô-la Mỹ mỗi năm (đồng đô-la trong năm 2016), tùy thuộc vào nền kinh tế và thị trường chứng khoán.
Tăng quỹ cho các trường học và trường đại học cộng đồng	Gần một nửa nguồn thu tăng lên nhờ dự luật này.
Thúc đẩy gây quỹ cho Medi-Cal	Từ 0-2 tỷ đô-la Mỹ mỗi năm, tùy thuộc vào các quyết định và ước đoán do tham vấn ngân sách chính của Thống đốc tiểu bang đưa ra.
Tăng các khoản dự phòng ngân sách và thanh toán nợ	Từ 60 triệu - khoảng 1.5 tỷ đô-la Mỹ mỗi năm (đồng đô-la trong năm 2016), phụ thuộc chủ yếu vào thị trường chứng khoán.

Medi-Cal

Có thể Tăng Nguồn quỹ Medi-Cal. Công thức cho nguồn quỹ Medi-Cal bổ sung sẽ yêu cầu Giám đốc Tài chính ước tính mức thu nhập và chi tiêu hàng năm. Như lưu ý trước đó, mức thu nhập của Quỹ Tổng quát rất khó đoán trước. Tương tự như vậy, để tạo ra các ước tính chi phí theo yêu cầu của dự luật, Giám đốc Tài chính sẽ phải đưa ra các giả định về các chi phí được chi tiêu cho các chương trình tính đến ngày 1 tháng Giêng năm 2016 sẽ thay đổi như thế nào theo thời gian. Do đó, nguồn quỹ Medi-Cal bổ sung theo dự luật sẽ phụ thuộc vào các quyết định và ước tính được Giám độc Tài chính đưa ra. Số tiền của bất kỳ nguồn quỹ Medi-Cal bổ sung nào theo dự luật có thể thay đổi đáng kể mỗi năm, từ 0 - 2 tỷ đô-la Mỹ.

Các Khoản Dự trữ Ngân sách và Thanh toán Nợ

Tăng Các Khoản Dự trữ Ngân sách và Thanh toán Nợ. Như được mô tả bên trên, Dự luật 55 tăng mức tiền thu thuế của tiểu bang. Các mức thu nhập càng cao làm tăng các khoản thanh toán nợ và các khoản dự trữ ngân sách cần thiết. Số tiền chính xác mà tiểu bang sẽ phải sử dụng để trả bớt các khoản nợ của tiểu bang và xây dựng các khoản dự trữ ngân sách phụ thuộc vào các mức thu nhập từ lợi nhuận thu được từ việc bán các khoản đầu tư hoặc tài sản, khó đoán trước. Trong những năm thị trường chứng khoán kém phát triển, Dự luật 55 có thể tăng các khoản trả nợ và khoản dự trữ ngân sách lên 60 triệu đô-la Mỹ. Trong những năm thị trường chứng khoán phát triển tốt, Dự luật 55 có thể tăng các khoản trả nợ và khoản dự trữ ngân sách lên 1.5 tỷ đô-la Mỹ hoặc cao hơn.

Vui lòng vào *http://www.sos.ca.gov/measure-contributions* để biết danh sách các ủy ban được thành lập chủ yếu để ủng hộ hoặc phản đối dự luật này. Vui lòng vào *http://www.fppc.ca.gov/transparency/top-contributors/nov-16-gen-v2.html* để truy cập danh sách 10 nhà đóng góp hàng đầu của ủy ban.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 55, xin xem trang 128.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 55 ★

Dự luật 55 ngăn chặn việc cắt giảm hàng tỉ đô la trong ngân sách mà không làm tăng thuế bằng cách đảm bảo người giàu tại bang California tiếp tục san sẻ phần đóng góp của họ. Dự luật 55 yêu cầu vấn đề trách nhiệm và minh bạch phải nghiêm ngặt để đảm bảo ngân quỹ được chi cho lớp học. Chúng ta không thể tái diễn giai đoạn cắt giảm và sa thải giáo viên hàng loạt nữa.

Sự Kiện 1: Dự luật 55 sẽ không tăng thuế cho bất kỳ ai.

• *Không tăng thuế cho bất kỳ ai.* Dự luật 55 vẫn giữ nguyên mức thuế thu nhập hiện nay với những cặp vợ chồng có thu nhập trên $500,000 một năm. • *Chỉ áp dụng với những người giàu nằm trong tiêu chuẩn tại bang California,* đảm bảo họ vẫn tiếp tục san sẻ phần đóng góp của họ về thuế. • *Giảm mức thuế mua bán.* Theo Dự luật 55 tất cả mức thuế mua bán tại bang California đều được giảm.

Sự Kiện 2: Dự luật 55 yêu cầu vấn đề minh bạch và trách nhiệm phải nghiêm ngặt để đảm bảo ngân quỹ được chi cho lớp học.

• *Tiền được chi cho các trường học tại địa phương và giới Lập pháp không thể can thiệp vào.* Các yêu cầu nghiêm ngặt về trách nhiệm đảm bảo cho nguồn ngân quỹ dành cho giáo dục sẽ đến được các lớp học, mà không mất chi phí cho chế độ quan liêu hoặc hành chánh. Cho phép truy tố hình sự nếu sử dụng tiền sai mục đích. • *Các yêu cầu về thanh tra bắt buộc và minh bạch nghiêm ngặt.* Các khu học chánh tại địa phương phải nộp trực tuyến sổ sách kế toán thường niên để đảm bảo người dân của bang California nắm rõ nguồn ngân quỹ được chi thế nào và vào đâu. • *Cung cấp kiểm soát nội bộ với ngân quỹ của trường.* Dự luật 55 giúp kiểm soát các hội đồng trường học tại địa phương để xác định được nhu cầu của học sinh.

Sự Kiện 3: Dự luật 55 ngăn việc cắt giảm $4 tỉ đô la dành cho trường học và tiếp tục phục hồi nguồn ngân quỹ bị cắt giảm trong thời gian suy thoái.

• *Dự luật 55 giúp giải quyết các việc thiếu hụt giáo viên đang đe dọa bang California.* Ước lượng tiểu bang cần khoảng 22,000 giáo viên bổ sung vào năm tiếp theo. Dự luật 55 cung cấp tiền theo nhu cầu cho các khu học chánh tại địa phương để thuê giáo viên và ngăn sỉ số lớp quá đông. • *Dự luật 55 giúp phục hồi giảng dạy các chương trình về nghệ thuật và âm nhạc.* Các chương trình về nghệ thuật và âm nhạc bị cắt giảm trầm trọng trong giai đoạn suy thoái. Dự luật 55 giúp bảo vệ và phục hồi giảng dạy các chương trình này. • *Giúp học phí đại học có giá phải chăng hơn.* Dự luật 55 ngăn việc cắt giảm đối với các trường đại học cộng đồng của bang California, ngăn việc tăng học phí và giúp 2.1 triệu sinh viên đại học cộng đồng tại bang California có cơ hội đến trường nhiều hơn. • *Mở rộng vấn đề chăm sóc y tế dành cho trẻ em.* Trẻ em khỏe mạnh sẽ trở thành những sinh viên khỏe mạnh. Quá nhiều gia đình không chi trả nổi các chăm sóc y tế cơ bản, đồng nghĩa với việc trẻ em sẽ nghỉ học hoặc đến lớp khi mắc bệnh. Dự luật 55 giúp trẻ em đến trường được khỏe mạnh và sẵn sàng cho học tập, vì tất cả trẻ em đều xứng đáng được nhận những chăm sóc chất lượng về mặt y tế, chứ không chỉ là những người giàu tại bang California.

Bang California cần hướng về tương lai, chúng ta không thể tái diễn giai đoạn cắt giảm hàng loạt đối với các trường học công lập, đại học công lập và chăm sóc y tế công cộng lần nữa.

30,000 giáo viên đã bị sa thải, sĩ số lớp tăng lên và học phí các trường đại học cộng đồng tăng gấp đôi.

Thống đốc Jerry Brown nói rằng chúng ta còn phải đối mặt với sự cắt giảm nhiều hơn nếu Dự luật 55 không được thông qua.

Dự luật 55 mang đến cho người dân California một lựa chọn rõ ràng: bầu CÓ đảm bảo các trường học và trẻ em không bị cắt giảm quyền lợi; bầu KHÔNG sẽ khiến chi phí trường học lên đến $4 tỉ đô một năm.

Các trường học tại bang California đang bắt đầu hoạt động trở lại. Thông qua Dự luật 55 sẽ đảm bảo cho con em chúng ta không đối mặt với những đợt cắt giảm khác. Tương lai của California phụ thuộc vào tương lai của chính con em chúng ta.

Vì tẻ em và trường học chính là điều quan trọng nhất.

Chi tiết có tại *www.YesOn55.com*

JUSTINE FISCHER, Chủ tịch
PTA Tiểu Bang California

ALEX JOHNSON, Giám đốc Điều hành
Quỹ Bảo vệ Trẻ em—California

TOM TORLAKSON, Giám đốc Công huấn Tiểu Bang California

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 55 ★

TẠM THỜI CHỈ MANG NGHĨA LÀ TẠM THỜI

Cử tri đã ủng hộ áp dụng mức thuế thu nhập và thuế mua bán cao hơn vào năm 2012 vì Thống đốc Jerry Brown cam kết rằng đó chỉ là tạm thời.

Ngân sách của tiểu bang đã có thặng dư, và các mức thuế tạm thời này nên được bãi bỏ, như những gì ngài Thống đốc đã hứa.

DỰ LUẬT 55 SẼ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ GÂY RA THẤT NGHIỆP

Dự Luật 55 sẽ gây ra thất nghiệp, đóng cửa các doanh nghiệp và làm ảnh hưởng nền kinh tế. Dự luật này sẽ làm tăng mức thuế với các doanh nghiệp nhỏ tại California, và khiến họ khó khăn hơn để mang đến việc làm có thu nhập tốt.

CHÚNG TÔI KHÔNG TIN VÀO NHỮNG CHÍNH TRỊ GIA VÀ CÁC QUYỀN LỢI ĐẶC BIỆT

Các chính trị gia và nhóm quyền lợi đặc biệt biết rõ bang California KHÔNG đối mặt với việc cắt giảm các chương trình. Họ chỉ muốn ngân sách chính quyền dồi dào hơn từ việc thông qua Dự luật 55. Và họ đang sử dụng trẻ em và trường học để hù dọa cử tri nhằm bỏ phiếu thuận. Đừng để bị lừa.

TRƯỜNG HỌC SẼ KHÔNG NHẬN TRỢ CẤP ĐẦY ĐỦ

Chi tiêu cho giáo dục đã tăng đến $24.6 tỉ từ năm 2012—mức tăng đạt 52%.

Các trường học đã được trợ cấp, và ngân sách của bang đã đạt mức cân đối.

Chúng ta đạt mức thặng dư $2.7 tỉ và trên $9.4 tỉ trong mức dự trữ ngân sách.

Mức thuế mới và cao hơn của Dự Luật 55 là không cần thiết.

ĐỪNG ĐỂ BỊ ĐÁNH LỪA BỞI NHỮNG CHIẾN THUẬT HÙ DỌA, DỰ LUẬT 55 KHÔNG HỀ CẦN THIẾT.

Dự toán ngân sách chính thức được thực hiện bởi Phân tích viên lập pháp không đảng phái của tiểu bang cho thấy mức thuế cao hơn là KHÔNG cần thiết để cân đối ngân sách và trợ cấp đầy đủ cho trường học.

California có thể trợ cấp về giáo dục, chăm sóc y tế và chính quyền tiểu bang không cần áp dụng mức thuế mới hoặc cao hơn.

BẦU KHÔNG CHO DỰ LUẬT 55

JON COUPAL, Chủ tịch
Hội Người Dân Đóng Thuế Howard Jarvis

TOM SCOTT, Giám đốc Điều hành Tiểu bang
Liên Đoàn Thương Nghiệp Độc Lập Toàn Quốc—California

TERESA CASAZZA, Chủ tịch
Hội Người Dân Đóng Thuế California

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 55 ★

Năm 2012, cử tri phê chuẩn Dự luật 30 về tăng thuế vì chúng ta được hứa hẹn đó chỉ là giải pháp tạm thời và sẽ kết thúc vào năm 2017.

Giờ thì các nhóm quyền lợi đặc biệt lại muốn phá vỡ lời hứa và kéo dài việc tăng thuế thêm 12 năm.

Đó *không còn* là tạm thời nữa.

Đây là tựa đề chính thức cho dự luật vào năm 2012:

Dự Luật 30: Mức thuế TẠM THỜI để trợ cấp cho quỹ giáo dục, đảm bảo quỹ an toàn công cộng địa phương. Sửa đổi hiến pháp khởi đầu.

TẠM THỜI CHỈ MANG NGHĨA LÀ TẠM THỜI

Cử tri đã ủng hộ áp dụng mức thuế thu nhập và thuế mua bán cao hơn vào năm 2012 vì Thống đốc Jerry Brown hứa rằng đó chỉ là tạm thời:

"ĐÓ LÀ MỨC THUẾ TẠM THỜI VÀ, DÙ TÔI CÒN TẠI VỊ HAY KHÔNG, VẪN ĐƯỢC XEM LÀ TẠM THỜI."—*Thống đốc Brown, Sacramento Bee*, 10/7/14

Thống đốc Brown đã hứa rằng mức thuế cao hơn này chỉ kéo dài trong vài năm và sẽ chấm dứt. Giờ thì nhóm quyền lợi đặc biệt lại muốn kéo dài thêm 12 năm—đó không còn là "tạm thời."

Nền kinh tế bang California đã hồi phục và hiện nay chúng ta đã THẶNG DƯ NGÂN SÁCH.

CHÚNG TA KHÔNG CẦN MỨC THUẾ CAO HƠN

California đã cân bằng ngân sách, giảm được nợ, chi tiêu dành cho trường học đã được tăng lên, dự trữ hàng tỉ đô vào "quỹ dự phòng trường hợp khẩn cấp" của bang California và hiện đang có $2.7 tỉ thặng dư ngân sách.

Mỗi năm California thu về nhiều thuế hơn mức cần thiết—đó là lý do tại sao ngân sách tiểu băng lại được hồi phục từ thâm hụt $16 tỉ đô ở năm 2012 và đạt thặng dư $2.7 tỉ đô vào năm 2016.

Chi tiêu dành cho giáo dục đã tăng vọt đến $24.6 tỉ đô từ năm 2012—mức tăng đạt 52%.

Chi tiêu cho chương trình Medi-Cal đã tăng $2.9 tỉ độ—mức tăng đạt 13%.

CHÚNG TA CÓ THỂ TRỢ CẤP VỀ GIÁO DUC, CHĂM SÓC Y TÉ, VÀ CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG KHÔNG CẦN ÁP DỤNG MỨC THUẾ MỚI HOẶC CAO HƠN

Thống đốc Brown đã khăng định và dự toán ngân sách được thực hiện bởi Phân tích viên lập pháp cho thấy không cần áp dụng mức thuế cao hơn để cân đối ngân sách.

Chúng ta đã có đầy đủ ngân quỹ dành cho trường học và các yêu cầu quan trọng khác—chúng ta chỉ cần các chính trị gia phải cứng rắn trong việc cắt giảm lãng phí và đặt mối ưu tiên về cac khoản chi tiêu. Những gì chúng ta cần không phải là một đợt tăng thuế kéo dài nhất trong lịch sử bang California, chi thêm hàng tỉ đô cho Sacramento mà lại thiếu trách nhiệm với cử tri.

DỰ LUẬT 55 NHẮM VÀO CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ CỦA BANG CALIFORNIA NHẰM ÁP DỤNG MỨC THUẾ CAO HƠN TRONG 12 NĂM

Dự luật này nhắm vào các doanh nghiệp nhỏ là các đối tượng thường đóng thuế thu nhập kinh doanh thông qua đợt hoàn thuế thu nhập cá nhân. Dự Luật 55 sẽ gây ra thất nghiệp, đóng cửa các doanh nghiệp và làm ảnh hưởng nền kinh tế.

CÁC NHÓM QUYỀN LỢI ĐẶC BIỆT CHỈ MUỐN CÓ THÊM TIỀN ĐỂ CHI TIÊU

Gần như chắc chắn là tiền từ Dự luật 55 sẽ được chi trả cho trợ cấp hưu trí và các khoản nợ khác của tiểu bang hơn là đầu tư vào giáo dục hoặc xây dựng đường sá. Giống như chơi xổ số vậy—chúng ta chẳng bao giờ biết tiền sẽ đi về đâu.

CHÚNG TÔI KHÔNG TIN VÀO NHỮNG CHÍNH TRỊ GIA VÀ CÁC QUYỀN LỢI ĐẶC BIỆT

Các chính trị gia và nhóm quyền lợi đặc biệt biết rõ hiện nay bang California KHÔNG đối mặt với việc cắt giảm các chương trình. Họ chỉ muốn mở rộng ngân sách chính quyền từ việc thông qua Dự luật 55—đợt tăng thuế lớn nhất chưa từng thấy.

Hãy tự mình kiểm chứng: California có thặng dư ngân sách $2.7 tỉ đô, và dự trữ ngân sách vượt hơn $9.4 tỉ đô.

Mức thuế mới và cao hơn là không cần thiết.

CALIFORNIA NÊN GIỮ LỜI HỨA: TẠM THỜI CÓ NGHĨA LÀ TẠM THỜI

BẦU KHÔNG CHO DỰ LUẬT 55—LỜI HỨA ĐÃ BỊ PHẢN BỘI

JON COUPAL, Chủ tịch
Hội Người Dân Đóng Thuế Howard Jarvis

TOM SCOTT, Giám đốc Điều hành Tiểu bang
Liên Đoàn Thương Nghiệp Độc Lập Toàn Quốc—California

QUENTIN L. KOPP, Đáng Kính Thẩm phán tòa Thượng thẩm đã nghỉ hưu

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 55 ★

Hãy bầu CÓ cho Dự Luật 55. Hãy giúp con em chúng ta được phát triển.

Dự Luật 55 đảm bảo chúng ta sẽ không tái diễn việc cắt giảm hàng loạt trong quỹ dành cho trường học. Bảo vệ vấn đề giáo dục và sức khỏe cho trẻ em.

Dự luật 55 không tăng thuế cho bất kỳ ai:

• Dự luật 55 *giữ nguyên mức thuế hiện tại* với những người giàu tại bang California để đảm bảo các đôi vợ chồng có thu nhập hơn $500,000 đô la mỗi năm vẫn tiếp tục san sẻ phần đóng góp của họ. • Dự luật 55 không tăng thuế đối với các doanh nghiệp nhỏ. • Theo Dự luật 55 thuế mua bán của tiểu bang sẽ dược giảm xuống theo kế hoạch vào cuối năm 2016.

Dự luật 55 *ngăn ngừa* việc cắt giảm ngân quỹ đến $4 tỉ đô la mỗi năm đối với các trường học công:

• Dự luật 55 giải quyết việc thiếu hụt giáo viên và tiếp tục phục hồi nguồn ngân quỹ bị cắt giảm trong thời gian suy thoái. • Tỉ lệ tốt nghiệp trung học của bang California đã tăng liên tục trong sáu năm. Dự Luật 55 sẽ giúp tăng trưởng không ngừng.

Bầu Có cho Dự luật 55 sẽ có các yêu cầu về trách nhiệm và tài chính để đảm bảo các quỹ giáo dục sẽ được chi cho các lớp học:

• Thu nhập theo đảm bảo trong Hiến pháp được tách ra độc lập dành cho trường học và chăm sóc y tế trẻ em mà *giới Lập pháp không thể can thiệp vào.* • Tiền sẽ được thanh tra mỗi năm. Số liệu thanh tra sẽ được đăng tải tại *http://trackprop30.ca.gov/* để người đóng thuế cho thể theo dõi tiền của họ được chi như thế nào. • Có các yêu cầu nghiêm ngặt để ngân quỹ được chi cho giáo dục, không phải cho chế độ quan liêu hoặc hành chánh của Sacramento. • Dự luật 55 cho phép truy tố hình sự nếu sử dụng tiền sai mục đích. • Tiếp tục duy trì mức thuế hiện tại với những người giáu chính là mục đích của cuộc bỏ phiếu và là nguyện vọng của người dân.

ERIC C. HEINS, Chủ tịch
Hiệp Hội Giáo Viên California

BETTY T. YEE, Kiểm soát viên Tiểu bang California

ANN-LOUISE KUHNS, Chủ tịch
Hiệp Hội Bệnh Viện Nhi Khoa California

DỰ LUẬT

56 THUẾ THUỐC LÁ ĐỂ TÀI TRỢ Y TẾ, PHÒNG NGỪA VIỆC SỬ DỤNG, NGHIÊN CỨU, VÀ THI HÀNH LUẬT THUỐC LÁ. TU CHÍNH HIẾN PHÁP VÀ ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TỰA ĐỀ VÀ TÓM LƯỢC CHÍNH THỨC

ĐƯỢC SOẠN THẢO BỞI BỘ TRƯỞNG TƯ PHÁP

- Tăng thuế thuốc lá lên khoảng $2.00/gói, cùng với mức tăng tương đương đối với các sản phẩm thuốc lá khác và thuốc lá điện tử chứa nicôtin.
- Phân bổ doanh thu chủ yếu để tăng cường tài trợ cho các chương trình y tế hiện nay; cũng dành cho các chương trình phòng ngừa/kiểm soát việc sử dụng thuốc lá, nghiên cứu bệnh liên quan đến thuốc lá/việc thi hành luật pháp, việc đào tạo bác sĩ của Đại Học California, các chương trình phòng bệnh nha khoa, và việc quản lý. Không bao gồm những khoản doanh thu này vào các quy định tính toán tài trợ giáo dục của Dự Luật 98.
- Nếu việc đánh thuế làm giảm việc tiêu thụ thuốc lá, doanh thu từ thuế chuyển nhượng sẽ bù vào các khoản giảm sút trong các chương trình được thuốc lá tài trợ hiện nay và doanh thu thuế mua hàng.
- Yêu cầu kiểm toán hai lần mỗi năm.
- **TÓM LƯỢC ƯỚC TÍNH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP VỀ TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH THỰC SỰ CỦA CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG VÀ ĐỊA PHƯƠNG:**
- Doanh thu thực sự của tiểu bang tăng lên từ $1 tỉ đến $1.4 tỉ vào năm 2017-18, với tổng doanh thu hàng năm có thể thấp hơn theo thời gian. Các ngân quỹ này sẽ được phân bổ cho nhiều mục đích cụ thể khác nhau, trong đó hầu hết các khoản tiền này được dùng để tăng cường chi tiêu y tế cho những người dân California có thu nhập thấp.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁPHÁP

56

QUÁ TRÌNH

Thuốc Lá và Các Sản Phẩm Thuốc Lá

Người đang dùng các loại thuốc lá khác nhau và các sản phẩm thuốc lá:

- ***Thuốc lá.*** Hút thuốc lá là cách sử dụng thuốc lá thường thấy nhất.
- ***Các sản phẩm thuốc lá khác.*** Các sản phẩm thuốc lá có thể được tiêu thụ bởi hút thuốc hoặc các dạng nuốt thuốc khác. Chúng bao gồm xì gà, nhai thuốc lá, và các sản phẩm làm từ hoặc chứa ít nhất 50% thuốc lá.
- ***Thuốc lá điện tử (E-Cigarettes).*** Đây là những thiết bị hoạt động pin nó đổi chất lỏng được thiết kế đặc biệt, có thể chứa nicotine, qua một khí hơi. Chất hơi đang bốc được hít bởi người dùng. Một số thuốc lá điện tử được bán với chất lỏng, trong khi nhiều loại khác được bán riêng ngoài chất lỏng.

Những sản phẩm này là đối tượng cho thuế tiêu thụ (mà được thu thuế trên một sản phẩm đặc biệt) và thuế bán hàng (mà được thu thuế trên rất nhiều sản phẩm). Các thuế tiêu thụ được thu trẻn các nhà phân phối (chẳng hạn như nhà buôn sỉ) trong khi thuế bán hàng là áp đặt vào thời điểm mua. Như được nêu trong Hình 1, thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá hiện đang là đối tượng của thuế tiêu thụ của tiểu bang và liên bang cũng như thuế bán hàng và sử dụng (thuế bán hàng) của tiểu bang và địa phương. E-cigarettes này chỉ chịu thuế bán hàng.

Thuế Tiêu Thụ Hiện Hữu của Tiểu bang trên Thuốc lá. Thuế tiêu thụ đương thời là 87 cent cho một gói thuốc lá. Hình 2 cho thấy cách thuế tăng lên nhiều lần như thế nào và các số thu nhập này được chi cấp cho các mục đích khác nhau. Thuế tiêu thụ hiện hữu được ước tính tăng thuế hơn $800 triệu vào năm 2015–16.

Thuế Tiêu Thụ Hiện Hữu của Tiểu Bang trên các Sản Phẩm Thuốc Lá Khác. Trong khi thuế tiêu thụ trên các sản phẩm thuốc lá dựa vào thuế tiêu thụ trên một gói thuốc lá, các thuế này lại có phần cao hơn do các điều khoản của Dự Luật 10. Hiện nay, thuế tiêu thụ trên các sản phẩm thuốc lá tương đương với $1.37 mỗi gói thuốc lá. Thu nhập từ thuế tiêu thụ trên các sản phẩm thuốc lá là chỉ để được dành cho ngân quỹ Dự Luật 99 (1988) và Dự Luật 10 (1998) cho các mục đích khác nhau, như được nêu trong Hình 2. Theo luật hiện hành, bất cứ tăng thuế tiêu phụ thuốc nào lá sẽ tự động kích hoạt một tăng thuế tiêu thụ tương đương trên các sản phẩm thuốc lá.

Hình 1
Thuế Hiện Hữu trên Các Sản Phẩm Thuốc Lá và Thuốc Lá Điện Tử

	Thuế Tiêu Thụ Liên bang	Thuế Tiêu Thụ Tiểu bang	Các Thuế Bán Hàng Tiểu Bang và Địa Phương
Thuốc Lá	✓	✓	✓
Các Sản Phẩm Thuốc Lá Khác [a]	✓	✓	✓
Thuốc Lá Điện Tử [b]			✓

[a] Chúng bao gồm xì gà, thuốc lá nhai, và các sản phẩm làm từ hoặc chứa ít nhất 50 phần trăm thuốc lá.

[b] Những thiết bị hoạt động bằng pin nào đổi chất lỏng được thiết kế đặc biệt, có thể chứa nicotine, qua một khí hơi

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

Hình 2

Phân bổ Thuế Tiêu thụ Thuốc lá Hiện hữu của Tiểu bang

(Tính Bằng Tiền Triệu)

Mô tả các quỹ	Thuế Hiện Hữu trên Một Gói Thuốc lá	Ước tính 2015–16 Doanh thu ròng[a]
Quỹ Chung Tiểu bang: Hỗ trợ Ngân sách Tiểu bang. Thuế tiêu thụ thuốc lá phân phối thu nhập thuế để Quỹ Chung của tiểu bang được thành lập bởi Lập Pháp vào năm 1959.	10 cent	$84
Dự Luật Quỹ 99: Cử tri thành lập vào năm 1988 cho các mục đích của việc hỗ trợ giáo dục về thuốc lá và nỗ lực chống hút thuốc lá, chương trình nghiên cứu các bệnh liên quan đến thuốc lá, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho những người có thu nhập thấp, và bảo vệ môi trường và tài nguyên.	25	259[b]
Quỹ Tài trợ Ung thư Vú: Lập Pháp thành lập vào năm 1993 cho các mục đích của việc hỗ trợ các chương trình kiểm tra ung thư vú cho phụ nữ không có bảo hiểm và nghiên cứu liên quan đến ung thư vú.	2	20
Dự Luật Quỹ 10: Cử tri thành lập vào năm 1998 cho các mục đích của việc hỗ trợ các chương trình phát triển tuổi thơ.	50	447[b]
Tổng cộng	**87 cent**	**$810**

[a] Tài khoản trong tiền trả từ Dự Luật 10 cho các quỹ khác để duy trì mức thu nhập của tiền-Dự Luật 10.

[b] Tổng số thu nhập thuế thuế tiêu thụ thuốc lá từ các loại sản phẩm thuốc lá, chẳng hạn như xì gà và thuốc lá nhai.

Thuế Tiêu Thụ Hiện Hữu của Liên Bang trên các Sản Phẩm Thuốc Lá. Chính quyền liên bang cũng thu thuế tiêu thụ trên thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá. Hiện nay, thuế tiêu thụ liên bang là $1.01 mỗi gói thuốc lá và một lượng thuế khác trên các sản phẩm thuốc lá.

Thuế Tiêu Thụ Hiện Hữu của Tiểu Bang trên E-Cigarettes. Thuế Bán Hàng áp dụng để bán thuốc lá, những sản phẩm thuốc lá, và thuốc lá điện tử. Thuế Bán Hàng dựa trên mức giá bán lẻ của hàng hóa, bao gồm các tác động của thuế tiêu thụ. Mức giá bán lẻ trung bình cho một gói thuốc ở California là gần $6. Hiện nay, thuế bán hàng trong phạm vi từ 7.5% đến 10% của mức giá bán lẻ (phụ thuộc vào thành phố hoặc quận), với một trung bình toàn tiểu bang quanh 8 phần trăm. Thuế thuế tiêu thụ đương thời là khoảng 50 cent đến 60 cent cho một gói thuốc lá. Các khoản thuế bán hàng trên thuốc lá, những sản phẩm thuốc lá, và thuốc lá điện tử tăng khoảng $400 triệu mỗi năm, và các khoản tiền thu được sẽ cả cho các chính quyền tiểu bang và địa phương.

Xu Hướng Hút Thuốc của Người Lớn và Sử Dụng E-Cigarette ở California

Hầu hết người dùng thuốc lá ở California hút thuốc lá. Theo California Department of Public Health (DPH sức khỏe cộng đồng), California có một trong những người lớn hút thuốc suất thấp nhất ở đất nước này. Các báo cáo DPH rằng khoảng 12% số người lớn hút thuốc lá trong năm 2013, so với khoảng 24% những người lớn trong năm 1988. Trong khi việc hút thuốc lá suất ở California đã giảm xuống đều đặn trong hai thập niên vì nhiều lý do khác nhau, xu hướng này dường như đã bị trì hoãn trong những năm gần đây theo DPH. Vì số lượng cá nhân việc hút thuốc lá ở California đã bị giảm, nên tổng lượng điếu thuốc mua hàng bởi người tiêu thụ tại California cũng giảm theo. Kết quả là, thu nhập từ thuế trên những hàng hoá cũng đã giảm xuống.

Các nguồn tin DPH cho biết thuốc lá điện tử dùng giữa các người lớn California là khoảng 4 phần trăm trong năm 2013, tăng gần gấp đôi so với năm trước. Bởi vì thuốc lá điện tử này là những sản phẩm khá mới, tuy nhiên, có rất ít thông tin để xác định sử dụng lâu dài của thuốc lá điện tử.

Các Chương Trình Y Tế Tiểu Bang và Địa Phương

Medi-Cal. Bộ Dịch vụ Y tế của California quản trị chương trình Medi-Cal, cơ sở cung cấp bảo hiểm y tế cho hơn 13 triệu những người có thu nhập thấp, hay gần một phần ba của người dân California. Với tổng số ước tính ngân sách của gần $95 tỷ (khoảng $23 tỷ Quỹ Chung) cho năm 2015–16, Medi-Cal chi trả cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe như bệnh viện với bệnh nhân nội trú và chăm sóc cho bệnh nhân ngoại trú, chăm sóc điều dưỡng có kỹ năng, thuốc theo toa, chăm sóc răng miệng, và đi khám bác sĩ. Một số dịch vụ cung cấp trong chương trình Medi-Cal là cho phòng bệnh và điều trị của các bệnh liên quan đến thuốc lá.

Các Chương trình Y tế Cộng đồng. Các DPH quản lý và trông nom một loạt lớn các chương trình với mục tiêu để tối ưu hóa sức khỏe và phúc lợi của người dân tại California. Các chương trình của các ban đề cập nhiều vấn đề sức khoẻ, bao gồm các bệnh liên quan đến thuốc lá, sức khỏe của bà mẹ và trẻ em, ung thư và các bệnh mãn tính, kiểm soát bệnh truyền nhiễm, và kiểm tra các cơ sở y tế. Nhiều chương trình y tế cộng đồng và dịch vụ đó phân phát ở địa phương, trong khi tiểu bang cung cấp tài trợ, giám sát, và nhìn chung lãnh đạo chiến

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 56, xin xem trang 134.

lược để cải thiện sức khỏe dân số. Ví dụ, DPH quản lý chương trình điều khiển thuốc lá California—một Dự Luật 99—tài trợ các sinh hoạt để giảm bệnh tật và tử vong liên quan đến thuốc với một ngân sách của khoảng $45 triệu trong năm 2015–16.

Thay Đổi Trong Luật Liên Hệ-Thuốc Lá Gần Đây

Lập Pháp gần đây đã thông qua, và Thống Đốc ký vào tháng Năm, 2016, luật mới liên quan đến thuốc lá mang đến các thay đổi đáng kể trong luật tiểu bang. Hình 3 mô tả những thay đổi này. Cũng vào tháng Năm, 2016, cơ quan Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) đã ban hành luật lệ mới mở rộng thẩm quyền của tổ chức FDA để bao gồm thuốc lá điện tử, xì gà, và các sản phẩm thuốc lá. Những thay đổi gần đây không ảnh hưởng trực tiếp đến thuế tiểu bang trên những sản phẩm này hoặc chương trình mà nhận được tài trợ từ những khoản thuế này.

Giới Hạn Chi Tiêu của Tiểu Bang và Mức Độ Tài Trợ Tối Thiểu cho Giáo Dục

Hiến Pháp Tiểu bang này chứa các luật lệ ảnh hưởng đến ngân sách tiểu bang. Dự luật 4, đã thông qua bởi cử tri vào năm 1979, thiết lập một giới hạn chi tiêu của tiểu bang. Dự Luật 98, đã thông qua vào năm 1988, thiết lập một mức độ tài trợ tối thiểu hàng năm cho giáo dục K–12 và các trường Cao đẳng Cộng đồng California.

ĐỀ NGHỊ

Dự luật này tăng đáng kể thuế tiêu thụ của tiểu bang trên thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá và áp dụng khoản thuế này trên thuốc lá điện tử. Số thu nhập thêm này sẽ được dùng cho các mục đích đã ghi rõ. Những các điều khoản chính của dự luật này được mô tả bên dưới.

Loại Thuế mới Được Ấn định bởi Dự luậti

Tăng Thuế Thuốc lá $2 Mỗi gói. Có hiệu lực Ngày 1 Tháng 4 , năm 2017 , thuế tiêu thụ tiểu bang trên một gói thuốc sẽ gia tăng $2—từ 87 xu đến $2.87.

Tăng Thuế Tương đương trên các Sản phẩm Thuốc lá Khác. Như được nêu trước đó, luật pháp hiện hữu đòi hỏi thuế trên các sản phẩm thuốc lá khác tăng bất cứ lúc nào thuế thuốc lá đi lên. Nói rõ ra, luật tiểu bang đòi hỏi sự gia tăng thuế trên các sản phẩm thuốc lá khác để tương đương với sự gia tăng thuế trên thuốc lá. Theo đó, dự luật này sẽ tăng thuế trên các sản phẩm thuốc lá khác cũng lên $2—từ $1.37 (mức hiện thời của thuế trên những sản phẩm này) thành tương đương với $3.37 thuế mỗi gói thuốc lá.

Ấn Định Thuế Mới trên Thuốc Lá Điện Tử. Như đã nói ở trên, các tiểu bang hiện đang không bao gồm thuốc lá điện tử trong định nghĩa của các sản phẩm thuốc lá khác cho các mục đích của thuế vụ. Dự luật này thay đổi định nghĩa của "các sản phẩm thuốc lá khác" cho các mục đích của thuế vụ để bao gồm thuốc lá điện tử nào chứa nicotine hoặc chất lỏng có nicotine (được gọi là chất lỏng điện tử). Thay đổi định nghĩa theo cách này gây ra $3.37 thuế tương đương để áp dụng với những sản phẩm này.

Hình 3

Thay Đổi Gần Đây trong Luật Liên Hệ-Thuốc Lá [a]

Lập Pháp	Đề Tài	Mô Tả
Chương 4 năm 2016 (AB2X 7, Stone)	Hút thuốc ở nơi làm việc	Mở rộng lệnh cấm hút thuốc lá ở một nơi làm việc và này chấm dứt các miễn trừ đặc biệt khác cho nơi hút thuốc ở chỗ làm việc.
Chương 5 năm 2016 (AB2X 9, Thurmond)	Các Chương trình Sử dụng Thuốc lá	Mở rộng sự hợp lệ và yêu cầu của ngân khoản ngăn ngừa sử dụng thuốc lá bao gồm hệ thống trường học charter.
Chương 6 năm 2016 (AB2X 11, Nazarian)	Giấy phép bán thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá: lệ phí và tài trợ	Tăng lệ phí giấy phép cho nhà bán lẻ, nhà phân phối, và nhà buôn sỉ thuốc lá và sản phẩm thuốc lá. Hiệu lực ngày 1 Tháng Giêng, 2017.
Chương 7 năm 2016 (SB2X 5, Leno)	Thuốc lá điện tử	Mở rộng định nghĩa của sản phẩm thuốc lá để bao gồm thuốc lá điện tử và định nghĩa thuật ngữ hút thuốc, như chỉ định.[b]
Chương 8 năm 2016 (SB2X 7, Hernandez)	Các sản phẩm thuốc lá: tuổi hợp pháp tối thiểu	Tăng độ tuổi tối thiểu cho việc mua các sản phẩm thuốc lá từ 18 tuổi 21 tuổi.

[a] Ngoại trừ khi lưu ý trong mô tả, đạo luật mới trở nên hiệu lực tháng Sáu năm 2016 hiệu quả.
[b] Đây mở rộng định nghĩa của sản phẩm thuốc lá để bao gồm thuốc lá điện tử không áp dụng cho các mục đích của thuế vụ.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

Thu Nhập Từ Thuế Mới cho Thuốc Lá Và E-Cigarette Được Chi Tiêu Như Thế Nào?

Thu nhập từ thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá khác, và thuế tiêu thụ thuốc lá điện tử được gia tăng theo dự luật này sẽ được gửi trực tiếp vào một quỹ đặc biệt. Các khoản thu nhập được ký thác vào quỹ này sẽ chỉ được sử dụng cho các mục đích quy định trong dự luật này, như được nêu bên dưới. (Thu Nhập từ sự áp dụng $1.37 mỗi gói thuốc lá điện tử, tuy nhiên, sẽ ủng hộ mục đích của Dự Luật 99 và Dự Luật 10. Cái này sẽ là số thu nhập mới cho các ngân khoản này.)

Như được nêu trong Hình 4, số thu nhập này sẽ được dành cho như sau:

- ***Bước Một.*** Dự luật này đòi hỏi số thu nhập mới tăng được sử dụng đầu tiên là để thay thế những tổn thất thu nhập với một số nguồn (quỹ thuốc lá hiện hữu của tiểu bang và thuế bán hàng) do các dự luật này. Những thiệt hại về thu nhập xảy ra do giảm tiêu thụ sản phẩm thuốc lá bởi vì thuế tiêu thụ cao hơn.

Hình 4

Thu nhập Từ Thuế mới Sẽ Được Chi tiêu Như Thế nào

Chương trình hay Tổ chức	Số Tiền	Mục Đích
Bước 1: Thay thế Các Khoản Thu nhập Bị mất		
Các Quỹ Thuễ Thuốc lá Hiện hữu	Được quyết định bởi BOE	Thay thế các khoản thu nhập mất do giảm tiêu dùng thuốc lá dẫn đến từ các khoản tăng thuế thuế tiêu thụ thuốc lá.
Các Thuế Bán hàng vàTiểu bang và Địa phương	Được quyết định bởi BOE	Thay thế các khoản thu nhập mất do giảm tiêu dùng thuốc lá dẫn đến từ các khoản tăng thuế thuế tiêu thụ thuốc lá.
Bước 2: Cơ quan Quản lý thuế		
Cơ quan quản lý—BOE	5 phần trăm ngân khoản còn lại	Chi phí cho quản trị thuế.
Bước 3: Lượng Cụ thể cho Các Tổ chức Tiểu bang[a,b]		
Các tổ chức tiểu bang khác nhau—cơ quan công lực-[c]	$48 triệu	Các hoạt động công lực khác nhau của luật liên quan đến thuốc lá.
UC—huấn luyện bác sĩ	$40 triệu	Huấn luyện bác sĩ để tăng số bác sĩ chăm sóc chính và bác sĩ cấp cứu ở California.
Bộ Y tế Cộng đồng—Chương trình Bảo vệ Răng Tiểu Bang	$30 triệu	Dạy dỗ phòng bệnh và điều trị bệnh nha khoa.
Kiểm Soát Viên Tiểu Bang California	$400,000	Kiểm soát các cơ quan tiếp nhận ngân khoản từ các loại thuế mới, ít nhất là cách một năm một lần.
Bước 4: Ngân quỹ Còn lại cho các Chương trình Y tế Tiểu bang[a]		
Medi-Cal—DHCS	82 phần trăm ngân khoản còn lại	Gia tăng mức đài thọ cho chăm sóc sức khỏe, dịch vụ, và điều trị cung cấp cho người hưởung Medi-Cal. DHCS không thể thay thế các quỹ hiện hữu của tiểu bang cho những mục đích tương tự với những khoản thu nhập mới.
Chương trình Điều khiển Thuốc lá California —Bộ Y tế Cộng Cộng	11 phần trăm ngân khoản còn lại	Chương trình ngăn ngừa và kiểm soát thuốc lá nhằm giảm bệnh tật và tử vong từ các bệnh liên quan đến thuốc lá.
Chương trình Bệnh Liên quan Thuốc lá Tobacco-Related—UC	5 phần trăm ngân khoản còn lại	Nghiên cứu y khoa phòng ngừa, phát hiện sớm, các phương pháp điều trị, và chữa tiềm năng của tất cả các loại ung thư, bệnh tim mạch và bệnh phổi, và các bệnh liên quan đến thuốc lá. UC không thể thay thế ngân quỹ hiện hữu của tiểu bang và địa phương cho mục đích này bằng những khoản thu nhập mới.
Các Chương Trình Học Đường—Bộ Giáo Dục Tiểu Bang California	2 phần trăm ngân khoản còn lại	Các chương trình học để ngăn ngừa và giảm sử dụng các sản phẩm thuốc lá bởi những thanh thiếu niên.

[a] Dự luật này sẽ giới hạn lượng số thu nhập do dự luật này mà có thể được sử dụng để chi trả cho chi phí hành chính, để được định nghĩa bởi Kiểm Soát viên Tiểu bang thể theo quy luật, để không hơn 5 phầ trăm.
[b] Lượng tiền định sẽ được điều chỉnh quân bằng bởi BOE mỗi năm, bắt đầu hai năm sau khi dự luật này đã có hiệu lực nếu BOE xác định rằng có sự giảm bớt thu nhập do bị giảm mức tiêu thụ thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá bởi vì dự luật này.
[c] Ngân khoản phân phát cho Bộ Tư Pháp/Văn phòng của Tổng Chưởng Lý ($30 triệu), Văn phòng của Tổng Chưởng Lý ($6 triệu), Bộ Y tế Cộng Cộng ($6 triệu), và BOE ($6 triệu).

BOE = Hội Đồng Quản Bình Quản Trị; UC = Trường Đại Học California; và DHCS = Bộ Dịch Vụ Y Tế.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 56, xin xem trang 134.

- ***Bước Hai.*** Hội Đồng Quân Bình Sinh Hoạt sau đó sẽ nhận được lên tới 5 phần trăm ngân khoản còn lại để chi trả cho chi phí hành chính để thực hiện dự luật này.
- ***Bước Ba.*** Dự luật này cung cấp các cơ quan tiểu bang với số lượng đồng đô-la cố định mỗi năm cho các mục đích riêng biệt, như được nêu trong Hình 4.
- ***Bước Bốn.*** Ngân khoản còn lại sẽ được dành cho—sử dụng đặc biệt tỷ lệ phần trăm—cho nhiều chương trình, chủ yếu để tăng cường cho chi tiêu cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho những người có thu nhập thấp và gia đình được đài thọ với các chương trình Medi-Cal.

Những Điều Khoản Khác

Những Kỳ Thanh Tra Cần Thiết. Thanh Tra Viên Tiểu Bang California sẽ tiến hành kiểm toán của cơ quan tiếp nhận ngân khoản từ các loại thuế mới ít nhất là cách một năm một lần. Nếu, người cung cấp những đánh giá độc lập các hoạt động kinh doanh và tài chính của chính quyền California là, sẽ nhận tối $400,000 hàng năm để trả phí tổn của tiến trình những giám định này.

Số Thu Nhập Miễn Trừ cho Giới Hạn Chi Tiêu của Tiểu Bang và Mức Tài Trợ Giáo Dục Tối Thiểu. Dự Luật 56 tu chính Hiến Pháp Tiểu Bang để miễn cho số thu nhập của dự luật này và chi tiêu từ tiểu bang chi tiêu hạn hiến pháp. (Đây được miễn theo hiến pháp tương tự như những gì đã diễn ra trước đó, được cử tri phê chuẩn tăng thuế thuốc lá.) Dự luật này cũng miễn cho khoản thu nhập từ các yêu cầu tài trợ cho giáo dục tối thiểu được yêu cầu theo Dự Luật 98.

HIỆU LỰC TÀI KHÓA

Dự luật này sẽ có một số hiệu lực tài khóa đối với chính quyền tiểu bang và địa phương. Tác động chủ yếu của dự luật này được thảo luận bên dưới.

Tác Động đối với Tốn Phí của Tiểu Bang và Thu Nhập của Địa Phương

Thuế Tiêu thụ Mới Sẽ Tăng thuế Thu nhập cho Tiểu bang hơn $1 Tỷ trong năm 2017–18. Phạm vi tiềm năng số thu nhập mới phản ánh sự không chắc chắn về số người tiêu dùng sẽ giảm sự mua hàng của họ để phản ứng lại giá cả tăng cao. Phạm vi ước tính thấp ($1.3 tỷ) giả định người tiêu dùng có phản ứng mạnh mẽ về thuế hơn dưới tầm cao ước tính ($1.6 tỷ). Trong những năm tương lai, có thể suy giảm số thu nhập so với năm 2017–18 do thay đổi về sự lựa chọn của người tiêu dùng.

Hình 5

Thu nhập ước tính trong 2017–18 sẽ được chi tiêu như thế nào

(Tính Bằng Tiền Triệu)

	2017–18	
	Phạm Vi Thấp[a]	Phạm Vi Cao[a]
Ước tính thu nhập từ các thuế tiêu thụ mới	$1,270	$1,610
Thay thế các khoản thu nhập bị mất[b]	230	200
Ước Tính Doanh Thu Ròng Để Được Cấp Chi	**$1,040**	**$1,410**
Cơ Quan Quản Lý Thuế		
Hội Đồng Quân Bình Sinh Hoạt—chi phí hành chính	$50	$70
Lượng Cụ Thể Cho Các Tổ Chức Tiểu Bang		
Các tổ chức tiểu bang khác nhau—cơ quan công lực	$48	$48
Trường Đại học California—huấn luyện bác sĩ	40	40
Bộ Y tế Cộng đồng—Chương trình Bảo vệ Răng Tiểu Bang	30	30
Kiểm Soát Viên Tiểu Bang California—kiểm soát	—[c]	—[c]
Ngân Quỹ Còn Lại Cho Các Chương Trình Y Tế Tiểu Bang		
Medi-Cal	$710	$1,000
Chương Trình Kiểm Soát Thuốc Lá	100	130
Chương Trình Bệnh Liên Hệ-Thuốc Lá—Trường Đại Học California	40	60
Các chương trình học	20	20

[a] Người tiêu dùng phản ứng lại để nghị tăng thuế nội dung là không chắc chắn, vì vậy chúng tôi đưa ra một loạt các kết quả xác đáng. Ước tính thu nhập thấp này phản ánh một phản ứng mạnh mẽ của giới tiêu thụ, trong khi các doanh thu cao ước tính phản ánh một phản ứng tiêu dùng yếu đi.

[b] LAO ước tính. Lượng thay thế cho lượng doanh thu bị mất sẽ được xác định bởi Hội Đồng Quân Bình Sinh Hoạt.

[c] $400,000.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

Áp dụng Thuế Tiêu Thụ trên E-Cigarettes Cũng Sẽ Tạo Thu Nhập Phụ Trội cho các Quỹ Thuốc Lá Hiện Hữu. Như đã nói trước đây, dự luật này mở rộng định nghĩa của các sản phẩm thuốc lá để bao gồm thuốc lá điện tử. Thay đổi này khiến thuốc lá điện tử phải chịu thuế được thông qua bằng cử tri trong Dự Luật 99 và Dự Luật 10. Kết quả là, các ngân khoản này được hỗ trợ bởi hai dự luật sẽ nhận thêm thu nhập do dự luật này. Tiền thu nhập phụ trội này có thể đạt được hàng chục triệu đô-la mỗi năm.

Hơn 1 Tỷ trong Gia Tăng Tài Trợ trong năm 2017–18, Mầu Hết cho các Chương trình Y tế Tiểu bang. Hình 5 ước tính số tài trợ mỗi chương trình và cơ quan chính phủ sẽ nhận từ số thu nhập thuế mới trong năm 2017–18. Sau khi theo dõi những tổn thất thu nhập do dự luật này, doanh thu sẵn sàng cho các hoạt động cụ thể được tài trợ bởi dự luật này chủ yếu là các chương trình y tế—có thể là giữa $1 tỷ và $1.4 tỷ. Nếu sử dụng thuốc lá tiếp tục giảm, lượng này sẽ còn hơi ít hơn trong những năm tương lai. Ngoài ra, nhiều chi phí thêm cho các chương trình sức khỏe sẽ sinh thêm tài trợ liên bang cho tiểu bang. Kết quả là, các chính quyền tiểu bang và địa phương sẽ thu thập thêm một số thu nhập thuế chung.

Tiềm Năng Ảnh hưởng Nhỏ cho Thu Nhập Thuế Bán Hàng Tiểu Bang và Địa Phương. Giá thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá cao hơn có thể tăng thu nhập thuế bán hàng của tiểu bang và địa phương nếu người tiêu dùng tiếp tục mua lượng tương tự của những sản phẩm này. Tuy nhiên, người tiêu dùng sẽ mua ít của những sản phẩm khi giá như tăng do thuế của dự luật này. Kết quả là, các hiệu ứng của các dự luật này trên sự thu nhập thuế bán hàng có thể tích cực, tiêu cực, hay nói chung không thay đổi, tùy thuộc vào cách mà người tiêu dùng phản ứng. Với dự luật này, nếu chính quyền tiểu bang hay địa phương nhận được ít hơn thu nhập thuế bán hàng như là một kết quả của các khoản thuế của dự luật này, những tổn thất này sẽ bị thay thế bằng số thu nhập do dự luật này.

Hiệu lực trên Sự Thu góp Thuế Tiêu Thụ. Như được nêu trong Hình 4, dự luật này sẽ cung cấp thêm tài trợ cho các cơ quan tiểu bang để hỗ trợ cho cơ quan công lực của tiểu bang. Các ngân khoản này sẽ được dùng để hỗ trợ nỗ lực cơ quan công lực tăng để giảm sụ trốn thuế, hàng giả, buôn lậu, và sự bán hàng không giấy phép của thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá. Những nỗ lực như vầy cùa cơ quan công lực sẽ tăng lượng số thu nhập thuế. Các ngân khoản này cũng được dùng để hỗ trợ những nỗ lực nhằm giảm doanh số bán hàng của sản phẩm thuốc lá cho vị thành niên, việc này sẽ làm giảm thu góp thu nhập. Kết quả là, các ảnh hưởng thực trên thuế tiêu thụ từ những hoạt động công lực này không rõ ràng. Ngoài ra, trong khi thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá—như đang được định nghĩa—đang đài thọ bởi các luật liên bang để ngăn ngừa trốn thuế, thuốc lá điện tử là không được bảo hiểm. Kết quả là, sư buộc tuân hành thuế tiêu thụ của tiểu bang trên thuốc lá điện tử có thể thử thách hơn nếu người tiêu dùng mua nhiều hơn những sản phẩm này trên trực tuyến để tránh các loại thuế mới.

Ảnh Hưởng Trên Chính Quyền Tiểu Bang Và Địa Phương Về Chi Phí Y Tế

Các chính quyền tiểu bang và địa phương ở California bị tốn kém để cung cấp (1) cho chăm sóc sức khỏe những người có thu nhập thấp và không có bảo hiểm và (2) mua bảo hiểm y tế cho nhân viên chính quyền tiểu bang và địa phương và những người đã về hưu. Do đó, các thay đổi trong luật tiểu bang như những dự luật này đem lại ảnh hưởng đến sức khỏe cho dân chúng cũng sẽ ảnh hưởng đến quỹ tài trợ chi phí chăm sóc sức khỏe công cộng.

Chẳng hạn, như là nói trên, dự luật này sẽ dẫn đến sự suy giảm trong tiêu thụ sản phẩm thuốc lá như là một kết quả của sự gia tăng giá của sản phẩm thuốc lá. Hơn nữa, dự luật này cung cấp tài trợ cho các chương trình ngăn chặn và cai hút thuốc lá, và mở rộng những chương trình có hiệu quả, điều này sẽ giảm tiêu thụ sản phẩm thuốc lá. Việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá có liên quan đến nhiều ảnh hưởng bất lợi sức khỏe bởi các cơ quan y tế liên bang và nhiều cuộc nghiên cứu khoa học. Vì vậy, dự luật này sẽ giảm chi phí y tế của chính quyền tiểu bang và địa phương cho các bệnh liên quan đến thuốc lá trong thời gian dài.

Dự luật này sẽ có một số tác động tài khóa mà điều này bù đắp các tiết kiệm chi phí. Ví dụ, các chính quyền tiểu bang và địa phương sẽ trải nghiệm chi phí dịch vụ xã hội y tế ttrong ương lai mà nếu các cá nhân tránh các bệnh liên quan đến thuốc lá sống lâu hơn thì không có chi phí này. Hơn nữa, những ảnh hưởung của thuế trên thuốc lá điện tử trên sức khỏe và chi phí liên quan về lâu về dài lâu thì không rõ, bởi vì thuốc lá điện tử này là thiết bị mới và tác động trên sức khoẻ của thuốc lá điện tử này vẫn đang được nghiên cứu. Vì vậy, tổng số ròng tác động tài khóa lâu dài của dự luật này về chi phí của chính quyền tiểu bang và địa phương là không rõ.

Vui lòng vào *http://www.sos.ca.gov/measure-contributions* để biết danh sách các ủy ban được thành lập chủ yếu để ủng hộ hoặc phản đối dự luật này. Vui lòng vào *http://www.fppc.ca.gov/transparency/top-contributors/nov-16-gen-v2.html* để truy cập danh sách 10 nhà đóng góp hàng đầu của ủy ban.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 56, xin xem trang 134.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 56 ★

Hệ thống Hành động của Hội Ung Thư Hoa Kỳ, Hiệp Hội Phổi của Hoa Kỳ ở California và Hiệp Hội Tim Mạch Hoa Kỳ của California đang tài trợ cho Dự luật 56 vì đánh thuế thuốc lá sẽ cứu được rất nhiều sinh mạng từ việc người dân bỏ thuốc hoặc không bao giờ tập hút thuốc lá.

Tìm hiểu thêm tại *Yes0n56.org*.

BẦU CÓ CHO DỰ LUẬT 56 NHẰM GIÚP TRẺ EM KHÔNG TIẾP XÚC VỚI KHÓI TUỐC VÀ GIẢM CÁC CHI PHÍ CHĂM SÓC Y TẾ LIÊN QUAN ĐẾN THUỐC LÁ

Thuốc lá vẫn đang là sản phẩm NGUY HIỂM, TỐN KÉM ảnh hưởng đến tất cả người dân California—thậm chí với cả những ai không hút thuốc.

• Số người tử vong do thuốc lá gây ra mỗi năm còn cao hơn cả số tử vọng do súng, tai nạn xe hơi, HIV, cồn và chất cấm cộng lại. Thuốc lá là nguyên nhân gây tử vong #1 có thể phòng tránh được—giết hơn 40,000 người dân California mỗi năm.

• Mỗi năm, chăm sóc y tế liên quan đến thuốc lá làm hao tốn đến $3.58 TỈ ĐÔ của người dân đóng thuế tại bang California.

Trong khi đó, các Công ty Thuốc lá lớn đã làm California mất hàng tỉ đô lợi nhuận và vẫn không ngừng lôi kéo thé hệ tương lai dính vào cuộc sống nghiện ngập. Họ biết Dự luật 56 sẽ ngăn chặn việc hút thuốc của giới trẻ. *Đó là* lý do tại sao họ chi hàng triệu đô la nhằm đánh bại Dự luật 56: để bảo vệ lợi nhuận của họ từ chi phí của chúng ta.

DỰ LUẬT 56 HOẠT ĐỘNG NHƯ LỆ PHÍ NGƯỜI DÙNG, ĐÁNH THUẾ THUỐC LÁ NHẰM GIÚP CHI TRẢ CHO NHỮNG CHI PHÍ CHĂM SÓC Y TẾ LIÊN QUAN ĐẾN THUỐC LÁ

Dự Luật 56 tăng mức thuế trên thuốc lá điếu và các sản phẩm từ thuốc lá, bao gồm cả thuốc điếu điện tử.

Chỉ những người sử dụng các sản phẩm từ thuốc lá mới đóng thuế, và số tiền sẽ được tài trợ cho các chương trình đang áp dụng nhằm ngăn ngừa việc hút thuốc, cải thiện chăm sóc y tế và thực hiện các nghiên cứu về ung thư và các bệnh liên quan đến thuốc lá.

DỰ LUẬT 56 ĐỀ CAO SỰ CÔNG BẰNG—NẾU QUÝ VỊ KHÔNG SỬ DỤNG THUỐC LÁ, QUÝ VỊ KHÔNG PHẢI ĐÓNG THUẾ

Những người đóng thuế tại California phải chi trả $3.58 TỈ ĐÔ mỗi năm—$413 cho mỗi gia đình dù họ có hút thuốc hay không—để chi trả cho các chi phí y tế của những người hút thuốc. Dự Luật 56 là vấn đề đơn giản về sự công bằng—hoạt động như lệ phí người dùng trên các sản phẩm từ thuốc lá để giảm việc hút thuốc và đảm bảo người hút thuốc phải chia sẻ chi phí chăm sóc y tế.

DỰ LUẬT 56 NGĂN CHẶN VIỆC HÚT THUỐC CỦA GIỚI TRẺ

Tăng mức đánh thuế thuóc lá giúp giảm việc hút thuốc ở giới trẻ theo Tổng Y sĩ Hoa Kỳ California là một trong những băng có mức thuế đánh trên thuốc lá thấp nhất cả nước. Tính riêng năm nay, dự đoán có khoảng 16,800 giới trẻ tại California sẽ bắt đầu hút thuôc, một phần ba trong số đó sẽ tử vong do các bệnh liên quan đến thuốc lá.

Tiểu bang nào tăng đáng kể mức thuế thuốc lá sẽ giảm tỉ lệ hút thuốc. Dự Luật 56 rất quan trọng vì dự luật này giúp thế hệ trẻ tránh xa cuộc sống nghiện ngập và sẽ cứu được rất nhiều sinh mạng của thế hệ tương lai.

DỰ LUẬT 56 CHỐNG LẠI ĐỀ ÁN MỚI NHẤT CỦA CÁC CÔNG TY THUỐC LÁ LỚN NHẰM NHẮM VÀO GIỚI TRẺ

Thuốc điếu điện tử là nỗ lực mới nhất của các Công ty Thuốc lá lớn nhằm lôi kéo giới trẻ dính vào nicotine. Họ biết rõ 90% người hút thuốc đều bắt đầu từ tuổi thiếu niên. Thanh thiếu niên sử dụng thuốc điếu điện tử hai lần để bắt đầu tập hút thuốc điếu truyền thống. Đó là lý do tại sao hầu như mỗi công ty thuốc lá lớn hiện nay đều sở hữu ít nhất một thương hiệu thuốc điếu điện tử. Một số thiếu điếu điện tử thậm chí còn nhắm vào trẻ em với các hình ảnh hoạt hình như Barbie, Minions và Tinker Bell, và các mùi vị như kẹo bông gòn và kẹo cao su.

Dự Luật 56 dánh thuế vào thuốc điếu điện tử như các sản phẩm từ thuốc lá, ngăn cho trẻ em không dính vào thói quen nghiện ngập, tốn kém và chết người này.

DỰ LUẬT 56 LÀ DỰ LUẬT RẤT MINH BẠCH VÀ TRÁCH NHIỆM CHẶT CHẼ

Dự Luật 56 có các biện pháp bảo vệ đi kèm, bao gồm thanh tra độc lập và giám sát nghiêm ngặt về việc lạm chi và các chi phí hành chính. Và Dự luật 56 nếu rõ việc nghiêm cấm các chính trị gia chuyển hướng quỹ đầu tư vào chương trình hành động của họ.

HÃY CỨU LẤY NHỮNG SINH MẠNG. HÃY BẦU CÓ CHO DỰ LUẬT 56.

JOANNA MORALES, Cựu Chủ tịch Hội đồng
Hội Ung Thư Hoa Kỳ, tại Bang California

TAMI TITTELFITZ, R.N., Thành viên Hội đồng Lãnh đạo
Hiệp Hội Phổi của Hoa Kỳ tại Bang California

DAVID LEE, M.D., Chủ tịch
Hiệp Hội Tim Mạch Hoa Kỳ, Khu vực Các Bang Phía Tây

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 56 ★

Dự Luật 56 được soạn thảo đặc biệt nhằm nhằm vào quyền lợi tại chính của các công ty bảo hiểm và các nhóm quyền lợi đặc biệt giàu có khác. Đây chỉ là một trong nhiều ví dụ về tạo ngân sách thông qua bỏ phiếu của nhóm quyền lợi đặc biệt. *Hơn $16 triệu đô đã được đóng góp để thông qua dự luật.*

Họ muốn quý vị tin rằng đây chính là cách giúp người dân bỏ hút thuốc lá, nhưng phần lớn số tiền lại không dành cho việc đó:

Chỉ 13% tiền thu từ thuế mới sẽ dành để điều trị cho người hút thuốc hoặc ngăn ngừa trẻ em hút thuốc (Phần 30130.55(b) của Dự luật 56).

82% tiền thu từ thuế mới này—$1 tỉ đô mỗi năm—sẽ đi vào các công ty bảo hiểm và các nhóm quyền lợi đặc biệt giàu có khác (Phần 30130.55(a)) *và họ sẽ chẳng điều trị thêm bất cứ bệnh nhân nào mà vẫn được tiền.*

Khoảng 10% có thể được chi tiêu về mặt hành chánh và sẽ lạm chi (Phần 30130.57(a)&(f)).

Dự Luật 56 rõ ràng không hề có trách nhiệm với người đóng thuế về việc các công ty bảo hiểm y tế và các nhà cung cấp khác sẽ chi tiêu số tiền như thế nào. CEO và các giám đốc cấp cao sẽ được hưởng lợi với số tiền thưởng cao và lợi nhuận đến từ tiền thuế của chúng ta.

DỰ LUẬT 56 ĐÁNH LỪA CÁC TRƯỜNG HỌC

Dự Luật 56 giả vờ đánh lừa các trường học về việc chi ít nhất $600 triệu đô mỗi năm thông qua điều chỉnh Hiến pháp bang để đảm bảo nguồn quỹ tối thiểu dành cho trường học của bang California. *Thực tế, đánh lừa các trường học chỉ là lý do duy nhất mà Dự luật 56 điều chỉnh Hiến pháp.*

NHÓM QUYỀN LỢI ĐẶC BIỆT GIÀU CÓ NÊN CHẤM DỨT LỢI DỤNG DỰ LUẬT 56 ĐỂ KIẾM LỢI TỪ CHI PHÍ GÂY QUỸ TRƯỜNG HỌC, SỬA ĐƯỜNG VÀ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM NGHIÊM TRỌNG.

Lần theo số tiền để tìm ra sự thật tại *www.NoOnProposition56.com* và tham gia với chúng tôi cùng bầu KHÔNG cho Dự luật 56.

MIKE GENEST, Cựu Giám đốc
Bộ Tài Chánh Tiểu Bang California

TOM BOGETICH, Cựu Giám đốc Điều hành
Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang California

LEW UHLER, Chủ tịch
Ủy Ban Giới Hạn Thuế Quốc Gia

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 56 ★

TẤT CẢ CHÚNG TÔI ĐỀU MUỐN GIUP ĐỠ NHỮNG NGƯỜI MUỐN TỪ BỎ THUỐC LÁ, NHƯNG DỰ LUẬT 56 LẠI KHÔNG THỰC HIỆN ĐIỀU ĐÓ.

Dự Luật 56 là việc "giành tiền thuế" trị giá $1.4 tỷ của các công ty bảo hiểm và những bên có quyền lợi đặc biệt giàu có khác để tăng lợi nhuận đáng kể bằng cách giảm số trường học, nhà trường và bỏ qua các vấn đề cấp bách khác.

Dự Luật 56 chỉ phân bổ 13% số tiền thu từ thuế mới để điều trị cho người hút thuốc hoặc ngăn ngừa trẻ em hút thuốc. Nếu chúng ta đánh thuế những người hút thuốc thêm $1.4 tỷ mỗi năm, sẽ phải dành nhiều tiền hơn để điều trị cho họ và ngăn trẻ em bắt đầu hút thuốc.

Thay vì thế, hầu hết số thuế $1.4 tỷ mới thu được sẽ chảy vào các công ty bảo hiểm y tế và các bên có quyền lợi đặc biệt khác, không phải những nơi cần đến.

DỰ LUẬT 56 ĐÁNH LỪA TRƯỜNG HỌC ÍT NHẤT $600 TRIỆU ĐÔ MỖI NĂM.

Hiến pháp bang California (thông qua Dự luật 98), quy định trường học nhận ít nhất 43% tù mức tăng thuế mới. Dự Luật 56 được soạn thảo nhằm mục đích làm giảm mức bảo đảm ngân quỹ dành cho trường học của bang California, tạo điều kiện cho các nhóm quyền lợi đặc biệt chuyển ít nhất $600 triệu đô mỗi năm từ các trường học sang các công ty bảo hiểm y tế và các nhóm quyền lợi đặc biệt giàu có khác. *Chẳng có xu nào trong tiền thuế mới dành để cải thiện trường học cho con em chúng ta.*

DỰ LUẬT 56 KHÔNG GIẢI QUYẾT ĐƯỢC VẤN ĐỀ MÀ CÁC GIA ĐÌNH TẠI CALIFORNIA ĐANG ĐỐI MẶT.

Chúng ta đang có quá nhiều vấn đề cấp bách tại California, như khôi phục quỹ dành cho trường học, sửa đường, giải quyết hạn hán và phòng chống tội phạm nghiêm trọng. *Nếu chúng ta tiếp tục tăng thuế, chúng ta nên chi tiền thu thuế mới này vào các vấn đề trên.*

DỰ LUẬT 56 LÀM TĂNG LỢI NHUẬN CỦA CÔNG TY BẢO HIỂM.

Theo một hướng đánh lừa khác, các công ty bảo hiểm y tế và các nhóm quyền lợi đặc biệt giàu có khác soạn thảo Dự luật 56 và đang chi hàng triệu đô nhằm thông qua dự luật này để họ có thể nhận đến $1 tỉ đô dành để điều trị cho cùng số lượng bệnh nhân hiện có trong chương trình Medi-Cal. *Họ không cần nhận thêm các bệnh nhân vào Medi-Cal để có thêm tiền.*

Thay vì điều trị cho nhiều bệnh nhân hơn, các công cty bảo hiểm có thể gia tăng lợi nhuận và thưởng nhiều hơn cho các CEO và giám đốc cấp cao. *Trên thực tế, Dự luật 56 giúp các công ty bảo hiểm và những nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế nhận đến 82% số tiền thuế mới.*

DỰ LUẬT 56 CHI HƠN $147 TRIỆU ĐÔ MỖI NĂM CHO LẠM CHI VÀ CHẾ ĐỘ QUAN LIÊU.

Số tiền $147 triệu đô này có thể được chi mỗi năm mà không hề có trách nhiệm vơi những nguòi đóng thuế. Điều này có thể dẫn đến lãng phí hàng loạt, gian lận, và lạm dụng. *Trên thực tế, Dự luật 56 chi khá nhiều tiền vào hành chánh và lạm chi khi thực hiện những nỗ lực ngăn chặn thuốc lá!*

KHÔNG CHO DỰ LUẬT 56

KHÔNG để nhóm quyền lợi đặc biệt giàu có bắt đầu tiến trình gia tăng lợi nhuận cho họ.

KHÔNG để trường học bị đánh lừa ít nhất $600 triệu đô mỗi năm.

KHÔNG để hàng triệu đô tiền thuế mới bị lạm chi và chi vào hành chánh có thể gây ra lãng phí hàng loạt, gian, lận và lạm dụng.

KHÔNG để các công ty bảo hiểm y tế và nhóm quyền lợi đặc biệt giàu có được thuỏng nhờ lợi nhuận cao hơn, thay vì phải giải quyết các vấn đề thật sự như đường sá, tội phạm nghiêm trọng và khôi phục quỹ dành cho trường học.

VUI LÒNG ĐỌC KỸ VÀ LẦN THEO SỐ TIỀN CỦA DỰ LUẬT 56 TẠI:

www.NoOnProposition56.com

Hãy cùng chúng tôi bầu 'KHÔNG' cho Dự Luật 56.

TOM BOGETICH, Cựu Giám đốc Điều hành
Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang California

ARNOLD M. ZEIDERMAN, M.D., M.P.H., FACOG,
Cựu Giám Đốc, Chăm Sóc Sức Khỏe Bà Mẹ Và Kế Hoạch Hóa Gia Đình, Bộ Y Tế Quận Los Angeles

TOM DOMINGUEZ, Chủ tịch
Hiệp Hội Phó Cảnh Sát Trưởng Quận Orange

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 56 ★

HÃY BẦU CÓ CHO DỰ LUẬT 56: HÃY CỨU LẤY NHỮNG SINH MẠNG. BẢO VỆ TRẺ EM. GIẢM CHI PHÍ ĐỘC HẠI TỪ THUỐC LÁ.

Thuốc vẫn là vấn dề gây TỬ VONG và HAO TỐN.

• Mỗi năm, 40,000 người dân California chế vì các bệnh liên quan đến thuốc lá.

• Tính riêng năm nay, 16,800 trẻ em tại California bắt đầu hút thuốc. • Mỗi năm, người đóng thuế tại California chi $3.58 Tỉ đô cho chi phí chăm sóc y tế liên quan đến thuốc lá. Mỗi gia đình chi $413 đô mỗi năm, dù quý vị có hút hay không.

"Dự Luật 56 dành cho NGĂN CHẶN VIỆC HÚT THUỐC LÁ để con em chúng ta không dính vào nghiện ngập."—*Matthew L. Myers, Chủ tịch, Vận Động Ủng Hộ Trẻ Em Không Hút Thuốc*

DỰ LUẬT 56 HOẠT ĐỘNG NHƯ LỆ PHÍ NGƯỜI DÙNG: NGƯỜI HÚT THUỐC SẼ SAN SẺ PHẦN ĐÓNG GÓP CỦA HỌ VÀO CHI PHÍ CHĂM SÓC Y TẾ

Theo Dự Luật 56, người sử dụng thuốc lá phải đóng tiền để giúp bù lại $3.58 tỉ đo cho chi phí chăm sóc y tế liên quan đến thuốc lá mà người đóng thuế phải trả hàng năm.

Dự Luật 56 được bảo vệ về trách nhiệm và minh bạch rõ ràng, bao gồm cả giám sát lạm chi, đảm bảo các chính trị gia không thể chuyển tiền vào các chương trình hoạt động của riêng họ.

Theo Dự Luật 56, nếu quý vị không dùng thuốc lá, quý vị không phải đóng tiền.

Đây chính là SỰ CÔNG BẰNG. Đây chính là lúc người dùng thuốc lá phải đóng các chi phí chăm sóc y tế dành cho họ thay vì để người đóng thuế phải chịu gánh nặng.

ĐỪNG TIN LỜI NÓI DỐI CỦA CÁC CÔNG TY THUỐC LÁ LỚN: DỰ LUẬT 56 KHÔNG LẤY MỘT XU NÀO TỪ TRƯỜNG HỌC

Các công ty thuốc lá đã NÓI DỐI bao lâu nay về tầm nguy hiểm của thuốc lá. Hiện nay họ không ngừng tung ra hàng vạn lời nói dối nhằm lôi kéo con cháu chúng ta—và bảo vệ doanh thu của họ.

"Chúng tôi đã xem xét rất kỹ Dự luật 56. Dự luật này bảo vệ nguồn quỹ trường học trong khi vẫn giúp con em chúng ta không dính vào thứ thuốc lá gây nghiện và chết chóc này."—*Chris Ungar, Chủ tịch, Hiệp Hội Các Hội Đồng Trường California*

HÃY BẦU CÓ CHO DỰ LUẬT 56.

STUART COHEN, M.D., M.P.H., Chủ tịch Khu
Học Viện Nhi Khoa Hoa Kỳ, California

LORI G. BREMNER, Giám đốc cơ sở tại bang California
Hệ thống Hành động của Hội Ung Thư Hoa Kỳ

ALEX M. JOHNSON, Giám đốc Điều hành
Quỹ Bảo vệ Trẻ em—California

DỰ LUẬT

57 BẢN ÁN HÌNH SỰ. PHÓNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN. THỦ TỤC TỐ TỤNG HÌNH SỰ VÀ KẾT ÁN THANH THIẾU NIÊN. TU CHÍNH HIẾN PHÁP VÀ ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TỰA ĐỀ VÀ TÓM LƯỢC CHÍNH THỨC

DO BỘ TRƯỞNG TƯ PHÁP SOẠN THẢO

- Cho phép xem xét việc phóng thích có điều kiện đối với những người bị truy tố các trọng tội không bạo lực, sau khi hoàn tất hạn tù vì hành vi phạm tội chính của họ như được xác định.
- Cho phép Bộ Cải Huấn và Phục Hồi giảm án vì việc phục hồi, hạnh kiểm tốt, hay thành tích giáo dục.
- Yêu cầu Bộ Cải Huấn và Phục Hồi thông qua các quy chế để thực hiện các điều khoản mới về phóng thích có điều kiện và giảm án và chứng nhận chúng giúp nâng cao tính an toàn công cộng.
- Quy định các thẩm phán toà án vị thành niên sẽ đưa ra quyết định, theo đề nghị của công tố viên, về việc người chưa đến tuổi trưởng thành từ 14 tuổi trở lên nên bị xử tội và kết án như những người trưởng thành đối với những tội cụ thể hay không.

TÓM LƯỢC ƯỚC TÍNH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP VỀ TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH THỰC SỰ CỦA CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG VÀ ĐỊA PHƯƠNG:

- Mức tiết kiệm thực sự của tiểu bang có thể đạt hàng chục triệu mỹ kim hàng năm, chủ yếu từ việc giảm số tù nhân. Mức tiết kiệm sẽ tùy thuộc vào cách thức thực hiện một số điều khoản.
- Chi phí thực sự của quận có thể ở mức vài triệu mỹ kim hàng năm.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

SƠ LƯỢC

Người Phạm Tội Thành Niên

Sở Cải Huấn và Phục Hồi Nhân Phẩm California (CDCR) điều hành hệ thống nhà tù tiểu bang. CDCR chịu trách nhiệm quản chế người thành niên phạm tội được xác định là tội nghiêm trọng hoặc tội bạo lực hoặc tội tình dục theo luật pháp tiểu bang. Ví dụ về tội bạo lực bao gồm giết người, cướp giật, và cưỡng hiếp. Ví dụ về tội nghiêm trọng bao gồm một số hình thức tấn công, ví dụ như tấn công nhằm mục đích thực hiện cướp giật tài sản. Sở cũng chịu trách nhiệm quản chế những cá nhân phạm tội khác (ví dụ trộm cắp) trong trường hợp những cá nhân đó đã từng phạm các tội nghiêm trọng, tội bạo lực, hoặc tội tình dục nhất định. Cho đến tháng Sáu 2016, có khoảng 128,000 người bị giam giữ trong nhà tù tiểu bang. Dưới đây chúng ta thảo luận về việc kết án người thành niên phạm tội và việc sử dụng điều trần cân nhắc quản chế và giảm án tù.

Kết Án Người Thành Niên Phạm Tội. Các cá nhân bị giam giữ trong tù theo quyết định kết án vô định và xác định. Nếu kết án vô định, các cá nhân bị bỏ tù trong một thời hạn tối thiểu nhưng không nêu rõ thời hạn tối đa cụ thể, ví dụ như 25 năm đến chung thân. Nếu kết án xác định, các cá nhân bị bỏ tù trong thời hạn định rõ với ngày ra tủ được tuyên bố cụ thể. Hầu hết tù nhân trong nhà tù tiểu bang đều được kết án xác định.

Các tù nhân trong tù được kết án tội chính. Họ thường phải ở tù thêm một thời gian cho các tội khác, ít nghiêm trọng hơn được kết tội cùng với tội chính. Ngoài ra, luật pháp tiểu bang cũng bao gồm nhiều hình thức gia tăng án phạt trong đó tăng thời gian chịu hình phạt mà cá nhân phạm tội phải chịu. Ví dụ, những người trước đó từng phạm tội bạo lực hoặc tội nghiêm trọng thường sẽ bị kết án thời gian ở tù gấp đôi so với bình thường cho bất kỳ tội nào họ phạm sau đó.

Điều Trần Cân Nhắc Quản Chế. Sau khi cá nhân hoàn thành thời hạn ở tù tối thiểu theo kết án vô định, Hội Đồng Điều Trần Quản Chế (BPH) tiểu bang sẽ thực hiện điều trần cân nhắc quản chế để xác định xem cá nhân đã sẵn sàng được thả tù hay chưa. Ví dụ, BPH có thể thực hiện điều trần đối với cá nhân bị kết án 25 năm tù cho đến chung thân sau khi cá nhân đó đã ở tù 25 năm. Nếu BPH quyết định không thả tù nhân đó, hội đồng sẽ tiến hành thêm một cuộc điều trần khác sau này. Các cá nhân bị kết án xác định không cần tiến hành điều trần cân nhắc quản chế để được thả tù sau khi hết hạn chịu án. Tuy nhiên, một số những cá nhân này hiện vẫn đủ điều kiện được tiến hành điều trần cân nhắc quản chế trước khi họ hết hạn chịu án. Ví dụ, một số cá nhân chưa phạm tội bạo lực hiện tại vẫn đủ điều kiện được tiến hành điều trần cân nhắc quản chế sau khi họ đã hoàn thành một nửa thời gian chịu án. Đây là một trong một số dự luật của tòa án liên bang nhằm làm giảm số lượng tù nhân tiểu bang.

Giảm Án Tù. Hiện tại, luật tiểu bang cho phép CDCR giảm án với một số điều kiện nhất định cho tù nhân để họ có thể được giảm thời gian chịu án tù. Giảm án tù dành cho những cá nhân có hành

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

vi ứng xử tốt hoặc rèn luyện tốt trong các chương trình làm việc, đào tạo hoặc giáo dục. Hơn hai phần ba tù nhân đủ điều kiện được nhận giảm án. Luật pháp tiểu bang giới hạn việc giảm thời gian ở tù đối với tù nhân thông qua hình thức giảm án. Ví dụ, hơn một nửa tù nhân đủ điều kiện hưởng giảm án tù chỉ có thể giảm thời gian phạt tù của họ 15 phần trăm do họ đã từng phạm tội bạo lực.

Công Lý Vị Thành Niên

Người bị cáo buộc phạm tội khi dưới 18 tuổi thường được tiến hành xét xử bởi tòa vị thành niên. Tuy nhiên, trong một số trường hợp nhất định, họ vẫn có thể phải chịu xét xử trong tòa thành niên. Dưới đây chúng ta sẽ thảo luật về quy trình xác định xem người phạm tội được xét xử trong tòa vị thành niên hay tòa thành niên.

Xét Xử Trẻ Phạm Tội Trong Tòa Vị Thành Niên. Thủ tục tố tụng tòa vị thành niên khác biệt so với tố tụng tòa thành niên. Ví dụ, thẩm phán tòa vị thành niên không kết án trẻ phạm tội ở tù trong một thời hạn xác định. Thay vào đó, thẩm phán thường xác định hình thức xử lý bằng sắp xếp việc làm hoặc phục hồi phù hợp (ví dụ cai thuốc) đối với trẻ phạm tội dựa trên các yếu tố như tội phạm và lịch sử phạm tội của trẻ. Khoảng 44,000 trẻ phạm tội được đưa ra xét xử trong tòa vị thành niên trong năm 2015.

Quận thường chịu trách nhiệm về trẻ phạm tội xét xử trong tòa vị thành niên. Một số trẻ phạm tội này được đưa vào cơ sở cải huấn trẻ vị thành niên của quận. Tuy nhiên, nếu thẩm phán thấy rằng trẻ phạm một số tội nghiêm trọng nhất định được nêu trong đạo luật (ví dụ giết người, cướp của, và tội tình dục nhất định), thẩm phán có thể đưa trẻ vị thành niên vào cơ sở cải huấn trẻ vị thành niên của tiểu bang. Luật pháp tiểu bang yêu cầu các quận phải trả một phần chi phí quản chế những trẻ vị thành niên này trong các cơ sở cải huấn tiểu bang. Trẻ vị thành niên được thả ra khỏi cơ sở cải huấn trẻ vị thành niên tiểu bang vẫn phải được cán bộ quản chế quận giám sát chung trong cộng đồng.

Xét Xử Trẻ Phạm Tội Trong Tòa Thành Niên. Trong một số trường hợp nhất định, trẻ bị cáo buộc phạm tội khi từ 14 tuổi trở lên có thể bị xét xử trong tòa thành niên và nhận bản án đối với người thành niên. (Trẻ bị cáo buộc phạm tội trước 14 tuổi phải được xét xử trong tòa vị thành niên.) Những trường hợp này có thể được gửi đến tòa thành niên bằng một trong ba cách sau:

- ***Tự Động Tùy Theo Độ Nghiêm Trọng Của Tội Phạm.*** Nếu trẻ bị cáo buộc phạm tội giết người hoặc tội tình dục cụ thể với hoàn cảnh đặc biệt khiến tội nghiêm trọng hơn (ví dụ như bị cáo buộc tra tấn nạn nhân), trẻ phải bị xét xử trong tòa thành niên.
- ***Theo Quyết Định Của Công Tố Viên Dựa Trên Lịch Sử Phạm Tội và Hình sự.*** Nếu trẻ có lý lịch hình sự nghiêm trọng và/hoặc bị cáo buộc phạm vào một số tội nhất định được nêu trong đạo luật (ví dụ như giết người), công tố viên có thể gửi hồ sơ xét xử đến thẳng tòa thành niên. Trẻ phạm tội khi 16 hoặc 17 tuổi có khả năng bị công tố viên gửi tới tòa thành niên nhiều hơn so với trẻ phạm tội khi 14 hoặc 15 tuổi.
- ***Theo Quyết Định Của Thẩm Phán Sau Điều Trần.*** Công tố viên có thể yêu cầu điều trần trong đó thẩm phán tòa vị thành niên sẽ xác định xem trẻ bị cáo buộc phạm tội có nên được chuyển tới cho tòa thành niên hay không. Đối với trẻ phạm tội khi 14 hoặc 15 tuổi, tội phạm phải là một trong những tội nghiêm trọng nhất định được nêu trong đạo luật (ví dụ như giết người, cướp của, hoặc tội tình dục nhất định). Đối với trẻ phạm tội khi 16 hoặc 17 tuổi, công tố viên có thể xin điều trần cho bất kỳ tội nào, nhưng thường chỉ điều trần đối với những tội nghiêm trọng hơn hoặc đối với những trẻ có lý lịch hình sự nghiêm trọng.

Tương đối ít trẻ vị thành niên bị gửi tới tòa thành niên hàng năm. Ví dụ, có chưa đến 600 trẻ vị thành niên bị gửi đến tòa thành niên trong năm 2015. Chưa đến 100 trẻ vị thành niên bị gửi tới tòa thành niên theo quyết định của thẩm phán sau điều trần. Số còn lại được tự động gửi đến tòa thành niên do sự nghiêm trọng của tội mà trẻ phạm phải hoặc theo quyết định của công tố viên dựa trên lịch sử phạm tội và/hoặc hình sự của trẻ.

Trẻ bị kết án ở tòa thành niên khi họ dưới 18 tuổi thường được quản chế trong cơ sở cải huấn trẻ vị thành niên tiểu bang trong thời gian đầu của bản án. Khi đủ 18 tuổi, họ thường được chuyển đến nhà tù tiểu bang. Tuy nhiên, nếu bản án của họ đủ ngắn để họ có thể kết thúc thời gian chịu án trước khi 21 tuổi, họ sẽ được thực hiện bản án của mình cho đến khi hết hạn chịu án ở cơ sở cải huấn trẻ vị thành niên tiểu bang. Tiểu bang chi trả toàn bộ chi phí quản chế trẻ trong cơ sở cải huấn trẻ vị thành niên tiểu bang đối với những trẻ bị kết án ở tòa thành niên. Sau khi hoàn thành thời gian chịu án, những trẻ này thường vẫn được cán bộ quản chế tiểu

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 57, xin xem trang 142.

bang giám sát chung trong cộng đồng.

ĐỀ XUẤT

Dự luật này đưa ra những thay đổi cho Hiến Pháp Tiểu Bang, trong đó đề xuất tăng số lượng tù nhân đủ điều kiện hưởng điều trần cân nhắc quản chế và ủy quyền cho CDCR xem xét giản án cho tù nhân. Dự luật này cũng đưa ra những thay đổi cho luật pháp tiểu bang trong đó yêu cầu trẻ vị thành niên phải được điều trần ở tòa vị thành niên trước khi có thể chuyển giao cho tòa thành niên. Chúng tôi trình bày những điều khoản này chi tiết hơn bên dưới.

Cân Nhắc Quản Chế Đối Với Người Phạm Tội Phi Bạo Lực. Dự luật đưa ra thay đổi đối với Hiến Pháp Tiểu Bang trong đó những người bị kết án "tội phi bạo lực" được đủ điều kiện hưởng cân nhắc quản chế sau khi họ đã hoàn thành xong thời hạn chịu án tù đối với tội chính. Sau đó, BPH sẽ quyêt định xem có nên phóng thích những cá nhân này trước khi họ phải chịu thêm thời hạn phạt tù khác liên quan đến gia hạn chịu án hoặc tội khác.

Dự luật yêu cầu CDCR thông qua các quy định để thực thi những thay đổi này. Mặc dù dự luật và luật pháp hiện hành không nêu cụ thể trọng tội nào được coi là tội phi bạo lực, phân tích này giả định rằng trọng tội phi bạo lực bao gồm các trọng tội không được xác định trong đạo luật là tội bạo lực. Cho đến tháng Chín, 2015, có khoảng 30,000 cá nhân trong nhà tù tiểu bang có thể bị ảnh hưởng bởi điều khoản về cân nhắc quản chế trong dự luật này. Ngoài ra, khoảng 7,500 cá nhân bị đưa vào nhà tù tiểu bang mỗi năm sẽ có thể đủ điều kiện được cân nhắc quản chế theo dự luật này. Các cá nhân có thể bị ảnh hưởng bởi những thay đổi nói trên hiện đang phải chịu phạt tù khoảng hai năm trước khi được cân nhắc quản chế và/hoặc phóng thích. Theo dự luật, chúng tôi ước tính những cá nhân này phải chịu phạt tù khoảng một năm cho đến một năm rưỡi trước khi được cân nhắc quản chế và/hoặc phóng thích.

Ủy Quyền Giảm Án. Dự luật này cũng đưa ra những thay đổi đối với Hiến Pháp Tiểu Bang trong đó ủy quyền cho CDCR thực hiện giảm án cho tù nhân có hành vi ứng xử tốt hoặc đã đạt được các thành tích về giáo dục hoặc phục hồi nhân phẩm được chứng minh. Sở cũng tăng thời gian giảm án cho những tù nhân hiện đủ điều kiện hưởng giảm án và tăng số lượng giảm án cho những tù nhân hiện chưa đủ điều kiện hưởng giảm án. Do đó, CDCR có thể tăng số lượng giảm án cho những tù nhân xứng đáng được hưởng giảm án, giúp họ giảm thời gian chịu phạt tù.

Điều Trần Chuyển Giao Trẻ Vị Thành Niên. Dự luật đưa ra các thay đổi đối với luật pháp tiểu bang trong đó yêu cầu trước khi trẻ vị thành niên có thể được chuyển giao cho tòa thành niên, trẻ phải được điều trần ở tòa vị thành niên để xác định xem có nên chuyển giao hay không. Do đó, cách duy nhất để trẻ có thể bị xét xử trong tòa thành niên đó là nếu thẩm phán tòa vị thành niên trong phiên điều trần quyết định chuyển giao trẻ sang tòa thành niên. Trẻ bị cáo buộc phạm một số tội nghiêm trọng sẽ không còn bị tự động chuyển sang xét xử trong tòa thành niên và không có trẻ nào còn bị xét xử trong tòa thành niên chỉ dựa vào quyết định của công tố viên. Ngoài ra, dự luật cũng nêu rõ rằng các công tố viên chỉ có thể chuyển giao xét xử trẻ vị thành niên bị cáo buộc (1) phạm một số tội nghiêm trọng nhất định được nêu trong luật tiểu bang (ví dụ: giết người, cướp giật và tội tình dục nhất định) khi trẻ 14 hoặc 15 tuổi hoặc (2) phạm trọng tội khi trẻ 16 hoặc 17 tuổi. Do những điều khoản này, sẽ có ít trẻ vị thành niên bị đưa ra xét xử trong tòa thành niên hơn.

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Dự luật này sẽ có nhiều tác động tài khóa đối với chính quyền tiểu bang và địa phương. Tuy nhiên, ảnh hưởng sâu rộng của những tác động này sẽ tùy thuộc vào việc những điều khoản này trong dự luật được diễn giải và thực thi như thế nào. Do vậy, các ước tính của chúng tôi dưới đây là không chắc chắn.

Cân Nhắc Quản Chế Đối Với Người Phạm Tội Phi Bạo Lực

Tiết Kiệm Ròng Cho Tiểu Bang. Khi người phạm tội phi bạo lực chịu thời hạn phạt tù ngắn hơn theo điều khoản cân nhắc quản chế của dự luật, việc này sẽ giúp làm giảm chi phí của tiểu bang do số lượng tù nhân giảm bớt. Mức độ tiết kiệm sẽ tùy thuộc chủ yếu vào số lượng tù nhân mà BPH quyết định phóng thích. Dựa trên kinh nghiệm của BPH trong cân nhắc quản chế gần đây đối với những người phạm tội phi bạo lực nhất định, chúng tôi ước tính rằng tác động tài khóa liên tục của điều khoản này sẽ giúp tiểu bang tiết kiệm hàng chục triệu đô-la mỗi năm. Khoản tiết kiệm này sẽ bù trừ vào chi phí BPH thực hiện các phiên điều trần cân nhắc quản chế nhiều hơn.

Dự luật cũng tạo ra tác động tài khóa tạm thời trong tương lai gần do (1) có thêm các khoản tiết kiệm từ phóng thích tù nhân đủ điều kiện hưởng cân nhắc quản chế và (2) tăng chi phí quản chế

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

để giám sát những cá nhân được phóng thích sớm so với bản án.

Tăng Chi Phí Quận. Do dự luật này có thể dẫn đến kết quả đó là phóng thích sớm một số cá nhân chịu sự giám sát của cán bộ quản chế quận sau khi họ được phóng thích, dự luật có khả năng làm tăng số lượng cá nhân chịu quản chế trong tương lai gần. Nếu không có dự luật, chi phí quản chế này của quận sẽ vẫn tăng từ từ trong tương lai.

Giảm Án Tù Cho Tù Nhân

Tiết Kiệm Ròng Cho Tiểu Bang. Với việc CDCR tăng giảm án cho các cá nhân, dự luật sẽ giúp giảm chi phí cho tiểu bang do số lượng tù nhân giảm xuống. Mức độ tiết kiệm là chưa chắc chắn do còn tùy thuộc vào thời hạn chịu phạt tù trung bình được giảm theo CDCR. Nếu sở tăng giảm án đủ để giảm thời gian phạt tù trung bình của tù nhân xuống còn vài tuần, dự luật có thể giúp tiết kiệm hàng chục triệu đô-la cho tiểu bang hàng năm. Tuy nhiên, chi phí được tiết kiệm có thể cao hơn hoặc thấp hơn nếu sở đưa ra quyết định khác. Do dự luật này có thể dẫn đến kết quả đó là phóng thích sớm một số cá nhân chịu sự giám sát của cán bộ quản chế sau khi được phóng thích, dự luật có khả năng làm tăng tạm thời số lượng cá nhân chịu quản chế. Tiểu bang, tuy nhiên, sẽ vẫn phát sinh những chi phi này trong tương lai ngay cả khi không có dự luật.

Tăng Chi Phí Quận. Do dự luật này có thể dẫn đến kết quả đó là phóng thích sớm một số cá nhân chịu sự giám sát của cán bộ quản chế quận sau khi họ được phóng thích, dự luật có thể làm tăng số lượng cá nhân chịu quản chế trong tương lai gần. Nếu không có dự luật, chi phí quản chế này của quận sẽ vẫn tăng từ từ trong tương lai.

Truy Tố Trẻ Vị Thành Niên Ở Tòa Thành Niên.

Tiết Kiệm Ròng Cho Tiểu Bang. Nếu yêu cầu điều trần chuyển giao của dự luật dẫn đến kết quả đó là có ít trẻ vị thành niên hơn bị xét xử và kết án ở tòa thành niên, dự luật sẽ có một số tác động tài khóa đối với tiểu bang. Đầu tiên, nó sẽ làm giảm chi phí quản chế và phạt tù của tiểu bang do trẻ không phải ở tù hay không bị cán bộ quản chế tiểu bang giám sát sau khi được phóng thích. Ngoài ra, do thủ tục tố tụng tòa vị thành niên thường ngắn hơn so với thủ tục tố tụng tòa thành niên, dự luật sẽ giúp giảm chi phí tòa tiểu bang. Những khoản tiết kiệm này sẽ bù trừ một phần cho chi phí công lý vị thành niên tiểu bang tăng lên do những trẻ chịu tác động của dự luật này sẽ có nhiều thời gian bị quản chế trong cơ sở cải huấn trẻ vị thành niên tiểu bang hơn. (Như đã lưu ý ở trên, một phần chi phí quản chế trẻ vị thành niên trong cơ sở cải huấn trẻ vị thành niên tiểu bang sẽ được quận chi trả.) Tóm lược lại, chúng tôi ước tính khoản tiết kiệm ròng đối với tiểu bang do những tác động trên có thể là vài triệu đô-la mỗi năm.

Chi Phí Quận. Nếu có ít trẻ vị thành niên bị xét xử và kết án như người thành niên hơn, dự luật sẽ có một số tác động đối với quận. Đầu tiên, như đã thảo luận ở trên, quận sẽ chịu trách nhiệm chi trả một phần chi phi quản chế các trẻ phạm tội này trong cơ sở cải huấn trẻ vị thành niên tiểu bang. Ngoài ra, sở quản chế quận cũng sẽ chịu trách nhiệm giám sát những trẻ này sau khi trẻ được phóng thích. Do thủ tục tố tụng tòa vị thành niên thường ngắn hơn so với thủ tục tố tụng tòa thành niên, các chi phí trên của quận có thể được bù đắp một phần nhờ một số khoản tiết kiệm. Ví dụ, các cơ quan quận liên quan đến thủ tục tố tụng đối với những trẻ phạm tội này–ví dụ như biện lý khu, biện lý công cộng, và quản chế quận–sẽ được giảm bớt khối lượng công việc. **Tóm lược lại, chi phí ròng của quận do những tác động kể trên sẽ có thể là vài triệu đô-la mỗi năm.**

Tác Động Tài Khóa Khác

Dự luật cũng tác động đến tỷ lệ phạm tội theo nhiều cách. Một mặt, nếu dự luật dẫn đến kết quả đó là người phạm tội chịu thời hạn tù ngắn hơn và thời gian ở ngoài cộng đồng dài hơn, sẽ có khả năng những người phạm tội này thực hiện những hành vi phạm tội khác sớm hơn. Mặt khác, dự luật cũng dẫn đến việc nhiều người phạm tội tham gia vào chương trình giáo dục và phục hồi nhân phẩm hơn, từ đó làm giảm khả năng họ vi phạm các tội khác trong tương lai. Tác động thuần của những yếu tố trên là chưa rõ.

Vui lòng vào *http://www.sos.ca.gov/measure-contributions* để biết danh sách các ủy ban được thành lập chủ yếu để ủng hộ hoặc phản đối dự luật này. Vui lòng vào *http://www.fppc.ca.gov/transparency/top-contributors/nov-16-gen-v2.html* để truy cập danh sách 10 nhà đóng góp hàng đầu của ủy ban.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 57, xin xem trang 142.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 57 ★

HÃY BẦU CÓ Cho DỰ LUẬT 57

Những nhà lãnh đạo an toàn công cộng California và những nạn nhân của tội ác ủng hộ Dự Luật 57—Đạo Luật An Toàn Công Cộng Và Phục Hồi năm 2016—vì Dự Luật 57 chú trọng đến các nguồn trợ giúp bảo đảm tội phạm nguy hiểm bị giam giữ, đồng thời phục hồi tù nhân thanh thiếu niên, tù nhân là người trưởng thành và tiết kiệm hàng chục triệu mỹ kim tiền thuế.

Trong nhiều thập kỷ vừa qua, số lượng tù nhân trong nhà tù California đã tăng vọt 500% và chi tiêu của nhà tù bành trướng tới hơn $10 tỷ mỗi năm. Trong khi đó, quá ít tù nhân đã được phục hồi và đa phần tái phạm sau khi được phóng thích.

Các tình trạng quá đông tù nhân và vi hiến đã làm Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ ra lệnh cho tiểu bang giảm bớt số lượng tù nhân trong nhà tù của tiểu bang. Hiện nay, khi không có một giải pháp dài hạn, theo lý lẽ thông thường, chúng ta sẽ tiếp tục phung phí hàng tỷ và có nguy cơ đối diện với lệnh của tòa án yêu cầu phóng thích các tù nhân nguy hiểm. Đây là một kết quả không thể chấp nhận đặt người dân California vào nguy hiểm—và đây là lý do tại sao chúng ta cần Dự Luật 57.

Dự Luật 57 rất thẳng thắn—đây là điều dự luật này thực hiện:

• Tiết kiệm tiền của người đóng thuế bằng cách giảm bớt chi tiêu phung phí cho các nhà tù. • Giam giữ những phạm nhân nguy hiểm nhất. • Cho phép cứu xét quản chế đối với những người bị các án bất bạo động và hoàn tất hạn tù trọn vẹn dành cho tội chính của họ. • Cho phép áp dụng một hệ thống tín điểm có thể được cộng thêm vì sự phục hồi, hành vi tốt và các cột mốc thành tựu giáo dục hoặc bị trừ bớt vì hành vi xấu. • Yêu cầu Tổng Thư Ký Nha Cải Huấn và Phục Hồi chứng nhận rằng những chính sách này nhất quán với việc bảo vệ và nâng cao an toàn công cộng. • Yêu cầu các thẩm phán thay vì các công tố viên quyết định liệu trẻ vị thành niên có nên bị truy tố như những người trưởng thành, chú trọng vào sự phục hồi cho trẻ vị thành niên trong hệ thống cho thanh thiếu niên.

Chúng tôi biết điều gì có hiệu quả. Có bằng chứng cho thấy rằng càng nhiều tù nhân hơn được phục hồi, thì càng ít khả năng hơn họ sẽ tái phạm. Thêm nhiều bằng chứng cho thấy trẻ vị thành niên vẫn ở dưới sự giám sát của tòa án dành cho thanh thiếu niên thì ít có khả năng phạm các tội mới. Dự Luật 57 chú trọng đến sự phục hồi căn cứ trên bằng chứng và cho phép thẩm phán tòa án cho thanh thiếu niên quyết định một trẻ vị thành viên có hoặc không nên bị truy tố như một người trưởng thành.

Không ai được phóng thích một cách tự động, hoặc có quyền được phóng thích khỏi nhà tù, chiếu theo Dự Luật 57.

• Để được cho phép quản chế, tất cả tù nhân, trong hiện tại hoặc tương lai, phải thể hiện họ đã phục hồi và không đặt ra một nguy hiểm nào cho công chúng. • Hội Đồng Điều Trần Quản Chế—phần lớn gồm các nhân viên công lực—sẽ quyết định ai hội đủ điều kiện để phóng thích. • Bất cứ cá nhân nào được phê chuẩn cho phóng thích sẽ chịu sự giám sát bắt buộc bởi lực lượng công lực.

Và vì Tối Cao Pháp Viện California đã nêu rõ: điều kiện cứu xét quản chế trong Dự Luật 57 áp dụng *"chỉ cho các tù nhân bị kết án các tội bất bạo động."*

Dự Luật 57 thay đổi quá chậm.

Dự Luật 57 hướng hệ thống của chúng ta chú trọng đến sụ phục hồi dựa trên bằng chứng cho thanh thiếu niên và người trưởng thành vì nó phù hợp hơn cho an toàn công cộng so với hệ thống hiện tại của chúng ta.

Dự Luật 57 tiết kiệm hàng chục triệu tiền thuế.

Dự Luật 57 bảo đảm những tội phạm nguy hiểm nhất bị giam giữ.

HÃY BẦU CÓ cho Dự Luật 57

www.Vote4Prop57.com

EDMUND G. BROWN JR., Thống Đốc Tiểu Bang California

MARK BONINI, Chủ Tịch
Trưởng Ban Quản Chế Của California

DIONNE WILSON, Góa phụ của cảnh sát viên hy sinh trong khi làm nhiệm vụ

57

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 57 ★

Những tác giả của Dự Luật 57 đang không nói cho quý vị biết sự thật. DỰ LUẬT ÁP DỤNG CHO TỘI PHẠM BẠO ĐỘNG, sẽ gia tăng tội ác và giảm bớt an toàn cho quý vị. Hãy bầu KHÔNG.

THỰC TẾ: Dự Luật 57 cho phép QUẢN CHẾ SỚM cho một TỘI PHẠM HÃM HIẾP chuốc thuốc và cưỡng bức một nạn nhân, vì các tác giả của dự luật đó nói hắn là tội phạm bất bạo động.

THỰC TẾ: Dự Luật 57 TU CHÍNH HIẾN PHÁP CỦA CALIFORNIA để trao những quyền quản chế sớm mới cho những tên tội phạm bị kết án nhiều tội ác khủng khiếp và bạo động, bao gồm:

HÃM HIẾP một nạn nhân bất tỉnh; BUÔN NGƯỜI MÃI DÂM; TẤN CÔNG với vũ khí giết người; HÀNH VI DÂM Ô với trẻ 14 tuổi, BẮT CÓC CON TIN; CÁC TỘI ÁC DO THÙ GHÉT gây thương tích.

Thêm Các THỰC TẾ KHÁC:

• Hàng ngàn tên tội phạm nguy hiểm đã được phóng thích sớm rồi. Chúng ta đang phải trả giá. Tỷ lệ tội bạo động đã tăng 10% năm ngoái và tỷ lệ Hãm Hiếp tăng 37%. • Dự Luật 57 sẽ cho phép PHÓNG THÍCH NGAY LẬP TỨC hàng ngàn tên tội phạm nguy hiểm. • Những phạm nhân trước đó đã bị kết án tội SÁT NHÂN, HÃM HIẾP và QUẤY NHIỄU TRẺ EM sẽ hội đủ điều kiện được quản chế sớm. • *Việc phóng thích hàng ngàn tên tội phạm nguy hiểm sẽ không tiết kiệm tiền.* Ngoài các chi phí nhân sự cho sự gia tăng tội ác, các quận và thành phố sẽ bị buộc phải tuyển dụng thêm các cảnh sát, phó cảnh sát, cố vấn viên cho nạn nhân và mở rộng các tòa án. • *Dự Luật 57* lật ngược những điều khoản quan trọng của Đạo Luật Về Nạn Nhân Tội Ác, Luật Bất Quá Tam và Luật Marsy của chúng ta—các dự luật cứng rắn đã được ban hành bởi các cử tri.

Sự nhu nhược của các luật chống tội ác của California đã đi quá xa. Đừng tu chính Hiến Pháp của California để trao thêm nhiều quyền nữa cho các tên tội phạm.

Các Nạn Nhân Tội Ác, Cảnh Sát, Cảnh Sát Trưởng, Thẩm Phán và Công Tố Viên khuyến khích lá phiếu KHÔNG cho Dự Luật 57.

JAMES ARDAIZ ĐÁNG KÍNH, Thẩm Phán Chủ Tọa
Tòa Kháng Án Địa Hạt 5 (Hồi Hưu)

SANDRA HUTCHENS, Cảnh Sát Trưởng
Quận Orange

COLLENE THOMPSON CAMPBELL, Nhà Sáng Lập
Ký Ức Của Nạn Nhân Ở Mọi Nơi

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 57 ★

Dự Luật 57 sẽ cho phép các tên tội phạm đã bị kết án HÃM HIẾP, HÀNH VI DÂM Ô VỚI TRẺ EM, CÁC TỘI ÁC LIÊN QUAN SÚNG VÀ BĂNG ĐẢNG và TỘI BUÔN NGƯỜI sẽ được phóng thích sớm khỏi nhà tù.

Đó là lý do tại sao *Dự Luật 57 bị PHẢN ĐỐI bởi Ngành Công Lực California—Biện Lý Khu, Cảnh Sát Trưởng, Công Tố Viên Phòng Xử Án, Nạn Nhân Tội Ác và các nhà lãnh đạo cộng đồng địa phương.*

Đây là những sự thật:

Các tác giả của dự Luật 57 tuyên bố rằng nó chỉ áp dụng cho các tội ác "bất bạo động", nhưng dự luật dự thảo thiếu vững chắc của họ xem những tội ác sau đây là "bất bạo động" và cho những tên thủ phạm đủ điều kiện hưởng QUẢN CHẾ và PHÓNG THÍCH SỚM trở lại các cộng đồng địa phương:

• Hãm hiếp có đánh thuốc nạn nhân • Hãm hiếp một người bất tỉnh • Buôn Người có bao gồm hành vi tình dục với trẻ vị thành niên • Bắn súng khi lái xe • Tấn công với vũ khí giết người • Bắt cóc con tin • Cố ý đánh bom tại một bệnh viện hoặc trường học • Bạo hành gia đình gây tổn thương • Cung cấp vũ khí cho một thành viên băng đảng • Tội ác do thù ghét gây thương tích cơ thể • Không đăng ký là người vi phạm tình dục • Kẻ đốt nhà • Bắn súng trên khuôn viên nhà trường • Hành vi dâm ô với trẻ 14 hoặc 15 tuổi • Bắt giữ sai trái một người già bằng vũ lực. *danh sách một phần

Sau đây là năm lý do nữa để BẦU KHÔNG cho Dự Luật 57:

1) 57 cho phép *các viên chức quan liêu giảm nhiều án vì "các hành vi tốt", ngay cả cho các tù nhân đã bị kết án sát nhân, hãm hiếp, quấy rối trẻ em và buôn người.* 2) 57 *cho phép những tên tội phạm có tội danh xấu xa nhất được đối xử giống như những người phạm tội lần đầu,* giảm bớt những hình phạt cứng rắn đã được thẩm phán áp đặt. 3) "57 *lật ngược một cách hiệu quả các điều khoản chính của Luật Marsy, luật 'Bất Quá Tam và Tội Phạm Không Còn Được Khoan Hồng,' Đạo Luật Cho Các Nạn Nhân, Đạo Luật Người Dân California Bài Trừ Nạn Khai Thác Tình Dục*—các dự luật đã được ban hành bởi cử tri đã bảo vệ những nạn nhân và giúp các cộng đồng *an toàn hơn"—Susan Fisher, Cựu Chủ Tịch Hội Đồng Quản Chế Tiểu Bang* 4) 57 *buộc các nạn nhân đang cố gắng khôi phục cuộc sống trở lại phải chứng kiến lại các tội ác họ đã gặp phải hết lần này tới lần khác,* với mỗi lần điều giải quản chế mới. 5) 57 *sẽ có khả năng dẫn tới tỷ lệ tội ác cao hơn vì ít nhất 16,000 tên tội phạm nguy hiểm, bao gồm những tên trước đó đã bị kết án sát nhân và hãm hiếp, sẽ hội đủ điều kiện được phóng thích sớm.*

Cuối cùng, *Dự Luật 57 đưa tất cả các đặc ân và các quyền mới này cho các tội phạm đã bị kết án vào Hiến Pháp California,* nơi mà các điều khoản mới này không thể bị thay đổi bởi Cơ Quan Lập Pháp.

Đừng phạm sai lầm. Nếu Dự Luật 57 được thông qua, mọi nhà, mọi khu phố, mọi trường học sẽ bớt an toàn hơn hôm nay.

Hãy tự hỏi bản thân mình những câu hỏi sau:

Có nên cho phép một tên tội phạm HÃM HIẾP MỘT NGƯỜI BẤT TỈNH được phóng thích sớm khỏi nhà tù hay không? Vậy quý vị nghĩ sao về một tên tội phạm 50 tuổi quấy nhiễu trẻ em xâm hại một đứa trẻ?

Có nên cho phép các tên tội phạm bị kết án BUÔN NGƯỜI có liên quan đến hành vi tình dục với trẻ em được trở lại đường phố trước khi chúng thụ án trọn vẹn hay không?

Có nên cho phép một tên tội phạm cố ý ĐÁNH BOM một bệnh viện, trường học hoặc nơi thờ cúng, được sớm rời khỏi nhà tù hay không?

Nếu quý vị trả lời KHÔNG đối với những câu hỏi này, thì hay tham gia cùng Biện Lý Khu, Công Tố Viên Phòng Xử Án, Cảnh Sát, Cảnh Sát Trưởng, Nạn Nhân Của Tội Ác, Thẩm Phán Tối Cao Pháp Viện và những nhà lãnh đạo cộng đồng để bầu KHÔNG cho Dự Luật 57.

Tỷ lệ tội ác bạo động đã tăng 10% năm vừa qua tại California. Đừng để những tên tội phạm nguy hiểm và bạo động hơn nữa được phóng thích sớm. HÃY BẦU KHÔNG cho Dự Luật 57.

MARTIN HALLORAN, Chủ Tịch
Hiệp Hội Cảnh Sát San Francisco

GEORGE HOFSTETTER, Chủ Tịch
Hiệp Hội Phó Cảnh Sát Trưởng Los Angeles

STEPHEN WAGSTAFFE, Chủ Tịch
Hiệp Hội Biện Lý Khu California

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 57 ★

BẦU CÓ cho Dự Luật 57

Những Người Phản Đối Dự Luật 57 đã sai.

Dự Luật 57 tiết kiệm hàng chục triệu tiền thuế bằng cách giảm chi phí nhà tù phung phí, phá vỡ vòng xoáy tội ác bằng cách phục hồi những tù nhân thanh thiếu niên và người trưởng thành xứng đáng, và bảo đảm những tên tội phạm nguy hiểm bị giam giữ.

Đừng để bị lừa bởi những lời công kích sai lầm. Dự Luật 57:

• KHÔNG tự động phóng thích bất cứ ai khỏi nhà tù. • KHÔNG cho phép quản chế đối với những phạm nhân tội bạo động. Tối Cao Pháp Viện California đã nêu rõ điều kiện cứu xét quản chế chiếu theo Dự Luật 57 áp dụng *"chỉ cho các tù nhân bị kết án các tội bất bạo động."* (Brown v. Superior Court, Tháng Sáu, 2016). Các tên tội phạm bạo động được định nghĩa theo Bộ Luật Hình Sự 667.5(c) bị loại khỏi cứu xét quản chế. • KHÔNG và sẽ không thay đổi lệnh của tòa án liên bang quy định loại những người vi phạm tình dục, theo định nghĩa trong Bộ Luật Hình Sự 290, khỏi cứu xét quản chế. • KHÔNG giảm bớt các quyền của nạn nhân. • KHÔNG ngăn ngừa các thẩm phán ban hành những hình phạt cứng rắn.

Dự Luật 57:

• SẼ chú trọng đến những nguồn trợ giúp để bảo đảm những tên tội phạm nguy hiểm bị giam giữ. • SẼ tiết kiệm hàng chục triệu tiền thuế. • SẼ giúp khắc phục một hệ thống khiếm khuyết nơi mà tù nhân rời khỏi nhà tù mà không có sự phục hồi, tái phạm và lại trở lại hệ thống nhà tù đó. • SẼ được thực thi thông qua các quy định của Nha Cải Huấn và Phục Hồi đã được phát triển với sự góp ý của công chúng, nạn nhân và được chứng nhận bảo vệ an toàn công cộng.

Biện Lý Khu San Diego Bonnie Dumanis—một người ủng hộ Dự Luật 57 — biết rằng điều cấp thiết là cung cấp cho tù nhân những công cụ để chặn đứng vòng xoáy trở lại nhà tù. (*Daily Journal*, 14 Tháng Bảy, 2016).

Và điều đó giúp các cộng đồng của chúng ta an toàn hơn.

Hãy cùng các nhân viên công lực, các nạn nhân của tội ác và những nhà lãnh đạo tôn giáo: bầu CÓ cho Dự Luật 57.

EDMUND G. BROWN JR., Thống Đốc Tiểu Bang California

MARK BONINI, Chủ Tịch
Trưởng Ban Quản Chế Của California

DIONNE WILSON, Góa phụ của cảnh sát viên hy sinh trong khi làm nhiệm vụ

DỰ LUẬT

58 THÀNH THẠO TIẾNG ANH. GIÁO DỤC ĐA NGÔN NGỮ. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TỰA ĐỀ VÀ TÓM LƯỢC CHÍNH THỨC

DO BỘ TRƯỞNG TƯ PHÁP SOẠN THẢO

- Duy trì quy định về việc các trường công phải bảo đảm học sinh thành thạo tiếng Anh.
- Yêu cầu các khu học chánh lấy ý kiến của phụ huynh và cộng đồng trong việc phát triển các chương trình tiếp thu ngôn ngữ nhằm bảo đảm việc tiếp thu tiếng Anh nhanh và hiệu quả nhất có thể.
- Yêu cầu các khu học chánh phải cho những học sinh còn hạn chế về mức thành thạo tiếng Anh lựa chọn được dạy tiếng Anh gần như hoàn toàn bằng tiếng Anh.
- Cho phép các khu học chánh thiết lập các chương trình song ngữ cho cả người nói tiếng Anh bản ngữ cũng như người nói tiếng Anh không phải bản ngữ.
- Cho phép phụ huynh/người giám hộ hợp pháp của học sinh lựa chọn một chương trình tiếp thu ngôn ngữ sẵn có phù hợp nhất với con em mình.

TÓM LƯỢC ƯỚC TÍNH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP VỀ TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH THỰC SỰ CỦA CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG VÀ ĐỊA PHƯƠNG:

- Không có tác động tài chính đáng kể đối với các khu học chánh hay chính quyền tiểu bang.

SỐ PHIẾU BẦU CHUNG KẾT CỦA LẬP PHÁP VỀ SB 1174 (DỰ LUẬT 58)
(CHƯƠNG 753, ĐẠO LUẬT 2014)

Thượng Viện:	Lá phiếu Có 25	Lá phiếu Không 10
Hạ Viện:	Lá phiếu Có 53	Lá phiếu Không 26

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

QUÁ TRÌNH

Khoảng Một Trong Năm Học SinhTại California Là Một Người Học Tiếng Anh. Trong 2015-16, khoảng 2.7 triệu học sinh trường công lập California ở các lớp tiểu học và bậc trung học đã nói một ngôn ngữ khác ngoài Tiếng Anh tại nhà. Các trường đã phân loại khoảng 1.4 triệu học sinh này là người học Tiếng Anh, nghĩa là các em đã chưa nói trôi chảy Tiếng Anh. Người học Tiếng Anh chiến 22 phần trăm tổng số học sinh trường công lập tại California. Hơn 80 phần trăm người học Tiếng Anh tại California là người Tây Ban Nha bản địa.

Trường Học Phải Giúp Tất Cả Học Sinh Học Tiếng Anh. Các trường công lập được luật pháp yêu cầu dạy người học Tiếng Anh nói và đọc bằng Tiếng Anh bên cạnh việc dạy các em các môn học khác chẳng hạn như toán và khoa học. Khắp cả nước, các trường có xu hướng dạy người học Tiếng Anh theo các chương trình chỉ Tiếng Anh hoặc chương trình song ngữ. Trong các chương trình chỉ Tiếng Anh, học sinh học Tiếng anh và các môn học khác với giáo viên là người chỉ nói bằng Tiếng Anh. Trong các chương trình song ngữ, học sinh học các môn học với giáo viên là người nói cả Tiếng Anh và ngôn ngữ bản địa của học sinh. Nhiều chương trình song ngữ được thiết kế để kéo dài từ ba đến sáu năm, sau đó học sinh tham dự các lớp chỉ dạy bằng Tiếng Anh. Một số chương trình song ngữ tiếp tục dạy người học Tiếng Anh bằng ngôn ngữ bản địa của các em trong ít nhất một khoảng thời gian trong ngày ngay cả sau khi học sinh đã nói trôi chảy Tiếng Anh.

California Đòi Hỏi Các Trường Học Dạy Người Học Tiếng Anh Phần Lớn Bằng Tiếng Anh. Để đáp lại một số lo ngại về cách người học Tiếng Anh đã được dạy như thế nào, cử tri California đã thông qua Dự Luật 227 năm 1998. Dự Luật 227 nhìn chung đòi hỏi người học Tiếng Anh phải được dạy bằng Tiếng Anh và giới hạn việc sử dụng các chương trình song ngữ. Dự Luật 227 nhìn chung đòi hỏi các trường công lập cung cấp cho người học Tiếng Anh một năm học Tiếng Anh tăng cường, chuyên biệt trước khi chuyển các học sinh đó sang các lớp chỉ Tiếng Anh. Dự Luật 227 vẫn còn hiệu lực trong hiện tại.

Các Trường Có Thể Vận Hành Các Chương Trình Song Ngữ Dưới Các Điều Kiện Cụ Thể. Chiếu theo Dự Luật 227, cha mẹ của người học Tiếng Anh phải đến trường và ký tên vào cam kết miễn trừ nếu họ muốn con mình được cân nhắc vào chương trình giảng dạy song ngữ. Các trường có thể phê chuẩn những cam kết miễn trừ này cho học sinh đáp ứng một trong ba điều kiện: (1) Người học Tiếng Anh đã tham dự một lớp học chỉ dạy bằng Tiếng Anh trong ít nhất 30 ngày và giáo viên, hiệu trưởng và giám đốc khu học chánh đều đồng ý rằng học sinh đó sẽ học tốt hơn trong một chương trình song ngữ; (2) học sinh ít nhất mười tuổi; hoặc (3) học sinh đã nói trôi chảy Tiếng Anh. Nếu có từ 20 học sinh trở lên ở bất cứ lớp nào được phê chuẩn cam kết miễn trừ, trường học của các em phải cung cấp một lớp học song ngữ hoặc cho phép học sinh chuyển sang một trường có lớp học như vậy.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

Kể Từ 1998, Ít Trường Hơn Cung Cấp Các Chương Trình Song Ngữ. Vào năm trước khi Dự Luật 227 được ban hành, khoảng 30 phần trăm người học Tiếng Anh tại California đã được dạy trong các chương trình song ngữ. Mười năm trước, khoảng 5 phần trăm người học Tiếng Anh tại California đã được dạy trong các chương trình song ngữ.

Các Khu Học Chánh và Văn Phòng Giáo Dục Quận Phải Để Các Cộng Đồng Của Họ Tham Gia Vào Tiến Trình Lập Kế Hoạch Hàng Năm. Tiểu bang đòi hỏi rằng các khu học chánh và các văn phòng giáo dục quận công bố các kế hoạch hàng năm mô tả các dịch vụ họ sẽ cung cấp cho các nhóm học sinh cụ thể, bao gồm cả người học Tiếng Anh. Trước khi áp dụng những kế hoạch này, nhân viên nhà trường phải nói chuyện với phụ huynh và các thành viên cộng đồng khác về những loại chương trình họ muốn trường học của họ triển khai.

ĐỀ NGHỊ

Dự luật này bãi bỏ các điều khoản của Dự Luật 227 và thêm vào một vài điều khoản mới về việc giảng dạy ngôn ngữ Tiếng Anh theo như mô tả dưới đây.

Xóa Bỏ Các Hạn Chế Đối Với Các Chương Trình Song Ngữ. Chiếu theo đề nghị này, các trường sẽ không phải giảng dạy cho người học Tiếng Anh bằng các chương trình chỉ Tiếng Anh. Thay vào đó, các trường có thể dạy người học Tiếng Anh của trường bằng nhiều chương trình bao gồm các chương trình song ngữ. Ngoài ra, cha mẹ của người học Tiếng Anh sẽ không cần ký tên vào cam kết miễn trừ trước khi con của họ có thể ghi danh vào các chương trình song ngữ.

Đòi Hỏi Các Khu Đáp Ứng Một Số Yêu Cầu Của Phụ Huynh. Dù rằng các trường thường muốn thiết kế các chương trình dành cho người học Tiếng Anh tùy theo mong muốn , họ vẫn muốn cung cấp các chương trình giảng dạy tăng cường cho người học Tiếng Anh nếu phụ huynh yêu cầu. Ngoài ra, các khu học chánh sẽ phải cung cấp bất cứ chương trình nào cho người học Tiếng Anh mà có đủ số lượng phụ huynh yêu cầu. Cụ thể là nếu tại bất cứ trường học nào mà (1) 20 phụ huynh hoặc học sinh trở lên trong một lớp hoặc (2) 30 phụ huynh trở lên nói chung yêu cầu một loại chương trình đặc thù cho người học Tiếng Anh, trường học đó sẽ phải cung cấp chương trình như vậy trong một mức độ có thể.

Đòi Hỏi Các Khu Nói Chuyện Với Các Thành Viên Cộng Đồng Về Các Chương Trình Cho Người Học Tiếng Anh Của Họ. Đề nghị này đòi hỏi các khu học chánh và các văn phòng giáo dục quận phải hỏi ý kiến của phụ huynh và các thành viên cộng động khác về cách mà người học Tiếng Anh nên được giảng dạy (ví dụ: bằng cách dùng một chương trình chỉ Tiếng Anh hoặc song ngữ). Các khu học chánh và các văn phòng giáo dục quận sẽ thăm dò sự phản hồi này như một phần của tiến trình lập kế hoạch hàng năm thông thường của họ. (Một số khu có thể đã thảo luận những vấn đề này trong tiến trình lập kế hoạch hàng năm của họ, nhưng đề nghị này đòi hỏi tất cả các khu phải thăm dò sự phản hồi về những vấn đề này).

CÁC TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Dự luật này sẽ không có ảnh hưởng tài khóa nào đáng lưu ý đến chính quyền tiểu bang. Tuy nhiên, nó có thể sẽ dẫn đến những thay đổi đối với cách một số khu học chánh giảng dạy cho người học Tiếng Anh. Những thay đổi này sẽ có ảnh hưởng nhỏ đến chi phí địa phương. Chúng tôi thảo luận những ảnh hưởng tài khóa và ảnh hưởng về chương trình của dự luật này đến các trường học dưới đây.

Tác Động Chương Trình Đáng Kể Đối Với Một Số Người Học Tiếng Anh. Mặc dù dự luật này nhìn chung không đòi hỏi các khu học chánh thay đổi cách thức họ giảng dạy cho người học Tiếng Anh, nó khiến việc bắt đầu hoặc mở rộng các chương trình song ngữ dễ dàng hơn cho tất cả các khu. Ảnh hưởng cụ thể của dự luật này sẽ tùy thuộc vào cách các phụ huynh và trường học phản ứng như thế nào với dự luật. Theo thời gian, các chương trình song ngữ có thể trở nên phổ biến hơn, với một số người học Tiếng Anh được giảng dạy bằng các chương trình song ngữ thay vì lẽ ra đã được dạy bằng các chương trình chỉ Tiếng Anh. Đối với những khu học chánh và học sinh này, tác động về chương trình của dự luật sẽ đáng kể.

Ảnh Hưởng Nhỏ Đến Chi Phí Thường Xuyên và Chi Phí Một Lần Duy Nhất Của Trường Học. Các chương trình song ngữ được tạo ra hoặc mở rộng nhờ dự luật này nói chung sẽ không nhất thiết phải tốn kém hơn hoặc bớt tốn kém so với các chương trình chỉ Tiếng Anh, vì các chi phí hàng năm cho cả hai loại chương trình đa phần tùy thuộc vào các yếu tố như quy mô lớp học và tiền lương giáo viên. Bất cứ trường nào tạo ra một chương trình song ngữ sẽ tạo ra một số chi phí một lần cho việc xây dựng chương trình giảng dạy mới, thu mua các tài liệu giảng huấn mới, đào tạo giáo viên về chương trình giảng dạy và tài liệu mới, và thông báo cho phụ huynh về chương trình. Tuy nhiên, những chi phí này, sẽ không nhất thiết là chi phí gia tăng, vì các trường định kỳ chỉnh lý chương trình giảng dạy, thu mua tài liệu mới, đào tạo giáo viên, và thông báo cho phụ huynh về các vấn đề quan trọng ở trường.

Vui lòng vào *http://www.sos.ca.gov/measure-contributions* để biết danh sách các ủy ban được thành lập chủ yếu để ủng hộ hoặc phản đối dự luật này. Vui lòng vào *http://www.fppc.ca.gov/transparency/top-contributors/nov-16-gen-v2.html* để truy cập danh sách 10 nhà đóng góp hàng đầu của ủy ban.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 58, xin xem trang 146.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 58 ★

DỰ LUẬT 58 ĐẢM BẢO TẤT CẢ HỌC SINH ĐỀU CÓ THỂ THÀNH THẠO TIẾNG ANH MỘT CÁCH NHANH NHẤT CÓ THỂ.

Quá nhiều học sinh tiểu bang California đang bị bỏ lại phía sau và không được cung cấp cơ hội học tiếng Anh với những phương pháp dạy học hiệu quả nhất có thể. Điều này là do đạo luật tồn tại gần 20 năm nay đã lạc hậu, Dự luật 227, yếu tố đã hạn chế các phương pháp giảng dạy mà khu học chánh có thể sử dụng để dạy tiếng Anh.

Dự luật 58 sửa đổi Dự luật 227 nhằm loại bỏ những hạn chế này để trường học có thể sử dụng các phương pháp giảng dạy mới nhất có thể để giúp học sinh học tập.

Dự Luật 58: • Yêu cầu các khu học chánh nhận diện trong Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương K-12 thường niên các phương pháp giảng dạy mà họ sẽ sử dụng nhằm giúp đảm bảo tất cả học sinh có thể thành thạo tiếng Anh một cách nhanh nhất có thể. • Yêu cầu trường học đưa ra một chương trình nhúng chìm tiếng Anh theo cấu trúc cho học viên tiếng Anh. Nhưng trường học cũng có thể sử dụng các phương pháp giảng dạy ngôn ngữ khác dựa trên nghiên cứu và ý kiến của những người có quyền lợi liên quan. • Khu học chánh phải tìm kiếm ý kiến từ các nhà giáo dục, phụ huynh và cộng đồng.

DỰ LUẬT 58 CŨNG MỞ RỘNG CƠ HỘI CHO NHỮNG NGƯỜI NÓI TIẾNG ANH ĐƯỢC HỌC NGÔN NGỮ THỨ HAI.

Dự luật 58 gỡ bỏ những rào cản gây hại cho học sinh bằng cách không khuyến khích trường học mở rộng giáo dục đa ngôn ngữ. Dự luật 58 khuyến khích khu học chánh cung cấp các chương trình giảng dạy để người nói tiếng Anh có thể thành thạo ngôn ngữ thứ hai:

• Khu học chánh phải đưa chương trình Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương K–12 thường niên vào nhằm cung cấp cho các học sinh nói tiếng Anh cơ hội thành thạo ngôn ngữ thứ hai. • Việc lựa chọn các ngôn ngữ không phải tiếng Anh của khu học chánh phải phản ánh ý kiến từ phụ huynh, cộng đồng cũng như các nguồn lực tài chính và ngôn ngữ của trường học. • Nghiên cứu cho thấy rằng những học sinh tham gia các chương trình được dạy bằng hơn một ngôn ngữ đạt thành tích học vấn cao hơn.

DỰ LUẬT 58 PHỤC HỒI QUYỀN KIỂM SOÁT CỦA ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỌC.

Dự luật 58 cho phép khu học chánh chọn các phương pháp giảng dạy hiện đại nhất để cải thiện kết quả học tập của học sinh, thoát khỏi những hạn chế pháp lý của một đạo luật đã tồn tại hàng thập kỷ.

DỰ LUẬT 58 ĐEM LẠI TƯƠNG LAI TỐT ĐẸP HƠN CHO TRẺ EM VÀ TIỂU BANG CỦA CHÚNG TA.

Kinh tế thế giới đang thay đổi một cách nhanh chóng. Ngày nay, công nghệ cho phép thậm chí cả những doanh nghiệp nhỏ nhất cũng có thể vươn ra toàn cầu. Những học sinh thành thạo tiếng Anh và ngôn ngữ thứ hai sẽ dễ xin được việc làm hơn, bắt đầu kiếm được mức lương cao hơn và làm cho lực lượng lao động của tiểu bang California được chuẩn bị tốt hơn trong việc cạnh tranh giành việc làm trong nền kinh tế toàn cầu.

DỰ LUẬT 58 CÓ SỰ ỦNG HỘ TRÊN DIỆN RỘNG TỪ CÁC KHU HỌC CHÁNH, NHÀ GIÁO DỤC, PHỤ HUYNH VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG.

Cung cấp cho các trường học địa phương công cụ cần thiết để cải thiện kết quả học tập cho học sinh không phải là vấn đề có tính chất đảng phái hay chính trị. Dự luật 58 đã được đưa vào lá phiếu bằng một cuộc bỏ phiếu giữa hai đảng phái của cơ quan lập pháp. Ủng hộ cho những cải tổ phổ biến của Dự luật 58 để cải thiện việc giảng dạy ngôn ngữ tại các trường học là ý kiến chung và bao gồm: Các hội đồng trường địa phương (Hiệp Hội Các Hội Đồng Trường California), Giáo Viên (Hiệp Hội Giáo Viên Ngôn Ngữ California, Hiệp Hội Giáo Viên California, Liên Đoàn Giáo Viên California), Phụ Huynh (PTA Tiểu Bang California), và Các Doanh Nghiệp (bao gồm cả San Jose/Silicon Valley và Phòng Thương Mại Los Angeles).

Những cải tổ của dự luật 58 cho phép các trường học sử dụng các phương pháp giảng dạy ngôn ngữ hiện đại nhất để cải thiện kết quả học tập của học sinh và tận dụng tốt hơn tiền của người đóng thuế.

Thông tin thêm tại *www.SupportProp58.com*.

BẦU CÓ CHO DỰ LUẬT 58.

LENORA LACY BARNES, Phó Chủ Tịch Cấp Cao
Liên Đoàn Giáo Viên California

CHRIS UNGAR, Chủ Tịch
Hiệp Hội Các Hội Đồng Trường California

TANYA ZACCONE, Giám Đốc Điều Hành
Hiệp Hội Giáo Viên Ngôn Ngữ California

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 58 ★

Cách đây hai mươi năm, các trường ở California đã ép buộc hàng trăm nghìn trẻ em phải vào các lớp hầu như chỉ học tiếng Tây Ban Nha bắt buộc. Các học sinh, phụ huynh và người sử dụng lao động không muốn quay trở lại những ngày tháng đó nhưng các liên đoàn giáo viên và "những nhà vận động hành lang" giáo dục song ngữ lại muốn quay trở lại quãng thời gian đó, và những chính trị gia mà đã đưa Dự luật 58 vào lá phiếu cũng vậy.

Chúng tôi là hai trong số nhiều Nhà Lập Pháp bỏ phiếu chống lại dự luật này và kêu gọi quý vị cũng bầu KHÔNG.

Trong năm 1998, cử tri California đã chấp nhận một đạo luật tiên khởi, trong đó yêu cầu trẻ em phải được dạy tiếng Anh trong trường học, trừ khi phụ huynh không đồng ý. Họ đã làm điều này bởi vì những trẻ em không phải là người nói tiếng Anh bản xứ đã phải chật vật quá lâu trong các lớp "song ngữ" và không bao giờ tiến bộ.

Kết quả đã thật ngoạn mục. Trẻ em đang học tiếng Anh nhanh hơn khi chúng bị bắt buộc vào "các chương trình song ngữ" kéo dài nhiều năm. Bởi vì trẻ em đang học tiếng Anh nhanh hơn và ở độ tuổi ít hơn nên có một số lượng kỷ lục các học sinh nhập cư đang nhập học vào các trường cao đẳng và đại học của chúng ta.

Những người ủng hộ Dự luật 58 muốn thay đổi điều đó bởi vì cái gọi là "giáo viên ngôn ngữ" có việc làm trong các trường học của chúng ta chỉ chừng nào học sinh vẫn ở trong các lớp song ngữ. Các giáo viên và công đoàn của họ được hưởng lợi nhưng trẻ em thì không.

Dự luật 58 không nhằm mục đích hiện đại hóa cách chúng ta dạy tiếng Anh mà bắt buộc trẻ em nhập cư phải tiếp thu phương pháp giảng dạy tiếng Anh thất bại đi ngược lại mong muốn của cha mẹ chúng.

Dự luật 58 xóa bỏ quyền hiện tại của cha mẹ đối với giáo dục bằng tiếng Anh cho con cái của mình.

Bầu KHÔNG cho dự luật được đưa vào lá phiếu này.

SHANNON GROVE, Nữ Dân Biểu
Bakersfield

JOEL ANDERSON, Thượng Nghị Sĩ
Quận San Diego

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 58 ★

DỰ LUẬT ĐƯỢC ĐƯA VÀO LÁ PHIẾU NÀY LÀ MỘT TRÒ LỪA GẠT CỦA CÁC CHÍNH TRỊ GIA SACRAMENTO

• Tựa đề chính thức của Dự luật 58 là "Giáo Dục Ngôn Ngữ Tiếng Anh". Nhưng dự luật này trên thực tế XÓA BỎ yêu cầu trẻ em phải được dạy tiếng Anh tại các trường công ở tiểu bang California. Đó chỉ là trò lừa gạt của các chính trị gia Sacramento nhằm lừa phỉnh các cử tri, những người đã thông qua Dự luật 227 với số phiếu áp đảo, dự luật tiên khởi "Tiếng Anh cho Trẻ Em" vào năm 1998. • Phần tồi tệ nhất của Dự luật 58 bị che giấu đi trong Phần 8, trong đó BÃI BỎ tất cả các hạn chế về Lập Pháp của Tiểu Bang California nhằm tạo ra thay đổi trong tương lai. Điều này sẽ cho phép Cơ Quan Lập Pháp tái thiết lập phương pháp giảng dạy HẦU NHƯ CHỈ TIẾNG TÂY BAN NHA trong các trường công bằng một cuộc bỏ phiếu đa số đơn giản, một lần nữa ép buộc những trẻ em gốc La Tinh vào các lớp học đó đi ngược lại mong muốn của cha mẹ chúng. • Dạy tiếng Anh trong các trường công của chúng ta được sự ủng hộ đa số áp đảo bởi các bậc phụ huynh tiểu bang California, cho dù là người nhập cư hay không phải là người nhập cư, Người Gốc La Tinh hoặc Người Da Trắng (gốc Châu Âu), Người Châu Á hay Người Da Đen. Đó là lý do tại sao các chính trị gia đang cố gắng LỪA PHỈNH cử tri bằng cách sử dụng TỰA ĐỀ DỄ LÀM CHO LẦM LẪN.

BẦU KHÔNG VÀ GIỮ "TIẾNG ANH CHO TRẺ EM"—DỰ LUẬT CÓ HIỆU QUẢ!

• Trong hàng thập kỷ, hàng triệu trẻ em gốc La Tinh BỊ BẮT BUỘC VÀO CÁC LỚP HỌC HẦU NHƯ CHỈ TIẾNG TÂY BAN NHA mà được gọi một cách không trung thực là "giáo dục song ngữ". Đó là một thảm họa giáo dục và chưa bao giờ hiệu quả. Nhiều người gốc La Tinh chưa bao giờ biết cách đọc, viết hoặc thậm chí nói tiếng Anh một cách chính xác. • Nhưng vào năm 1998, cử tri California đã thông qua với số phiếu áp đảo Dự luật 227— dự luật tiên khởi "Tiếng Anh cho Trẻ Em"—cung cấp chương trình nhúng chìm tiếng Anh theo cấu trúc cho học sinh nhập cư và yêu cầu những học sinh này phải được dạy tiếng Anh ngay khi bắt đầu đi học.

• Danh tiếng của Jaime Escalante trong vở kịch *Stand and Deliver*, một trong những giáo viên thành công nhất của Mỹ, đã dẫn dắt chiến dịch Dự luật 227 với tư cách là Chủ Tịch Danh Dự, cứu những người gốc La Tinh ở California khỏi khu vực giáo dục chỉ tiếng Tây Ban Nha. • Nó đã có hiệu quả! Trong vòng bốn năm điểm thi của hơn một triệu học sinh nhập cư ở California đã tăng thêm 30%, 50% hay thậm chí 100%. • Tất cả các tờ báo lớn, thậm chí cả tờ báo quốc gia *New York Times*, tuyên bố hệ thống nhúng tiếng Anh mới là một thành công giáo dục lớn. • Cựu Giám Đốc Học Chánh của Khu Học Chánh Oceanside Unified công bố rằng ông đã từng sai lầm về giáo dục song ngữ trong ba mươi năm và đã trở thành người ủng hộ lãnh đạo chương trình hội nhập Anh Ngữ trong quốc gia. • Kể từ khi "Tiếng Anh cho Trẻ Em" được thông qua, số lượng người gốc La Tinh đạt điểm cao đủ để được vào học hệ thống Trường Đại Học nổi tiếng của California tăng mạnh. • Dự luật 227 có hiệu quả ở các trường học California đến mức hầu hết mọi người đã quên đi toàn bộ vấn đề trừ các nhà hoạt động giáo dục song ngữ. Giờ đây, họ đang cố gắng lừa gạt cử tri trong việc cho phép PHỤC HỒI CÁC LỚP HỌC HẦU NHƯ CHỈ TIẾNG TÂY BAN NHA BẮT BUỘC.

Bầu KHÔNG, giữ "Tiếng Anh cho Trẻ Em" và bảo vệ di sản giáo dục của Jaime Escalante cho trẻ em nhập cư của California.

Để biết thêm thông tin, hãy truy cập trang web của chúng tôi tại *www.KeepEnglish.org*

RON UNZ, Chủ Tịch
Tiếng Anh cho Trẻ Em
KENNETH A. NOONAN, Cựu Giám Đốc Học
Chánh Khu Học Chánh Oceanside Unified

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 58 ★

DỰ LUẬT 58 ĐẢM BẢO TẤT CẢ HỌC SINH ĐỀU CÓ THỂ THÀNH THẠO TIẾNG ANH MỘT CÁCH NHANH NHẤT CÓ THỂ. DỰ LUẬT 58 PHÁT TRIỂN CƠ HỘI CHO NHỮNG NGƯỜI NÓI TIẾNG ANH THÔNG THẠO NGÔN NGỮ THỨ HAI.

Đó là lý do tại sao Dự Luật 58 được ủng hộ bởi các nhà giáo dục hàng đầu của tiểu bang và hội phụ huynh—giáo viên đứng lớp, PTA Tiểu Bang California, hiệu trưởng trường và thành viên hội đồng trường tại địa phương—và Thống đốc Jerry Brown.

DỰ LUẬT 58 KHÔNG PHẢI LÀ MỘT "TRÒ LỪA GẠT".

Đừng bị đánh lừa bởi chiến thuật hù dọa của bên đối lập. Dự Luật 58 KHÔNG PHẢI là "trò lừa gạt" để bãi bỏ phương pháp giảng dạy tiếng Anh ủng hộ cho "các lớp học hầu như chỉ tiếng Tây Ban Nha bắt buộc". Đây là điều Dự Luật 58 thực sự muốn truyền tải:

• Khu học chánh phải cung cấp cho học sinh các chương trình học ngôn ngữ "hiệu quả và phù hợp" "được thiết kế để đảm bảo việc học tiếng Anh nhanh chóng và hiệu quả nhất có thể" (Bộ Luật Giáo Dục Phần 305(a)(1) và 306(c)). • "Tất cả học sinh ở các trường thuộc tiểu bang California đều có quyền được cung cấp giáo dục công lập miễn phí và giáo dục công lập ngôn ngữ tiếng Anh". (Bộ Luật Giáo Dục Phần 320). • Khu học chánh "ít nhất phải cung cấp cho Người Học Tiếng Anh chương trình nhúng chìm tiếng Anh theo cấu trúc" (Bộ Luật Giáo Dục Phần 305(a)(2)).

BẰNG CHỨNG KHÔNG ỦNG HỘ LUẬN ĐIỆU CỦA NHỮNG NGƯỜI PHẢN ĐỐI. Những người phản đối lập luận rằng Dự Luật 227 đã thành công vang dội nhưng một cuộc đánh giá toàn diện trong năm năm của Viện Nghiên Cứu Hoa Kỳ kết luận rằng "không có bằng chứng thuyết phục" để ủng hộ lập luận của họ.

CÁC NHÀ GIÁO DỤC VÀ PHỤ HUYNH YÊU CẦU QUÝ VỊ BÁC BỎ CHIẾN THUẬT HĂM DỌA CỦA BÊN ĐỐI LẬP. Theo Dự Luật 58 khu học chánh địa phương sẽ quyết định—với đóng góp ý kiến của phụ huynh, các nhà giáo dục và cộng đồng—các phương pháp giảng dạy ngôn ngữ phù hợp nhất cho học sinh của họ để thành thạo tiếng Anh một cách nhanh nhất có thể và phát triển cơ hội cho những người nói tiếng Anh thông thạo ngôn ngữ thứ hai.

ỦNG HỘ CHO TRẺ EM VÀ TRƯỜNG HỌC CỦA CHÚNG TA. BẦU CÓ CHO DỰ LUẬT 58.
JUSTINE FISCHER, Chủ Tịch
PTA Tiểu Bang California
TOM TORLAKSON, Giám Đốc Học Chánh Công Huấn của Tiểu Bang
RALPH GOMEZ PORRAS, Chủ Tịch
Hiệp Hội Các Hiệu Trưởng ở California

DỰ LUẬT

59 CÔNG TY KINH DOANH. CHI TIÊU VỀ CHÍNH TRỊ. BẢO VỆ HIẾN PHÁP LIÊN BANG. CÂU HỎI TƯ VẤN LẬP PHÁP.

59

TỰA ĐỀ VÀ TÓM LƯỢC CHÍNH THỨC — DO BỘ TRƯỞNG TƯ PHÁP SOẠN THẢO

- Hỏi các viên chức dân cử của California có nên sử dụng thẩm quyền của họ để kiến nghị và thông qua một tu chính trong Hiến Pháp liên bang để bác bỏ quyết định của Tòa Án Tối Cao Hoa Kỳ về việc *Citizens United v. Federal Election Commission*.
- *Citizens United* đã quyết định rằng các luật lệ đặt ra một số giới hạn trong chi tiêu về chính trị của các công ty và nghiệp đoàn là không phù hợp với hiến pháp.
- Trình bày rằng việc tu chính được kiến nghị cần làm sáng tỏ rằng các công ty kinh doanh không cần có cùng các quyền hiến pháp như con người.

TÓM LƯỢC ƯỚC TÍNH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP VỀ TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH THỰC SỰ CỦA CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG VÀ ĐỊA PHƯƠNG:

- Không có tác động tài chính trực tiếp lên các chính quyền tiểu bang hoặc địa phương.

SỐ PHIẾU BẦU SAU CÙNG CỦA LẬP PHÁP CHO SB 254 (DỰ LUẬT 59)
(CHƯƠNG 20, ĐẠO LUẬT 2016)

Thượng Viện:	Thuận 26	Chống 12
Hạ Viện:	Thuận 51	Chống 26

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

SƠ LƯỢC

Chi Tiêu Chiến Dịch Chính Trị. Nhiều người, công ty, công đoàn lao động, và nhóm khác sử dụng tiền để gây ảnh hưởng đối với quyết định của cử tri trong chiến dịch chính trị. Chi tiêu này bao gồm:

- ***Đóng Góp Trực Tiếp.*** Mọi người có thể quyên tiền trực tiếp cho ứng cử viên, đảng phái chính trị, và các ủy ban. Những đóng góp trực tiếp này phải nằm trong giới hạn của địa phương, tiểu bang, và liên bang. Trong một số trường hợp, luật liên bang không cho phép đóng góp trực tiếp. Ví dụ, các công ty và công đoàn lao động không thể quyên tiền trực tiếp cho một ứng cử viên tranh cử vào văn phòng liên bang.
- ***Chi Tiêu Độc Lập.*** Một người "chi tiêu độc lập" nếu người đó sử dụng tiền để gây ảnh hưởng đến cử tri trong khi không có bất cứ liên hệ nào với ứng cử viên hoặc chiến dịch. Ví dụ, một người sản xuất quảng cáo trên đài phát thanh kêu gọi mọi người bỏ phiếu cho ứng cử viên đang chi tiêu độc lập nếu quảng cáo đó không liên quan đến chiến dịch tranh cử của ứng cử viên.

Chi Tiêu Độc Lập Được Bảo Vệ Theo Hiến Pháp Hoa Kỳ. Trước năm 2010, luật liên bang giới hạn các công ty và công đoàn lao động chi tiêu độc lập trong khi diễn ra bầu cử liên bang. Một số chính quyền địa phương California cũng có những bộ luật tương tự về bầu cử tại địa phương. Vào năm 2010, Tòa Tối Cao xác định trong các vụ *Công Dân Đoàn Kết* rằng chi tiêu độc lập của các

TIẾP TỤC

công ty và công đoàn lao động là một hình thức tuyên ngôn được bảo vệ theo Hiến Pháp. Dựa trên xác định này cũng như quyết định liên quan của tòa, chính quyền không thể hạn chế quyền chi tiêu độc lập của công ty và công đoàn lao động. Quy định này cũng áp dụng đối với các chính quyền địa phương, tiểu bang, và liên bang.

Quy Trình Hai Bước Thay Đổi Hiến Pháp. Hiến Pháp có thể được thay đổi thông qua quy trình "tu chính" hai bước. Theo quy trình được mô tả bên dưới này, chỉ có Quốc Hội, lập pháp tiểu bang, và—nếu được Quốc Hội triệu tập—hội nghị về hiến pháp có vai trò trong thay đổi Hiến Pháp. Kể từ khi Hiến Pháp trở thành luật vào năm 1789, 33 tu chính đã được đề xuất và 27 tu chính đã được phê chuẩn thông qua quy trình này.

- ***Bước Một: Hành Động Của Quốc Hội.*** Quy trình thay đổi Hiến Pháp bắt đầu khi Quốc Hội (1) đề xuất thay đổi hoặc tu chính Hiếp Pháp hoặc (2) triệu tập hội nghị về hiến pháp để đề xuất tu chính sau khi lập pháp tiểu bang của ít nhất 34 tiểu bang đã nêu lên yêu cầu về tổ chức hội nghị. Chưa có tu chính nào được đề xuất trong hội nghị về hiến pháp.
- ***Bước Hai: Hành Động Của Tiểu Bang.*** Ít nhất 38 tiểu bang phải phê chuẩn tu chính được đề xuất trước khi tu chính được đưa vào luật. Tùy thuộc vào hướng dẫn từ Quốc Hội, các tiểu bang phê chuẩn tu chính được đề xuất thông qua các hội nghị cấp tiểu bang hoặc lập pháp tiểu bang. Trong lịch sử, chỉ có Tu Chính—21 về bãi bỏ lệnh cấm bán đồ uống có cồn từng—được phê chuẩn thông qua hội nghị cấp tiểu bang chứ không phải thông qua lập pháp tiểu bang.

ĐỀ XUẤT

Dự Luật 59 đặt ra câu hỏi liệu viên chức dân cử của California có nên sử dụng tất cả quyền hạn liên quan đến hiếp pháp của mình—bao gồm, nhưng không giới hạn bởi tu, chính Hiếp Pháp—để:

- Đảo ngược tác động của *Công Dân Đoàn Kết* và những quyết định liên quan của tòa án.
- Cho phép quản lý và hạn chế chi tiêu trong cuộc vận động tranh cử.
- Đảm bảo các cá nhân có khả năng bày tỏ quan điểm chính trị.
- Nêu rõ ràng rằng các công ty không được có quyền liên quan đến hiến pháp giống như mọi người.

Dự Luật 59 chỉ là một dự luật tham vấn. Dự luật này không yêu cầu bất cứ hành động cụ thể nào của Quốc Hội cũng như Lập Pháp California.

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Dự luật này sẽ không có tác động tài khóa trực tiếp đối với chính quyền địa phương và tiểu bang.

Vui lòng vào *http://www.sos.ca.gov/measure-contributions* để biết danh sách các ủy ban được thành lập chủ yếu để ủng hộ hoặc phản đối dự luật này. Vui lòng vào *http://www.fppc.ca.gov/transparency/top-contributors/nov-16-gen-v2.html* để truy cập danh sách 10 nhà đóng góp hàng đầu của ủy ban.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 59, xin xem trang 149.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 59 ★

Bầu CÓ cho Dự Luật 59 nhằm giúp lấy những chi tiêu lớn từ chính trị và phục hồi lại chính quyền của dân, do dân và vì dân.

Các công ty và các nhà tỷ phú không nên được phép tiếp tục mua các kỳ bầu cử của chúng ta.

Nhưng đó chính là những gì Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ đã làm trong phán quyết tai hại trong vụ *Citizens United kiện FEC*. Phán quyết sai lầm này đã cho các công ty các "quyền" như con người và cho phép họ chi số tiền không hạn chế trong các kỳ bầu cử của chúng ta. Các quyết định khác gần đây đã xóa bỏ những đạo luật có từ lâu đời hạn chế số tiền các tỷ phú có thể tiêu xài trong một kỳ bầu cử.

Do đó, các công ty và những chủ sở hữu tỷ phú của các công ty này đang chi số tiền chưa từng thấy để làm cho kết quả của các kỳ bầu cử của chúng ta nghiêng về phía họ.

Các công ty và các nhà tỷ phú không nên có tiếng nói lớn hơn cử tri California trong các kỳ bầu cử. Các công ty chi số tiền khổng lồ nhằm gây ảnh hưởng đến kết quả bầu cử và làm giảm tiếng nói của chúng ta.

Tối Cao Pháp Viện đã sai lầm và cần phải được điều chỉnh lại.

Các công ty đóng vai trò then chốt trong nền kinh tế của chúng ta. Nhưng các công ty không phải là con người. Họ không bỏ phiếu, bị bệnh hay tử trận trong chiến tranh cho đất nước của chúng ta. Hiến pháp đã được lập ra để bảo vệ con người chứ không phải các công ty. Các quyền do Tối Cao Pháp Viện trao cho các công ty cho phép họ nhấn chìm giọng nói của con người thực sự—như cử tri, người tiêu dùng, công nhân và tiểu thương.

Chúng ta, Người dân, phải có quyền thiết lập giới hạn hợp lý đối với việc gây quỹ và chi tiền bởi các ứng cử viên cũng như những người khác để tác động đến các kỳ bầu cử.

Bỏ PHIẾU CÓ cho Dự Luật 59 và yêu cầu Quốc Hội thông qua tu chính án đối với Hiến Pháp Hoa Kỳ nhằm đặt dấu chấm hết đối với việc chi tiêu có tính chất phá hủy này trong chính trị.

Cử tri California đã sử dụng dự luật được đưa vào lá phiếu để chỉ dẫn và cải thiện các chính quyền địa phương và tiểu bang của chúng ta trước đó. Dự Luật 59 cho phép chúng ta làm điều này đối với vấn đề quan trọng này.

Cải tổ tài trợ vận động tranh cử thực sự chỉ có thể xảy ra với sự đồng tình ủng hộ của người dân trên khắp cả nước. Hãy làm phần việc của chúng ta và bầu CÓ cho Dự Luật 59.

Hãy giúp gửi thông điệp này tới Quốc Hội để hành động ngay bây giờ nhằm củng cố nền dân chủ của chúng ta.

Bầu CÓ cho Dự Luật 59.

BEN ALLEN, Thượng Nghị Sĩ

MICHELE SUTTER, Đồng Sáng Lập
Money Out Voters In

KATHAY FENG, Giám Đốc Điều Hành
California Common Cause

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 59 ★

Dự Luật 59 KHÔNG CÓ TÁC DỤNG GÌ.

Ngay cả những người ủng hộ cũng thừa nhận rằng *tất cả những gì dự luật này làm là "gửi thông điệp tới Quốc Hội".*

Họ thừa nhận rằng các công ty "đóng vai trò then chốt trong nền kinh tế của chúng ta".

Cơ Quan Lập Pháp nên tập trung vào chuyên môn của mình và ngừng đưa các dự luật vô nghĩa vào lá phiếu để yêu cầu Quốc Hội hạn chế quyền tự do ngôn luận bằng cách đảo ngược án lệnh của Tối Cao Pháp Viện.

Các công ty đóng góp tiền. Các công đoàn lao động đóng góp tiền. Người dân đóng góp tiền. Họ đều làm điều đó để ủng hộ các ứng cử viên mà họ thích và chống lại các ứng cử viên họ không thích.

Những người ủng hộ Dự Luật 59 nói người dân "phải có quyền thiết lập giới hạn hợp lý đối với việc huy động và chi tiền bởi các ứng cử viên cũng như những người khác để tác động đến các kỳ bầu cử".

Ai là người quyết định những giới hạn hợp lý đó?

QUỐC HỘI NÀY?

CƠ QUAN LẬP PHÁP NÀY?

Quý vị có thực sự muốn các chính trị gia đang tại chức có quyền dập tắt tiếng nói của người dân hoặc các tổ chức, những người muốn thay đổi cách chính quyền của chúng ta làm việc?

Dự luật 59 KHÔNG CÓ quyền lực pháp luật. Dự luật KHÔNG CÓ TÁC DỤNG GÌ.

Chúng ta đều đã đồng tình với nhiều quyết định của Tối Cao Pháp Viện. Chúng ta đều không đồng tình với nhiều quyết định khác.

Một điều mà các đảng viên Đảng Dân Chủ, đảng viên Đảng Cộng Hòa và cử tri Không Đảng Phái CÓ THỂ đồng tình là *Tối Cao Pháp Viện nên ở trên chính trị* và nên ở trên chọn người thắng và kẻ thua.

Dự luật 59 là một tuyên ngôn chính trị của một số người nhất định, những người muốn áp đặt ý muốn của họ lên nhiều người. Thay vì đưa dự luật tham vấn vô ích vào lá phiếu, Cơ Quan Lập Pháp nên tập trung vào sự minh bạch và bắt đầu làm công việc của người dân.

Bầu KHÔNG cho Dự Luật 59. . . Dự luật KHÔNG CÓ TÁC DỤNG GÌ. . . DỰ LUẬT KHÔNG CÓ NGHĨA GÌ.

JEFF STONE, Thượng Nghị Sĩ
Địa Hạt 28

K.H. ACHADJIAN, Dân Biểu
Địa Hạt 35

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 59 ★

DỰ LUẬT 59 TIÊU TỐN THỜI GIAN CỦA CHÚNG TA VÀ TIỀN CỦA NGƯỜI ĐÓNG THUẾ.

CƠ QUAN LẬP PHÁP đã đưa dự luật THAM VẤN KHÔNG RÀNG BUỘC vào lá phiếu để nói họ muốn cải tổ tài trợ vận động tranh cử và muốn hạn chế sức mạnh của những người hưởng quyền lợi đặc biệt tại Sacramento nhưng dự luật này thực tế không làm được điều như vậy. Thay vào đó, cơ quan này biện luận rằng *TỰ DO NGÔN LUẬN KHÔNG NÊN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI* tiểu thương và những đối tượng khác, những người chọn hợp thành một công ty. Điều mà dự luật này không thực hiện được là:

- Dự luật KHÔNG cấm hoặc hạn chế được đóng góp của công ty cho các ứng cử viên và viên chức dân cử.
- Dự luật KHÔNG cấm hoặc hạn chế được đóng góp của công đoàn cho các ứng cử viên hoặc viên chức dân cử.
- Dự luật KHÔNG cấm hoặc hạn chế được đóng góp của công ty cho các đảng chính trị.
- Dự luật KHÔNG cấm hoặc hạn chế được đóng góp của công đoàn cho các đảng chính trị.

Thay vào đó, Dự luật 59 yêu cầu thành viên Quốc hội của tiểu bang California thay đổi Tu Chính Đầu Tiên của Hiến Pháp Hoa Kỳ. Quý vị có thực sự muốn QUỐC HỘI này sửa đổi TU CHÍNH ÁN ĐẦU TIÊN, điều đảm bảo và bảo vệ:

- Quyền tự do tôn giáo của quý vị?
- Quyền TỰ DO NGÔN LUẬN của quý vị?
- Quyền TỰ DO BÁO CHÍ của quý vị?
- Quyền tự do hội họp và lập hội với những người khác?
- Quyền gửi thỉnh nguyện thư lên chính quyền của bạn?

Những người ủng hộ Dự luật 59 biện luận rằng "các công ty không phải là con người". Nhưng nhiều Nhà Thờ có tư cách pháp nhân. Báo chí và hệ thống mạng lưới Truyền hình có tư cách pháp nhân. Facebook, Google và Twitter có tư cách pháp nhân. Thậm chí các cơ quan như Common Cause, Liên Đoàn Nữ Cử Tri và Liên Đoàn Tự Do Dân Sự Hoa Kỳ (ACLU) có tư cách pháp nhân. Người dân không nên đánh mất quyền Hiến Pháp của mình chỉ bởi vì họ chọn tham gia vào một công ty có tư cách pháp nhân.

LÁ PHIẾU của chúng ta KHÔNG NÊN bị kẹt vào các dự luật KHÔNG RÀNG BUỘC vô nghĩa.

Đây là lá phiếu đầu tiên nhưng nếu bạn bầu "có" thì chắc chắn sẽ không phải là lá phiếu cuối cùng. Thay vào đó, việc BẦU KHÔNG sẽ gửi một thông điệp rõ ràng tới Cơ Quan Lập Pháp:

- Hãy dừng PHUNG PHÍ TIỀN CỦA CHÚNG TA—Dự luật này tiêu tốn nửa triệu mỹ kim hoặc nhiều hơn của người đóng thuế.
- Hãy dừng BỎ PHIẾU cho dự luật vô nghĩa mà KHÔNG CÓ TÁC DỤNG GÌ.
- Hãy bắt đầu TIẾT LỘ các đóng góp chính trị TRONG VÒNG 24 GIỜ kể từ lúc nhận được quanh năm.
- Hãy bắt đầu LÀM CÔNG VIỆC CỦA BẠN. Hãy sửa hệ thống giáo dục bị hỏng của chúng ta. Hãy sửa những con đường bị hỏng của chúng ta. Hãy bảo vệ chúng ta khỏi tội ác.

Không ai thích tình trạng chính trị hiện tại ở Mỹ hoặc tiểu bang California. Nhưng DỰ LUẬT 59 chỉ là một dự luật "có vẻ tốt" mà KHÔNG CÓ TÁC DỤNG GÌ trong việc tăng cường việc tiết lộ tiền đang được chi tiêu cho chính trị.

Hãy BẦU KHÔNG cho DỰ LUẬT 59. DỰ LUẬT KHÔNG CÓ TÁC DỤNG GÌ.

JEFF STONE, Thượng Nghị Sĩ
Địa Hạt 28

KATCHO ACHADJIAN, Dân Biểu Tiểu Bang
Địa Hạt 35

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 59 ★

ĐỪNG BỊ ĐÁNH LỪA BỞI CHIẾN THUẬT HÙ DỌA CỦA BÊN ĐỐI LẬP.

Hãy bầu CÓ cho Dự luật 59 bởi vì nếu chúng ta không đảo ngược được phán quyết *Citizens United* tai hại của Tối Cao Pháp Viện thì chúng ta sẽ KHÔNG BAO GIỜ có thể thực hiện được công cuộc cải tổ mà chúng ta cần để NGĂN CHẶN CÁC CÔNG TY VÀ NHỮNG NGƯỜI HƯỞNG CÁC QUYỀN LỢI ĐẶC BIỆT GIÀU CÓ KHỎI VIỆC MUA CÁC KỲ BẦU CỬ CỦA CHÚNG TA.

Bên chống đối muốn bạn tin rằng việc đảo ngược án lệnh *Citizens United* sẽ ảnh hưởng đến các quyền TU CHÍNH ĐẦU TIÊN của bạn. Chỉ NHỮNG NGƯỜI HƯỞNG QUYỀN LỢI TIỀN LỚN muốn kiểm soát các kỳ bầu cử của chúng ta mới phải sợ việc đảo ngược phán quyết *Citizens United.*

Các công ty không nên có các quyền giống như con người—các công ty không nên được phép chi số tiền không hạn chế để kiểm soát các kỳ bầu cử của chúng ta. NHƯNG ĐÓ CHÍNH XÁC LÀ NHỮNG GÌ PHÁN QUYẾT *CITIZENS UNITED* ĐỂ CÁC CÔNG TY LÀM NHƯ VẬY! Phán quyết này đã hủy bỏ hạn chế đối với việc chi tiêu của các công ty và công đoàn cho chính trị.

Các thành viên Đảng Dân Chủ, thành viên Đảng Cộng Hòa và cử tri độc lập nhất trí rằng án lệnh *Citizens United* nên được đảo ngược bằng một tu chính hiến pháp. Bầu CÓ cho Dự luật 59 để yêu cầu Quốc hội hành động.

Việc lật ngược phán quyết *Citizens United* sẽ mở đường cho công cuộc cải tổ tài trợ vận động tranh cử đầy ý nghĩa mà sẽ đưa quyền sở hữu các kỳ bầu cử của chúng ta trở về tay người dân Hoa Kỳ! Bầu CÓ cho Dự luật 59 sẽ gửi một thông điệp rõ ràng cho Quốc hội rằng Chúng ta, Người dân, muốn tiếng nói CỦA CHÚNG TA được lắng nghe trong các kỳ bầu cử.

Đừng để bên chống đối lừa gạt quý vị—các công ty và các nhà tỷ phú không nên được phép tiếp tục mua các kỳ bầu cử của chúng ta.

Bầu CÓ cho Dự Luật 59 nhằm giúp có được số tiền lớn từ chính trị và phục hồi chính quyền của dân, do dân và vì DÂN.

MARK LENO, Thượng Nghị Sĩ

MICHELE SUTTER, Đồng Sáng Lập
Money Out Voters In

KATHAY FENG, Giám Đốc Điều Hành
California Common Cause

DỰ LUẬT

60 PHIM NGƯỜI LỚN. BAO CAO SU. QUY ĐỊNH Y TẾ. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TỰA ĐỀ VÀ TÓM LƯỢC CHÍNH THỨC

DO BỘ TRƯỞNG TƯ PHÁP SOẠN THẢO

- Yêu cầu những diễn viên trong phim người lớn phải sử dụng bao cao su khi đóng cảnh quan hệ tình dục.
- Yêu cầu các nhà sản xuất chi trả cho diễn viên chi phí chủng ngừa, kiểm tra, và khám y tế liên quan đến các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục.
- Yêu cầu các nhà sản xuất phim người lớn phải có giấy phép y tế của tiểu bang và đăng quy định về bao cao su tại các địa điểm làm phim.
- Áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với các nhà sản xuất nếu có những vi phạm, đối với một số nhà phân phối, đối với diễn viên nếu họ có lợi ích tài chính trong bộ phim liên quan, và đối với các nhân viên tìm kiếm tài năng mà cố tình giới thiệu diễn viên đến những nhà sản xuất không tuân thủ pháp luật.
- Cho phép tiểu bang, diễn viên, hay bất cứ người dân nào của tiểu bang yêu cầu thi hành luật đối với những trường hợp vi phạm.

TÓM LƯỢC ƯỚC TÍNH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP VỀ TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH THỰC SỰ CỦA CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG VÀ ĐỊA PHƯƠNG:

- Tổng doanh thu thuế của tiểu bang và địa phương có khả năng giảm vài triệu mỹ kim mỗi năm.
- Chi phí tăng lên của tiểu bang có thể vượt quá $1 triệu hàng năm để cấp phép và quản lý việc sản xuất phim người lớn và để cho thi hành các quy tắc sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc. Những chi phí này có thể được bù lại ở mức độ nào đó với thu nhập từ loại phí mới.

60

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

SƠ LƯỢC

California Là Nơi Có Ngành Công Nghiệp Phim Người Lớn Hàng Đầu. Nhiều bộ phim người lớn được sản xuất ở San Fernando Valley, Los Angeles (trung tâm sản xuất phim người lớn lâu đời) và một số nơi khác của tiểu bang California. (Phim người lớn thường được gọi là "phim khiêu dâm".) Một số công ty truyền thông sản xuất phim người lớn tại đây và khách hàng phần lớn xem phim trên Internet. Một số diễn viên phim người lớn cũng sở hữu công ty riêng chuyên sản xuất, cấp vốn, hoặc phân phối nội dung người lớn. Những công ty nào bao gồm các địa chỉ web và nền tảng phương tiện xã hội mà diễn viên đăng tải hình ảnh và video của riêng họ.

Luật Pháp Tiểu Bang Bảo Vệ Sức Khỏe và An Toàn Của Người Lao Động. Luật pháp tiểu bang áp dụng nhiều yêu cầu đối với nghiệp chủ phải bảo vệ người lao động của họ khỏi bị tổn thương tại nơi làm việc. Ban Sức Khỏe và An Toàn Nghề Nghiệp tiểu bang (Cal/OSHA) thực thi các quy định để bảo vệ người lao động khỏi các nguy cơ tổn thương tại nơi làm việc. Hội đồng tiểu bang do Thống đốc bổ nhiệm sẽ chịu trách nhiệm tuân thủ và cập nhật những quy định về an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc này. Diễn viên và người lao động khác tham gia sản xuất phim người lớn, ví dụ như giám đốc và nhân viên quay phim, có thể phải đối mặt với rất nhiều nguy cơ tổn thương đến sức khỏe và an toàn trong khi làm việc tại phim trường. Những nguy cơ này bao gồm từ các vấn đề về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc (ví dụ như bộ sơ cứu không đầy đủ tại nơi làm việc) cho đến những rủi ro đặc thù của phim trường phim người lớn—ví dụ như tiếp xúc với chất dịch cơ thể có khả năng lây nhiễm bệnh, đặc biệt là tinh dịch, trong khi làm việc hoặc diễn xuất.

Cal/OSHA Đã Yêu Cầu Phải Sử Dụng Bao Cao Su Trong Sản Xuất Phim Người Lớn. Cal/OSHA coi khả năng tiếp xúc với một số chất dịch cơ thể nhất định là một nguy cơ tổn thương tại nơi làm việc. Đây là do các căn bệnh truyền hiểm nguy hiểm qua đường tình dục (STIs)—như chlamydia, viêm gan B, và virus gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV)—sẽ lan truyền từ người nhiễm sang người khỏe mạnh thông qua việc tiếp xúc với máu cũng như một số loại dịch cơ thể nhất định khác. Vì lý do này, các quy định hiện hành của tiểu bang thường yêu cầu nghiệp chủ cung cấp và đảm bảo người lao động của họ sử dụng thiết bị bảo vệ để ngăn ngăn ngừa việc tiếp xúc với một số loại dịch cơ thể nhất định ở nơi làm việc. Để thực thi các quy định này, Cal/OSHA yêu cầu diễn viên phải sử dụng bao cao su trong khi quan hệ tình dục tại phim trường phim người lớn. Cal/OSHA thường thực thi các quy định này bằng cách phản hồi các khiếu nại. Trong giai đoạn hai năm 2014 và 2015, Cal/OSHA đã đưa ra tòa bốn công ty sản xuất vi phạm các quy định này.

Luật Pháp Quận Los Angeles Đặc Biệt Yêu Cầu Phải Sử Dụng Bao Cao Su Khi Sản Xuất Phim Người Lớn. Vào tháng Mười Một, 2012, Quận Los Angeles đã phê duyệt dự luật được đưa vào lá phiếu (Dự Luật B), trong đó đặc biệt yêu cầu diễn viên phải sử dụng bao cao su trong khi quan hệ tình dục trên phim trường phim người lớn.

Hoạt Động Trong Ngành Công Nghiệp Phim Người Lớn Rất Đa Dạng. Một số nhà sản xuất phim người lớn hiện yêu cầu hoặc cho phép diễn viên đeo bao cao su. Tuy nhiên, mặc dù đã được yêu cầu trong quy định địa phương cũng như tiểu bang, các nhà sản xuất và diễn viên khác muốn làm phim người lớn không sử dụng bao cao su hay thiết bị bảo vệ khác. Một bộ phận làm việc trong ngành công nghiệp này, thay vào đó, thường sử dụng xét nghiệm STI để xác nhận rằng diễn viên không bị lây nhiễm bệnh nguy hiểm.

ĐỀ XUẤT

Dự luật 60 trong Bộ Luật Lao Động California đưa ra những yêu cầu bổ sung được tóm lượng trong Hình 1 liên quan đến vấn đề sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc đối với công nghiệp sản xuất phim người lớn ở tiểu bang này. Dự luật này đặc biệt áp dụng đối với quan hệ tình dụng trên phim trường phim người lớn "trong đó diễn viên thực sự sử dụng dương vật xâm nhập vào âm đạo hoặc hậu môn."

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

Hình 1

Dự Luật 60 Sẽ Đặt Ra Các Yêu Cầu Bổ Sung Đối Với Ngành Công Nghiệp Phim Người Lớn

- Bổ sung các quy định về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc hiện có bằng cách thêm yêu cầu về việc sử dụng bao cao su vào Bộ Luật Lao Động California.
- Yêu cầu các nhà sản xuất phim người lớn phải đăng ký giấy phép và cung cấp thông tin cho tiểu bang về sản xuất phim.
- Gia hạn khung thời gian thực hiện đối với một số vi phạm về an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc trong ngành công nghiệp phim người lớn.
- Yêu cầu các nhà phân phối và công ty săn diễn viên phải chịu trách nhiệm về những vi phạm đối với một số quy định về nơi làm việc trong ngành công nghiệp phim người lớn.
- Cho phép trong một số trường hợp bất kỳ công dân California nào được kiện nhà sản xuất về một số vi phạm an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc.

Giải Thích Rõ Bộ Luật Lao Động Tiểu Bang đối với Yêu Cầu Đặc Biệt về Bao Cao Su. Dự luật này giải thích một số điều khoản chủ chốt của các quy định về an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc hiện tại được đặc biệt áp dụng với ngành công nghiệp phim người lớn. Dự luật này thêm vào Bộ Luật Lao Động một yêu cầu đặc biệt trong đó các nhà sản xuất phim người lớn phải cung cấp bao cao su cũng như đảm bảo rằng diễn viên sử dụng bao cao su (ngược lại so với các quy định hiện hành về an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc chung với nội dung ngăn ngừa việc tiếp xúc với máu và một số chất dịch cơ thể nhất định khác). Dự luật này cũng nói rõ rằng bao cao su không cần thiết phải xuất hiện rõ ràng đến mức nhìn thấy được trong phim phân phối tới tay khách hàng. Tuy nhiên, các nhà sản xuất phim người lớn vẫn cần phải có khả năng chứng minh rằng diễn viên thực sự đã sử dụng bao cao su.

Các Yêu Cầu Khác Đối Với Nhà Sản Xuất Phim Người Lớn. Dự luật này yêu cầu các nhà sản xuất phim người lớn phải đăng ký giấy phép với Cal/OSHA mỗi hai năm một lần và phải thông báo cho Cal/OSHA mỗi khi họ sản xuất bộ phim người lớn. Các nhà sản xuất phim người lớn phải trả phí cho Cal/OSHA để quản lý những yêu cầu này. Ngoài ra, các nhà sản xuất phim người lớn cũng phải trả chi phí liên quan đến vắc-xin ngăn ngừa STI, xét nghiệm STI và các xét nghiệm y tế khác liên quan đến công việc cho diễn viên. Dự luật này cũng yêu cầu các nhà sản xuất phim người lớn phải lưu trữ giấy tờ chứng minh họ đã tuân thủ những yêu cầu mới.

Khung Thời Gian Gia Hạn Thực Thi Yêu Cầu. Theo luật hiện hành, Cal/OSHA thường có sáu tháng kể từ thời điểm xảy ra vi phạm tại nơi làm việc để hoàn thành việc điều tra cũng như ban hành trát hầu tòa. Dự luật cũng cho phép các hành động thi hành luật đối với những vi phạm trong khi sản xuất phim người lớn này được bắt đầu trong vòng một năm sau khi vi phạm xảy ra hoặc bị phát giác.

Gia Tăng Trách Nhiệm Đối Với Một Số Vi Phạm về Sức Khỏe và An toàn Tại Nơi Làm Việc Nhất Định. Ngoài nhà sản xuất phim người lớn, dự luật cũng yêu cầu các nhà phân phối phim người lớn và người săn diễn viên phải chịu trách nhiệm về những vi phạm sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc được nêu trong dự luật đưa vào luật pháp này. Dự luật cũng đặt ra một số hình phạt tài chính đối với các vi phạm yêu cầu này.

Cho Phép Cá Nhân Kiện Các Vi Phạm Pháp Định. Theo dự luật này, bất kỳ công dân California nào đều có thể yêu cầu Cal/OSHA xử lý một số hành vi được cho là vi phạm sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc trong khi sản xuất phim người lớn. Nếu Cal/OSHA không thực hiện các hành động trong khung thời gian cụ thể, người đó có thể tố tụng dân sự chống lại nhà sản xuất phim người lớn. Nếu cá nhân thắng kiện, họ có thể sẽ được hoàn lại chi phí pháp lý và nhận được 25 phần trăm khoản tiền phạt mà bị cáo trong vụ kiện đó phải trả, khoản tiền phạt còn lại được nộp cho tiểu bang. Dự luật nêu rõ các mức phạt sẽ không áp dụng đối với diễn viên hay người lao động làm việc trong ngành công nghiệp phim người lớn, miễn là những cá nhân này không có lợi ích tài chính từ phim và không phải là nhà sản xuất phim.

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Có Khả Năng Làm Giảm Tiền Thu Thuế. Những người tham gia ngành công nghiệp phản ứng với các yêu cầu thi hành luật quy định tăng lên theo cách khác nhau. Một bộ phận trong ngành công nghiệp phim người lớn sẽ tuân thủ dự luật, trong khi những người khác chọn chuyển địa điểm ra ngoài California. Cũng có khả năng các nhà sản xuất phim phim người lớn sẽ cố gắng trốn tránh thi hành luật địa phương và tiểu bang trong khi vẫn tiếp tục sản xuất phim người lớn tại đây. Thu nhập từ việc kinh doanh và tiền lương ngành phim người lớn ở California có khả năng sẽ suy giảm và do đó, dự luật sẽ làm giảm vài triệu đô-la mỗi năm tiền thu thuế địa phương và tiểu bang.

Thu Nhập và Chi Phí Thi Hành Luật và Kiểm soát. Chi phí liên tục của chính quyền tiểu bang để thực thi bộ luật này có thể tăng thêm $1 triệu mỗi năm. Hầu hết chi phí được chi trả bằng các loại lệ phí mới đánh trên nhà sản xuất phim người lớn. Thu nhập từ tiền phạt sẽ được đưa vào Quỹ Tổng Quát của tiểu bang.

Những Tác Động Đến Ngân Sách Công Cộng. Dự luật cũng có thể có tác động tài khóa khác đối với chính quyền California. Vi dụ, giảm số người lao động trong ngành công nghiệp phim người lớn có thể làm tăng thêm một chút chi phí của địa phương và tiểu bang cho những chương trình dịch vụ xã hội hoặc sức khỏe. Dự luật cũng giúp giảm bớt lây truyền STIs, từ đó làm giảm chi phí của địa phương và tiểu bang đối với các chương trình sức khỏe sử dụng ngân sách công. Nhìn chung, tác động thuần đối với các chương trình dịch vụ xã hội và sức khỏe do ngân sách công tài trợ là rất nhỏ.

Vui lòng vào *http://www.sos.ca.gov/measure-contributions* để biết danh sách các ủy ban được thành lập chủ yếu để ủng hộ hoặc phản đối dự luật này. Vui lòng vào *http://www.fppc.ca.gov/transparency/top-contributors/nov-16-gen-v2.html* để truy cập danh sách 10 nhà đóng góp hàng đầu của ủy ban.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 60, xin xem trang 149.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 60 ★

Không ai cần mạo hiểm sức khỏe để tiếp tục công việc của họ!

Bầu CÓ cho Dự luật 60 chính là bỏ một phiếu nhằm bảo vệ diễn viên phim người lớn tại California không mắc bệnh. Các nhà sản xuất phim khiêu dâm từ chối cung cấp một môi trường làm việc an toàn cho các diễn viên của họ. Kết quả là hàng ngàn nhân viên đã tiếp xúc với các bệnh nguy hiểm và đe dọa đến tính mạng. *Đây chính là thời điểm quy trách nhiệm cho các nhà làm phim khiêu dâm về an an toàn lao động và sức khỏe trong ngành sản xuất phim người lớn tại California.*

Từ năm 1992, luật đã quy định sử dụng bao cao su trong tất cả các phim người lớn được sản xuất tại California. Theo Cal/OSHA, *"Yêu cầu sử dụng bao cao su để bảo vệ diễn viên phim người lớn không bị lây nhiễm HIV và các bệnh truyền nhiễm qua đường tình dục khác."* Dự Luật 60 khắc phục các sơ hở trong luật hiện nay và cải thiện việc thi hành sao cho các nhà sản xuất phim khiêu dâm chịu trách nhiệm nhiều hơn về luật bảo vệ nơi làm việc được áp dụng cho mỗi ngành công nghiệp tại California. Dự Luật 60 chỉ buộc các nhà sản xuất phim, đạo diễn và các nhân viên trong ngành sản xuất phim người lớn chịu trách nhiệm —*không chỉ* là các diễn viên.

Hiệp Hội Y Khoa Hoa Kỳ, Hiệp Hội Sức Khỏe Công Cộng Hoa Kỳ, và các cơ quan y tế và sức khỏe công cộng lớn đều khuyến khích việc sử dụng bao cao su trong quá trình sản xuất phim người lớn. Nhưng các nhà làm phim khiêu dâm ngang nghiên phớt lờ pháp luật. Họ than phiền sử dụng bao cao su trong quá trình sản xuất phim sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận. Họ sa thải và không sử dụng các diễn viên phim người lớn muốn bảo vệ bản thân bằng bao cao su.

Khi các nhà làm phim khiêu dâm phớt lờ luật pháp, họ khiến các diễn viên nhiễm các bệnh HIV, giang mai, chlamydia, lậu, herpes, viêm gan và virus gây u nhú ở người (HPV). Các nghiên cứu khoa học đã chỉ ra rằng những diễn viên phim người lớn rất dễ mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục hơn phần lớn dân số. Hàng ngàn ca mắc bệnh—có thể lây lan sang một cộng đồng lớn hơn—đã được ghi nhận trong ngành sản xuất phim người lớn trong những năm gần đây.

Các nhà làm phim người lớn nói rằng các diễn viên đã được kiểm tra về bệnh tật. Nhưng kiểm tra (diễn viên phải tự trả tiền!) là chưa đủ. Cách này không hiệu quả để phát hiện kịp thời nhiều bệnh lây truyền qua đường tình dục. Bao cao su chính là cách bảo vệ quan trọng. *Hãy bầu CÓ cho Dự Luật 60 cho an toàn của diễn viên!*

Tất cả chúng ta đang trả giá vì các nhà làm phim khiêu dâm từ chối thực hiện theo quy định. Chi phí cả đời dành để điều trị HIV gần bằng nửa triệu đô *cho một người.* Ngành công nghiệp này đang tiêu tốn của người đóng thuế tại California ước tính $10 triệu đô chỉ cho chi phí điều trị HIV. Ngoài ra, người đóng thuế còn phải trả hàng trăm ngàn đô la mỗi năm để điều trị các bệnh liên quan.

Cần củng cố luật hiện hành đang là vấn đề cấp thiết vì ngành công nghiệp sản xuất phim người lớn đang chật vật để tạo lợi nhuận. Kết quả là các nhà làm phim khiêu dâm lại chống việc sử dụng bao cao su hơn bao giờ hết. Dự Luật 60 quy định các chăm sóc y tế chính thức với công cụ thực hiện theo yêu cầu để đảm bảo luật được thi hành và các diễn viên phim người lớn được bảo vệ đầy đủ.

Các nhà làm phim khiêu dâm lợi dụng những diễn viên nữ và nam trẻ đẹp đã quá lâu. Các nhà làm phim khiêu dâm không được phép tiếp tục vi phạm luật bảo vệ diễn viên tại California. Đây chính là sự công bằng và trách nhiệm. Hãy vào *FAIR4CA.org* để biết thêm chi tiết.

BẦU CÓ CHO DỰ LUẬT 60!

CYNTHIA DAVIS, M.P.H., Chủ tịch Hội đồng
Tổ Chức Chăm Sóc Sức Khỏe Người Bị Bệnh AIDS

GARY A. RICHWALD, M.D., M.P.H., Cựu Giám đốc
Chương Trình Bệnh Lây Nhiễm Qua Đường Tình Dục Quận Los Angeles

DERRICK BURTS, Cựu Diễn viên Phim người lớn đã mắc bệnh HIV

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 60 ★

Dự Luật 60 rất nguy hiểm cho các diễn viên, và làm hao tốn của các cử tri như quý vị. Sáng kiến này bị tất cả các đảng phải chính trị lớn phản đối.

Một nhóm quyền lợi đặc biệt đã chi hàng triệu đô để soạn thảo Dự luật 60 và gây quỹ cho chiến dịch. Có ngạc nhiên không khi nhóm quyền lợi đặc biệt này cũng thu lợi từ chính dự luật? Họ được trao quyền lập hồ sơ khởi kiện các diễn viên trong ngành sản xuất phim người lớn và sẽ bỏ túi các khoản tiền phạt đặc biệt. Mỗi diễn viên đều có thể bị kiện.

Dự Luật 60 cũng cho phép BẤT KỲ người dân California nào có thể khởi kiện những người đóng phim người lớn sản xuất phim người lớn. Thậm chí là một diễn viên bị thương tổn. Quý vị có thể tưởng tượng được sự lạm dụng và quấy rối? Và cả chi phí. Rõ ràng Văn Phòng Phân Tích Viên Lập Pháp (LAO) lưỡng đảng ước tính chi phí tiềm tàng cho người nộp thuế ở California là "hàng triệu đô la".

Đây là những gì xảy ra khi một nhóm quyền lợi đặc biệt chi hàng triệu đô cho một sáng kiến phức tạp dài mười ba trang: một dự luật có rất nhiều sai sót và vấn đề gây phủ nhận bất kỳ mặt tích cực nào. Dự luật này thậm chí làm giảm mức an toàn tại nơi làm việc hiện tại.

SỰ CHỐNG ĐỐI Dự luật 60 đang gia tăng, bao gồm các tổ chức nhân quyền và y tế công cộng, như Hội Bình Đẳng California, APAC (Tổ chức lớn nhất và độc lập dành cho diễn viên) và Trung Tâm LGBT tại LA. ĐẢNG DAN CHỦ TẠI CALIFORNIA và ĐẢNG CỘNG HÒA TẠI CALIFORNIA đều phản đối Dự luật 60.

Dự Luật 60 là một phương thức "liều lĩnh" được gây quỹ bởi một nhóm quyền lợi đặc biệt. Chính sách an toàn cho người lao động phải được soạn thảo theo ý kiến của mọi nggười. BẦU KHÔNG CHO DỰ LUẬT 60.

Để tìm hiểu thêm, truy cập Cơ Quan Chống Quấy Rối Người Lao Động Tiểu Bang California tại *DontHarassCA.com*

RACHEL "CHANEL PRESTON" TAYLOR, Chủ tịch Ủy Ban Vận Động Cho Diễn Viên Phim Người Lớn

JERE INGRAM, CIH, CSP, FAIHA, Cựu Chủ Tịch Hội Đồng Tiêu Chuẩn An Toàn Và Sức Khỏe Nghề Nghiệp Tiểu Bang California

MARIE LOUISE "NINA HARTLEY" LEVINE, Cử Nhân Khoa Học về Điều Dưỡng.

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 60 ★

BẦU KHÔNG CHO DỰ LUẬT 60: Đây là những gì xảy ra khi một nhóm quyền lợi đặc biệt chi hàng triệu đô nhằm gây quỹ cho một cuộc vận động chính trị. Dự luật dài 13-trang được soạn thảo sơ sài đến độ đây là sáng kiến trong năm bị cả ĐẢNG DÂN CHỦ TẠI CALIFORNIA và ĐẢNG CỘNG HÒA TẠI CALIFORNIA PHẢN ĐỐI. Thậm chí Đảng Tự Do California cũng phản đối Dự luật 60.

Dự luật muốn quý vị tin rằng nó nhằm hướng đến an toàn cho người lao động. Tuy nhiên, Dự luật 60 bị PHẢN ĐỐI bởi CHỈ chính một tổ chức độc lập *dành cho tất cả diễn viên phim người lớn* trong tiểu bang, với hàng trăm hội viên có đóng phí. Trong một bức thư gửi Đổng lý Văn Phòng Bang California, Chủ Tịch Ủy Ban Ủng Hộ Người Đóng Phim Người Lớn, Chanel Preston nói rằng đề xuất này rất nguy hiểm cho sức khỏe và an toàn của những người biểu diễn.

Dự Luật 60 cũng bị PHẢN ĐỐI bởi nhiều tổ chức nhân quyền và y tế công cộng, như Hội Bình Đẳng California, Trung Tâm Pháp Luật Dành Cho Người Chuyển Giới, Dự án AIDS tại Los Angeles, Trung Tâm LGBT tại Los Angeles và Quỹ AIDS tại San Francisco.

Dự Luật 60 bị phản đối bởi các nhà lãnh đạo doanh nghiệp như Hiệp Hội Công Nghiệp & Thương Mại Valley (VICA).

Người đề xướng muốn quý vị tin rằng dự luật nhằm hướng đến an toàn cho người lao động.Nhưng dự luật lại che giấu tác động thực tế của biện pháp áp dụng: tạo ra LÀN SÓNG KIỆN TỤNG sẽ tiêu tốn "hàng triệu đô la" của những người nộp thuế và đe dọa an toàn của những người biểu diễn.

Đề xuất này tạo ra quyền truy tố cá nhân mới cho phép những Người Ủng Hộ VÀ tất cả 38 TRIỆU CƯ DÂN CALIFORNIA được phép nộp đơn kiện trực tiếp những người sản xuất hoặc phat tán nội dung người lớn, trong đó có thể bao gồm những người đóng phim người lớn, thậm chí những người biểu diễn bị thương, đội làm phim tại chỗ, các công ty truyền hình cáp và vệ tinh. Không người lao động nào ở California có thể bị truy tố theo cách đó. HÃY BỎ PHIẾU KHÔNG CHO DỰ LUẬT 60.

ĐÂY LÀ SỰ THẬT:

- Theo cố vân tài chính phi đảng phái của California, Dự Luật 60 có thể tiêu tốn "HÀNG TRIỆU ĐÔ LA" mỗi năm của người nộp thuế; số tiền đó có thể dành cho giáo dục, chăm sóc sức khỏe, thư viện, cảnh sát và trạm chữa cháy.
- Dự luật được đưa vào lá phiếu của luật sư tố tụng cuối cùng, Dự Luật 60 cho MỌI người California có quyền kiện những người sản xuất và phát tán nội dung người lớn, có thể bao gồm những người đóng phim người lớn, bao gồm những người biểu diễn LGBT, nhân viên tại chỗ, và các công ty truyền hình cáp và vệ tinh. Giả định trách nhiệm trong đề xuất này có thể áp dụng cho tất các các phim người lớn sản xuất tại California phát trên truyền hình cáp trong tương lai.
- Dự Luật 60 có thể ép buộc các diễn viên phim người lớn phải công khai *tiết lộ thông tin cá nhân,* bao gồm cả tên thật và ĐỊA CHỈ NHÀ.
- Nhân viên tiểu bang sẽ có quyền "duyet xét" các phim người lớn.
- Những người ủng hộ được nêu tên được ủy quyền "tuyên thệ" là cơ quan nhà nước; chỉ có Cơ Quan Lập Pháp mới có thể BỎ PHIẾU loại họ khỏi vị trí.
- Các cặp vợ chồng phát tán phim được quay trong nhà riêng của họ cũng có thể bị kiện.

Dự Luật 60 sẽ tiêu tốn hàng triệu đô la của người nộp thuế, vi phạm quyền riêng tư của người lao động và thậm chí biến Người Ủng Hộ thành cơ quan tiểu bang—do những người nộp thuế như quý vị trả lương.

Đó là lý do tại sao quý vị nên tham gia cùng các diễn viên, các nhà lãnh đạo doanh nghiệp, ĐẢNG DÂN CHỦ TẠI CALIFORNIA và ĐẢNG CỘNG HÒA TẠI CALIFORNIA và BẦU KHÔNG CHO DỰ LUẬT 60.

MARK LENO, Thượng Nghị Sĩ
Quận 11
JAY GLADSTEIN, M.D.
Bệnh Nội Khoa/Truyền nhiễm
JESSICA YASUKOCHI, Phó Chủ tịch
Hiệp Hội Kỹ Thuật & Thương Mại Valley

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 60 ★

Đừng tin vào lời những người phản đối Dự luật 60. Đó chính là các nhà làm phm khiêu dâm tham lam. Họ đã lên kế hoạch để đẩy các diễn viên phim người lớn vào hiểm họa về an toàn và sức khỏe bằng cách ép họ đóng phim mà không dùng bao cao su. Các nghiên cứu gần đây cho thấy cứ một trong bốn diễn viên sẽ mắc các bệnh truyền nhiễm nghiêm trọng lây qua đường tình dục. *Không ai cần mạo hiểm mắc bệnh để tiếp tục công việc của họ!*

Sự phá luật nhắm vào lợi nhuận hơn an toàn trong ngành sản xuất phim người lớn được ghi nhận khá nhiều. Các nhân viên y tế và an toàn tại California—Cal/OSHA—đã phát hành các trích dẫn tốn HÀNG TRĂM NGÀN ĐÔ để chống lại gần hai tá nhà làm phim khiêu dâm vì vi phạm quy định yêu cầu rõ ràng phải dùng bao cao su trong phim người lớn.

Nhưng các nhân viên Cal/OSHA thường bị qua mặt bởi các sơ hở và giới hạn thi hành. Dự Luật 60 sẽ khắc phục các sơ hở và tăng cường khả năng của Cal/OSHA trong việc thực thi luật hiện hành. *Đây chính là sự công bằng và trách nhiệm!*

Dự Luật 60 được ủng hộ bởi RẤT NHIỀU TỔ CHỨC Y TẾ VÀ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG, bao gồm:

- Hiệp Hội Sức Khỏe Nghề Nghiệp Y Tá Tiểu Bang California
- Viện Y tế Dự Phòng Tiểu Bang California
- Liên Minh An Toàn Và Sức Khỏe Nghề Nghiệp Khu Vực Nam California
- Đại Học Sản Khoa Hoa Kỳ và Các bác sĩ sản phụ khoa—Quận IX
- Hiệp Hội Sức Khỏe Tình Dục Hoa Kỳ
- Beyond AIDS
- Viện Liên Kết Cộng Đồng Tiểu Bang California

Các nhà làm phim khiêu dâm đã lạm dụng diễn viên trong thời gian quá dài. Diễn viên cần và xứng đáng có sự bảo vệ về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc như công nhân xây dựng, nông dân, y tá, và hàng triệu người lao động khác hiện đang được hưởng tại California.

BẦU CÓ CHO DỰ LUẬT 60!

JEFFREY KLAUSNER, M.D., M.P.H., Giáo sư
Trường Y UCLA
PAULA TAVROW, Ph.D., Giám đốc
Chương Trình Bixby của Trường UCLA về Dân Số và Sức Khỏe Sinh Sản
AMANDA GULLESSERIAN, Nhà sáng lập
Nghiệp đoàn Giải trí Quốc tế dành cho Phim người lớn (IEAU)

DỰ LUẬT

61 VIỆC MUA THUỐC THEO TOA CỦA TIỂU BANG. TIÊU CHUẨN ĐỊNH GIÁ. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TỰA ĐỀ VÀ TÓM LƯỢC CHÍNH THỨC

DO BỘ TRƯỞNG TƯ PHÁP SOẠN THẢO

- Nghiêm cấm các cơ quan tiểu bang mua bất cứ loại thuốc theo toa nào từ một nhà sản xuất thuốc với giá cao hơn mức giá thấp nhất được Bộ Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ trả cho cùng loại thuốc đó, ngoại trừ có thể theo quy định của luật liên bang.
- Áp dụng cho bất cứ chương trình nào mà khi cơ quan tiểu bang là bên thanh toán cuối cùng cho một loại thuốc theo toa, ngay cả khi cơ quan tiểu bang không tự mua loại thuốc đó.
- Miễn cho những trường hợp mua thuốc theo toa theo chương trình quản lý chăm sóc được tài trợ thông qua Medi-Cal.

TÓM LƯỢC ƯỚC TÍNH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP VỀ TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH THỰC SỰ CỦA CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG VÀ ĐỊA PHƯƠNG:

- Khả năng tiểu bang tiết kiệm được một số tiền chưa xác định tùy thuộc vào (1) cách thức xử lý những chống đối về việc thi hành của dự luật và (2) những phản ứng của các nhà sản xuất thuốc về việc cung cấp và định giá cho thuốc của họ.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

SƠ LƯỢC VẤN ĐỀ

Chi Trả Thuốc Theo Toa Của Tiểu Bang

Tiểu Bang Chi Trả Thuốc Theo Toa Theo Nhiều Chương Trình Khác Nhau Của Tiểu Bang. Thông thường, tiểu bang chi trả thuốc theo toa theo các chương trình cung cấp chăm sóc sức khỏe hoặc bảo hiểm y tế cho một số nhóm dân cư của tiểu bang. Ví dụ, tiểu bang chi trả thuốc theo toa qua phạm vi bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cung cấp cho các cư dân thu nhập thấp của tiểu bang thông qua chương trình Medi-Cal và cho các nhân viên tiểu bang hiện đang làm việc và đã hồi hưu. Tiểu bang còn cung cấp và chi trả cho việc chăm sóc sức khỏe của tù nhân, bao gồm cả chi phí thuốc theo toa của họ.

Tiểu Bang Chi Trả Thuốc Theo Toa Theo Nhiều Phương Thức Khác Nhau. Trong một số trường hợp, tiểu bang mua thuốc theo toa trực tiếp từ các hãng sản xuất thuốc. Trong các trường hợp khác, tiểu bang chi trả thuốc theo toa mặc dù tiểu bang không phải là người trực tiếp mua thuốc. Ví dụ, tiểu bang bồi hoàn cho các hiệu thuốc bán lẻ chi phí thuốc theo toa mà các hiệu thuốc đã mua và phân phát cho các cá nhân tham gia vào một số chương trình của tiểu bang.

Tổng Chi Tiêu Thuốc Hàng Năm Của Tiểu Bang Là Gần $3.8 Tỷ vào năm 2014–15. Như minh họa trong Hình 1, tiểu bang đã chi gần $3.8 tỷ cho thuốc theo toa vào năm 2014–15 theo nhiều chương trình khác nhau của tiểu bang. Ngân quỹ của tiểu bang chi trả cho khoảng một nửa tổng chi tiêu thuốc theo toa của tiểu bang, và số tiền còn lại được chi trả bằng mức thu nhập của liên bang và mức thu nhập khác nằm ngoài tiểu bang.

Tổng Quan về Giá Thuốc Theo Toa

Giá Thực Chi Thường Khác So Với "Giá Niêm Yết" Của Các Loại

Hình 1

Chi Tiêu Thuốc Hàng Năm Của Tiểu Bang[a]

2014–15, Tất cả các Nguồn Ngân Quỹ

Cơ quan/Chương trình	Số Người Được Phục Vụ	Chi Tiêu Thuốc[b] (Triệu)
Medi-Cal	Các cư dân có thu nhập thấp của tiểu bang	$1,809[c]
Hệ Thống Hưu Trí của Nhân Viên Chính Phủ	Nhân viên chính phủ, người phụ thuộc, và người hồi hưu	1,328[d]
Đại học California	Sinh viên, phòng khám, và các bệnh nhân của bệnh viện	334
Hiệu chỉnh	Tù nhân	211
Y Tế Công Cộng	Các cá nhân được bảo hiểm dưới mức có phản ứng dương tính với HIV	57
Các Bệnh Viện của Tiểu Bang	Các bệnh nhân trong bệnh viện của tiểu bang	35
Dịch Vụ Phát Triển	Các cư dân của trung tâm phát triển	8
Đại Học Tiểu Bang California	Sinh viên	4
Tổng		**$3,786**

a Hình không bao gồm một số cơ quan của tiểu bang hoặc các chương trình có số tiền chi tiêu thuốc theo toa tương đối nhỏ.
b Các khoản được liệt kê thường được tính cho bất kỳ khoản giảm giá hoặc hoàn tiền lại thấp hơn khoản chi tiêu thuốc theo toa của chương trình hoặc cơ quan.
c Số tiền này không bao gồm chi tiêu thuốc chăm sóc được Medi-Cal quản lý.
d Số tiền không bao gồm các khoản chi tiêu thay cho các nhân viên chính phủ ở địa phương.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP TIẾP TỤC

Thuốc. Các loại thuốc theo toa được bán ở Hoa Kỳ có bảng giá tương tự như giá bán lẻ được đề xuất của hãng sản xuất (MSRP) dành cho xe hơi. Người mua thuốc thường thương lượng giá cả và thường được giảm giá. Kết quả là, giá cuối cùng được chi trả cho một loại thuốc theo toa thường thấp hơn giá niêm yết.

Những Đối Tượng Thanh Toán Khác Nhau Thường Trả Giá Khác Nhau cho Cùng Loại Thuốc Theo Toa. Thường thì không có mức giá duy nhất mà tất cả đối tượng thanh toán trả cho một loại thuốc theo toa. Thay vào đó, những đối tượng thanh toán khác nhau có thể thường xuyên trả giá khác nhau cho cùng một loại thuốc, điều này phản ánh kết quả thương lượng giữa người bán và người mua thuốc. Ví dụ, hai hãng bảo hiểm khác nhau có thể trả giá khác nhau cho cùng một loại thuốc, có thể là hai cơ quan riêng biệt của tiểu bang như Sở Dịch Vụ Y Tế California (California Department of Health Care Services hay DHCS) và Sở Y Tế Công Cộng California (California Department of Public Health).

Giá Trả cho Thuốc Theo Toa Thường Phụ Thuộc Vào Các Thỏa Thuận Bảo Mật Thông Tin. Các thỏa thuận mua thuốc theo toa thường có chứa các điều khoản bảo mật thông tin nhằm cấm tiết lộ công khai giá đã thỏa thuận. Kết quả là, giá thuốc theo toa do một thực thể cụ thể chi trả, bao gồm cả cơ quan chính phủ, có thể không có sẵn cho công chúng.

Giá Thuốc Theo Toa Của Tiểu Bang

Các Chiến Lược nhằm Giảm Giá Thuốc Theo Toa của Tiểu Bang. Các cơ quan của tiểu bang California theo đuổi nhiều chiến lược khác nhau nhằm giảm giá họ chi trả cho thuốc theo toa, thường liên quan đến việc thương lượng với các hãng sản xuất và người bán sỉ thuốc. Các chiến lược cụ thể khác nhau tùy theo cấu trúc chương trình và cách thức chi trả thuốc men do các chương trình của tiểu bang áp dụng. Ví dụ, nhiều sở của tiểu bang California cùng nhau thương lượng giá thuốc với các hãng sản xuất. Bằng cách thương lượng với tư cách là một thực thể duy nhất, lớn hơn, các sở tham gia của tiểu bang có thể nhận được giá thuốc thấp hơn. Một chiến lược nữa của tiểu bang là thương lượng giảm giá từ hãng sản xuất thuốc để đổi lấy việc giảm gánh nặng hành chánh chung lên các bác sĩ kê toa thuốc của các hãng sản xuất này.

Giá Thuốc Theo Toa của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh (VA)

Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh Cung Cấp Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khoẻ cho các Cựu Chiến Binh. Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện cho khoảng chín triệu cựu chiến binh trên toàn quốc. Bằng cách đó, Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh thường mua các loại thuốc theo toa sẵn có cho những người thụ hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh.

Các Chương Trình Giảm Chi Tiêu Thuốc Theo Toa của Liên Bang. Chính quyền liên bang đã thiết lập các chương trình giảm giá đưa ra các giới hạn trên cho các giá trả cho thuốc theo toa của một số đối tượng thanh toán được lựa chọn của liên bang, bao gồm cả Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh. Nhìn chung, các chương trình này mang lại giá thấp hơn giá áp dụng cho các đối tượng thanh toán riêng.

Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh Được Giảm Giá Thêm Từ Hãng Sản Xuất hoặc Đại Lý Bán Thuốc. Ở phía trên cùng các chương trình giảm giá của liên bang như trình bày ở trên, Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh thường thương lượng giảm giá thêm từ các hãng sản xuất hoặc đại lý bán thuốc hạ giá dưới mức giá mà các sở khác của liên bang chi trả. Các hãng sản xuất hoặc đại lý đưa ra các giảm giá này đổi lấy việc thuốc của họ được dành sẵn cho các bệnh nhân của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh.

Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh Công Bố Một Số Tin Tức về Giá Thuốc Theo Toa của Mình. Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh duy trì một tài liệu lưu trữ chung liệt kê các mức giá mà Bộ chi trả cho hầu hết các thuốc theo toa đượctài liệu lưu trữ mua. Tuy nhiên, theo Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh, tài liệu lưu trữ này có thể không hiển thị giá thấp nhất được chi trả cho một số loại thuốc mà Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh được hưởng giảm giá bổ sung thông qua thương lượng. Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh có thể không công bố tin tức giá cả này trong tài liệu lưu trữ do các điều khoản bảo mật có trong thỏa thuận mua của một số loại thuốc và nhằm cấm tiết lộ công khai giá đã thỏa thuận.

ĐỀ NGHỊ

Dự luật Thiết Lập một Giới Hạn Trên đối với Số Tiền mà Tiểu Bang Có Thể Chi Trả cho Thuốc Theo Toa. Nhìn chung, dự luật này cấm các cơ quan của tiểu bang không được chi trả cho một loại thuốc theo toa nhiều hơn giá thấp nhất mà Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh chi trả cho cùng một loại thuốc sau khi tính hết tất cả các khoản giảm giá cho cả các cơ quan của tiểu bang California và Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh.

Dự luật Áp Dụng Bất Cứ Khi Nào Tiểu Bang Là Đối Tượng Thanh Toán Thuốc Theo Toa. Giới hạn trên của dự luật này đối với giá thuốc theo toa của tiểu bang được áp dụng bất kể phương thức tiểu

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 61, xin xem trang 155.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

bang chi trả thuốc theo toa. Giới hạn này sẽ được áp dụng, ví dụ, dù tiểu bang có mua thuốc trực tiếp từ một hãng sản xuất hoặc thay vào đó là bồi hoàn cho các hiệu thuốc chi phí thuốc mà họ cung cấp cho những người tham gia chương trình của tiểu bang.

Dự luật Miễn Trừ một Phần trong Chương Trình Chăm Sóc Sức Khỏe Lớn Nhất của Tiểu Bang Ra Khỏi các Điều Kiện về Giá Thuốc. Chương trình Medi-Cal của tiểu bang cung cấp phạm vi bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho các cư dân có thu nhập thấp của tiểu bang. Tiểu bang điều hành chương trình Medi-Cal theo hai hệ thống thực hiện dịch vụ riêng biệt: hệ thống có tính phí dịch vụ (phục vụ khoảng 25 phần trăm người tham gia chương trình Medi-Cal) và hệ thống chăm sóc có quản lý (phục vụ khoảng 75 phần trăm người tham gia). Trong khi dự luật áp dụng cho hệ thống có tính phí dịch vụ, dự luật miễn trừ hệ thống chăm sóc có quản lý ra khỏi các điều kiện về giá thuốc như đã nêu ở trên.

DHCS Cần Phải Kiểm Chứng Rằng Các Cơ Quan của Tiểu Bang Tuân Thủ các Điều Kiện về Giá Thuốc của Dự Luật. Dự luật này yêu cầu DHCS phải kiểm chứng rằng các cơ quan của tiểu bang sẽ chi trả cùng mức hoặc thấp hơn giá thấp nhất mà Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh chi trả cho từng loại thuốc.

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Bằng cách cấm tiểu bang không được chi trả cho một loại thuốc theo toa nhiều hơn mức giá thấp nhất mà Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh chi trả, có khả năng là tiểu bang sẽ thực hiện cắt giảm chi phí thuốc của mình. Tuy nhiên, có những bất ổn chính liên quan đến (1) việc thực thi điều kiện chi phí thấp nhất của dự luật và (2) cách thức các hãng sản xuất thuốc sẽ phản ứng trên thị trường. Chúng tôi sẽ thảo luận về những mối quan tâm này ở phần dưới đây.

Thách Thức Thực Thi Tiềm Ẩn Tạo Ra Sự Bất Ổn Tài Chánh

Công Chúng Có Thể Không Truy Cập Được Vào Một Số Tin Tức về Giá Thuốc của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh. Nhìn chung, dự luật yêu cầu giá thuốc theo toa do tiểu bang chi trả không được vượt quá giá thấp nhất mà Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh chi trả cho từng loại thuốc. Như đã nêu ở trên, tin tức về giá thuốc theo toa mà Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh mua trong tài liệu lưu trữ chung của mình không phải *luôn* xác định các mức giá thấp nhất mà Sở chi trả. Đó là vì, ít nhất đối với một số loại thuốc, Sở đã thương lượng giá thấp hơn so với giá được hiển thị trong tài liệu lưu trữ chung và sẽ giữ bảo mật thông tin về mức giá đó. Tuy nhiên, không chắc liệu Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh có thể được yêu cầu tiết lộ các mức giá thấp hơn này cho một thực thể —chẳng hạn như DHCS—yêu cầu cung cấp tin tức đó theo yêu cầu của Đạo Luật Tự Do Thông Tin của liên bang (FOIA). Một trường hợp miễn trừ FOIA bao gồm các bí mật thương mại và thông tin tài chánh có thể áp dụng để ngăn Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh không được tiết lộ các mức giá bảo mật hiện tại cho tiểu bang.

Tính Bảo Mật Giá Thuốc của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh Có Thể Phương Hại Đến Khả Năng Thực Thi Dự Luật của Tiểu Bang. Nếu Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh được luật pháp cho phép giữ bảo mật thông tin về giá thuốc theo toa của mình, trong mọi trường hợp, DHCS sẽ không thể đánh giá được liệu các cơ quan của tiểu bang có chi trả ít hơn hoặc bằng với mức giá thấp nhất mà Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh chi trả cho cùng một loại thuốc hay không. Điều này sẽ hạn chế khả năng thực thi dự luật của tiểu bang như khi dự luật được biên soạn. Tuy nhiên, để giải quyết những thách thức liên quan đến việc thực thi luật pháp, đôi khi tòa án trao quyền cho các cơ quan của tiểu bang để thực thi luật tới mức độ mà thực tiễn cho phép miễn là quá trình thực thi phù hợp với ý định của luật pháp. Ví dụ, tòa án có thể cho phép tiểu bang chi trả cho các loại thuốc ở mức giá không vượt quá mức giá thấp nhất *đã biết* do Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh chi trả, chứ không phải là mức giá thấp nhất thực tế, để cho phép thực thi dự luật.

Khả Năng Bảo Mật của Giá Thuốc Thấp Nhất của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh Giảm nhưng Không Loại Trừ Khoản Tiết Kiệm Tiềm Năng của Tiểu Bang. Khả năng bảo mật tiềm năng của ít nhất một số mức giá thấp nhất của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh giảm nhưng không loại trừ khả năng dự luật tạo ra các khoản tiết kiệm liên quan đến chi tiêu thuốc theo toa của tiểu bang. Mặc dù tin tức về giá có thể không có sẵn đối với một số loại thuốc theo đơn có giá thấp nhất của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh, trước đây các giá thuốc có sẵn công khai của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh đã từng thấp hơn giá mà một số cơ quan của tiểu bang California chi trả cho một số loại thuốc. Trong phạm vi mà giá thuốc công khai của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh đối với các loại thuốc cụ thể thấp hơn giá mà các cơ quan của tiểu bang California chi trả và hãng sản xuất quyết định áp dụng mức giá này cho tiểu bang, dự luật sẽ giúp tiểu bang đạt được các khoản tiết kiệm liên quan đến thuốc theo toa.

Các Phản Ứng của Hãng Sản Xuất Thuốc Tiềm NăngHạn Chế Khoản Tiết Kiệm Tiềm Năng

Phản Ứng của Hãng Sản Xuất Thuốc Theo Dự Luật Có Thể Ảnh Hưởng Đáng Kể đến Tác Động Tài Khóa. Để duy trì được các mức

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

lợi nhuận tương tự đối với các sản phẩm của mình, các hãng sản xuất thuốc có thể sẽ thực hiện các hành động nhằm giảm nhẹ tác động của dự luật. Lý do chính lý giải tại sao các hãng sản xuất thuốc có thể thực hiện các hành động đáp lại dự luật có liên quan đến cách luật liên bang quy định giá thuốc theo toa trong các chương trình Medicaid của tiểu bang. (Medi-Cal là Chương Trình Medicaid của California.) Luật liên bang cho phép tất cả các chương trình Medicaid của tiểu bang được hưởng giá thuốc theo toa thấp nhất hiện có cho hầu hết các đối tượng thanh toán công và tư nhân ở Hoa Kỳ (không bao gồm một số đối tượng thanh toán như Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh). Nếu một số cơ quan của tiểu bang California nhận được mức giá của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh, như ý định của dự luật, điều này sẽ đặt ra các giới hạn giá thuốc theo toa mới ở mức giá của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh áp dụng cho *tất cả* chương trình Medicaid của tiểu bang. Kết quả là, dự luật có thể mở rộng giá thuốc ưu đãi của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh cho các chương trình y tế phục vụ thêm hàng triệu người dân trên toàn quốc, gia tăng áp lực lên các hãng sản xuất thuốc khiến họ phải thực hiện hành động để bảo vệ lợi nhuận của mình theo dự luật.

Dưới đây là hai phản ứng khả dĩ của hãng sản xuất. (Chúng tôi nhận thấy rằng cuối cùng các hãng sản xuất có thể theo đuổi cả hai chiến lược, trong khi đồng thời đưa ra mức giá ưu đãi của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh cho một số loại thuốc.)

- ***Các Hãng Sản Xuất Thuốc Có Thể Tăng Giá Thuốc của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh.*** Giả sử rằng dự luật khiến mức giá của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh trở thành giới hạn trên đối với mức giá mà tiểu bang có thể chi trả, các hãng sản xuất thuốc có thể chọn tăng giá thuốc của Sở này. Điều này sẽ cho phép các hãng sản xuất thuốc tiếp tục cung cấp thuốc theo toa cho các cơ quan của tiểu bang trong khi tối giảm bất kỳ việc cắt giảm lợi nhuận nào. Nếu các hãng sản xuất thuốc phản ứng theo cách này, khoản tiết kiệm tiềm năng liên quan đến chi tiêu thuốc theo toa của tiểu bang sẽ bị giảm sút.
- ***Các Hãng Sản Xuất Thuốc Có Thể Từ Chối Cung Cấp Giá Thấp Nhất của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh cho Tiểu Bang áp dụng cho Một Số Loại Thuốc.*** Dự luật không ra điều kiện cho các hãng sản xuất thuốc phải cung cấp thuốc theo toa cho tiểu bang ở mức giá thấp nhất của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh. Thay vào đó, dự luật hạn chế các hành động mà *tiểu bang* có thể đưa ra (cụ thể là, ngăn cấm tiểu bang không được chi trả tiền thuốc theo toa nhiều hơn giá thấp nhất của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh). Do đó, nếu vì lợi ích của mình, các hãng sản xuất thuốc quyết định không mở rộng giá thuốc ưu đãi của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh cho các cơ quan của tiểu bang California (ví dụ, để tránh các hậu quả như được mô tả ở trên), các hãng sản xuất thuốc có thể từ chối cung cấp một số loại thuốc mà Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh mua cho tiểu bang. Trong trường hợp đó, các loại thuốc này sẽ không có sẵn cho hầu hết các đối tượng thanh toán của tiểu bang. Thay vào đó, tiểu bang sẽ bị hạn chế chi trả cho các loại thuốc mà Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh không mua hoặc các loại thuốc mà các hãng sản xuất sẽ cung cấp ở mức giá thấp nhất của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh. (Tuy nhiên, để tuân thủ luật liên bang, Medi-Cal có thể phải bỏ qua giới hạn giá của dự luật và chi trả các loại thuốc theo toa bất kể việc liệu các hãng sản xuất có cung cấp thuốc của họ ở mức hoặc dưới mức giá của Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh hay không.) Phản ứng này của hãng sản xuất có thể làm giảm khả năng tiết kiệm của tiểu bang theo dự luật vì nó có thể giới hạn các loại thuốc mà tiểu bang có thể chi trả cho các loại thuốc, trong khi đáp ứng các điều kiện về giá của dự luật, thực sự đắt hơn mức giá hiện tiểu bang đang chi trả.

Tóm Lược về Tác Động Tài Khóa Chung

Như đã thảo luận ở trên, nếu được thông qua, dự luật này có thể tạo ra các khoản tiết kiệm hàng năm cho tiểu bang. Tuy nhiên, số tiền của bất kỳ khoản tiết kiệm nào đều rất bất ổn vì nó sẽ phụ thuộc vào (1) cách giải quyết những thách thức trong quá trình thực thi dự luật và (2) các phản ứng thị trường không chắc chắn của các hãng sản xuất thuốc đối với dự luật. Kết quả là, không biết rõ tác động tài khóa của dự luật này đối với tiểu bang. Có thể dao động từ tác động tương đối ít đến tiết kiệm hàng năm đáng kể. Ví dụ, nếu dự luật giảm được tổng chi tiêu thuốc theo toa của tiểu bang dù chỉ một vài phần trăm, nó cũng sẽ mang lại khoản tiết kiệm cho tiểu bang tới hàng chục triệu đô la mỗi năm.

Vui lòng vào *http://www.sos.ca.gov/measure-contributions* để biết danh sách các ủy ban được thành lập chủ yếu để ủng hộ hoặc phản đối dự luật này. Vui lòng vào *http://www.fppc.ca.gov/transparency/top-contributors/nov-16-gen-v2.html* để truy cập danh sách 10 nhà đóng góp hàng đầu của ủy ban.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 61, xin xem trang 155.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 61 ★

Các công ty thuốc thu được các khoản lợi nhuận khổng lồ từ các bệnh tật của con người và nỗi thống khổ không đơn thuần là vấn đề đạo đức. Giá tăng vọt của thuốc kê đơn là một vấn đề sống còn. Nhiều người Mỹ chết vì bệnh viêm gan siêu vi C hơn là chết vì các bệnh truyền nhiễm khác—MẶC DÙ ĐÃ CÓ THUỐC CHỮA. Lý do là gì? Công ty thuốc độc quyền về giá cả *mỗi viên thuốc trên 1,000USD,* vượt quá khả năng của hầu hết bệnh nhân.

Đây không phải là ví dụ vô nhân đạo duy nhất về việc bán với giá quá đắtcủa công ty thuốc:

• Giá của một viên thuốc trị bệnh truyền nhiễm thông thường tăng lên chỉ trong một đêm từ 13,50 lên 750USD—*tăng gần 5,000%.* • *Chi phí bình quân hàng năm của các loại thuốc đặc trị được sử dụng rộng rãi dự tính ở mức 53.000USD*—cao hơn mức thu nhập trung bình hộ gia đình của quốc gia (52,000USD) và lớn hơn 3.5 lần các khoản trợ cấp An sinh Xã hội trung bình hàng năm là 15,000USD. • Một loại thuốc trị bệnh ung thư tiêu tốn *300,000USD mỗi năm.*

Các công ty thuốc đặt lợi nhuận lên đầu người dân, doanh lợi cho các cổ đông còn quan trọng hơn việc chữa trị cho các bệnh nhân. Điều thần kỳ của các loại thuốc cứu người là gì, nếu chúng được bán với giá cao đến nỗi bệnh nhân không thể kham nổi—và hậu quả là hàng nghìn người phải chết ư?

Dự luật 61, Đạo luật Giảm Giá Thuốc của California, đấu tranh chống lại việc bán với giá quá đắtcủa các công ty thuốc. Và hy vọng dự luật có thể cứu sống nhiều người. Dưới đây là cách dự luật hoạt động: Đạo luật yêu cầu Tiểu bang California thương lượng về giá thuốc với các công ty thuốc sao cho giá thuốc không cao hơn số tiền mà Bộ Cựu chiến binh Hoa Kỳ (DVA) đã trả cho cùng loại thuốc.

Tại sao Bộ Cựu chiến binh lại trả tiền? Bởi vì không giống như Medicare, DVA thương lượng về giá thuốc, và chi trả cho các loại thuốc trung bình thấp hơn từ 20–24% các cơ quan chính quyền khác chi trả, và tối đa là thấp hơn 40% mà Medicare Part D chi trả. Đạo luật Giảm Giá Thuốc của Tiểu bang California, với tư cách là người mua dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho hàng triệu người dân California, để thương lượng mức giá bằng hoặc thấp hơn cho những người đóng thuế, và điều này có thể tiết kiệm hàng tỷ USD chi phí chăm sóc sức khỏe.

Các công ty thuốc dự tính chi hàng 100 triệu USD để chống lại dự luật này *bởi vì họ biết rõ dự luật sẽ làm giảm giá TẤT CẢ các loại thuốc*—và sẽ cắt giảm lợi nhuận khổng lồ của họ.

Không chỉ lên tiếng phản đối dự luật, một ấn bản dành riêng cho các nhà quản lý thuốc được gọi là Dự luật 61 *"GROUND ZERO"* trong cuộc chiến chống lại việc giảm giá thuốc trên toàn quốc, yêu cầu:

"Nếu các cử tri của California phê chuẩn dự luật này . . . [dự luật] chắc chắn sẽ gây ra một nhu cầu cấp thiết cho cùng mức triết khấu VA sẽ được áp dụng đối với các tiểu bang khác, chính quyền liên bang, cũng như các công ty tư [kế hoạch y tế]. *TÓM LẠI [DỰ LUẬT] SẼ LÀ MỘT THẢM HỌA ĐỊNH GIÁ CHO TOÀN BỘ NGÀNH THUỐC CỦA HOA KỲ."*

Nhưng một "thảm họa định giá" đối với các công ty thuốc sẽ cân bằng mức giảm giá cho những người tiêu dùng đang gặp khó khăn.

Dự Luật 61 được ủng hộ mạnh mẽ bởi 86,000 thành viên của Hội Y Tá California—tổ chức cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế lớn nhất tại tiểu bang; AARP, nhóm những người hồi hưu lớn nhất tại California, với 3.3 triệu thành viên; Liên đoàn Thành thị; Chiến dịch vì một California Khỏe mạnh, bao gồm nhiều công đoàn lao động; Thành viên Đảng Dân chủ Cấp tiến Hoa Kỳ; Thượng Nghị Sĩ Bernie Sanders; cựu Bộ trưởng Bộ Lao động Hoa Kỳ Robert Reich; và nhiều thành viên khác.
HÃY CÙNG CHÚNG TÔI ĐẤU TRANH CHỐNG GIÁ THUỐC CAO VÀ SỰ THAM LAM CỦA CÔNG TY THUỐC. HÃY BẦU CÓ CHO DỰ LUẬT 61. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập trang web *www.StopPharmaGreed.com.*

ZENEI CORTEZ, RN, Đồng Chủ tịch
Hội Y Tá California/Ủy ban Quốc gia về Tổ chức Y tá
NANCY McPHERSON, Quản trị viên Tiểu bang
AARP California
THƯỢNG NGHỊ SĨ ART TORRES,(Hồi Hưu), Chủ tịch
Đảng Dân Chủ California (1996–2009)

61

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 61 ★

Các chuyên gia hàng đầu đã bác bỏ đơn khiếu nại của những người ủng hộ rằng Dự luật 61 sẽ làm giảm giá thuốc. Trên thực tế, CÁC CHUYÊN GIA CẢNH BÁO DỰ LUẬT 61 SẼ LÀM TĂNG GIÁ THUỐC.

Hội *Y khoa California*, tổ chức y tế lớn nhất tiểu bang đại diện cho 41,000 bác sĩ, cho biết:

"Trong khi các y sĩ của California rất quan tâm đến khả năng chi trả cho các loại thuốc kê đơn, chúng tôi đánh giá cao dự luật này và cho rằng dự luật còn nhiều sai sót và không thể thực hiện được. Chúng tôi tin rằng dự luật sẽ làm tăng—chứ không làm giảm—các chi phí cho thuốc kê đơn của tiểu bang."

Phân tích viên *Lập pháp của Tiểu bang California* cho rằng Dự luật 61 *"có thể làm tăng chi tiêu (của tiêu bang) cho các loại thuốc kê đơn."*

Hội *Người Dân Đóng Thuế California* phản đối Dự luật 61 bởi vì dự luật sẽ áp đặt chế độ quan liêu và tệ quan liêu, và gây ra vô số vụ kiện—TIÊU TỐN HÀNG TRIỆU USD CỦA NGƯỜI ĐÓNG THUẾ.

Cựu chiến binh *của Chiến tranh Hải ngoại (VFW)*, Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh California PHẢN ĐỐI dự luật 61 bởi vì dự luật có thể cản trở việc giảm giá đặc biệt đã đệ trình lên Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh và LÀM TĂNG GIÁ THUỐC ĐỐI VỚI CÁC CỰU CHIẾN BINH.

Ai đứng sau dự luật này?

Dự Luật 61 được soạn thảo bởi Michael Weinstein, chủ tịch của tổ chức có doanh thu 1 tỷ USD mỗi năm từ việc bán các loại thuốc kê đơn và vận hành HMO. Nhóm của ông sẽ chi hàng triệu USD để tài trợ cho chiến dịch. Nhưng ông đã để tổ chức của mình đứng ngoài các điều khoản định giá thuốc của dự luật. Ông không nên yêu cầu người dân California phê chuẩn sáng kiến chưa hoàn chỉnh và bản thân ông cũng không ủng hộ.

Dự Luật 61 bị PHẢN ĐỐI BỞI HƠN 100 TỔ CHỨC TẠI CALIFORNIA, bao gồm:

• Cựu chiến binh Người Mỹ trong chiến tranh ở Việt Nam, Hội đồng Tiểu bang California • Hội Người Dân Đóng Thuế tại California • Cựu chiến binh của Chiến tranh Hải ngoại (VFW), Sở Đặc trách California • NAACP California• Hội Sản Khoa Mỹ (ACOG)—Khu IX/CA • Hội Y Khoa California

Dự Luật 61 còn nhiều sai sót và tốn kém. Hãy bầu KHÔNG.
www.NoProp61.com

STEVE MACKEY, Chủ tịch
Cựu chiến binh Người Mỹ trong chiến tranh ở Việt Nam, Hội đồng Tiểu bang California
WILLIAM M. REMAK, Chủ tịch
Toán đặc nhiệm trị bệnh Viêm gan Siêu vi C California
ALICE A. HUFFMAN, Chủ tịch
NAACP California

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 61 ★

Dự luật 61 là một kế hoạch còn nhiều sai sót và tốn kém.

Dự Luật 61 được soạn thảo bởi và đang được quảng bá bởi Michael Weinstein, chủ tịch hay tranh cãi của tổ chức có doanh thu hơn 1 tỷ USD từ việc bán các loại thuốc kê đơn và các chính sách HMO. Rõ ràng ông ta đã không để HMO riêng của mình phải tuân thủ dự luật do chính ông ta soạn thảo và quảng bá.

• Cựu *Chiến binh Hải ngoại, Sở Đặc trách California* cho rằng Dự luật 61 sẽ gây tổn hại cho các cựu chiến binh. • Hội *Y Khoa California*, đại diện cho 41,000 bác sĩ, cho rằng Dự luật 61 sẽ làm giảm số bệnh nhân được tiếp cận với các loại thuốc. • Hội *Người dân Đóng Thuế California* cho rằng Dự luật 61 sẽ áp đặt chế độ quan liêu mới, tệ quan liêu và các vụ kiện—tiêu tốn hàng triệu USD của người đóng thuế.

DỰ LUẬT 61 KHÔNG ÁP DỤNG ĐỐI VỚI 88% NGƯỜI DÂN CALIFORNIA. NHƯNG DỰ LUẬT SẼ CÓ TÁC ĐỘNG XẤU LÊN TẤT CẢ NGƯỜI DÂN CALIFORNIA

Dự luật chỉ ảnh hưởng đến một nhóm bệnh nhân bất kỳ trong các chương trình của chính quyền tiểu bang, bao gồm một số nhân viên chính quyền và các tù nhân tiểu bang. Trên 88% người dân California không bị ảnh hưởng. Trên 10 triệu bệnh nhân có thu nhập thấp thuộc chương trình Medi-Cal, 20 triệu người dân California có bảo hiểm y tế tư và Medicare, và hàng triệu người khác—*TẤT CẢ KHÔNG BỊ ẢNH HƯỞNG*.

DỰ LUẬT 61 CÓ THỂ LÀM TĂNG CHI PHÍ THUỐC KÊ ĐƠN ĐỐI VỚI CÁC CỰU CHIẾN BINH

Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ được hưởng mức giảm giá đặc biệt đối với các loại thuốc kê đơn cho các cựu chiến binh. Dự luật này có thể làm mất quyền hưởng mức giảm giá và làm tăng giá thuốc kê đơn đối với các cựu chiến binh. Đó là lý do tại sao dự luật bị phản đối bởi hơn chục nhóm cựu chiến binh, bao gồm:

• *Cựu chiến binh của Chiến tranh Hải ngoại, Sở Đặc trách California*
• *Cựu chiến binh Người Mỹ trong chiến tranh ở Việt Nam, Hội đồng Tiểu bang California*
• *Hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ, Sở Đặc trách California*
• *AMVETS, Sở Đặc trách California*

CÁC BÁC SĨ VÀ BỆNH NHÂN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 61 SẼ KHIẾN HỌ KHÔNG ĐƯỢC TIẾP CẬN VỚI CÁC LOẠI THUỐC CẦN THIẾT

Dự Luật 61 sẽ dẫn đến quy trình phê chuẩn trước tạo ra sự quan liệu mới điều đó sẽ ngăn cản bệnh nhân tiếp cận với các loại thuốc cần thiết.

Các nhóm y tế hàng đầu phản đối Dự luật 61, bao gồm:

• *Hội Y Khoa California • Hội Sản Khoa Mỹ (ACOG)—Khu IX/CA • Hội Liên minh Chống Ung thư Buồng trứng của Greater California*

DỰ LUẬT 61 SẼ LÀM TĂNG CÁC CHI PHÍ ĐỐI VỚI THUỐC KÊ ĐƠN CỦA TIỂU BANG

Dự Luật 61 sẽ làm mất quyền được hưởng giảm giá thuốc mà tiểu bang hiện đang được hưởng—làm tăng chi phí đối với thuốc kê đơn của tiểu bang lên hàng chục triệu USD hàng năm. Phân tích viên Lập pháp Phi đảng phái của tiểu bang cho rằng dự luật có thể làm tăng chi tiêu của tiểu bang cho nhiều loại thuốc kê đơn.

CHẾ ĐỘ QUAN LIÊU, TỆ QUAN LIÊU TĂNG LÊN VÀ CHI PHÍ CỦA NGƯỜI ĐÓNG THUẾ CAO HƠN

Hội Người Dân Đóng Thuế California phản đối Dự luật 61. Dự luật hoàn toàn không rõ ràng về cách thức dự luật được thực thi. Việc thông qua dự luật này sẽ dẫn đến chế độ quan liêu chính quyền, tệ quan liêu và các vụ kiện tăng lên vì các cơ quan tiểu bang đang đấu tranh để thực thi dự luật—tiêu tốn hàng triệu USD của người đóng thuế.

NGƯỜI ỦNG HỘ ĐÃ SOẠN THẢO CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐẶC BIỆT CÓ LỢI CHO TỔ CHỨC RIÊNG CỦA ÔNG TA

Người ủng hộ đã được miễn trừ hàng tỷ đô-la trong hoạt động kinh doanh của ông ta và soạn thảo các điều khoản cho phép ông ta đặc quyền tham gia vào các vụ kiện về dự luật này. Điều khoản này bắt những người đóng thuế tại California phải trả tiền cho luật sư của ông ta—người có toàn quyền quyết định.

Dự luật 61 cũng là một ví dụ khác về một dự luật được đưa vào lá phiếu sai trái và tốn kém. Dự luật sẽ gây khó khăn cho các cựu chiến binh; gây trở ngại cho bệnh nhân tiếp cận với các loại thuốc cần thiết; tăng các chi phí thuốc kê đơn của tiểu bang; và làm tăng chế độ quan liêu, tệ quan liêu và các vụ kiện—tiêu tốn hàng triệu USD của người đóng thuế.

HÃY CÙNG CÁC CỰU CHIẾN BINH, BÁC SĨ, NGƯỜI ỦNG HỘ BỆNH NHÂN, NHÓM NGƯỜI ĐÓNG THUẾ: bầu KHÔNG cho Dự luật 61.

www.NoProp61.com

DALE SMITH, Chỉ huy
Cựu Chiến binh Hải ngoại, Sở Đặc trách California
RANDY MUNOZ, Phó Chủ tịch, Hội Người Mỹ La-tinh mắc Bệnh Tiểu đường
GAIL NICKERSON, Chủ tịch
Hiệp hội Phòng khám Sức khỏe Nông thôn California

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 61 ★

Các công ty thuốc muốn bạn tin rằng họ sẽ phản đối Dự luật 61 vì dự luật sẽ không chi trả cho việc mua các loại thuốc tại California. Thật nực cười khi NRA cho biết cơ quan này phản đối lệnh cấm các vũ khí tấn công bởi vì nó không bao gồm các loại súng khác nhau.

CÁC CÔNG TY THUỐC CHỈ QUAN TÂM ĐẾN VIỆC DUY TRÌ GIÁ CẮT CỔ VÀ LỢI NHUẬN CỦA HỌ, TẤT CẢ CHỈ CÓ THẾ!

Đừng để bị lừa gạt bởi chiến dịch xuyên tạc và sai sự thật trị giá 100 triệu USD của họ. Việc bầu chống lại dự luật 61 chỉ cho phép các công ty thuốc tiếp tục lừa gạt bạn và gia đình của bạn.

Cho dù họ có nói gì với các cử tri, có một lý do để bạn Phản đối Dự luật 61 đó là chiến dịch đó HOÀN TOÀN ĐƯỢC TÀI TRỢ BỞI CÁC CÔNG TY THUỐC NGOẠI BANG. Đây là những gì những nhà sản xuất thuốc hứa hẹn, trên những ấn bản như *Giám đốc điều hành Dược phẩm:*

"Rõ ràng là nếu dự luật về định giá thuốc của California này được thông qua, CÓ THỂ PHÁ VỠ SỰ HỖN ĐỘN QUÁ MỨC ĐỐI VỚI NGÀNH DƯỢC PHẨM HOA KỲ. . . Nó sẽ khiến những người lái bè mất quyền hưởng chương trình hỗ trợ thuốc tiểu bang cũng như các chương trình Medicaid và Medicare của liên bang."

Các công ty thuốc cũng sẽ đe dọa tăng giá thuốc thuốc đối với các cựu chiến binh, NHƯNG ĐÓ LÀ SỰ ĐE DỌA TRỐNG RỖNG KHÁC. Luật liên bang QUY ĐỊNH giảm giá thuốc cho Bộ Cựu chiến binh, các công ty thuốc sẽ không bán giảm giá các loại thuốc cho các cựu chiến binh mà không tính toán tư lợi cho họ.

Ủng hộ Dự luật 61 cùng với:

• Hội Y Tá California • AARP California • Liên đoàn Thành thị • Quỹ Chăm sóc Sức khỏe AIDS • Quỹ Hành động vì các Cựu chiến binh • Hiệp hội các Tổ chức Y tế Cộng đồng Châu Á Thái Bình Dương • Thành viên Đảng Dân chủ Cấp tiến của Mỹ

CHỈ DỰ LUẬT 61 CHO PHÉP NHỮNG NGƯỜI DÂN THƯỜNG ĐẤU TRANH CHỐNG LẠI QUYỀN LỰC VÀ SỰ THAM LAM CỦA CÔNG TY THUỐC. *www.StopPharmaGreed.com*.

OTTO O. YANG, M.D., Giám đốc Khoa học
Quỹ Chăm sóc Sức khỏe AIDS
CAPTAIN SHAWN TERRIS,(Hồi Hưu), Chủ tịch
Cuộc họp kín của các Cựu chiến binh Đảng Dân Chủ California
NOLAN V. ROLLINS, Chủ tịch
Liên đoàn Thành thị Los Angeles/Hiệp hội các Liên đoàn Thành thị California

DỰ LUẬT

62 HÌNH PHẠT TỬ HÌNH. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TỰA ĐỀ VÀ TÓM LƯỢC CHÍNH THỨC — DO BỘ TRƯỞNG TƯ PHÁP SOẠN THẢO

- Bãi bỏ hình phạt tử hình như hình phạt tối đa cho những người bị kết tội sát nhân và thay bằng án chung thân mà không được phóng thích có điều kiện.
- Áp dụng hồi tố cho những người đã bị tuyên án tử hình.
- Nêu rõ rằng người bị kết tội sát nhân và bị kết án chung thân mà không được ân xá có điều kiện phải làm việc trong nhà tù theo quy định của Bộ Cải Huấn và Phục Hồi.
- Tăng phần tiền lương của tù nhân chung thân mà có thể được áp dụng cho việc bồi thường nạn nhân.

TÓM LƯỢC ƯỚC TÍNH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP VỀ TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH THỰC SỰ CỦA CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG VÀ ĐỊA PHƯƠNG:

- Mức giảm thực sự, liên tục các chi phí của tiểu bang và quận liên quan đến việc xét xử tội sát nhân, những thách thức pháp lý đối với bản án tử hình, và nhà tù đạt khoảng $150 triệu mỗi năm trong vòng vài năm. Ước tính này có thể dao động trong khoảng hàng chục triệu mỹ kim, tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

QUÁ TRÌNH

Tội Sát Nhân Có Thể Bị Phạt Tử Hình

Tội sát nhất cấp một được định nghĩa chung là tàn sát nhân mạng bất hợp pháp (1) có chủ mưu và suy tính trước hoặc (2) xảy ra trong khi phạm một số tội ác khác như bắt cóc. Tội danh này có thể bị phạt tù chung thân ở nhà tù tiểu bang, có khả năng được hội đồng quản chế của tiểu bang tha bổng sau thời gian tối thiểu là 25 năm. Tuy nhiên, luật hiện hành của tiểu bang quy định tội sát nhân cấp một có thể bị phạt án tử hình hoặc tù chung thân mà không có khả năng được ân xá khi đã tính toán và chứng minh "những trường hợp đặc biệt" tại tòa. Luật hiện hành của tiểu bang quy định một số trường hợp đặc biệt có thể được tính đến, như trong một số trường hợp khi tội sát nhân được tiến hành vì lợi ích tài chánh hoặc khi phạm tội tàn sát nhiều người.

Thủ Tục Tố Tụng Đối Với Án Tử Hình

Các Phiên Xử Án Tử Hình Có Thể Gồm Hai Giai Đoạn. Giai đoạn đầu tiên của phiên xử tội sát nhân là trường hợp công tố viên tìm kiếm bản án tử hình liên quan đến việc xác định xem bị cáo có phạm tội sát nhân và bất kỳ trường hợp đặc biệt nào khác. Nếu phát hiện thấy bị cáo có tội và một trường hợp đặc biệt được chứng minh, giai đoạn hai liên quan đến việc xác định xem có nên áp dụng án tử hình hay tù chung thân mà không có khả năng được ân xá. Các phiên xử tội sát nhân này phát sinh chi phí cho các tòa sơ tvhẩm của tiểu bang. Ngoài ra, các quận phải chịu chi phí truy tố các cá nhân này cũng như bảo vệ các cá nhân không thể có đủ khả năng thuê đại diện pháp lý. Kể từ khi luật hiện hành về án tử hình được ban hành ở California vào năm 1978, 930 cá nhân đã lĩnh án tử hình. Trong những năm gần đây, hàng năm trung bình khoảng 20 cá nhân đã lĩnh án tử hình.

Những Thách Thức Pháp Lý đối với Án Tử Hình. Theo luật hiện hành của tiểu bang, các bản án tử hình sẽ được tự động kháng cáo lên Tối Cao Pháp Viện California. Trong những "kháng cáo trực tiếp" này, luật sư của bị cáo cho rằng hành vi vi phạm luật tiểu bang hoặc luật hiến pháp liên bang đã xảy ra trong phiên xét xử, chẳng hạn như bằng chứng được đưa ra hoặc bác bỏ khỏi phiên xét xử là không hợp lý. Nếu Tối Cao Pháp Viện California xác nhận tuyên bố có tội và tuyên án tử hình, bị cáo có thể đề nghị Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ tái xét phán quyết này. Ngoài những kháng cáo trực tiếp, các trường hợp chịu án tử hình thường liên quan đến những thách thức pháp lý trên diện rộng ở

cả tòa tiểu bang và tòa liên bang. Những thách thức này thường được gọi là các thỉnh nguyện thư "habeas corpus (bảo thân)", liên quan đến các yếu tố của vụ án khác với các yếu tố được cân nhắc trong kháng cáo trực tiếp (chẳng hạn như đơn khiếu nại luật sư của bị cáo bị vô hiệu). Tất cả những thách thức pháp lý này—được tính toán từ khi cá nhân đó lĩnh án tử hình cho tới khi cá nhân đó đã hoàn thiện tất cả các thủ tục tố tụng thách thức pháp lý của liên bang—có thể mất một vài thập kỷ để hoàn tất ở California.

Tiểu bang hiện chi khoảng $55 triệu mỗi năm cho những thách thức pháp lý theo sau các bản án tử hình. Nguồn kinh phí này hỗ trợ Tối Cao Pháp Viện California cũng như các luật sư được Bộ Tư Pháp của tiểu bang thuê tìm cách giữ nguyên các bản án tử hình trong khi các vụ án không được thừa nhận trước tòa. Ngoài ra, nó cũng hỗ trợ nhiều cơ quan tiểu bang khác được giao nhiệm vụ cung cấp đại diện cho các cá nhân đã lĩnh án tử hình nhưng không thể đủ khả năng thuê đại diện pháp lý.

Thực Thi Án Tử Hình

Nhà Ở của Tù Nhân bị Kết Tội. Kể từ tháng Tư năm 2016, trong 930 cá nhân đã lĩnh án tử hình kể từ năm 1978, 15 cá nhân đã bị hành hình, 103 cá nhân đã chết trước khi bị tử hình, 64 cá nhân đã được tòa giảm án, và 748 cá nhân đang ở trong nhà tù tiểu bang với án tử hình. Đa số tù nhân trong số 748 tù nhân bị kết tội đang ở các giai đoạn kháng cáo trực tiếp hay quá trình kiến nghị bảo thân khác nhau. Các tù nhân nam bị kết tội thường phải ở Nhà Tù Tiểu Bang San Quentin (chờ tử hình), trong khi các tù nhân nữ bị kết tội ở tại Cơ Sở Nhà Tù Cải Huấn Central California Women ở Chowchilla. Tiểu bang hiện có nhiều quy luật và các thủ tục an ninh khác nhau dẫn đến tăng chi phí an ninh đối với các tù nhân này. Ví dụ, các tù nhân đang thụ án tử hình thường luôn bị còng tay và áp giải bởi một hoặc hai viên chức trong khi ra ngoài xà lim. Ngoài ra, không giống hầu hết phạm nhân, các tù nhân bị kết tội hiện phải ở trong xà lim riêng.

Việc Hành Hình Hiện Đang Được TòaTạm Hoãn. Tiểu bang sử dụng tiêm thuốc độc để hành hình các tù nhân bị kết tội. Do các vấn đề pháp lý xung quanh quy trình tiêm thuốc độc của tiểu bang nên việc hành hình đã không diễn ra kể từ năm 2006. Tiểu bang hiện đang trong quá trình xây dựng các thủ tục để cho phép tiếp tục hành hình.

ĐỀ NGHỊ

Xóa Bỏ Hình Phạt Tử Hình đối với Tội Sát Nhân Cấp Một (First Degree Murder). Theo dự luật này, không có phạm nhân nào có thể bị tiểu bang kết tội tử hình vì tội sát nhân cấp một. Thay vào đó, hình phạt nặng nhất sẽ là tù chung thân mà không có khả năng được hội đồng quản chế của tiểu bang tha bổng. (Có một dự luật khác trong lần bỏ phiếu này—Dự luật 66—sẽ duy trì án tử hình nhưng tìm cách rút ngắn thời gian của các thách thức pháp lý đối với án tử hình.)

Kết Tội Lại Tù Nhân Với Án Tử Hình sang Tù Chung Thân Mà Không Có Khả Năng Được Ân Xá. Dự luật cũng quy định rằng những phạm nhân hiện bị kết tội tử hình sẽ không bị hành hình và thay vào đó sẽ được kết tội lại là tù chung thân mà không có khả năng được ân xá. Dự luật này cũng cho phép Tối Cao Pháp Viện California chuyển toàn bộ kháng cáo trực tiếp án tử hình hiện có của mình và các kiến nghị bảo thân lên Tòa Kháng Án hoặc các tòa sơ thẩm của tiểu bang. Các tòa này sẽ giải quyết bất kỳ vấn đề còn lại không liên quan đến án tử hình—như đơn khiếu nại vô tội.

Các Điều Kiện Làm Việc Của Tù Nhân và Trả Tiền cho Nạn Nhân của Tội Ác. Luật hiện hành của tiểu bang thường yêu cầu các tù nhân—bao gồm cả những kẻ giết người—làm việc trong thời gian ngồi tù. Các quy luật của nhà tù tiểu bang cho phép một số ngoại lệ đối với các yêu cầu công việc, chẳng hạn như đối với các tù nhân gây nguy cơ an ninh quá lớn để tham gia vào chương trình làm việc. Ngoài ra, tù nhân có thể được tòa yêu cầu trả tiền cho các nạn nhân

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 62, xin xem trang 157.

của tội ác. Dự luật này quy định rằng mọi người bị phát hiện phạm tội sát nhân phải làm việc trong khi ở nhà tù tiểu bang và bị trừ lương cho bất kỳ khoản nợ nào mà họ nợ các nạn nhân của tội ác, theo các quy luật của tiểu bang. Vì dự luật không thay đổi các quy luật của tiểu bang, các hoạt động trong tù hiện tại liên quan đến các điều kiện làm việc của tù nhân sẽ không nhất thiết phải thay đổi. Ngoài ra, dự luật tăng từ 50 phần trăm lên 60 phần trăm số tiền tối đa có thể bị trừ từ lương của tù nhân bị tù chung thân mà không có khả năng được ân xá cho bất kỳ khoản nợ nào mà họ nợ các nạn nhân của tội ác. Quy định này cũng sẽ áp dụng cho các cá nhân được kết tội lại theo dự luật từ tử hình sang tù chung thân mà không có khả năng được ân xá.

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Dự luật sẽ có một số tác động tài khóa đối với chính quyền tiểu bang và chính quyền địa phương. Tác động tài khóa chính của dự luật sẽ được thảo luận dưới đây.

Xét Xử Tội Sát Nhân

Các Thủ Tục Tố Tụng Của Tòa. Dự luật này sẽ giảm chi phí của tiểu bang và quận liên quan đến một số vụ án sát nhân mà nếu không sẽ hội đủ điều kiện lĩnh án tử hình theo luật hiện hành. Các vụ án này thường sẽ ít tốn kém hơn nếu án tử hình không còn được lựa chọn vì hai lý do chính. Trước tiên, thời gian của một số phiên xét xử sẽ được rút ngắn. Điều này là do sẽ không còn giai đoạn riêng khi xác định xem liệu có áp dụng án tử hình hay không. Các khía cạnh khác của các phiên xét xử tội sát nhân cũng có thể được rút ngắn. Ví dụ, thời gian lựa chọn bồi thẩm đoàn cho một số phiên xét xử có thể được giảm vì sẽ không còn cần thiết phải loại bỏ các bồi thẩm viên tiềm năng không sẵn lòng áp dụng án tử hình. Thứ hai, việc loại bỏ án tử hình sẽ làm giảm các chi phí mà các quận phải gánh chịu cho các công tố viên và luật sư công cho một số vụ án sát nhân. Điều này là do các cơ quan này thường sử dụng nhiều luật sư hơn trong các vụ trong đó án tử hình được tìm đến và phải chịu chi phí lớn hơn liên quan đến các cuộc điều tra và các quá trình chuẩn bị khác cho giai đoạn kết tội trong các trường hợp như vậy.

Nhà Tù của quận. Chi phí cho nhà tù của quận cũng có thể được giảm do tác động của dự luật đến các phiên xét xử tội sát nhân. Những người bị giữ lại chờ phiên xét xử tội sát nhân, đặc biệt là các trường hợp có thể dẫn đến án tử hình, thường ở lại trong nhà tù quận đến khi hoàn thành phiên xét xử và quá trình kết tội của mình. Vì một số vụ giết người được rút ngắn do việc loại bỏ án tử hình, những người bị kết tội giết người sẽ được gửi đến nhà tù tiểu bang sớm hơn các trường hợp còn lại. Kết quả như vậy sẽ giảm chi phí của nhà tù quận và tăng chi phí của nhà tù tiểu bang.

Tóm Tắt các Tác Động Liên Quan đến các Phiên Xét Xử Tội Sát Nhân. Nhìn chung, dự luật có thể giảm chi phí hàng năm của tiểu bang và quận cho các phiên xét xử tội sát nhân xuống một vài chục triệu mỹ kim trên cơ sở toàn tiểu bang. Số tiền giảm thực tế sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm cả một số phiên xét xử hình phạt tử hình mà lẽ ra đã xảy ra khi không có dự luật. Ngoài ra, số tiền giảm này có thể phần nào bù lại trong phạm vi việc loại bỏ án tử hình đã làm giảm động lực nhận tội của kẻ phạm tội để đổi lấy bản án nhẹ hơn trong một số vụ án sát nhân. Nếu có thêm vụ án cần xét xử thay vì được giải quyết thông qua thỏa thuận nhận tội, tiểu bang và các quận sẽ chịu thêm chi phí để hỗ trợ tòa, quá trình truy tố và luật sư bào chữa, cũng như các nhà tù của quận. Chưa rõ điều này sẽ xảy ra đến mức độ nào. Trong hầu hết các trường hợp, tiểu bang và các quận có thể sẽ chuyển hướng các nguồn trợ giúp sẵn có từ việc cắt giảm chi phí ở trên cho các hoạt động của tòa và các hoạt động thực thi pháp luật khác.

Những Thách Thức Pháp Lý đối với Án Tử Hình

Theo thời gian, dự luật sẽ giảm kinh phí của tiểu bang nhờ việc Tối Cao Pháp Viện California và các cơ quan của tiểu

TIẾP TỤC

bang tham gia vào các thách thức pháp lý đối với án tử hình. Các khoản chi phí được cắt giảm này sẽ đạt khoảng $55 triệu mỗi năm. Tuy nhiên, các khoản chi phí được cắt giảm này có thể sẽ phần nào được bù lại trong thời gian ngắn vì một số khoản kinh phí của tiểu bang có lẽ sẽ tiếp tục cho đến khi tòa giải quyết xong tất cả các vụ án cho các tù nhân trước đây đã lĩnh án tử hình. Về lâu dài, sẽ có chi phí tương đối nhỏ từ tiểu bang và địa phương—có thể tổng là một vài triệu mỹ kim mỗi năm—cho việc điều trần các kháng cáo từ nhiều kẻ phạm tội nhận án tù chung thân mà không có khả năng được ân xá.

Nhà Tù Tiểu Bang

Việc loại bỏ án tử hình sẽ ảnh hưởng đến chi phí của nhà tù tiểu bang theo nhiều cách khác nhau. Một mặt, việc loại bỏ này sẽ dẫn đến việc số tù nhân nhiều hơn đôi chút và chi phí cao hơn vì các tù nhân trước đây bị kết tội tử hình được kết tội tù chung thân mà không có khả năng được ân xá. Nếu xét đến thời gian mà các tù nhân hiện đang chờ tử hình thì các khoản chi phí này có lẽ sẽ không đáng kể. Mặt khác, các chi phí bổ sung này có lẽ sẽ lớn hơn khoản bù lại nhờ giảm chi phí từ việc không phải chứa hàng trăm tù nhân đang chờ tử hình. Như đã thảo luận ở trên, thường tốn kém hơn khi giam một tù nhân thụ án tử hình hơn là một tù nhân thụ án tù chung thân mà không có khả năng được ân xá, do các biện pháp an ninh cao hơn được sử dụng để lắp ở nơi giam giữ và giám sát các tù nhân bị kết tội tử hình.

Tác động cộng hưởng của các tác động tài khóa này có lẽ sẽ dẫn đến các khoản tiết kiệm ròng cho tiểu bang để vận hành hệ thống nhà tù của tiểu bang thấp hơn hàng chục triệu mỹ kim mỗi năm. Tuy nhiên, các khoản tiết kiệm này có thể cao hơn hoặc thấp hơn tùy thuộc vào tốc độ hành hình sẽ thực hiện.

Tác Động Tài Khóa Khác

Xây Dựng Nhà Tù. Dự luật cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí xây dựng nhà tù trong tương lai bằng cách cho phép tiểu bang tránh các chi phí cơ sở vật chất trong tương lai liên quan đến việc giam giữ số tù nhân chờ tử hình ngày càng tăng. Mức độ của bất kỳ khoản tiết kiệm nào như thế sẽ phụ thuộc vào việc tăng số tù nhân bị kết tội trong tương lai, cách tiểu bang đã chọn giam giữ các tù nhân bị kết tội trong tương lai, và việc tăng số lượng tù nhân nói chung trong tương lai.

Tác Động đối với Tỷ Lệ Sát Nhân. Trong phạm vi việc cấm sử dụng án tử hình có ảnh hưởng đến tỷ lệ sát nhân ở California, dự luật có thể ảnh hưởng đến các khoản chi công lý hình sự của chính quyền tiểu bang và chính quyền địa phương. Tác động tài khóa mang lại, nếu có, là chưa biết đến và không thể ước tính được.

Tóm Tắt về các Tác Động Tài Khóa

Nhìn chung, chúng tôi dự tính rằng dự luật này sẽ giảm các khoản chi phí thực của tiểu bang và quận liên quan đến các phiên xét xử tội sát nhân, các thách thức pháp lý đối với án tử hình và các nhà tù. Các khoản chi phí được cắt giảm này có lẽ sẽ khoảng $150 triệu mỗi năm trong vòng vài năm. Việc giảm chi phí này có thể dao động trong khoảng hàng chục triệu mỹ kim, tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau.

Vui lòng vào *http://www.sos.ca.gov/measure-contributions* để biết danh sách các ủy ban được thành lập chủ yếu để ủng hộ hoặc phản đối dự luật này. Vui lòng vào *http://www.fppc.ca.gov/transparency/top-contributors/nov-16-gen-v2.html* để truy cập danh sách 10 nhà đóng góp hàng đầu của ủy ban.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 62, xin xem trang 157.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 62 ★

Hệ thống án phạt tử hình của California đã thất bại. Người dân đóng thuế đã dành hơn $5 tỷ từ năm 1978 để thực hiện 13 án tử hình—$384 triệu cho mỗi án tử hình.

Án tử hình là một lời hứa suông đối với gia đình các nạn nhân và không thể tránh khỏi nguy cơ thi hành án tử hình đối với một người vô tội.

CHIẾN DỊCH BỎ PHIẾU CÓ 62 ĐỂ THAY THẾ CHO HỆ THỐNG THẤT BẠI, HAO TỔN TIỀN BẠC BẰNG ÁN TÙ CHUNG THÂN NGHIÊM NGẶT VÀ KHÔNG CÓ CƠ HỘI ĐƯỢC PHÓNG THÍCH

Theo Dự Luật 62, án tử hình sẽ được thay thế bằng án tù chung thân nghiêm ngặt. Những người bị kết án nặng nhất sẽ KHÔNG BAO GIỜ được phóng thích. Thay vì bị giam giữ trong các phòng giam riêng tốn kém ở khu giam giữ tử tù, những kẻ sát nhân sẽ bị giam giữ cùng với các tù nhân khác dưới sự kiểm soát an ninh tối đa.

LAO ĐỘNG VÀ BỒI THƯỜNG

Những kẻ phạm tội thay vì bị giam giữ trong khu giam giữ tử tù và trong phòng xét xử trong thời gian kháng cáo kéo dài hàng thập kỷ được Hiến Pháp bảo đảm thì sẽ phải làm việc và trả tiền bồi thường cho gia đình của các nạn nhân.

KẾT THÚC THỰC SỰ ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH CỦA CÁC NẠN NHÂN

"Hệ thống hình phạt tử hình của California là một thử thách kéo dài và rất đau đớn cho gia đình của chúng tôi. Khi kẻ giết em gái tôi ngồi đó tham dự vô số các buổi điều trần, chúng tôi như phải tiếp tục hồi tưởng lại thảm kịch này. Án tử hình là một lời hứa suông của công lý. Án tù chung thân không phóng thích sẽ mang lại một kết thúc thực sự."—*Beth Webb, người có em gái bị giết bởi bảy người khác trong một vụ xả súng hàng loạt tại một tiệm hớt tóc thuộc Quận Orange.*

TIẾT KIỆM CHI PHÍ LỚN THEO PHÂN TÍCH KHÁCH QUAN

Chuyên Viên Phân Tích Lập Pháp độc lập của tiểu bang xác nhận Dự Luật 62 sẽ tiết kiệm $150 triệu mỗi năm. Hình phạt giam giữ trong khu giam giữ tử tù gây tốn kém gấp 18 lần so với hình phạt án chung thân. Nguồn lực kinh tế có thể được sử dụng hữu ích hơn vào giáo dục, an toàn công cộng, và phòng chống tội phạm thực sự có hiệu quả.

HỆ THỐNG THI HÀNH ÁN TỬ HÌNH CÓ RẤT NHIỀU THIẾU SÓT

California đã không thi hành án tử hình đối với bất cứ ai trong 10 năm qua vì những vấn đề nghiêm trọng. Trong gần 40 năm, mọi nỗ lực khắc phục đều không thể làm cho hệ thống thi hành án tử hình hoạt động hiệu quả. Hệ thống này hoàn toàn không khả thi.

"Tôi đã khởi tố những kẻ giết người bằng cách sử dụng luật pháp áp dụng hình phạt tử hình ở California, nhưng chi phí cao, liên tục chậm trễ thi hành và tính không hiệu quả trong việc ngăn chặn tội phạm thuyết phục tôi rằng chúng tôi cần phải thay thế hệ thống hình phạt tử hình bằng hình phạt tù chung thân không phóng thích."—*John Van de Kamp, cựu Biện Lý Quận Los Angeles kiêm cựu Bộ Trưởng Bộ Tư Pháp California.*

NGUY CƠ THI HÀNH ÁN TỬ HÌNH ĐỐI VỚI NGƯỜI VÔ TỘI LÀ CÓ THẬT

Công nghệ DNA và bằng chứng mới đã chứng minh cho sự vô tội cho hơn 150 người bị giam giữ trong khu giam giữ tử tù sau khi bị kết án tử hình. Ở California, 66 người đã đảo ngược lại án giết người vì có bằng chứng mới cho thấy họ vô tội.

Carlos DeLuna đã bị thi hành án tử hình vào năm 1989, nhưng một cuộc điều tra độc lập sau đó đã chứng minh rằng anh ấy vô tội. Thi hành án tử hình đối với người vô tội là một sai lầm mà không bao giờ có thể được khôi phục lại.

NHỮNG NGƯỜI ỦNG HỘ CHO HÌNH PHẠT ÁN TỬ HÌNH TRƯỚC ĐÂY: BỎ PHIẾU CÓ DỰ LUẬT 62

"Tôi dẫn đầu chiến dịch để đưa hình án tử hình trở về California năm 1978. Đó là một sai lầm tốn kém. Giờ đây tôi biết rằng chúng tôi làm tổn thương gia đình của các nạn nhân, chúng tôi cố gắng giúp đỡ và tiết kiệm tiền cho người nộp thuế. Không thể ấn định án tử hình. Chúng ta cần phải thay thế hình phạt này, giam giữ những kẻ giết người vĩnh viễn, bắt họ phải lao động và tiếp tục."—*Ron Briggs, dẫn đầu chiến dịch để tạo ra hệ thống án tử hình ở California.*

www.YesOn62.com

JEANNE WOODFORD, Cựu Quản Ngục Giam Giữ Tử Tù

DONALD HELLER, Người Sáng Lập Luật Án Tử Hình của California

BETH WEBB, Em Gái của Nạn Nhân Bị Giết năm 2011

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 62 ★

Án tử hình của California VẪN CHƯA thất bại; *hệ thống này đã bị cố ý phá hoại.*

Những người ủng hộ chính của Dự Luật 62—giống như ACLU—trải qua nhiều thập kỷ phá hoại án tử hình; bây giờ họ tranh luận để bãi bỏ.

Vì lợi ích của các nạn nhân, KHÔNG ĐỂ HỌ THẮNG!

Chúng tôi đều đồng ý rằng án tử hình ở California không hiệu quả. Giải pháp là SỬA ĐỔI, KHÔNG KẾT THÚC, án tử hình. Các công tố viên hàng đầu của California và gần như tất cả 58 Biện Lý Quận đã được bầu cử của chúng ta có kế hoạch để sửa đổi.

BẮT ĐẦU BẰNG VIỆC BỎ PHIẾU KHÔNG CHO DỰ LUẬT 62!

Hệ thống này tốn kém vì NHỮNG KẺ GIẾT NGƯỜI DÃ MAN không ngừng nộp đơn kháng cáo liên tục, trải qua nhiều thập kỷ trong nhà tù giam giữ tử tù. Dự Luật 62 người ủng hộ muốn quý vị tin rằng việc cung cấp dịch vụ cho những kẻ sát nhân như là dịch vụ chăm sóc sức khỏe, nhà ở, bữa ăn, và những đặc quyền cho những kẻ sát nhân sẽ tiết kiệm tiền? HỌ ĐANG LỪA GẠT AI?

Họ nói rằng chúng tôi không cần phải có án tử hình. *Có thật như vậy không?*

Có khoảng 2,000 vụ giết người ở California hằng năm. Khoảng 15 vụ—tồi tệ nhất trong những vụ tồi tệ nhất—nhận bản án tử hình. Họ là ai?

• NHỮNG KẺ GIẾT NGƯỜI HÀNG LOẠT. • Những kẻ giết người HIẾP DÂM/TRA TẤN nạn nhân. • NHỮNG KẺ GIẾT TRẺ EM. • NHỮNG KẺ KHỦNG BỐ.

Hỏi những người ủng hộ Dự Luật 62: nếu một kẻ giết người bị kết án "Chung Thân Không Phóng Thích" trốn thoát và giết người một lần nữa, hoặc giết người bảo vệ nhà tù, họ sẽ kết án kẻ đó tội gì? Một cuộc sống khác mà không được phóng thích?

Người đề xuất Dự Luật 62—một diễn viên—muốn quý vị tin vào kịch bản phim. Nhưng chúng ta hãy làm rõ rằng không có người vô tội bị giam giữ trong nhà tù giam giữ tử tù ở California. Họ trích dẫn một trường hợp từ Texas vào năm 1989, vẫn còn đang tranh cãi. California chưa bao giờ thi hành án tử hình với người vô tội, và sẽ không bao giờ.

Hãy tham gia cùng gia đình của các nạn nhân và thực thi pháp luật và BỎ PHIẾU KHÔNG CHO DỰ LUẬT 62!

www.NoProp62YesProp66.com.

MICHELE HANISEE, Chủ Tịch
Hiệp Hội Phó Biện Lý Quận Los Angeles

MARC KLAAS, Cha của Nạn Nhân Bị Giết Hại 12 tuổi
Polly Klaas

LAREN LEICHLITER, Chủ Tịch
Hiệp Hội San Bernardino County Deputy Sheriffs

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 62 ★

Hãy cùng chúng tôi BẦU KHÔNG cho DỰ LUẬT 62!

Hãy làm rõ những điều Dự Luật 62 làm.

Dự Luật 62 nói rằng những kẻ giết người mức độ nghiêm trọng nhất trong những mức độ nghiêm trọng phải sống, bằng chi phí của người dân đóng thuế, trong nhiều thập kỷ sau khi phạm tội ác khủng khiếp, và chế nhạo nỗi đau của gia đình của các nạn nhân.

Án tử hình chỉ dành cho những kẻ giết người mức độ nghiêm trọng nhất chẳng hạn như những kẻ giết trẻ em, những kẻ giết người hiếp dâm/tra tấn, những kẻ giết người hàng loạt, và những kẻ giết cảnh sát. Chỉ 1–2% trong khoảng 2,000 kẻ giết người ở California hàng năm bị kết thúc bằng án tử hình.

Dự Luật 62 nói rằng những tội ác ghê tởm nhất không cần áp dụng mức độ hình phạt cao hơn. Chúng tôi không đồng ý. Đối với những tội phạm nghiêm trọng nhất, cần phải áp dụng án tử hình.

Tất cả chúng ta đều biết rằng hệ thống án tử hình của California đã bị đổ vỡ. Tù nhân trong nhà tù giam giữ tử tù bây giờ có thể nộp hết đơn kháng cáo phù phiếm này đến đơn kháng cáo khác, phủ nhận công lý.

Câu trả lời là SỬA ĐỔI, KHÔNG PHẢI CHẤM DỨT các luật về án tử hình của California.

Các công tố viên, nhân viên thực thi pháp luật, và gia đình của các nạn nhân trong vụ giết người PHẢN ĐỐI DỰ LUẬT 62 vì DỰ LUẬT này gây nguy hiểm cho an toàn công cộng, phủ nhận công lý và ngăn chặn gia đình của các nạn nhân, và ban thưởng cho những kẻ giết người khủng khiếp nhất.

Những người ủng hộ Dự Luật 62 muốn quý vị tin rằng họ đang bảo vệ những tù nhân trong nhà tù giam giữ tử tù bị kết án sai để không bị thực thi án tử hình.

Tuy nhiên trong một cuộc họp với *San Francisco Chronicle*, Thống Đốc Jerry Brown, "cựu Bộ Trưởng Bộ Tư Pháp nói rằng không có tù nhân vô tội nào trong nhà tù giam giữ tử tù của California." (3/7/12)

Những người ủng hộ Dự Luật 62 nói rằng Dự Luật sẽ tiết kiệm tiền cho người nộp thuế. HỌ ĐANG LỪA GẠT AI?

Theo Dự Luật 62, người dân đóng thuế bắt buộc phải nuôi ăn, cung cấp quần áo, nơi ở, bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ cho những kẻ giết người tàn bạo cho đến khi chúng chết vì tuổi già. Thậm chí chúng còn được ghép tim!

Đó là lý do tại sao Mike Genest, cựu Giám Đốc Tài Chính California nói rằng "Dự Luật 62 sẽ tốn kém hơn $100 triệu."

Nếu Dự Luật 62 không bảo vệ nạn nhân và không bảo vệ người dân đóng thuế, thì Dự Luật 62 bảo vệ ai?

Dự Luật 62 bảo vệ Charles Ng, một kẻ giết người hàng loạt tàn bạo đã bắt cóc gia đình, tra tấn/giết trẻ em trước mặt cha mẹ chúng, giết người cha, và sau đó liên tục hãm hiếp người mẹ trước khi giết chết bà.

Ng phạm tội cách đây hơn 30 năm, trì hoãn phiên tòa trong gần 15 năm bằng đơn kháng cáo, và cuối cùng đã bị xét xử, kết tội và kết án tử hình cách đây gần 20 năm. Ông ấy vẫn còn bị giam giữ trong nhà tù giam giữ tử tù, tiếp tục nộp đơn kháng cáo để trì hoãn hình phạt của mình, trong thời gian dài sau khi nạn nhân của ông ấy đã im lặng mãi mãi.

Dự Luật 62 còn bảo vệ ai?

Richard Allen Davis, kẻ đã bắt cóc, hãm hiếp, và tra tấn đứa bé 12 tuổi Polly Klaas.

Kẻ giết người hàng loạt Robert Rhoads, kẻ đã bắt cóc, hãm hiếp, và tra tấn Michael Lyons 8 tuổi trước khi đâm cậu bé 70 nhát.

Và hàng trăm những kẻ khác giống như hắn ta.

Những tù nhân trong nhà tù giam giữ tử tù ở California bao gồm những kẻ giết người:

• Hơn 1,000 NẠN NHÂN BỊ GIẾT. • 226 TRẺ EM. • 43 CẢNH SÁT. • 294 nạn nhân bị HÃM HIẾP hoặc TRA TẤN trước khi bị giết.

American Civil Liberties Union ủng hộ bãi bỏ án tử hình; rất nhiều người nộp đơn kháng cáo phù phiếm đã khiến hệ thống này bị trì trệ. Bây giờ họ đang sử dụng các vấn đề mà họ tạo ra để tranh luận rằng hình phạt tử hình nên được bãi bỏ.

ĐỪNG ĐỂ BỊ LỪA. Hãy tham gia với chúng tôi và BỎ PHIẾU KHÔNG cho DỰ LUẬT 62!

Hãy vào *www.NoProp62YesProp66.com* để biết thêm chi tiết.

MIKE RAMOS, Biện Lý Quận San Bernardino

MARC KLAAS, Cha của Nạn Nhân 12 tuổi trong Vụ Giết Người Polly Klaas

MIKE DURANT, Chủ Tịch
Hiệp Hội Peace Officers Research ở California

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 62 ★

CHIẾN DỊCH BỎ PHIẾU CÓ CHO DỰ LUẬT 62 ĐÒI HỎI ÁN CHUNG THÂN NGHIÊM NGẶT-TẠI SAO LẠI PHẢI TIẾP TỤC CHI TRẢ CHO MỘT HỆ THỐNG HÌNH PHẠT TỬ HÌNH TỐN KÉM, THẤT BẠI?

Dự Luật 62 giam giữ những kẻ giết người mức độ nghiêm trọng nhất suốt đời và kết thúc khoản chi phí phải chi trả cho nhà tù giam giữ tử tù. Những kẻ giết người sẽ không bao giờ được phóng thích hoặc tha bổng. Họ sẽ phải làm việc và trả tiền bồi thường cho gia đình của các nạn nhân.

Hầu hết những người bị kết án tử hình đã kết thúc cuộc đời của họ trong nhà tù vì 99% án tử hình không bao giờ được thực hiện. Tuy nhiên lại tốn kém hơn 18 lần để giam giữ họ trong nhà tù giam giữ tử tù và trả tiền cho luật sư cho họ so với án chung thân nghiêm ngặt không phóng thích.

BỎ PHIẾU CÓ CHO DỰ LUẬN 62 TIẾT KIỆM $150 TRIỆU MỖI NĂM

Cố vấn tài chính phi đảng phái của tiểu bang—Chuyên Viên Phân Tích Lập Pháp—xác nhận rằng Dự Luật 62 sẽ tiết kiệm cho người dân đóng thuế $150 triệu mỗi năm. Vui lòng đọc bản phân tích cho chính quý vị trong Bảng Hướng Dẫn Người Bỏ Lá Phiếu.

38 NĂM THẤT BẠI

Những người phản đối Dự Luật 62 thừa nhận rằng hệ thống hình phạt tử hình đã thất bại. Trong thực tế, những người ủng hộ án tử hình tạo ra hệ thống này bây giờ thừa nhận rằng hệ thống này đã thất bại, bất chấp nhiều nỗ lực khắc phục. Từ năm 1978, người nộp thuế đã chi trả $5 tỷ cho án tử hình, nhưng trong mười năm qua chưa có án tử hình nào được thực hiện.

Quá trình kháng cáo kéo dài và tốn kém được ủy thác bởi Hiến Pháp vì thế người vô tội không được thực thi án tử hình một cách sai lầm. Điều đó không thể thay đổi. BỎ PHIẾU CÓ cho Dự Luật 62 để tiết kiệm hàng trăm triệu đô la và khiến cho những kẻ giết người độc ác phải làm việc và trả tiền bồi thường cho gia đình của các nạn nhân.

ROBYN BARBOUR, Người Bà bị Giết Hại vào năm 1994

JOHN DONOHUE, Tiến sĩ, Giáo sư Kinh tế học và Luật
Trường Luật Stanford

RON BRIGGS, Dẫn Đầu Chiến Dịch để Đưa Hình Phạt Tử Hình Quay Lại năm 1978

DỰ LUẬT

63 SÚNG ỐNG. MUA BÁN ĐẠN DƯỢC. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TỰA ĐỀ VÀ TÓM LƯỢC CHÍNH THỨC

DO BỘ TRƯỞNG TƯ PHÁP SOẠN THẢO

- Quy định các cá nhân phải qua được phần kiểm tra lý lịch và phải được sự cho phép của Bộ Tư Pháp mới được mua đạn dược.
- Nghiêm cấm sở hữu những băng đạn có số lượng đạn cao, và yêu cầu tháo bỏ chúng, như được nêu rõ.
- Quy định hầu hết các việc mua bán đạn dược phải được thực hiện thông qua những nhà cung cấp đạn dược được cấp phép và được báo cáo cho Bộ Tư Pháp.
- Yêu cầu trình báo cho cơ quan thi hành pháp luật về súng ống và đạn dược bị thất lạc hay mất cắp.
- Nghiêm cấm người bị kết án tội ăn cắp súng ống sở hữu súng ống.
- Thiết lập các thủ tục thi hành luật pháp mới nhằm nghiêm cấm việc sở hữu súng ống.
- Yêu cầu Bộ Tư Pháp cung cấp thông tin về những người bị cấm cho Hệ Thống Kiểm Tra Tức Thì Lý Lịch Phạm Tội trên Toàn Quốc của liên bang.

TÓM LƯỢC ƯỚC TÍNH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP VỀ TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH THỰC SỰ CỦA CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG VÀ ĐỊA PHƯƠNG:

- Các chi phí tòa án và thi hành luật của tiểu bang và địa phương tăng lên, có khả năng đến hàng chục triệu mỹ kim mỗi năm, liên quan đến một thủ tục tòa án mới trong việc tước bỏ súng ống của những người bị cấm sau khi họ bị kết án.
- Các chi phí của tiểu bang có khả năng tăng lên, không thể vượt quá hàng triệu mỹ kim mỗi năm, liên quan đến việc quản lý việc mua bán đạn dược. Những chi phí này sẽ có thể được bù lại từ thu nhập các loại phí.
- Các chi phí thực sự trong việc cải huấn của tiểu bang và địa phương có thể tăng lên, không có khả năng vượt quá hàng triệu mỹ kim mỗi năm, liên quan đến những thay đổi trong hình phạt về súng ống và đạn dược.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁPHÁP

QUÁ TRÌNH

Hạn chế về Sở Hữu Súng và Sở hữu Đạn dược

Theo luật tiểu bang và liên bang, một vài cá nhân không được phép có súng bắn. Những "người bị cấm" bao gồm những cá nhân (1) bị kết án trọng tội đó và một số tội tiểu hình (chẳng hạn như đe dọa hoặc hành hung), (2) đã bị toà phán là nguy hiểm cho bản thân hoặc người khác do bệnh tâm thần, và (3) với lệnh bị ngăn cấm gần nguyên đơn. Tại California, cá nhân những người không được phép có súng bắn cũng không được phép có đạn.

Quy luật về Mua Bán Súng Bắn

Cả hai luật tiểu bang và liên bang bao gồm nhiều quy luật liên quan đến bán súng, bao gồm cả cấp phép người buôn bán súng. Các quy luật này bao gồm:

- ***Kiểm tra Lý lịch.*** Theo luật liên bang, người buôn bán súng bắn phải yêu cầu điều tra lý lịch của cá nhân tìm mua súng bắn từ Hệ thống Kiểm tra Lý lịch Tội phạm Tức thời Toàn quốc National Instant Criminal Background Check System (NICS). Sự tìm kiếm NICS của một số cơ sở dữ liệu liên bang để đảm bảo rằng người mua không phải là một người bị cấm. Như cho phép bởi luật liên bang, California tiến trình kiểm tra tất cả các yêu cầu từ người buôn bán súng bắn trong tiểu bang bằng cách sử dụng NICS và các cơ sở dữ liệu khác nhau.
- ***Loại Bỏ Súng Bắn Từ Những Người Bị Cấm.*** Bộ Tư Pháp California (DOJ) duy trì một cơ sở dữ liệu của những người đã hợp pháp mua hoặc đăng ký súng bắn của tiểu bang. Các đặc vụ của Bộ Tư Pháp Hoa kỳ DOJ sử dụng thông tin này để gỡ bỏ súng bắn từ những người không còn được phép có súng bắn.
- ***Các Quy Luật Khác.*** Các quy luật của tiểu bang nào khác liên quan đến súng bắn bao gồm: giới hạn về loại súng bắn có thể mua được, mười-gày thời kỳ chờ đợi trước khi một nhà bán hàng có thể giao súng bắn cho một người mua, và đáp ứng các điều kiện ghi hồ sơ và tường trình sự bán súng bắn.

Lệ phí thu từ người buôn bán súng bắn và người mua thường bù đắp chi phí của tiểu bang để điều chỉnh việc bán súng.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

Quy định của Viêc Bán Đạn dược

Trước năm nay, tiểu bang không điều chỉnh việc bán đạn cùng cách với việc bán súng bắn. Vào tháng Bảy năm 2016, tiểu bang ban hành đạo luật để làm tăng quy luật của việc bán đạn. Các quy luật này bao gồm:

- ***Giấy phép để Bán Đạn dược.*** Bắt đầu tháng Giêng năm 2018, cá nhân và các doanh nghiệp sẽ cần thiết để xin được giấy phép một năm từ Bộ Tư Pháp Hoa kỳ DOJ để bán đạn dược. Một vài cá nhân và các doanh nghiệp sẽ không cần thiết để xin giấy phép, chẳng hạn như thợ săn có giấy phép được bán dưới 50 vòng đạn mỗi tháng cho một thợ săn có giấy phép khác trong một chuyến đi săn. Để có được một giấy phép, người buôn bán đạn sẽ cần phải chứng minh rằng họ không phải là những người bị cấm. Ngoài ra, một số đối tượng sẽ có thể nhận tự động một giấy phép đạn dược, chẳng hạn như những kẻ buôn bán có giấy phép bởi cả hai tiểu bang và liên bang và người buôn bán sỉ súng bắn. Nhà cung cấp nào không tuân theo các điều kiện bán đạn ba lần sẽ có giấy phép bán đạn bị thu hồi vĩnh viễn. Bộ Tư Pháp Hoa kỳ DOJ có thể tính tiền lệ phí khi cá nhân và các doanh nghiệp tìm kiếm bằng để bán đạn để hỗ trợ hành chính và chi phí cơ quan công lực của chính phủ.
- ***Bộ Tư Pháp Hoa kỳ DOJ Phê chuẩn để Mua Đạn dược.*** Bắt đầu tháng Bảy năm 2019, người buôn bán đạn sẽ cần phải kiểm tra với Bộ Tư Pháp Hoa kỳ DOJ tại thời điểm mua mà cá nhân tìm mua đạn không là người bị cấm. Điều kiện này sẽ không áp dụng cho một số cá nhân, chẳng hạn như những người được phép mang súng bắn được che giấu. Ngoài ra, người buôn bán đạn nói chung sẽ được yêu cầu để thu thập thông tin và báo cáo—chẳng hạn như ngày bán hàng, lý lịch người mua, và loại đạn mua—để lưu trữ tại cơ sở dữ liệu bộ tư pháp Hoa Kỳ DOJ trong trong hai năm. Thất bại trong việc đáp ứng những yêu cầu là một tội tiểu hình (sẽ bị trừng phạt bằng tiền và/hoặc bị giam trong nhà tù quận). Bộ Tư Pháp Hoa kỳ DOJ nói chung có thể thu lệ phí một cá nhân nào tìm mua đạn một khoản phí lên đến $1 mỗi giao dịch để hỗ trợ hành chính và chi phí cơ quan công lực. Bộ Tư Pháp Hoa kỳ DOJ có thể điều chỉnh phí thu rối đa mỗi năm vì lạm phát.
- ***Các Quy Luật Khác.*** Bắt đầu tháng Giêng năm 2018, luật tiểu bang nói chung sẽ đòi hỏi rằng hầu hết sự bán đạn (bao gồm cả Internet và ngoài-tiểu bang) diễn ra qua một người buôn bán đạn có giấy phép. Ngoài ra, bắt đầu tháng Bảy năm 2019, hầu hết cư dân tại California sẽ bị cấm từ mang đạn vào tiểu bang mà không trước tiên chuyển đạn đến một người buôn đạn có giấy phép. Thất bại trong việc đáp ứng những yêu cầu này là một tội tiểu hình.

Trạng thái của Pháp chế Gần đây

Như nói trên, tiểu bang gần đây ban hành luật để tăng quy luật của việc bán đạn. Tiểu bang gần đây cũng được ban hành đạo luật để tiến xa hơn hạn chế khả năng quyền sở hữu tạp chí đạn và tạo ra một hình phạt cho khai dối báo cáo thất lạc hay bị mất cắp súng bắn cho cơ quan công lực. Các đạo luật này sẽ có hiệu lực trừ khi chúng được đặt thành trưng cầu dân ý trước cử tri. Nếu điều đó xảy ra, cử tri sẽ quyết định xem các quy luật này có tác dụng hay không.

ĐỀ NGHỊ

Dự Luật 63 (1) thay đổi quy luật liên bang việc bán đạn dược, (2) tạo ra một tiến trình tòa án mới để đảm bảo việc gỡ bỏ súng bắn từ những người bị cấm sau khi họ bị xử là phạm trọng tội hay vài loại tội tiểu hình, và (3) thực thi các điều khoản khác. Thêm vào đó, Dự Luật 63 nhận định là Lập Pháp có thể thay đổi các điều khoản của luật này nếu những thay đổi đó là "phù hợp với và ý định thêm nữa" của dự luật này. Những thay đổi này chỉ có thể được thực hiện nếu 55 phần trăm của các thành viên trong mỗi viện của Lập Pháp thông qua chúng và đạo luật được ban hành thành luật.

Thay đổi Quy Luật Liên Bang của Việc Bán Đạn dược

Dự Luật 63 bao gồm nhiều quy luật liên quan đến việc bán đạn dược. Một số quy luật sẽ thay thế cho luật pháp hiện hành với các điều khoản tương tự. Tuy nhiên, những quy luật được đề nghị Dự Luật 63 thì khác nhau, như được bàn ở dưới.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 63, xin xem trang 164.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP TIẾP TỤC

Các Yêu cầu đối với Việc Mua Đạn dược. Dự Luật 63 bao gồm các yêu cầu đối với cá nhân tìm mua đạn dược và cho bộ tư pháp Hoa Kỳ DOJ để kiểm soát những khoản mua ấy. Nói rõ ra, dự luật:

- Đòi hỏi các cá nhân để có được giấy phép bốn-năm từ bộ tư pháp Hoa Kỳ DOJ để mua đạn dược và cho người buôn bán đạn dược kiểm tra với Bộ tư pháp Hoa kỳ là cá nhân mua đạn đã có phép.
- Yêu cầu Bộ Tư Pháp Hoa kỳ DOJ thu hồi giấy phép từ cá nhân những người trở nên bị cấm.
- Cho phép bộ tư pháp Hoa Kỳ DOJ để thu lệ phí mỗi người nào nộp đơn cho giấy phép bốn năm một khoản phí lên đến $50 để hỗ trợ cho các cơ quan công lực hành chính và chi phí liên quan đến việc bán đạn dược.

Tiểu bang, tuy nhiên, ban hành luật vào tháng Bảy năm 2016 để thay thế các điều khoản bên trên với những điều khác nếu Dự Luật 63 được phê chuẩn bởi những cử tri. (Pháp chế này đã được ban hành theo điều khoản của Dự Luật 63 cho phép thay đổi cho "phù hợp với và ý định thêm nữa" của dự luật, như được diễn tả trước đó.) Nói rõ ra, theo luật pháp: (1) người buôn bán đạn sẽ cần phải kiểm chứng với Bộ Tư Pháp Hoa kỳ DOJ à cá nhân tìm mua đạn không là một người bị cấm vào thời điểm mua và (2) Bộ Tư Pháp Hoa kỳ DOJ có thể thu lệ phí cá nhân thường thì lên đến $1 cho mỗi giao dịch. Các điều khoản này tương tự như luật hiện hành. Ít cá nhân nào, tuy nhiên, sẽ được miễn kiểm tra dưới luật hiện hành. Ví dụ, cá nhân được phép mang súng bắn được che giấu sẽ phải chịu kiểm tra này.

Giấy phép để Bán Đạn dược. Tương tự như luật hiện hành, Dự Luật 63 đòi hỏi những cá nhân và các doanh nghiệp phải xin giấy phép một năm từ Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ DOJ để bán đạn dược. Tuy nhiên, dự luật này thay đổi các loại cá nhân và doanh nghiệp nào sẽ được miễn trừ việc xin giấy phép. Ví dụ, dự luật này nói chung miễn việc xin giấy phép cho cá nhân và doanh nghiệp nào bán một số ít các vòng đạn. Dự luật này cũng thực hiện nhiều thay đổi trong hình phạt khi thất bại trong việc đáp ứng các yêu cầu của việc bán đạn. Ví dụ, dư luật này thành lập một hình phạt hình sự mới—đặc biệt, một tội tiểu hình—cho việc không tuân theo yêu cầu cấp giấy phép của nhà cung cấp.

Các Điều Kiện Đạn Dược Khác. Dự luật này cấm các cư dân tại California từ việc mang đạn vào tiểu bang mà không trước tiên chuyển tới cho một người bán đạn có giấy phép bắt đầu từ tháng Giêng năm 2018—một năm rưỡi sớm hơn theo luật hiện hành. Ngoài ra, thất bại tuân theo các điều kiện này sẽ đổi từ một tội tiểu hình qua một tội vi phạm luật (sẽ bị trừng phạt bằng tiền) cho vi phạm tội lần đầu và hoặc là một tội vi phạm luật hoặc một tội tiểu hình cho các lần phạm tội thêm. Dự luật này cũng đòi hỏi Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ DOJ để lưu trữ một số thông tin việc bán đạn trong cơ sở lưu dữ liệu vô thời hạn, không chỉ cho hai năm mà thôi.

Tạo Ra Tiến Trình Tòa Án Mới cho Loại Bỏ Súng Bắn

Dự luật này tạo ra một tiến trình tòa án mới để đảm bảo rằng các cá nhân bị kết tội sẽ bị nghiêm cấm việc sở hữu súng bắn và không được tiếp tục có súng. Bắt đầu vào năm 2018, dự luật này đòi hỏi tòa án thông báo cho các tội phạm khi bi xử phạm tội rằng họ phải (1) nộp súng bắn của họ cho cơ quan công lực địa phương, (2) bán súng bắn cho một người bán súng bắn có giấy phép, hoặc (3) cho các súng bắn cho một người bán súng có giấy phép lưu trữ súng. Dự luật này cũng đòi hỏi tòa án để giao cho nhân viên quản chế báo cáo lại những gì các tội phạm đã làm với súng ống của họ. Nếu tòa án nhận thấy rằng một tội phạm có khả năng gây tội khi vẫn có súng bắn, tòa án phải ra lệnh gỡ bỏ những súng bắn đó. Cuối cùng, các chính quyền địa phương hoặc các cơ quan nhà nước có thể xin bồi hoàn tiền phí tổn cho một số thực thi dự luật (ví dụ như những liên quan đến việc gỡ bỏ hoặc bảo quản súng bắn).

Thực Thi Những Điều Khoản Khác

Các Điều Kiện Phúc Trình. Dự luật này gồm có một số điều kiện phúc trình liên quan tới súng bắn và đan dược. Ví dụ, dự luật này đòi hỏi những kẻ buôn bán ma tuý báo cáo về sự mất mát đạn hay ăn cắp những đạn trong vòng 48 tiếng đồng hồ. Điều này cũng đòi hỏi rằng hầu hết các cá nhân báo cáo về sự mất mát hay ăn cắp những súng bắn trong vòng năm ngày cho cơ quan công lực địa phương. Một cá nhân nào không lập một báo cáo trong vòng năm ngày sẽ phạm tội cho hai lần vi phạm đầu tiên. Thêm các vi phạm nữa thì sẽ là một tội tiểu hình. Dự luật này cũng giảm hình phạt cho người nào chủ ý đệ trình một báo cáo sai cho cơ quan công lực địa phương từ một tội tiểu hình thành một tội vi phạm luật và chấm dứt sự cấm đoán quyền sở hữu súng bắn cho mười năm cho cá nhân này. Dự luật này cũng đòi

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

hỏi DOJ nộp tên, ngày sinh, và tmô tả thể chất về bất kỳ người mới bị cấm cho NICS.

Tạp chí Đạn Cỡ Lớn. Kể từ năm 2000, luật tiểu bang đã thường cấm cá nhân dùng tạp chí đạn cỡ lớn (được định nghĩa là những tạp chí có hơn mười vòng đạn). Luật pháp, tuy nhiên, cho phép các cá nhân nào có sở hữu tạp chí đạn cỡ -lớn trước năm 2000, được giữ để tự dùng. Bắt đầu tháng Bảy năm 2017, gần đây ban hành luật cấm hầu hết những cá nhân này sở hữu những tạp chí đạn như thế. Những người không tuân thủ thì có tội vi phạm luật. Tuy nhiên, có nhiều người sẽ được miễn trừ điều kiện này—chẳng hạn như một cá nhân nào sở hữu một súng bắn (sở hữu trước năm 2000) mà chỉ có thể được sử dụng với một tạp chí đạn cỡ-lớn. Dự Luật 63 này đã làm mất đi một vài trường hợp được miễn, cũng như làm tăng hình phạt tối đa cho sở hữu những tạp chí đạn cỡ-lớn. Nói rõ ra, cá nhân nào sở hữu những tạp chí đạn như vậy sau tháng Bảy 2017 sẽ bị tội của một tội vi phạm luật hoặc một tội tiểu hình.

Hình phạt cho Ăn cắp Súng bắn. Theo luật tiểu bang hiện thời, hình phạt cho ăn cắp những súng bắn trị giá $950 hoặc ít hơn nói chung là một hành động phi pháp có thể bị phạt lên đến một năm vào tù ở quận hạt. Theo dự luật này, một tội như vậy là trọng tội và có thể sẽ bị trừng phạt tới ba năm trong nhà tù tiểu bang. Ngoài ra, những cá nhân trước kia bị kết tội của một tội tiểu hình vì ăn cắp súng sẽ bị cấm sở hữu súng bắn cho mười năm. Hiện nay, không có lệnh cấm như thế cho một tội tiểu hình kết án ăn cắp những súng bắn.

HIỆU LỰC TÀI KHÓA

Tăng Chi Phí Tòa án và Cơ Quan Công Lực. Tiiến trình tòa án mới cho việc gỡ bỏ súng từ những người bị cấm sau khi họ bị kết tội sẽ dẫn đến tăng khối lượng công việc cho các chính quyền tiểu bang và địa phương. Ví dụ, các sở quản chế của tòa án tiểu bang và quận sẽ có phần gia tăng công việc đẻ quyết định xem có người bị cấm có súng bắn và họ đã nộp súng chưa. Ngoài ra, cơ quan công lực của tiểu bang và địa phương sẽ có khối lượng công việc liên quan đến việc loại bỏ súng bắn của các tội nhân không nộp súng theo của tiến trình tòa án mới. Họ có thể đã gia tăng phí tổn liên quan đến việc lưu trữ hoặc sự trả lại súng bắn. Một số gia tăng phí tổn công lực liên quan đến việc gỡ bỏ, kho lưu trữ, hoặc sự trả lại súng bắn này sẽ được bù đắp trong phạm vi mà các chính quyền địa phương và các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm và thu phí những hoạt động này, như được dự luật này cho phép. Tất cả sự to tát của tiền phí tổn cho tiểu bang và địa phương **có thể lên tới hàng chục triệu đô-la mỗi năm.** Chi phí thực sự sẽ tùy theo cách mà dự luật này được thực thi.

Tiềm Năng Gia Tăng Phí Tổn Hành Pháp Tiểu Bang. Về sự cân bằng, các thay đổi của dự luật này đối với các quy luật của việc bán đạn dược có thể làm tăng phí tổn của tiểu bang. Ví dụ như, có thêm nhiều cá nhân hay doanh nghiệp có thể sẽ là đối tượng của yêu cầu về đạn dược của tiểu bang theo dự luật này. Tác động tài khóa thực sự của những thay đổi sẽ tùy theo cách dự luật được thực thi và cách mỗi cá nhân phản ứng với các luật này. Chúng ta ước tính rằng tiềm năng gia tăng phí tổn của tiểu bang sẽ khó có thể vượt hàng triệu đô-la mỗi năm. Những chi phí này có thể sẽ được bù lại bởi các khoản lệ phí cho phép bằng dự luật này và luật hiện hữu của tiểu bang.

Tăng Chi Phí Ròng Về Hiệu Chỉnh. Dự luật này đưa ra nhiều thay đổi các biện pháp trừng phạt liên quan đến súng bắn và đạn dược. Trong khi một số thay đổi giảm các hình phạt cho một số hành vi phạm tội, các thay đổi khác tăng hình phạt cho một số hành vi phạm tội. Tính ròng, những thay đổi này có thể dẫn đến gia tăng cho phí tổn hiệu chỉnh cho các chính quyền tiểu bang và địa phương, chẳng hạn như chỗ giam giữ cá nhân ở nhà giam và nhà tù. Độ to lớn của những chi phí này sẽ tùy chủ yếu trên số các vi phạm luật và cách dự luật này được thực thi. Tiềm năng gia tăng những chi phí rofngveef hiệu chính này có thể **không quá một vài triệu mỹ kim mỗi năm.**

Vui lòng vào *http://www.sos.ca.gov/measure-contributions* để biết danh sách các ủy ban được thành lập chủ yếu để ủng hộ hoặc phản đối dự luật này. Vui lòng vào *http://www.fppc.ca.gov/transparency/top-contributors/nov-16-gen-v2.html* để truy cập danh sách 10 nhà đóng góp hàng đầu của ủy ban.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 63, xin xem trang 164.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 63 ★

DỰ LUẬT 63 SẼ GIỮ AN TOÀN CHO CHÚNG TA BẰNG CÁCH GIẢM BỚT BẠO ĐỘNG SÚNG ĐẠN

Cảnh sát ở Dallas đang làm nhiệm vụ . . .. Một câu lạc bộ đêm ở Orlando . . .. Một bữa tiệc nhân dịp lễ ở văn phòng tại San Bernardino . . .. Một nhà thờ ở Charleston . . .. Một rạp chiếu phim ở Aurora . . .. Một trường tiểu học ở Newtown . . ..

Chuyện gì xảy ra tiếp theo? Thêm bao nhiêu người nữa phải chết vì bạo động súng đạn trước khi chúng ta có hành động cương quyết để cứu nhiều sinh mạng?

Hơn 300 người Mỹ bị bắn mỗi ngày, hơn 80 người trong số đó thiệt mạng.

Hơn 1 triệu người Mỹ đã bị sát hại hoặc trọng thương do súng đạn từ 2004–2014.

QUÁ ĐỦ RỒI!

Đã đến lúc có hành động để bảo đảm không trao súng và đạn dược cho những đối tượng xấu.

Dự Luật 63—Đạo Luật Sự An Toàn Cho Tất Cả—sẽ cứu nhiều sinh mạng bằng cách lấp những khe hở để ngăn ngừa những tên tội phạm nguy hiểm, những kẻ bạo hành gia đình, và những người bị tâm thần nguy hiểm lấy được hoặc sử dụng vũ khí giết người.

DỰ LUẬT 63 SẼ:

- Giải trừ súng đạn phi pháp khỏi cộng đồng của chúng ta bằng cách bảo đảm rằng những tên tội phạm và kẻ bạo hành gia đình bán hoặc chuyển nhượng súng đạn của họ sau khi họ bị kết án.
- Đòi hỏi bất cứ thương nghiệp nào bán đạn dược phải báo cáo nếu đạn dược của họ bị thất lạc hoặc bị trộm.
- Đòi hỏi mọi người thông báo cho nhân viên công lực nếu súng của họ bị thất lạc hoặc bị trộm, trước khi vũ khí rơi vào tay những đối tượng xấu.
- Bảo đảm những người bị kết án tội trộm súng không hội đủ điều kiện sở hữu súng.
- Tăng cường các hệ thống kiểm tra lý lịch và bảo đảm ngành công lực California chia sẻ dữ kiện về những người nguy hiểm với FBI.

Dự luật 63 bảo đảm súng và đạn dược không rơi vào tay những đối tượng xấu, đồng thời bảo vệ các quyền của người dân California chấp hành luật pháp được sở hữu súng để tự vệ, săn bắn, và giải trí.

Hiện nay, hàng ngàn người phạm trọng tội nguy hiểm vẫn được vũ trang phi pháp vì chúng ta không bảo đảm những người bị kết án các tội bạo động thật sự giao nộp súng đạn của họ sau khi bị kết án. Bộ Tư Pháp đã xác định hơn 17,000 người vi phạm trọng tội và những người nguy hiểm khác với hơn 34,000 súng, bao gồm hơn 1,400 vũ khí tấn công.

Việc thông qua Dự Luật 63 sẽ đại diện một bước tiến mang tính lịch sử và chưa có tiền lệ vì sự an toàn súng đạn.

NHỮNG NHÀ LÃNH ĐẠO TỪ KHẮP CALIFORNIA ỦNG HỘ DỰ LUẬT 63, BAO GỒM:

• Phó Thống Đốc Gavin Newsom • Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ Dianne Feinstein • Trung Tâm Luật Pháp Ngăn Ngừa Bạo Động Súng Đạn • Đảng Dân Chủ California • Tổng Thư Ký Tiểu Bang của Tiểu Bang California Alex Padilla • Chủ Tịch Danh Dự Hạ Viện Toni Atkins • Chủ Tịch Danh Dự Hạ Viện John Pérez • Cảnh Sát Trưởng Vicki Hennessy, San Francisco • cự Cảnh Sát Trưởng Ken James, Emeryville • SEIU • Liên Đoàn Nữ Cử Tri California • Những Nhà Dân Chủ Trẻ California • Liên Đoàn Giáo Viên California • Hội Đồng Giáo Dục San Francisco • Tổ Chức Equality California • Cuộc Vận Động Courage • Đại Học Bác Sĩ Hoa Kỳ ở California • Đại Học Bác Sĩ Cấp Cứu Hoa Kỳ Bác Sĩ Cấp Cứu Hoa Kỳ ở California • Hiệp Hội Sức Khỏe Công Cộng Southern California • Tu Sĩ và Giáo Dân Thống Nhất vì Công Bằng Kinh Tế • Liên Minh Chống Bạo Động Súng Đạn • Giáo Sĩ Chống Bạo Động Súng Đạn • Các Tiểu Bang Thống Nhất Ngăn Ngừa Bạo Động Súng Đạn • Chặn Đứng Bạo Động Súng Lục • Chặn Đứng Những Vụ Bắn Súng Của Chúng Ta • Phụ Nữ Chống Bạo Động Súng Đạn • Tổ Chức Youth Alive!

Để biết thêm, xin vào *www.SafetyforAll.com.*

GAVIN NEWSOM, Phó Thống Đốc California
DIANNE FEINSTEIN, Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ
ROBYN THOMAS, Giám Đốc Điều Hành
Trung Tâm Luật Pháp Ngăn Ngừa Bạo Động Súng Đạn

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 63 ★

Những tên khủng bố không tuân theo luật pháp!

Gavin Newsom từ chối thừa nhận rằng các vụ tấn công ở Orlando và San Bernardino đã là chủ nghĩa cực đoan Hồi Giáo do ISIS khởi xướng. Đó cũng chính là tư tưởng đã thúc đẩy các vụ tấn công khủng bố ngày 11/9 đã sát hại 2,996 người vô tội.

Lợi dụng các vụ tấn công khủng bố để thúc đẩy những luật có tác động rộng rãi ảnh hưởng đến quyền tự do dân sự của những người chấp hành pháp luật là sai lệch, sai trái và nguy hiểm.

Không có luật nào trong những luật được đề nghị sẽ ngăn ngừa những vụ tấn công khủng bố. Thực tế là những kẻ khủng bố có thể luôn tìm những phương tiện để gây thiệt hại, một con dao rạch thùng trên máy bay ngày 9/11, một quả bom tự chế ở Boston, hoặc một chiếc xe tải ở Nice, France. Những tên khủng bố và tội phạm có vũ khí từ chợ đen, tự sản xuất chúng, hoặc trộm chúng từ những công dân chấp hành luật pháp.

Mọi người đều đồng ý rằng việc ngăn ngừa vũ khí không rơi vào tay những đối tượng xấu là cực kỳ quan trọng. Tất cả chúng ta có chung mối quan tâm về các xu hướng phát triển của chủ nghĩa khủng bố và sự cực đoan hóa.

Thế nhưng, Dự Luật 63 KHÔNG phải là câu trả lời.

Chi tiêu hàng chục triệu tiền thuế năm này sang năm khác cho những danh sách vô ích ghi tên tất cả những ai mua và bán đạn dược làm chệch hướng những nguồn lực trọng yếu và lệch khỏi những nỗ lực chống khủng bố, khiến công chúng càng dễ bị tấn công và *ÍT AN TOÀN HƠN*.

Có một lý do mà ngành công lực cực lực phản đối Dự Luật 63.

Sự quan tâm của công chúng sẽ được đáp ứng tốt hơn nếu những nguồn trợ giúp này được dùng để giáo dục nhiều người dân California hơn nữa về những điều họ có thể làm để bảo vệ gia đình và cộng đồng của họ khỏi những vụ tấn công khủng bố hoặc để huấn luyện thêm cho ngành công lực để làm như vậy.

Hãy ngăn chặn sự lạm dụng một cách nguy hiểm những nguồn trợ giúp công cộng này.

Hãy bầu KHÔNG cho Dự Luật 63!

ALON STIVI, Chủ Tịch
Direct Measures International, Inc.
WILLIAM "BILLY" BIRDZELL, Huấn Luyện Viên Chống Khủng Bố Của Lực Lượng Tác Chiến Đặc Biệt Hoa Kỳ
RICHARD GRENELL, Phát Ngôn Viên Hoa Kỳ Phục Vụ Lâu Năm Nhất tại Liên Hiệp Quốc

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 63 ★

Dự Luật 63 bị phản đối cực lực bởi cộng đồng ngành công lực và những nhóm bảo vệ dân quyền vì nó sẽ gây phiền toái cho những công dân chấp hành pháp luật mà không ngăn ngừa những tên tội phạm bạo động và kẻ khủng bố tiếp cận vũ khí và đạn dược.

Hiệp Hội Cảnh Sát Trưởng Tiểu Bang California, Hiệp Hội Phó Biện Lý Khu của Quận Los Angeles, Hiệp Hội Nhân Viên Cải Huấn California, Hiệp Hội Giám Sát Viên Săn Bắn & Cá California, Hiệp Hội Cảnh Sát Dự Bị California, và nhiều nhóm ngành công lực và dân sự khác, đại diện cho hàng chục ngàn chuyên viên an toàn công cộng khắp California, đều nhất trí phản đối dự luật khônh hiệu quả, phiền toái, và tốn kém này.

Dự Luật 63 sẽ chuyển hướng những nguồn tài nguyên ít ỏi cho ngành công lực rời khỏi lực lượng công lực địa phương và tạo gánh nặng quá mức cho một hệ thống tòa án vốn đã quá tải với việc thực thi những luật lệ khiếm khuyết mà sẽ khiến những công dân vô hại, chấp hành pháp luật thành những tên tội phạm. Thực tế, New York mới đây đã hủy bỏ việc thi hành một dự luật tương tự sau khi nó đã được thông qua, khi phát hiện ra rằng đã không thể thực thi và duy trì hiệu quả dự luật đó.

Làm điều thực sự có hiệu quả để bảo đảm an toàn cho công chúng là ưu tiên cao nhất của các chuyên viên ngành công lực những người cống hiến cuộc sống của họ để bảo vệ người dân California. Không may là, Dự Luật 63 sẽ không giúp ai an toàn hơn. Ngược lại, bằng việc chuyển hướng các nguồn tài nguyên khỏi các dự luật thật sự có hiệu quả phòng ngừa tội phạm lấy được súng và đạn dược, dự luật này sẽ khiến tất cả chúng ta ít an toàn hơn. Những nguồn tài nguyên công cộng dồi dào mà Dự Luật 63 sẽ phung phí nên được dùng để thuê thêm viên chức và để nhắm vào, điều tra, và truy tố những cá nhân nguy hiểm và kẻ khủng bố.

Sau khi phân tích kỹ càng ngôn ngữ của Dự Luật 63, cộng đồng ngành công lực đã phát hiện nhiều vấn đề trong nội dung chi tiết. Do những hạn chế nghiêm ngặt về khả năng của Cơ Quan Lập Pháp đối với việc tu chính những dự luật được cử tri ban hành , Cơ Quan Lập Pháp sẽ gặp khó khăn hoặc không thể điều chỉnh phần lớn những vấn đề này nếu Dự Luật 63 được thông qua, nó sẽ tròng thêm cho người dân California những gánh nặng và chi phí của dự luật khiếm khuyết này mãi mãi.

Bằng cách vòng qua Cơ Quan Lập Pháp, dự luật tiên khởi này sẽ hạn chế những chuyên viên an toàn công cộng phát triển những luật lệ trong tương lai mà sẽ thật sự khuyến khích an toàn công cộng. Người dân đóng thuế California không nên phung phí hàng trăm triệu mỹ kim của họ vào những luật không hiệu quả không có giá trị đối với ngành công lực và sẽ gây hại cho an toàn công cộng bằng việc chuyển hướng các nguồn tài nguyên khỏi những hoạt động thực thi luật pháp hiệu quả mà rất trọng yếu đối với an toàn công cộng.

Xin hãy vào xem *WWW.WHERESMYAMMO.COM* để biết thêm chi tiết.
HÃY BẦU KHÔNG CHO DỰ LUẬT 63.

DONNY YOUNGBLOOD, Chủ Tịch
Hiệp Hội Cảnh Sát Trưởng Tiểu Bang California

KEVIN BERNZOTT, Giám Đốc Điều Hành
Hiệp Hội Cảnh Sát Dự Bị California

TIFFANY CHEUVRONT, Viên Chức Trưởng
Liên Minh Vì Tự Do Dân Sự

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 63 ★

Trong cương vị là những viên chức công lực và an toàn công cộng, chúng tôi không bất ngờ rằng những nhóm như NRA và những đối tượng gia nhập nhóm này phản đối Dự Luật 63. Đừng lầm lẫn rằng, tổ chức tự gọi là "Liên Minh Vì Tự Do Dân Sự" thực tế là một nhóm tiền tiêu của NRA.

Cuộc vận động cho súng đạn thường tuyên bố chúng ta nên chú trọng đến việc thi hành luật về súng đạn hiện có, và rằngđóchính là điều dự luật tiên khởi này làm—*Dự Luật 63 lấp những khe hở và giúp thi hành các luật hiện có để bảo đảm súng và đạn dược không rơi vào tay những kẻ xấu.*

Ví dụ, Dự Luật 63 *bảo đảm rằng những kẻ bị kết án nguy hiểm và bị cấm sở hữu vũ khí làm theo luật pháp và tiêu hủy vũ khí của họ.* Các chuyên gia công lực đã phát hiện thấy những người vi phạm trọng tội và những người nguy hiểm hiện nay sở hữu hàng ngàn súng đạn phi pháp—vậy nên việc lấp đi khe hở này sẽ cứu nhiều sinh mạng.

Dự Luật 63 cũng *đòi hỏi việc báo cáo các trường hợp thất lạc và bị trộm súng,* nhằm giúp cảnh sát triệt hạ những nhóm buôn lậu vũ khí và định vị những trường hợp bắt giữ vũ khí phi pháp. Dự Luật 63 sẽ giúp cảnh sát khôi phục những khẩu súng bị trộm trước khi chúng được dùng để phạm tội và hoàn trả súng về cho chủ sở hữu hợp pháp.

Dự Luật 63 cũng *cải thiện các hệ thống kiểm tra lý lịch* sao cho ngành công lực có thể ngăn ngừa những người bị cấm sở hữu vũ khí—chẳng hạn như người vi phạm trọng tội bạo động—để họ không mua súng và đạn dược.

Và Dự Luật 63 làm sáng tỏ luật pháp hiện có sao cho bất cứ vụ trộm súng nào đều là trọng tội, *để bảo đảm những người trộm súng không thể sở hữu súng.* Đó là một cải tổ mang lý lẽ thông thường khác để cứu nhiều sinh mạng được các chuyên viên công lực ủng hộ hết mình.

Dự Luật 63 sẽ lấp những khe hở để ngăn ngừa những tên tội phạm nguy hiểm, những kẻ bạo hành gia đình, và những người bị tâm thần nguy hiểm lấy được hoặc sử dụng vũ khí giết người.

NANCY O'MALLEY, Biện Lý Khu
Quận Alameda

JEFF ROSEN, Biện Lý Khu
Quận Santa Clara

VICKI HENNESSY, Cảnh Sát Trưởng
San Francisco

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

DỰ LUẬT

64 HỢP PHÁP HÓA CẦN SA. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TỰA ĐỀ VÀ TÓM LƯỢC CHÍNH THỨC — DO BỘ TRƯỞNG TƯ PHÁP SOẠN THẢO

- Hợp pháp hóa cần sa theo luật pháp tiểu bang, đối với việc sử dụng của người lớn từ 21 tuổi trở lên.
- Chỉ định các cơ quan tiểu bang cấp phép và quản lý ngành công nghiệp sản xuất cần sa.
- Áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt 15% đối với việc bán lẻ cần sa, và các loại thuế trồng cần sa của tiểu bang với $9.25 mỗi ounce hoa và $2.75 mỗi ounce lá.
- Miễn một số thuế cho loại cần sa dùng trong y tế.
- Thiết lập những tiêu chuẩn và hạn chế trong việc đóng gói, dán nhãn, quảng cáo và tiếp thị đối với các sản phẩm cần sa.
- Nghiêm cấm việc tiếp thị và quảng cáo cần sa trực tiếp cho trẻ vị thành niên.
- Cho phép việc quản lý và đánh thuế tại địa phương đối với cần sa.
- Cho phép việc giảm án và hủy bỏ hồ sơ đối với việc kết án về cần sa trước đây.

TÓM LƯỢC ƯỚC TÍNH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP VỀ TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH THỰC SỰ CỦA CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG VÀ ĐỊA PHƯƠNG:

- Quy mô của những tác động tài chính của dự luật có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào:
  (1) việc chính quyền tiểu bang và địa phương chọn quản lý và đánh thuế cần sa như thế nào,
  (2) việc chính quyền liên bang có cho thi hành các quy định liên bang nghiêm cấm cần sa hay không, và
  (3) giá cả và việc tiêu thụ cần sa thay đổi như thế nào theo dự luật.
- Doanh thu thuế thực sự, bổ sung của tiểu bang và địa phương có thể dao động từ hàng trăm triệu mỹ kim đến hơn $1 tỉ mỗi năm. Hầu hết các ngân quỹ này sẽ phải được chi tiêu cho những mục đích cụ thể như các chương trình thanh niên, bảo vệ môi trường, và thi hành pháp luật.
- Chi phí thực sự có khả năng giảm xuống hàng chục triệu mỹ kim mỗi năm cho chính quyền tiểu bang và địa phương, chủ yếu liên quan đến việc giảm bớt số lượng người phạm tội về cần sa được giam giữ trong nhà tù của tiểu bang và nhà giam của quận.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

SƠ LƯỢC VẤN ĐỀ

Luật Tiểu Bang Về Cần Sa

Cần Sa Nói Chung Là Thứ Phi Pháp Chiếu Theo Luật Tiểu Bang. Chiếu theo luật tiểu bang hiện hành, việc cất giữ hoặc sử dụng cần sa nói chung là hành động phi pháp. (Xin vui lòng xem ô kế bên để biết thông tin chi tiết về cách cần sa được sử dụng). Các hình phạt đối với các hoạt động liên quan đến cần sa thay đổi tùy theo vi phạm. Thí dụ, việc cất giữ dưới một ounce cần sa (tương đương với khoảng 40 điếu thuốc lá cần sa, còn được gọi là "joints") có thể bị phạt tiền, trong khi việc bán hoặc trồng cần sa có thể dẫn tới bị phạt tù hoặc phạt giam.

Dự Luật 215 Đã Hợp Pháp Hóa Cần Sa Y Khoa. Vào năm 1996, cử tri đã phê chuẩn Dự Luật 215, cho phép theo luật tiểu bang các cá nhân ở bất cứ độ tuổi nào cũng được dùng cần sa tại California vì các mục đích y khoa. Các cá nhân phải có giấy chỉ định của bác sĩ để sử dụng cần sa y khoa. Vào năm 2003, Cơ Quan Lập Pháp đã hợp pháp hóa các trung tâm trồng cần sa để chữa bệnh, đó là các tổ chức bất vụ lợi trồng và cung cấp cần sa cho các thành viên của họ. Các trung tâm trồng cần sa để chữa bệnh hiện nay không

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP TIẾP TỤC

Người Ta Sử Dụng Cần Sa Như Thế Nào?

Hút Cần Sa. Cách thông dụng nhất để dùng cần sa là hút cần sa. Thông thường, người sử dụng dùng hoa khô của cây cần sa để hút. Lá cần sa khô cũng có thể được dùng để hút nhưng hiếm khi vì lá chỉ chứa lượng nhỏ tetrahydrocannabino (THC), là thành phần tạo cảm giác "phê" trong cần sa. Lá, hoa, và cành cây cần sa cũng có thể được chế biến thành cần sa cô đặc và dùng để hút. Các thí dụ về cần sa cô đặc gồm có hash và dầu hash. Cần sa cô đặc có tác dụng mạnh hơn cần sa khô nhiều, thường chứa nồng độ THC nhiều hơn từ năm đến mười lần mức có trong hoa cần sa khô.

Bay Hơi Cần Sa. Một số người sử dụng dùng cần sa bằng các thiết bị gọi là máy hóa hơi. Một máy hóa hơi đốt nóng cần sa khô hoặc cần sa cô đặc nhưng không làm cháy nó. Quá trình đốt nóng này tạo ra một loại khí chứa THC để người dùng hít vào.

Ăn Cần Sa. Cần sa cũng có thể cho thêm vào thức ăn. Các sản phẩm cần sa ăn được thông thường được sản xuất bằng cách thêm THC từ cây vào các nguyên liệu (như bơ hoặc dầu) được dùng để chế biến thức ăn như bánh brownies, bánh quy, hoặc các thanh chocolate.

Các Phương Pháp khác. Các cách ít thông dụng hơn để dùng cần sa bao gồm uống các loại thức uống có pha cần sa và xoa lotion chứa cần sa lên da.

được cấp giấy phép hoặc quản lý bởi tiểu bang, nhưng các thành phố và quận có thể quản lý địa điểm và cách thức trồng và bán cần sa y khoa bởi các cá nhân hoặc trung tâm trồng cần sa để chữa bệnh.

Tiểu Bang Hiện Nay Đang Áp Dụng Các Quy Định Mới Về Cần Sa Y Khoa. Mới đây, luật tiểu bang mới đã được áp dụng để bắt đầu quản lý cần sa y khoa. Theo minh họa trong Hình 1, một Ban Quản Lý Cây Cần Sa Y Khoa mới và các cơ quan tiểu bang khác chịu trách nhiệm thi hành sự quản lý này. Luật mới này đòi hỏi tiểu bang lập các tiêu chuẩn về dán nhãn, kiểm nghiệm, và đóng gói các sản phẩm cần sa y khoa và phát triển một hệ thống để truy dấu các sản phẩm như vậy từ nơi sản xuất đến nơi bán. Hiện nay, những quy định này đang được các cơ quan quản lý khác nhau phát triển. Chiếu theo luật mới, các trung tâm trồng cần sa để chữa bệnh phải bị đóng cửa trong vòng vài năm và thay thế bằng các cơ sở được tiểu bang cấp giấy phép. Chính quyền địa phương sẽ tiếp tục có khả năng quản lý địa điểm và cách thức các cơ sở trồng cần sa y khoa này hoạt động.

Hình 1

Ngành Cần Sa Y Khoa Sẽ Được Quản Lý Bởi Nhiều Cơ Quan Tiểu Bang

Cơ Quan Quản Lý	Các Trách Nhiệm Chính
Ban Quản Lý Cây Cần Sa Y Khoa	Cấp giấy phép cho người phân phối, người vận chuyển, các cơ sở kiểm nghiệm, và người bán lẻ cần sa y khoa.
Bộ Thực Phẩm và Nông Nghiệp	Cấp giấy phép và quản lý người trồng cần sa y khoa.
Bộ Y Tế Công Cộng	Cấp giấy phép và quản lý các nhà sản xuất sản phẩm cần sa ăn được.
Hội Đồng Kiểm Soát Tài Nguyên Nước Tiểu Bang	Quản lý các tác động môi trường của việc trồng cần sa lên phẩm chất nước.
Bộ Bảo Vệ Cá và Động Vật Hoang Dã	Quản lý các tác động môi trường của việc trồng cần sa.
Bộ Kiểm Soát Thuốc Trừ Sâu	Quản lý việc sử dụng thuốc trừ sâu để trồng cần sa.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 64, xin xem trang 178.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

Các Loại Thuế Đối Với Cần Sa Y Khoa. Chính quyền tiểu bang và địa phương hiện tại thu thuế mua bán đối với cần sa y khoa. Một số nhỏ các thành phố cũng áp đặt các loại thuế bổ sung cụ thể đối với cần sa y khoa. Tổng tiền thuế tiểu bang và địa phương thu được từ cần sa y khoa có thể là nhiều chục triệu mỹ kim mỗi năm.

Luật Liên Bang Về Cần Sa.

Chiếu theo luật liên bang, việc cất giữ hoặc sử dụng cần sa là phi pháp, kể cả cho mục đích y khoa. Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ vào năm 2005 đã ban hành quy định,chiếu theo luật liên bang, các cơ quan liên bang có thể tiếp tục tuy tố các cá nhân cất giữ hoặc sử dụng cần sa cho các mục đích y khoa ngay cả nếu việc đó là hợp pháp chiếu theo luật tiểu bang. Tuy nhiên, hiện tại, Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ (Department of Justice -DOJ) quyết định không truy tố phần lớn người sử dụng cần sa và cơ sở bán cần sa mà tuân theo luật tiểu bang và địa phương về cần sa nếu những luật đó đồng nhất với các ưu tiên của liên bang. Những ưu tiên này bao gồm việc ngăn ngừa trẻ vị thành niên sử dụng cần sa và ngăn ngừa việc vận chuyển cần sa đến các tiểu bang khác.

ĐỀ NGHỊ

Dự luật này (1) hợp pháp hóa việc sử dụng cần sa cho người trưởng thành không vì mục đích y khoa, (2) tạo một hệ thống quản lý các cơ sở bán cần sa không cho mục đích y khoa, (3) áp đặt các loại thuế đối với cần sa, và (4) thay đổi các hình phạt đối với các tội liên quan đến cần sa. Những thay đổi này được mô tả dưới đây.

Sự Hợp Pháp Hóa Việc Sử Dụng Cần Sa Không Vì Mục Đích Y Khoa Cho Người Trưởng Thành

Sử Dụng Cần Sa Không Vì Mục Đích Y Khoa Cho Cá Nhân. Dự luật này thay đổi luật tiểu bang để hợp pháp hóa việc sử dụng cần sa cho các mục đích không phải y khoa bởi người trưởng thành từ 21 tuổi trở lên. Hình 2 tóm lược những hoạt động sẽ được cho phép chiếu theo dự luật này. Những hoạt động này sẽ vẫn được xem là phi pháp đối với các cá nhân dưới 21 tuổi.

Việc Mua Cần Sa. Chiếu theo dự luật này, người trưởng thành từ 21 tuổi trở lên sẽ có thể mua cần sa tại các cơ sở được tiểu bang cấp giấy phép hoặc thông qua dịch vụ

Hình 2

Dự Luật 64 Hợp Pháp Hóa Các Hoạt Động Liên Quan Cần Sa Không Vì Mục Đích Y Khoa, Với Các Hạn Chế

Hoạt Động	Các Hoạt Động Được Cho Phép Chiếu Theo Dự Luật Này	Các Hoạt Động Bị Cấm Chiếu Theo Dự Luật Này
Hút cần sa	Hút cần sa trong nhà riêng hoặc tại một cơ sở có giấy phép cho tiêu thụ cần sa tại chỗ.	Hút cần sa (1) trong khi đang lái xe, (2) tại nơi công cộng (thay vì tại một cơ sở có giấy phép cho tiêu thụ tại chỗ), hoặc (3) bất cứ nơi nào ngăn cấm hút thuốc lá.
Cất giữ cần sa cho sử dụng cá nhân	Cất giữ tới 28.5 gram (khoảng một ounce) cần sa và tới 8 gram cần sa cô đặc (chẳng hạn như hash).	Cất giữ cần sa trong cơ sở trường học, trung tâm giữ trẻ, hoặc trung tâm cho thanh thiếu niên trong lúc có sự hiện diện của trẻ em.
Trồng cần sa	Trồng tới sáu cây cần sa và lưu trữ cần sa đã sản xuất từ cây cần sa trong nhà riêng.	Trồng trong một khu vực không có khóa hoặc có thể quan sát được từ một nơi công cộng.
Chuyển giao cần sa	Chuyển giao cho những người trưởng thành khác tới 28.5 gram cần sa và tới 8 gram cần sa cô đặc.	Cung cấp cần sa cho trẻ vị thành viên dưới 21 tuổi để dùng không vì mục đích y khoa.

chuyển phát của họ. Các cơ sở nói chung không thể tọa lạc trong phạm vi 600 feet quanh trường học, trung tâm giữ trẻ, hoặc trung tâm cho thanh thiếu niên, trừ phi được chính quyền địa phương cho phép. Ngoài ra, các cơ sở bán cần sa không thể bán thuốc lá hoặc rượu. Chiếu theo dự luật này, các chính quyền địa phương có thể cho phép những cơ sở được cấp giấy phép được cho người dùng tiêu thụ cần sa tại chỗ. Tuy nhiên, các cơ sở như vậy không thể cho người dùng tiêu thụ ở những khu vực có sự hiện diện hoặc trong tầm nhìn của các cá nhân dưới 21 tuổi hoặc trong những khu vực mà một nơi công cộng có thể quan sát được. Ngoài ra, các cơ sở cho phép tiêu thụ cần sa tại chỗ không thể cho phép tiêu thụ rượu hoặc thuốc lá.

Quy Định Về Các Cơ Sở Bán Cần Sa Không Vì Mục Đích Y Khoa.

Quy Định Của Tiểu Bang Về Các Cơ Sở Bán Cần Sa Không Vì Mục Đích Y Khoa. Dự luật này thay đổi tên của Ban Quản Lý Cây Cần Sa Y Khoa sang tên khác là Ban Kiểm Soát Cần Sa và trao trách nhiệm cho ban này quản lý và cấp giấy phép cho các cơ sở bán cần sa không vì mục đích y khoa. Ngoài ra, dự luật này đòi hỏi các cơ quan tiểu bang khác phải quản lý và cấp giấy phép cho các thành phần khác trong ngành cần sa không vì mục đích y khoa. Những cơ quan tiểu bang này sẽ có trách nhiệm tương tự như các trách nhiệm họ hiện đang đảm trách đối với cần sa y khoa. Dự luật yêu cầu mỗi cơ quan cấp giấy phép thu các lệ phí để trang trải cho chi phí quản lý cần sa của cơ quan đó. Chiếu theo dự luật này, hệ thống truy dấu sản phẩm cần sa y khoa phải được phát triển theo luật pháp hiện hành sẽ được mở rộng để bao gồm cần sa không vì mục đích y khoa. Dự luật cũng tạo ra Ủy Ban Kháng Cáo Kiểm Soát Cần Sa để tiếp nhận các đơn kháng cáo của các cá nhân bị ảnh hưởng bởi một quyết định từ các cơ quan quản lý của tiểu bang. Các quyết định của ủy ban này có thể được kháng cáo lên các tòa án.

Quy Định Địa Phương Về Các Cơ Sở Bán Cần Sa Không Vì Mục Đích Y Khoa. Chiếu theo dự luật này, các thành phố và quận có thể quản lý các cơ sở bán cần sa không vì mục đích y khoa. Thí dụ, các thành phố và quận có thể yêu cầu các cơ sở bán cần sa không vì mục đích y khoa xin giấy phép địa phương và hạn chế nơi họ có thể tọa lạc. Các thành phố và quận cũng có thể cấm hoàn toàn các cơ sở có liên quan đến cần sa. Tuy nhiên, họ không thể cấm việc vận chuyển cần sa đi xuyên qua khu vực quản lý của họ.

Việc Đánh Thuế Đối Với Cần Sa

Dự luật này áp đặt các thuế tiểu bang mới đối với việc trồng và bán cả cần sa y khoa và cần sa không vì mục đích y khoa. Theo minh họa trong Hình 3, thuế mới đối với việc trồng cần sa sẽ căn cứ theo đơn giá mỹ kim cho mỗi ounce cần sa, và thuế tiêu thụ mới sẽ căn cứ theo giá bán lẻ của sản phẩm cần sa được bán.

Dự luật này cũng sẽ ảnh hưởng đến tiền thu thuế mua bán đối với chính quyền tiểu bang và địa phương theo hai cách. Cách đầu tiên, việc hợp pháp hóa sự mua bán cần sa không vì mục đích y khoa sẽ dẫn đến tiền thu thuế mua bán mới. (Điều này sẽ xảy ra tự động, vì nhìn chung các sản phẩm đều phải chịu thuế này chiếu theo luật hiện hành). Cách

Hình 3

Đánh Thuế Cần Sa Chiếu Theo Dự Luật 64

Loại Thuế	Loại Cần Sa Bị Đánh Thuế	Mức Thuế Suất
Thuế tiểu bang mới đối với việc trồng cần sa	Cả cần sa y khoa và cần sa không vì mục đích y khoa.	$9.25 cho mỗi ounce hoa cần sa khô và $2.75 cho mỗi ounce lá cần sa khô.
Thuế excise bán lẻ mới của tiểu bang	Cả cần sa y khoa và cần sa không vì mục đích y khoa.	15 phần trăm giá bán lẻ.
Thuế mua bán hiện có của tiểu bang và địa phương	Chỉ dành cho cần sa không vì mục đích y khoa.	Các mức thuế suất thay đổi trên toàn tiểu bang như bình quân khoảng 8 phần trăm.
Các thuế địa phương hiện có và trong tương lai	Có thể áp dụng cho cả cần sa y khoa và cần sa không vì mục đích y khoa.	Phụ thuộc vào các quyết định của chính quyền địa phương.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 64, xin xem trang 178.

thứ hai, việc mua bán cần sa y khoa, hiện tại chịu thuế mua bán, sẽ được miễn đóng loại thuế đó. Dự luật này không thay đổi khả năng hiện có của chính quyền địa phương để áp đặt các loại thuế khác đối với cần sa y khoa và không hạn chế khả năng của họ để đánh thuế cần sa không vì mục đích y khoa.

Bắt đầu từ năm 2020, thuế trồng cần sa sẽ được điều chỉnh mỗi năm theo lạm pháp. Dự luật cũng cho phép Hội Đồng Quân Bình Sinh Hoạt tiểu bang mỗi năm điều chỉnh thuế suất đối với lá cần sa để phản ánh sự thay đổi giá của hoa cần sa tương đối với lá. Ngoài ra, dự luật cho phép Hội Đồng thiết lập các loại cần sa khác (chẳng hạn như cần sa đông lạnh) cho mục đích đánh thuế và xác định những loại cần sa này sẽ được đánh thuế ở giá trị của chúng tương đối với hoa cần sa.

Phân Bổ Tiền Thuế Này Của Tiểu Bang. Thu nhập từ thuế tiêu thụ bán lẻ mới của tiểu bang và thuế tiểu bang đối với việc trồng cần sa sẽ gửi vào một trương mục tiểu bang mới, Quỹ Thuế Cần Sa California. Các khoản phạt nào đó đối với các cơ sở hoặc cá nhân vi phạm các quy định do dự luật này lập ra cũng sẽ được gửi vào quỹ này. Tiền quỹ trước tiên sẽ được dùng để hoàn trả lại các cơ quan tiểu bang cho những chi phí quản lý cần sa nào không được trang trải bởi lệ phí giấy phép. Một phần tiền sau đó sẽ được phân bổ thành những khoản tiền cụ thể cho nhiều mục đích khác nhau, như minh họa trong Hình 4.

Tất cả tiền còn lại (đa số tiền gửi trong quỹ) sẽ được phân bổ như sau:

- 60 phần trăm cho các chương trình cho giới trẻ—bao gồm chương trình giáo dục, phòng ngừa, và điều trị về rối loạn sử dụng chất gây nghiện.
- 20 phần trăn để làm sạch và ngăn ngừa thiệt hại môi trường do việc trồng cần sa phi pháp.
- 20 phần trăm cho (1) các chương trình được thiết kế để giảm bớt tình trạng lái xe khi đang bị ảnh hưởng bởi rượu, cần sa, và các loại ma túy khác và (2) một chương trình tài trợ được thiết kế để giảm bớt bất cứ tác động tiêu cực tiềm tàng nào đối với sức khỏe hoặc sự an toàn công cộng phát sinh từ dự luật này.

Các Hình Phạt Đối Với Vi Phạm Liên Quan Đến Cần Sa

Thay Đổi Trong Các Hình Phạt Đối Với Các Vi Phạm Về Cần Sa Trong Tương Lai. Dự luật này thay đổi các hình phạt tiểu bang về cần sa. Thí dụ, việc cất giữ một ounce trở xuống cần sa hiện tại có thể bị xử phạt bằng hình phạt tiền là $100. Chiếu theo dự luật này, vi phạm tương tự của một người dưới 18 tuổi thay vì vậy sẽ bị phạt bằng yêu cầu tham

Hình 4

Dự Luật 64 Phân Bổ Một Phần Thu Nhập Tiểu Bang Cho Các Mục Đích Cụ Thể

Mục Đích	Lập Ngân Quỹ Hàng Năm	Thời Gian
Các trợ cấp cho những dịch vụ nào đó (chẳng hạn trợ giúp tìm việc làm và điều trị tình trạng rối loạn sử dụng chất gây nghiện) tại các cộng đồng bị tác động nhiều nhất bởi các chính sách về ma túy trong quá khứ	$10 triệu đến $50 triệu[a]	2018–19 và tiếp theo
Đánh giá các tác động của dự luật này	$10 triệu	2018–19 đến 2028–29
Tạo ra và áp dụng các phương pháp để xác định liệu ai đó đang lái xe trong khi chịu tác động của chất kích thích hay không, kể cả bởi cần sa	$3 triệu	2018–19 đến 2022-23
Nghiên cứu các rủi ro và lợi ích của cần sa y khoa	$2 triệu	2017-18 và tiếp theo

[a] $10 triệu trong giai đoạn 2018–19, gia tăng $10 triệu hàng năm cho tới 2022–23, và $50 triệu mỗi năm sau đó.

dự một chương trình giáo dục hoặc cố vấn về ma túy và hoàn tất dịch vụ cộng đồng. Ngoài ra, việc bán cần sa cho các mục đích không phải y khoa hiện tại có thể bị phạt tới bốn năm giam giữ trong nhà giam tiểu bang hoặc nhà tù quận. Chiếu theo dự luật này, việc bán cần sa mà không có giấy phép thông thường sẽ là một hành vi phạm tội có thể bị phạt tới sáu tháng giam giữ trong nhà tù quận và/hoặc nộp phạt lên tới $500. Ngoài ra, các cá nhân tham gia vào bất cứ hoạt động buôn bán cần sa nào mà không có giấy phép sẽ chịu hình phạt dân sự lên tới ba lần mức lệ phí cấp giấy phép cho mỗi vi phạm. Mặc dù dự luật này thay đổi các hình phạt đối với nhiều hành vi phạm tội liên quan đến cần sa, các hình phạt đối với việc lái xe khi đang bị tác động bởi cần sa sẽ vẫn như cũ. Dự luật cũng đòi hỏi việc tiêu hủy—trong vòng hai năm—các hồ sơ hình sự ủa các cá nhân đã bị bắt giữ hoặc kết án vì các tội nào đó liên quan đến cần sa.

Các Cá Nhân Trước Đó Đã Bị Kết Án Các Tội Liên Quan Cần Sa. Chiếu theo dự luật này, các cá nhân đang thụ án vì các hành vi mà đã được hợp pháp hóa hoặc chịu các hình phạt nhẹ hơn chiếu theo dự luật này sẽ đủ điều kiện được tuyên án lại. Thí dụ, một phạm nhân đang thụ án trong nhà tù hoặc nhà giam vì đã trồng hoặc bán cần sa có thể được giảm án. (Tòa án sẽ không bắt buộc phải tuyên án lại cho ai đó nếu tòa xác định rằng người đó đã có khả năng vi phạm những trọng tội nào đó). Các cá nhân đủ điều kiện sẽ được tuyên án lại bất cứ hình phạt nào họ lẽ ra đã nhận được chiếu theo dự luật này. Các cá nhân được tuyên án lại hiện tại trong nhà tù hoặc nhà giam sẽ chịu sự giám sát cộng đồng (chẳng hạn như quản chế) lên tới một năm sau khi họ được phóng thích, trừ phi tòa án xóa bỏ đòi hỏi đó. Ngoài ra, các cá nhân đã hoàn tất thời gian thụ án cho các tội đã được giảm án bởi dự luật này có thể nộp đơn lên tòa án để yêu cầu thay đổi hồ sơ hình sự của họ.

CÁC TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Các Tác Động Tài Khóa Là Rất Bất Định

Dự luật này sẽ tác động đến cả chi phí và thu nhập của chính quyền địa phương và tiểu bang. Quy mô của những tác động này có thể thay đổi lớn tùy thuộc chủ yếu vào ba yếu tố chính:

- Thứ nhất, nó sẽ tùy thuộc vào cách thức mà chính quyền địa phương và tiểu bang chọn để quản lý và đánh thuế cần sa. Thí dụ, nhiều thành phố và quận đã cấm các cơ sở bán cần sa hoạt động, lượng tiền thuế thu được từ cần sa sẽ it hơn so với khi không có những lệnh cấm đó.
- Thứ hai, nó sẽ tùy thuộc vào việc liệu DOJ Hoa Kỳ có thực thi các luật liên bang ngăn cấm cần sa hay không. Thí dụ, nếu DOJ Hoa Kỳ quyết định truy tố các cơ sở bán cần sa được tiểu bang cấp giấy phép, thì có thể tiền thuế từ cần sa sẽ giảm rất nhiều. Phân tích này giả định rằng DOJ Hoa Kỳ sẽ làm theo chính sách hiện tại về việc thực thi luật cần sa.
- Thứ ba, các tác động tài khóa sẽ phụ thuộc nhiều vào việc giá và lượng tiêu thụ cần sa thay đổi như thế nào chiếu theo dự luật này. Phân tích này giả định rằng giá cần sa sẽ giảm mạnh. Đó chủ yếu là vì (1) các cơ sở bán cần sa sẽ sản xuất và phân phối cần sa hiệu quả hơn và (2) giá cần sa sẽ không còn lạm phát để bù trừ cho rủi ro bán một loại thuốc phi pháp. Phân tích này cũng giả định rằng sự tiêu thụ cần sa sẽ tăng chiếu theo dự luật này. Đó chủ yếu là vì (1) giá giảm và (2) rủi ro pháp lý giảm đối với người sử dụng cần sa.

Các tác động thật sự đối với giá và sự tiêu thụ cần sa là điều không rõ, cũng như các hành động quản lý và thực thi của chính quyền tiểu bang, liên bang và địa phương. Như vậy, các tác động của dự luật này đối với chi phí và thu nhập tiềm tàng được mô tả dưới đây là rất bất định.

Các Tác Động Đối Với Chi Phí Tiểu Bang Và Địa Phương.

Giảm Bớt Các Chi Phí Tư Pháp Hình Sự. Dự luật này sẽ dẫn đến giảm bớt các chi phí tư pháp hình sự cho chính

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 64, xin xem trang 178.

quyền tiểu bang và địa phương. Điều này chủ yếu là liên quan đến sự sụt giảm số lượng phạm nhân bị giam giữ trong nhà giam tiểu bang và nhà tù quận vì trồng và bán cần sa. Dự luật này cũng sẽ giảm bớt số lượng phạm nhân bị đặt dưới sự giám sát cộng đồng (chẳng hạn như quản chế tại quận). Ngoài ra, dự luật này có khả năng sẽ giảm bớt các chi phí tư pháp hình sự khác, chẳng hạn như các chi phí tòa án tiểu bang để giải quyết các vụ án hình sự liên quan.

Sự giảm bớt chi phí trên đây một phần sẽ được bù lại bằng các chi phí gia tăng ở nhiều lĩnh vực. Cụ thể, tòa án sẽ tạo ra các chi phí để thụ lý các đơn xin từ các cá nhân xin được tuyên án lại hoặc xin thay đổi hồ sơ hình sự của họ. Ngoài ra, sẽ có chi phí để giám sát các phạm nhân được tuyên án lại trong cộng đồng. Những chi phí khác nhau này sẽ được tạo ra phần lớn trong vài năm đầu tiên sau khi thông qua dự luật này. Ngoài ra, sẽ có các chi phí thường xuyên trong vài lĩnh vực. Thí dụ, sẽ có các chi phí tòa án để hủy các hồ sơ bắt giữ và kết án các cá nhân phạm các tội liên quan đến cần sa. Ngoài ra, sẽ có chi phí thường xuyên để điều hành các chương trình giáo dục và cố vấn về ma túy theo đòi hỏi của dự luật này. Sẽ có một số chi phí tư pháp hình sự tăng lên (chẳng hạn như chi phí tòa án tiểu bang và cho nhà tù quận) trong trường hợp mà việc sử dụng cần sa tăng lên kéo theo các tội liên quan cần sa cũng tăng lên (chẳng hạn như lái xe trong khi bị tác động bởi cần sa).

Tổng cộng, sự giảm bớt thực sự trong các chi phí tư pháp hình sự tiểu bang và địa phương từ những thay đổi trên đây có thể là hàng chục triệu mỹ kim mỗi năm. Trong nhiều trường hợp, những nguồn thu này có thể sẽ được chuyển cho các hoạt động tư pháp hình sự khác.

Các Tác Động Đối Với Chương Trình Y Tế Tiểu Bang Và Địa Phương. Dự luật này có thể cũng có những tác động tài khóa khác nhau đến các chương trình y tế tiểu bang và địa phương do sự gia tăng sử dụng cần sa. Thí dụ, dự luật này có thể dẫn đến sự gia tăng số lượng cá nhân tìm kiếm dịch vụ điều trị tình trạng sử dụng chất gây nghiện do công quỹ đài thọ. Bất cứ chi phí phụ nào cho những dịch vụ như vậy có thể được bù lại một phần hoặc toàn bộ bởi ngân quỹ bổ sung sẽ được cung cấp cho dịch vụ điều trị tình trạng sử dụng chất gây nghiện chiếu theo dự luật này. Mặc dù nghiên cứu về các tác động đối với sức khỏe của việc sử dụng cần sa là còn giới hạn, có một số bằng chứng cho thấy hút cần sa có các tác động nguy hại. Thí dụ, khói cần sa nằm trong số các chất được tiểu bang xác định là gây ung thư. Trong trường hợp sử dụng cần sa có tác động tiêu cực đến sức khỏe của người sử dụng, thì nó sẽ gia tăng các chi phí cho chương trình y tế của tiểu bang và địa phương ở một mức nào đó.

Gia Tăng Các Chi Phí Quản Lý Của Tiểu Bang. Dự luật này cũng sẽ dẫn đến các chi phí để tiểu bang quản lý các cơ sở bán cần sa không vì mục đích y khoa. Những chi phí này sẽ thay đổi tùy theo việc tiểu bang quyết định cách quản lý cần sa như thế nào nhưng có thể lên tới nhiều chục triệu mỹ kim mỗi năm. Cuối cùng, những chi phí này có thể sẽ được bù lại hoàn toàn bởi lệ phí cấp giấy phép và tiền thu thuế.

Các Tác Động Đối Với Thu Nhập Của Tiểu Bang Và Địa Phương

Tiền Thu Thuế Có Thể Đạt $1 Tỷ Mỗi Năm, Nhưng Không Phải Ngay Lập Tức. Chính quyền tiểu bang và địa phương sẽ thu nhập nhiều hơn—bao gồm tiền thuế mua bán, thuế tiêu thụ, thuế lợi tức—từ việc được phép bán cần sa chiếu theo dự luật này. Sự gia tăng tiền thu thuế này sẽ đến chủ yếu từ (1) các thuế tiêu thụ mới của tiểu bang đối với việc trồng và bán cần sa, (2) việc các cá nhân chuyển từ mua bán phi pháp cần sa (được sản xuất bởi các cá nhân không đóng tất cả các loại thuế họ nợ) đến các mua bán hợp pháp (tại các cơ sở thu và đóng các loại thuế họ nợ), và (3) sự gia tăng tiêu thụ cần sa. Ngoài ra, giá cần sa thấp hơn nhờ dự luật này có thể giúp các cá nhân đang sử dụng cần sa có một chút tiết kiệm. Điều này có thể cho phép họ mua các sản phẩm hợp pháp khác tạo ra tiền thu thuế. Tuy nhiên, nguồn thu nhập tăng lên này sẽ bị bù lại một phần do thất thoát thuế mua bán hiện đang được thu từ việc bán cần sa y

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

khoa, vì dự luật này miễn đánh thuế các mua bán như vậy.

Tổng cộng, ước tính chính xác nhất của chúng tôi là chính quyền tiểu bang và địa phương cuối cùng có thể thu được nguồn thu nhập bổ sung thực sự trong khoảng từ hàng trăm triệu mỹ kim đến hơn $1 tỷ mỗi năm. Tuy nhiên, nguồn thu nhập đó có khả năng thấp hơn nhiều trong vài năm đầu tiên sau khi thông qua dự luật này. Đó là vì sẽ mất vài năm để tiểu bang cấp giấy phép cho các cơ sở bán cần sa. Ngoài ra, có khả năng sẽ mất thời gian để các cơ sở mới được cấp giấy phép thiết lập hệ thống sản xuất và phân phối hiệu quả. Giá cả trong thị trường hợp pháp có khả năng sẽ giảm khi có nhiều cơ sở hợp pháp được cấp giấy phép hơn và khi các cơ sở này hoạt động hiệu quả hơn. Khi điều này diễn ra, nhiều khách hàng hơn sẽ bắt đầu mua cần sa một cách hợp pháp. Không biết chính xác tiến trình này sẽ mất bao lâu nhưng nó có thể kéo dài nhiều năm sau khi dự luật này được thông qua trước khi mức thu nhập đạt đến tầm cỡ được mô tả trên đây. Như đã bàn luận lúc đầu, dự luật này đòi hỏi rằng phần lớn các ngân quỹ này được dùng cho các mục đích đã xác định rõ.

Các Thu Nhập Bổ Sung Cho Chính Quyền Địa Phương. Dự luật này có thể dẫn đến các thu nhập bổ sung nếu chính quyền địa phương áp đặt các loại thuế lên cần sa. Mức thu nhập bổ sung này có thể thay đổi rất nhiều tùy thuộc chủ yếu vào bao nhiêu loại thuế cần sa chính quyền địa phương áp đặt và ở mức thuế suất nào. Những khoản thu nhập này có thể dễ dàng lên tới hàng chục triệu mỹ kim mỗi năm.

Tác Động Tiềm Tàng Lên Các Nền Kinh Tế Địa Phương Trong Các Khu Vực Sản Xuất Cần Sa. Xuất khẩu cần sa hiện tại đóng góp nhiều cho nền kinh tế ở những khu vực của Northern California, chẳng hạn như Humboldt, Mendocino, và Trinity Counties. Chưa rõ dự luật này chính xác sẽ tác động như thế nào đến các nền kinh tế địa phương. Giá cần sa thấp hơn và nhiều cơ hội để trồng cần sa hợp pháp ở nơi khác có thể tác động xấu đến nền kinh tế ở những khu vực này, làm giảm tiền thu thuế của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, nếu người trồng và các cơ sở tại địa phương tiếp thị thành công các sản phẩm cần sa của họ như hàng hóa cao cấp, người tiêu dùng có thể sẵn lòng trả giá trên mức trung bình để mua chúng. Nếu điều đó diễn ra, nó có thể giúp bù lại một số các tác động kinh tế tiêu cực ở những khu vực đó.

Vui lòng vào *http://www.sos.ca.gov/measure-contributions* để biết danh sách các ủy ban được thành lập chủ yếu để ủng hộ hoặc phản đối dự luật này. Vui lòng vào *http://www.fppc.ca.gov/transparency/top-contributors/nov-16-gen-v2.html* để truy cập danh sách 10 nhà đóng góp hàng đầu của ủy ban.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 64, xin xem trang 178.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 64 ★

Dự luật 64 cuối cùng đã tạo ra một hệ thống an toàn, hợp pháp và toàn diện đối với việc sử dụng cần sa ở người lớn trong khi vẫn bảo vệ trẻ em.

Cần sa có mặt hầu như khắp mọi nơi ở California—nhưng lại không có bất kỳ biện pháp bảo vệ nào với trẻ em, không có đảm bảo về độ an toàn của sản phẩm, và không tạo ra khoản thu về thuế cho tiểu bang.

Dự Luật 64 kiểm soát, điều tiết và đánh thuế sử dụng cần sa ở người trưởng thành, và chấm dứt hình sự hóa việc sử dụng có trách nhiệm ở người trưởng thành tại California.

Hội Y Khoa California ủng hộ Dự Luật 64 vì dự luật này đưa vào những thực hành tốt nhất từ các tiểu bang đã hợp thức hóa sử dụng cần sa ở người lớn, và tuân thủ chặt chẽ các khuyến nghị từ Ủy Ban Blue Ribbon về Chính Sách với Cần Sa của California, bao gồm các chuyên gia về thực thi pháp luật và y tế công cộng.

Dự Luật 64 Hoạt Động Thế Nào:

- Theo luật này, người lớn từ 21 tuổi trở lên sẽ được phép sở hữu lượng nhỏ cần sa không dùng trong y tế và được trồng một lượng nhỏ tại nhà để sử dụng cá nhân. Bán cần sa không dùng trong y tế chỉ hợp pháp trong những doanh nghiệp được cấp phép và được điều tiết chặt chẽ, và chỉ người lớn tử 21 tuổi trở lên mới được phép tham gia. Không được bán cần sa tại các quán bar, tiệm rượu hoặc cửa hàng tạp hóa.

Bảo Vệ Trẻ Em:

- Những người buôn bán ma túy không yêu cầu chứng minh tuổi và ngày nay có thể bán cần sa được tẩm những loại thuốc và hóa chất nguy hiểm. Dự luật 64 bao gồm những biện pháp bảo vệ trẻ em mạnh mẽ nhất cả nước, yêu cầu người mua phải 21 tuổi, cấm quảng cáo hướng tới trẻ em, và yêu cầu ghi nhãn rõ ràng và thử nghiệm sản phẩm độc lập để đảm bảo độ an toàn. Dự luật 64 nghiêm cấm buôn bán cần sa gần trường học.

Văn Phòng Phân Tích Viên Lập Pháp độc lập đã phát hiện rằng dự luật 64 có thể vừa tăng doanh thu và giảm chi phí. Bằng cách thu các khoản thuế chưa trả từ cần sa, hàng năm sẽ mang lại cho California hơn $1 tỷ tiền thuế. Và dự luật cũng có thể giúp tiết kiệm hàng chục triệu đô la hàng năm nhờ giảm chi phí thực thi pháp luật. Tổng cộng, dự luật sẽ mang lại lợi ích $11 tỷ trong thập kỷ tới.

- Dự luật 64 đã sửa chữa những sai lầm từ các biện pháp sử dụng trong quá khứ không hướng tới nơi nhận tiền. Thay vì thế, biện pháp này tập trung vào cách chi tiêu tiền. Dự Luật 64 chú trọng ngăn chặn các chính trị gia chuyển tiền vào các dự án riêng của họ.
- Dự luật 64 có thể tự chi trả và huy động hàng tỷ đô la cho các chương trình sau giờ học để giữ trẻ em ở lại trường; để tạo việc làm, đào tạo việc làm, và điều trị sức khỏe tâm thần; để tổ chức giáo dục phòng chống ma túy cho trẻ vị thành niên; để điều trị cai nghiện rượu và ma túy; và để tài trợ đào tạo và nghiên cứu cho lực lượng thực thi pháp luật nhằm giải quyết tình trạng lái xe khi đang suy giảm chức năng. Trong thập kỷ tới, các chương trình này sẽ nhận được doanh thu hàng tỷ đô la.

Hàng năm, có hơn 8,800 vụ bắt giữ do phạm trọng tội vì trồng hay bán cần sa ở California, dẫn tới những án phạt tù rất dài. Điều này gây ra lãng phí khổng lồ cho nguồn lực thực thi pháp luật. Dự Luật 64 sẽ chặn đứng việc hủy hoại cuộc sống của mọi người vì cần sa.

Các quy định mạnh mẽ, hợp lẽ thường trong dự luật 64 được một liên minh lớn nhất từ trước tới nay ủng hộ để hỗ trợ cải cách quy định về cần sa, bao gồm Phó Thống Đốc Gavin Newsom, các Thành Viên Quốc Hội thuộc Đảng Dân Chủ và Đảng Cộng Hòa, Cơ Quan Thi Hành Pháp Luật với các Lệnh Cấm (Law Enforcement Against Prohibition), California NAACP, Đảng Dân Chủ California và các bên khác.

Chúng ta đều biết cách tiếp cận hiện nay của California với cần sa không hợp lý. Đã đến lúc phải chấm dứt hệ thống sai lầm này và tiến hành những biện háp cải cách đã được kiểm chứng để việc sử dụng cần sa trở nên an toàn, được kiểm soát và bị đánh thuế.

TIẾN SĨ DONALD O. LYMAN, Cựu Giám Đốc Cơ Quan Kiểm Soát Bệnh Mãn Tính và Thương Tích
Sở Y Tế Công Cộng California
GRETCHEN BURNS, Giám Đốc Điều Hành
Hội Phụ Huynh giúp Phục Hồi và Điều Trị Cai Nghiện
STEVEN DOWNING, Cựu Phó Giám Đốc
Sở Cảnh Sát Los Angeles

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 64 ★

Trên thực tế, Dự luật 64 có thể hạn chế lệnh cấm quảng cáo thuốc lá trên ti vi 45 năm qua, cho phép phát quảng cáo cần sa tới hàng người xem là triệu trẻ em và trẻ vị thành niên. Những quảng cáo này có thể xuất hiện trong các cuộc thi Olympic, trên "The Voice," "The Big Bang Theory" và hàng trăm chương trình khác được giới trẻ yêu thích.

Những quảng cáo hút cần sa có thể được phép phát sóng trong các chương trình giờ vàng, và khoảng 95% các chương trình ti vi được phát sóng. Trẻ em có thể bị tiếp xúc với những quảng cáo khuyến khích dùng kẹo gôm và bánh brownie cần sa — chính những sản phẩm bị cho là đã gây ra số vụ cấp cứu tăng đột biến ở Colorado.

Chúng ta cấm quảng cáo thuốc lá trên truyền hình vì các nghiên cứu cho thấy chúng khuyến khích trẻ em bắt đầu hút thuốc. Các quảng cáo hút cần sa trên truyền hình *phải* bị cấm, nhưng những người ủng hộ không muốn hạn chế khoản lợi nhuận khổng lồ họ sẽ thu được, ước tính lên tới hàng tỷ đô la. Và cũng giống như tiền thu được từ thuốc lá, các công ty độc quyền sinh ra từ Dự luật 64 có thể dùng tiền đó để ủng hộ cho các chính trị gia nhằm đảm bảo chúng ta không bao giờ có thể khắc phục những thiệt hại Dự luật 64 gây ra.

Sharon Levy, M.D., FAAP, chủ tịch Học Viện Ủy Ban Nhi Khoa về Lạm Dụng Ma Túy Hoa Kỳ cảnh báo, "Đã mất vài thế hệ, hàng triệu người chết và hàng tỷ đô la chi ra để kiểm chứng tác hại của thuốc lá lên sức khỏe, mặc dù những tác hại này rất to lớn. Chúng ta không nên coi cần sa là 'vô tội cho đến khi được chứng minh có tội', vì chúng ta đã biết những tác hại của chúng cho thanh thiếu niên."

Sau những cải cách gần đây, *không một cá nhân nào* còn ở tù tại California chỉ vì sở hữu cần sa. Thực chất về Dự luật 64 là để con cái chúng ta tiếp xúc với thứ có hại nhằm thu lợi nhuận hàng tỷ.

Hãy cùng chúng tôi bỏ phiếu "Không" cho Dự Luật 64.

KATIE DEXTER, Cựu Chủ Tịch
Hiệp Hội Các Hội Đồng Trường Quận San Diego
JOHN QUINTANILLA, Thành Viên Hội Đồng
Khu Học Chánh Rosemead
CYNTHIA RUIZ, Thành Viên Hội Đồng
Khu Học Chánh Thống Nhất Walnut Valley

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 64 ★

Có năm lỗ hổng rất lớn trong Dự luật 64 có thể ảnh hưởng trực tiếp đến quý vị và những người quý vị quan tâm.

Lỗ hổng #1: Làm tăng gấp đôi số vụ tử vong trên đường cao tốc.

Hiệp Hội AAA về An Toàn trên Đường Cao Tốc báo cáo số vụ tử vong trong các tai nạn xe hơi liên quan tới cần sa đã tăng gấp đôi kể từ khi Tiểu Bang Washington chấp thuận hợp pháp hóa. Tuy nhiên, không thể tin nổi, những người ủng hộ Dự luật 64 đã từ chối đưa vào tiêu chuẩn DUI với cần sa, khiến việc cấm các lái xe bị suy giảm khả năng không được đi trên đường cao tốc trở nên cực kỳ khó khăn.

Lỗ hổng #2: Cho phép trồng cần sa gần trường học và công viên.

Dự luật 64 thực sự ngăn cản chính quyền địa phương cấm trồng cần sa trong nhà ở—ngay cả ở cạnh trường tiểu học—với điều kiện trồng không quá sáu cây (và đó là rất nhiều cần sa). Hiệp Hội Cảnh Sát Trưởng California bổ sung rằng, "khi cho phép trồng cần sa trong nhà ngay cạnh trường tiểu học và các sân chơi, Dự luật 64 đang dẫm đạp lên quyền kiểm soát địa phương."

Lỗ hổng #3: Sẽ làm tăng, không phải giảm hoạt động chợ đen và các cartel ma túy.

"Hồ sơ tội phạm có tổ chức đã tăng vọt ở Colorado kể từ khi hợp pháp hóa sử dụng cần sa", Cựu Chủ Tịch Hiệp Hội Cảnh Sát Trưởng Colorado John Jackson cho biết. "Chúng tôi có 1 vụ năm 2007 và đến năm 2015, chúng tôi có 40 vụ. Vì Dự luật 64 bãi bỏ lệnh cấm những người buôn bán heroin và meth bị kết án trọng tội chuyển sang buôn bán cần sa, điều này có thể tồi tệ hơn cho California."

Lỗ hổng #4: Có thể đảo ngược toàn bộ lệnh cấm quảng cáo thuốc lá trên truyền hình.

Quảng cáo thuốc lá bị cấm phát trên truyền hình trong hàng thập kỷ nay, nhưng Dự Luật 64 sẽ cho phép phát quảng cáo hút cần sa vào giờ vàng, và trên các chương trình có hàng triệu người xem là trẻ em và trẻ vị thành niên.

Lỗ hổng #5: Dự Luật 64 là một cuộc tấn công toàn diện vào những khu phố nghèo đã ngập trong các vấn đề về nghiện rượu và ma túy.

Đức Giám Mục Ron Allen từ Liên Minh Dựa Trên Niềm Tin Quốc Tế đại diện cho hơn 5,000 nhà thờ trong thành phố đã gọi Dự Luật 64 là "đòn tấn công lên những người thiểu số" và hỏi "Tại sao không có giới hạn về số cửa hàng bán cần sa được mở trong các khu phố nghèo? Giờ chúng ta sẽ có một chuỗi cửa hàng bán cần sa kèm với hai tiệm rượu ở mỗi khu nhà, nhưng chúng ta lại không có cửa hàng tạp hóa nào. Dự Luật 64 sẽ khiến mọi phụ huynh trở nên vất vả hơn."

Tóm lại, Dự Luật 64 hoàn toàn khác với những biện pháp hợp pháp hóa ở các tiểu bang khác và có thể gây suy yếu vô số những biện pháp bảo hộ người tiêu dùng đã được Thống Đốc Brown thông qua năm trước và đưa vào luật.

Nếu phần Bác Bỏ của những người ủng hộ bên dưới không trả lời được năm câu hỏi trên thì quyết định hợp lý duy nhất chính là bỏ phiếu "Không".

1. Tại sao không có tiêu chuẩn DUI trong đề xuất của quý vị để cho phép các nhân viên CHP của chúng ta cấm các lái xe bị suy giảm năng lực do ma túy không được đi trên đường? Việc tiến hành một "nghiên cứu" thôi là không đủ.
2. Tại sao Dự Luật 64 cho phép trồng cần sa trong nhà ngay cạnh sân chơi và trường học?
3. Tại sao Dự Luật 64 cho phép những người đã từng bị kết án trọng tội do buôn bán meth và heroin được cấp phép bán cần sa?
4. Tại sao Dự Luật 64 cho phép phát quảng cáo hút cần sa trên truyền hình?
5. Tại sao không có giới hạn số cửa hàng bán cần sa được phép mở trong một khu phố?

Họ lại làm sai rồi. Chúng tôi tha thiết kêu gọi quý vị bỏ phiếu "Không" với Dự luật 64.

Để biết thông tin, xin hãy truy cập *www.NoOn64.net*

DIANNE FEINSTEIN, Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ
DOUG VILLARS, Chủ Tịch
Hiệp Hội Nhân Viên Tuần Cảnh Quốc Lộ California
C. DUANE DAUNER, Chủ Tịch
Hiệp Hội Bệnh Viện California

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 64 ★

Hãy nhìn vào thực tế, không phải các chiến thuật gây sợ hãi từ những nhóm người luôn phản đối cải cách quy định về cần sa.

- Một số bằng chứng cho thấy các bang hợp thức hóa cần sa có *ít* thanh thiếu niên sử dụng cần sa hơn. Dự Luật 64 bao gồm các biện pháp nghiêm ngặt nhất để bảo vệ trẻ em trên cả nước: nhãn cảnh báo, đóng gói ngăn trẻ em mở, và hạn chế quảng cáo, và dự luật này yêu cầu không để hình ảnh cần sa ở nơi công cộng, tránh xa trẻ em.
- *Không có phần nào* trong dự luật 64 nói rằng quảng cáo cần sa trên truyền hình là hợp pháp. Luật pháp liên bang nghiêm cấm điều này!
- Chưa có bằng chứng rõ ràng rằng số người lái xe khi bị suy giảm năng lực *tăng lên* ở những tiểu bang đã hợp thức hóa cần sa, và nguy cơ tai nạn không tăng lên. Cả Sở An Ninh Công Cộng Colorado và Ban An Toàn Giao Thông Đường Cao Tốc Quốc Gia đều xác nhận thông tin này.

Bỏ phiếu Có cho Dự Luật 64 vì:

- Dự Luật 64 đầu tư hàng trăm triệu đô la vào trang thiết bị và đào tạo thực thi pháp luật để xử lý tình trạng lái xe không an toàn. Dự luật này phân bố quỹ mới để xây dựng các tiêu chuẩn pháp lý toàn diện theo hướng dẫn của Nhân Viên Tuần Cảnh Quốc Lộ California để đo lường mức độ suy giảm năng lực của lái xe.
- Dự Luật 64 biến việc bảo vệ sức khỏe và an toàn cộng đồng thành ưu tiên số 1 của các nhà quản lý quyết định ai đủ điều kiện nhận giấy phép kinh doanh cần sa.
- Dự Luật 64 duy trì quyền kiểm soát địa phương.
- Dự Luật 64 được xây dựng trên luật pháp bảo hộ người tiêu dùng do Thống Đốc đã ký.

Văn Phòng Phân Tích Viên Lập Pháp độc lập nói rằng dự luật 64 có thể vừa tăng doanh thu và giảm chi phí. Các nhà lập pháp lưỡng đảng ủng hộ Dự Luật 64 vì dự luật này dựa trên những thực hành tốt nhất của các bang đã hợp thức hóa cần sa một cách an toàn.

"Tôi không dùng cần sa và tôi cũng không muốn con trai 17 tuổi của tôi dùng. Tôi bỏ phiếu Có cho Dự Luật 64 vì dự luật này rõ ràng bảo vệ trẻ em tốt hơn những biện pháp hiện có," Maria Alexander, một bà mẹ ở Los Angeles cho biết.

Tìm hiểu thêm tại *YesOn64.org*.

ĐẠI DIỆN TED LIEU, Cựu Công Tố Viên Quân Sự
MARSHA ROSENBAUM, Ph.D., Đồng Chủ Tịch
Nhóm Công Tác Ngăn Ngừa và Giáo Dục Thanh Thiếu Niên,
Ủy Ban Blue Ribbon về Chính Sách với Cần Sa
TIẾN SĨ LARRY BEDARD, Cựu Chủ Tịch
Hội Các Bác Sĩ Cấp Cứu Hoa Kỳ

DỰ LUẬT

65 TÚI ĐỰNG HÀNG. PHÍ PHẢI TRẢ. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TỰA ĐỀ VÀ TÓM LƯỢC CHÍNH THỨC

DO BỘ TRƯỞNG TƯ PHÁP SOẠN THẢO

- Chuyển mục đích sử dụng số tiền thu được từ các cửa hàng tạp hoá và một số cửa hàng bán lẻ khác thông qua việc bán túi đựng hàng, khi có bất cứ luật lệ nào của tiểu bang cấm việc phân phối miễn phí một loại túi đựng hàng cụ thể và cho phép việc bán bất cứ loại túi đựng hàng nào khác.
- Yêu cầu các cửa hàng ký gửi số tiền thu được từ việc bán túi vào một ngân quỹ đặc biệt được quản lý bởi Hội Đồng Bảo Tồn Đời Sống Hoang Dã để hỗ trợ các hạng mục dự án môi trường cụ thể.
- Quy định Hội đồng phát triển các quy chế thi hành luật.

TÓM LƯỢC ƯỚC TÍNH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP VỀ TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH THỰC SỰ CỦA CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG VÀ ĐỊA PHƯƠNG:

- Doanh thu của tiểu bang có thể đạt vài chục triệu mỹ kim mỗi năm theo một số trường hợp. Doanh thu sẽ được sử dụng để hỗ trợ một số chương trình môi trường.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

BỐI CẢNH

Sử Dụng Túi Đựng Hàng. Các cửa hàng thường cung cấp cho khách hàng của mình túi để đựng các mặt hàng mà họ mua. Một loại túi thường được cung cấp là "túi nhựa đựng hàng dùng một lần", đó là một loại túi nhựa mỏng được dùng khi thanh toán không nhằm mục đích tiếp tục tái sử dụng. Ngược lại, "túi nhựa tái sử dụng" lại dày hơn và cứng hơn để có thể được tái sử dụng nhiều lần. Nhiều cửa hàng cũng cung cấp túi giấy dùng một lần. Các cửa hàng thường xuyên cung cấp miễn phí túi giấy và túi nhựa đựng hàng dùng một lần cho khách hàng, trong khi một vài cửa hàng lại bán túi nhựa tái sử dụng. Mỗi năm, khoảng 15 tỷ túi nhựa đựng hàng dùng một lần được cung cấp cho các khách hàng ở California (bình quân khoảng 400 túi/người dân California).

Nhiều Chính Quyền Địa Phương Đã Hạn Chế Sử Dụng Túi Đựng Hàng Dùng Một Lần. Trong những năm gần đây, nhiều thành phố và quận ở California đã thông qua các đạo luật địa phương về việc hạn chế hoặc cấm sử dụng túi đựng hàng dùng một lần. Những đạo luật địa phương này đã được thực thi do những quan ngại về cách sử dụng các loại túi như vậy có thể gây ảnh hưởng đến môi trường. Ví dụ, túi nhựa có thể góp phần vào việc xả rác bừa bãi và có thể được tập kết trên các con sông. Ngoài ra, có thể gặp khó khăn trong việc tái chế túi nhựa vì chúng có thể bị rối trong các máy tái chế. Hầu hết các đạo luật địa phương này đều cấm sử dụng túi nhựa đựng hàng dùng một lần tại các cửa hàng tạp hóa, cửa hàng tiện ích, hiệu thuốc và các tiệm rượu. Các cửa hàng cũng thường được yêu cầu tính phí tối thiểu 10 xu cho bất kỳ túi đựng hàng nào được bán ra. Cửa hàng được phép giữ lại khoản doanh thu có được từ việc bán túi. Tính đến tháng Sáu năm 2016, các luật về túi đựng hàng địa phương đã có hiệu lực tại khoảng 150 thành phố và quận - chiếm khoảng 40% dân số California - chủ yếu ở các khu vực thuộc những quận ven biển.

Luật Về Túi Đựng Hàng Toàn Tiểu Bang. Năm 2014, Cơ quan lập pháp đã thông qua và Thống đốc tiểu bang đã ký một luật về túi đựng hàng toàn tiểu bang, Dự Luật Thượng Viện (SB) 270. Tương tự như nhiều đạo luật địa phương khác, SB 270 cấm hầu hết các cửa hàng tạp hóa, cửa hàng tiện ích, hiệu thuốc lớn và các tiệm rượu trên tiểu bang này cung cấp túi nhựa đựng hàng dùng một lần. Các cửa hàng cũng được yêu cầu phải tính phí tối thiểu 10 xu đối với khách hàng cho bất kỳ túi đựng hàng nào được cung cấp khi thanh toán. Một lượng khách hàng có thu nhập thấp nhất định sẽ không phải trả phí. Theo SB 270, các cửa hàng sẽ giữ được giữ lại phần doanh thu từ việc bán các túi đựng hàng. Họ có thể sử dụng số tiền thu được để trang trải cho các chi phí cung cấp túi đựng hàng, tuân thủ dự luật, và những nỗ lực truyền bá để khuyến khích việc sử dụng các loại túi có thể tái sử dụng. Các điều kiện này sẽ chỉ được áp dụng cho các thành phố và quận chưa có đạo luật túi đựng hàng riêng tính đến mùa thu năm 2014.

Trưng cầu dân ý về SB 270. Theo Hiến Pháp Tiểu Bang, một đạo luật tiểu bang mới có thể được đưa ra trước cử tri như một cuộc trưng cầu dân ý để xác định xem liệu đạo luật đó có thể đi vào hiệu lực hay không. Cuộc trưng cầu dân ý cho SB 270 có đủ điều kiện cho lá phiếu này (Dự Luật 67). Nếu được cuộc trưng cầu dân ý thông qua, SB 270 sẽ có hiệu lực. Nếu không được thông qua, SB 270 sẽ bị bãi bỏ.

KIẾN NGHỊ

Chuyển Doanh Thu Bán Túi Đựng Hàng vào Quỹ Môi Trường Tiểu Bang Mới. Dự luật này quy định cụ thể cách sử dụng doanh thu có hiệu quả từ một đạo luật tiểu bang bất kỳ (1) cấm cung cấp miễn phí một số lượng túi đựng hàng nhất định và (2) yêu cầu một khoản phí tối thiểu cho các loại túi đựng hàng khác. Cụ thể, dự luật này yêu cầu khoản doanh thu có được từ việc bán túi đựng hàng phải được gửi vào một quỹ tiểu bang mới - Quỹ Cải Thiện Và Bảo Vệ Môi Trường - vì các mục đích môi trường khác nhau hơn là được các cửa hàng giữ lại. Quỹ sẽ được sử dụng để hỗ trợ các khoản tài trợ cho những chương trình và dự án liên quan đến (1) giảm nhẹ hạn hán; (2) tái chế; (3) nguồn cung cấp nước uống sạch; (4) công viên địa phương, khu vực và tiểu bang; (5) dọn dẹp bãi biển; (6) dọn bỏ rác; và (7) phục hồi môi trường sống của động vật hoang dã. Dự luật này cho phép một phần nhỏ của các quỹ này sẽ được sử dụng cho việc quản trị tài trợ và thanh tra hai năm một lần đối với các chương trình nhận được tài trợ.

Các Điều Khoản Khác. Ngoài ra, dự luật cho phép các chính quyền địa phương được quyền yêu cầu chuyển số tiền thu được từ các đạo luật túi đựng hàng địa phương vào quỹ tiểu bang mới thay vì cho phép các cửa hàng được giữ lại khoản doanh thu đó. Điều này cũng bao gồm một điều khoản liên quan đến việc thực thi dự luật này và bất kỳ dự luật túi đựng hàng nào khác trên lá phiếu này. Điều khoản này có thể được tòa hiểu là ngăn chặn Dự Luật 67 (trưng cầu dân ý về SB 270) đi vào hiệu lực. Điều khoản này sẽ chỉ có hiệu lực nếu cả hai dự luật đều được thông qua và dự luật này (Dự Luật 65) có được nhiều phiếu bầu "có" hơn. Tuy nhiên, phân tích này cho rằng trong hoàn cảnh này, các điều khoản của Dự Luật 67 không liên quan đến việc sử dụng các nguồn thu—chẳng hạn như yêu cầu cấm sử dụng túi nhựa đựng hàng dùng một lần và tính phí cho các loại túi đựng hàng khác—sẽ vẫn được thực thi.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Nếu các yêu cầu của dự luật này (tồn tại một đạo luật tiểu bang cấm cung cấp miễn phí một số lượng túi đựng hàng nhất định và yêu cầu một khoản phí tối thiểu cho các loại túi đựng hàng khác) được đáp ứng, thì khi đó, nguồn thu của tiểu bang cho các chương trình môi trường nhất định sẽ tăng lên. Doanh thu này có thể lên đến hàng chục triệu đô-la mỗi năm. Khoản nguồn thu thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn tuỳ thuộc vào một vài yếu tố, đặc biệt là doanh số bán hàng và giá bán của túi đựng hàng trong tương lai.

Ở thời điểm hiện tại, không có một đạo luật tiểu bang đang có hiệu lực nào đáp ứng được các yêu cầu của dự luật này. Như vậy, sẽ không có tác động tài khóa nếu điều này vẫn tiếp diễn. Như đã được đề cập trước đó, tuy nhiên, Dự Luật 67 trên lá phiếu này sẽ ban hành một đạo luật tiểu bang như vậy. Nếu cả Dự Luật 67 và dự luật này (Dự Luật 65) đều được thông qua, những tác động vào tiểu bang sẽ phụ thuộc vào dự luật nào nhận được nhiều phiếu bầu nhất:

- ***Dự Luật 67 (Trưng Cầu Dân Ý) Nhận Được Nhiều Phiếu Bầu Hơn.*** Trong hoàn cảnh này, doanh thu mà các cửa hàng thu được sẽ được cửa hàng giữ lại và sẽ không có bất kỳ tác động tài khóa nào lên tiểu bang liên quan đến Dự Luật 65.
- ***Dự Luật 65 (Tiên khởi) Nhận Được Nhiều Phiếu Bầu Hơn.*** Trong hoàn cảnh này, bất kỳ khoản doanh thu nào có được từ việc bán túi đựng hàng của các cửa hàng sẽ đều được chuyển vào quỹ tiểu bang mới, cùng với đó, khoản nguồn thu tiểu bang tăng lên này sẽ được sử dụng để hỗ trợ cho các chương trình môi trường nhất định.

Ngoài ra, nếu chỉ có dự luật này được thông qua và Dự Luật 67 thất bại (có nghĩa là hiện tại sẽ không có một đạo luật toàn tiểu bang nào áp dụng dự luật này), thì có thể sẽ vẫn có một tác động tài khóa nếu một đạo luật túi đựng hàng tiểu bang nào đó được ban hành trong tương lai. Hình 1 cho thấy dự luật này sẽ được thực thi khác nhau như thế nào tùy thuộc vào các quyết định khác nhau của cử tri.

Vui lòng vào *http://www.sos.ca.gov/measure-contributions* để biết danh sách các ủy ban được thành lập chủ yếu để ủng hộ hoặc phản đối dự luật này. Vui lòng vào *http://www.fppc.ca.gov/transparency/top-contributors/nov-16-gen-v2.html* để truy cập danh sách 10 nhà đóng góp hàng đầu của ủy ban.

Hình 1

Việc Thực Thi Dự Luật 65 Sẽ Bị Ảnh Hưởng Bởi Kết Quả Của Cuộc Trưng Cầu Dân Ý

	Dự Luật 67 (Trưng Cầu Dân Ý SB 270) Thông qua	**Dự Luật 67 (Trưng Cầu Dân Ý SB 270)** Thất bại
Dự Luật 65 (Tiên khởi) Thông qua	Luật Về Túi Đựng Hàng Toàn Tiểu Bang có hiệu lực. Sử dụng doanh thu từ việc bán túi đựng hàng sẽ phụ thuộc vào dự luật nào có được nhiều phiếu bầu hơn: ● Nếu có được nhiều phiếu bầu **"có"** từ cuộc trưng cầu dân ý, doanh thu sẽ được các cửa hàng giữ lại. ● Còn nếu dự luật tiên khởi nhận được nhiều phiếu bầu **"có"** hơn, doanh thu sẽ thuộc về tiểu bang và được sử dụng cho các chương trình về môi trường.[a]	Không tồn tại luật về túi dựng hàng toàn tiểu bang. Nguồn thu từ bất kỳ luật toàn tiểu bang trong tương lai nào tương tự với SB 270 sẽ được sử dụng cho các chương trình môi trường.
Dự Luật 65 (Tiên khởi) Thất bại	Luật về túi dựng hàng toàn tiểu bang có hiệu lực và doanh thu từ việc bán túi đựng hàng sẽ được các cửa hàng giữ lại.	Không tồn tại luật về túi dựng hàng toàn tiểu bang.

[a] Ngoài ra, một điều khoản của Dự Luật 65 có thể được tòa hiểu là ngăn Dự Luật Thượng Viện (SB) 270 đi vào hiệu lực toàn phần.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 65, xin xem trang 211.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 65 ★

HÃY CHẤM DỨT THỎA THUẬN THUẾ TÚI MANG ĐI QUÁ ƯU ÁI. HÃY CỨU GIÚP MÔI TRƯỜNG

Dự Luật 65 là cần thiết để NGĂN CHẶN các cửa hàng tạp hóa giữ tất cả tiền thu được từ thuế túi mang đi làm lợi nhuận thay vì cứu giúp môi trường.

Các cửa hàng tạp hóa có khả năng thu tới $300 triệu lợi nhuận bổ sung mỗi năm trừ phi quý vị bầu có cho Dự Luật 65.

Số tiền đó nên được cống hiến cho môi trường, không nên thêm lợi nhuận cho các chuỗi cửa hàng tạp hóa của công ty.

Dự Luật 65 sẽ NGĂN CHẶN THỎA THUẬN QUÁ ƯU ÁI VỚI CÁC CỬA HÀNG TẠP HÓA và dành phí mua túi cho những mục đích môi trường xứng đáng.

MỘT THỎA THUẬN QUÁ ƯU ÁI Ở SACRAMENTO

Ai có đủ minh mẫn sẽ để cho các cửa hàng tạp hóa giữ $300 triệu tiền phí mua túi thu được từ những người mua hàng California chăm chỉ đang cố gắng kiếm tiền đủ sống?

Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang!

Trong một thỏa thuận quá ưu ái do những nhà vận động có quyền lợi đặc biệt lập ra, Cơ Quan Lập Pháp đã bỏ phiếu để các cửa hàng tạp hóa giữ lại phí mua túi làm lợi nhuận *bổ sung*.

Các cửa hàng tạp hóa sẽ giàu thêm $300 triệu trong khi những người mua hàng nghèo đi $300 triệu.

THẬT ĐÁNG XẤU HỔ CHO NHỮNG NHÀ VẬN ĐỘNG VÀ NHÀ LẬP PHÁP

Các chuỗi cửa hàng tạp hóa lớn và người bán lẻ đã quyên góp những khoản đóng góp vận động tranh cử lớn cho những nhà lập pháp trong bảy năm vừa qua.

Và những nhà lập pháp đã đền đáp họ bằng $300 triệu lợi nhuận mới—tất cả trên lưng của những người mua hàng.

Hãy chấm dứt thỏa thuận quyền lợi đặc biệt quá ưu ái . . HÃY BẦU CÓ CHO DỰ LUẬT 65.

MỘT CÁCH TỐT ĐẸP HƠN ĐỂ CỨU GIÚP MÔI TRƯỜNG

Quý vị có thể làm điều mà các nhà lập pháp lẽ ra nên làm—dành tiền phí mua túi này cho những dự án thật sự để bảo vệ môi trường.

Dự Luật 65 dành tiền phí mua túi này cho những dự án môi trường như cứu trợ hạn hán, dọn dẹp bãi biển và dọn rác.

Dự luật này trao cho Hội Đồng Bảo Vệ Thú Hoang California quyền kiểm soát những ngân quỹ này, không phải những giám đốc điều hành của các cửa hàng tạp hóa, nhờ đó người dân California sẽ được hưởng lợi.

HÃY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG. HÃY NGĂN CHẶN THỎA THUẬN QUÁ ƯU ÁI VÀ THUẾ TÚI XÁCH BÍ MẬT.

HÃY BẦU CÓ CHO DỰ LUẬT 65.

THOMAS HUDSON, Giám Đốc Điều Hành
Ủy Ban Bảo Vệ Người Đóng Thuế California

DEBORAH HOWARD, Giám Đốc Điều Hành
Liên Đoàn Người Bênh Vực Cao Niên California

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 65 ★

Tờ *San Jose Mercury News* gọi Dự Luật 65 là một "chiến lược mưu mẹo" và thêm rằng "Dự Luật 65 xứng đáng được xem xét là một trong những dự luật giả dối nhất được đưa vào lá phiếu trong lịch sử tiểu bang".

Những nhà sản xuất đồ nhựa ngoài tiểu bang đứng sau Dự Luật 65 không quan tâm đến việc bảo vệ môi trường của California. Họ muốn làm quý vị bối rối. Đừng để bị đánh lừa.

Các túi xách không phải thứ miễn phí; mỗi túi tốn 15 xu ở cửa hàng tạp hóa địa phương của quý vị. Các con số của ngành sản xuất túi nhựa ngoài tiểu bang là giả. Phân tích trung lập không đảng phái của tiểu bang dự kiến rằng tổng mức thu nhập từ Dự Luật 65 là nằm trong khoảng từ "không" đến, mức tốt nhất, $80 triệu.

Hãy nhớ rằng: sẽ có trợ cấp bằng "không" cho môi trường từ Dự Luật 65 trừ phi cử tri phê chuẩn Dự Luật 67 để chấm dứt túi nhựa.

Nhưng các nhà sản xuất đồ nhựa ngoài tiểu bang đứng sau Dự Luật 65 đang chi hàng triệu để thuyết phục cử tri phản đối Dự Luật 67. Quý vị bị bối rối? Đó là kế hoạch của ngành sản xuất đồ nhựa!

Nếu quý vị quan tâm đến việc bảo vệ môi trường hoang dã và đứng lên chống lại ngành sản xuất túi nhựa ngoài tiểu bang, Hãy Bầu Có cho Dự Luật 67, không phải dự luật này.

Nếu quý vị quan tâm đến việc giản bớt ô nhiễm, rác và chất thải từ nhựa, Hãy Bầu Có cho Dự Luật 67, không phải dự luật này.

Nếu quý vị quan tâm đến việc giảm bớt chi phí cho người đóng thuế để dọn dẹp rác từ nhựa, Hãy Bầu Có cho Dự Luật 67, không phải dự luật này.

MARK MURRAY, Giám Đốc Điều Hành
Người California Phòng Chống Rác Thải

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 65 ★

MỤC ĐÍCH DUY NHẤT CỦA DỰ LUẬT 65 LÀ GÂY BỐI RỐI CHO CÁC CỬ TRI

Dự Luật 65 hứa hẹn nhiều điều nhưng—trong thực tế—sẽ đóng góp rất ít cho môi trường. Nó đã được đặt trên lá phiếu này bởi bốn công ty sản xuất túi nhựa ngoài tiểu bang vẫn luôn can thiệp vào những nỗ lực của California để giảm bớt ô nhiễm từ nhựa.

65 không có ý nghĩa thật sự, nó được thiết kế để làm sao lãng vấn đề trước mắt: chấm dứt túi mua hàng bằng nhựa. Tất cả điều mà 65 sẽ làm là hướng ngân quỹ từ việc bán túi giấy (một lựa chọn khi ngăn cấm túi nhựa) sang một ngân quỹ tiểu bang mới. Số tiền cho ngân quỹ này như một giọt nước trong đại dương và sẽ thu nhỏ qua thời gian khi người ta chuyển sang mang túi tái sử dụng được.

ĐỂ THẬT SỰ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CHÚNG TA, HÃY BẦU CÓ CHO 67

Ưu tiên cho môi trường của California trong kỳ bầu cử này là giảm bớt sự ô nhiễm độc hại từ nhựa bằng cách bầu Có cho Dự Luật 67. Điều này sẽ tiếp tục những nỗ lực để ngăn túi mua hàng bằng nhựa phí phạm khỏi các công viên, cây cối, khu phố của chúng ta và những không gian mở quý giá.

Dự Luật 65 không xứng với lá phiếu của quý vị. Hãy để tiếng nói của quý vị về những vấn đề quan trọng hơn được lắng nghe và duy trì quyết định cấm túi nhựa quan trọng của California tiếp tục ở trên lá phiếu.

MARK MURRAY, Giám Đốc Điều Hành
Người California Phòng Chống Rác Thải

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 65 ★

Những người phản đối Dự Luật 65 muốn hạ giá trị của dự luật này xuống tầm "không có ý nghĩa thật sự".

QUÝ VỊ HÃY QUYẾT ĐỊNH: LIỆU SỐ TIỀN $300 TRIỆU DO CÁC CỬA HÀNG TẠP HÓA GIỮ KHÔNG CÓ Ý NGHĨA?

Không có Dự Luật 65, không một xu nào trong $300 triệu mà khách hàng sẽ phải trả nếu quyết định cấm túi nhựa của California có hiệu lực sẽ cứu giúp môi trường.

Tất cả $300 triệu đó sẽ trở thành lợi nhuận của cửa hàng tạp hóa. ĐÓ LÀ $300 TRIỆU MỖI NĂM!

HÃY BẦU CÓ CHO DỰ LUẬT 65—NGĂN CHẶN QUÀ TẶNG QUÁ ƯU ÁI CHO CÁC CỬA HÀNG TẠP HÓA.

Trong một thỏa thuận quá ưu ái do những nhà vận động có quyền lợi đặc biệt lập ra, Cơ Quan Lập Pháp đã bỏ phiếu để NGĂN CẤM túi nhựa và YÊU CẦU các cửa hàng tạp hóa giữ lại phí mua túi làm lợi nhuận.

Quyết định "ngăn cấm túi nhựa" của họ YÊU CẦU các cửa hàng tạp hóa thu phí từ mỗi khách hàng được phát một chiếc túi ở quầy tính tiền với mức phí không dưới 10 xu mỗi túi.

Họ có thể đã cấm túi nhựa mà không cần có thêm phí mua túi hoặc đã dành các phí mua túi đó cho các dự án môi trường.

Họ đã không làm như vậy.

Thay vào đó, họ đã làm cho các cửa hàng tạp hóa giàu thêm $300 triệu và làm người mua hàng nghèo đi $300 triệu mỗi năm.

MỘT CÁCH TỐT ĐẸP HƠN ĐỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.

Quý vị có thể làm điều mà Cơ Quan Lập Pháp lẽ ra nên làm—cống hiến tiền phí mua túi này cho những dự án bảo vệ môi trường

Dự Luật 65 cống hiến tiền phí mua túi này cho những dự án môi trường như cứu trợ hạn hán, dọn dẹp bãi biển và dọn rác.

Dự luật này trao cho Hội Đồng Bảo Vệ Thú Hoang California quyền kiểm soát những ngân quỹ này, không phải những giám đốc điều hành của các cửa hàng tạp hóa.

DỰ LUẬT 65 SẼ CỐNG HIẾN TIỀN PHÍ MUA TÚI CHO MÔI TRƯỜNG.

Dự luật đơn giản và đầy ý nghĩa.

Hãy cùng chúng tôi—bầu CÓ.

THOMAS HUDSON, Giám Đốc Điều Hành
Ủy Ban Bảo Vệ Người Đóng Thuế California

DEBORAH HOWARD, Giám Đốc Điều Hành
Liên Đoàn Người Bênh Vực Cao Niên California

DỰ LUẬT

66 HÌNH PHẠT TỬ HÌNH. THỦ TỤC. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TỰA ĐỀ VÀ TÓM LƯỢC CHÍNH THỨC

DO BỘ TRƯỞNG TƯ PHÁP SOẠN THẢO

- Thay đổi thủ tục xử lý các kháng cáo và thỉnh cầu chống đối việc kết tội và kết án tử hình tại tòa án tiểu bang.
- Chỉ định toà án tối cao cho những thỉnh cầu đầu tiên và giới hạn các thỉnh cầu kế tiếp.
- Thiết lập khung thời gian cho việc duyệt xét hình phạt tử hình của tòa án tiểu bang.
- Yêu cầu luật sư được bổ nhiệm đảm nhận những kháng cáo không tử hình nhận các kháng cáo án tử hình.
- Miễn thủ tục quy chế hiện hành cho các viên chức nhà tù trong việc phát triển các phương pháp tử hình.
- Cho phép chuyển tù nhân đang chờ án tử hình giữa các nhà tù California.
- Tăng phần tiền lương cho tù nhân bị kết án để có thể dùng cho việc bồi thường nạn nhân.
- Nêu rõ các dự luật được cử tri phê chuẩn khác liên quan đến hình phạt tử hình sẽ không có hiệu lực nếu dự luật này nhận được nhiều lá phiếu chấp thuận hơn.

TÓM LƯỢC ƯỚC TÍNH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP VỀ TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH THỰC SỰ CỦA CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG VÀ ĐỊA PHƯƠNG:

- Tác động tài chính liên tục, chưa xác định về các chi phí tòa án tiểu bang trong việc xử lý những thách thức pháp lý đối với các bản án tử hình.
- Các mức tăng trong chi phí tòa án tiểu bang trong tương lai rất gần—có khả năng ở mức hàng chục triệu mỹ kim mỗi năm—do việc tăng chi tiêu nhằm xử lý những giới hạn thời gian mới về những chống đối pháp lý đối với các bản án tử hình. Tiết kiệm số tiền tương tự trong những năm sau.
- Tiền tiết kiệm cho tiểu bang từ nhà tù có khả năng đạt được hàng chục triệu mỹ kim mỗi năm.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

QUÁ TRÌNH

Án Tử Hình

Tội sát nhân cấp một được định nghĩa (first degree murder) chung là tàn sát nhân mạng bất hợp pháp (1) có chủ mưu và suy tính trước hoặc (2) xảy ra trong khi phạm một số tội ác khác như bắt cóc. Tội danh này có thể bị phạt tù chung thân ở nhà tù tiểu bang, có khả năng được hội đồng quản chế của tiểu bang tha bổng sau thời gian tối thiểu là 25 năm. Tuy nhiên, luật hiện hành của tiểu bang quy định tội sát nhân (first degree murder) cấp một có thể bị phạt án tử hình hoặc tù chung thân mà không có khả năng được ân xá khi đã tính toán và chứng minh "những trường hợp đặc biệt" tại tòa. Luật hiện hành của tiểu bang quy định một số trường hợp đặc biệt có thể được tính đến, như trong một số trường hợp khi tội sát nhân được tiến hành vì lợi ích tài chánh hoặc khi phạm tội tàn sát nhiều người. Ngoài tội sát nhân cấp một (first degree murder), tiểu bang còn ghi rõ một vài tội ác khác như tội phản quốc chống lại tiểu bang California, mà cũng có thể bị phạt tử hình. Kể từ khi luật hiện hành về án tử hình được ban hành ở California vào năm 1978, 930 cá nhân đã lĩnh án tử hình. Trong những năm gần đây, hàng năm trung bình khoảng 20 cá nhân đã lĩnh án tử hình.

Những Thách Thức Pháp Lý đối với Án Tử Hình

Hai Cách để Không Thừa Nhận Án Tử Hình. Sau khi bị tuyên án tử hình, bị cáo có thể không thừa nhận bản án theo hai cách:

- ***Kháng Cáo Trực Tiếp.*** Theo luật hiện hành của tiểu bang, các bản án tử hình sẽ được tự động kháng cáo lên Tối Cao Pháp Viện California. Trong những "kháng cáo trực tiếp" này, luật sư của bị cáo cho rằng hành vi vi phạm luật tiểu bang hoặc luật hiến pháp liên bang đã xảy ra trong phiên xét xử, chẳng hạn như bằng chứng được đưa ra hoặc bác bỏ khỏi phiên xét xử là không hợp lý. Các kháng cáo trực tiếp này tập trung vào hồ sơ của các thủ tục tố tụng tại tòa dẫn đến việc bị cáo lĩnh án tử hình. Nếu Tối Cao Pháp Viện California xác nhận tuyên bố có tội và tuyên án tử hình, bị cáo có thể đề nghị Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ tái xét phán quyết này.
- ***Thỉnh Nguyện Thư Bảo Thân (Habeas Corpus).*** Ngoài những kháng cáo trực tiếp, các trường hợp chịu án tử hình thường liên quan đến những thách thức pháp lý rộng—trước tiên là ở Tối Cao Pháp Viện California và sau đó là ở cả tòa liên bang. Những thách thức này thường được gọi là các bản thỉnh nguyện thư "habeas corpus (bảo thân)", liên quan đến các yếu tố của vụ án khác với các yếu tố được cân nhắc trong kháng cáo trực tiếp. Ví dụ về các yếu tố như thế bao gồm các đơn khiếu nại (1) luật sư của bị cáo bị vô hiệu hoặc (2) nếu bồi thẩm đoàn đã biết được thêm thông tin (chẳng hạn như các yếu tố sinh học, tâm lý, hoặc xã hội mà bị đơn phải đối mặt), sẽ không kết án tử hình đối với bị cáo.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

Luật Sư Được Chỉ Định Đại Diện cho Tù Nhân Bị Kết tội trong các Thách Thức Pháp Lý. Tối Cao Pháp Viện California chỉ định luật sư để đại diện cho các cá nhân đã từng bị kết án tử hình nhưng không thể đủ khả năng thuê đại diện pháp lý. Các luật sư này phải đáp ứng khả năng do Hội Đồng Tư Pháp thiết lập (cơ quan điều hành và hoạch định chính sách của ngành tư pháp). Một vài người trong số các luật sư này được các cơ quan của tiểu bang thuê—cụ thể là, Văn Phòng biện lý công cộng của Tiểu Bang hoặc Trung Tâm Nguồn Lực Bảo Thân (Habeas Corpus Resource Center). Còn lại là các luật sư tư nhân được Tối Cao Pháp Viện California chi trả. Các luật sư khác nhau thường được chỉ định để đại diện cho các cá nhân trong các kháng cáo trực tiếp và thỉnh nguyện thư bảo thân.

Tiểu Bang Chịu Trách Nhiệm Thanh Toán Các Chi Phí Thách Thức Pháp Lý. Tiểu bang chi trả cho Tối Cao Pháp Viện California để điều trần các thách thức pháp lý này và các luật sư đại diện cho các tù nhân bị kết tội. Tiểu bang cũng chi trả cho các luật sư được Bộ Tư Pháp của tiểu bang thuê tìm cách giữ nguyên các bản án tử hình trong khi các vụ án không được thừa nhận trước tòa. Nhìn chung, tiểu bang hiện chi khoảng $55 triệu mỗi năm cho những thách thức pháp lý đối với các bản án tử hình.

Các Thách Thức Pháp Lý Có Thể Mất Vài Thập Kỷ. Trong số 930 cá nhân đã lĩnh án tử hình kể từ năm 1978, 15 cá nhân đã bị hành hình, 103 cá nhân đã chết trước khi bị tử hình, 64 cá nhân đã được tòa giảm án, và 748 cá nhân đang ở trong nhà tù tiểu bang với án tử hình. Đa số tù nhân trong số 748 tù nhân bị kết tội đang trong các giai đoạn kháng cáo trực tiếp hay quá trình thỉnh nguyện thư bảo thân khác nhau. Những thách thức pháp lý này—được tính toán từ khi cá nhân đó lĩnh án tử hình cho tới khi cá nhân đó đã hoàn thiện tất cả các thủ tục tố tụng thách thức pháp lý của liên bang—có thể mất một vài thập kỷ để hoàn tất ở California do các yếu tố khác nhau. Ví dụ, các tù nhân bị kết tội có thể mất lượng thời gian đáng kể chờ Tối Cao Pháp Viện California chỉ định luật sư để đại diện cho họ. Kể từ tháng Tư năm 2016, 49 cá nhân chờ được chỉ định luật sư cho các kháng cáo trực tiếp của mình và 360 cá nhân chờ được chỉ định luật sư cho các thỉnh nguyện thư bảo thân của mình. Ngoài ra, các tù nhân bị kết tội có thể mất lượng thời gian đáng kể chờ tòa án điều trần các vụ án của mình. Kể từ tháng Tư năm 2016, ước tính có khoảng 337 kháng cáo trực tiếp và 263 thỉnh nguyện thư bảo thân (Habeas Corpus) của tiểu bang đang chờ giải quyết ở Tối Cao Pháp Viện California.

Thực Thi Án Tử Hình

Nhà Ở của Tù Nhân bị Kết Án. Các tù nhân nam bị kết tội thường phải ở Nhà Tù Tiểu Bang San Quentin (chờ tử hình), trong khi các tù nhân nữ bị kết án ở tại Cơ Sở Nhà Tù Cải Huấn Central California Women ở Chowchilla. Tiểu bang hiện có nhiều quy định và các thủ tục an ninh khác nhau dẫn đến tăng chi phí an ninh đối với các tù nhân này. Ví dụ, các tù nhân đang lĩnh án tử hình thường luôn bị còng tay và áp giải bởi một hoặc hai viên chức trong khi ra ngoài xà lim. Ngoài ra, không giống hầu hết tù nhân, các tù nhân bị kết tội hiện phải ở trong xà lim riêng.

Việc Hành Hình Hiện Đang Được Tò Tạm Hoãn. Tiểu bang sử dụng tiêm thuốc độc để hành hình các tù nhân bị kết tội. Tuy nhiên, do các vấn đề pháp lý khác nhau xung quanh thủ tục tiêm thuốc độc của tiểu bang nên việc hành hình đã không diễn ra kể từ năm 2006. Ví dụ, tòa án phán quyết rằng tiểu bang đã không thực hiện theo các thủ tục tố tụng hành chánh được quy định trong Đạo Luật Thủ Tục Tố Tụng Hành Chánh khi tòa sửa đổi quy luật hành hình của mình vào năm 2010. Các thủ tục này yêu cầu các cơ quan của tiểu bang tham gia vào một số hoạt động để cung cấp cơ hội có ý nghĩa cho công chúng tham gia vào quá trình soạn thảo các quy luật của tiểu bang. Dự thảo các quy luật tiêm thuốc độc đã được xây dựng và hiện đang trải qua quá trình tái xét công khai.

ĐỀ NGHỊ

Dự luật này tìm cách rút ngắn thời gian của các thách thức pháp lý đối với án tử hình. Cụ thể là, dự luật (1) yêu cầu rằng trước tiên các thỉnh nguyện thư bảo thân phải được điều trần tại các tòa sơ thẩm, (2) đặt thời gian giới hạn cho các thách thức pháp lý đối với án tử hình, (3) thay đổi quy trình chỉ định luật sư đại diện cho các tù nhân bị kết tội, và (4) thực hiện nhiều thay đổi khác. (Có một dự luật kháctrong lần bỏ phiếu này—Dự luật 62—cũng liên quan đến án tử hình. Dự luật 62 sẽ loại bỏ hình phạt tử hình đối với tội sát nhân cấp một.)

Yêu Cầu Thỉnh Nguyện Thư Bảo Thân (Habeas Corpus) Trước Tiên Cần Được Điều Trần tại các Tòa Sơ Thẩm

Dự luật yêu cầu các thỉnh nguyện thư bảo thân (Habeas Corpus) trước tiên phải được điều trần tại các tòa sơ thẩm thay vì Tối Cao Pháp Viện California. (Các kháng cáo trực tiếp sẽ tiếp tục được điều trần tại Tối Cao Pháp Viện California.) Cụ thể là, các thỉnh nguyện thư bảo thân này sẽ được thẩm phán xử lý phiên xét xử tội sát nhân ban đầu điều trần trừ khi lý do chính đáng được trình bày cho một thẩm phán hoặc tòa khác để điều trần thỉnh nguyện thư. Dự luật yêu cầu các tòa sơ thẩm giải thích quyết định đối với từng thỉnh nguyện thư của họ bằng văn bản, quyết định đó có thể được kháng cáo lên Tòa Kháng Án. Sau đó các quyết định của Tòa Kháng Án có thể được kháng cáo lên Tối Cao

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 66, xin xem trang 213.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

Pháp Viện California. Dự luật cho phép Tối Cao Pháp Viện California chuyển bất kỳ thỉnh nguyện thư bảo thân (Habeas Corpus) nào hiện đang chờ giải quyết trước tòa lên các tòa sơ thẩm.

Đặt Thời Gian Giới Hạn cho Các Thách Thức Pháp Lý đối với Án Tử Hình

Yêu Cầu Hoàn Thiện Quá Trình Kháng Cáo Trực Tiếp và Thỉnh Nguyện Thư Bảo Thân Trong Vòng Năm Năm. Dự luật yêu cầu phải hoàn thiện quá trình kháng cáo trực tiếp và thỉnh nguyện thư bảo thân trong vòng năm năm kể từ ngày kết án tử hình. Dự luật cũng yêu cầu Hội Đồng Tư Pháp sửa đổi các điều lệ của mình để giúp đảm bảo hoàn thiện các kháng cáo trực tiếp và thỉnh nguyện thư bảo thân trong khung thời gian này. Điều kiện năm năm sẽ được áp dụng cho các thách thức pháp lý mới cũng như các thách thức hiện đang chờ giải quyết tại tòa. Đối với các thách thức hiện đang chờ giải quyết, dự luật yêu cầu phải hoàn thiện trong vòng năm năm kể từ khi Hội Đồng Tư Pháp thông qua các điều lệ sửa đổi. Nếu quy trình mất hơn năm năm, các nạn nhân hoặc luật sư của họ có thể xin lệnh của tòa để giải quyết sự chậm trễ.

Yêu Cầu Nộp Thỉnh Nguyện Thư Bảo Thân (Habeas Corpus) Trong Vòng Một Năm kể từ khi Chỉ Định Luật Sư. Dự luật yêu cầu các luật sư được chỉ định đại diện cho các tù nhân bị kết tội trong các thỉnh nguyện thư bảo thân phải nộp thỉnh nguyện thư lên các tòa sơ thẩm trong vòng một năm kể từ ngày được chỉ định. Sau đó tòa sơ thẩm thường sẽ có một năm để đưa ra phán quyết đối với thỉnh nguyện thư đó. Nếu không nộp thỉnh nguyện thư trong khoảng thời gian này, tòa sơ thẩm phải bác bỏ thỉnh nguyện thư trừ khi tòa xác định được rằng bị cáo có thể bị vô tội hoặc không đủ điều kiện lĩnh án tử hình.

Đặt các Giới Hạn Khác. Để giúp đáp ứng các khung thời gian trên, dự luật đặt ra các giới hạn khác về thách thức pháp lý đối với án tử hình. Ví dụ, dự luật không cho phép nộp thỉnh nguyện thư bảo thân bổ sung sau khi nộp thỉnh nguyện thư đầu tiên, trừ các trường hợp trong đó tòa án thấy rằng bị cáo có thể bị vô tội hoặc không đủ điều kiện lĩnh án tử hình.

Thay Đổi Thủ Tục Chỉ Định Luật Sư

Dự luật yêu cầu Hội Đồng Tư Pháp và Tối Cao Pháp Viện California cân nhắc thay đổi khả năng mà luật sư đại diện cho tù nhân bị kết tội phải đáp ứng. Theo dự luật, các khả năng này cần (1) bảo đảm đại diện có năng lực và (2) tăng số luật sư có thể đại diện cho các tù nhân bị kết tội để kịp thời điều trần các thách thức pháp lý đối với án tử hình. Dự luật cũng yêu cầu các tòa sơ thẩm—ngoài Tối Cao Pháp Viện California—chỉ định luật sư cho các thỉnh nguyện thư bảo thân.

Ngoài ra, dự luật thay đổi cách thức chỉ định luật sư cho các kháng cáo trực tiếp trong một số trường hợp nhất định. Hiện tại, Tối Cao Pháp Viện California chỉ định các luật sư từ danh sách các luật sư đủ điều kiện mà tòa duy trì. Theo dự luật, một số luật sư cũng có thể được chỉ định từ danh sách các luật sư do Tòa Kháng Án duy trì đối với các trường hợp án phạt không tử hình. Cụ thể là, những luật sư này là người (1) có đủ điều kiện để chỉ định cho các kháng cáo phạt không tử hình nghiêm trọng nhất và (2) đáp ứng khả năng do Hội Đồng Tư Pháp thông qua để được chỉ định cho các trường hợp phạt tử hình sẽ phải chấp nhận chỉ định cho các kháng cáo trực tiếp nếu họ muốn vẫn ở trong danh sách chỉ định của Tòa Kháng Án.

Thực Hiện Các Thay Đổi Khác

Các Hoạt Động Của Trung Tâm Nguồn Lực Bảo Thân (Habeas Corpus resource Center). Dự luật loại bỏ ban giám đốc gồm năm thành viên của Trung Tâm Nguồn Lực Bảo Thân và yêu cầu Tối Cao Pháp Viện California giám sát trung tâm. Dự luật cũng yêu cầu chi trả cho các luật sư của trung tâm ở cùng mức như các luật sư của Văn Phòng Biện Lý Công Cộng của Tiểu Bang cũng như hạn chế các hoạt động pháp lý của trung tâm.

Các Điều Kiện Về Việc Làm Của Tù Nhân Làm Việc và Trả Tiền cho Nạn Nhân của Tội Ác. Luật hiện hành của tiểu bangthường yêu cầu các tù nhân làm việc trong thời gian ngồi tù. Các quy luật của nhà tù tiểu bang cho phép một số ngoại lệ đối với các yêu cầu này, chẳng hạn như đối với các tù nhân gây nguy cơ an ninh quá lớn để tham gia vào chương trình làm việc. Ngoài ra, tù nhân có thể được tòa yêu cầu trả tiền cho các nạn nhân của tội ác. Tối đa 50 phần trăm giá trị của bất kỳ số tiền nào mà tù nhân nhận được sẽ được sử dụng để trả các khoản nợ này. Dự luật này ghi rõ rằng mọi người bị kết án tử hình phải làm việc trong thời gian ngồi tù ở tiểu bang, theo các quy luật của tiểu bang. Vì dự luật không thay đổi các quy luật của tiểu bang, các hoạt động hiện có trong tù liên quan đến các điều kiện làm việc của tù nhân sẽ không nhất thiết phải thay đổi. Ngoài ra, dự luật yêu cầu sử dụng 70 phần trăm giá trị của bất kỳ số tiền nào mà tù nhân bị kết tội nhận được để thanh toán bất kỳ khoản nợ nào mà họ nợ các nạn nhân.

Thực Thi Án Tử Hình. Dự luật cho phép tiểu bang giam các tù nhân bị kết án trong bất kỳ nhà tù nào. Dự luật cũng miễn trừ các thủ tục tố tụng hành hình của tiểu bang khỏi Đạo Luật Thủ Tục Tố Tụng Hành Chánh. Ngoài ra, dự luật thực hiện những thay đổi khác nhau về biện pháp hành hình mà tiểu bang sử dụng. Ví dụ, những thách thức pháp lý đối với biện pháp đó chỉ có thể được điều trần ở tòa áp dụng án tử hình. Ngoài ra, nếu những thách thức đó thành công, dự luật yêu cầu

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

tòa sơ thẩm ra lệnh thực thi một biện pháp hành hình có hiệu lực. Trong các trường hợp trong đó các lệnh của tòa án liên bang ngăn tiểu bang không được sử dụng một biện pháp hành hình nhất định, các nhà tù của tiểu bang sẽ được yêu cầu xây dựng một biện pháp hành hình đáp ứng các yêu cầu của liên bang trong vòng 90 ngày. Cuối cùng, dự luật miễn trừ các chuyên gia chăm sóc sức khỏe khác nhau giúp việc hành hình khỏi một số luật nhất định của tiểu bang và các biện pháp kỷ luật của các cơ quan cấp phép, nếu các biện pháp đó được áp dụng do giúp việc hành hình.

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Chi Phí Tòa Án của Tiểu Bang

Không Rõ Tác Động lên Chi Phí Đối Với Từng Thách Thức Pháp Lý. Hiện vẫn chưa rõ tác động tài khóa của dự luật đối với các án phí của tiểu bang áp dụng cho từng thách thức pháp lý đối với án tử hình. Điều này là do chi phí thực tế có thể khác nhau đáng kể tùy thuộc vào bốn yếu tố chính: (1) mức độ phức tạp của các thách thức pháp lý đã nộp, (2) cách thức tòa án tiểu bang giải quyết các thách thức pháp lý mới và hiện tại, (3) tính có sẵn của luật sư đại diện cho các tù nhân bị kết tội và (4) liệu sẽ cần thêm luật sư để xử lý từng thách thức pháp lý hay không.

Một mặt, dự luật có thể giảm chi phí của mỗi thách thức pháp lý. Ví dụ, điều kiện trong đó từng thách thức thường được hoàn thành trong năm năm cũng như các giới hạn đối với số lượng thỉnh nguyện thư bảo thân có thể được nộp, có thể dẫn đến việc nộp tài liệu pháp lý ít hơn, trong thời gian ngắn hơn. Một thay đổi như thế có thể giúp mỗi thách thức pháp lý mất ít thời gian hơn và tốn ít nguồn trợ giúp xử lý của tiểu bang hơn.

Mặt khác, một số quy định của dự luật có thể tăng chi phí của tiểu bang đối với mỗi thách thức pháp lý. Ví dụ, các lớp xem xét bổ sung cần thiết cho một thỉnh nguyện thư bảo thân có thể dẫn đến tốn thêm thời gian và nguồn trợ giúp để các tòa xử lý mỗi thách thức pháp lý. Ngoài ra, có thể mất thêm chi phí luật sư nếu tiểu bang quyết định phải chỉ định luật sư mới khi một thỉnh nguyện thư bảo thân do tòa sơ thẩm thụ lý được kháng cáo lên Tòa Kháng Án.

Theo quan điểm ở trên thì vẫn không biết đến tác động tài khóa hàng năm liên tục của dự luật đối với các chi phí của tiểu bang liên quan đến các thách thức pháp lý đối với án tử hình.

Chi Phí Hàng Năm Ngắn Hạn Tăng Do Tăng Chi Phí đối với các Vụ Án Hiện Tại. Bất kể cách dự luật ảnh hưởng đến chi phí của mỗi thách thức pháp lý, dự luật sẽ tăng số tiền mà tiểu bang chi cho các thách thức pháp lý đối với án tử hình. Điều này là do tiểu bang sẽ phải gánh chịu chi phí hàng năm tăng trong ngắn hạn để xử lý hàng trăm thách thức pháp lý đang chờ giải quyết trong thời gian giới hạn được quy định trong dự luật. Tiểu bang sẽ tiết kiệm được số tiền tương tự trong tương lai vì nếu không thì một số hoặc tất cả các chi phí này sẽ xảy ra trong thời gian dài hơn nhiều nếu không có dự luật này. Với số lượng đáng kể các vụ án đang chờ thụ lý mà sẽ cần được giải quyết, hiện vẫn không biết đến số tiền thực tế và thời gian tăng các khoản chi phí này trong ngắn hạn. Tuy nhiên, có thể là các chi phí đó có thể là hàng triệu đô la hàng năm trong nhiều năm.

Nhà Tù Tiểu Bang

Trong phạm vi tiểu bang thay đổi cách thức giam giữ các tù nhân bị kết tội, dự luật có thể mang lại khoản tiết kiệm nhà tù cho tiểu bang. Ví dụ, nếu các tù nhân nam được chuyển sang nhà tù khác thay vì bị giam trong các xà lim duy nhất ở San Quentin, việc này có thể giảm chi phí giam giữ và giám sát các tù nhân này. Ngoài ra, trong phạm vi dự luật dẫn đến hành hình bổ sung làm giảm số tù nhân bị kết án, tiểu bang cũng sẽ tiết kiệm được thêm. Nhìn chung, các khoản tiết kiệm như thế có khả năng đạt hàng chục triệu mỹ kim mỗi năm.

Tác Động Tài Khóa Khác

Trong phạm vi những thay đổi trong dự luật này có ảnh hưởng đến tỷ lệ sát nhân ở California hay tần suất các công tố viên tìm kiếm hình phạt tử hình trong các phiên xét xử, dự luật có thể ảnh hưởng đến các khoản chi của chính quyền tiểu bang và chính quyền địa phương. Tác động tài khóa mang lại, nếu có, hiện không biết đến và không thể ước tính được.

Vui lòng vào *http://www.sos.ca.gov/measure-contributions* để biết danh sách các ủy ban được thành lập chủ yếu để ủng hộ hoặc phản đối dự luật này. Vui lòng vào *http://www.fppc.ca.gov/transparency/top-contributors/nov-16-gen-v2.html* để truy cập danh sách 10 nhà đóng góp hàng đầu của ủy ban.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 66, xin xem trang 213.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 66 ★

Lãnh đạo thi hành luật được bầu, cảnh sát viên, công tố viên tuyến đầu, và các gia đình có người nhà là nạn nhân của vụ ám sát tại California yêu cầu quý vị CẢI TỔ hệ thống án tử hình California bằng cách bầu CÓ CHO DỰ LUẬT 66!

Chúng tôi nhất trí rằng hệ thống án tử hình hiện tại của California đã lỗi thời. Tội phạm ghê tởm nhất ngồi sau song sắt buồng giam tử tù trong 30 năm, trong thời gian đó rất nhiều kháng cáo không ngừng được gửi lên, làm trì hoãn việc thực hiện công lý cũng như tiêu tốn của người đóng thuế hàng trăm triệu.

Không nhất thiết phải như thế này.

Giải pháp đó là SỬA ĐỔI, KHÔNG KẾT THÚC, án tử hình của California.

Giải pháp đó là bầu CÓ cho DỰ LUẬT 66.

Dự Luật 66 được soạn thảo để đẩy nhanh tốc độ hệ thống kháng cáo án tử hình trong khi vẫn đảm bảo không có người vô tội nào bị xử tử.

Dự Luật 66 nghĩa là những kẻ giết người tồi tệ nhất sẽ phải chịu bản án mạnh nhất.

Dự Luật 66 đưa đến một kết luận cho gia đình nạn nhân.

Dự Luật 66 bảo vệ sự an toàn công cộng - những kẻ giết người tàn ác không còn có cơ hội trở lại xã hội một lần nữa.

Dự Luật 66 giúp tiết kiệm tiền của người đóng thuế do các tội phạm ghê tởm sẽ không còn được ngồi sau song sắt để sử dụng tiền của người đóng thuê trong hơn 30 năm.

Dự Luật 66 được soạn thảo bởi các công tố viên án tử hình tuyến đầu, những người hiểu rõ hệ thống bên trong và bên ngoài. Họ biết hệ thống lỗi thời ở đâu và sửa như thế nào. Có thể hơi phức tạp nhưng cải cải tổ thực sự lại khá đơn giản.

SAU ĐÂY LÀ NỘI DUNG DỰ LUẬT 66:

1. Tất cả các kháng cáo của tiêu bang sẽ bị hạn chế trong 5 năm.
2. Tất cả những kẻ giết người bị tuyên án tử hình đều sẽ được chỉ định luật sư kháng cáo đặc biệt ngay lập tức. Hiện tại, có thể là năm năm hoặc lâu hơn trước khi tù nhân được chỉ định luật sư.
3. Nhóm luật sư hiện tại xử lý những kháng cáo này sẽ được mở rộng.
4. Các tòa đã xét xử án tử hình và hiểu rõ về xét xử vụ án sẽ xử lý kháng cáo đầu tiên.
5. Tối Cao Pháp Viện Tiểu Bang sẽ được phép giám sát hệ thống và đảm bảo các kháng cáo được giải quyết nhanh chóng trong khi vẫn bảo vệ quyền của bị cáo.
6. Sở Cải Huấn Tiểu Bang (Nhà Tù) sẽ xây lại buồng giam tử tù; tước đoạt các đặc quyền của những kẻ giết người nguy hiểm và tiết kiệm hàng triệu đô-la.

Đồng thời, các cải tổ này sẽ tiết kiệm cho người đóng thuế California hơn $30,000,000 hàng năm, theo tính toán của cựu Giám Đốc Tài Chính California Mike Genest, trong khi vẫn cho phép hệ thống án tử hình làm việc trở lại.

CHÚNG TA CẦN HỆ THỐNG ÁN TỬ HÌNH CÓ HIỆU QUẢ TẠI CALIFORNIA

Án tử hình thường hiếm khi được tuyên, nếu có cũng được tuyên thận trọng và chỉ tuyên đối với những kẻ giết người có tội danh cực kỳ trầm trọng.

Nếu bị nhận án tử hình ở California, trước hết quý vị phải được tuyên án giết người có tính toán với "hoàn cảnh đặc biệt".

Những hoàn cảnh đặc biệt này bao gồm:

- Kẻ giết người tra tấn/cưỡng hiếp nạn nhân.
- Kẻ sát hại trẻ em.
- Kẻ giết người hàng loạt.
- Tội giết người do kẻ khủng bố thực hiện; do đây là một phần của tội thù ghét; hoặc giết cảnh sát viên.

Có khoảng gần 2,000 kẻ giết người tại California hàng năm. Chỉ có khoảng 15 án tử hình được thi hành.

Nhưng khi những tội ác khủng khiếp này xảy ra, và bồi thẩm đoàn thống nhất coi đây là tội hình sự và thống nhất đề nghị mức án tử hình, bị cáo nên kháng cáo trong vòng 5 năm và kẻ giết người sẽ bị xử quyết.

Giúp chúng tôi bảo vệ California, đưa ra câu trả lời cho nạn nhân và tiết kiệm hàng triệu tiền thuế của người đóng thuế.

Hãy truy cập *www.NoProp62YesProp66.com* để biết thêm thông tin.

Sau đó tham gia thực thi luật và cùng với gia đình nạn nhân bầu CÓ CHO DỰ LUẬT 66!

JACKIE LACEY, Biện Lý Khu của Quận Los Angeles

KERMIT ALEXANDER, Thành Viên Trong Gia Đình Có Nhiều Nạn Nhân Thiệt Mạng Do Bị Giết

SHAWN WELCH, Chủ Tịch
Hiệp Hội Phó Cảnh Sát Quận Contra Costa

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 66 ★

Dự Luật 66 được soạn thảo không có sự đầu tư và là một THỬ NGHIỆM TỐN KÉM có thể TĂNG NGUY CƠ XỬ QUYẾT NGƯỜI VÔ TỘI TẠI CALIFORNIA, tăng thêm nhiều lớp cho bộ máy quan liêu của chính quyền cũng như trì hoãn pháp lý trong thực thi các án tử hình.

**Quý vị hãy tự mình đọc dự luật: Theo Văn Phòng của Phân Tích Viên Lập Pháp không đảng phái, dự luật này có thể đội thêm chi phí cho người đóng thuế HÀNG CHỤC TRIỆU ĐÔ-LA.

Dự Luật 66 không phải là cải tổ thật sự. Sau đây là điều CHUYÊN GIA PHÂN TÍCH VỀ NỘI DUNG của Dự Luật 66:

- TĂNG nguy cơ California xử quyết người vô tội
- TĂNG GÁNH NẶNG CHI PHÍ CHO NGƯỜI ĐÓNG THUẾ để tù nhân chịu án tử hình được bảo vệ pháp lý
- YÊU CẦU tiểu bang thuê và trả tiền cho hàng trăm luật sư mới
- DẪN ĐẾN VIỆC XÂY DỰNG các cơ sở GIAM GIỮ TỬ TÙ mới do NGƯỜI ĐÓNG THUẾ CHI TRẢ
- GÂY RẮC RỐI CHO tòa án quận, cưỡng ép trao các vụ án tử hình vào tay những thẩm phán non kinh nghiệm
- Dẫn đến TỐ TỤNG TỐN KÉM do các luật sư luôn muốn thách thức các điều khoản rắc rối

Dự Luật 66 là ví dụ hoàn hảo của NHÓM LỢI ÍCH ĐẶC BIỆT lạm dụng quyền lực của họ và thúc đẩy một nghị trình trong khi tuyên bố tìm kiếm cải tổ. Hãy xem ai là những người đứng sau Dự Luật 66: công đoàn cai ngục, công đoàn nhận được lợi ích trong việc rót nhiều tiền hơn vào hệ thống nhà tù và các chính trị gia cơ hội sử dụng sáng kiến để thăng tiến sự nghiệp riêng.

Chuyên gia đồng ý: Dự Luật 66 được SOẠN THẢO KHÔNG CÓ SỰ ĐẦU TƯ, là dự luật tiên khởi PHỨC TẠP chỉ khiến các án tử hình của California bị TRÌ HOÃN LÂU HƠN VÀ TỐN KÉM CHI PHÍ HƠN.

Hãy nhớ, HƠN 150 NGƯỜI VÔ TỘI ĐÃ BỊ TUYÊN ÁN TỬ HÌNH và một số đã bị xử quyết do những bộ luật được soạn thảo tồi tệ như thế này.

Người dân California xứng đáng nhận được cải tổ thực sự. Dự Luật 66 không phải là câu trả lời.
www.NOonCAProp66.org

GIL GARCETTI, Biện Lý Khu
Quận Los Angeles, 1992–2000

THẨM PHÁN LADORIS CORDELL, (Hồi Hưu)
Tòa Thượng Thẩm Quận Santa Clara

HELEN HUTCHISON, Chủ Tịch
Liên Đoàn Nữ Cử Tri California

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 66 ★

Dự Luật 66 GÂY LÃNG PHÍ HÀNG CHỤC TRIỆU ĐÔ-LA TIỀN ĐÓNG THUẾ.

Bằng chứng cho thấy HƠN 150 NGƯỜI VÔ TỘI ĐÃ BỊ TUYÊN ÁN TỬ HÌNH và một số đã bị xử quyết do những bộ luật được soạn thảo kém chất lượng như thế này.

Dự Luật 66 được soạn thảo quá rắc rối và tồi tệ, do đó chúng ta không thể biết hết tất cả hậu quả của dự luật này. Chúng ta chỉ biết: dự luật này sẽ tăng thêm nhiều tầng lớp cho bộ máy quan liêu của chính quyền, dẫn đến sự trì trệ nhiều hơn, tốn tiền thuế của nhân dân hơn cũng như tăng nguy cơ xử quyết người vô tội của California hơn.

Chuyên gia đồng ý: Dự Luật 66 THỰC SỰ LÀ MỘT SAI LẦM.

** Dự Luật 66 CÓ THỂ TĂNG THÊM HÀNG TRIỆU ĐÔ-LA CHI PHÍ LÊN NGƯỜI ĐÓNG THUẾ.

Theo phân tích không đảng phái, Dự Luật 66 có thể tốn "hàng chục triệu đô-la hàng năm" với các chi phí "chưa biết" còn nhiều hơn thế. Đọc báo cáo của LAO được đăng tải trên *www.No0nCAProp66.org/cost*.

Chuyên gia cho rằng Dự Luật 66 sẽ:

- TĂNG CHI PHÍ CHO NHÀ TÙ trong khi trường học, dịch vụ xã hội và các ưu tiên khác vẫn chịu sự thiếu thốn.
- TĂNG CHI PHÍ BIỆN HỘ PHÁP LÝ MÀ NGƯỜI ĐÓNG THUẾ PHẢI TRẢ cho tử tù do tiểu bang phải thuê thêm tới 400 luật sư và trả công cho họ bằng tiền do người đóng thuế đóng góp.
- DẪN ĐẾN VIỆC XÂY DỰNG các cơ sở GIAM GIỮ TỬ TÙ mới do NGƯỜI ĐÓNG THUẾ CHI TRẢ. Dự luật tiên khởi này cho phép tiểu bang giam giữ tử tù trong các nhà tù mới, ở bất cứ đâu trong California.
- Dẫn đến TỐ TỤNG TỐN KÉM do các luật sư luôn muốn thách thức các điều khoản được soạn thảo tệ hại.

"Dự Luật 66 là sai lầm lớn do không thể biết chắc chắn tất cả các chi phí ngầm có thể phát sinh và đặt gánh nặng lên người đóng thuế California."—*John Van de Kamp, cựu Bộ Trưởng Tư Pháp California.*

** Dự Luật 66 SẼ LÀM TĂNG NGUY CƠ XỬ QUYẾT NGƯỜI VÔ TỘI CỦA CALIFORNIA.

Thay vì chắc chắn mọi người được xét xử công bằng với tất cả bằng chứng được đưa ra, dự luật này XÓA BỎ CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ PHÁP LÝ QUAN TRỌNG và có thể dễ dàng dẫn đến sai sót nghiêm trọng.

Dự luật này được mô phỏng theo luật của các tiểu bang như Texas, nơi chính quyền đã từng xử quyết người vô tội. Những người như Cameron Willingham và Carlos De Luna, đều bị xử quyết tại Texas.

Hiện giờ, chuyên gia cho biết họ vô tội.

Dự Luật 66 sẽ:

- HẠN CHẾ khả năng đưa ra bằng chứng vô tội mới trước tòa.
- KHIẾN những người không thể thuê luật sư tốt bị tổn hại do những sai sót.
- GÂY RẮC RỐI cho các tòa án địa phương do chuyển các vụ án tử hình cho họ, tạo thêm nhiều tầng lớp cho bộ máy quan liêu và cưỡng ép trao các vụ nghiêm trọng vào tay những thẩm phán và luật sư non kinh nghiệm. Điều này sẽ dẫn đến những sai lầm phải trả giá đắt.

"Nếu ai đó bị xử quyết và sau đó họ được chứng minh vô tội, chúng ta không thể cứu vãn."—*Thẩm Phán LaDoris Cordell, Santa Clara (hồi hưu).*

** DỰ LUẬT TIÊN KHỞI PHỨC TẠP VÀ ĐƯỢC SOẠN THẢO TỒI TỆ SẼ CHỈ LÀM GIA TĂNG SỰ TRÌ TRỆ.

Dự Luật 66 là một thử nghiệm sai lầm yêu cầu người đóng thuế phải chịu thêm chi phí cho hệ thống nhà tù và pháp lý do HÀNG TRIỆU ĐÔ-LA sẽ được sử dụng để ban hành bộ luật cải tổ tồi tệ có thể khiến California gặp nhiều nguy cơ.

SF Weekly khẳng định "Đọc hết 16 trang của dự luật tiên khởi giống như đang nhìn vào bản dự thảo lần thứ nhất của một bài luận tốt nghiệp. Từ ngữ mập mờ, không trọng tâm và tùy hứng."

Thay vì phải chịu thêm nhiều ách quan liêu chính quyền và chi phí gia tăng, chúng ta xứng đáng một cải tổ thực sự trong hệ thống pháp luật. Dự Luật 66 không phải là câu trả lời.

"Thay vì các thay đổi tốn kém, vội vàng cho hệ thống nhà tù, chúng ta cần đầu tư thông minh để giảm bớt tội ác cũng như nạn nhân của những tội ác đó."—*Dionne Wilson, góa phụ của một cảnh sát viên bị sát hại trong khi làm nhiệm vụ.*

JEANNE WOODFORD, Giám Sát Viên
Nhà tù Tử Tù California, 1999–2004

FRANCISCO CARRILLO JR., Người vô tội bị tuyên án sai tại Quận Los Angeles

ANTONIO R. VILLARAIGOSA ĐÁNG KÍNH, Thị Trưởng
Thành phố Los Angeles, 2005–2013

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 66 ★

Dự Luật 66 được soạn thảo tỉ mỉ bởi những công tố viên hình sự hàng đầu của California, Tổ Chức Pháp Lý Công Lý và những chuyên gia pháp lý hàng đầu khác — những người với kinh nghiệm của họ, biết được cần SỬA CHỮA hệ thống án tử hình của tiểu bang ở đâu, chứ không phải PHÁ BỎ hệ thống đó.

Các phần tử cực đoan chống án tử hình phản đối Dự Luật 66 biết dự luật này sửa chữa hệ thống và sẽ nỗ lực để bác bỏ dự luật. Đừng để bị lừa dối.

Dự Luật 66 cải tổ thi hành án tử hình để hệ thống trở nên công bằng cho cả bị cáo lẫn gia đình nạn nhân. Bây giờ, bị cáo được chờ năm năm chỉ để được chỉ định luật sư, trì hoãn việc thực thi công lý, thực hiện kháng cáo và ngăn chặn công lý dành cho gia đình bệnh nhân. Dự Luật 66 sửa chữa điều này bằng cách đơn giản hóa quy trình để đảm bảo công lý cho tất cả mọi người.

Theo hệ thống hiện tại, những kẻ giết người dã man nhất California—kẻ giết người hàng loạt, kẻ giết hại trẻ em và kẻ giết người cưỡng hiếp và tra tấn nạn nhân của họ—sẽ được ở buồng giam tử cho cho đến khi chết già và được người đóng thuế trả tiền ăn uống, dịch vụ y tế, đặc quyền và kháng cáo không giới hạn.

Bằng việc cải tổ hệ thống, Dự Luật 66 sẽ giúp tiết kiệm hơn $30 triệu cho người đóng thuế mỗi năm, theo cựu Giám Đốc Tài Chính California Mike Genest. Thay vì sống sót qua nhiều thập kỷ và tốn hàng triệu đô-la, những kẻ giết người chịu án tử hình sẽ có từ năm đến mười năm kháng cáo, đây là khung thời gian đủ rộng rãi để đảm bảo công lý được thực thi cũng như không có người vô tội nào bị xử quyết sai.

Đảm bảo công lý bằng cách bỏ phiếu "CÓ" cho Dự Luật 66—để SỬA CHỮA, KHÔNG PHẢI CHẤM DỨT án tử hình.

Tìm hiểu thêm tại *www.NoProp62YesProp66.com.*

ANNE MARIE SCHUBERT, Biện Lý Khu Quận Sacramento

SANDY FRIEND, Mẹ Của Nạn Nhân Bị Giết

CHUCK ALEXANDER, Chủ Tịch
Hiệp Hội Cai Tù Cải Huấn California

DỰ LUẬT

67 CẤM SỬ DỤNG TÚI NHỰA DÙNG MỘT LẦN. TRƯNG CẦU DÂN Ý.

67

TỰA ĐỀ VÀ TÓM LƯỢC CHÍNH THỨC

DO BỘ TRƯỞNG TƯ PHÁP SOẠN THẢO

Một phiếu bầu "Có" phê chuẩn, và một phiếu bầu "Không" bác bỏ một đạo luật mà:

- Nghiêm cấm các cửa hàng tạp hoá và một số cửa hàng bán lẻ khác cung cấp túi đựng hàng dùng một lần bằng nhựa hay giấy cho khách hàng lúc bán hàng.
- Cho phép bán cho khách hàng túi giấy tái chế và túi có thể tái sử dụng, với mức giá tối thiểu 10 cent mỗi túi.

TÓM LƯỢC ƯỚC TÍNH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP VỀ TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH THỰC SỰ CỦA CHÍNH QUYỀN TIỂU BANG VÀ ĐỊA PHƯƠNG:

- Tác động tài chính tương đối nhỏ đến chính quyền tiểu bang và địa phương. Mức tăng nhẹ dưới một triệu mỹ kim hàng năm trong các chi phí hành chính của tiểu bang, được bù lại từ các loại phí. Có thể tiết kiệm được một ít tiền cho các chính quyền địa phương do chi phí quản lý rác và chất thải giảm xuống.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

QUÁ TRÌNH

Sử Dụng Túi Mang Đi. Các cửa hàng thường cung cấp cho khách hàng của họ các túi để mang đi các món đồ khách đã mua. Một loại túi thường được cung cấp là "túi nhựa sử dụng một lần", là một loại bao nhựa mỏng được dùng ở quầy tính tiền và không nhằm để tái sử dụng tiếp tục. Ngược lại, "túi nhựa tái sử dụng được" là loại dày hơn và chắc chắn hơn nên chúng có thể được tái sử dụng nhiều lần. Nhiều cửa hàng cũng cung cấp loại túi giấy dùng một lần. Các cửa hàng thường cung cấp miễn phí các túi mang đi dùng một lần bằng giấy và nhựa cho khách hàng, và một số cửa hàng cung cấp có thu phí các túi tái sử dụng được. Mỗi năm, khoảng 15 tỷ túi nhựa dùng một lần được cung cấp cho khách hàng tại California (bình quân khoảng 400 túi cho mỗi người dân California).

Nhiều Chính Quyền Địa Phương Hạn Chế Túi Mang Đi Dùng Một Lần. Nhiều thành phố và quận tại California đã áp dụng luật pháp địa phương trong những năm gần đây hạn chế hoặc cấm túi mang đi dùng một lần. Những luật địa phương này đã được thực thi do các lo ngại về việc sử dụng loại túi như vậy có thể tác động đến môi trường. Ví dụ, túi nhựa góp phần xả rác ra môi trường và có thể rơi rớt vào đường thủy. Ngoài ra, túi nhựa có thể khó tái chế vì chúng có thể bị rối trong các máy tái chế. Phần lớn luật pháp địa phương cấm các túi nhựa dùng một lần ở các cửa hàng đồ khô, cửa hàng tiện lợi, tiệm thuốc, và tiệm rượu. Các luật cũng thường đòi hỏi cửa hàng thu phí ít nhất 10 xu khi bán bất cứ túi mang đi nào. Các cửa hàng được phép giữ lại phần thu nhập từ nguồn này. Kể từ tháng Sáu năm 2016, đã có luật địa phương về túi mang đi ở khoảng 150 thành phố và quận—chiếm khoảng 40 phần trăm dân số của California—đa phần ở các vùng trong các quận duyên hải.

Việc Thông Qua Luật Về Túi Mang Đi Toàn Tiểu Bang. Năm 2014, Cơ Quan Lập Pháp đã thông qua và Thống Đốc đã ký luật về túi mang đi toàn tiểu bang, Dự Luật Thượng Viện (SB) 270. Theo mô tả chi tiết dưới đây, luật này ngăn cấm các cửa hàng cung cấp túi nhựa dùng một lần. Luật cũng đòi hỏi những cửa hàng này thu phí khách hàng cho bất cứ túi mang đi nào khác được cung cấp ở quầy tính tiền.

ĐỀ NGHỊ

Theo Hiến Pháp Tiểu Bang, một luật tiểu bang mới có thể đệ trình cho cử tri dưới dạng một cuộc trưng cầu dân ý để xác định liệu luật đó có thể có hiệu lực hay không. Dự luật này là một cuộc trưng cầu dân ý về SB 270. Dưới đây, chúng tôi mô tả ý nghĩa của một lá phiếu "có" và "không" đối với dự luật này, các điều khoản chính của nó, và dự luật này có thể bị ảnh hưởng như thế nào bởi một dự luật khác trên lá phiếu này.

Lá Phiếu "Có" Và "Không" Có Ý Nghĩa Gì.

Lá Phiếu "Có" Ủng Hộ SB 270. Một số cửa hàng nào đó sẽ bị ngăn cấm việc cung cấp túi nhựa dùng một lần và nói chung sẽ phải thu phí ít nhất là 10 xu cho các túi mang đi khác. Những đòi hỏi này sẽ chỉ áp dụng cho các thành phố và các quận đã không có sẵn luật về túi mang đi dùng một lần của chính họ kể từ mùa thu 2014.

Lá Phiếu "Không" Bác Bỏ SB 270. Cửa hàng có thể tiếp tục cung cấp miễn phí các túi nhựa dùng một lần và túi khác trừ phi nó chịu sự điều chỉnh của một luật tiểu bang khác hạn chế việc sử dụng các túi như vậy.

Các Điều Khoản Chính Của Dự Luật.

Ngăn Cấm Túi Nhựa Dùng Một Lần. Dự Luật này ngăn cấm phần lớn các cửa hàng đồ khô, cửa hàng tiện lợi, tiệm thuốc lớn, và tiệm rượu trong tiểu bang cung cấp túi nhựa dùng một lần. Điều khoản này không áp dụng cho các túi nhựa được dùng cho các mục đích nào đó—chẳng hạn như các túi cho nông sản không được bao bọc.

Tạo Các Tiêu Chuẩn Mới Cho Túi Nhựa Tái Sử Dụng Được. Dự luật này cũng tạo các tiêu chuẩn mới đối với thành phần nguyên liệu và độ bền của các túi nhựa tái sử dụng được. Sở Tái Chế và Phục Hồi Tài Nguyên California (CalRecycle) sẽ chịu trách nhiệm bảo đảm các nhà sản xuất túi đáp ứng những

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP TỤC

điều kiện này. Dự luật này cũng xác định các tiêu chuẩn cho những loại túi mang đi khác.

Đòi Hỏi Thu Phí Các Túi Mang Đi Khác. Dự luật này nhìn chung đòi hỏi một cửa hàng thu phí ít nhất 10 xu cho bất cứ túi mang đi nào được cung cấp cho khách hàng ở quầy tính tiền. Lệ phí này sẽ không áp dụng cho các túi nhựa được dùng cho các mục đích nào đó—chẳng hạn như các túi dùng cho thuốc kê toa. Ngoài ra, khách hàng nào đó có thu nhập thấp sẽ không phải trả lệ phí này. Chiếu theo dự luật này, các cửa hàng sẽ giữ lại phần thu nhập từ việc bán các túi này. Họ có thể dùng phần thu này để trang trải cho chi phí cung cấp túi mang đi, tuân hành dự luật này, và các nỗ lực giáo dục để khuyến khích việc sử dụng các túi tái sử dụng được.

Một Dự Luật Khác Trên Lá Phiếu Này Có Thể Ảnh Hưởng Việc Thực Thi Dự Luật Này.

Lá phiếu này bao gồm một dự luật khác—Dự Luật 65—có thể chuyển thu nhập từ việc bán các túi mang đi cho tiểu bang nếu được cử tri phê chuẩn. Cụ thể, Dự Luật 65 đòi hỏi rằng thu nhập thu được từ việc luật pháp tiểu bang cấm các túi nào đó và thu phí bán các túi khác (như trong SB 270) sẽ được gửi cho một ngân quỹ tiểu bang mới để hỗ trợ nhiều chương trình môi trường khác.

Nếu cả hai dự luật được thông qua, việc sử dụng nguồn thu nhập từ việc bán túi mang đi sẽ tùy thuộc vào dự luật nào nhận được nhiều lá phiếu hơn. Hình 1 minh họa sự khác biệt trong thực thi các điều khoản chính của SB 270 tùy theo các quyết định khác nhau của cử tri đối với hai dự luật. Cụ thể, nếu Dự Luật 67 (cuộc trưng cầu dân ý này về SB 270) nhận được nhiều lá phiếu "có" hơn, nguồn thu nhập đó sẽ được các cửa hàng giữ lại cho các mục đích được chỉ định. Tuy nhiên, nếu Dự Luật 65 (dự luật tiên khởi) nhận được nhiều lá phiếu "có" hơn, nguồn thu nhập đó sẽ được dùng cho các chương trình môi trường. Chúng ta cần lưu ý rằng Dự Luật 65 bao gồm một điều khoản có thể được tòa án diễn giải là ngăn ngừa SB 270 trở nên có hiệu lực hoàn toàn nếu cả hai dự luật được thông qua và Dự Luật 65 nhận được nhiều lá phiếu "có" hơn. Tuy nhiên, phân tích này cho rằng các điều khoản khác của SB 270 không liên quan đến việc sử dụng nguồn thu nhập—chẳng hạn như quy định câm các tũi nhựa dùng một lần và thu phí các túi khác—sẽ vẫn được thực thi.

CÁC TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Các Tác Động Tài Khóa Nhỏ Ở Tiểu Bang Và Địa Phương. Dự luật này sẽ có một số tác động tài khóa tương đối nhỏ đối với chính quyền tiểu bang và địa phương. Cụ thể, dự luật này sẽ dẫn đến một khoản tăng nhỏ chưa tới một triệu mỹ kim hàng năm trong các chi phí tiểu bang cho CalRecycle để bảo đảm rằng các nhà sản xuất túi đáp ứng các đòi hỏi mới về túi nhựa tái sử dụng được. Các chi phí này sẽ được bù lại bằng lệ phí thu từ các nhà sản xuất những túi này. Dự luật này cũng có thể dẫn tới các tác động tài khóa khác—chẳng hạn như các khoản tiết kiệm nhỏ cho chính quyền địa phương từ việc giảm các chi phí dọn rác và quản lý rác thải.

Vui lòng vào *http://www.sos.ca.gov/measure-contributions* để biết danh sách các ủy ban được thành lập chủ yếu để ủng hộ hoặc phản đối dự luật này. Vui lòng vào *http://www.fppc.ca.gov/transparency/top-contributors/nov-16-gen-v2.html* để truy cập danh sách 10 nhà đóng góp hàng đầu của ủy ban.

Hình 1
Việc Thực Thi Cuộc Trưng Cầu Dân Ý Sẽ Bị Tác Động Bởi Kết Quả Của Dự Luật 65

	Dự Luật 67 (Trưng Cầu Dân Ý SB 270) Thông Qua	**Dự Luật 67 (Trưng Cầu Dân Ý SB 270)** Bác Bỏ
Dự Luật 65 (Dự Luật Tiên Khởi) Thông Qua	Luật toàn tiểu bang về túi mang đi có hiệu lực. Việc sử dụng các nguồn thu nhập từ việc bán túi mang đi tùy thuộc vào dự luật nào nhận nhiều lá phiếu hơn: • Nếu có nhiều lá phiếu **"có"** cho cuộc trưng cầu dân ý, nguồn thu nhập được các cửa hàng giữ lại. • Nếu có nhiều lá phiếu **"có"** cho dự luật tiên khởi, nguồn thu nhập chuyển cho tiểu bang cho các chương trình môi trường.[a]	Không có luật toàn tiểu bang về túi mang đi. Thu nhập từ luật pháp toàn tiểu bang nào trong tương lai tương tự như SB 270 sẽ được dùng cho các chương trình môi trường.
Dự Luật 65 (Dự Luật Tiên Khởi) Bác Bỏ	Luật toàn tiểu bang về túi mang đi có hiệu lực và nguồn thu nhập từ việc bán túi mang đi được các cửa hàng giữ lại.	Không có luật toàn tiểu bang về túi mang đi.

[a] Mặt khác, một điều khoản của Dự Luật 65 có thể được toàn án diễn giải là ngăn ngừa Dự Luật Thượng Viện (SB) 270 trở nên có hiệu lực hoàn toàn.

Để xem toàn bộ nội dung của Dự Luật 67, xin xem trang 218.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 67 ★

BẦU CÓ cho dự luật 67 để GIẢM RÁC THẢI, BẢO VỆ ĐẠI DƯƠNG và ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, cũng như GIẢM CHI PHÍ DỌN RÁC.

Túi nhựa sử dụng một lần là một trong những loại rác thải dễ thấy nhất trong công viên, khu cây xanh và khu phố của chúng ta, cũng như trong các dòng sông, hồ nước và đại dương. Bầu CÓ sẽ giúp túi nhựa biến mất khỏi các dãy núi, thung lũng, bãi biển và cộng đồng, từ đó giúp cảnh quan tươi đẹp hơn. Luật cũng giúp tiết kiệm cho các cộng đồng địa phương và tiểu bang hàng chục triệu đô-la chi phí dọn rác.

TÚI NHỰA LÀ HIỂM HỌA CHẾT NGƯỜI ĐỐI VỚI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ.

"Túi nhựa làm tổn hại các loài động vật hoang dã mỗi ngày. Rùa biển, rái cá biển, hải cẩu, cá và chim bị quấn vào túi nhựa; một số nhầm túi nhựa là thức ăn, chúng ăn túi nhựa và chết vì đói. BẦU CÓ cho dự luật 67 là cách hành xử hợp lý để giảm xả thải túi nhựa ra đại dương, hồ nước, sông suối và bảo vệ thú hoang."—Julie Packard, Giám Đốc Điều Hành, Thủy Cung Monterey Bay

BẦU CÓ cho dự luật 67 SẼ TIẾP TỤC THÀNH CÔNG CỦA TIỂU BANG CALIFORNIA TRONG VIỆC LOẠI BỎ DẦN TÚI NHỰA.

Bầu CÓ sẽ giúp duy trì bộ luật được Lập Pháp thông qua và được Thống Đốc (tiểu bang) ký xác nhận sẽ giúp chấm dứt tình trạng phân phối túi nhựa sử dụng một lần lãng phí. Bộ luật cũng nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ phía các tổ chức cam kết bảo vệ đại dương, động vật hoang dã, người tiêu dùng và tiểu thương. Bộ luật sẽ được thực thi trên toàn tiểu bang nếu cử tri phê chuẩn Dự luật 67.

Nhiều cộng đồng địa phương cũng đang loại bỏ dần túi nhựa. Thực tế, gần 150 quận và thành phố địa phương đã ra lệnh cấm túi nhựa dùng một lần. Những bộ luật này đã được thực hiện thành công; một số cộng đồng giảm được gần 90% số lượng túi nhựa dùng một lần. Các bộ luật cũng nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ phía người tiêu dùng.

CÁC CÔNG TY SẢN XUẤT TÚI NHỰA BÊN NGOÀI CALIFORNIA ĐANG PHẢN ĐỐI TIẾN TRÌNH NÀY CỦA TIỂU BANG.

Việc phản đối bộ luật này được tài trợ bởi bốn công ty sản xuất túi nhựa lớn bên ngoài tiểu bang. Họ không muốn California nắm quyền kiểm soát rác thải túi nhựa và cố gắng hạ bệ dự luật để bảo vệ lợi ích của họ.

Đừng tin vào những khiếu nại giả dối của họ. Chúng ta cần phải trao cơ hội để bộ luật về túi nhựa của California có hiệu lực, đặc biệt là khi đã có rất nhiều thành công ở cấp độ địa phương.

BẦU CÓ cho dự luật 67 để BẢO VỆ BỘ LUẬT GIẢM RÁC THẢI TÚI NHỰA TẠI CALIFORNIA.

JULIE PACKARD, Giám Đốc Điều Hành
Thủy Cung Monterey Bay

JOHN LAIRD, Chủ Tịch
Hội Đồng Bảo Vệ Đại Dương California

SCOTT SMITHLINE, Giám Đốc
Sở Phục Hồi và Tái Chế Tài Nguyên California

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 67 ★

CHÚNG TA ĐỀU MUỐN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, NHƯNG DỰ LUẬT 67 CHỈ LÀ SỰ LỪA DỐI.

$300 triệu mỗi năm là số tiền mà người tiêu dùng ở California phải trả cho TIỀN THUẾ TÚI NGẦM khi họ buộc phải trả tối thiểu 10 xu cho mỗi chiếc túi nhựa dày và túi giấy mà họ nhận được khi thanh toán tiền mua hàng.

VÀ KHÔNG MỘT XU NÀO TRONG ĐÓ ĐƯỢC DÀNH CHO MÔI TRƯỜNG.

Thay vào đó, Lập Pháp dành tất cả $300 triệu tiền thu thuế túi mới này làm lợi nhuận cho những người bán hàng.

ĐÓ LÀ $300 TRIỆU MỖI NĂM!

HÃY CHẤM DỨT GIAO DỊCH LỢI ÍCH ĐÔI BÊN VỚI LÃI SUẤT ĐẶC BIỆT ĐÓ.

Trong giao dịch lợi ích đôi bên được môi giới bởi những nhà vận động lãi suất đặc biệt, Dự Luật 67 sẽ làm tăng lợi nhuận cho những cửa hàng tạp hóa tới $300 triệu mỗi năm.

Các chuỗi cửa hàng tạp hóa lớn được giữ TOÀN BỘ tiền thu thuế mới.

Những người bán hàng sẽ bỏ túi tới $300 triệu mỗi năm sau lưng người tiêu dùng.

ĐỪNG ĐỂ BỊ LỪA DỐI: KHÔNG MỘT XU NÀO TRONG THUẾ CẤM TÚI ĐƯỢC DÀNH CHO MÔI TRƯỜNG.

Lập Pháp có thể đã dành tiền thu thuế mới để bảo vệ môi trường, nhưng mục đích của họ không phải là để bảo vệ môi trường. . . MỤC ĐÍCH CỦA HỌ LÀ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN CHO CÁC CỬA HÀNG TẠP HÓA VÀ CÔNG ĐOÀN LAO ĐỘNG.

Dự luật ĐẶC BIỆT YÊU CẦU NGƯỜI BÁN HÀNG GIỮ LẠI TẤT CẢ TIỀN THU THUẾ MỚI LÀM LỢI NHUẬN!

HÃY CHẤM DỨT GIAO DỊCH LỢI ÍCH ĐÔI BÊN VÀ THUẾ TÚI NGẦM NÀY.

BẦU KHÔNG ĐỐI VỚI DỰ LUẬT 67.

DOROTHY ROTHROCK, Chủ Tịch
Hiệp Hội Kỹ Thuật và Hãng Sản Xuất California

THOMAS HUDSON, Giám Đốc Điều Hành
Ủy Ban Bảo Vệ Người Đóng Thuế California

DEBORAH HOWARD, Giám Đốc Điều Hành
Liên Đoàn Bênh Vực Người Cao Niên California

Những biện luận in trên trang này là quan điểm của tác giả và chưa được bất cứ một cơ quan chính thức nào kiểm chứng về mức độ chính xác.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 67 ★

ĐỪNG BỊ LỪA DỐI BỞI DỰ LUẬT 67.

$300 triệu mỗi năm là số tiền mà người tiêu dùng ở California phải trả cho TIỀN THUẾ NGẦM TĂNG LÊN khi họ buộc phải trả tối thiểu 10 xu cho mỗi chiếc túi nhựa dày và túi giấy mà họ nhận được khi thanh toán tiền mua hàng.

Và không một xu nào được dành cho môi trường.

Thay vào đó, Lập Pháp dành tất cả $300 triệu tiền thuế mới này làm lợi nhuận cho những người bán hàng.

Hãy chấm dứt giao dịch lợi ích đôi bên với lãi suất đặc biệt đó . . . BẦU KHÔNG CHO DỰ LUẬT 67.

CHẤM DỨT TIỀN THUẾ TÚI

Dự Luật 67 cấm sử dụng túi nhựa dùng một lần và YÊU CẦU người bán hàng thu và giữ lại 10 xu tiền thuế trên mỗi loại túi nhựa dày hoặc túi giấy có thể tái sử dụng được cung cấp cho người tiêu dùng khi họ thanh toán.

Người tiêu dùng sẽ phải trả $300 triệu mỗi năm chỉ để sử dụng túi mua hàng mà đáng ra các cửa hàng tạp hóa phải cung cấp miễn phí cho người mua.

TIỀN THU THUẾ RƠI VÀO TAY NGƯỜI BÁN HÀNG, LÃI SUẤT ĐẶC BIỆT

Dự Luật 67 sẽ làm tăng lợi nhuận cho các cửa hàng tạp hóa tới $300 triệu mỗi năm.

Các chuỗi cửa hàng tạp hóa lớn được giữ toàn bộ tiền thu thuế.

Những người bán hàng sẽ bỏ túi tới $300 triệu sau lưng người tiêu dùng.

KHÔNG MỘT XU NÀO TRONG THUẾ TÚI ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Lập Pháp có thể đã dành tiền thu thuế mới để bảo vệ môi trường, nhưng thực ra mục đích của họ lại không phải như vậy.

Thay vào đó, họ YÊU CẦU cửa hàng tạp hóa giữ lại tiền thu thuế mới.

HÃY CHẤM DỨT GIAO DỊCH THUẾ TÚI CÓ LÃI SUẤT ĐẶC BIỆT ĐÓ

Dự Luật 67 là giao dịch được xào nấu bởi những nhà vận động cho lãi suất đặc biệt ở Sacramento để tăng lợi nhuận cho những cửa hàng tạp hóa.

Lập Pháp thông qua SB 270 và ẩn đằng sau bản in đẹp đẽ là THUẾ TÚI MỚI đánh lên người tiêu dùng — tối thiểu 10 xu cho mỗi chiếc túi nhựa dày và túi giấy có thể tái sử dụng được cung cấp cho những người mua hàng — tất cả số tiền đó đều chảy vào túi riêng của người bán hàng.

HÃY CHẤM DỨT GIAO DỊCH LỢI ÍCH ĐÔI BÊN VÀ THUẾ TÚI NGẦM NÀY

BẦU KHÔNG ĐỐI VỚI DỰ LUẬT 67.

DOROTHY ROTHROCK, Chủ Tịch
Hiệp Hội Kỹ Thuật và Hãng Sản Xuất California
THOMAS HUDSON, Giám Đốc Điều Hành
Ủy Ban Bảo Vệ Người Đóng Thuế California
DEBORAH HOWARD, Giám Đốc Điều Hành
Liên Đoàn Bênh Vực Người Cao Niên California

★ BÁC BỎ BIỆN LUẬN CHỐNG LẠI DỰ LUẬT 67 ★

Bầu CÓ cho dự luật 67 là sự xác nhận rằng California có thể phát triển với lệnh cấm sử dụng túi mua hàng bằng nhựa. Chỉ đơn giản như vậy.

Đừng để bị lừa bởi chiến dịch gian dối do các công ty sản xuất túi nhựa ngoài bang, từ Texas và South Carolina, tài trợ. Những công ty này luôn khẳng định rằng họ muốn bảo vệ môi trường. Loại bỏ dần túi nhựa dùng một lần sẽ đem lại lợi ích cực lớn cho California.

Những chiếc túi này giết chết động vật hoang dã, gây ô nhiễm đại dương, phá hủy bộ máy tái chế và tạo ra loại rác thải có kinh phí thu gom cực kỳ đắt.

Nhiều cộng đồng địa phương trên khắp California đã loại bỏ dần túi mua hàng bằng nhựa, và bầu CÓ sẽ giúp tiếp tục tiến trình này.

"Đừng mua trò lừa đảo công nghiệp! . . . người mua hàng có thể tránh được việc phải trả 10 xu tiền túi nhựa có thể tái sử dụng hoặc túi giấy một cách đơn giản bằng cách tự mang theo túi cho mình." - hội đồng chủ bút The Los Angeles Times

"Trên khắp California, những cửa hàng tạp hóa nhỏ tại địa phương như chúng ta hỗ trợ bầu CÓ cho dự luật 67. Trong cộng đồng địa phương, chúng ta có lệnh cấm sử dụng túi nhựa dùng một lần đang thể hiện hiệu quả tốt. Khách hàng của chúng ta tự mang theo túi có thể tái sử dụng được, và luôn sẵn lòng hoàn thành nghĩa vụ của bản thân trong giảm rác thải bằng nhựa. "Điều này tốt cho người tiêu dùng cũng như tiểu thương." — Roberta Cruz, La Fruteria Produce

"Những người dân California thông minh hơn người sản xuất túi nhựa, đặc biệt là công ty đến từ bên ngoài tiểu bang."—Hội Đồng Chủ Bút Sacramento Bee

Bầu CÓ cho dự luật 67 để bảo vệ thành công của California trong việc loại bỏ dần rác thải túi nhựa.

DOLORES HUERTA, Đồng Sáng Lập
Liên Hiệp Nông Dân Đoàn Kết
SAM LICCARDO, Thị Trưởng
Thành Phố San Jose
MARY LUÉVANO, Ủy Viên
Ủy Ban Duyên Hải California

KHÁI QUÁT VỀ NỢ CÔNG KHỐ PHIẾU CỦA TIỂU BANG

SOẠN THẢO BỞI PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

Phần này sẽ giải thích về nợ công khố phiếu của tiểu bang. Ngoài ra, trong phần này còn bàn đến Dự Luật 51—đề xuất về công khố phiếu trường học trị giá $9 tỷ—sẽ tác động đến chi phí công khố phiếu của tiểu bang như thế nào.

Sơ lược

Công Khố Phiếu Là Gì? Công khố phiếu là một cách để chính quyền và các công ty vay tiền. Chính quyền tiểu bang sử dụng công khố phiếu chủ yếu để chi trả cho hoạt động quy hoạch, thi công và tân trang các dự án cơ sở hạ tầng như cầu, đập, nhà tù, công viên, trường học, và tòa nhà văn phòng. Tiểu bang bán công khố phiếu cho các nhà đầu tư để nhận tiền "ứng trước" cho những dự án này và sau đó cam kết hoàn trả nợ cho các nhà đầu tư, cùng với tiền lời, trong một khoảng thời gian ấn định.

Tại Sao Lại Sử dụng Công Khố Phiếu? Một lý do để phát hành công khố phiếu đó là rất khó để thanh toán chi phí khổng lồ dành cho các dự án cơ sở hạ tầng ngay một lúc. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng thường có thể sử dụng trong nhiều năm. Do đó, những người đóng thuế, hiện thời và trong tương lai, đều giúp trả tiền cho những dự án đó là điều hợp lý.

Những Loại Công Khố Phiếu Chính Là Gì? Hai loại công khố phiếu chính được tiểu bang sử dụng đó là công khố phiếu thu nhập và công khố phiếu trách nhiệm tổng quát. Tiểu bang trả nợ công khố phiếu trách nhiệm tổng quát bằng Quỹ Tổng Quát của tiểu bang. Quỹ Tổng Quát là trương mục hoạt động chính của tiểu bang, dùng để chi cho giáo dục, nhà tù, y tế, và những dịch vụ khác. Quỹ Tổng Quát được hỗ trợ chủ yếu từ tiền thuế lợi tức và thuế mua bán. Theo Hiến Pháp California, công khố phiếu trách nhiệm tổng quát phải được cử tri phê duyệt.

Ngược lại, tiểu bang trả nợ công khố phiếu thu nhập chủ yếu bằng thu nhập từ các khoản phí hoặc lệ phí khác đánh trên những người sử dụng dự án (ví dụ như phí lưu thông trên cầu). Ngoài ra, một số loại công khố phiếu nhất định được trả nợ bằng Quỹ Tổng Quát của tiểu bang. Theo luật pháp hiện hành, công khố phiếu thu nhập tiểu bang không cần sự phê duyệt của cử tri. (Chúng tôi lưu ý rằng Dự Luật 53, được trình bày ở phần đầu nội dung hướng dẫn dành cho cử tri này, yêu cầu công khố phiếu thu nhập tiểu bang phải đóng góp tổng cộng hơn $2 tỷ cho một dự án của tiểu bang để nhận được phê duyệt của cử tri toàn tiểu bang.)

Những Chi Phí của Tài Trợ Công Khố Phiếu Là Gì? Sau khi bán công khố phiếu, tiểu bang sẽ trả tiền hằng năm cho đến khi trả dứt nợ những công khố phiếu này. Chi phí hằng năm để hoàn trả nợ công khố phiếu chủ yếu tùy thuộc vào mức lãi suất và khoảng thời gian hoàn trả nợ công khố phiếu. Tiểu bang thường hoàn trả nợ công khố phiếu trong khoảng thời gian 30 năm (tương tự như các chủ nhà trả nợ tiền vay mua nhà). Giả sử mức lãi suất là 5 phần trăm, thì mỗi $1 đã vay, tiểu bang sẽ phải trả gần $2 trong thời gian trả nợ 30 năm. Trong số $2 đó, $1 là để trả tiền đã vay (tiền vốn) và gần $1 là tiền lời. Tuy nhiên, vì việc trả nợ của mỗi công khố phiếu kéo dài đến 30 năm, cho nên chi phí sau khi điều chỉnh lạm phát sẽ ít hơn nhiều—khoảng $1.30 cho mỗi $1 đã vay.

Công Khố Phiếu Cơ Sở Hạ Tầng và Ngân Sách Tiểu Bang

Số Nợ của Quỹ Tổng Quát. Tiểu bang có số nợ chưa trả khoảng $85 tỷ đối với công khố phiếu cơ sở hạ tầng được hỗ trợ bằng Quỹ Tổng Quát—tức là, công khố phiếu phải trả bao gồm tiền vốn và tiền lời. Ngoài ra, các cử tri và Cơ Quan Lập Pháp đã phê chuẩn khoảng $31 tỷ công khố phiếu được hỗ trợ bằng Quỹ Tổng Quát nhưng chưa bán. Hầu hết những công khố phiếu này được dự tính sẽ bán trong những năm tới khi có thêm

các dự án cần tài trợ. Trong năm 2015–16, tổng số tiền trả nợ công khố phiếu cơ sở hạ tầng của Quỹ Tổng Quát là gần $6 tỷ.

Tác Động của Kỳ Bầu Cử Này đối với Tiền Trả Nợ. Đề xuất về công khố phiếu trường học trong lá phiếu này (Dự Luật 51) sẽ cho phép tiểu bang vay thêm $9 tỷ bằng cách bán công khố phiếu trách nhiệm tổng quát cho các nhà đầu tư. Số tiền cần phải trả cho tiền vốn và tiền lời của công khố phiếu này, còn gọi là tiền trả nợ, sẽ tùy vào chi tiết cụ thể của việc bán công khố phiếu. Chúng tôi giả sử mức lãi suất 5 phần trăm cho công khố phiếu sẽ được phát hành trong thời gian năm năm, và công khố phiếu sẽ được hoàn trả trong 30 năm. Dựa trên những giả định này, chi phí Quỹ Tổng Quát trung bình hằng năm dự tính là khoảng $500 triệu, cao hơn khoảng 8 phần trăm so với khoản tiền mà hiện tại tiểu bang rút ra từ Quỹ Tổng Quát để trả nợ. Chúng tôi ước tính rằng dự luật sẽ đòi hỏi tổng số tiền phải trả nợ là khoảng $17.6 tỷ trong thời gian 35 năm để trả dứt nợ công khố phiếu.

Tác Động của Kỳ Bầu Cử Này đối với Tỷ Lệ Trả Nợ (DSR). Một chỉ số cho biết tình trạng nợ của tiểu bang là DSR. Tỷ lệ này cho biết bao nhiêu phần trong lợi tức của Quỹ Tổng Quát hằng năm của tiểu bang sẽ phải dành riêng để trả nợ công khố phiếu cơ sở hạ tầng và, vì vậy, không thể sử dụng cho những chương trình khác của tiểu bang. Như trình bày trong Hình 1, DSR hiện thời là khoảng 5 phần trăm lợi tức Quỹ Tổng Quát hằng năm. Nếu cử tri không phê chuẩn công khố phiếu trường học được đề xuất trong lá phiếu này, chúng tôi dự đoán rằng số tiền của tiểu bang trả nợ cho những công khố phiếu đã được cho phép sẽ có thể duy trì ở khoảng 5 phần trăm lợi tức Quỹ Tổng Quát trong vài năm tới, và sau đó sẽ giảm xuống. Nếu cử tri phê chuẩn công khố phiếu trường học được đề xuất trong lá phiếu này, chúng tôi dự đoán điều đó sẽ làm cho DSR tăng thêm khoảng một phần ba của một điểm phần trăm so với mức tỷ lệ trong trường hợp không phê chuẩn. DSR của tiểu bang trong tương lai sẽ cao hơn mức trong hình nếu tiểu bang và cử tri phê duyệt cho các công khố phiếu khác sau này.

Hình 1

Tỷ Lệ Trả Nợ Trong Quỹ Tổng Quát

Số Phần Trăm của Lợi Tức Quỹ Tổng Quát Chi để Trả Nợ

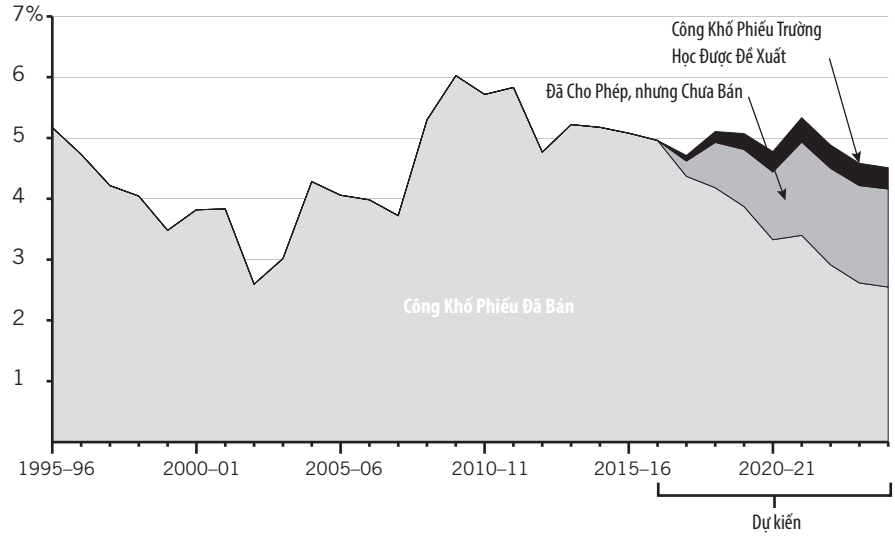

Thông Tin Chi Tiết Về Bài Phát Biểu Ứng Cử Viên

Trong Tập Hướng Dẫn Này

Tập hướng dẫn cử tri này có những thông tin chi tiết về các ứng cử viên vào Thượng Viện Hoa Kỳ bắt đầu ở trang 117 của tập hướng dẫn này.

Các ứng cử viên vào Thượng Viện Hoa Kỳ có thể mua chỗ đăng bài phát biểu ứng cử viên của mình trong tập hướng dẫn này. Tuy nhiên, một số ứng cử viên chọn cách không mua chỗ đăng bài phát biểu.

Các ứng cử viên vào Thượng Viện Hoa Kỳ là:

Kamala D. Harris	Đảng Dân Chủ
Loretta L. Sanchez	Đảng Dân Chủ

Trong Tập Lá Phiếu Mẫu Của Quý Vị (Được Phòng Ghi Danh Quận Gửi Riêng Rẽ)

Ngoài các ứng cử viên trong tập hướng dẫn này, lá phiếu của quý vị cũng có thể gồm các ứng cử viên vào Thượng Viện Tiểu Bang, Dân Biểu Tiểu Bang, và Hạ Viện Hoa Kỳ.

Các ứng cử viên vào Thượng Viện Tiểu Bang và Dân Biểu Tiểu Bang có thể mua chỗ đăng bài phát biểu ứng cử viên trong các tập lá phiếu mẫu của quận NẾU họ đồng ý giữ mức chi tiêu trong cuộc vận động tranh cử của mình dưới một số tiền nhất định được nêu dưới đây.

- Các ứng cử viên vào Thượng Viện Tiểu Bang chỉ được chi tiêu tối đa là $1,269,000 Đô-la trong cuộc tổng tuyển cử
- Các ứng cử viên vào Dân Biểu Tiểu Bang chỉ được chi tiêu tối đa là $987,000 Đô-la trong cuộc tổng tuyển cử

Danh sách các ứng cử viên đã chấp nhận các mức giới hạn chi tiêu trong cuộc vận động tranh cử của California có sẵn tại *www.sos.ca.gov/elections/candidate-statements*

Các mức tự nguyện giới hạn chi tiêu trong cuộc vận động tranh cử của California không áp dụng cho các ứng cử viên vào các chức vụ liên bang kể cả Tổng Thống, Thượng Viện Hoa Kỳ và Hạ Viện Hoa Kỳ.

Tất cả các ứng cử viên vào Hạ Viện Hoa Kỳ có thể mua chỗ đăng bài phát biểu ứng cử viêntrong các tập lá phiếu mẫu của quận. Tuy nhiên, một số ứng cử viên chọn cách không mua chỗ đăng bài phát biểu.

Để biết danh sách chứng thực các ứng cử viên toàn tiểu bang, hãy truy cập *www.sos.ca.gov/elections/candidate-statements*

Ứng Cử Viên Tổng Thống Hoa Kỳ

Thông tin về các ứng cử viên tranh cử chức vụ Tổng Thống sẽ được cung cấp trên website Hướng Dẫn Bầu Cử của Tổng Thư Ký Tiểu Bang. Hãy vào www.voterguide.sos.ca.gov để biết thêm chi tiết.

BÀI PHÁT BIỂU CỦA ỨNG CỬ VIÊN

THƯỢNG VIỆN HOA KỲ

- Là một trong hai Thượng Nghị Sĩ đại diện cho quyền lợi của California tại Quốc Hội Hoa Kỳ.
- Đề nghị và bỏ phiếu cho các đạo luật mới của quốc gia.
- Bỏ phiếu để phê chuẩn các thẩm phán liên bang, Thẩm Phán Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ, và nhiều chức vụ cấp cao dân sự và quân sự do tổng thống bổ nhiệm.

Kamala D. Harris | ĐẢNG DÂN CHỦ

Tôi ra tranh cử vào Thượng Viện Hoa Kỳ vì tôi tin đã đến lúc phải sửa chữa nấc thang cơ hội cho nhiều người dân California và nhiều người dân Mỹ hơn. Là một công tố viên suốt đời, tôi luôn luôn chỉ phục vụ một thân chủ: Người Dân California. Là Biện Lý Khu của San Francisco và Bộ Trưởng Tư Pháp California, tôi tự hào được đứng lên vì những lợi ích to lớn thay mặt cho người dân và đã giành được những thắng lợi thực sự cho các gia đình của chúng ta. Tôi đã đối đầu với những kẻ săn mồi bạo động, gồm cả các tổ chức tội phạm hình sự xuyên quốc gia và những kẻ buôn người kiếm lời từ việc bóc lột phụ nữ và trẻ em. Tôi đã truy tố những kẻ gây ô nhiễm và các công ty dầu mỏ lớn, cứu các ngân hàng lớn trên Phố Wall, và đã phối hợp với đảng đối lập để thông qua đạo luật chống tịch thu tài sản thế chấp cứng rắn nhất của quốc gia nhằm bảo vệ những người có nhà như chúng ta. Là Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ của Tiểu Bang California, tôi sẽ tiếp tục chiến đấu không ngừng nghỉ cho người dân và cắt đứt những bế tắc đang lan tỏa khắp Washington. Tôi sẽ tạo ra những việc làm mà người dân chúng ta cần bằng cách đem về tiền của liên bang để sửa chữa các hệ thống nước và vận tải đang đổ nát của chúng ta. Tôi sẽ tranh đấu để cải tiến trường học tốt hơn và giúp mỗi trẻ em đều có cơ hội được tiếp cận với dịch vụ giữ trẻ trước tuổi mẫu giáo vừa khả năng tài chính. Cùng với việc sinh viên có thể không được tốt nghiệp đại học bởi các khoản vay nợ đeo đuổi, tôi sẽ đấu tranh để có được sự tái tài trợ và cải tổ nhằm khiến các trường đại học có mức học phí vừa tầm hơn cho tất cả sinh viên. Tôi sẽ đấu tranh để các cựu chiến binh của chúng ta xứng đáng có được dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng và được đào tạo việc làm khi sau khi xuất ngũ. Tôi sẽ bảo vệ môi trường và bờ biển của chúng ta và lãnh đạo cuộc chiến chống thay đổi khí hậu. Xin quý vị hãy tiếp bước cho tôi. Cám ơn sự cứt xét của quý vị.

4311 Wilshire Blvd., Suite 200
Los Angeles, CA 90010

ĐT: (213) 221-1269
Email: info@KamalaHarris.org
www.KamalaHarris.org

Loretta L. Sanchez | ĐẢNG DÂN CHỦ

California cần có một nhà lãnh đạo có kinh nghiệm và năng lực để đối phó với hàng loạt những khó khăn về kinh tế, giáo dục và an ninh mà chúng ta đang đối mặt hiện nay. *Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ kế tiếp của chúng ta phải có kinh nghiệm sâu rộng về lập pháp và an ninh quốc gia và phải có sự sẻ chia về các trải nghiệm cuộc sống với những người lao động. Tôi có các kinh nghiệm đó, và đó là lý do tại sao tôi là ứng cử viên xứng đáng nhất cho vị trí này.* Ba mẹ tôi là những người di dân đã phải vật lộn rất vất vả để nuôi bảy người con của mình. Tôi đã phải tự xoay sở để học xong đại học với sự trợ giúp của các khoản trợ cấp từ chính quyền và công đoàn, và Hội Anaheim Rotary đã tài trợ cho tôi học xong bằng Thạc Sĩ Quản Trị Kinh Doanh (MBA). Ba mẹ tôi đã làm việc chăm chỉ, xem trọng giáo dục và là những vị phụ huynh duy nhất trong lịch sử nước Mỹ có hai người con gái là thành viên Quốc Hội. Đó là lý do tại sao tôi đã đấu tranh mạnh mẽ trong Quốc Hội trong 20 năm qua cho giáo dục, trường đại học có học phí vừa tầm, cải tổ chăm sóc sức khỏe, cải tổ di trú, bình đẳng giới tính, các quyền của cộng đồng người đồng tính (LGBT), nâng mức lương tối thiểu, và bảo vệ môi trường. Tôi cũng đã chứng tỏ được khả năng phán đoán độc lập và lòng can đảm khi cần thiết nhất: *Tôi đã bỏ phiếu chống lại Cuộc Chiến Tranh Iraq, Đạo Luật Yêu Nước, và những khoản cứu trợ cho Phố Wall.Là một thành viên cấp cao của Ủy Ban Quân Vụ và Ủy Ban An Ninh Nội Địa,* tôi đã làm việc để bảo đảm cho quân đội của chúng ta được huấn luyện và trang bị để chiến thắng và được chăm sóc khi họ xuất ngũ trở về nhà. Tôi là ứng cử viên duy nhất có kinh nghiệm về an ninh quốc gia cần thiết để giữ cho nước Mỹ được an toàn khỏi chủ nghĩa khủng bố trong nước và quốc tế. Là Thượng Nghị Sĩ của quý vị, tôi sẽ đấu tranh cho tất cả người dân California, để cùng nhau chúng ta có thể có một tương lai vững mạnh và thịnh vượng hơn. *Tôi kính xin quý vị bỏ phiếu cho tôi.*

Hòm thư Bưu điện 6037
Santa Ana, CA 92706

ĐT: (714) 774-0236
Email: info@loretta.org
http://loretta.org

Thứ tự của các bài phát biểu này được xác định bằng cách rút thăm ngẫu nhiên. Các bài phát biểu trên trang này đã được các ứng cử viên cung cấp và chưa được kiểm tra độ chính xác. Mỗi bài phát biểu do ứng cử viên tự nguyện nộp và trả tiền. Những ứng cử viên không nộp bài phát biểu vẫn có thể hội đủ điều kiện để có tên trên lá phiếu.

DỰ LUẬT 51

Dự luật tiên khởi này được đệ trình với người dân theo các điều khoản của Đoạn 8, Điều II, Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này bổ sung các đoạn vào Bộ Luật Giáo Dục; do đó, những điều khoản mới được đề nghị thêm vào sẽ in theo kiểu *chữ nghiêng* để cho biết đó là những điều khoản mới.

DỰ LUẬT

ĐOẠN 1. Kết Luận và Công Bố.

Người dân Tiểu Bang California kết luận và công bố tất cả những điều sau đây:

(a) Theo Hiến Pháp California, giáo dục công lập là trách nhiệm của tiểu bang, và, bên cạnh những trách nhiệm khác, trách nhiệm này phải đảm bảo các trường công lập được an toàn, an ninh và yên tĩnh.

(b) Tiểu Bang California chú trọng việc cấp kinh phí hoạt động cho giáo dục công lập và quan tâm đến cả việc đảm bảo các cơ sở K-14 được xây dựng cũng như duy trì sự an toàn, an ninh và yên tĩnh.

(c) Kể từ năm 1998, Tiểu Bang California đã luôn thực hiện thành công trách nhiệm đảm bảo các cơ sở giáo dục được an toàn, an ninh và yên tĩnh thông qua Đạo Luật Cơ Sở Trường Học Leroy F. Greene năm 1998 trong Điều 1 (bắt đầu từ Đoạn 17070.10), Chương 12.5, Mục 10, Phần 1, Tựa Đề 1 của Bộ Luật Giáo Dục.

(d) Hội Đồng Phân Bổ Tiểu Bang có thẩm quyền thanh tra báo cáo chi tiêu và hồ sơ khu học chánh để đảm bảo ngân quỹ công khố phiếu được sử dụng theo các yêu cầu của chương trình, bao gồm xác minh tiến trình dự án đúng tiến độ và ngân quỹ đó không được sử dụng để chi trả tiền lương hoặc chi phí điều hành.

(e) Người dân Tiểu Bang California kết luận và công bố thêm như sau:

(1) California là một trong những tiểu bang chịu thiệt hại nặng nề nhất trong đợt suy thoái trước vào mặc dù tình trạng việc làm đã được cải thiện, các kinh tế gia cảnh báo rằng nền kinh tế tiểu bang vẫn chưa hoàn toàn phục hồi.

(2) Đầu tư được thực hiện thông qua Đạo Luật Công Khố Phiếu Giáo Dục Công Lập Từ Mẫu Giáo Đến Đại Học Cộng Đồng năm 2016 sẽ giúp các cơ sở giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp cung cấp các khóa đào tạo hướng nghiệp cho nhiều cựu quân nhân và người dân California, những người gặp khó khăn trong khi hoàn thành việc học tập của họ cũng như khi quay trở lại tham gia lực lượng lao động.

(3) Đầu tư sẽ được cung cấp thông qua sự hợp tác với khu học chánh địa phương để nâng cấp những cơ sở xuống cấp, từ đó đáp ứng được tiêu chuẩn về an toàn và sức khỏe hiện tại, bao gồm tái trang bị để đảm bảo an toàn động đất và loại bỏ các loại sơn có chì, amiăng cũng như vật liệu độc hại khác.

(4) Các nghiên cứu chỉ ra rằng có 13,000 công việc mới được tạo ra với mỗi $1 tỷ đầu tư hạ tầng cơ sở của tiểu bang. Những việc làm này bao gồm việc buôn bán, xây dựng và thi công trong toàn tiểu bang.

(5) Đạo Luật Công Khố Phiếu Giáo Dục Công Lập Từ Mẫu Giáo Đến Đại Học Cộng Đồng năm 2016 trao quyền kiểm soát cho các địa phương và khu học chánh gặp khó khăn.

(6) Các mục tiêu về học vấn không thể đạt được nếu các cơ sở trường học Thế Kỷ 21 không được cung cấp các tiện nghi giảng dạy và công nghệ trường học cải tiến.

(f) Do đó, Đạo Luật Công Khố Phiếu Giáo Dục Công Lập Từ Mẫu Giáo Đến Đại Học Cộng Đồng năm 2016 được ban hành để mang lại các biện pháp toàn diện, có tính trách nhiệm tài khóa để giải quyết nhu cầu về cơ sở trường học cho tất cả người dân California.

ĐOẠN 2. Đoạn 17070.41 được thêm vào Bộ Luật Giáo Dục, hãy đọc:

17070.41. Thành Lập Quỹ Cơ Sở Trường Học Tiểu Bang 2016.

(a) Ngân quỹ này được lập trong Ngân Khố Tiểu Bang và được gọi là Quỹ Cơ Sở Trường Học Tiểu Bang 2016. Tất cả tiền trong quỹ, bao gồm bất cứ khoản tiền nào được gửi vào ngân quỹ đó từ bất kỳ nguồn nào, và mặc dù theo quy định trong Đoạn 13340, Bộ Luật Chính Quyền, sẽ vẫn tiếp tục được sử dụng riêng cho các chi tiêu theo chương này, bất kể trong năm tài khóa nào.

(b) Hội đồng có thể phân chia ngân quỹ cho các khu học chánh để thực hiện các mục đích của chương này, kể từ khi Hội Đồng tuyên bố vào ngày 1 tháng Một, 2015, từ các quỹ được chuyển sang Quỹ Cơ Sở Trường Học Tiểu Bang 2016 từ bất cứ nguồn nào.

(c) Hội đồng có thể phân chia thành các khoản không vượt quá số tiền được gửi vào trong Quỹ Cơ Sở Trường Học Tiểu Bang 2016, và bất kỳ số công khố phiếu nào được ủy ban cho phép nhưng Ngân Khố chưa bán.

(d) Hội đồng có thể giải ngân bất kỳ phân bổ trong bất kỳ khoản nào từ Quỹ Cơ Sở Trường Học Tiểu Bang 2016, cho dù tại thời điểm giải ngân trong Quỹ Cơ Sở Trường Học Tiểu Bang 2016 có hay không một số tiền đủ để cho phép thanh toán toàn bộ các phân bổ được cấp phép trước đó. Tuy nhiên, không được giải ngân từ các ngân quỹ phải chuyển sang Quỹ Tổng Quát theo luật.

ĐOẠN 3. Mục 70 (bắt đầu từ Đoạn 101110) được thêm vào Phần 14, Tựa Đề 3, Bộ Luật Giáo Dục, hãy đọc:

MỤC 70. ĐẠO LUẬT CÔNG KHỐ PHIẾU CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TỪ MẪU GIÁO ĐẾN ĐẠI HỌC CỘNG ĐỒNG NĂM 2016

CHƯƠNG 1. CHUNG

101110. Mục này có thể được gọi là hoặc có tên là Đạo Luật Công Khố Phiếu Cơ Sở Giáo Dục Công Lập Từ Mẫu Giáo Đến Đại Học Cộng Đồng năm 2016.

101112. Công khố phiếu có tổng trị giá chín tỷ mỹ kim ($9,000,000,000), không bao gồm các công khố phiếu bồi hoàn được phát hành theo các Đoạn 101140 và 101149, có thể được phát hành và bán nhằm phục vụ cho các mục đích được nêu trong Đoạn 101130 và 101144. Công khố phiếu, khi được bán, sẽ là và trở thành một trách nhiệm hợp lệ và có tính bắt buộc phải tuân hành của Tiểu Bang California, và tất cả sự bảo đảm và uy tín của Tiểu Bang California theo đây được dùng để cam kết hoàn trả đúng kỳ hạn cả tiền vốn, lẫn tiền lời, của công khố phiếu khi đến hạn phải trả tiền vốn và tiền lời đó.

CHƯƠNG 2. TỪ MẪU GIÁO CHO ĐẾN LỚP 12

Điều 1. Các Điều Khoản Chương Trình Cơ Sở Trường Học Từ Mẫu Giáo Đến Lớp 12

101120. Doanh thu từ công khố phiếu được phát hành và bán theo chương này sẽ không gửi vào Quỹ Cơ Sở Trường Học Tiểu Bang 2016 do Ngân Khố Tiểu Bang lập theo Đoạn 17070.41 và doanh thu này sẽ được Hội Đồng Phân Bổ Tiểu Bang tiến hành phân bổ theo chương này.

101121. Tất cả tiền đóng vào Quỹ Cơ Sở Trường Học Tiểu Bang 2016 để phục vụ cho các mục đích của chương này cũng sẽ được sử dụng để hỗ trợ cho các khu, giám đốc học chánh quận của các trường, và các hội đồng giáo dục quận của tiểu bang chiếu theo Đạo Luật Cơ Sở Giáo Dục Leroy F. Greene năm 1998 (Chương 12.5 (bắt đầu từ Đoạn 17070.10) của Mục 10, Phần 1, Tựa Đề 1), như tuyên đọc vào ngày 1 tháng Một, 2015, được ấn định trong Đoạn 101122, để cấp kinh phí trả nợ cho bất kỳ số tiền nào đã được sử dụng trước hoặc mượn từ Quỹ Cơ Sở Trường Học Tiểu Bang 2016 chiếu theo bất kỳ đạo luật nào của Lập Pháp, cùng với tiền lãi các khoản vay theo đạo luật đó, và để hoàn trả nợ Chi Phí Quỹ Luân Chuyển Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Tổng Quát như được quy định trong Đoạn 16724.5 của Bộ Luật Chính Quyền.

101122. (a) Doanh thu từ bán công khố phiếu được phát hành và bán để phục vụ các mục đích của chương này sẽ được phân bổ theo lịch trình sau:

(1) Số tiền ba tỷ mỹ kim ($3,000,000,000) cho xây dựng cơ sở trường học mới cho các khu học chánh được hưởng chiếu theo Chương 12.5 (bắt đầu từ Đoạn 17070.10), Mục 10, Phần 1, Tựa Đề 1.

(2) Số tiền năm trăm triệu mỹ kim ($500,000,000) sẽ được dành cho các cơ sở trường học cho tới trường charter chiếu theo Điều 12 (bắt đầu từ Đoạn 17078.52), Chương 12.5, Mục 10, Phần 1, Tựa Đề 1.

(3) Số tiền ba tỷ mỹ kim ($3,000,000,000) cho hiện đại hóa cơ sở trường học chiếu theo Chương 12.5 (bắt đầu từ Đoạn 17070.10), Mục 10, Phần 1, Tựa Đề 1.

(4) Số tiền năm trăm triệu mỹ kim ($500,000,000) cho các cơ sở trong chương trình giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp chiếu theo Điều 13 (bắt đầu từ Đoạn 17078.70), Chương 12.5, Mục 10, Phần 1, Tựa Đề 1.

(b) Các khu học chánh có thể sử dụng ngân quỹ được phân bổ chiếu theo đoạn văn (3) tiểu phần (a) chỉ cho một hoặc các mục đích sau như đã được quy định trong Chương 12.5 (bắt đầu từ Đoạn 17070.10), Mục 10, Phần 1, Tựa Đề 1:

(1) Mua và lắp đặt thiết bị điều hoà và vật liệu cách âm, cũng như những chi phí liên quan.

(2) Các dự án xây dựng hoặc mua sắm đồ đạc hoặc thiết bị được chỉ định để tăng cường an ninh trường học hoặc an toàn tại sân chơi.

(3) Xác định, thẩm định hoặc giảm bớt hàm lượng chất amiăng có trong các cơ sở trường học.

(4) Ngân quỹ dự án cho các dự án ưu tiên về thay mới mái nhà.

(5) Bất kỳ công tác hiện đại hóa cơ sở nào chiếu theo Chương 12.5 (bắt đầu từ Đoạn 17070.10), Mục 10, Phần 1, Tựa Đề 1.

(c) Các ngân quỹ được phân bổ chiếu theo đoạn văn (1) của tiểu phần (a) cũng có thể được sử dụng để cấp kinh phí cho các hội đồng giáo dục quận đăng ký xin kinh phí hợp lệ theo Chương 12.5 (bắt đầu từ Đoạn 17070.10), Mục 10, Phần 1, Tựa Đề 1 để xây dựng mới các lớp học dành cho học sinh khuyết tật nặng hoặc các lớp học cho các học sinh của trường cộng đồng trong quận.

(d) Chương 4.9 (bắt đầu từ Đoạn 65995), Phần 1, Tựa Đề 7 của Bộ Luật Chính Quyền, cùng với các điều khoản được tuyên đọc vào ngày 1 tháng Một, 2015, sẽ có hiệu lực cho đến khi toàn bộ giá trị công khố phiếu được ủy quyền bán để xây dựng mới cơ sở trường học chiếu theo đoạn văn (1) của tiểu phần (a) đã được sử dụng hết, hoặc cho đến ngày 31 tháng Mười Hai, 2020, tùy theo thời điểm nào sớm hơn. Từ sau, Chương 4.9 (bắt đầu từ Đoạn 65995), Phần 1, Tựa Đề 7 của Bộ Luật Chính Quyền có thể được tu chính theo luật.

Điều 2. Các Điều Khoản Tài Khóa Cơ Sở Trường Học Từ Mẫu Giáo Đến Lớp 12

101130. (a) Trong tổng số công khố phiếu được cho phép phát hành và bán chiếu theo Chương 1 (bắt đầu từ Đoạn 101110), các công khố phiếu có tổng trị giá bảy tỷ mỹ kim ($7,000,000,000) hoặc nhiều hơn nếu cần không tính vào số công khố phiếu bồi hoàn như được quy định trong Đoạn 101140, có thể được phát hành và bán để cấp kinh phí thực hiện các mục đích được trình bày trong chương này cũng như bồi hoàn Chi Phí Quỹ Luân Chuyển Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát theo quy định tại Đoạn 16724.5 của Bộ Luật Chính Quyền.

(b) Theo đoạn này, Thủ Quỹ có thể bán công khố phiếu được cấp phép bởi Ủy Ban Tài Chánh Trụ Sở Trường Học Tiểu Bang thành lập theo Đoạn 15909 vào các thời điểm khác nhau khi cần để đáp ứng chi phí của các khoản phân bổ.

101131. Ủy Ban Tài Chánh Trụ Sở Trường Học Tiểu Bang được thành lập theo Đoạn 15909 và bao gồm Thống Đốc, Kiểm Soát Viên, Thủ Quỹ, Giám Đốc Tài Chánh và Giám Đốc Học Chánh, hoặc đại diện được chỉ định của họ, tất cả những thành viên này sẽ phục vụ trong ủy ban mà không nhận được tiền công, và đa số người này sẽ tạo thành số người tối thiểu theo quy định. Ủy ban này sẽ tiếp tục tồn tại để phục vụ mục đích của chương này. Thủ Quỹ sẽ giữ chức vụ chủ tịch của ủy ban. Hai Thành Viên của Thượng Viện được bổ nhiệm bởi Ủy Ban Thượng Viện theo Quy Định và hai Thành Viên của Hạ Viện được bổ nhiệm bởi Chủ Tịch Hạ Viện Tiểu Bang phải gặp gỡ và cố vấn cho ủy ban và việc cố vấn của họ không liên quan đến các vị trí tương ứng của họ là Thành Viên của Lập Pháp. Để thực hiện các mục đích của chương này, Thành Viên Lập Pháp phải thành lập một ủy ban điều tra tạm thời theo chủ đề của chương này, và, do đó ủy ban sẽ trao quyền và giao nhiệm vụ ch các ủy ban được thành lập theo Quy Tắc Chung của Thượng Viện và Hạ Viện. Giám Đốc Tài Chánh có thể hỗ trợ ủy ban nếu cần. Bộ Trưởng Tư Pháp tiểu bang là cố vấn pháp lý của ủy ban.

101132. (a) Công khố phiếu được chương này cho phép sẽ được chuẩn bị, thực thi, phát hành, bán, trả tiền, và trả dứt nợ như quy định trong Luật Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Tổng Quát của Tiểu Bang (Chương 4 (bắt đầu từ Đoạn 16720), Mục 3, Phần 4, Tựa Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền), và tất cả các đạo luật tu chính và bổ sung cho chương sẽ được gộp vào chương này và trình bày đầy đủ trong chương, trừ tiểu phần (a) và (b) của Đoạn 16727, Bộ Luật Chính Quyền không áp dụng đối với công khố phiếu được cho phép phát hành và bán theo chương này.

(b) Để thực hiện các mục đích của Luật Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Tổng Quát của Tiểu Bang, Hội Đồng Phân Bổ Tiểu Bang được chỉ định là "hội đồng" quản lý Quỹ Cơ Sở Trường Học Tiểu Bang 2016.

101133. (a) Theo yêu cầu của Hội Đồng Phân Bổ Tiểu Bang, Ủy Ban Tài Chánh Trụ Sở Trường Học Tiểu Bang phải xác định xem có cần hoặc nên hay không phát hành công khố phiếu được cấp phép theo chương này để cấp tiền cho các phân bổ liên quan và, nếu vậy, xác định cả số lượng công khố phiếu sẽ phát hành và bán. Những đợt phát hành công khố phiếu liên tục có thể được cho phép và bán để cấp tiền cho các phân bổ đó liên tục, và không cần thiết tất cả công khố phiếu được cho phép phải phát hành và bán cùng lúc.

(b) Yêu cầu của Hội Đồng Phân Bổ Tiểu Bang theo tiểu phần (a) phải được khẳng định bằng tuyên bố rằng các phân bổ được thực hiện hoặc sẽ được thực hiện để phục vụ cho những mục đích được trình bày trong Phần 101121 và 101122.

101134. Mỗi năm sẽ được thu và thu theo cùng cách thức và vào cùng lúc

như những nguồn thu khác của tiểu bang thu được, ngoài mức thu thường lệ của tiểu bang, một số tiền cần thiết để hoàn trả tiền vốn và tiền lời của công khố phiếu trong mỗi năm. Bổn phận của tất cả mọi viên chức theo luật định có bất cứ một bổn phận nào liên quan đến việc thu tiền là phải thực hiện bổn phận đó và bất cứ và tất cả những hành động cần thiết để thu được số tiền thêm vào đó.

101135. Mặc dù có Đoạn 13340 của Bộ Luật Chính Quyền, theo đây có một số tiền trích từ Quỹ Tổng Quát trong Ngân Khố Tiểu Bang, cho những mục đích của phần này, sẽ tương đương với tổng số sau đây:

(a) Toàn bộ số tiền cần thiết hằng năm để hoàn trả tiền vốn và tiền lời, của công khố phiếu được phát hành và bán chiếu theo chương này, khi đến hạn phải hoàn trả tiền vốn và tiền lời.

(b) Số tiền cần thiết để thi hành Đoạn 101138,, được trích ra bất kể năm tài khóa.

101136. Hội Đồng Phân Bổ Tiểu Bang có thể yêu cầu Hội Đồng Đầu Tư Tiền Góp Chung cho vay từ Tài Khoản Đầu Tư Góp Chung hoặc bất kỳ hình thức tài trợ tạm thời nào chiếu theo Đoạn 16312 của Bộ Luật Chính Quyền để phục vụ cho các mục đích của chương này. Số tiền yêu cầu không được nhiều hơn số tiền công khố phiếu chưa bán (không bao gồm công khố phiếu bồi hoàn) mà ủy ban đã có nghị quyết cho phép bán để thực hiện mục đích thi hành chương này. Hội Đồng Phân Bổ Tiểu Bang sẽ ký kết những giấy tờ mà Hội Đồng Đầu Tư Tiền Góp Chung đòi hỏi để vay và hoàn trả số tiền vay. Bất cứ số tiền vay nào cũng đều phải ký thác vào quỹ để Hội Đồng Phân Bổ Tiểu Bang tiến hành phân bổ chiếu theo chương này.

101137. Bất kể các điều khoản khác trong chương này hoặc trong Luật Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Tổng Quát của Tiểu Bang, nếu Thủ Quỹ bán công khố phiếu theo chương này, trong đó bao gồm ý kiến cố vấn công khố phiếu về việc không tính lãi suất trên công khố phiếu vào tổng thu nhập để đáp ứng các mục đích về thuế của liên bang tùy theo điều kiện cụ thể, Thủ Quỹ có thể duy trì các tài khoản riêng để hạch toán các khoản đầu tư tiền bán công khố khiếu và lãi thu được từ các khoản đầu tư tiền bán công khố phiếu đó. Thủ Quỹ có thể sử dụng hoặc chỉ thị sử dụng tiền bán hoặc lãi thu được đó để chi trả cho các khoản bồi hoàn, hình phạt hoặc các khoản thanh toán bắt buộc khác theo luật liên bang hoặc Thủ Quỹ có thể thực hiện bất kỳ hành động nào khác đối với khoản đầu tư và sử dụng tiền bán công khố phiếu theo yêu cầu của luật liên bang để duy trì tình trạng miễn thuế của các công khố phiếu đó và để giành được bất kỳ lợi ích nào theo luật liên bang cho các ngân quỹ của tiểu bang này.

101138. Để thực hiện mục đích thi hành chương này, Giám Đốc Tài Chánh có thể cho phép rút từ Quỹ Tổng Quát một số tiền không nhiều hơn số tiền công khố phiếu chưa bán (ngoại trừ công khố phiếu bồi hoàn) đã được Ủy Ban Tài Chánh Trụ Sở Trường Học Tiểu Bang cho phép bán để thực hiện mục đích thi hành chương này. Bất kỳ khoản rút ra nào đều sẽ được ký gửi vào Quỹ Cơ Sở Trường Học Tiểu Bang 2016 theo chương này. Bất kỳ khoản tiền nào được cấp từ tiền bán công khố phiếu để thực hiện mục đích thị hành chương này chiếu theo đoạn này đều phải được hoàn trả vào Quỹ Tổng Quát cộng với số tiền lời tương đương lãi suất có được của khoản tiền đó trong Tài Khoản Đầu Tư Tiền Góp Chung.

101139. Tất cả tiền ký gửi vào Quỹ Cơ Sở Trường Học Tiểu Bang 2016 mà được trích ra từ tiền lời và tiền lời tích lũy trên các công khố phiếu đã bán phải được giữ lại trong quỹ và phải có sẵn để chuyển vào Quỹ Tổng Quát như là một khoản khấu trừ cho những khoản chi để trả tiền lời công khố phiếu, trừ khi số tiền được trích ra từ tiền lời đó có thể được giữ lại và dùng để trả cho chi phí phát hành công khố phiếu trước khi chuyển vào Quỹ Tổng Quát.

101140. Công khố phiếu được phát hành và bán chiếu theo phần này có thể được hoàn trả chiếu theo Điều 6 (bắt đầu từ Đoạn 16780) của Chương 4 Mục 3 của Phần 4 trong Tựa Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền, vốn là một phần của Luật Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Tổng Quát của Tiểu Bang. Phải được cử tri của tiểu bang phê chuẩn cho việc phát hành công khố phiếu trình bày trong chương này kể cả phê chuẩn việc phát hành bất cứ công khố phiếu nào cần phát hành để hoàn trả bất cứ công khố phiếu nào lúc đầu được phát hành chiếu theo chương này hoặc bất cứ công khố phiếu bồi hoàn nào phát hành trước đó. Bất kỳ công khố phiếu nào được hoàn trả bằng tiền bán công khố phiếu bồi hoàn được cho phép bán theo đoạn này, có thể được hủy bỏ hợp pháp theo luật định theo cách thức và đến mức độ được nêu rõ trong nghị quyết được tu chính theo thời gian về việc cho phép hoàn trả công khố phiếu đó.

101141. Người dân theo đây kết luận và tuyên bố rằng, bởi vì chi phí tiền bán công khố phiếu được cho phép bởi chương này không phải là "tiền thu thuế" như chữ này được sử dụng trong Điều XIII B của Hiến Pháp California, nên việc chi dụng tiền này không phải lệ thuộc vào những giới hạn áp đặt bởi chương đó.

CHƯƠNG 3. CƠ SỞ ĐẠI HỌC CỘNG ĐỒNG CALIFORNIA

Điều 1. Chung

101142. (a) Quỹ Công Khố Phiếu Chi Phí Vốn Cho Đại Học Cộng Đồng California 2016 sau đây được lập trong Ngân Khố Tiểu Bang để ký gửi các ngân khoản thu được từ tiền bán công khố phiếu được phát hành và bán để phục vụ các mục đích của chương này.

(b) Ủy Ban Tài Chánh Cơ Sở Giáo Dục Đại Học của Tiểu Bang California được thành lập chiếu theo Đoạn 67353 sau đây sẽ được quyền tạo nợ hoặc nghĩa vụ theo quy định tại chương này để phục vụ mục đích cấp kinh phí hỗ trợ cho các Trường Đại Học Cộng Đồng California.

Điều 2. Các Điều Khoản Chương Trình Đại Học Cộng Đồng California

101143. (a) Từ tiền bán công khố phiếu được phát hành và bán chiếu theo Điều 3 (bắt đầu từ Đoạn 101144), tổng cộng hai tỷ mỹ kim ($2,000,000,000) phải được ký gửi vào Quỹ Công Khố Phiếu Chi Phí Vốn Cho Đại Học Cộng Đồng California 2016 để thực hiện các mục đích của điều này. Khi cần thiết, những ngân khoản này phải có sẵn để chi tiêu phục vụ các mục đích của điều này.

(b) Các mục đích của điều này bao gồm hỗ trợ đáp ứng nhu cầu tài chánh về chi phí vốn cho các Trường Đại Học Cộng Đồng California.

(c) Tiền bán công khố phiếu được phát hành và bán để phục vụ các mục đích của điều này có thể được sử dụng để chi trả chi phí xây dựng các khuôn viên trường hiện tại, bao gồm xây mới các tòa nhà và mua sắm vật dụng liên quan, xây dựng các cơ sở có thể được sử dụng bởi nhiều hơn một trường giáo dục đại học công lập (liên trường), cải tạo và xây dựng lại các cơ sở, mua đất, trang bị cho các cơ sở mới, được cải tạo hoặc xây dựng lại với điều kiện trang bị đó phải có tuổi thọ sử dụng trung bình 10 năm, và cấp kinh phí chi trả các chi phí tiền thi công, bao gồm nhưng không hạn chế bởi các kế hoạch sơ bộ và thiết kế thi công các cơ sở Đại Học Cộng Đồng California.

Điều 3. Các Điều Khoản Tài Khóa Đại Học Cộng Đồng California

101144. (a) Trong tổng số công khố phiếu được cho phép phát hành và bán chiếu theo Chương 1 (bắt đầu từ Đoạn 101110), các công khố phiếu có tổng trị giá hai tỷ mỹ kim ($2,000,000,000) hoặc nhiều hơn nếu cần không

tính vào số công khố phiếu bồi hoàn như được quy định trong Đoạn 101149, có thể được phát hành và bán để cấp kinh phí thực hiện các mục đích được trình bày trong chương này cũng như bồi hoàn Chi Phí Quỹ Luân Chuyển Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát theo quy định tại Đoạn 16724.5 của Bộ Luật Chính Quyền.

(b) Theo đoạn này, Thủ Quỹ có thể bán công khố phiếu được cấp phép bởi Ủy Ban Tài Chánh Cơ Sở Giáo Dục Đại Học thành lập theo Đoạn 67353 vào các thời điểm khác nhau cần thiết để đáp ứng chi phí của các khoản phân bổ.

101144.5. (a) Công khố phiếu được chương này cho phép sẽ được chuẩn bị, thực thi, phát hành, bán, trả tiền, và trả dứt nợ như quy định trong Luật Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Tổng Quát của Tiểu Bang (Chương 4 (bắt đầu từ Đoạn 16720) Mục 3, Phần 4, Tựa Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền), và tất cả các đạo luật tu chính và bổ sung cho chương sẽ được gộp vào chương này và trình bày đầy đủ trong chương, trừ tiểu phần (a) và (b) của Đoạn 16727 Bộ Luật Chính Quyền không áp dụng đối với công khố phiếu được cho phép phát hành và bán theo chương này.

(b) Để thực hiện mục đích của Luật Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Tổng Quát của Tiểu Bang, mỗi cơ quan tiểu bang quản lý phân bổ của Quỹ Công Khố Phiếu Chi Phí Vốn Đại Học Cộng Đồng 2016 sẽ được chỉ định là một "hội đồng" quản lý các dự án được tài trợ theo chương này.

(c) Tiền bán công khố phiếu được phát hành và bán chiếu theo chương này phải có sẵn để đáp ứng mục đích hỗ trợ cho các Trường Đại Học Cộng Đồng California xây dựng các khuôn viên mới hoặc hiện có, các trung tâm ngoài khuôn viên trường tương ứng và các cơ sở đồng sử dụng hoặc liên trường như đã ấn định trong chương này.

101145. Ủy Ban Tài Chánh Cơ Sở Giáo Dục Đại Học được thành lập chiếu theo Đoạn 67353 chỉ cho phép phát hành công khố phiếu như quy định trong chương này khi cần thiết để cung cấp tiền cho các phân bổ liên quan nhằm phục vụ những mục đích đã trình bày trong chương này và được Lập Pháp cho phép trong Đạo Luật Ngân Sách hàng năm. Theo chỉ thị lập pháp, ủy ban phải xác định có cần thiết hoặc có nên phát hành công khố phiếu được cho phép chiếu theo chương này để thực hiện các mục đích được trình bày trong chương này, và nếu vậy, đồng thời xác định số lượng công khố phiếu cần phát hành và bán. Những đợt phát hành công khố phiếu liên tục có thể được cho phép và bán để thực hiện những hành động đó một cách liên tục, và không cần thiết là tất cả công khố phiếu được cho phép phải phát hành và bán cùng một lúc.

101145.5. Mỗi năm sẽ được thu và thu theo cùng cách thức và vào cùng lúc như những nguồn thu khác của tiểu bang thu được, ngoài mức thu thường lệ của tiểu bang, một số tiền cần thiết để hoàn trả tiền vốn và tiền lời của công khố phiếu trong mỗi năm. Bổn phận của tất cả mọi viên chức theo luật định có bất cứ một bổn phận nào liên quan đến việc thu tiền là phải thực hiện bổn phận đó và bất cứ và tất cả những hành động cần thiết để thu được số tiền thêm vào đó.

101146. Mặc dù có Đoạn 13340 của Bộ Luật Chính Quyền, theo đây có một số tiền trích từ Quỹ Tổng Quát trong Ngân Khố Tiểu Bang, cho những mục đích của phần này, sẽ tương đương với tổng số sau đây:

(a) Toàn bộ số tiền cần thiết hằng năm để hoàn trả tiền vốn và tiền lời, của công khố phiếu được phát hành và bán chiếu theo chương này, khi đến hạn phải hoàn trả tiền vốn và tiền lời.

(b) Số tiền cần thiết để thi hành Đoạn 101147.5 được trích ra bất kể năm tài khóa nào đều hợp lý.

101146.5. Hội đồng, như được định nghĩa trong tiểu phần (b) của Đoạn 101144.5, có thể yêu cầu Hội Đồng Đầu Tư Tiền Góp Chung cho vay từ Tài Khoản Đầu Tư Góp Chung hoặc bất kỳ hình thức tài trợ tài chính tạm thời được phê chuẩn nào chiếu theo Đoạn 16312 của Bộ Luật Chính Quyền, để thực hiện mục đích thi hành chương này. Số tiền yêu cầu không được nhiều hơn số tiền công khố phiếu chưa bán (không bao gồm công khố phiếu bồi hoàn) mà Ủy Ban Tài Chánh Cơ Sở Giáo Dục Đại Học đã có nghị quyết cho phép bán để thực hiện mục đích thi hành chương này. Hội đồng, như được định nghĩa trong tiểu phần (b) của Đoạn 101144.5, phải ký tên vào các giấy tờ mà Hội Đồng Đầu Tư Tiền Góp Chung yêu cầu để có thể vay và hoàn trả tiền vay. Bất cứ số tiền vay nào cũng đều phải ký thác vào quỹ để hội đồng cấp chiếu theo chương này.

101147. Bất kể các điều khoản khác trong chương này hoặc trong Luật Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Tổng Quát của Tiểu Bang, nếu Thủ Quỹ bán công khố phiếu theo chương này, trong đó bao gồm ý kiến cố vấn công khố phiếu về việc không tính lãi suất trên công khố phiếu vào tổng thu nhập để đáp ứng các mục đích về thuế của liên bang tùy theo điều kiện cụ thể, Thủ Quỹ có thể duy trì các tài khoản riêng để hạch toán các khoản đầu tư tiền bán công khố khiếu và lãi thu được từ các khoản đầu tư tiền bán công khố phiếu đó. Thủ Quỹ có thể sử dụng hoặc chỉ thị sử dụng tiền bán hoặc lãi thu được đó để chi trả cho các khoản bồi hoàn, hình phạt hoặc các khoản thanh toán bắt buộc khác theo luật liên bang hoặc Thủ Quỹ có thể thực hiện bất kỳ hành động nào khác đối với khoản đầu tư và sử dụng tiền bán công khố phiếu theo yêu cầu của luật liên bang để duy trì tình trạng miễn thuế của các công khố phiếu đó và để giành được bất kỳ lợi ích nào theo luật liên bang cho các ngân quỹ của tiểu bang này.

101147.5. (a) Để thực hiện mục đích thi hành chương này, Giám Đốc Tài Chánh có thể cho phép rút từ Quỹ Tổng Quát một số tiền không nhiều hơn số tiền công khố phiếu chưa bán (ngoại trừ công khố phiếu bồi hoàn) đã được Ủy Ban Tài Chính Cơ Sở Đại Học cho phép bán để thực hiện mục đích thi hành chương này. Bất kỳ số tiền nào được rút ra đều phải ký gửi vào Quỹ Công Khố Phiếu Chi Phí Vốn Đại Học Cộng Đồng California 2016 theo chương này. Bất kỳ khoản tiền nào được cấp từ tiền bán công khố phiếu để thực hiện mục đích thị hành chương này chiếu theo đoạn này đều phải được hoàn trả vào Quỹ Tổng Quát cộng với số tiền lời tương đương lãi suất có được của khoản tiền đó trong Tài Khoản Đầu Tư Tiền Góp Chung.

(b) Bất kỳ yêu cầu nào gửi tới Lập Pháp và Sở Tài Chánh để xin cấp kinh phí từ phát hành công khố phiếu để chi tiêu cho các mục đích được trình bày trong chương này của các Trường Đại Học Cộng Đồng California đều phải được đính kèm kế hoạch chi phí vốn năm năm phản ánh nhu cầu cũng như ưu tiên của hệ thống đại học cộng đồng và yêu cầu này phải được ưu tiên trên toàn bang. Các yêu cầu phải bao gồm lịch trình trong đó ưu tiên tái trang bị chống địa chấn để giảm rõ rệt các mối nguy hiểm về địa chấn trong các tòa nhà mà đã được xác định là ưu tiên hàng đầu theo quyết định của trường đại học cụ thể.

101148. Tất cả tiền ký gửi vào Quỹ Công Khố Phiếu Chi Phí Vốn Đại Học Cộng Đồng California 2016 mà được trích ra từ tiền lời và tiền lời tích lũy trên các công khố phiếu đã bán phải được giữ lại trong quỹ và phải có sẵn để chuyển vào Quỹ Tổng Quát như là một khoản khấu trừ cho những khoản chi để trả tiền lời công khố phiếu, trừ khi số tiền được trích ra từ tiền lời đó có thể được giữ lại và dùng để trả cho chi phí phát hành công khố phiếu trước khi chuyển vào Quỹ Tổng Quát.

101149. Công khố phiếu được phát hành và bán chiếu theo phần này có thể được hoàn trả chiếu theo Điều 6 (bắt đầu từ Đoạn 16780) của Chương 4 Mục 3

51

của Phần 4 trong Tựa Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền, vốn là một phần của Luật Công Khố Phiếu Trách Nhiệm Tổng Quát của Tiểu Bang. Phải được cử tri của tiểu bang phê chuẩn cho việc phát hành công khố phiếu trình bày trong chương này kể cả phê chuẩn việc phát hành bất cứ công khố phiếu nào cần phát hành để hoàn trả bất cứ công khố phiếu nào lúc đầu được phát hành chiếu theo chương này hoặc bất cứ công khố phiếu bồi hoàn nào phát hành trước đó. Bất kỳ công khố phiếu nào được hoàn trả bằng tiền bán công khố phiếu bồi hoàn được cho phép bán theo đoạn này, có thể được hủy bỏ hợp pháp theo luật định theo cách thức và đến mức độ được nêu rõ trong nghị quyết được tu chính theo thời gian về việc cho phép hoàn trả công khố phiếu đó.

101149.5. Người dân theo đây kết luận và tuyên bố rằng, bởi vì chi phí tiền bán công khố phiếu được cho phép bởi chương này không phải là "tiền thu thuế" như chữ này được sử dụng trong Điều XIII B của Hiến Pháp California, nên việc chi dụng tiền này không phải lệ thuộc vào những giới hạn áp đặt bởi chương đó.

ĐOẠN 4. Các Điều Khoản Tổng Quát.

52

(a) Nếu có điều khoản nào của đạo luật này, hay một phần trong đó, vì bất cứ lý do gì bị xem là bất hợp lệ hoặc vi hiến, thì những điều khoản còn lại sẽ không bị ảnh hưởng, nhưng vẫn hoàn toàn có tác dụng và hiệu lực, và theo ý nghĩa đó thì những điều khoản của đạo luật này có tính cách tách biệt.

(b) Đạo luật này được coi là hoàn chỉnh. Ý định của người dân đó là trong trường hợp đạo luật này hoặc các dự luật khác với cùng chủ đề xuất hiện trên cùng lá phiếu bầu cử toàn tiểu bang, các điều khoản của (các) dự luật khác sẽ được coi là mâu thuẫn với đạo luật này. Trong trường hợp đạo luật này nhận được nhiều phiếu thuận hơn, thì những điều khoản của đạo luật này sẽ được ưu tiên trọn vẹn, và tất cả điều khoản của dự luật khác sẽ trở thành vô hiệu lực và không có tác dụng.

DỰ LUẬT 52

Dự luật tiên khởi này được đệ trình với người dân phù hợp với những điều khoản của Đoạn 8 Điều II Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này bổ sung một số đoạn vào Hiến Pháp California và tu chính những đoạn của Bộ Luật An Sinh và Định Chế; vì vậy, những điều khoản hiện hữu đã được đề nghị xóa bỏ thì được in bằng ~~kiểu chữ có gạch ngang~~ và những điều khoản mới đã được đề nghị bổ sung vào thì được in bằng *kiểu chữ nghiêng* để cho biết đó là những điều khoản mới.

DỰ LUẬT ĐỀ NGHỊ

ĐOẠN 1. Tuyên Ngôn Về Kết Luận.

A. Chính quyền liên bang đã thiết lập chương trình Medicaid để giúp trang trải cho các dịch vụ chăm sóc y tế được cung cấp cho những bệnh nhân có lợi tức thấp, bao gồm người già, người khuyết tật, và trẻ em. Tại California chương trình này được gọi là Medi-Cal. Để cho bất cứ tiểu bang nào cũng đều nhận được ngân quỹ Medicaid, tiểu bang phải đóng góp một khoản tiền đối xứng của chính tiểu bang.

B. Năm 2009, một chương trình mới đã được tạo ra trong đó các bệnh viện California đã bắt đầu nộp một khoản lệ phí để giúp tiểu bang nhận được các ngân quỹ Medicaid của liên bang, miễn phí cho người đóng thuế California. Chương trình này đã giúp trang trải cho chăm sóc y tế cho trẻ em có lợi tức thấp và dẫn đến việc các bệnh viện California nhận khoảng $2 tỷ mỗi năm tiền trợ cấp liên bang bổ sung để giúp các bệnh viện đáp ứng những nhu cầu của bệnh nhân Medi-Cal.

ĐOẠN 2. Tuyên Ngôn Về Mục Đích.

Để bảo đảm các bệnh viện nộp lệ phí này cho tiểu bang vì mục đích tối đa hóa các quỹ tài trợ đối xứng sẵn có của liên bang được dùng cho mục đích đã định, người dân nay tu chính Hiến Pháp để yêu cầu phải có sự phê chuẩn của cử tri về những thay đổi đối với chương trình lệ phí bệnh viện nhằm bảo đảm tiểu bang dùng những ngân quỹ này vì mục đích đã định là hỗ trợ sự chăm sóc của bệnh viện cho các bệnh nhân Medi-Cal và giúp trang trải cho việc chăm sóc y tế cho trẻ em có lợi tức thấp.

ĐOẠN 3. Tu Chính Hiến Pháp.

ĐOẠN 3.1. Đoạn 3.5 được bổ sung vào Điều XVI của Hiến Pháp California, có nội dung:

Đoạn 3.5. (a) Không đạo luật nào tu chính hoặc bổ sung vào các điều khoản của Đạo Luật Cải Thiện Bồi Hoàn Bệnh Viện Medi-Cal năm 2013 sẽ có hiệu lực trừ phi được phê chuẩn bởi cử tri đoàn theo cùng cách các đạo luật tu chính các đạo luật tiên khởi chiếu theo tiểu phần (c) của Đoạn 10 Điều II ngoại trừ trường hợp Cơ Quan Lập Pháp có thể, theo đạo luật, đã thông qua ở từng viện bằng việc bỏ phiếu điểm danh có ghi vào sổ, với hai phần ba phiếu thuận của thành viên, tu chính hoặc bổ sung vào những điều khoản củng cố các mục đích của đạo luật này.

(b) Cho các mục đích của đoạn này:

(1) "Đạo Luật" nghĩa là Đạo Luật Cải Thiện Bồi Hoàn Bệnh Viện Medi-Cal năm 2013 (được ban hành bởi Dự Luật Thượng Viện 239 trong Phiên Họp Thường Lệ 2013–14 của Cơ Quan Lập Pháp, và bất cứ tu chính nào không đáng kể đối với đạo luật đã được ban hành bởi một dự luật sau đó trong cùng phiên họp của Cơ Quan Lập Pháp).

(2) "Những tu chính không đáng kể" sẽ chỉ có nghĩa là những tu chính nhỏ, về mặt kỹ thuật, ngữ pháp, hoặc để giải thích rõ.

(3) "Những điều khoản củng cố các mục đích của đạo luật" sẽ chỉ có nghĩa là:

(A) Những tu chính hoặc bổ sung cần thiết được thực hiện để có được hoặc duy trì sự phê chuẩn của liên bang về việc thực thi đạo luật, bao gồm khoản lệ phí được áp đặt và các trang trải để bảo đảm phẩm chất có liên quan cho bệnh viện chiếu theo đạo luật này;

(B) Những tu chính hoặc bổ sung đối với phương pháp được dùng để lập khoản lệ phí và các trang trải để bảo đảm phẩm chất cho bệnh viện được thực hiện chiếu theo đạo luật này.

(c) Không điều nào trong đoạn này ngăn cấm Cơ Quan Lập Pháp bãi bỏ toàn bộ đạo luật này bằng đạo luật đã được thông qua ở từng viện bằng bỏ phiếu điểm danh có ghi vào sổ, với hai phần ba phiếu thuận của thành viên, ngoại trừ việc Cơ Quan Lập Pháp không được phép bãi bỏ đạo luật và thay thế nó bằng một đạo luật tương tự áp đặt một mức thuế, lệ phí, hoặc sự thẩm định trừ phi đạo luật tương tự đó có một trong hai điều sau:

(1) Một điều khoản củng cố các mục đích của đạo luật như được định nghĩa trong tài liệu này;

(2) Được phê chuẩn bởi cử tri đoàn theo cùng cách các đạo luật tu chính các đạo luật tiên khởi chiếu theo tiểu phần (c) của Đoạn 10 Điều II.

(d) Tiền thu lệ phí được áp đặt bởi đạo luật này và tất cả tiền lời thu được từ

tiền thu lệ phí sẽ không được xem là thu nhập, thu nhập Quỹ Tổng Quát, tiền thu thuế Quỹ Tổng Quát, hoặc tiền thu thuế địa phương đã cấp, vì các mục đích của Đoạn 8 và 8.5 của điều này và vì các mục đích của Điều XIII B. Sự phân bổ các khoản tiền thu trong tín quỹ được đề cập trong đạo luật này cho các dịch vụ bệnh viện dành cho những người thụ hưởng Medi-Cal hoặc những người thụ hưởng khác trong bất cứ chương trình liên bang tương tự nào khác sẽ không phụ thuộc vào các điều khoản ngăn cấm hoặc hạn chế trong Đoạn 3 hoặc 5 của điều này.

ĐOẠN 4. Tu Chính Đạo Luật Cải Thiện Bồi Hoàn Bệnh Viện Medi-Cal năm 2013.

ĐOẠN 4.1. Đoạn 14169.72 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế được tu chính có nội dung:

14169.72. Điều luật này sẽ mất hiệu lực nếu một trong những trường hợp sau đây xảy ra:

(a) Ngày có hiệu lực của một quyết định tư pháp sau cùng ban hành bởi bất cứ tòa án nào có thẩm quyền kháng án hoặc một quyết định sau cùng của Bộ Y tế và Dịch Vụ Nhân Sinh Hoa Kỳ hoặc Trung Tâm Dịch Vụ Medicare và Medicaid liên bang rằng lệ phí để bảo đảm phẩm chất đã lập chiếu theo điều này, hoặc Đoạn 14169.54 hoặc 14169.55, không thể được thực thi. Tiểu phần này sẽ không áp dụng cho bất cứ quyết định tư pháp sau cùng nào được ban hành bởi bất cứ tòa án nào có thẩm quyền kháng án trong một vụ việc được các bệnh viện nằm ngoài tiểu bang đệ trình.

(b) Trung Tâm Dịch Vụ Medicare và Medicaid liên bang từ chối phê chuẩn cho, hoặc không phê chuẩn vào hoặc trước ngày cuối cùng của thời hạn chương trình, việc thực thi các Đoạn 14169.52, 14169.53, 14169.54, và 14169.55, và cơ quan không sửa đổi Đoạn 14169.52, 14169.53, 14169.54, hoặc 14169.55 chiếu theo tiểu phần (d) của Đoạn 14169.53 nhằm đáp ứng các đòi hỏi của luật pháp liên bang hoặc để lấy được sự phê chuẩn của liên bang.

(c) *Cơ Quan Lập Pháp không phân bổ số tiền từ ngân quỹ trong Đạo Luật Ngân Sách hàng năm, hoặc không phân bổ số tiền như vậy trong một dự luật riêng biệt được ban hành trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi ban hành Đạo Luật Ngân Sách hàng năm.* ~~Một quyết định tư pháp sau cùng do Tối Cao Pháp Viện California hoặc bất cứ Tòa Kháng Án California nào rằng các thu nhập thu được chiếu theo điều này phải được ký thác vào một trong các ngân quỹ sau:~~

~~(1) "Tiền thu thuế trong Quỹ Tổng Quát được phân bổ chiếu theo Điều XIII B của Hiến Pháp California," được sử dụng trong tiểu phần (b) của Đoạn 8 Điều XVI Hiến Pháp California.~~

~~(2) "Tiền thu thuế địa phương đã cấp," được sử dụng trong tiểu phần (b) của Đoạn 8 Điều XVI Hiến Pháp California.~~

(d) Cơ quan đã yêu cầu nhưng không nhận được sự chia sẻ tài chánh của liên bang cho các khoản chi trả phụ thêm và những chi phí khác do đòi hỏi của điều này mà vì những chi phí này đã cần đến sự chia sẻ tài chánh của liên bang.

(e) Một vụ tố tụng có liên quan đến điều này với bên bị kiện là tiểu bang và một lệnh tòa sơ khởi hoặc lệnh khác đã được phát hành dẫn đến bất lợi tài chánh đối với tiểu bang. Cho những mục đích của tiểu phần này, "bất lợi tài chánh đối với tiểu bang" mang một trong những nghĩa sau:

(1) Một thiệt hại phần chia sẻ tài chánh của liên bang.

(2) Một *chi phí* ~~chi phí đối với~~ Quỹ Tổng Quát *còn lại được tạo ra do đạo luật này* ~~bằng hoặc lớn hơn một phần tư của 1 phần trăm các chi tiêu của Quỹ Tổng Quát được cho phép trong Đạo Luật Ngân Sách hàng năm mới đây nhất~~.

(f) Tiền thu lệ phí này và bất cứ tiền lời và tiền lãi cổ phần nào kiếm được từ tiền ký thác không được ký thác vào ngân quỹ hoặc không được sử dụng theo như quy định trong Đoạn 14169.53.

(g) Tiền thu lệ phí, khoản tiền đối xứng được chính quyền liên bang cung cấp và tiền lời và tiền lãi cổ phần kiếm được từ tiền ký thác trong ngân quỹ này không được sử dụng theo như quy định trong Đoạn 14169.68.

ĐOẠN 4.2. Đoạn 14169.75 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế được tu chính có nội dung:

14169.75. *Mặc dù có tiểu phần (k) của Đoạn 14167.35, tiểu phần (a), (i), và (j) của Đoạn 14167.35, tạo ra ngân quỹ này, không bị bãi bỏ và sẽ vẫn có hiệu lực chừng nào điều này có hiệu lực.* ~~Mặc dù có Đoạn 14169.72, điều này sẽ trở nên vô hiệu lực từ ngày 1 tháng Một, 2018. Một bệnh viện sẽ không bị đòi hỏi phải đóng lệ phí sau ngày đó trừ phi lệ phí đó đã bị nợ trong suốt giai đoạn có hiệu lực của điều này, và các khoản chi trả được cho phép chiếu theo Đoạn 14169.53 sẽ không được thực hiện trừ phi khoản chi trả đó đã bị nợ trong suốt giai đoạn có hiệu lực của điều này.~~

ĐOẠN 5. Các Điều Khoản Tổng Quát.

(a) Nếu có điều khoản nào của dự luật này, hoặc một phần trong đó, vì bất cứ lý do nào bị xem là bất hợp lệ hoặc vi hiến, thì những điều khoản còn lại sẽ không bị ảnh hưởng, nhưng vẫn có giá trị pháp lý trọn vẹn và hiệu lực, và cho mục đích này thì những điều khoản của dự luật này có thể tách biệt lẫn nhau.

(b) Dự luật này được chủ định có nội dung toàn diện. Ý định của người dân là trong trường hợp dự luật này hoặc những dự luật này liên quan đến cùng một chủ đề sẽ xuất hiện trên cùng lá phiếu bầu cử toàn tiểu bang, các điều khoản của dự luật hoặc những dự luật khác phải được xem là có mâu thuẫn với dự luật này. Trong trường hợp dự luật này nhận được nhiều phiếu thuận hơn, thì những điều khoản của dự luật này sẽ được ưu tiên trọn vẹn, và những điều khoản của dự luật khác hoặc những dự luật khác sẽ trở thành vô giá trị và không có hiệu lực.

DỰ LUẬT 53

Dự luật tiên khởi này được đệ trình với người dân phù hợp với những điều khoản của Đoạn 8 Điều II Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này bổ sung một đoạn vào Hiến Pháp California; do đó, những điều khoản mới được đề nghị thêm vào thì được in theo *kiểu chữ nghiêng* để cho biết đó là những điều khoản mới.

DỰ LUẬT ĐỀ NGHỊ

ĐOẠN 1. Tựa Đề.

Đạo luật này sẽ có tên gọi và có thể được trích dẫn tên gọi là Dự Luật Tiên Khởi Không Chi Phiếu Trống.

ĐOẠN 2. Kết Luận và Công Bố.

Người dân Tiểu Bang California kết luận và công bố như sau:

(a) Các chính trị gia tại Sacramento đã thế chấp tương lai của chúng ta bằng những trách nhiệm nợ công khổ phiếu dài hạn sẽ khiến những người đóng thuế, các con của chúng ta, và các thế hệ tương lai mất nhiều thập kỷ để trả

hết nợ.

(b) Chiếu theo những điều lệ hiện hành, việc bán công khố phiếu tiểu bang chỉ cần được phê chuẩn bởi các cử tri nếu những công khố phiếu đó sẽ được hoàn trả từ thu nhập tổng quát của tiểu bang. Nhưng các chính trị gia tiểu bang có thể bán hàng tỷ mỹ kim từ nợ công khố phiếu bổ sung mà không cần có sự phê chuẩn của cử tri nếu các công khố phiếu đó sẽ được hoàn trả bằng những dòng thu nhập cụ thể hoặc những lệ phí áp đặt trực tiếp lên người dân California như các loại thuế, lệ phí, cước phí, lệ phí cầu đường, hoặc tiền thuê nhà. Các chính trị gia không nên được cho phép phát hành chi phiếu trống mà người dân California phải trả cho những chi phiếu đó. Tất cả các quyết định bán công khố phiếu tiểu bang lớn phải có được sự phê chuẩn trước của cử tri, vì cử tri là những người rốt cuộc sẽ phải hoàn trả khoản nợ đó.

(c) Theo một báo cáo năm 2014 từ Văn Phòng Phân Tích Viên Lập Pháp không đảng phái, độc lập của California, Tiểu Bang California hiện đang gánh vác $340 tỷ nợ công. (Văn Phòng Phân Tích Viên Lập Pháp, "Giải Quyết Các Khoản Nợ Chính Của California," Ngày 7 tháng Ba, 2014.) Các khoản trả tiền lời và tiền vốn trên các trách nhiệm nợ dài hạn của chúng ta sẽ làm tiểu bang suy yếu nếu chúng ta cứ chi tiêu theo cách chúng ta làm hiện nay—giảm bớt tiền mặt sẵn có cho an toàn công cộng, trường học, và những chương trình tiểu bang thiết yếu khác.

(d) Ngoài ra, các cử tri hiếm khi được cho biết về chi phí thực sự của các dự án được cấp vốn công khố phiếu. Chúng ta ban đầu đã được cho biết dự án tàu cao tốc sẽ tốn $9 tỷ. Nhưng hiện nay chi phí ước tính đã bành trướng tới gần $70 tỷ. (Los Angeles Times, "Tương Lai Mờ Mịt Của Dự Án Tàu Cao Tốc California," ngày 14 tháng Một, 2014.)

(e) Dự án này sẽ kìm hãm khủng hoảng nợ công của tiểu bang chúng ta bằng cách trao cho các cử tri một tiếng nói trong các đề nghị nợ công khố phiếu mà sẽ phải được hoàn trả thông qua các dòng thu nhập cụ thể hoặc những lệ phí áp đặt trực tiếp lên người dân California như các loại thuế, lệ phí, cước phí, lệ phí cầu đường, hoặc tiền thuê nhà.

ĐOẠN 3. Tuyên Ngôn Về Mục Đích.

Mục đích của dự luật này là đưa khủng hoảng nợ công của tiểu bang về dưới sự kiểm soát bằng cách trao cho cử tri một tiếng nói trong tất cả các dự án tiểu bang lớn được cấp vốn công khố phiếu mà sẽ được trả nợ thông qua những dòng thu nhập cụ thể hoặc nhưng loại thuế, lệ phí, cước phí, lệ phí cầu đường hoặc tiền thuê nhà cao hơn được thu từ người dân California, các con của họ, và các thế hệ tương lai.

ĐOẠN 4. Đoạn 1.6 được bổ sung vào Điều XVI của Hiến Pháp California, có nội dung:

Đoạn 1.6. (a) Mặc dù có bất cứ điều khoản luật nào khác, tất cả công khố phiếu thu nhập đã được phát hành hoặc bán bởi Tiểu Bang thành từng khoản hoặc tổng cộng hơn hai tỷ mỹ kim ($2,000,000,000) cho bất cứ dự án riêng lẻ nào được tài trợ, thuộc sở hữu, được điều hành, hoặc được quản lý bởi Tiểu Bang phải trước tiên được cử tri phê chuẩn trong một cuộc bầu cử toàn tiểu bang. "Tiểu Bang" nghĩa là Tiểu Bang California, bất cứ cơ quan hoặc sở, bộ, ban nào ở đây, và bất cứ cơ quan liên ngành nào hoặc tổ chức tương tự mà Tiểu Bang thành lập hoặc Tiểu Bang là một thành viên trong đó. "Tiểu Bang" được sử dụng ở đây không bao gồm một thành phố, quận, thành phố và quận, khu học chánh, khu đại học cộng đồng, hoặc khu đặc biệt. Cho các mục đích của đoạn này, "khu đặc biệt" chỉ đề cập đến những thực thể công cộng được hình thành để thực hiện các chức năng chính quyền địa phương trong phạm vi các vành đai giới hạn.

(b) Một dự án duy nhất mà công khố phiếu thu nhập tiểu bang đã được phát hành hoặc được bán thành một khoản trên hai tỷ mỹ kim ($2,000,000,000) có thể không được chia thành, hoặc được xem là,nhiều dự án riêng biệt nhằm tránh các yêu cầu phê chuẩn của cử tri được nêu trong đoạn này. Cho các mục đích của đoạn này, nhiều dự án được cho là riêng biệt sẽ được xem là cấu thành một dự án duy nhất bao gồm, nhưng không giới hạn, trong những hoàn cảnh sau đây:

(1) Các dự án được cho là riêng biệt sẽ gần sát nhau về mặt vật lý hoặc địa lý; hoặc

(2) Các dự án được cho là riêng biệt sẽ hợp chung hoặc kết nối với nhau về mặt vật lý; hoặc

(3) Một dự án được cho là riêng biệt không thể đạt được mục đích đã nêu của nó khi không có sự hoàn tất của một dự án được cho là riêng biệt khác.

(c) Ngưỡng hai tỷ mỹ kim ($2,000,000,000) được nêu trong đoạn này sẽ được điều chỉnh hàng năm để phản ảnh bất cứ mức tăng hoặc giảm nào trong lạm phát đo được bằng Chỉ Số Giá Biểu Tiêu Thụ cho Tất Cả Người Tiêu Dùng Thành Thị (CPI-U) được công bố bởi Ban Thống Kê Lao Động Hoa Kỳ. Văn Phòng Thủ Quỹ sẽ tính toán và công bố những điều chỉnh được yêu cầu bởi tiểu phần này.

ĐOẠN 5. Diễn Giải Bao Quát.

Đạo luật này sẽ được diễn giải theo cách bao quát nhằm thực hiện những mục đích của nó.

ĐOẠN 6. Các Dự Luật Mâu Thuẫn Nhau.

(a) Trong trường hợp dự luật này và một dự luật hoặc nhiều dự luật khác liên quan đến các đòi hỏi về phê chuẩn của cử tri cho công khố phiếu tiểu bang sẽ xuất hiện trên cùng một lá phiếu bầu cử toàn tiểu bang, dự luật hoặc các dự luật khác sẽ bị xem là mâu thuẫn với dự luật này. Trong trường hợp dự luật này nhận được nhiều phiếu thuận hơn, thì những điều khoản của dự luật này sẽ được ưu tiên trọn vẹn, và những điều khoản của dự luật khác hoặc những dự luật khác sẽ trở thành vô giá trị và không có hiệu lực.

(b) Nếu dự luật tiên khởi này được cử tri phê chuẩn nhưng bị thay thế toàn bộ hoặc một phần theo luật bởi bất cứ dự luật tiên khởi mâu thuẫn nào khác do cử tri phê chuẩn trong cùng kỳ bầu cử, và dự luật tiên khởi mâu thuẫn đó về sau bị kết luận là không hợp lệ, thì dự luật này sẽ tự thực thi và có giá trị pháp lý trọn vẹn và hiệu lực.

ĐOẠN 7. Tính Tách Biệt.

Các điều khoản của đạo luật này có tính tách biệt. Nếu có bất cứ phần, đoạn, tiểu phần, đoạn văn, mệnh đề, câu, nhóm chữ, chữ, hoặc cách áp dụng nào của đạo luật này vì bất cứ lý do nào, bị xem là bất hợp lệ theo phán quyết của bất cứ tòa án có thẩm quyền nào, phán quyết đó sẽ không ảnh hưởng đến sự hợp lệ của những phần còn lại của đạo luật này. Người dân Tiểu Bang California sau đây tuyên bố rằng họ đã thông qua đạo luật này và từng và mọi phần, đoạn, tiểu phần, đoạn văn, mệnh đề, câu, nhóm chữ, chữ, và cách áp dụng không được tuyên bố là bất hợp lệ hoặc vi hiến bất kể bất cứ phần nào của đạo luật này hoặc cách áp dụng sẽ được tuyên bố bất hợp lệ về sau này.

ĐOẠN 8. Bảo Vệ Pháp Lý.

Nếu đạo luật này được phê chuẩn bởi cử tri của Tiểu Bang California và về sau bị chất vấn pháp lý cáo buộc là một vi phạm luật liên bang, và cả Thống Đốc và Bộ Trưởng Tư Pháp từ chối bảo vệ đạo luật này, thì những hành động sau đây sẽ được thực hiện:

(a) Mặc dù có bất cứ điều gì trái ngược trong nội dung Chương 6 (bắt đầu từ Đoạn 12500) của Phần 2 Đoạn 3 của Tựa Đề 2 Bộ Luật Chính Quyền hoặc bất cứ luật nào khác, Bộ Trưởng Tư Pháp sẽ chỉ định một cố vấn viên độc lập để bảo vệ một cách trung thực và quyết liệt cho đạo luật này thay mặt Tiểu Bang California.

(b) Trước khi chỉ định hoặc về sau đó thay thế cố vấn viên độc lập, Bộ Trưởng Tư Pháp sẽ tận lực xác định các khả năng của cố vấn viên độc lập và sẽ lấy một văn bản xác nhận từ cố vấn viên độc lập rằng cố vấn viên độc lập sẽ bảo vệ một cách trung thực và quyết liệt cho đạo luật này. Văn bản xác nhận phải được công bố khi có yêu cầu.

(c) Sự phân bổ liên tục được thực hiện từ Quỹ Tổng Quát đến Kiểm Soát Viên, bất kể các năm tài khóa, với một khoản cần thiết để trang trải cho các chi phí để giữ cố vấn viên độc lập tiếp tục bảo vệ một cách trung thực và quyết liệt cho đạo luật này thay mặt Tiểu Bang California.

DỰ LUẬT 54

Dự luật tiên khởi này được đệ trình với người dân nhằm phù hợp với những điều khoản của Đoạn 8 Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này tu chính nhiều đoạn trong Hiến Pháp California và tu chính và thêm nhiều đoạn vào Bộ Luật Chính Quyền; do đó các điều khoản hiện hữu được đề nghị xóa bỏ được in bằng ~~kiểu chữ gạch ngang~~ và các điều khoản mới được thêm vào được in theo kiểu *chữ in nghiêng* để cho biết đó là những điều khoản mới.

DỰ LUẬT ĐỀ NGHỊ

ĐOẠN 1. Tựa Đề.

Đạo luật này sẽ được công bố và có thể được trích dẫn như Đâọ Luật Minh Bạch Cơ Quan Lập Pháp California.

ĐOẠN 2. Kết Luận và Công Bố.

Người dân Tiểu Bang California kết luận và công bố rằng:

(a) Cần thiết duy trì một xã hội dân chủ mà trong đó các công ty quốc doanh phải hoạt động một cách rõ ràng và công khai, và mong muốn rằng công dân sẽ được trao cơ hội để xem xét đầy đủ mỗi dự luật và thể hiện quan điểm của họ về giá trị của dự luật với đại diện dân cử của họ, trước khi dụe luật được thông qua.

(b) Tuy nhiên, những tu chính vào giờ chót với đạo luật thường được sử dụng để thúc ép ưu tiên về mặt chính trị mà không có bình luận hoặc thông báo nào trước đó.

(c) Ngoài ra, các dự luật phức tạp thường được thông qua trước khi các Ủy viên Lập pháp có cơ hội thật sự để xem xét hoặc tranh luận về dự luật, dẫn đến sự thiếu cân nhắc trong lập pháp.

(d) Hơn nữa, mặc dù Hiến pháp Tiểu bang hiện đã cung cấp rõ ràng và công khai về trình tự của mỗi viện hoặc ủy ban, một vài công dân có khả năng tham gia các trình tự lập pháp và phần lớn các trình tự lập pháp đều diễn ra không có sự quan sát của công chúng và báo giới, thường không ghi nhận về những điều đã phát biểu.

(e) Tuy nhiên, với công nghệ ghi hình hiện đại và Internet, không còn lý do gì để các trình tự lập pháp công khai lại không thể đến được với những công dân là đối tượng được phục vụ.

(f) Theo đó, để thúc đẩy công khai, thảo luận, tranh luận và giữ minh bạch trong các trình tự lập pháp, nhằm cho công chúng nắm thông tin đầy đủ, và nhằm đảm bảo các trình tự lập pháp được thực hiện công bằng và công khai, Hiến pháp Tiểu bang phải bảo đảm quyền cho tất cả mọi người, bao gồm cà các đơn vị báo chí, được ghi hình công khai các trình tự lập pháp và được phát sóng, đăng tải hoặc truyền tải các đoạn ghi hình này.

(g) Để bổ sung quyền được ghi hình các trình tự lập pháp, cơ quan Lập pháp được yêu cầu thực hiện và đăng tải các đoạn quay hình kèm âm thanh về tất cả trình tự công khai trên Internet và giữ một bản lưu của tất cả đoạn ghi hình này, và sẽ được xem là một nguồn tham khảo có giá trị với công chúng, báo giới và cộng đồng học thuật cho các thế hệ tương lai.

(h) California nên áp dụng theo các tiểu bang khác về việc yêu cầu thời gian thông báo trước 72 giờ giữa lúc dự luật được in ra và ra mắt công chúng và thời gian bỏ phiếu, chỉ ngoại trừ trường hợp khẩn cấp thật sự, như thiên tai.

(i) Công chúng, báo giới và các nhà lập pháp có cơ hội để xem xét chi tiết và thứ tự về dự luật sẽ khiến dự luật được chào đón hơn so với cản trở bằng thiên vị và giành giật chính trị.

(j) Các dự luật này sẽ tốn một khoản chi phí nhất dịnh với người đóng thuế, nhưng thúc đẩy được sự minh bạch rõ ràng hơn trong các trình tự lập pháp mang lại lợi ích cho người dân.

ĐOẠN 3. Tuyên Ngôn về Mục Đích.

Trong việc ban hành dự luật này, người dân Tiểu Bang California mong muốn những điều sau:

(a) Cho phép chúng tôi, những người dân, được quan sát qua Internet về những gì đã và đang diễn ra trong bất kỳ và tất cả các trình tự công khai của cơ quan Lập pháp để nắm thông tin cần thiết nhằm tham gia vào các tiến trình chính trị và đảm bảo các đại diện dân cử của chúng tôi có trách nhiệm về hành động của họ.

(b) Cho phép chúng tôi, những người dân, được ghi hình và đăng tải hoặc truyền tải các đoạn ghi hình của chúng tôi về các trình tự pháp lý nhằm khuyến khích sự công bằng trong các trình tự, thảo luận trong quá trình ra quyết định và trách nhiệm của các đại diện.

(c) Cho chúng tôi, những người dân, và đại diện của chúng tôi có đủ thời gian cần thiết để đánh giá cẩn trọng về ưu và khuyết điểm của bản dự luật sau cùng trước khi bỏ phiếu bằng thông báo công khai trước 72 giờ từ lúc hoàn tất bản sau cùng trình cơ quan Lập pháp và công chúng đến thời điểm bỏ phiếu, trừ trường hợp khẩn cấp thật sự do Thống đốc tuyên bố.

ĐOẠN 4. Sửa đổi Điều IV của Hiến Pháp California.

ĐOẠN 4.1. Đoạn 7 Điều IV của Hiến Pháp California được tu chính thành:

ĐOẠN 7. (a) Mỗi viện sẽ chọn ra các viên chức và áp dụng các quy tắc về trình tự của viện. Đa số các ủy viên phải đảm bảo số người tói thiểu theo quy định, nhưng một số ít có thể nghỉ dài ngày và bắt buộc có sự tham dự của các ủy viên vắng mặt.

(b) Mỗi viện phải giữ và công bố một thông cáo về các trình tự của mình.

Bỏ phiếu điểm danh các ủy viên về một câu hỏi nên được thực hiện và theo danh sách với yêu cầu sự hiện diện của 3 ủy viên.

(c) (1) *Trừ trường hợp được quy định tại đoạn văn (3),* ~~Trình tự~~ *trình tự* của mỗi viện và ủy ban được cung cấp rõ ràng và công khai. *Quyền được tham gia vào các trình tự rõ ràng và công khai bao gồm các quyền của cá nhân được phép ghi hình bằng âm thanh hoặc video tất cả mọi trình tự và được phát sóng hoặc truyền tải chúng; quy định về việc cơ quan Lập pháp có thể áp dụng các quy tắc chiếu theo đoạn văn (5) liên quan đến quy định đặt và sử dụng thiết bị ghi hình hoặc phát sóng trình tự với mục đích duy nhất là nhằm giảm tối thiểu sự gián đoạn trong các trình tự. Bất kỳ bên vi phạm nào đều phải đứng ra giải trình để tranh luận về các quy tắc đã đưa ra về hành động giải thích và cứu trợ theo lệnh tòa, và cơ quan Lập pháp phải chịu trách nhiệm giải trình các quy tắc này một cách hợp lý.*

(2) Bắt đầu từ ngày 1 tháng Giêng của năm dương lịch thứ hai sau khi áp dụng đoạn văn này, cơ quan Lập pháp cũng có thể tiến hành ghi hình âm thanh hình ảnh cho tất cả trình tự theo quy định trong đoạn văn (1) một cách trọn vẹn, sẽ công bố các đoạn ghi hình qua Internet trong vòng 24 giờ sau khi các trình tự được tạm dừng hoặc gia hạn trong ngày, và sẽ giữ một bản lưu về các đoạn ghi hình đã công bố để công chúng có thể tìm trên Internet và tải về trong thời gian không ít hơn 20 năm theo điều lệ của tiểu bang.

(3) Mặc dù được quy định trong đoạn văn (1) và (2)~~Tuy nhiên~~, các phiên họp kín có thể được tổ chức với một trong các mục đích sau đây:

(A) Để xem xét viêc bổ nhiệm, tuyển dụn, đánh giá về kết quả hoặc miễn nhiệm một viên chức hoặc nhân viên công vụ, để xem xét hoặc lắng nghe những khiếu nại hoặc tố cáo về một Ủy viên Lập pháp hoặc viên chức hoặc nhân viên công cụ khác, hoặc thiết lập phân loại hoặc thù lao cho một nhân viên cơ quan Lập pháp.

(B) Để xem xét các vấn đề ảnh hưởng đến sự an toàn và an ninh của Ủy viên Lập pháp hoặc nhân viên hoặc sự an toàn và an ninh của bất kỳ tòa nhà hoặc cơ sở nào được cơ quan Lập pháp sử dụng.

(C) Để trao đổi với, hoặc nhận lời khuyên từ cố vấn pháp lý liên quan đến việc trì hoãn hoặc dự liệu hợp lý, hoặc lúc bắt đầu một vụ kiện khi tranh luận trong một phiên họp công khai có thể không bảo vệ cho lợi ích của viện hoặc ủy ban nào liên quan đến vụ kiện.

~~(2)~~*(4)* Một buổi họp kín của các thành viên Thượng viện, thành viên Hạ viện, hoặc các thành viên của cả hai viện, trong đó bao gồm các thành viên của cùng một đảng phải chính trị, có thể gặp nhau trong một phiên họp kín.

~~(3)~~*(5)* Cơ quan Lập pháp sẽ áp dụng cách phân chia này theo quyết nghị hợp nhất áp dụng bằng bỏ phiếu điểm danh theo danh sách, hai phần ba số thành viên của mỗi viện đã hợp nhất, hoặc theo điều lệ, và ~~được quy định rằng , khi~~ *trong trường hợp* một phiên họp kín ~~được~~ tổ chức chiếu theo đoạn văn ~~(1)~~, *(3), quy định rằng* thông báo hợp lý về phiên họp kín và mục đích của phiên họp kín sẽ được công bố cho người dân. Nếu có mâu thuẫn giữa quyết nghị hợp nhất và điều lệ, áp dụng hoặc thi hành sau cùng sẽ được thực hiện.

(d) Một trong hai viện không đồng thuận có thể tạm hoãn hơn 10 ngày hoặc tổ chức tại địa điểm khác.

ĐOẠN 4.2. Đoạn 8 Điều IV của Hiến Pháp California được tu chính thành:

Đoạn. 8. (a) Tại các phiên họp thường kỳ không có dự luật hoặc ngân sách dự luật nào được ủy ban hoặc mỗi viện kiến nghị hoặc thực hiện cho đến ngày thứ 31 sau khi dự luật được đệ trình trừ khi nghị viện miễn trừ yêu cầu này bằng cách bỏ phiếu điểm danh theo danh sách ba phần tư số ủy viên đồng thuận.

(b) *(1)* Cơ quan Lập pháp có thể không thực hiện trừ khi có điều lệ và có thể không thi hành theo điều lệ trừ khi có dự luật. Không dự luật nào được thông qua trừ khi dự luật được đọc trong 3 ngày ở mỗi viện trừ trường hợp nghị viện miễn trừ yêu cầu này bằng cách bỏ phiếu điểm danh theo danh sách, hai phần ba số ủy viên đồng thuận.

(2) Không dự luật nào được thông qua *hoặc sau cùng trở thành điều lệ trừ khi* ~~cho đến khi~~ dự luật *có* tu chính đã được in, ~~và~~ phát cho các ủy viên*, và được công bố trên Internet, với bản sau cùng, trong vòng ít nhất 72 giờ trước khi bỏ phiếu, trừ trường hợp có thông báo miễn trừ nếu Thống đốc xác nhận bằng văn bản với cơ quan Lập pháp về việc miễn trừ thông báo do dự luật cần thiết để giải quyết một tình trạng khẩn cấp, chiếu theo đoạn văn (2) của khoản (c) Đoạn 3 Điều XIII B, ràng nếu do Thống đốc tuyên bố, và các viện xem xét miễn trừ thời gian thông báo của dự luật thông qua bỏ phiếu điểm danh độc lập theo danh sách, hai phần ba số ủy viên đồng thuận, trước khi bỏ phiếu cho dự luật.*

(3) Không dự luật nào thông qua trừ khi, bằng cách bỏ phiếu điểm danh theo danh sách, đa số các ủy viên của mỗi viện đều đồng thuận.

(c) (1) Ngoại trừ được quy định trong đoạn văn (2) và (3) của khoản này, một điều lệ được thi hành tại một phiên họp thường kỳ sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng Giêng tiếp theo sau thời hạn 90 ngày kể từ ngày thi hành điều lệ và điều lệ được thi hành tại một phiên họp đặc biệt sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 91 sau khi hoãn phiên họp đặc biệt vào thời điểm dự luật được thông qua.

(2) Một điều lệ, ngoài điều lệ đã được thiết lập hoặc thay đổi các ranh giới của khu lập pháp, quốc hội hoặc bầu cử khác, được thi hành theo dự luật đã được cơ quan Lập pháp thông qua hoặc trước ngày cơ quan Lập pháp gia hạn thời gian để triệu tập phiên họp lập pháp hai năm một lần tổ chức thường kỳ vào năm dương lịch thứ hai, và trong quyền hạn của Thống đốc sau ngày đó, sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng Giêng tiếp theo ngày thi hành điều lệ, trừ khi trước ngày 1 tháng Giêng, một thỉnh nguyện yêu cầu dân ý có ảnh hưởng đến điều lệ được gửi đến Bộ Trưởng Tư Pháp chiếu theo khoản (d) Đoạn 10 của Điều II, trong đó điều lệ sẽ có hiệu lực vào ngày 91 sau ngày thi hành điều lệ trừ khi có thỉnh nguyện được trình lên Tổng Thư Ký Tiểu Bang chiếu theo khoản (b) Đoạn 9 Điều II.

(3) Các điều lệ kêu gọi bầu chọn, các điều lệ cho biết các khoản thu thuế hoặc các khoản phân bổ chi phí hiện hành thông thường của Tiểu Bang, và các điều lệ khẩn sẽ có hiệu lực ngay khi ban bố thi hành.

(d) Các điều lệ khẩn cấp là những điều lệ cần thiết để lập tức bảo vệ an toàn, y té và trị an công cộng. Tuyên bố về thực trạng đưa đến sự cần thiết được quy định trong một đoạn dự luật. Tại mỗi viện đoạn và điều luật sẽ được thông qua riêng biệt, mỗi lần theo cách bỏ phiếu điểm danh theo danh sách, hai phần ba ủy viên đồng thuận. Một điều lệ khẩn cấp có thể không thay đổi hoặc bãi miễn bất kỳ viên chức nào hoặc thay đổi mức lương, thời hạn hoặc nghĩa vụ của viên chức, hoặc tài trợ nhượng quyền hoặc đặc quyền riêng biệt nào, hoặc tạo ra bất kỳ quyền hoặc quyền lợi được giao phó nào.

ĐOẠN 5. Tu Chính Bộ Luật Chính Quyền.

ĐOẠN 5.1. Đoạn 9026.5 của Bộ Luật Chính Quyền được tu chính lại như sau:

9026.5. *Phát trên truyền hình hoặc ghi hình có âm thanh hình ảnh các trình*

tự công khai.

(a) *Phát trên truyền hình hoặc ghi hình có âm thanh hình ảnh các trình tự công khai của mỗi viện, của cơ quan Lập pháp và ủy ban dưới quyền có thể được sử dụng với mục đích pháp lý bất kỳ mà không áp đặt khoản phí nào đối với Tiểu Bang hoặc các cơ quan công quyền hoặc các công ty quốc doanh liên quan.* ~~Hạ viện không cung cấp tín hiệu truyền hình để sử dụng cho các mục đích chính trị hoặc thương mai, bao gồm, nhưng không giới hạn, các vận động để bầu chọn viên chức công vụ hoặc bất kỳ cuộc vận động nào hỗ trợ hoặc chống đối bỏ phiếu dự luật được gửi đến cử tri đoàn.~~

~~Khi được sử dụng trong đoạn này, "mục đích thương mại" không bao gồm bất kỳ nghĩa nào sau đây:~~

~~(1) Sử dụng tín hiệu truyền hình bất kỳ do Hạ viện cung cấp bởi một tổ chức tin tức uy tín hoặc bất kỳ tổ chức phi lợi nhuận nào về chương trình giáo dục hoặc vấn đề xã hội công cộng.~~

~~(2) Được Hạ viện ủy quyền, truyền tải bởi bên thứ ba cho các thuê bao trả trước một video chưa được chỉnh sửa bằng tín hiệu.truyền hình do Hạ vinẹ cung cấp.~~

(b) *Chi phí để cơ quan Lập pháp tuân thủ theo đoạn văn (2) của khoản (c) Đoạn 7 và đoạn văn (2) của khoản (b) Đoạn 8 Điều IV của Hiến Pháp California sẽ được xem là một pahàn trong tổng chi tiêu được quy định theo Đoạn 7.5 Điều IV trong Hiến Pháp California.* ~~Bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào vi phạm đoạn này được xem là phạm tội tiểu hình.~~

ĐOẠN 5.2. Đoạn 10248 của Bộ Luật Chính Quyền được tu chính lại như sau:

10248. *Mạng máy tính công cộng; thông tin pháp lý theo yêu cầu.*

(a) Cố vấn Lập pháp sẽ, cùng lời khuyên từ Ủy ban Hạ viện về Quy tắc và Ủy ban Thượng viện về Quy tắc, đưa tất cả thông tin sau đây ra trước công chúng dưới hình thức điện tử:

(1) Lịch lập pháp, lịch trình phiên điều giải của ủy ban lập pháp, danh sách các vấn đề còn tồn đọng của cả hai viện Lập pháp, và danh sách các ủy ban Lập pháp và các ủy viên.

(2) Nội dung của mỗi dự luật được trình trong mỗi phiên họp lập pháp đang diễn ra, bao gồm hình thức tu chính, soạn thảo và phân chia của mỗi dự luật.

(3) Tiến trình hình thành của mỗi dự luật được trình và tu chính trong mỗi phiên họp lập pháp đang diễn ra.

(4) Tình trạng của mỗi dự luật được trình và tu chính trong mỗi phiên họp lập pháp đang diễn ra.

(5) Tất cả các phân tích về dự luật được các ủy ban lập pháp chuẩn bị trình kèm mỗi dự luật trong mỗi phiên họp lập pháp đang diễn ra.

(6) *Tất cả đoạn ghi hình kèm âm thanh hình ảnh về trình tự lập pháp được cơ quan Lập pháp thực hiện theo quy định trong đoạn văn (2) khoản (c) Đoạn 7 của Điều IV trong Hiến Pháp California. Mỗi đoạn ghi hình được lưu giữ để công chúng có thể truy cập qua Internet và tải về trong thời hạn tối thiểu 20 năm kể từ ngày thực hiện đọa gih hình và sau dó được lưu trữ với định dạng an toàn.*

~~(6)~~*(7)* Tất cả thông tin bỏ phiếu liên quan đến mỗi dự luật trong mỗi phiên họp lập pháp đang diễn ra.

~~(7)~~*(8)* Bất kỳ thông báo phủ quyết liên quan đến mỗi dự luật trong mỗi phiên họp lập pháp đang diễn ra.

~~(8)~~*(9)* Bộ Luật California.

~~(9)~~*(10)* Hiến Pháp California.

~~(10)~~*(11)* Tất cả điều lệ được thi hành sau ngày 1 tháng Giêng năm 1993.

(b) Thông tin được xác định trong khoản (a) sẽ được công bố với công chúng bằng các phương tiện truy cập của các mạng máy tính công cộng lớn nhất không độc quyền và phi lợi nhuận. Thông tin sẽ được công bố bằng một hoặc nhiều định dạng và qua một hoặc nhiều phương tiện để người dân trong tiểu bang có thể tiếp cận dễ dàng nhất. Bất kỳ cá nhân nào truy cập vào thông tin cũng có thể truy cập vào bất kỳ phần nào của thông tin. Thông tin cũng có thể được công bố qua nhiều phương tiện truy cập để tạo diều kiện cho công chúng tiếp cận thông tin. Thông tin được lưu giữ trong hệ thống thông tin lập pháp được điều hành và duy trì bởi Cố Vấn Lập Pháp sẽ được công bố trong thời gian ngắn nhất sau khi thông tin được ghi nhận vào hệ thống thông tin. Thông tin không được lưu giữ trong hệ thống thông tin có thể được công bố trong thời gian ngắn nhất sau khi được đưa đến Cố Vấn Lập Pháp.

(c) Bất kỳ tài liệu nào dưới dịnh dạng điện tử của thông tin được quy định trong khoản (a) và được đưa ra công chúng có thể được công bố qua nhiều phương tiện truy cập từ mạng máy tính cụ thể trong khoản (b).

(d) Thông tin cá nhân liên quan đến người truy cập thông tin có thể được lưu giữ chỉ với mục đích cung cấp dịch vụ cá nhân.

(e) Cố Vấn Lập Pháp không áp dụng lệ phí hoặc khoản phí nào khi thông tin truy cập đã được công bố từ mạng máy tính cụ thể trong khoản (b).

(f) Truy cập điện tử công cộng được cung cấp bởi mạng máy tính cụ thể trong khoản (b) sẽ kèm theo bản in hoặc bản điện tử của thông tin.

(g) Không hành động chiếu theo đoạn này được xem là thay đổi hoặc từ bỏ lợi ích về bản quyền hoặc các lợi ích ưu tiên khác hoặc quyền lợi của Tiểu Bang California liên quan đến các thông tin được công bố chiếu theo đoạn này.

ĐOẠN 6. Dự Luật Tổ Chức Quốc Phòng.

ĐOẠN 6.1. Đoạn 12511.7 được thêm vào Bộ Luật Chính Quyền, như sau:

12511.7. Đạo Luật Minh Bạch Lập Pháp Về Biện Hộ California.

Trong trường hợp có kiện tụng, toàn bộ hoặc một phần, hiệu lực của Đạo Luật Minh Bạch Lập Pháp Về Biện Hộ California sẽ được áp dụng:

(a) Cơ quan Lập pháp sẽ tiếp tục tuân thủ đạo luật trừ khi được tuyên bố trái hiến pháp chiếu theo phán quyết sau cùng của tòa phúc thẩm.

(b) Ngoại trừ được quy định trong khoản (c), Bộ Trưởng Tư Pháp sẽ biện hộ trước bất kỳ vụ kiện nào, trong toàn bộ hoặc một phần, hiệu lực của đạo luật, sẽ có quyền can thiệp vô điều kiện vào bất kỳ hành động nào chỉ ra hiệu lực của đạo luật.

(c) Nếu Bộ Trưởng Tư Pháp từ chối biện hộ bằng hành động về hiệu lực của đạo luật, Bộ Trưởng Tư Pháp sẽ nộp đơn kháng cáo, hoặc xin tái xét, với bất kỳ phán quyết nào của tòa cho rằng đạo luật không có hiệu lực, trong toàn bộ hoặc một phần, nếu nhất thiết hoặc phù hợp cần bảo đảm hoạt động của tiểu bang nhằm biện hộ tuân thủ luật pháp đi kèm với trách nhiệm theo hiến pháp của Bộ Trưởng Tư Pháp để thấy rõ luật của tiểu bang được thực thi đầy đủ.

(d) Người ủng hộ chính thức của đạo luật có quyền tham gia vô điều kiện, cũng như người can thiệp hoặc các đảng phái quan tâm, bằng hành động

có ảnh hưởng đến hiệu lực hoặc diễn giải của đạo luật. Khi Thống đốc và Bộ Trưởng Tư Pháp từ chối biện hộ vè hiệu lực của đạo luật, những người ủng hộ chính thức được ủy quyền để hành động thay mặt tiểu bang .khẳng định mối quan tâm của tiểu bang về hiệu lực của đạo luật bằng bất kỳ hành động nào và kháng cáo phán quyết của tòa án về đạo luật không hiệu lực.

55

(e) Không điều nào trong đoạn này ngăn cấm các viên chức công vụ bày tỏ mối quan tâm của tiểu bang về hiệu lực của đạo luật.

ĐOẠN 7. Bãi bỏ bất kỳ Điều Lệ Đề Nghị Gây Mâu Thuẫn trong Bầu Cử Sơ Bộ.

Nếu cơ quan Lập pháp đưa ra một dự luật trên lá phiếu của kỳ bầu cử sơ bộ tháng Sáu 2016 đã được đa số phiếu phê chuẩn, bất kỳ điều khoản nào của dự luật đó nếu không đồng nhất với, hoặc can thiệp theo một cách nào đó, vào mục đích của điều khoản dược thi hành theo dự luật đầu tiên đều trở nên vô hiệu và không có hiệu lực về pháp lý.

ĐOẠN 8. Tách Biệt.

Điều khoản của đạo luật này đều tách biệt. Nếu bất kỳ điều khoản nào hoặc áp dụng nào của đạo luật này bị xem là vô hiệu, sự vô hiệu này không ảnh hưởng đến các điều khoản hoặc áp dụng khác có hiệu lực trong trường hợp không còn điều khoản hoặc áp dụng bị vô hiệu. Không giới hạn trong tổng quan của phần đề cập trước, cử tri tuyên bố rằng (1) các tu chính vào Đoạn 7 của Điều IV trong Hiến Pháp California tách biệt với phần tu chính vào Đoạn 8 của Điều IV trong Hiến Pháp California, (2) trách nhiệm của cơ quan Lập pháp là thực hiện, công khai, và lưu giữ các đoạn ghi hình kèm âm thanh hình ảnh về trình tự lập pháp tách biệt với quyền của cá nhân được ghi hình trình tự và phát sóng hoặc truyền tải các đoạn ghi hình này chiếu theo tu chính Đoạn 7 của Điều IV trong Hiến Pháp California, (3) quyền ghi hình trình tự tách biệt với quyền phát sóng hoặc truyền tải các đoạn ghi hình, và (4) những tu chính hợp lệ của dự luật tiên khởi sẽ tách biệt với các tu chính hiến pháp.

ĐOẠN 9. Tu Chính.

Điều khoản hợp lệ của đạo luật này sẽ không được tu chính trừ khi có sự phê chuẩn của cử tri, trừ trường hợp cơ quan Lập pháp có thể tu chính đoạn văn (6) của khoản (a) Đoạn 10248 trong Bộ Luật Chính Quyền nhằm gia hạn thời gian lưu giữ đoạn ghi hình để công chúng truy cập qua Internet và tải về để thông qua điều lệ bằng cách bỏ phiếu điểm danh theo danh sách, đa số các ủy viên mỗi viện đồng thuận.

ĐOẠN 10. Các Dự Luật Gây Mâu Thuẫn Được Đưa Vào Lá Phiếu.

(a) Trong trường hợp dự luật tiên khởi và bất kỳ dự luật khác hoặc các dự luật có liên quan đến sự minh bạch của tiến trình lập pháp có liên đới đến bất kỳ vấn đề đã chỉ ra được phê chuẩn bởi đa số cử tri trong cùng lần bầu cử, và dự luật tiên khởi này nhận được đa số phiếu đống thuận hơn những dự luật khác, dự luật tiên khởi này sẽ có hiệu lực toàn bộ và các dự luật khác đều trở nên vô hiệu và không có hiệu lực về pháp lý.

54

(b) Nếu dự luật tiên khởi này và một dự luật hợp lệ được cơ quan Lập pháp đưa vào lá phiếu được phê chuẩn bởi đa số cử tri trong cùng lần bầu cử, các tu chính hiến pháp trong dự luật tiên khởi này sẽ có hiệu lực so với dự luật hợp lệ được cơ quan Lập pháp đưa vào lá phiếu do dự luật hợp lệ có mâu thuẫn, không đồng nhất hoặc can thiệp đến mục đích, ý định, hoặc điều khoản của dự luật tiên khởi này.

(c) Nếu dự luật tiên khởi này được cử tri phê chuẩn nhưng bị thay thế toàn bộ hoặc một phần bằng bất kỳ dự luật gây mâu thuẫn nào khác được phê chuẩn bởi cử tri và nhận được đa số phiếu thuận trong cùng kỳ bầu cử, dự luật gây mâu thuẫn hoặc các điều khoản bị thay thế do đó sẽ trở thành vô hiệu, các điều khoản bị thay thế trước đó của dự luật tiên khởi này, vì đượct hay thế bởi các điều khoản vô hiệu của dự luật gây mâu thuẫn, sẽ được thi hành và có đầy đủ giá trị pháp lý.

DỰ LUẬT 55

Dự luật tiên khởi này được đệ trình với người dân nhằm phù hợp với những điều khoản trong Đoạn 8 Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này tu chính một số đoạn của Hiến Pháp California; vì vậy, những điều khoản hiện hữu được đề nghị xóa bỏ sẽ được in theo kiểu ~~chữ có gạch ngang~~ và những điều khoản mới được đề nghị thêm vào sẽ được in theo kiểu chữ *nghiêng* để cho biết đó là những điều khoản mới.

DỰ LUẬT ĐỀ NGHỊ

Đạo Luật năm 2016 về Bảo Vệ Quyền
Giáo Dục và Chăm Sóc Sức Khoẻ Trẻ Em bang California

ĐOẠN 1. Tựa Đề.

Dự luật này sẽ được gọi, và có thể được trưng dẫn, là "Đạo Luật năm 2016 về Bảo Vệ Quyền Giáo Dục và Chăm Sóc Sức Khoẻ Trẻ Em bang California."

ĐOẠN 2. Kết Luận.

(a) Trong thời kỳ suy thoái kinh tế gần đây, California cắt giảm hơn $56 tỷ từ nguồn chi phí dành cho giáo dục, chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ quan trọng khác của tiểu bang và địa phương. Những khoản cắt giảm này dẫn đến hàng ngàn giáo viên bị sa thải, tăng sĩ số học sinh trong lớp, học phí đại học cao hơn và giảm các dịch vụ thiết yếu. Biện pháp tăng thuế tạm thời được cử tri California thông qua vào năm 2012 đã giúp bù lại một phần kinh phí đã mất, nhưng khoản thuế này sẽ bắt đầu hết hiệu lực vào cuối năm 2016, dẫn đến thâm hụt sâu hơn và cắt giảm nhiều hơn trong trường học.

(b) Nếu chúng ta không hành động ngay bây giờ để tạm thời mở rộng thuế suất thu nhập hiện nay lên những người giàu có nhất California, thì các trường công của chúng ta sẽ sớm đối mặt với một đợt cắt giảm nặng nề khác do mất mát thu nhập hàng tỷ đô la một năm. Kinh phí cho các trường công đã bị cắt giảm trầm trọng trong giai đoạn suy thoái. Nhà trường và trường đại học của chúng ta chỉ mới bắt đầu phục hồi, và chúng ta phải cố gắng duy trì kinh phí giáo dục thay vì rút ruột kinh phí thêm lần nữa. Chúng ta có thể để các khoản tăng thuế mua bán tạm thời hết hiệu lực nhằm hỗ trợ gia đình lao động, nhưng đây không phải là lúc giảm thuế cho những người giàu có nhất California, trong khi bản thân họ không cần đến việc giảm thuế này và trường học của chúng ta lại không có khả năng chi trả.

(c) Tương lai California phụ thuộc vào sự thành công của chín triệu trẻ em nơi đây. Mỗi trẻ em ở California đều xứng đáng có một cơ hội công bằng để khôn lớn và thành công. Nhưng để trẻ thành đạt khi trưởng thành thì các em phải được tiếp cận với nền giáo dục và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao.

(d) Đối với trẻ em, giáo dục và chăm sóc sức khỏe là hai vấn đề thiết yếu và có mối quan hệ phụ thuộc. Tiếp cận với nền giáo dục chất lượng là cơ sở cho sự thành công của trẻ em California. Ngay cả nếu có đủ trường học, trẻ em cũng không thể đến trường nếu bị đau yếu bệnh tật. Và khi lớn lên ở những cộng đồng không được chăm sóc sức khỏe đầy đủ, trẻ thường dễ bị nhiễm

bệnh hơn hoặc bị bệnh mãn tính, khiến các em không thể đến trường đều đặn.

(e) Không cung cấp đủ kinh phí cho các chương trình chăm sóc sức khỏe cũng gây thiệt hại cho California về mặt tài chính. Mỗi đồng Mỹ kim mới chi tiêu cho việc chăm sóc sức khỏe trẻ em và gia đình sẽ đều tự động được ngân quỹ liên bang bù trừ. Điều này có nghĩa là mỗi năm California mất đi hàng tỷ đô la tiền bù trừ quỹ liên bang, mà lẽ ra số tiền này có thể được dùng để bảo đảm cho trẻ em và gia đình của trẻ có thể tiếp cận tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

(f) Nghiên cứu cũng cho thấy rằng sớm tiếp cận với nền giáo dục và chăm sóc sức khỏe chất lượng có thể nâng cao cơ hội thành công ở trường cũng như trong cuộc sống của trẻ. California cần phải có nhiều hành động hơn để đảm bảo trẻ em trong tiểu bang được giáo dục và chăm sóc sức khỏe cần thiết, giúp trẻ đạt được và phát huy tối đa tiềm năng của mình.

(g) Các trường công như ở California là những ngôi trường đông đúc nhất trong cả nước. Điều đáng kinh ngạc là sĩ số học sinh trong lớp còn cao hơn mức trung bình quốc gia đến 80 phần trăm. Số người dân California được đào tạo để trở thành giáo viên tương lai đã giảm đi 50% trong năm năm qua do sĩ số học sinh trong lớp tăng lên đáng kể.

(h) Bên cạnh đó, ngân sách của các trường đại học cộng đồng ở California đã sụt giảm trong thời kì Đại Suy Thoái, làm giảm khả năng được đào tạo nghề và tiếp cận bậc giáo dục đại học cần thiết và trong tầm chi trả của trẻ em California, nhất là những trẻ đến từ gia đình có thu nhập thấp.

(i) California nhiều năm không cung cấp đủ kinh phí cho lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Mức chi tiêu dành cho chăm sóc sức khỏe của California xếp thứ 48 trong số 50 tiểu bang, điều này gây khó khăn cho trẻ em và gia đình, người cao niên và người tàn tật muốn tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Không cung cấp đủ kinh phí trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cho trẻ em dẫn tới tỉ lệ mắc bệnh nặng cao hơn và các chi phí y tế lâu dài lớn hơn. Tăng cường bồi hoàn cho dịch vụ y tế giúp bảo đảm trẻ em có thể tiếp cận được với bác sĩ và bệnh viện. Và một khi một bệnh viện hay phòng khám của bác sĩ đóng cửa do thiếu kinh phí lâu năm, thì tất cả mọi người trong cộng đồng cũng đều bị mất cơ hội tới bệnh viện hay phòng khám đó.

(j) Đạo Luật năm 2016 về Bảo Vệ Quyền Giáo Dục và Chăm Sóc Sức Khoẻ Trẻ Em bang California sẽ tạm thời mở rộng thuế suất thu nhập cao hơn đối với những cặp vợ chồng có thu nhập hơn nửa triệu đô la một năm—họ là những người có khả năng chi trả cao nhất—để giúp tất cả trẻ em California đều khỏe mạnh, theo học ở các trường công tốt và có cơ hội học đại học.

(k) Dự luật này không tăng thuế trên bất cứ ai có thu nhập dưới $250,000. Dự luật không gia hạn tăng thuế mua bán tạm thời mà đã được cử tri thông qua vào năm 2012.

(*l*) Khoản tiền thu thuế thu nhập được đảm bảo trong Hiến Pháp California sẽ trực tiếp chuyển đến các khu học chánh địa phương và trường đại học cộng đồng, và để giúp tiểu bang chi trả chi phí chăm sóc sức khỏe cho những người có thu nhập thấp, trẻ em và gia đình của các em. Kinh phí của tiểu bang được đưa ra để giúp cân bằng ngân sách và ngăn chặn các đợt cắt giảm nặng nề hơn nữa đối với các dịch vụ cho người cao niên, trẻ em có thu nhập thấp, các gia đình lao động và các chủ doanh nghiệp nhỏ. Mang lại lợi ích cho mọi người.

(m) Để bảo đảm chỉ chuyển tất cả số ngân quỹ này đến những nơi mà cử tri dự định, thì số ngân quỹ này được đưa vào một quỹ đặc biệt mà Cơ Quan Lập Pháp không thể chuyển sang mục đích sử dụng khác. Bất kỳ khoản tiền nào trong số này cũng không thể được chi tiêu cho bộ máy tiểu bang hoặc các phí tổn điều hành.

(n) Số ngân quỹ này sẽ phải chiểu theo một cuộc kiểm toán độc lập hàng năm để đảm bảo mục đích chi tiêu đúng theo quy định trong dự luật này. Các viên chức dân cử sẽ bị truy tố và bị phạt hình sự nếu họ lạm dụng các khoản quỹ này.

(o) California đã trải qua nhiều biến động ngân sách lớn trong 15 năm qua, với những đợt thâm hụt sâu và cắt giảm kinh phí nặng nề sau đợt phá sản của bong bóng thương mại điện tử và Đại suy thoái. Duy trì ngân quỹ tiểu bang cho những giai đoạn khó khăn sẽ giúp ổn định ngân sách, tránh các chu kỳ bùng nổ trong quá khứ, bảo vệ trẻ em, người cao niên và người khuyết tật của California khỏi những đợt cắt giảm kinh phí trong trường học và dịch vụ chăm sóc sức khỏe khi kinh tế suy thoái trong tương lai.

ĐOẠN 3. Mục Đích và Ý Định.

(a) Mục đích và ý định chính của cử tri khi ban hành dự luật này là để tránh những cắt giảm có hại làm giảm chất lượng giáo dục và giảng dạy ở các trường công địa phương của California, và cung cấp đủ ngân quỹ cho các dịch vụ chăm sóc y tế thiết yếu cho trẻ em và các thành viên trong gia đình, những người là cư dân hợp pháp của California.

(b) Dự luật này nhằm bảo vệ trẻ em của chúng ta bằng cách tạm thời mở rộng các thuế suất hiện nay đối với những người dân California giàu có, thay vì đưa ra một khoản giảm thuế khổng lồ cho những cặp vợ chồng có thu nhập hơn nửa triệu đô la một năm hoặc những cá nhân kiếm được hơn 250,000 đô la một năm. Thay vì đưa số tiền đó trở lại túi của những người giàu có, dự luật này giúp chuyển số tiền đó vào một tài khoản đặc biệt chỉ được sử dụng để đảm bảo rằng mỗi đứa trẻ ở California đều có quyền tiếp cận nền giáo dục công và chăm sóc sức khỏe chất lượng và cần thiết để các em tiếp tục đến trường và học tập.

(c) Dự luật này nhằm giúp California tiếp tục duy trì tình trạng cân bằng ngân sách và nguồn cấp kinh phí đáng tin cậy cho các trường học, trường đại học cộng đồng và chăm sóc sức khoẻ, tránh lâm vào tình trạng thâm hụt ngân sách và cắt giảm kinh phí kinh niên.

(d) Dự luật này bảo đảm trong Hiến pháp rằng khoản thu nhập gây dựng cho các trường học sẽ được gửi trực tiếp đến các khu học chánh và trường đại học cộng đồng, để phục vụ các khoản chi tiêu trong lớp học chứ không phải phí tổn điều hành. Nguồn kinh phí cho trường học này không thể bị treo hoặc giữ lại, dù có chuyện gì xảy ra với ngân sách tiểu bang.

(e) Dự luật này bảo đảm trong Hiến pháp rằng khoản thu nhập gây dựng cho lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sẽ được dành để bổ sung vào ngân quỹ hiện hữu của tiểu bang cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe đủ điều kiện cho quỹ đối xứng liên bang.

(f) Toàn bộ thu nhập từ dự luật này phải được kiểm toán tại địa phương hàng năm, và do Nhà Kiểm Soát độc lập thực hiện thanh tra để bảo đảm mục đích sử dụng đúng theo quy định trong dự luật này.

ĐOẠN 4. Đoạn 36 Điều XIII của Hiến Pháp California được tu chính như sau:

ĐOẠN 36. (a) Phục vụ mục đích của đoạn này:

55

(1) "Dịch Vụ An Toàn Công Cộng" bao gồm những điều sau đây:

(A) Sử dụng và đào tạo các viên chức an toàn công cộng, bao gồm nhân viên thực thi pháp luật, luật sư được giao thủ tục tố tụng hình sự và nhân viên an ninh của tòa án.

(B) Quản lý nhà tù địa phương và cung cấp nhà ở, điều trị và các dịch vụ, và giám sát tội phạm là thanh thiếu niên và người lớn.

(C) Ngăn ngừa lạm dụng, bỏ bê hoặc bóc lột trẻ em; cung cấp dịch vụ cho trẻ em và thanh thiếu niên bị lạm dụng, bỏ bê, hoặc bóc lột, hoặc có nguy cơ bị lạm dụng, bỏ bê, hay bóc lột, và gia đình các em đó; cung cấp dịch vụ nhận con nuôi; và cung cấp dịch vụ bảo vệ người trưởng thành.

(D) Cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em và người lớn để giảm hoạt động không như mong đợi ở trường học, gây hại cho bản thân hoặc người khác, tình trạng vô gia cư, các trường hợp giam giữ hay đưa vào các cơ sở từ thiện có thể phòng tránh được.

(E) Ngăn ngừa, điều trị và cung cấp dịch vụ phục hồi đối với việc lạm dụng các chất.

(2) "Lập Pháp Điều Chỉnh 2011" chỉ các điều luật được ban hành vào hoặc trước ngày 30 tháng Chín năm 2012 nhằm thực hiện kế hoạch ngân sách tiểu bang, được gọi là đợt Điều Chỉnh 2011 và phân công trách nhiệm Dịch Vụ An Toàn Công Cộng đến các cơ quan địa phương, bao gồm trách nhiệm báo cáo liên quan. Luật này sẽ cho phép các cơ quan địa phương có khả năng linh động và quyền kiểm soát tối đa đối với việc thiết kế, hành chánh và chuyển giao Dịch vụ An Toàn Công Cộng phù hợp với luật liên bang và các yêu cầu kinh phí, theo quyết định của Cơ Quan Lập Pháp. Tuy nhiên, Lập Pháp Điều Chỉnh 2011 sẽ không bao gồm chương trình mới nào được phân bổ cho các cơ quan địa phương sau ngày 1 tháng Giêng năm 2012, ngoại trừ chương trình kiểm tra định kì sớm, chuẩn đoán và điều trị (EPSDT) và chăm sóc sức khoẻ tâm thần có quản lý.

(b) (1) Ngoại trừ nội dung đã được đưa ra trong tiểu phần (d), bắt đầu từ năm tài khóa 2011-12 và về sau, các khoản tiền sau sẽ được ký thác vào Quỹ Thu Nhập Địa Phương năm 2011, như được thiết lập trong Đoạn 30025 của Bộ luật Chính quyền, như sau:

(A) Toàn bộ thu nhập, trừ đi các khoản bồi hoàn, có được từ các nguồn thuế như mô tả trong các Đoạn 6051.15 và 6201.15 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ, theo các đoạn đã ghi vào ngày 1 tháng Bảy năm 2011.

(B) Toàn bộ thu nhập, trừ đi các khoản bồi hoàn, có được từ các lệ phí đăng bộ xe như mô tả trong Đoạn 11005 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ, theo đoạn đã ghi vào ngày 1 tháng Bảy năm 2011.

(2) Vào và từ sau ngày 1 tháng Bảy năm 2011, các khoản thu nhập được ký thác theo đoạn văn (1) sẽ không được coi là thu nhập của Quỹ Tổng Quát hoặc tiền thu thuế cho các mục đích của Đoạn 8 Điều XVI trong Hiến Pháp California.

(c) (1) Các khoản ngân quỹ được ký thác vào Quỹ Thu Nhập Địa Phương năm 2011 liên tục được phân bổ riêng để cấp kinh phí cho việc cung cấp các Dịch vụ An Toàn Công Cộng bởi các cơ quan địa phương. Trong khi chờ triển khai đầy đủ Lập Pháp Điều Chỉnh 2011, các khoản ngân quỹ cũng có thể được sử dụng để bồi hoàn cho Tiểu Bang khoản phí tổn chương trình phát sinh trong quá trình cung cấp các Dịch vụ An Toàn Công Cộng thay cho các cơ quan địa phương. Phương pháp phân bổ các nguồn ngân quỹ sẽ như được quy định trong Lập Pháp Điều Chỉnh 2011.

(2) Vị giám đốc ngân khố quận, giám đốc ngân khố quận và thành phố, hoặc viên chức phù hợp khác sẽ tạo ra một Quỹ Thu Nhập Địa Phương của Quận năm 2011 trong phạm vi ngân khố của mỗi quận hoặc thành phố và quận. Tiền trong mỗi Quỹ Thu Nhập Địa Phương của Quận năm 2011 sẽ chỉ được dùng để cấp kinh phí cho việc cung cấp các Dịch vụ An Toàn Công Cộng bởi các cơ quan địa phương như được quy định trong Lập Pháp Điều Chỉnh 2011.

(3) Mặc dù có Đoạn 6 Điều XIII B, hay bất kỳ điều khoản khác trong Hiến pháp, một ủy quyền cho chương trình mới hoặc dịch vụ ở cấp độ cao hơn lên một cơ quan địa phương được áp đặt theo Lập Pháp Điều Chỉnh 2011, hoặc bởi bất kì quy định, mệnh lệnh hoặc chỉ thị hành chánh ban hành để thực thi điều luật đó, sẽ không trở thành một quy định đòi hỏi Tiểu Bang phải cung cấp hỗ trợ kinh phí trong phạm vi ý nghĩa của đoạn đó. Mọi yêu cầu mà một cơ quan địa phương tuân theo Chương 9 (bắt đầu từ Đoạn 54950) Mục 1 Phần 2 Tựa đề 5 của Bộ luật Chính quyền, đối với việc thực hiện trách nhiệm Dịch vụ An Toàn Công Cộng, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác, sẽ không được coi là một uỷ quyền có thể hoàn trả theo Mục 6 Điều XIII B.

(4) (A) Đạo luật ban hành sau ngày 30 tháng Chín năm 2012 có tác động tổng thể làm tăng chi phí đã phát sinh tại một cơ quan địa phương cho những chương trình hoặc mức độ dịch vụ bắt buộc theo Lập Pháp Điều Chỉnh 2011 sẽ áp dụng đối với các cơ quan địa phương chỉ trong phạm vi khi được Tiểu Bang cấp kinh phí hàng năm cho việc tăng chi phí. Các cơ quan địa phương không bắt buộc phải cung cấp các chương trình hoặc mức dịch vụ theo yêu cầu của luật pháp, như được mô tả trong tiểu mục này, khi cao hơn mức được cấp kinh phí.

(B) Các quy định, lệnh điều hành, hoặc chỉ thị hành chính, ban hành sau ngày 9 tháng Mười năm 2011, không cần thiết thực hiện Lập Pháp Điều Chỉnh 2011, và có tác động tổng thể làm tăng chi phí đã phát sinh tại một cơ quan địa phương cho những chương trình hoặc mức độ dịch vụ bắt buộc theo Lập Pháp Điều Chỉnh 2011, sẽ áp dụng đối với các cơ quan địa phương chỉ trong phạm vi khi được Tiểu Bang cấp kinh phí hàng năm cho việc tăng chi phí. Các cơ quan địa phương không bắt buộc phải cung cấp các chương trình hoặc mức dịch vụ theo các quy định, lệnh điều hành, hoặc chỉ thị hành chánh mới, như được mô tả trong tiểu mục này, khi cao hơn mức được cấp kinh phí.

(C) Bất cứ chương trình mới hoặc mức dịch vụ cao hơn nào do các cơ quan địa phương cung cấp, như được nêu trong có các tiểu đoạn (A) và (B), khi cao hơn mức được cấp kinh phí, sẽ không đòi hỏi một khoản trợ cấp kinh phí từ Tiểu Bang hoặc nếu không thì, phải tuân theo Đoạn 6 Điều XIII B. Đoạn này sẽ không áp dụng đối với luật hiện miễn tiền trợ cấp theo khoản (2) của tiểu mục (a) của Phần 6 của Điều XIII B như đoạn văn đã ghi vào ngày 2 tháng Giêng năm 2011.

(D) Tiểu Bang sẽ không chịu sự chi phối của bất cứ kế hoạch hoặc sự miễn trừ từ chính quyền liên bang, hoặc những sửa đổi trong những kế hoạch hoặc sự miễn trừ đó, có tác động tổng thể làm tăng chi phí đã phát sinh tại một cơ quan địa phương cho những chương trình hoặc mức độ dịch vụ bắt buộc theo Lập Pháp Điều Chỉnh 2011, ngoại trừ trường hợp các kế hoạch, sự miễn trừ, hoặc sửa đổi được yêu cầu bởi luật liên bang, hoặc được Tiểu Bang cấp kinh phí hàng năm cho việc tăng chi phí.

(E) Bang sẽ không bị yêu cầu cung cấp một khoản hỗ trợ kinh phí theo đoạn này cho một uỷ quyền được Tiểu Bang áp đặt theo đề nghị của một cơ quan

địa phương hoặc tuân theo luật liên bang. Nguồn quỹ của Tiểu Bang theo yêu cầu trong đoạn này sẽ từ một nguồn khác ngoài những nguồn mô tả trong các tiểu phần (b) và (d), thuế bất động sản tính theo trị giá thu vào, hoặc Tài khoản phụ Dịch vụ Xã hội của Tài khoản Thuế Doanh thu trong Quỹ Thu Nhập Địa Phương.

(5) (A) Đối với các chương trình được mô tả trong các tiểu đoạn (C) đến (E), gồm cả hai tiểu đoạn đó, của đoạn (1) tiểu phần (a) và nằm trong Lập Pháp Điều Chỉnh 2011, nếu những sửa đổi tiếp theo trong quy chế hoặc quy định của liên bang thay đổi các điều kiện theo đó quỹ tài trợ đối xứng liên bang được mô tả trong Lập Pháp Điều Chỉnh 2011, và có tác động tổng thể làm tăng chi phí đã phát sinh tại một cơ quan địa phương, hàng năm Tiểu Bang sẽ cung cấp ít nhất 50 phần trăm đóng góp phi liên bang của những chi phí đó theo quyết định của Tiểu Bang.

(B) Khi Tiểu Bang là một bên trong bất kỳ khiếu nại trong một thủ tục tố tụng tư pháp hoặc hành chánh liên bang có liên quan đến một hoặc nhiều chương trình trong số được mô tả trong tiểu đoạn (C) đến (E), bao gồm cả hai tiểu đoạn đó, thuộc đoạn (1) tiểu mục (a) và nằm trong Lập Pháp Điều Chỉnh 2011, và có một sự sắp xếp hoặc lệnh tư pháp hoặc hình chính yêu cầu trả chi phí dưới hình thức phạt tiền hoặc có tác động tổng thể làm tăng chi phí đã phát sinh tại một cơ quan địa phương cho những chương trình hoặc mức độ dịch vụ bắt buộc theo Lập Pháp Điều Chỉnh 2011, hàng năm Tiểu Bang sẽ cung cấp ít nhất 50 phần trăm đóng góp phi liên bang của những chi phí đó theo quyết định của Tiểu Bang. Tiểu Bang sẽ không phải chi trả nếu xác định rằng sự sắp xếp hoặc lệnh đó có liên quan đến một hoặc nhiều cơ quan địa phương không thể thực hiện một nhiệm vụ ngang bộ, không thực hiện một nghĩa vụ pháp lý một cách thiện chí, hoặc làm một cách cẩu thả hoặc thiếu thận trọng.

(C) Ngân quỹ của Tiểu Bang trong đoạn này sẽ từ một nguồn khác ngoài những nguồn mô tả trong các tiểu phần (b) và (d), thuế bất động sản tính theo trị giá thu vào, hoặc Tài khoản phụ Dịch vụ Xã hội của Tài khoản Thuế Doanh thu trong Quỹ Thu Nhập Địa Phương.

(6) Nếu Tiểu Bang hoặc cơ quan địa phương không thể thực hiện trách nhiệm hoặc nghĩa vụ theo đoạn này hoặc theo Pháp Chế Tái Tổ Chức 2011, một bên phù hợp có thể tìm kiếm cứu trợ tư pháp. Những hành động này phải được ưu tiên thực hiện so với tất cả các vấn đề dân sự khác.

(7) Các khoản ngân quỹ được ký thác vào Quỹ Thu Nhập Địa Phương Quận 2011 phải được chi tiêu cho những mục đích đã định sẵn để duy trì trạng thái đủ điều kiện được hưởng quỹ tài trợ đối xứng liên bang cho Tiểu Bang, và để đảm bảo Tiểu Bang tuân thủ các tiêu chuẩn liên bang hiện hành về cung cấp Dịch Vụ An Toàn Công Cộng của Tiểu Bang.

(8) Cơ quan địa phương sẽ không được sử dụng các khoản ngân quỹ được ký thác vào Quỹ Thu Nhập Địa Phương Quận 2011 để thay thế cho những ngân quỹ khác dành cho Dịch Vụ An Toàn Công Cộng.

(d) Nếu các loại thuế nêu trong tiểu phần (b) được giảm hoặc ngừng áp dụng, Tiểu Bang có thể gửi một khoản tiền hàng năm vào Quỹ Thu Nhập Địa Phương 2011 với trị giá tương đương hoặc lớn hơn tổng số tiền có thể thu được bằng các loại thuế được nêu trong tiểu phần (b). Phương pháp xác định giá trị được nêu trong Pháp Chế Tái Tổ Chức 2011 và Tiểu Bang có thể phải cung cấp số tiền với giá trị đó cho đến khi các cơ quan địa phương vẫn phải thực hiện trách nhiệm Dịch Vụ An Toàn Công Cộng được giao phó theo Pháp Chế Tái Tổ Chức 2011. Nếu Tiểu Bang không thể nộp khoản tiền đó hàng năm, Kiểm Soát Viên có thể chuyển số tiền tương đương từ Quỹ Tổng Quát với tỷ lệ hàng tháng sang Quỹ Thu Nhập Địa Phương 2011. Sau đó, Kiểm Soát Viên có thể thực hiện giải ngân những khoản này cho các cơ quan địa phương theo chỉ đạo trong Pháp Chế Tái Tổ Chức 2011. Trách nhiệm của tiểu bang theo tiểu phần này sẽ có ưu tiên tài trợ từ Quỹ Tổng Quát thấp hơn so với ưu tiên thứ nhất là tiền được phân chia theo Đoạn 8, Điều XVI và ưu tiên thứ hai là chi trả cho các nghĩa vụ và nợ mà cử tri đã phê chuẩn trong Đoạn 1, Điều XVI.

(e) (1) Để đảm bảo giáo dục công lập không bị ảnh hưởng trong quá trình bảo vệ thiết yếu các Dịch Vụ An Toàn Công Cộng địa phương, Tài Khoản Bảo Vệ Giáo Dục sau đây sẽ được lập trong Quỹ Tổng Quát để được nhận và được giải ngân thu nhập có được từ tăng thêm các loại thuế được đánh theo đoạn này, như được quy định trong tiểu phần (f).

(2) (A) Trước ngày 30 tháng Sáu, 2013 và trước ngày 30 tháng Sáu hàng năm từ năm 2014 đến hết ~~2018~~ *2030*, Giám Đốc Tài Chánh phải ước tính tổng thu nhập tăng thêm, trừ đi các khoản bồi hoàn, có được từ tăng thêm thuế suất được nêu trong tiểu phần (f), để có thể chuyển vào Tài Khoản Bảo Vệ Giáo Dục trong năm tài khóa tiếp theo. Trước ngày 10 tháng Một, 2013, Giám Đốc Tài Chánh cũng phải đưa ra ước tính này về thu nhập tăng thêm, trừ đi các khoản bồi hoàn, mà có thể nhận được cho đến cuối năm tài khóa 2012-13.

(B) Trong vòng 10 ngày cuối cùng mỗi quý của ba quý đầu tiên mỗi năm tài khóa từ 2013-14 đến hết ~~2018–19~~ *2030–31*, Kiểm Soát Viên phải chuyển vào Tài Khoản Bảo Vệ Giáo Dục một phần tư tổng số tiền đã ước tính chiếu theo tiểu đoạn văn (A) của năm tài khóa đó, trừ khi số tiền này có thể được điều chỉnh theo tiểu đoạn văn (D).

(C) Trong mỗi năm tài khóa từ 2012-13 cho đến hết ~~2020–21~~ *2032–33*, Giám Đốc Tài Chánh phải tính toán điều chỉnh cho Tài Khoản Bảo Vệ Giáo Dục như được quy định trong tiểu đoạn văn (D) bằng cách cộng thêm các số tiền sau, nếu có:

(i) Trong quý cuối của mỗi năm tài khóa từ 2012-13 cho đến hết ~~2018–19~~ *2030–31*, Giám Đốc Tài Chánh phải tính toán lại ước tính cho năm tài khóa đó chiếu theo quy định trong tiểu đoạn văn (A) và phải trừ khỏi ước tính điều chỉnh lại này số tiền trước đó đã chuyển vào Tài Khoản Bảo Vệ Giáo Dục năm tài khóa đó.

(ii) Trong tháng Sáu, 2015 và trong tháng Sáu năm 2016 đến hết ~~2021~~ *2033*, Giám Đốc Tài Chánh phải đưa ra xác định cuối cùng về số thu nhập tăng thêm, trừ đi các khoản bồi hoàn, có được từ tăng thêm các thuế suất trong tiểu đoạn văn (f) của năm tài khóa trước thời điểm hiện tại hai năm. Số tiền ước tính lại được tính toán theo mệnh đề (i) cho năm tài khóa trước thời điểm hiện tại hai năm sẽ được trừ khỏi số tiền xác định cuối cùng này.

(D) Nếu tổng số tiền được xác định theo tiểu đoạn văn (C) là dương, Kiểm Soát Viên phải chuyển số tiền tương đương với tổng số tiền đó vào Tài Khoản Bảo Vệ Giáo Dục trong vòng 10 ngày trước khi kết thúc năm tài khóa. Nếu số tiền đó âm, Kiểm Soát Viên sẽ đình chỉ hoặc giảm khoản tiền được chuyển hàng quý, nếu có, vào Tài Khoản Bảo Vệ Giáo Dục cho đến khi tổng số tiền bị giảm này bằng với số tiền âm trên. Nhằm mục đích thực hiện các tính toán theo mệnh đề (i), tiểu đoạn văn (C), số tiền được chuyển hàng năm không nên điều chỉnh giảm hay tạm ngưng theo tiểu đoạn văn này.

(E) Trước ngày 30 tháng Sáu, 2018 và trước ngày 30 tháng Sáu hàng năm từ

2019 đến hết 2030, Giám Đốc Tài Chánh phải ước tính số thu nhập tăng thêm, trừ đi các khoản bồi hoàn, sẽ có được trong năm tài khóa sau đó từ tăng thêm thuế suất trong tiểu phần (f), mà khi cộng với tất cả các thu nhập khác trong Quỹ Tổng Quát, sẽ phải đáp ứng:

(i) Cam kết quỹ tối thiểu theo Đoạn 8, Điều XVI đối với năm tài khóa tiếp sau đó; và

(ii) Ngân sách công tác cho năm tài khóa tiếp sau đó, trừ các chi tiêu theo chương trình đã được lập tài khoản riêng theo mệnh đề (i). Để thực hiện mục đích của đoạn này, "ngân sách công tác" có định nghĩa được nêu trong Đoạn 13308.05 của Bộ Luật Chính Quyền, như được Bộ Tài Chánh tuyên đọc và giải thích vào ngày 1 tháng Một, 2016, miễn là, tuy nhiên, "các dịch vụ hiện được cấp phép" đó chỉ có nghĩa là những dịch vụ đã được coi là "các dịch vụ hiện được cấp phép" theo đoạn 13308.05 của Bộ Luật Chính Quyền kể từ ngày 1 tháng Một, 2016.

(F) Để nâng cao khả năng tất cả học sinh trường học tại California và gia đình của các em đều nhận được dịch vụ chăm sóc y tế thường xuyên, chất lượng và từ đó tối thiểu tỷ lệ nghỉ học do các vấn đề liên quan đến sức khỏe, bất cứ khi nào Giám Đốc Tài Chánh ước tính số tiền hiện có để chuyển vào Tài Khoản Bảo Vệ Giáo Dục trong năm tài khóa nhiều hơn số thu nhập cần thiết đối với tài khoản đó chiếu theo tiểu đoạn văn (E) của năm tài khóa đó, giám đốc phải xác định số tiền dư này. Năm mươi phần trăm số tiền dư đó, tối đa hai tỷ đô la trong bất kỳ năm tài khóa nào, phải được Kiểm Soát Viên phân bổ từ Tài Khoản Bảo Vệ Giáo Dục cho Bộ Dịch Vụ Y Tế California mỗi quý để tăng ngân quỹ cho các dịch vụ và chương trình chăm sóc y tế hiện được cung cấp theo Chương 7 (bắt đầu từ Đoạn 14000) đến hết Chương 8.9 (bắt đầu từ Đoạn 14700) của Mục 3, Phần 9, Bộ Luật An Sinh và Định Chế. Ngân quỹ chỉ được phép sử dụng cho các dịch vụ chăm sóc y tế quan trọng, khẩn cấp, lập tức và phòng ngừa cho học sinh và gia đình của họ, với điều kiện các dịch vụ đó được cung cấp bởi những cơ sở y tế và chuyên gia y tế được cấp giấy phép hoạt động theo Đoạn 1250 của Bộ Luật Sức Khỏe Và An Toàn, và theo các kế hoạch y tế hoặc chương trình khác quản lý việc cung cấp dịch vụ y tế cho những người hưởng Medi-Cal đã ký hợp đồng với Bộ Dịch Vụ Y Tế California để cung cấp quyền lợi y tế được quy định tại đoạn này.

(G) Việc phân bổ theo tiểu đoạn văn (F) có thể bị tạm ngưng theo đạo luật trong năm tài khóa mà tình trạng khẩn cấp ngân sách đã được ban bố, tuy nhiên, miễn là, phân bổ đó không bị giảm nhiều hơn mức giảm tương ứng đối với chi tiêu trong toàn bộ Quỹ Tổng Quát năm đó. Để thực hiện mục đích của đoạn này, "tình trạng khẩn cấp ngân sách" có cùng ý nghĩa như đã nêu trong đoạn văn (2), tiểu phần (b) của Đoạn 22, Điều XVI.

(H) Ngân sách được cung cấp chiếu theo tiểu đoạn văn (F) phải không được sử dụng để thay thế cho Quỹ Tổng Quát tiểu bang hiện tại để trả tiền cho các thanh toán không được chia sẻ với tiểu bang đối với những chương trình theo luật luật liên bang được sử dụng để nhận ngân quỹ tài trợ đối xứng Medicaid liên bang.

(3) Tất cả các khoản tiền trong Tài Khoản Bảo Vệ Giáo Dục sau đây sẽ tiếp tục được trích để hỗ trợ cho các khu học chánh, văn phòng giáo dục quận, trường hiến chương và khu đại học cộng đồng như được quy định trong đoạn văn này, *và cho các dịch vụ y tế được quy định trong tiểu đoạn văn (F) của đoạn văn (2)*.

(A) Mười một phần trăm được trích ra cho *giáo dục* chiếu theo đoạn văn này phải được Hội Đồng Thống Đốc Các Trường Đại Học Cộng Đồng California phân bổ hàng quý cho các khu đại học cộng đồng để cung cấp ngân quỹ mục đích chung cho những trường này với tỷ lệ đã được xác định trong Đoạn 84750.5 của Bộ Luật Giáo Dục, như khi đoạn này trong bộ luật được tuyên đọc ~~sau khi được cử tri phê duyệt đoạn này~~ *vào ngày 6 tháng Mười Một, 2012*. Các phân bổ được tính toán theo tiểu đoạn văn này phải được bù lại bằng số tiền được quy định trong tiểu phần (a), (c) và (d) của Đoạn 84751, Bộ Luật Giáo Dục, như đã được tuyên đọc ~~sau khi được cử tri phê duyệt đoạn này~~ *vào ngày 6 tháng Mười Một, 2012*, mà nhiều hơn số tiền được tính toán theo Đoạn 84750.5 của Bộ Luật Giáo Dục, như đã được tuyên đọc ~~sau khi được cử tri phê duyệt đoạn này~~ *vào ngày 6 tháng Mười Một, 2012*, với điều kiện đó là không có khu đại học cộng đồng nào nhận ít hơn một trăm đô la ($100)/sinh viên chính khóa.

(B) Tám chín phần trăm số tiền được trích ra dành *cho giáo dục* theo đoạn văn này phải được Giám Đốc Khu Học Chánh Công Lập phân bổ hàng quý để cung cấp ngân quỹ mục đích chung cho các khu học chánh, văn phòng giáo dục quận và ngân quỹ mục đích chung tiểu bang cho các trường hiến chương tương ứng với giới hạn thu nhập được tính toán theo Đoạn 2558 và 42238 của Bộ Luật Giáo Dục và số tiền được tính toán theo Đoạn 47633 của Bộ Luật Giáo Dục cho các văn phòng giáo dục quận, khu học chánh và trường hiến chương, lần lượt theo thứ tự này, như khi các đoạn này được tuyên đọc ~~sau khi được cử tri phê duyệt đoạn này~~ *vào ngày 6 tháng Mười Một, 2012*. Số tiền đã tính toán sẽ được bù lại bằng số tiền được nêu trong tiểu phần (c), Đoạn 2558 của, đoạn văn (1) đến (7) của tiểu phần (h), Đoạn 42238 của, Đoạn 47635 của Bộ Luật Giáo Dục cho các văn phòng giáo dục quận, khu học chánh và trường hiến chương, lần lượt theo thứ tự này, với nội dung các đoạn này đã được tuyên đọc ~~sau khi được cử tri phê chuẩn đoạn này~~ *vào ngày 6 tháng Mười Một, 2012*, mà nhiều hơn số tiền được tính toán theo các Đoạn 2558, 42238 và 47633 của Bộ Luật Giáo Dục cho các văn phòng giáo dục quận, khu học chánh và trường hiến chương, lần lượt theo thứ tự này, với nội dung các đoạn này đã được tuyên đọc ~~sau khi được cử tri phê chuẩn đoạn này~~ *vào ngày 6 tháng Mười Một, 2012*, miễn là không có văn phòng giáo dục quận, khu học chánh và trường hiến chương nào nhận ít hơn hai trăm mỹ kim ($200) cho mỗi đơn vị sĩ số học sinh dến lớp trung bình hàng ngày.

(4) Tiểu phần này phải tự thi hành và không yêu cầu bất kỳ hành động pháp lý nào. Việc phân bổ tiền vào Tài Khoản Bảo Vệ Giáo Dục bởi Hội Đồng Thống Đốc Các Trường Đại Học Cộng Đồng California và Giám Đốc Học Chánh Công Lập không nên bị trì hoãn hay ảnh hưởng bởi việc Lập Pháp và Thống Đống không thể ban hành dự luật ngân sách hàng năm chiếu theo Đoạn 12, Điều IV, bằng viện dẫn ~~đoạn văn~~ *tiểu phần* (h), Đoạn 8, Điều XVI hoặc bằng bất kỳ hành động nào khác hoặc bằng việc không hành động của Lập Pháp hoặc Thống Đốc.

(5) Bất kể các điều khoản khác trong bộ luật, tiền ghi có vào Tài Khoản Bảo Vệ Giáo dục *dành cho giáo dục* không được phép sử dụng để chi trả bất kỳ chi phí nào của Lập Pháp, Thống Đốc hoặc cơ quan chính phủ.

(6) Khu đại học cộng đồng, văn phòng giáo dục quận, khu học chánh hoặc trường hiến chương có thẩm quyền duy nhất trong việc quyết định cách chi tiêu số tiền nhận được từ Tài Khoản Bảo Vệ Giáo Dục cho các trường trong khu vực thuộc phạm vi quyền hạn của mình, miễn là, tuy nhiên, đoàn thể hoặc hội đồng quản trị thích hợp đó phải đưa ra những quyết định chi tiêu trong các phiên hội nghị công cộng của đoàn thể hoặc hội đồng quản trị và không được sử dụng bất kỳ ngân quỹ nào từ Tài Khoản Bảo Vệ Giáo Dục để chi trả lương hoặc phụ cập cho viên chức điều hành hay bất kỳ chi phí điều

hành nào khác. Mỗi khu đại học cộng đồng, văn phòng giáo dục quận, khu học chánh và trường hiến chương phải công bố hàng năm trên trang web bản sổ sách ghi rõ đã nhận được bao nhiêu tiền từ Tài Khoản Bảo Vệ Giáo Dục và đã sử dụng số tiền đó như thế nào.

(7) Yêu cầu thanh tra tuân thủ và tài chánh độc lập hàng năm đối với các khu đại học cộng đồng, văn phòng giáo dục quận, khu học chánh và trường hiến chương phải, bên cạnh những yêu cầu khác theo luật định, chắc chắn và xác minh xem quỹ được cung cấp từ Tài Khoản Bảo Vệ Giáo Dục có được giải ngân và chi tiêu hợp lý theo quy định trong đoạn này không. Chi phí phát sinh bởi những thực thể nào để tuân thủ yêu cầu thanh tra bổ sung của đoạn này có thể được chi trả bằng ngân quỹ từ Tài Khoản Bảo Vệ Giáo Dục và không được coi là chi phí điều hành, theo mục đích của đoạn này.

(8) Các khoản thu nhập, trừ đi khoản bồi hoàn, được trích theo tiểu phần (f) để gửi vào Tài Khoản Bảo Vệ Giáo Dục như quy định tại đoạn này sẽ được coi là "Thu nhập Quỹ Tổng Quát", "tiền thu thuế Quỹ Tổng Quát" và "tiền sẽ được Tiểu Bang sử dụng để hỗ trợ các khu học chánh và khu đại học cộng đồng", theo các mục đích của Đoạn 8, Điều XVI.

(f) (1) (A) Ngoài các loại thuế được đánh theo Mục 1 (bắt đầu từ Đoạn 6001), Phần 2, Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ, đối với đặc quyền bán tài sản cá nhân hữu hình tại điểm bán lẻ, thuế từ sau đây sẽ được đánh đối với tất cả người bán lẻ với thuế suất 1/4 phần trăm tổng giá trị ròng trên biên lai của bất kỳ người bán lẻ nào từ việc bán tất cả tài sản cá nhân hữu hình ở điểm bán lẻ trong Tiểu Bang này kể từ ngày 1 tháng Một, 2013 và cho đến trước ngày 1 tháng Một, 2017.

(B) Ngoài các loại thuế được đánh theo Mục 1 (bắt đầu từ Đoạn 6001), Phần 2, Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ, thuế tiêu thụ đặc biệt từ nay về sau sẽ được đánh lên việc lưu trữ, sử dụng hoặc tiêu thụ tài sản cá nhân hữu hình trong Tiểu Bang này mà được mua tại bất kỳ điểm bán lẻ nào vào hoặc sau ngày 1 tháng Một, 2013 và cho đến trước ngày 1 tháng Một, 2017 để lưu trữ, sử dụng hoặc tiêu thụ trong tiểu bang này với thuế suất 1/4 phần trăm giá bán tài sản.

(C) Luật Thuế Sử Dụng và Buôn Bán, bao gồm cả các tu chính được ban hành vào và sau ngày có hiệu lực của đoạn này, nên được áp dụng đối với thuế được đánh theo đoạn văn này.

(D) Đoạn văn này sẽ không còn có hiệu lực vào ngày 1 tháng Một, 2017.

(2) Trước năm đánh thuế bắt đầu vào hoặc sau ngày 1 tháng Một, 2012 và trước ngày 1 tháng Một, ~~2019~~ *2031*, đối với thuế được áp dụng theo Đoạn 17041 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ, khung thuế thu hập và thuế suất 9.3 phần trăm được ấn dịnh trong đoạn văn (1), tiểu phần (a) Đoạn 17041 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ có thể được điều chỉnh cụ thể như sau:

(A) (i) Đối với phần thu nhập chịu thuế cao hơn hai trăm năm mươi ngàn mỹ kim ($250,000) nhưng dưới ba trăm ngàn mỹ kim ($300,000), thuế suất là 10.3 phần trăm của khoản vượt quá hai trăm năm mươi ngàn mỹ kim ($250,000).

(ii) Đối với phần thu nhập chịu thuế cao hơn ba trăm ngàn mỹ kim ($300,000) nhưng dưới năm trăm ngàn mỹ kim ($500,000), thuế suất là 11.3 phần trăm của khoản vượt quá ba trăm ngàn mỹ kim ($300,000).

(iii) Đối với phần thu nhập chịu thuế cao hơn năm trăm ngàn mỹ kim ($500,000), thuế suất là 12.3 phần trăm của khoản vượt quá năm trăm ngàn mỹ kim ($500,000).

(B) Khung thuế thu nhập quy định trong các mệnh đề (i), (ii) và (iii) của tiểu đoạn văn (A) phải được tính toán lại, nếu không được cung cấp trong tiểu phần (h), Đoạn 17041 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ, chỉ đối với các năm đánh thuế kể từ và sau ngày 1 tháng Một, 2013.

(C) (i) Để thực hiện các mục đích của tiểu phần (g), Đoạn 19136 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ, đoạn văn này chỉ được xem là một chương vào ~~the date it becomes effective~~ *ngày 6 tháng Mười Một, 2012*.

(ii) Để thực hiện các mục đích của Mục 10 (kể từ Đoạn 17001) của, và Mục 10.2 (bắt đầu từ Đoạn 18401) của, và Phần 2 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ, khung thuế và thuế xuất điều chính được lập và áp dụng theo đoạn văn này phải được coi là được lập và áp dụng theo Đoạn 17041 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ.

(D) Đoạn văn này sẽ không còn có hiệu lực vào ngày 1 tháng Mười Hai, ~~2019~~ *2031*.

(3) Trong bất kỳ năm đánh thuế nào bắt đầu vào hoặc sau ngày 1 tháng Một, 2012 và trước ngày 1 tháng Một, ~~2019~~ *2031*, đối với thuế được đánh theo Đoạn 17041 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ, khung thuế thu nhập và thuế suất 9.3 phần trăm được ấn định trong đoạn văn (1), tiểu phần (c), Đoạn 17041 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ có thể được điều chỉnh cụ thể như sau:

(A) (i) Đối với phần thu nhập chịu thuế cao hơn ba trăm bốn mươi ngàn mỹ kim ($340,000) nhưng dưới bốn trăm linh tám ngàn mỹ kim ($408,000), thuế suất là 10.3 phần trăm của khoản vượt quá ba trăm bốn mươi ngàn mỹ kim ($340,000).

(ii) Đối với phần thu nhập chịu thuế cao hơn bốn trăm linh tám ngàn mỹ kim ($408,000) nhưng dưới sáu trăm tám mươi ngàn mỹ kim ($680,000), thuế suất là 11.3 phần trăm của khoản vượt quá bốn trăm linh tám ngàn mỹ kim ($408,000).

(iii) Đối với phần thu nhập chịu thuế cao hơn sáu trăm tám mươi ngàn mỹ kim ($680,000), thuế suất là 12.3 phần trăm của khoản vượt quá sáu trăm tám mươi ngàn mỹ kim ($680,000).

(B) Khung thuế thu nhập quy định trong các mệnh đề (i), (ii) và (iii) của tiểu đoạn văn (A) phải được tính toán lại, nếu không được cung cấp trong tiểu phần (h), Đoạn 17041 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ, chỉ đối với các năm đánh thuế kể từ và sau ngày 1 tháng Một, 2013.

(C) (i) Để thực hiện các mục đích của tiểu phần (g), Đoạn 19136 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ, đoạn văn này chỉ được xem là một chương vào ~~the date it becomes effective~~ *ngày 6 tháng Mười Một, 2012*.

(ii) Để thực hiện các mục đích của Mục 10 (kể từ Đoạn 17001) của, và Mục 10.2 (bắt đầu từ Đoạn 18401) của, và Phần 2 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ, khung thuế và thuế xuất điều chính được lập và áp dụng theo đoạn văn này phải được coi là được lập và áp dụng theo Đoạn 17041 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ.

(D) Đoạn văn này sẽ không còn có hiệu lực vào ngày 1 tháng Mười Hai, ~~2019~~ *2031*.

(g) (1) Kiểm Soát Viên, với thẩm quyền luật định của mình, có thể tiến hành thanh tra các khoản chi tiêu từ Quỹ Thu Nhập Địa Phương 2011 và bất kỳ khoản chi tiêu nào từ Quỹ Thu Nhập Địa Phương Quận 2011, cũng như

phải thanh tra Tài Khoản Bảo Vệ Giáo Dục để đảm bảo rằng các ngân quỹ trong đó được sử dụng và hạch toán theo nội dung đoạn này.

(2) Bộ Trưởng Tư Pháp hoặc biện lý khu địa phương có thể tiến hành điều tra nhanh và áp dụng hình phạt dân sự hoặc hình sự đối với mọi hành vi lạm dụng tiền từ Quỹ Thu Nhập Địa Phương Quận 2011 hoặc Tài Khoản Bảo Vệ Giáo Dục.

55

ĐOẠN 5. Xung Đột Dự Luật.

Trong trường hợp dự luật này và dự luật khác cũng tác động đến thuế suất thu nhập cá nhân cùng xuất hiện trên lá phiếu toàn tiểu bang, các điều khoản của (các) dự luật khác sẽ được coi là xung đột với dự luật này. Trong trường hợp dự luật này nhận được số phiếu thuận nhiều hơn dự luật xung đột, các điều khoản của dự luật này sẽ được ưu tiên hoàn toàn và (các) dự luật khác sẽ trở thành vô hiệu và không có tác dụng.

ĐOẠN 6. Hiệu Lực Từng Phần.

Nếu có điều khoản nào của dự luật này, hay một phần trong đó, vì bất cứ lý do gì bị xem là bất hợp lệ hoặc vi hiến, thì những điều khoản còn lại sẽ không bị ảnh hưởng, nhưng vẫn hoàn toàn có tác dụng và hiệu lực, và theo ý nghĩa đó thì những điều khoản của dự luật này có hiệu lực từng phần.

56

ĐOẠN 7. Ủng Hộ Đề Xuất.

Bất kể các điều khoản khác trong luật, nếu tiểu bang, cơ quan chính phủ hoặc bất kỳ viên chức chính phủ nào không thể biện hộ tính hợp hiến của dự luật này và có được sự phê chuẩn của cử tri, các nhân viên chính phủ, người ủng hộ hoặc người đại diện cho người ủng hộ vắng mặt, bất kỳ công dân nào của tiểu bang này đều có quyền can thiệp vào bất kỳ tòa án nào thách thức tính hợp hiến của dự luật này để biện hộ cho tính hợp hiến của dự luật, cho dù đó là tòa xét xử, tòa kháng nghị hay đánh giá chủ quan của Tối Cao Pháp Viện California hoặc Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ. Chi phí và lệ phí biện hộ sẽ được trích từ quỹ dành cho Bộ Trưởng Tư Pháp, và sẽ được chi trả kịp thời.

ĐOẠN 8. Ngày Có Hiệu Lực.

Dự luật sẽ có hiệu lực ngay lập tức sau khi thông qua.

DỰ LUẬT 56

Dự luật tiên khởi này được đệ trình với người dân nhằm phù hợp với những điều khoản của Đoạn 8 Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này bổ sung một đoạn vào Hiến Pháp California và sửa đổi và bổ sung các đoạn vào Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ; do đó, các điều khoản hiện tại được đề nghị xóa bỏ sẽ được in dạng ~~chữ có gạch ngang~~ và các điều khoản mới được đề nghị bổ sung sẽ được in dạng *chữ in nghiêng* để biểu thị chúng là các điều khoản mới.

LUẬT ĐỀ NGHỊ

Đạo Luật Đánh Thuế Thuốc lá để Chăm sóc Sức Khỏe, Nghiên cứu và Phòng Bệnh California năm 2016

ĐOẠN 1. Kết Luận và Công Bố.

(a) Việc sử dụng thuốc lá là nguyên nhân gây tử vong và bệnh tật chính tại California mà chúng ta hoàn toàn có thể phòng tránh được, đã cướp đi sinh mạng của hơn 40,000 người mỗi năm. Mỗi năm, có hàng nghìn người dân California phải điều trị sức khỏe và răng miệng do việc sử dụng thuốc lá.

(b) Việc điều trị chăm sóc sức khỏe tất cả các loại bệnh như ung thư, tim mạch và phổi, bệnh răng miệng và các bệnh liên quan đến thuốc lá tiếp tục đặt gánh nặng tài chính lớn lên hệ thống chăm sóc sức khỏe quá tải của California. Việc sử dụng thuốc lá tiêu tốn của người dân California hơn $13.29 tỷ chi phí chăm sóc sức khỏe mỗi năm, trong đó $3.5 tỷ được chi trả bởi những người đóng thuế thông qua các chương trình và dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện có để giúp chăm sóc sức khỏe, điều trị và cung cấp dịch vụ cho người dân California. Chi phí tổn thất năng suất lao động do sử dụng thuốc lá tăng lên dự tính là $10.35 tỷ do các hậu quả của việc hút và sử dụng thuốc lá ảnh hưởng đến kinh tế hàng năm tại California.

(c) Việc tăng thuế thuốc lá là một giải pháp phù hợp nhằm giảm việc sử dụng thuốc lá và giảm các chi phí điều trị chăm sóc sức khỏe và cải thiện các chương trình hiện có nhằm mang lại dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt hơn và tạo cơ hội tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho các gia đình và trẻ em. Việc này cũng sẽ cứu được sinh mạng của nhiều người cũng như tiết kiệm tiền của chính quyền tiểu bang và địa phương trong tương lai.

(d) Việc tăng tài trợ cho các chương trình và dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện có góp phần điều trị tất cả các loại bệnh như ung thư, tim mạch và phổi, bệnh răng miệng và các bệnh và tình trạng liên quan đến thuốc lá sẽ góp phần tăng số lượng các chuyên viên y tế điều trị cho những bệnh nhân bị các bệnh và tình trạng đó. Nguồn ngân quỹ chi cho mục đích này có thể được sử dụng để cân đối các ngân quỹ liên bang, với việc cấp vốn của chính quyền liên bang lên tới 9 đôla cho mỗi đồng đôla được chi tiêu từ ngân quỹ này.

(e) Hầu hết thuốc lá điện tử có chứa nicôtin, chất có nguồn gốc từ thuốc lá và là một loại thuốc có khả năng gây nghiện cao. Thuốc lá điện tử hiện tại không bị đánh thuế thuốc lá, điều đó khiến chúng rẻ hơn và thu hút hơn, đặc biệt với những người trẻ tuổi.

(f) Ngày nay có hơn 470 nhãn hiệu thuốc lá điện tử được bán với hơn 7,700 hương vị kể cả các hương vị côcain, như nhãn hiệu Captain Crunch, kẹo dẻo, kẹo bông, Atomic Fireball, và các loại ngũ cốc hoa quả. Nhóm độ tuổi sử dụng thuốc lá điện tử tăng nhanh nhất là các học sinh trung học cấp hai và trung học phổ thông và theo Trung tâm Kiểm soát và Phòng Bệnh Hoa Kỳ, việc sử dụng thuốc lá điện tử trong các nhóm này đã tăng gấp 3 lần trong giai đoạn 2013-2014.

(g) Nghiên cứu về các nguyên nhân, việc phát hiện sớm và điều trị, chăm sóc, phòng chống và chữa trị có hiệu quả tất cả các loại bệnh như ung thư, tim mạch và phổi, bệnh răng miệng và các bệnh liên quan đến thuốc lá sẽ cứu được sinh mạng của nhiều người cũng như tiết kiệm tiền của chính quyền tiểu bang và địa phương trong tương lai.

(h) Cần phải có nghiên cứu khẩn thiết tại California để phát hiện mới và điều trị có hiệu quả tất cả các loại bệnh như ung thư, tim mạch và phổi, bệnh răng miệng và các bệnh liên quan đến thuốc lá. Nghiên cứu như vậy sẽ góp phần đưa các phát kiến khoa học thành các ứng dụng khám điều trị góp phần làm giảm tỷ lệ mắc và tử vong của các loại bệnh và tình trạng đó.

(i) Việc cấp vốn cho các chương trình phòng bệnh nhằm ngăn chặn các cá nhân, đặc biệt là giới trẻ, tập tành hút thuốc và sử dụng các sản phẩm thuốc lá khác thông qua các chương trình giáo dục sức khỏe và cải thiện sức khỏe sẽ cứu được sinh mạng của nhiều người cũng như tiết kiệm tiền của chính quyền tiểu bang và địa phương trong tương lai.

(j) Chương trình kiểm soát thuốc lá sẽ cho phép các nỗ lực mục tiêu về sức khỏe công cộng chống lại các chiến dịch tiếp thị có chủ ý của ngành thuốc

lá đối với các nhóm sắc tộc và góp phần giảm tỷ lệ hút thuốc lá và cuối cùng giảm các bệnh như ung thư, tim mạch và phổi, bệnh răng miệng và các bệnh liên quan đến thuốc lá trong các cộng đồng tại California.

(k) Việc tài trợ cho các chương trình thực thi và hành chính nhằm hỗ trợ các nỗ lực của cơ quan thực thi pháp luật trong việc giảm hoạt động bán phi pháp các sản phẩm thuốc lá cho trẻ vị thành niên, buôn lậu thuốc lá và trốn thuế thuốc lá sẽ cứu được sinh mạng của nhiều người cũng như tiết kiệm tiền của chính quyền tiểu bang và địa phương trong tương lai.

(*l*) California đối mặt với việc thiếu hụt các y sĩ và nha sĩ để đáp ứng các nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng của các cư dân. Kết quả là, việc tiếp cận với dịch vụ chăm sóc cơ bản, chăm sóc và điều trị răng miệng đối với các bệnh liên quan đến thuốc lá, kiểm tra sức khỏe thường xuyên và các nhu cầu chăm sóc sức khỏe cấp thiết khác sẽ bị ảnh hưởng. Những người đóng thuế tại California hỗ trợ giáo dục cho hàng nghìn sinh viên y khoa và nha khoa mỗi năm, nhưng do những hạn chế về số lượng các chương trình về cư trú, nhiều người trong số các y sĩ và nha sĩ bị ép buộc rời khỏi tiểu bang để tiếp tục chương trình đào tạo của họ và khiến cho những bệnh nhân tại California không được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Việc tài trợ cho các chương trình thực thi và hành chính góp phần giữ chân hàng trăm bác sĩ ở lại California mỗi năm để nâng cao tình trạng sức khỏe của người dân California sẽ cứu được sinh mạng của nhiều người cũng như tiết kiệm tiền của chính quyền tiểu bang và địa phương trong tương lai.

(m) Các nghiên cứu y khoa đã chỉ ra rằng việc hút thuốc lá và sử dụng các sản phẩm thuốc lá khác ảnh hưởng đến sức khỏe răng miệng như gây ra các bệnh về răng, gồm bệnh nướu răng và rụng răng, ung thư miệng và vòm họng và gây mòn răng nghiêm trọng. Hút thuốc gây ra một nửa các trường hợp bệnh nướu răng và làm tăng tình trạng rụng răng. Rủi ro mắc ung thư miệng đối với những người hút thuốc tối thiểu cao hơn gấp 6 lần đối với những người không hút thuốc và 75% tất cả các bệnh ung thư miệng ở Hoa Kỳ có liên quan đến sử dụng thuốc lá. Rủi ro mắc ung thư miệng đối với thuốc không khói tăng gấp 50-lần so với những người không hút thuốc. Có một sự liên đới giữa việc hút thuốc của người mẹ trong thời kỳ mang thai và sự phát triển bệnh sứt môi trong bào thai. Việc dừng hút thuốc giảm rủi ro mắc bệnh ung thư miệng và vòm họng xuống 50%. Việc tài trợ cho các chương trình giáo dục, ngăn ngừa và điều trị các bệnh về răng, gồm các bệnh do sử dụng thuốc lá gây ra, sẽ cải thiện đời sống của người dân California cũng như tiết kiệm tiền của chính quyền tiểu bang và địa phương trong tương lai.

(n) Việc tăng giá thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá đã được công nhận rộng dãi là biện pháp có hiệu quả nhất nhằm giảm hút thuốc tại California, đặc biệt là người trẻ tuổi. Báo cáo năm 2000 của Bộ trưởng Bộ y tế Hoa Kỳ về việc Giảm Sử dụng Thuốc lá cho thấy việc tăng giá sản phẩm thuốc lá đã giảm thiểu tình trạng sử dụng thuốc lá, đặc biệt ở trẻ em và thanh niên, và rằng việc tăng thuế thuốc lá giúp "cải thiện đáng kể sức khỏe về lâu dài." Dựa trên kết quả nghiên cứu hiện có, báo cáo đã kết luận rằng việc tăng các thuế thuốc lá là một trong những chiến lược ngăn ngừa và kiểm soát thuốc lá có hiệu quả nhất. Việc giảm hút thuốc sẽ cứu được sinh mạng của nhiều người cũng như tiết kiệm tiền của chính quyền tiểu bang và địa phương trong tương lai.

(o) Bởi vì việc tăng thuế thuốc lá sẽ làm giảm tỷ lệ hút thuốc và sử dụng các sản phẩm thuốc lá khác, nhưng cần phải ngăn chặn tình trạng giảm các nguồn thu thuế từ các chương trình hỗ trợ thuế thuốc lá hiện tại.

(p) California hiện chỉ đánh thuế thuốc lá ở mức $0.87 trên mỗi bao thuốc, và xếp thứ 35 về thuế suất thuốc lá và là một trong những mức thuế suất thuốc lá thấp nhất tại Hoa Kỳ. Tính đến tháng Giêng năm 2016, mức thuế suất bình quân cả nước ở mức $1.60 trên mỗi bao. 32 tiểu bang có mức thuế suất thuốc lá là $1 trở lên trên mỗi bao, và California thấp hơn nhiều các tiểu bang ở phía tây khác (Washington: $3.025; Oregon: $1.31; Nevada: $1.80; và Arizona: $2). California lần cuối cùng tăng thuế thuốc lá năm 1998.

ĐOẠN 2. Mục đích của Đạo luật.

Mục đích của đạo luật này nhằm tăng thuế đối với thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá khác, kể cả thuốc lá điện tử, nhằm:

(a) Cứu được sinh mạng của người dân California cũng như tiết kiệm tiền của chính quyền tiểu bang và địa phương trong tương lai bằng cách giảm hút và sử dụng thuốc lá trong cư dân California, mà đặc biệt là giới trẻ.

(b) Cấp ngân quỹ để tăng tài trợ cho các chương trình và dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện có giúp điều trị tất cả các loại bệnh như ung thư, tim mạch và phổi, bệnh răng miệng và các bệnh liên quan đến thuốc lá, tăng số lượng chuyên viên y tế và giảm trợ cấp của liên bang cho các chương trình và dịch vụ đó.

(c) Cấp ngân quỹ để hỗ trợ nghiên cứu về các nguyên nhân của và chữa trị cho tất cả các loại bệnh như ung thư, tim mạch và phổi, bệnh răng miệng và các bệnh liên quan đến thuốc lá, và để đưa các phát kiến khoa học thành các ứng dụng khám điều trị góp phần làm giảm tỷ lệ mắc và tử vong của các loại bệnh và tình trạng đó.

(d) Cấp ngân quỹ để hỗ trợ các chương trình phòng ngừa nhằm ngăn chặn các cá nhân sử dụng thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá khác, kể cả thuốc lá điện tử.

(e) Cấp ngân quỹ cho các mục đích thực thi và hành chính nhằm giảm tình trạng buôn lậu thuốc lá, trốn thuế thuốc lá và bán bất hợp pháp các sản phẩm thuốc lá cho trẻ vị thành niên, tài trợ đào tạo y khoa cho các bác sĩ mới để điều trị các bệnh, kể cả các bệnh do sử dụng thuốc lá gây ra, và tài trợ cho các chương trình nhằm ngăn ngừa và điều trị các bệnh về răng, kể cả các bệnh do sử dụng thuốc lá gây ra.

(f) Bảo vệ các chương trình hỗ trợ thuế thuốc lá hiện có mà hiện tại tiết kiệm được hàng triệu đôla chi phí chăm sóc sức khỏe cho người dân California.

(g) Đưa ra báo cáo quyết toán đầy đủ về cách các ngân quỹ đã huy động được chi dùng như thế nào để sửa đổi mục đích của đạo luật này mà không gây ra chế độ quan liêu mới.

ĐOẠN 3. Định nghĩa các Sản phẩm Thuốc lá.

ĐOẠN 3.1. Đoạn 30121 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ được sửa đổi để diễn đạt:

30121. Vì mục đích của điều này:

(a) "Thuốc lá" có nghĩa tương tự như trong Đoạn 30003, được sửa đổi ngày 1 tháng Giêng năm 1988.

(b) "Sản phẩm thuốc lá" bao gồm, nhưng không giới hạn, ~~tất cả các dạng điếu thuốc, thuốc lá hút, thuốc lá nhai, thuốc bột, và bất kỳ loại hàng hóa hoặc sản phẩm nào được làm từ, hoặc có chứa ít nhất 50%, cây thuốc lá~~ *một sản phẩm có chứa, được làm, hoặc có nguồn gốc từ cây thuốc lá hoặc nicôtin dành cho con người sử dụng, cho dù là được hút, đốt, nhai, hấp thụ, hòa tan, hít vào, hít, ngửi, hoặc nuốt vào dưới bất kỳ hình thức nào khác, bao gồm,*

56

nhưng không giới hạn, điếu, điếu nhỏ, thuốc lá nhai, thuốc lá ống, hoặc thuốc bột, nhưng không bao gồm cây thuốc lá. *Sản phẩm thuốc lá cũng sẽ bao gồm cả thuốc lá điện tử. Sản phẩm thuốc lá sẽ không bao gồm bất kỳ sản phẩm nào đã được Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ phê chuẩn được phép bán dưới dạng một sản phẩm từ bỏ thuốc lá hoặc cho các mục đích chữa bệnh khác nếu sản phẩm đó được tiếp thị và bán chỉ cho mục đích sử dụng đã được phê chuẩn đó. Các sản phẩm thuốc lá không bao gồm bất kỳ sản phẩm thực phẩm nào có ý nghĩa như được định nghĩa theo Đoạn 6359.*

(c) "Thuốc lá điện tử" nghĩa là bất kỳ thiết bị hoặc hệ thống truyền nào được bán cùng với nicôtin mà có thể được sử dụng để truyền chất nicôtin vào người dưới dạng hóa hơi hoặc bay hơi, bao gồm nhưng không giới hạn, thuốc lá điện tử, điếu điện tử, ống điện tử, vape pen hoặc shisha điện tử. Thuốc lá điện tử bao gồm bất kỳ thành phần, bộ phận hoặc phụ kiện của thiết bị đó được sử dụng trong khi sử dụng thiết bị khi thiết bị đó được bán cùng với bất kỳ loại nước hay chất nào có chứa nicôtin. Thuốc lá điện tử cũng bao gồm bất kỳ loại nước hay chất nào có chứa nicôtin, cho dù được bán riêng hay được bán cùng với bất kỳ thiết bị nào mà có thể được sử dụng để truyền chất nicôtin vào người dưới dạng hóa hơi hoặc bay hơi. Thuốc lá điện tử không bao gồm bất kỳ thiết bị nào không được bán cùng với bất kỳ loại nước hoặc chất nào có chứa nicôtin, hoặc bất kỳ pin, bộ nạp pin, hộp đeo hoặc phụ kiện khác không được sử dụng trong việc vận hành thiết bị nếu được bán riêng. Thuốc lá điện tử sẽ không bao gồm bất kỳ sản phẩm nào đã được Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ phê chuẩn được phép bán dưới dạng một sản phẩm từ bỏ thuốc lá hoặc cho các mục đích chữa bệnh khác nếu sản phẩm đó được tiếp thị và bán chỉ cho mục đích sử dụng đã được phê chuẩn đó. Khi được sử dụng trong tiểu mục này, nicôtin không bao gồm bất kỳ sản phẩm thực phẩm nào có ý nghĩa như được định nghĩa theo Đoạn 6359.

~~(c)~~ *(d)* "Ngân quỹ" nghĩa là Quỹ Phụ Thu Thuốc Lá và Các Sản Phẩm Thuốc Lá được gây theo Đoạn 30122.

ĐOẠN 3.2. Đoạn 30131.1 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ được sửa đổi để diễn đạt:

30131.1. Các định nghĩa sau đây được áp dụng vì mục đích của điều này:

(a) "Thuốc lá" có nghĩa tương tự như trong Đoạn 30003, được sửa đổi ngày 1 tháng Giêng năm 1997.

(b) "Sản phẩm thuốc lá" ~~bao gồm, nhưng không giới hạn, ất cả các dạng điếu thuốc, thuốc lá hút, thuốc lá nhai, thuốc bột, và bất kỳ loại hàng hóa hoặc sản phẩm nào được làm từ, hoặc có chứa ít nhất 50%, cây thuốc lá, nhưng không bao gồm cây thuốc lá~~ *sẽ có ý nghĩa tương tự như trong tiểu mục (b) của Đoạn 30121, đã được sửa đổi theo Đạo luật Đánh thuế Thuốc lá để Chăm sóc Sức khỏe, Nghiên cứu và Phòng bệnh California năm 2016.*

ĐOẠN 4. Đạo Luật Đánh Thuế Thuốc lá để Chăm sóc Sức Khỏe, Nghiên cứu và Phòng Bệnh California năm 2016.

ĐOẠN 4.1. Điều 2.5 (bắt đầu từ Đoạn 30130.50) được bổ sung vào Chương 2 của Phần 13 của Mục 2 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ, để diễn đạt:

Điều 2.5. Đạo Luật Đánh Thuế Thuốc lá để Chăm sóc Sức Khỏe, Nghiên cứu và Phòng Bệnh California năm 2016

30130.50. Định Nghĩa.

Vì mục đích của điều này:

(a) "Thuốc lá" có ý nghĩa tương tự như trong Đoạn 30003 được sửa đổi ngày 1 tháng Giêng năm 2015.

(b) "Sản phẩm thuốc lá" có ý nghĩa tương tự như trong tiểu mục (b) của Đoạn 30121, đã được sửa đổi theo đạo luật này.

30130.51. Đạo Luật Đánh Thuế Thuốc lá để Chăm sóc Sức Khỏe, Nghiên cứu và Phòng Bệnh California về Thuế Phân phối Thuốc lá năm 2016.

(a) Ngoài các loại thuế khác được đánh lên việc phân phối thuốc lá theo phần này, một loại thuế phụ sẽ được đánh lên từng người phân phối thuốc lá với mức thuế là một trăm mill ($0.100) cho mỗi gói thuốc được phân phối vào ngày hoặc sau ngày đầu tiên của quý đầu tiên tính theo lịch và có hiệu lực hơn 90 ngày sau ngày có hiệu lực của đạo luật này.

(b) Hội đồng sẽ thông qua các quy luật tạo điều kiện cho việc thực thi thuế tương đương đánh lên các loại thuốc điện tử như được quy định trong tiểu mục (c) của Đoạn 30121, và các phương thức để thu thuế. Các quy luật đó sẽ bao gồm việc đánh một loại thuế tương đương lên bất kỳ thiết bị nào dự kiến được sử dụng để truyền chất nicôtin hóa hơi hoặc bay hơi vào người bằng việc hít vào từ thiết bị khi được bán riêng hoặc được bán thành món đồ; bất kỳ thành phần, bộ phận hoặc phụ kiện nào của thiết bị đó được sử dụng trong khi vận hành thiết bị, cho dù được bán riêng hay được bán thành món đồ kèm theo thiết bị đó; và bất kỳ loại nước hay chất nào có chứa nicôtin, cho dù được bán riêng hay được bán thành món đồ kèm theo thiết bị được dùng để hít. Quy luật đó có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, việc xác định xem ai là người phân phối các loại thuốc điện tử đó phù hợp với Đoạn 30011 và các quy định về cấp phép của người đó.

(c) Không một điều khoản nào khác với bất kỳ điều khoản nào của phần này, tất cả thu nhập thu được từ thuế được đánh theo tiểu mục (a) và tất cả thu nhập thu được từ việc tăng thuế tương đương lên các sản phẩm thuốc, kể cả thuốc lá điện tử, được đánh theo tiểu mục (b) của Đoạn 30123, sẽ được chuyển vào Ngân quỹ năm 2016 theo quy định của Đạo Luật Đánh Thuế Thuốc lá để Chăm sóc Sức Khỏe, Nghiên cứu và Phòng Bệnh California được gây theo quy định của Đoạn 30130.53.

30130.52. Đạo Luật Đánh Thuế Thuốc lá để Chăm sóc Sức Khỏe, Nghiên cứu và Phòng Bệnh California về Thuế Sàn Thuốc lá năm 2016.

(a) (1) Ngoài các loại thuế khác, mọi người buôn bán và người bán sỉ, có đặc quyền nắm giữ hoặc tàng trữ thuốc để bán, sử dụng hoặc tiêu thụ, sẽ phải trả thuế tồn kho cho mỗi bao thuốc thuộc sở hữu của mình hoặc thuộc kiểm soát của mình tại tiểu bang này lúc 12:01 sáng vào ngày đầu tiên của quý đầu tiên tính theo lịch và có hiệu lực hơn 90 ngày sau ngày có hiệu lực của đạo luật này với mức thuế là một trăm mill ($0.100) cho mỗi bao thuốc.

(2) Mọi người buôn bán và người bán sỉ sẽ phải đệ trình hồ sơ hoàn thuế lên hội đồng vào ngày hoặc trước ngày đầu tiên của quý đầu tiên tính theo lịch và có hiệu lực hơn 180 ngày sau ngày có hiệu lực của đạo luật này theo mẫu đơn được hội đồng quy định, trong đó ghi rõ số lượng thuốc lá mình đang sở hữu hoặc thuộc kiểm soát của mình tại tiểu bang này lúc 12:01 sáng vào ngày đầu tiên của quý đầu tiên tính theo lịch và có hiệu lực hơn 90 ngày sau ngày có hiệu lực của đạo luật này. Số tiền thuế sẽ được tính toán và ghi rõ trong hồ sơ hoàn thuế.

(b) (1) Mọi người phân phối thuốc lá có giấy phép, có đặc quyền nắm giữ hoặc tàng trữ thuốc để bán, sử dụng hoặc tiêu thụ, sẽ phải trả thuế điều chỉnh cho mỗi con tem thuế thuốc lá thuốc lá tại California được dánh trên mỗi gói

thuốc và cho mỗi con tem thuế thuốc lá không được dánh tại California thuộc sở hữu hoặc kiểm soát của mình lúc 12:01 sáng vào ngày đầu tiên của quý đầu tiên tính theo lịch và có hiệu lực hơn 90 ngày sau ngày có hiệu lực của đạo luật này với các mức thuế sau đây:

(A) 2 đôla và 50 cent ($2.50) cho mỗi con tem được biểu thị là "25."

(B) 2 đôla ($2) cho mỗi con tem được biểu thị là "20."

(C) 1 đôla ($1) cho mỗi con tem được biểu thị là "10."

(2) Mọi người phân phối thuốc lá có giấy phép sẽ phải đệ trình hồ sơ hoàn thuế lên hội đồng vào ngày hoặc trước ngày đầu tiên của quý đầu tiên tính theo lịch và có hiệu lực 180 ngày sau ngày có hiệu lực của đạo luật này theo mẫu đơn được hội đồng quy định, trong đó ghi rõ số lượng tem được quy định tại các tiểu đoạn (A), (B), và (C) của đoạn (1). Số tiền thuế sẽ được tính toán và ghi rõ trong hồ sơ hoàn thuế.

(c) Các loại thuế phải nộp theo đoạn này là khoản nợ và phải trả vào ngày hoặc trước ngày đầu tiên của quý đầu tiên tính theo lịch và có hiệu lực 180 ngày sau ngày có hiệu lực của đạo luật này. Sẽ phải thực hiện thanh toán các khoản phải trả cho hội đồng và sẽ phải kèm theo hồ sơ hoàn thuế và các mẫu đơn bắt buộc phải nộp theo quy định của đoạn này.

(d) Bất kỳ số tiền phải nộp nào theo mục này được trả không đúng hạn sẽ phải chịu lãi suất theo mức quy định và theo phương pháp được quy định phù hợp với Đoạn 30202 tính từ ngày đầu tiên của quý đầu tiên tính theo lịch và có hiệu lực 180 ngày sau ngày có hiệu lực của đạo luật này cho tới khi đã trả, và sẽ bị chi phối theo quyết định và quyết định lại và các khoản phạt được quy định phù hợp với các quyết định và quyết định lại.

30130.53. Đạo Luật Đánh Thuế Thuốc lá để Chăm sóc Sức Khỏe, Nghiên cứu và Phòng Bệnh California về Ngân quỹ năm 2016.

(a) Đạo Luật Đánh Thuế Thuốc lá để Chăm sóc Sức Khỏe, Nghiên cứu và Phòng Bệnh California về Ngân quỹ năm 2016 được lập tại Bộ tài chính Tiểu bang.

(b) Tất cả thu nhập thuế được đánh theo điều này, trừ đi số tiền hoàn thuế được quy định theo Điều 1 (bắt đầu từ Đoạn 30361) của Chương 6, sẽ được chuyển vào Ngân quỹ năm 2016 theo quy định của Đạo Luật Đánh Thuế Thuốc lá để Chăm sóc Sức Khỏe, Nghiên cứu và Phòng Bệnh California.

(c) Ngoại trừ luật pháp có quy định khác, Ngân quỹ năm 2016 theo quy định của Đạo Luật Đánh Thuế Thuốc lá để Chăm sóc Sức Khỏe, Nghiên cứu và Phòng Bệnh California là một quỹ ủy thác được lập để thực hiện các mục đích của đạo luật này và tất cả thu nhập thuế được gửi vào Ngân quỹ năm 2016 theo quy định của Đạo Luật Đánh Thuế Thuốc lá để Chăm sóc Sức Khỏe, Nghiên cứu và Phòng Bệnh California, cộng với tiền lãi thu được từ quỹ, sẽ tiếp tục được phân bổ cho các mục đích của đạo luật này mà không cần tính đến năm tài khóa và chỉ được chi dùng phù hợp với các điều khoản của đạo luật này và mục đích của đạo luật.

(d) Ngoại trừ luật pháp có quy định khác, thu nhập thuế được gửi vào Ngân quỹ năm 2016 theo quy định của Đạo Luật Đánh Thuế Thuốc lá để Chăm sóc Sức Khỏe, Nghiên cứu và Phòng Bệnh California, kể cả tiền lãi thu được từ quỹ, sẽ chỉ được sử dụng cho các mục đích cụ thể được quy định trong đạo luật này, và sẽ chỉ được phân bổ và chi dùng cho các mục đích được nêu trong đạo luật này và sẽ không được phân bổ, thu hồi hoặc chuyển giao theo quy định của Lập pháp, Thống đốc, Giám đốc Tài chính hoặc Kiểm soát viên cho bất kỳ mục đích nào khác với những mục đích được quy định trong đạo luật này, các khoản thu nhập thuế đó sẽ không được cho Quỹ Thường hoặc các quỹ khác của tiểu bang hoặc quỹ của chính quyền địa phương vay.

30130.54. Đạo Luật Đánh Thuế Thuốc lá để Chăm sóc Sức Khỏe, Nghiên cứu và Phòng Bệnh California về Hiệu quả Tiêu thụ Thuốc lá và Thu nhập Thuế năm 2016.

(a) Trong vòng 1 năm kể từ ngày có hiệu lực của đạo luật này và hàng năm các năm sau đó, hội đồng sẽ xác định hiệu quả của các khoản thuế phụ được đánh lên thuốc lá theo quy định của điều này và tăng thuế đối với các sản phẩm thuốc lá được quy định theo tiểu mục (b) của Đoạn 30123, nếu có dựa trên việc tiêu thụ thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá tại tiểu bang này. Trong chừng mực nào đó, việc giảm tiêu thụ được hội đồng xác định là do kết quả trực tiếp của khoản thuế phụ được đánh lên thuốc lá theo quy định của điều này và tăng thuế đối với các sản phẩm thuốc lá được quy định theo tiểu mục (b) của Đoạn 30123, hội đồng sẽ quyết định tác động tài khóa của việc giảm tiêu thụ thuốc lá dựa trên Quỹ Phụ Thu Thuốc Lá và Các Sản Phẩm Thuốc Lá được gây theo Đoạn 30122 (Dự luật 99 đã được các cử tri thông qua ngày 8 tháng Mười Một năm 1988, trong cuộc tổng tuyển cử toàn tiểu bang), Quỹ Phòng chống Ung thư Vú được gây theo Đoạn 30461.6, và Tín Quỹ Ưu Tiên Cho Trẻ Em và Gia Đình California được gây theo Đoạn 30131 (Dự luật 10 đã được các cử tri thông qua ngày 3 tháng Mười Một năm 1998, trong cuộc tổng tuyển cử toàn tiểu bang), và thu nhập thuế thu được theo quy định của Đoạn 30101.

(b) Kiểm soát viên sẽ chuyển từ Ngân quỹ năm 2016 của Đạo Luật Đánh Thuế Thuốc lá để Chăm sóc Sức Khỏe, Nghiên cứu và Phòng Bệnh California sang các quỹ bị ảnh hưởng được quy định trong tiểu mục (a) số tiền cần thiết để bù đắp cho số tiền thu nhập thuế bị giảm do việc áp đặt các khoản thuế phụ theo điều này.

(c) Trong vòng 1 năm kể từ ngày có hiệu lực của đạo luật này và hàng năm các năm sau đó, hội đồng sẽ xác định hiệu quả, nếu có, mà các khoản thuế phụ được đánh lên thuốc lá theo quy định của điều này và tăng thuế đối với các sản phẩm thuốc lá được quy định theo tiểu mục (b) của Đoạn 30123, nếu có dựa trên việc tiêu thụ thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá tại tiểu bang này, kể cả thu nhập từ việc bán phi pháp thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá. Trong chừng mực nào đó, nếu chính quyền tiểu bang hoặc địa phương bị tổn thất các nguồn thu nhập thuế từ việc bán và sử dụng thuốc và tổn thất đó được hội đồng xác định là do kết quả trực tiếp của khoản thuế phụ được đánh lên thuốc lá theo quy định của điều này và tăng thuế đối với các sản phẩm thuốc lá được quy định theo tiểu mục (b) của Đoạn 30123, kể cả thu nhập từ việc bán phi pháp thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá, thì hội đồng sẽ xác định tác động tài khóa đối với chính quyền tiểu bang và địa phương về các khoản nhập thuế từ việc bán và sử dụng thuốc lá.

(d) Kiểm soát viên sẽ chuyển từ Ngân quỹ năm 2016 của Đạo Luật Đánh Thuế Thuốc lá để Chăm sóc Sức Khỏe, Nghiên cứu và Phòng Bệnh California sang quỹ tổng quát của tiểu bang và các quỹ của chính quyền địa phương bị ảnh hưởng được quy định trong tiểu mục (c) số tiền cần thiết để bù đắp cho số tiền thu nhập thuế bị giảm do việc áp đặt các khoản thuế phụ theo điều này, kể cả thu nhập từ việc bán phi pháp thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá.

(e) Kiểm soát viên sẽ thực hiện chuyển giao quỹ theo quy định của đoạn này vào thời điểm mà Kiểm soát viên xác định thấy cần thiết phù hợp với mục đích của đoạn này.

30130.55. Đạo Luật Đánh Thuế Thuốc lá để Chăm sóc Sức Khỏe, Nghiên cứu và Phòng Bệnh California về Phân phối Thu nhập năm 2016.

Sau khi trừ và chuyển giao các quỹ cần thiết chiểu theo quy định của Đoạn 30130.54 và các tiểu mục (a), (b), (c), (d), và (e) của Đoạn 30130.57, hàng năm, Kiểm soát viên sẽ phân bổ và chuyển giao các ngân quỹ còn lại vào Ngân quỹ năm 2016 của Đạo Luật Đánh Thuế Thuốc lá để Chăm sóc Sức Khỏe, Nghiên cứu và Phòng Bệnh California như sau:

(a) Tám mươi hai phần trăm sẽ được chuyển đến Quỹ Điều Trị Chăm Sóc Y Tế, được tạo ra trong dự luật này, và sẽ được Bộ Dịch Vụ Chăm Sóc Y Tế Tiểu Bang sử dụng để tăng tài trợ cho các chương trình chăm sóc y tế hiện hưu và các dịch vụ đã được mô tả trong Chương 7 (bắt đầu với Đoạn 14000) đến Chương 8.9 (bắt đầu với Đoạn 14700), bao gồm, Mục 3 Phần 9 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế, bao gồm những chương trình cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế, điều trị, và các dịch vụ cho người dân California bị các bệnh và tình trạng liên quan thuốc lá, bằng cách cung cấp các khoản chi trả đã cải thiện, cho tất cả các dịch vụ chăm sóc y tế, điều trị, và dịch vụ được mô tả trong Chương 7 (bắt đầu với Đoạn 14000) đến Chương 8.9 (bắt đầu với Đoạn 14700), bao gồm, Mục 3 Phần 9 Bộ Luật An Sinh và Định Chế. Trong phạm vi có thể xét đến các hạn chế tài trợ chiếu theo điều luật này, các khoản chi trả và hỗ trợ cho phần chi trả phi liên bang cho chăm sóc y tế, các dịch vụ, và việc điều trị sẽ được gia tăng dựa vào các tiêu chuẩn đã được phát triển và cập nhật định kỳ như một phần của tiến trình ngân sách tiểu bang hàng năm, với điều kiện là những ngân quỹ này sẽ không được sử dụng để thay thế các quỹ tổng quát tiểu bang hiện hữu cho cùng những mục đích này. Những tiêu chuẩn này sẽ bao gồm, những không giới hạn trong, bảo đảm tiếp cận dịch vụ nhanh chóng, hạn chế sự thiếu hụt dịch vụ ở khu vực địa lý đặc thù, hoặc bảo đảm dịch vụ có phẩm chất tốt. Phù hợp với luật pháp liên bang, tài trợ này sẽ được sử dụng để thu hút ngân quỹ liên bang. Tài trợ này sẽ được chỉ được sử dụng cho sự chăm sóc được cung cấp bởi các chuyên viên chăm sóc y tế, các phòng khám bệnh, cơ sở chăm sóc y tế được cấp phép chiếu theo Đoạn 1250 của Bộ Luật Sức Khỏe Và An Toàn, và cho các kế hoạch y tế có hợp đồng với Bộ Dịch Vụ Chăm Sóc Y Tế Tiểu Bang để cung cấp các quyền lợi y tế chiếu theo đoạn này. Tài trợ có thể được sử dụng cho phần chi trả phi liên bang từ các thực thể chính quyền khi thích hợp. Sở, bộ, ban sẽ, nếu được yêu cầu, tìm sự phê chuẩn cần thiết của liên bang cho việc thực thi đoạn này.

(b) Mười ba phần trăm sẽ được sử dụng cho mục đích tài trợ các chương trình ngăn ngừa và kiểm soát thuốc lá toàn diện, với điều kiện là những ngân quỹ này không được sử dụng để thay thế cho các ngân quỹ tiểu bang hoặc địa phương hiện hữu cho cùng các mục đích này. Những ngân quỹ này sẽ được phân chia theo cách sau đây:

(1) Tám mươi lăm phần trăm cho Chương Trình Kiểm Soát Thuốc Lá Thuộc Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang sẽ được dùng cho các chương trình kiểm soát thuốc lá được mô tả ở phần đầu Đoạn 104375 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn. Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang sẽ trao ngân quỹ cho các cơ quan, bộ lạc, các trường đại học và cao đẳng, các tổ chức cộng đồng của địa phương và tiểu bang và các cơ quan đủ điều kiện khác để thực thi, đánh giá, và phổ biến các hoạt động khuyến khích y tế thực chứng và truyền thông y tế nhằm để giám sát, đánh giá, và giảm bớt sự sử dụng thuốc lá và nicotine, tỷ lệ bệnh liên quan thuốc lá, và những cách biệt về chăm sóc sức khỏe liên quan thuốc lá, và phát triển một cơ sở bằng chứng vững vàng về lập chương trình ngăn ngừa hiệu quả với không dưới 15 phần trăm các hoạt động khuyến khích y tế, truyền thông y tế, và các ngân quỹ dành cho việc đánh giá và giám sát sử dụng thuốc lá đang được cấp để tăng tốc và giám sát tỷ lệ giảm những cách biệt về chăm sóc liên quan thuốc lá với mục tiêu loại bỏ những cách biệt về chăm sóc liên quan thuốc lá.

(2) Mười lăm phần trăm cho Bộ Giáo Dục Tiểu Bang để dùng cho các chương trình trường học nhằm ngăn ngừa và giảm việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá và nicotine ở người trẻ tuổi như mô tả trong Đoạn 104420 Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn với không dưới 15 phần trăm những ngân quỹ này được cấp để tăng tốc và giám sát tỷ lệ giảm những cách biệt về chăm sóc liên quan thuốc lá cho mục đích loại bỏ những cách biệt về chăm sóc liên quan thuốc lá.

(c) Năm phần trăm cho Trường Đại Học California cho việc nghiên cứu y khoa về các bệnh ung thư, tim mạch và phổi liên quan thuốc lá chiếu theo Điều 2 (bắt đầu với Đoạn 104500) của Chương 1 của Mục 3 Phần 103 Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn để bổ trợ cho Chương Trình Nghiên Cứu Y Khoa Phụ Thu Thuế Thuốc Lá và Các Sản Phẩm Thuốc Lá, với điều kiện là những ngân quỹ này sẽ được dùng theo những điều kiện sau đây:

(1) Các ngân quỹ sẽ được dùng cho các khoản trợ cấp và các hợp đồng cho nghiên cứu y khoa căn bản, áp dụng, và biên dịch ở California về việc ngăn ngừa, phát hiện sớm, điều trị, điều trị bổ sung, và tìm cách chữa trị tiềm năng cho tất cả các loại bệnh ung thư, tim mạch và phổi, bệnh đường miệng, và các bệnh liên quan thuốc lá. Mặc dù có bất cứ điều khoản luật nào khác, Đại Học California, thông qua Chương Trình Nghiên Cứu Bệnh Liên Quan Thuốc Lá, sẽ có thẩm quyền chi tiêu các ngân quỹ đã nhận chiếu theo đạo luật này cho các mục đích đã nêu ra trong tiểu phần này.

(2) Bất cứ tài trợ và hợp đồng nào được cấp sẽ được cấp bằng cách dùng hạ tầng cơ sở chương trình nghiên cứu y khoa hiện hữu và dựa trên cơ sở thành tựu khoa học được xác định bởi một tiến trình bình duyệt cạnh tranh công khai bảo đảm sự khách quan, phù hợp và phẩm chất cao.

(3) Các cá nhân hoặc thực thể nhận được tài trợ và hợp đồng chiếu theo tiểu phần này phải sinh sống hoặc có cơ sở hoàn toàn trong phạm vi California.

(4) Nghiên cứu phải được thực hiện hoàn toàn trong phạm vi California.

(5) Không được dùng ngân quỹ này để thay cho ngân quỹ hiện hữu của tiểu bang hoặc địa phương sử dụng cho cùng những mục đích này.

30130.56. Thanh Tra Độc Lập Và Tiết Lộ.

Để cung cấp trách nhiệm hoàn toàn công khai về việc sử dụng ngân quỹ từ Đạo Luật Thuế Thuốc Lá Cho Chăm Sóc Y Tế, Nghiên Cứu và Ngăn Ngừa Của California 2016, và để bảo đảm tuân hành đầy đủ Đạo Luật Thuế Thuốc Lá Cho Chăm Sóc Y Tế, Nghiên Cứu Và Ngăn Ngừa Của California 2016:

(a) Thanh Tra Viên Của Tiểu Bang California không đảng phái chính trị sẽ tiến hành cuộc thanh tra tài chánh độc lập ít nhất hai năm một lần về các cơ quan tiểu bang và địa phương nhận ngân quỹ chiếu theo Đạo Luật Thuế Thuốc Lá Cho Chăm Sóc Y Tế, Nghiên Cứu và Ngăn Ngừa của California 2016. Cuộc thanh tra được tiến hành chiếu theo đoạn này sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn trong, sự duyệt xét các phí tổn điều hành của các cơ quan tiểu bang có nhiệm vụ điều hành ngân quỹ đó.

(b) Căn cứ vào cuộc thanh tra độc lập, Thanh Tra Viên của Tiểu Bang California không đảng phái sẽ chuẩn bị một báo cáo chi tiết việc duyệt xét và bao gồm bất cứ đề nghị để cải thiện nào. Những báo cáo này sẽ được công bố cho công chúng.

(c) Mỗi cơ quan và sở, bộ, ban của tiểu bang nhận được những ngân quỹ này chiếu theo đạo luật này sẽ, trên cơ sở hàng năm, công bố trên Web site Internet tương ứng của cơ quan đó một bản báo cáo kế toán về khoản tiền đã nhận được từ Ngân Quỹ Đạo Luật Thuế Thuốc Lá Cho Chăm Sóc Y Tế, Nghiên Cứu Và Ngăn Ngừa của California 2016 và cách đã chi tiêu số tiền đó. Báo cáo kế toán hàng năm cũng sẽ được niêm yết trên bất cứ điểm phát truyền thông xã hội nào mà

cơ quan hoặc sở,bộ, ban tiểu bang đó thấy thích hợp.

(d) Việc sử dụng các ngân quỹ mà Bộ Dịch Vụ Chăm Sóc Y Tế Tiểu Bang đã nhận được chiếu theo tiểu phần (a) của Đoạn 30130.55 sẽ phụ thuộc vào cùng các hạn chế, bao gồm, nhưng không giới hạn trong, các cuộc thanh tra và ngăn ngừa gian lận, do luật pháp hiện hành áp đặt.

(e) Việc sử dụng những ngân quỹ mà Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang, Bộ Giáo Dục Tiểu Bang, và Trường Đại Học California nhận được chiếu theo tiểu phần (b) và (c) của Đoạn 30130.55 sẽ phụ thuộc vào sự giám sát của Ủy Ban Giám Sát Nghiên Cứu Và Giáo Dục Về Thuốc Lá chiếu theo Đoạn 104365 và 104370 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

30130.57. Thực Thi và Các Phí Tổn Điều Hành.

(a) Các khoản tiền từ Đạo Luật Thuế Thuốc Lá Cho Chăm Sóc Y Tế, Nghiên Cứu và Ngăn Ngừa của California 2016 sẽ được sử dụng để bồi hoàn các chi phí cho hội đồng được tạo ra trong quá trình điều hành, tính toán, và thu thuế đã được áp đặt bởi điều luật này và cho các chi phí đã tạo ra trong quá trình tính toán và phân phối các ngân quỹ và trong công bố các quy định theo quy định của đạo luật này, tuy nhiên với điều kiện là, sau khi trừ đi các ngân quỹ cần thiết chiếu theo tiểu phần (b) của Đoạn 30130.54, không quá 5 phần trăm các ngân quỹ hàng năm còn lại trong Ngân Quỹ Đạo Luật Thuế Thuốc Lá Cho Chăm Sóc Y Tế, Nghiên Cứu và Ngăn Ngừa của California 2016 sẽ được sử dụng cho các phí tổn điều hành đó.

(b) Các khoản tiền từ Ngân Quỹ Đạo Luật Thuế Thuốc Là Cho Chăm Sóc Y Tế, Nghiên Cứu và Ngăn Ngừa của California 2016 sẽ được sử dụng để bồi hoàn cho Thanh Tra Viên Của Tiểu Bang California độc lập không đảng phái lên tới bốn trăm ngàn mỹ kim ($400,000) hàng năm cho các chi phí thật sự được tạo ra để tiến hành mỗi cuộc thanh tra đó theo đòi hỏi của Đoạn 30130.56 cho mục đích tạo sự minh bạch trước công chúng và bảo đảm rằng các thu nhập tạo ra bởi điều luật này được sử dụng cho chăm sóc y tế, ngăn ngừa và nghiên cứu về việc sử dụng thuốc lá.

(c) Các khoản tiền từ Ngân Quỹ Đạo Luật Thuế Thuốc Lá Cho Chăm Sóc Y Tế, Nghiên Cứu và Ngăn Ngừa của California 2016 có giá trị bốn mươi triệu mỹ kim ($40,000,000) hàng năm sẽ được sử dụng để cấp tài trợ cho Trường Đại Học California cho mục đích và mục tiêu tăng số lượng các bác sĩ chăm sóc chính và bác sĩ cấp cứu được đào tạo tại California. Mục tiêu này sẽ đạt được nhờ việc cung cấp tài trợ này cho Trường Đại Học California để duy trì, lưu giữ, và mở rộng các chương trình giáo dục y khoa đại học để đạt được mục tiêu tăng số lượng các bác sĩ chăm sóc chính và bác sĩ cấp cứu tại Tiểu Bang California căn cứ vào các nhu cầu và ưu tiên rõ rệt của lực lượng lao động.

(1) Cho các mục đích của tiểu phần này, "chăm sóc chính" nghĩa là chăm sóc y tế nội khoa, y tế gia đình, sản khoa/phụ khoa, và nhi khoa.

(2) Sẽ ưu tiên tài trợ cho các chi phí trực tiếp cho giáo dục y khoa đại học cho các chương trình phục vụ các khu vực và nhóm dân thiếu sự chăm sóc y tế.

(3) Cho các mục đích của tiểu phần này, tất cả các chương trình bác sĩ nội trú ngành y khoa đối chứng và ngành y khoa xoa nắn xương được chứng nhận bởi các tổ chức chứng nhận được liên bang công nhận và tọa lạc ở California sẽ hội đủ điều kiện để nộp đơn xin nhận tài trợ để hỗ trợ chương trình giáo dục bác sĩ nội trú tại California.

(4) Trường Đại Học California hàng năm sẽ duyệt xét tình trạng thiếu bác sĩ theo chuyên ngành khắp tiểu bang và theo vùng. Căn cứ vào sự duyệt xét này, trong phạm vi có sự thiếu hụt rõ rệt các bác sĩ không phải chăm sóc chính của tiểu bang và vùng, các ngân quỹ có thể được sử dụng để mở rộng các chương trình giáo dục y khoa đại học nhằm để giải quyết những thiếu hụt đó.

(d) Các khoản tiền từ Ngân Quỹ Đạo Luật Thuế Thuốc Lá Cho Chăm Sóc Y Tế, Nghiên Cứu và Ngăn Ngừa của California 2016 có giá trị ba mươi triệu mỹ kim ($30,000,000) hàng năm sẽ được sử dụng để cấp tài trợ cho chương trình nha khoa tiểu bang của Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang cho mục đích và mục tiêu giáo dục, ngăn ngừa và điều trị bệnh nha khoa, bao gồm bệnh nha khoa gây ra bởi việc sử dụng thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá khác. Mục tiêu này sẽ đã được nhờ chương trình cấp tài trợ này cho các hoạt động hỗ trợ kế hoạch nha khoa tiểu bang căn cứ vào các nhu cầu sức khỏe nha khoa rõ rệt, ưu tiên phục vụ cho các khu vực và nhóm dân thiếu sự chăm sóc y tế. Các hoạt động của chương trình được tài trợ sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn trong các hoạt động sau đây: giáo dục, ngăn ngừa bệnh tật, điều trị bệnh, giám sát, và quản lý ca bệnh.

Sở, bộ, ban sẽ có thẩm quyền rộng để hoàn toàn thực thi và thực hiện các mục đích của tiểu phần này, bao gồm việc xác định các cộng đồng được phục vụ chưa đầy đủ, sự phát triển các đề cương chương trình, thẩm quyền bồi hoàn các dịch vụ được tiểu bang bảo trợ liên quan đến chương trình, và thẩm quyền để ký kết hợp đồng với một hoặc nhiều cá nhân hoặc các thực thể công cộng hoặc tư nhân để cung cấp các hoạt động chương trình.

(e) Các khoản tiền từ Ngân Quỹ Đạo Luật Thuế Thuốc Lá Cho Chăm Sóc Y Tế, Nghiên Cứu và Ngăn Ngừa của California 2016 với giá trị bốn mươi tám triệu mỹ kim ($48,000,000) hàng năm sẽ được sử dụng cho mục đích tài trợ các nỗ lực thi hành luật pháp để giảm việc buôn bán phi pháp các sản phẩm thuốc lá, nhất là việc buôn bán phi pháp cho trẻ vị thành niên; để giảm việc buôn lậu thuốc lá, trốn thuế thuốc lá, việc buôn bán các sản phẩm thuốc lá mà không có giấy phép; để củng cố luật liên quan thuốc lá, các phán xét của tòa án, và các dàn xếp pháp lý; và để tiến hành huấn luyện việc thi hành luật pháp và các hoạt động trợ giúp kỹ thuật cho các đạo luật liên quan thuốc lá; với điều kiện là những ngân quỹ này không được sử dụng để thay thế các ngân quỹ tiểu bang hoặc địa phương hiện hữu cho cùng các mục đích này. Những ngân quỹ này sẽ được phân chia theo cách sau đây:

(1) Ba mươi triệu mỹ kim ($30,000,000) hàng năm cho Bộ Tư Pháp/Văn Phòng Bộ Trưởng Tư Pháp California để phân bổ cho các cơ quan công lực địa phương để hỗ trợ và tuyển các cảnh sát viên công lực tiền tuyến cho các chương trình, bao gồm, nhưng không giới hạn trong việc thi hành luật pháp tiểu bang và địa phương liên quan đến việc buôn bán phi pháp và tiếp thị thuốc lá đến trẻ vị thành niên, và tăng các hoạt động điều tra và kiểm tra việc tuân hành để giảm việc buôn bán phi pháp thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá cho trẻ vị thành niên và thanh niên.

(2) Sáu triệu mỹ kim ($6,000,000) hàng năm cho hội đồng dùng để thi hành các luật quản lý việc phân phối và bán lẻ thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá khác, chẳng hạn như các luật ngăn cấm buôn lậu thuốc là và sản phẩm thuốc lá, làm hàng giả, bán thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá khác không đóng thuế, và bán thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá khác mà không có giấy phép hợp pháp.

(3) Sáu triệu mỹ kim ($6,000,000) hàng năm cho Bộ Y Tế Công Cộng California dùng để hỗ trợ các chương trình, bao gồm, nhưng không giới hạn trong việc cấp các trợ cấp và hợp đồng cho các cơ quan thi hành luật pháp địa phương để cung cấp việc huấn luyện và tài trợ cho việc thi hành các luật tiểu bang và địa phương liên quan đến việc buôn bán phi pháp thuốc lá cho trẻ vịt hành niên, tăng các hoạt động điều tra, và kiểm tra sự tuân hành, và các hoạt động thích

hợp khác để giảm việc buôn bán phi pháp các sản phẩm thuốc lá cho trẻ vị thành niên, bao gồm, nhưng không giới hạn ở Đạo Luật Thi Hành Nỗ Lực Ngăn Bán Thuốc Lá Cho Trẻ Em (Stop Tobacco Access to Kids Enforcement-STAKE), chiếu theo Đoạn 22952 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp.

(4) Sáu triệu mỹ kim ($6,000,000) hàng năm cho Bộ Trưởng Tư Pháp California dùng cho các hoạt động, bao gồm, nhưng không giới hạn ở việc thi hành các luật quản lý việc phân phối và buôn bán thuốc là và các sản phẩm thuốc lá khác, như các luật ngăn cấm việc buôn lậu thuốc là, làm hàng giả, bán thuốc lá không đóng thuế, bán thuốc lá mà không có giấy phép hợp pháp và bán thuốc lá cho trẻ vị thành niên, và thi hành các luật liên quan thuốc lá, các phán xét của tòa án và dàn xếp pháp lý.

(f) Không nhiều hơn 5 phần trăm các ngân quỹ đã nhận chiếu theo điều luật này sẽ được sử dụng cho các phí tổn điều hành bởi bất cứ cơ quan hoặc sở, bộ, ban tiểu bang hoặc địa phương nào nhận những ngân quỹ đó.

(g) Thanh Tra Viên Tiểu Bang California sẽ công bố các quy định chiếu theo các điều khoản ấn định điều luật của Đạo Luật Thủ Tục Hành Chánh (Chương 3.5 (bắt đầu với Đoạn 11340) của Mục 1 Phần 3 Tựa đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền) để xác định các phí tổn điều hành cho các mục đích của điều luật này. Những quy định đó sẽ cân nhắc tính chất khác biệt của các cơ quan hoặc sở, bộ, ban nhận các ngân quỹ.

(h) Hội đồng sẽ xác định hai năm đầu sau ngày có hiệu lực của đạo luật này, và hàng năm sau đó, bất cứ sự sụt giảm thu nhập nào, sau năm đầu tiên sau ngày có hiệu lực của đạo luật này, phát sinh từ việc giảm tiêu thụ thuốc lá và các sản phẩm từ thuốc lá do các loại thuế bổ sung được áp đặt lên thuốc lá bởi điều luật này, và sự tăng thuế đối với các sản phẩm thuốc lá được quy định bởi tiểu phần (b) của Đoạn 30123. Nếu hội đồng xác định rằng có sự sụt giảm thu nhập, lượng ngân quỹ được phân bổ chiếu theo các tiểu phần (c), (d) và (e) sẽ được giảm bớt theo tỷ lệ tương ứng.

30130.58. Tham Khảo Pháp Quy.

Trừ phi được quy định khác, tất cả các tham khảo trong đạo luật này đề cập đến các đạo luật khi các tham khảo đã tồn tại từ ngày 1 tháng Một, 2016.

ĐOẠN 5. Các Tu Chính Tuân Hành theo Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ.

ĐOẠN 5.1. Đoạn 30014 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ được tu chính có nội dung:

30014. (a) "Người vận chuyển" nghĩa là bất cứ ai vận chuyển vào hoặc trong phạm vi tiểu bang bất cứ hàng hóa nào sau đây:

(1) Thuốc lá không được chứa trong các gói có dán tem hoặc đóng dấu thuế thuốc lá California.

(2) Các sản phẩm thuốc lá mà chưa đóng phụ thu thuế sản phẩm thuốc lá được áp đặt bởi Điều 2 (bắt đầu với Đoạn 30121), *Điều 2.5 (bắt đầu với Đoạn 30130.50)*, và Điều 3 (bắt đầu với Đoạn 30131) của Chương 2.

(b) "Người vận chuyển" sẽ không bao gồm bất cứ ai trong những đối tượng sau đây:

(1) Nhà phân phối có giấy phép.

(2) Người chuyên chở thông thường.

(3) Một người vận chuyển thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá dưới sự kiểm soát của công khố phiếu thuế vụ liên bang hoặc hải quan mà không đóng thuế chiếu theo Chương 52 của Đạo Luật Thuế Vụ 1954 đã tu chính.

ĐOẠN 5.2. Đoạn 30104 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ được tu chính có nội dung:

30104. Các thuế được áp đặt bởi mục này sẽ không áp dụng cho việc bán thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá bởi một nhà phân phối cho một người chuyên chở thông thường tham gia vào dịch vụ vận chuyển hàng liên tiểu bang hoặc ngoại quốc hoặc đến một người được ủy quyền bán thuốc lá hoặc các sản phẩm thuốc lá tại các cơ sở của người chuyên chở. Bất cứ khi nào thuốc lá hoặc các sản phẩm thuốc lá được nhà phân phối bán cho những người chuyên chở thông thường có tham gia vào dịch vụ chuyển hàng liên tiểu bang hoặc ngoại quốc để sử dụng hoặc buôn bán tại các cơ sở của người chuyên chở, hoặc cho những người được ủy quyền bán thuốc lá hoặc các sản phẩm thuốc lá tại các cơ sở của người chuyên chở, loại thuế được áp đặt ~~bởi các Đoạn 30101, 30123, và 30131.2~~ *chiếu theo mục này* sẽ không bị đánh thuế lên người chuyên chở hoặc lên những người được ủy quyền bán thuốc lá hoặc các sản phẩm thuốc lá tại các cơ sở của người chuyên chở, vì trường hợp này có thể, cho đặc quyền buôn bán ở California với cùng mức thuế suất đã quy định ~~trong các Đoạn 30101, 30123, và 30131.2.~~ *chiếu theo mục này.* Những người chuyên chở thông thường và những người được ủy quyền sẽ đóng thuế được áp đặt bởi đoạn này và nộp báo cáo lên hội đồng, theo quy định trong Đoạn 30186.

ĐOẠN 5.3. Đoạn 30108 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ được tu chính có nội dung:

30108. (a) Mỗi nhà phân phối tham gia vào việc kinh doanh tại tiểu bang này và bán hoặc nhận các đơn đặt hàng thuốc lá hoặc các sản phẩm thuốc lá mà sự áp đặt thuế ~~bởi Đoạn 30101, 30123, và 30131.2~~ *chiếu theo mục này* đối với việc bán các sản phẩm đó là không thể áp dụng thì, vào thời điểm bán hoặc nhận đơn đặt hàng hoặc, nếu người mua không có nghĩa vụ đóng thuế đối với việc họ phân phối thuốc lá hoặc các sản phẩm thuốc lá, thì vào thời điểm người mua có nghĩa vụ đóng thuế như vậy, phải thu thuế từ người mua, nếu người mua không phải là nhà phân phối có giấy phép, và phải trao cho người mua một biên nhận theo cách thức và biểu mẫu được hội đồng mô tả.

(b) Mỗi nhà phân phối tham gia vào việc kinh doanh tại tiểu bang này và trao tặng các hàng mẫu thuốc lá hoặc các sản phẩm thuốc lá chưa đóng thuế mà sự áp đặt thuế ~~bởi Đoạn 30101, 30123, và 30131.2~~ *chiếu theo mục này* đối với các sản phẩm đó là không thể áp dụng thì, vào thời điểm trao tặng hoặc, nếu người nhận không có nghĩa vụ đóng thuế đối với việc họ phân phối thuốc lá hoặc các sản phẩm thuốc lá, thì vào thời điểm người nhận có nghĩa vụ đóng thuế như vậy, phải thu thuế từ người nhận, nếu người nhận không phải là nhà phân phối có giấy phép, và phải trao cho người nhận một biên nhận theo cách thức và biểu mẫu được hội đồng mô tả. Đoạn này sẽ không áp dụng cho sự phân phối thuốc lá hoặc các sản phẩm thuốc lá ~~mà~~ *được* miễn thuế chiếu theo Đoạn 30105.5.

(c) "Tham gia vào việc kinh doanh ở tiểu bang" có nghĩa và bao gồm bất cứ hoạt động nào sau đây:

(1) Duy trì, chiếm cứ, hoặc sử dụng, vĩnh viễn hoặc tạm thời, trực tiếp hoặc gián tiếp, hoặc thông qua một công ty con, một người chuyên viên, hoặc bằng những cách gọi khác, một văn phòng, nơi phân phối, phòng hoặc nơi bán hàng hoặc trưng bày mẫu, nhà kho hoặc nơi bảo quản, hoặc nơi kinh doanh khác.

(2) Có bất cứ người đại diện, chuyên viên, người bán hàng, người vận động

mua hàng hoặc người chào hàng hoạt động trong tiểu bang này theo thẩm quyền của nhà phân phối hoặc công ty con của nhà phân phối cho mục đích bán, giao hàng, hoặc nhận đơn đặt hàng thuốc lá hoặc các sản phẩm thuốc lá.

(d) Các thuế cần được thu theo đoạn này cấu thành các khoản nợ đối với tiểu bang của nhà phân phối, hoặc người khác được yêu cầu phải thu các thuế đó.

ĐOẠN 5.4. Đoạn 30166 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ được tu chính có nội dung:

30166. Các tem thuế và các thiết lập dấu đóng thuế sẽ được bán *cho các nhà phân phối có giấy phép* với giá trị định sẵn của chúng trừ đi *một khoản chiết khấu* 0.85 phần trăm*, được giới hạn giá trị định sẵn ở một mỹ kim đầu tiên ($1.00)* ~~cho các nhà phân phối có giấy phép~~. Chi trả cho các tem thuế và các thiết lập dấu đóng thuế sẽ được thực hiện vào thời điểm mua hàng, với điều kiện là nhà phân phối có giấy phép đó, phụ thuộc vào các điều kiện và điều khoản của điều luật này, có thể được phép trì hoãn trả các khoản tiền đó.

ĐOẠN 5.5. Đoạn 30181 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ được tu chính có nội dung:

30181. (a) ~~Khi~~ *Nếu* bất cứ khoản thuế nào được áp đặt lên thuốc lá chiếu theo ~~Điều 1 (bắt đầu với Đoạn 30101), Điều 2 (bắt đầu với Đoạn 30121), và Điều 3 (bắt đầu với Đoạn 30131) của Chương 2~~ *mục này* không được đóng thông qua việc sử dụng tem thuế hoặc dấu đóng thuế, khoản thuế sẽ trở thành nợ và phải trả hàng tháng vào hoặc trước ngày 25 của tháng kế tiếp tháng theo lịch khi việc phân phối thuốc lá diễn ra, hoặc trong trường hợp một vụ buôn bán thuốc lá tại cơ sở của người chuyên chở thông thường bị áp đặt thuế chiếu theo Đoạn 30104, khoản thuế sẽ trở thành nợ và phải trả hàng tháng vào hoặc trước ngày 25 của tháng kế tiếp tháng theo lịch khi vụ buôn bán thuốc lá tại cơ sở của người chuyên chở thông thường diễn ra.

(b) Mỗi nhà phân phối các sản phẩm thuốc lá phải nộp báo cáo tiền lời bằng biểu mẫu, theo mô tả bởi hội đồng, ~~rằng~~ *mà* có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, dưới dạng điện tử về việc phân phối các sản phẩm thuốc lá và chi phí bán sỉ của họ trong tháng trước đó, và bất cứ thông tin nào mà hội đồng có thể đòi hỏi để thực hiện mục này. Báo cáo tiền lời phải được nộp cho hội đồng vào hoặc trước ngày 25 của tháng theo lịch sau khi kết thúc giai đoạn hàng tháng mà nó có liên quan, cùng với phiếu chuyển tiền thuế trả cho hội đồng, nếu có, đã bị nợ chiếu theo Điều 2 (bắt đầu với Đoạn 30121) hoặc Điều 3 (bắt đầu với Đoạn 30131) của Chương 2 cho giai đoạn đó.

(c) Để tạo thuận lợi cho việc quản lý hành chánh mục này, hội đồng có thể yêu cầu nộp báo cáo tiền lời cho các giai đoạn nhiều tháng.

(d) Báo cáo tiền lời phải được chứng thực trong một biểu mẫu hoặc chiếu theo các phương pháp có thể được hội đồng mô tả.

~~(e) Đoạn này sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng Một, 2007.~~

ĐOẠN 6. Tuân Hành Theo Hiến Pháp Tiểu Bang.

ĐOẠN 6.1. Đoạn 23 được bổ sung vào Điều XVI của Hiến Pháp California, có nội dung:

Đoạn 23. Khoản thuế được áp đặt bởi Đạo Luật Thuế Thuốc Lá Cho Chăm Sóc Y Tế, Nghiên Cứu và Ngăn Ngừa của California 2016 và thu nhập phát sinh từ đó, bao gồm tiền lời đầu tư, sẽ không được xem là các thu nhập Quỹ Tổng Quát cho các mục đích của Đoạn 8 và các đạo luật thực thi hiện hành của nó, và sẽ không được xem là "các thu nhập Quỹ Tổng Quát," "thu nhập tiểu bang," hoặc "tiền thu thuế Quỹ Tổng Quát" cho các mục đích của các tiểu phần (a) và (b) của Đoạn 8 và các đạo luật thực thi hiện hành của nó.

ĐOẠN 6.2. Đoạn 14 được bổ sung vào Điều XIII B của Hiến Pháp California, có nội dung:

Đoạn 14. "Các phân bổ có hạn chế" của mỗi thực thể chính quyền sẽ không bao gồm các phân bổ thu nhập từ Ngân Quỹ Đạo Luật Thuế Thuốc Lá Cho Chăm Sóc Y Tế, Nghiên Cứu và Ngăn Ngừa của California 2016 được tạo ra bởi Đạo Luật Thuế Thuốc Lá Cho Chăm Sóc Y Tế, Nghiên Cứu và Ngăn Ngừa của California 2016. Sẽ không có đòi hỏi điều chỉnh nào ở giới hạn phân bổ của bất cứ thực thể chính quyền nào chiếu theo Đoạn 3 do việc thu nhập được gửi vào hoặc phân bổ từ Ngân Quỹ Đạo Luật Thuế Thuốc Lá Cho Chăm Sóc Y Tế, Nghiên Cứu và Ngăn Ngừa của California 2016.

ĐOẠN 7. Tính Tách Biệt.

Nếu có điều khoản nào của đạo luật này, hay một phần trong đó, vì bất cứ lý do gì bị xem là bất hợp lệ hoặc vi hiến, thì những điều khoản còn lại sẽ không bị ảnh hưởng, nhưng vẫn có giá trị pháp lý trọn vẹn và hiệu lực, và cho mục đích này thì những điều khoản của đạo luật này có thể tách biệt lẫn nhau.

ĐOẠN 8. Các Dự Luật Mâu Thuẫn Nhau.

(a) Ý định của người dân là trong trường hợp dự luật này và một dự luật khác có liên quan đến việc đánh thuế thuốc lá sẽ xuất hiện trên cùng một lá phiếu bầu cử toàn tiểu bang, các điều khoản của dự luật khác hoặc các dự luật khác sẽ không bị xem là mâu thuẫn với dự luật này, và nếu được phê chuẩn bởi cử tri, dự luật này sẽ có hiệu lực mặc dù cử tri phê chuẩn một dự luật khác liên quan đến việc đánh thuế thuốc lá bởi nhiều số phiếu thuận hơn.

(b) Nếu dự luật này được cử tri phê chuẩn nhưng bị thay thế theo luật bởi bất cứ dự luật được đưa vào lá phiếu mâu thuẫn nào khác được cử tri phê chuẩn trong cùng một kỳ bầu cử, và dự luật mâu thuẫn đó về sau bị kết luận là không hợp lệ, thì dự luật này sẽ tự thực thi và có giá trị pháp lý trọn vẹn.

ĐOẠN 9. Tu Chính.

(a) Ngoại trừ được quy định sau đây, đạo luật này chỉ có thể được tu chính bởi cử tri đoàn theo quy định trong tiểu phần (c) Đoạn 10 Điều II của Hiến Pháp California.

(b) Cơ Quan Lập Pháp có thể tu chính các tiểu phần (a) và (c) Đoạn 30130.55 và Đoạn 30130.57 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ để củng cố các mục đích của Đạo Luật Thuế Thuốc Lá Cho Chăm Sóc Y Tế, Nghiên Cứu và Ngăn Ngừa của California 2016 bằng một đạo luật được thông qua ở từng viện bằng bỏ phiếu điểm danh có ghi vào sổ, với hai phần ba phiếu thuận của thành viên.

(c) Cơ Quan Lập Pháp có thể tu chính tiểu phần (b) Đoạn 30130.55 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ để củng cố các mục đích của Đạo Luật Thuế Thuốc Lá Cho Chăm Sóc Y Tế, Nghiên Cứu và Ngăn Ngừa của California 2016 bằng một đạo luật được thông qua ở từng viện bằng bỏ phiếu điểm danh có ghi vào sổ, với bốn phần năm phiếu thuận của thành viên.

ĐOẠN 10. Ngày Có Hiệu Lực.

Đạo luật này sẽ có hiệu lực như được quy định trong tiểu phần (a) Đoạn 10 Điều II của Hiến Pháp California; tuy nhiên, với điều kiện là tu chính cho Đoạn 30121 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng Tư, 2017.

DỰ LUẬT 57

Dự luật tiên khởi này được đệ trình với người dân nhằm phù hợp với những điều khoản của Đoạn 8 Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này bổ sung một đoạn vào Hiến Pháp California, tu chỉnh một số đoạn của Bộ Luật An Sinh và Định Chế; vì vậy, những điều khoản hiện hữu được đề nghị xóa bỏ được in bằng ~~kiểu chữ có gạch ngang~~ và những điều khoản mới được đề nghị thêm vào được in theo *kiểu chữ nghiêng* để cho biết đó là những điều khoản mới.

DỰ LUẬT ĐỀ NGHỊ

Đạo luật An toàn Công cộng và Cải tạo năm 2016

ĐOẠN 1. Tựa đề.

Dự luật này được biết đến và có thể được trưng dẫn như là "Đạo Luật An toàn Công cộng và Cải tạo năm 2016."

ĐOẠN 2. Mục đích và Ý định.

Khi ban hành đạo luật này, mục đích và ý định của người dân Tiểu Bang California là để:

1. Bảo vệ và nâng cao an toàn công cộng.

2. Tiết kiệm tiền bằng cách giảm chi tiêu lãng phí cho các nhà tù.

3. Ngăn chặn các tòa án liên bang thả tù nhân một cách bừa bãi.

4. Dừng cánh cửa xoay vòng của tội ác bằng cách nhấn mạnh vào việc cải tạo, đặc biệt là đối với thanh thiếu niên.

5. Yêu cầu một thẩm phán, chứ không phải là một công tố viên, quyết định xem những người chưa thành niên có nên được xét xử tại tòa án của người trưởng thành hay không.

ĐOẠN 3. Đoạn 32 được thêm vào Điều I của Hiến Pháp California, như sau:

Đoạn 32. (a) Những điều khoản sau đây được ban hành theo đây để nâng cao an toàn công cộng, cải thiện công tác cải tạo, và tránh thả tù nhân theo lệnh của tòa án liên bang, mặc dù bất cứ nội dung nào trong điều này hoặc bất kỳ điều khoản nào khác của pháp luật:

(1) Cứu xét Quản chế: Bất kỳ người nào bị kết án một trọng tội phi bạo lực và bị tuyên án tù tiểu bang phải có đủ điều kiện để được xứu xét quản chế sau khi mãn hạn tù cho hành vi phạm tội chính của mình.

(A) Chỉ dành cho mục đích của đoạn này, mãn hạn tù đối với tội danh chính có nghĩa là thời hạn tù dài nhất mà tòa án áp đặt cho bất kỳ tội danh nào, không bao gồm việc áp đặt tăng hạn tù, bản án liên tiếp, hoặc một bản án khác.

(2) Tích lũy Tín dụng: Nha Cải Huấn và Cải Tạo có thẩm quyền trao tín dụng đạt được cho những hành vi tốt và thành tích giáo dục hoặc cải tạo được phê chuẩn.

(b) Nha Cải Huấn và Cải Tạo sẽ thông qua các quy định trong thi hành các điều khoản này, và Thư ký của Nha Cải Huấn và Cải Tạo sẽ xác nhận rằng những quy định này bảo vệ và nâng cao an toàn công cộng.

ĐOẠN 4. Quy trình Chuyển giao Tư pháp.

ĐOẠN 4.1. Đoạn 602 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế được tu chỉnh như sau:

602. ~~(a)~~ Trừ khi được quy định trong ~~tiểu mục (b)~~ *Đoạn 707*, bất kỳ người nào dưới 18 tuổi khi vi phạm luật pháp của tiểu bang này hoặc của Hoa Kỳ hoặc bất kỳ sắc lệnh của bất kỳ thành phố hay quận của tiểu bang này với việc định rõ tội ác thay vì một sắc lệnh thiết lập một lệnh giới nghiêm chỉ dựa vào tuổi tác, sẽ thuộc thẩm quyền của Tòa án Thanh thiếu niên, nơi có thể xét xử một người như vậy trong khu cách ly của tòa án.

~~(b) Bất kỳ người nào bị cáo buộc, khi người đó 14 tuổi trở lên, là thực hiện một trong những tội danh sau đây, sẽ bị truy tố theo luật tổng quát tại một tòa án có thẩm quyền xét xử hình sự:~~

~~(1) Giết người, như mô tả trong Đoạn 187 của Bộ luật Hình sự, nếu một trong những trường hợp liệt kê tại tiểu mục (a) của Đoạn 190.2 của Bộ luật Hình sự, bị cáo buộc bởi công tố viên, và công tố viên cáo buộc rằng trẻ vị thành niên đó đích thân giết chết nạn nhân.~~

~~(2) Các tội về quan hệ tình dục sau đây, nếu công tố viên cáo buộc rằng trẻ vị thành niên đích thân thực hiện hành vi phạm tội, và nếu công tố viên cáo buộc một trong các trường hợp liệt kê tại luật Một cuộc tấn công, tiểu mục (d) hoặc (e) của Đoạn 667.61 Bộ luật Hình sự, được áp dụng:~~

~~(A) Hiếp dâm, như mô tả tại khoản (2) của tiểu mục (a) của Đoạn 261, Bộ luật Hình sự.~~

~~(B) Hiếp dâm vợ/chồng, như mô tả tại khoản (1) của tiểu mục (a) của Đoạn 262, Bộ luật Hình sự.~~

~~(C) Các tội ép buộc quan hệ tình dục có cấu kết với người khác, như được mô tả tại Đoạn 264.1 Bộ luật Hình sự.~~

~~(D) Các hành vi sử dụng vũ lực để dâm ô và khiêu dâm đối với trẻ dưới 14 tuổi, như mô tả tại tiểu mục (b) của Đoạn 288, Bộ luật Hình sự.~~

~~(E) Thâm nhập cưỡng dâm, như mô tả tại tiểu mục (a) của Đoạn 289, Bộ luật Hình sự.~~

~~(F) Kê gian hoặc khẩu dâm vi phạm Đoạn 286 hoặc 288a của Bộ luật Hình sự, bằng vũ lực, bạo lực, cưỡng ép, đe dọa, hoặc đe dọa gây thương tích cơ thể ngay lập tức và bất hợp pháp cho nạn nhân hoặc người khác.~~

~~(G) Các hành vi khiêu dâm và dâm ô với trẻ dưới 14 tuổi, như định nghĩa tại tiểu mục (a) của Đoạn 288, trừ khi bị cáo đủ điều kiện để được quản chế theo tiểu mục (d) Đoạn 1203.066, Bộ luật Hình sự.~~

ĐOẠN 4.2. Đoạn 707 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế được tu chỉnh như sau:

707. (a) (1) Trong bất kỳ trường hợp nào, trong đó một trẻ vị thành niên bị cáo buộc là người được mô tả tại ~~tiểu mục (a) của~~ Đoạn 602 vì lý do vi phạm, khi người này từ 16 tuổi trở lên, thuộc bất kỳ đạo luật hình sự *trọng tội*nào, ~~hoặc sắc lệnh trừ những tội danh được liệt kê tại tiểu mục (b),~~ *hoặc một tội danh được liệt kê tại tiểu mục (b) khi trẻ vị thành niên này 14 hoặc 15 tuổi, luật sư quận hoặc viên chức khởi tố thích hợp khác có thể kiến nghị chuyển trẻ vị thành niên đó từ Tòa án Thanh thiếu niên sang một tòa án có thẩm quyền xét xử hình sự.* ~~khi~~ Kiến nghị ~~của người đệ đơn~~ *phải được* đưa ra trước thời điểm gỡ bỏ tình trạng nguy hiểm. *Khi có kiến nghị như vậy,* tòa án *vị thành niên* sẽ ~~yêu cầu~~ *ra lệnh* cho viên chức quản chế ~~điều tra và~~ báo cáo về các hành vi và tiền sử xã hội của trẻ vị thành niên đó. ~~được xem xét để xác định tính không phù hợp.~~ *Bản báo cáo sẽ bao gồm bất kỳ tuyên bố bằng văn bản hoặc bằng miệng do nạn nhân cung cấp chiếu theo* Đoạn 656.2.

(2) Sau khi báo cáo và bất kỳ bằng chứng liên quan khác mà người đệ đơn hoặc trẻ vị thành niên có thể muốn đệ trình đã được đệ trình và xem xét, Tòa

án Thanh thiếu niên *sẽ quyết định xem trẻ vị thành niên có nên được chuyển đến một tòa án có thẩm quyền xét xử hình sự hay không. Khi đưa ra quyết định của mình, tòa án sẽ xem xét các tiêu chuẩn được quy định tại các điểm (A) đến (E). Nếu tòa án ra lệnh chuyển giao thẩm quyền xét xử, toà phải thuật lại căn cứ cho quyết định của mình theo thứ tự ghi vào biên bản. Trong bất kỳ trường hợp nào trong đó một phiên điều giải đã được thông báo theo đoạn này, toà án phải hoãn việc lấy lời biện hộ cho thỉnh nguyện thư cho đến khi kết thúc phiên điều giải về chuyển giao, và không có lời biện hộ đã lấy nào được phép tạo thành bằng chứng tại phiên điều giải.* ~~có thể thấy rằng trẻ vị thành niên đó không phải là đối tượng phù hợp và thích hợp để được xét xử theo luật của Tòa án Thanh thiếu niên nếu kết luận rằng trẻ vị thành niên đó sẽ không thể thích hợp cho chương trình chăm sóc, điều trị và đào tạo sẵn có thông qua các cơ sở của Tòa án Thanh thiếu niên, dựa vào việc đánh giá các tiêu chuẩn đưuợc quy định tại khoản (i) của điểm (A) đến hết điểm (E):~~

(A) (i) Mức độ vi phạm hình sự được biểu lộ của trẻ vị thành niên.

(ii) Khi đánh giá tiêu chí được quy định tại khoản (i), Tòa án Thanh thiếu niên có thể cân nhắc bất kỳ yếu tố có liên quan nào, bao gồm, nhưng không giới hạn, tuổi của trẻ vị thành niên, mức độ trưởng thành, trí năng, và sức khỏe thể chất, tinh thần, và tình cảm tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo buộc, tính hung hăng của trẻ vị thành niên, hoặc không thể đánh giá những rủi ro và hậu quả của hành vi phạm tội, ảnh hưởng của gia đình, người lớn, hoặc sức ép của bạn bè lên hành động của trẻ vị thành niên, và ảnh hưởng của môi trường gia đình và cộng đồng và thương chấn thời thơ ấu đến hành vi phạm tội của trẻ vị thành niên.

(B) (i) Liệu trẻ vị thành niên có thể được cải tạo trước khi kết thúc thời hạn xét xử của Tòa án Thanh thiếu niên.

(ii) Khi đánh giá tiêu chí được quy định tại khoản (i), Tòa án Thanh thiếu niên có thể cân nhắc bất kỳ yếu tố có liên quan nào, bao gồm, nhưng không giới hạn, tiềm năng phát triển và trưởng thành của trẻ vị thành niên.

(C) (i) Tiền án tiền sự của trẻ vị thành niên.

(ii) Khi đánh giá tiêu chí được quy định tại khoản (i), Tòa án Thanh thiếu niên có thể cân nhắc bất kỳ yếu tố có liên quan nào, bao gồm, nhưng không giới hạn, mức độ nghiêm trọng của tiền án tiền sự của trẻ vị thành niên và ảnh hưởng của gia đình và môi trường cộng đồng cũng như thương chấn thời thơ ấu lên hành vi phạm tội trước đây của trẻ vị thành niên.

(D) (i) Thành công của những nỗ lực trước đó của Tòa án Thanh thiếu niên để cải tạo trẻ vị thành niên đó.

(ii) Khi đánh giá tiêu chí được quy định tại khoản (i), Tòa án Thanh thiếu niên có thể cân nhắc bất kỳ yếu tố có liên quan nào, bao gồm, nhưng không giới hạn, tính đầy đủ của các dịch vụ được cung cấp trước đó để giải quyết các nhu cầu của trẻ vị thành niên.

(E) (i) Hoàn cảnh và tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội bị cáo buộc trong thỉnh nguyện thư mà trẻ vị thành niên đã thực hiện.

(ii) Khi đánh giá tiêu chí được quy định tại khoản (i), Tòa án Thanh thiếu niên có thể cân nhắc bất kỳ yếu tố có liên quan nào, bao gồm nhưng không giới hạn, hành vi thực tế, trạng thái tâm thần, mức độ tham gia phạm tội của người đó, mức độ tác hại thực sự gây ra bởi người đó, và sự phát triển tinh thần và tình cảm của người đó.

~~Một quyết định rằng trẻ vị thành niên không phải là đối tượng phù hợp và thích hợp để được xét xử theo luật của Tòa án Thanh thiếu niên có thể được dựa trên bất kỳ một hoặc một sự kết hợp của các yếu tố được quy định tại khoản (i) của điểm (A) đến hết điểm (E), và phải được thuật lại theo thứ tự của sự không thích hợp. Trong bất kỳ trường hợp nào trong đó một phiên điều giải đã được thông báo theo đoạn này, toà án phải hoãn việc lấy lời biện hộ cho thỉnh nguyện thư cho đến khi kết thúc phiên điều giải về tính thích hợp, và không có lời biện hộ đã lấy nào được phép tạo thành bằng chứng tại phiên điều giải.~~

~~(2) (A) Khoản này sẽ áp dụng đối với người chưa thành niên bị cáo buộc là người được mô tả tại Đoạn 602 vì lý do vi phạm, khi người này đã được 16 tuổi, về bất kỳ hành vi trọng tội nào khi trẻ vị thành niên đó đã được công bố là một thuộc khu vực xét xử của tòa án theo Đoạn 602 trong một hoặc nhiều lần trước nếu cả hai điều sau đây được áp dụng:~~

~~(i) Trẻ vị thành niên trước đây đã được xác định là thực hiện hai hay nhiều hành vi trọng tội.~~

~~(ii) Những hành vi phạm tội làm căn cứ cho (các) đơn kiện trước được thực hiện khi trẻ vị thành niên đã được 14 tuổi.~~

~~(B) Khi kiến nghị của người đệ đơn được đưa ra trước thời điểm gỡ bỏ tình trạng nguy hiểm thì Toà án sẽ yêu cầu viên chức quản chế điều tra và đệ trình báo cáo về kiểu hành vi và tiền sử xã hội của trẻ vị thành niên đang được xem xét xác định sự không thích hợp. Sau khi báo cáo và bất kỳ bằng chứng liên quan khác mà người đệ đơn hoặc trẻ vị thành niên có thể muốn đệ trình đã được đệ trình và xem xét, trẻ vị thành niên sẽ được cho là không phải đối tượng phù hợp và thích hợp để được xét xử theo pháp luật của Tòa án Thanh thiếu niên trừ khi toà án vị thành niên kết luận dựa trên bằng chứng mà có thể là những tình tiết giảm nhẹ, rằng trẻ vị thành niên đó sẽ tuân theo chương trình chăm sóc, điều trị và đào tạo sẵn có thông qua các cơ sở của Tòa án Thanh thiếu niên dựa trên việc đánh giá các tiêu chí được quy định tại tiểu mục (I) của mục (i) đến hết (v):~~

~~(i) (I) Mức độ vi phạm hình sự được biểu lộ của trẻ vị thành niên.~~

~~(II) Khi đánh giá tiêu chí được quy định tại khoản (I), Tòa án Thanh thiếu niên có thể cân nhắc bất kỳ yếu tố có liên quan nào, bao gồm, nhưng không giới hạn, tuổi của trẻ vị thành niên, mức độ trưởng thành, trí năng, và sức khỏe thể chất, tinh thần, và tình cảm tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo buộc, tính hung hăng của trẻ vị thành niên, hoặc không thể đánh giá những rủi ro và hậu quả của hành vi phạm tội, ảnh hưởng của gia đình, người lớn, hoặc sức ép của bạn bè lên hành động của trẻ vị thành niên, và ảnh hưởng của môi trường gia đình và cộng đồng và thương chấn thời thơ ấu đến hành vi phạm tội của trẻ vị thành niên.~~

~~(ii) (I) Liệu trẻ vị thành niên có thể được cải tạo trước khi kết thúc thời hạn xét xử của Tòa án Thanh thiếu niên.~~

~~(II) Khi đánh giá tiêu chí được quy định tại khoản (I), Tòa án Thanh thiếu niên có thể cân nhắc bất kỳ yếu tố có liên quan nào, bao gồm, nhưng không giới hạn, tiềm năng phát triển và trưởng thành của trẻ vị thành niên.~~

~~(iii) (I) Tiền án tiền sự của trẻ vị thành niên.~~

~~(II) Khi đánh giá tiêu chí được quy định tại khoản (I), Tòa án Thanh thiếu niên có thể cân nhắc bất kỳ yếu tố có liên quan nào, bao gồm, nhưng không giới hạn, mức độ nghiêm trọng của tiền án tiền sự của trẻ vị thành niên và ảnh hưởng của gia đình và môi trường cộng đồng cũng như thương chấn thời thơ ấu lên hành vi phạm tội trước đây của trẻ vị thành niên.~~

~~(iv) (I) Thành công của những nỗ lực trước đó của Tòa án Thanh thiếu niên để cải tạo trẻ vị thành niên đó.~~

~~(II) Khi đánh giá tiêu chí được quy định tại khoản (I), Tòa án Thanh thiếu niên có thể cân nhắc bất kỳ yếu tố có liên quan nào, bao gồm, nhưng không giới hạn, tính đầy đủ của các dịch vụ được cung cấp trước đó để giải quyết các nhu cầu của trẻ vị thành niên.~~

~~(v) (I) Hoàn cảnh và tính chất nghiêm trọng của tội danh bị cáo buộc trong thỉnh nguyện thư mà trẻ vị thành niên đã thực hiện.~~

~~(II) Khi đánh giá tiêu chí được quy định tại khoản (I), Tòa án Thanh thiếu niên có thể cân nhắc bất kỳ yếu tố có liên quan nào, bao gồm, nhưng không giới hạn, hành vi thực tế, trạng thái tâm thần, mức độ tham gia phạm tội của người đó, mức độ tác hại thực sự gây ra bởi người đó, và sự phát triển tinh thần và tình cảm của người đó.~~

~~Một quyết định rằng trẻ vị thành niên đó là đối tượng phù hợp và thích hợp để được giải quyết theo pháp luật của Tòa án Thanh thiếu niên phải được dựa trên kết luận về tính tuân thủ sau khi xem xét các tiêu chí đặt ra tại tiểu mục (I) của mục (i) đến hết mục (v), và do đó các kết luận được thuật lại theo thứ tự như mỗi trong số các tiêu chí mà trẻ vị thành niên đó phù hợp và thích hợp bên dưới mỗi và mọi tiêu chí đó. Khi đưa ra kết luận về tính phù hợp, tòa có thể cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trong việc đánh giá mỗi tiêu chí như vậy. Trong bất kỳ trường hợp nào trong đó phiên điều giải đã được thông báo theo đoạn này, toà án phải hoãn việc lấy lời biện hộ cho thỉnh nguyện thư cho đến khi kết thúc phiên điều giải về tính thích hợp, và không có lời biện hộ đã lấy nào được phép tạo thành bằng chứng tại phiên điều giải. Nếu trẻ vị thành niên được kết luận là đối tượng phù hợp và thích hợp để được giải quyết theo pháp luật của Tòa án Thanh thiếu niên chiếu theo quy định tại tiểu mục này, trẻ vị thành niên sẽ được cam kết đưa vào trung tâm cải huấn thanh thiếu niên, nông trại, lâm trại, trại lính, hoặc chỗ ở an ninh cho thanh thiếu niên chiếu theo Đoạn 730, hoặc vào bất kỳ cơ sở nào dưới sự điều hành của Nha Cải Huấn và Cải tạo, Ban Thanh Thiếu Niên.~~

~~(3) Nếu, chiếu theo tiểu mục này, trẻ vị thành niên được kết luận không phải là đối tượng phù hợp và thích hợp để được xét xử tại Tòa án Thanh thiếu niên và phải được xét xử tại một tòa án có thẩm quyền xét xử hình sự và bị người xét xử kết luận là có tội, thẩm phán có thể giao trẻ vị thành niên đó cho Nha Cải Huấn và Cải Tạo, Ban Thanh Thiếu Niên, thay cho việc kết án tù giam giữ trẻ vị thành niên đó tại nhà tù tiểu bang, trừ khi những hạn chế quy định tại Đoạn 1732.6 được áp dụng.~~

(b) Tiểu mục ~~(c)~~ *(a)* được áp dụng trong mọi trường hợp trong đó một trẻ vị thành niên bị cáo buộc là người được mô tả tại Đoạn 602 vì lý do phạm một trong các tội danh sau đây *khi 14 hoặc 15 tuổi*:

(1) Giết người.

(2) Đốt nhà, như quy định tại khoản (a) hoặc (b) của Đoạn 451 Bộ luật Hình sự.

(3) Cướp tài sản.

(4) Cưỡng hiếp bằng vũ lực, bạo lực, hoặc đe dọa gây thương tích nặng.

(5) Kê gian bằng vũ lực, bạo lực, cưỡng ép, uy hiếp hoặc đe dọa gây thương tích nặng.

(6) Hành vi dâm ô hoặc khiêu dâm như được quy định tại tiểu mục (b) của Đoạn 288 Bộ luật Hình sự.

(7) Khẩu dâm bằng vũ lực, bạo lực, cưỡng ép, uy hiếp hoặc đe dọa gây thương tích nặng.

(8) Một tội danh được quy định tại khoản (a) của Đoạn 289 Bộ luật Hình sự.

(9) Bắt cóc để đòi tiền chuộc.

(10) Bắt cóc nhằm mục đích cướp tài sản.

(11) Bắt cóc và gây thương tích.

(12) Nỗ lực giết người.

(13) Tấn công bằng vũ khí hoặc thiết bị hủy diệt.

(14) Tấn công bằng phương tiện vũ lực bất kỳ có khả năng gây thương tích nặng.

(15) Xả súng vào một tòa nhà có người ở hoặc được chiếm đóng.

(16) Một tội danh được mô tả tại Đoạn 1203.09 Bộ luật Hình sự.

(17) Một tội danh được mô tả tại Đoạn 12022.5 hoặc 12022.53, Bộ luật Hình sự.

(18) Một trọng tội trong đó trẻ vị thành niên đích thân sử dụng một vũ khí được mô tả tại điều khoản bất kỳ liệt kê tại Đoạn 16590 của Bộ luật Hình sự.

(19) Một trọng tội được mô tả tại Đoạn 136.1 hoặc 137, Bộ luật Hình sự.

(20) Sản xuất, tàng trữ, hoặc bán từ một nửa ao-xơ muối hoặc dung dịch của một chất được kiểm soát trở lên như quy định tại tiểu mục (e) của Đoạn 11055 Bộ luật Sức khỏe và An toàn.

(21) Một trọng tội bạo lực, theo quy định tại tiểu mục (c) của Đoạn 667.5 Bộ luật Hình sự, mà đồng thời cấu thành một hành vi vi phạm trọng tội theo tiểu mục (b) của Đoạn 186.22 Bộ luật Hình sự.

(22) Bỏ trốn, bằng cách sử dụng vũ lực hoặc bạo lực, khỏi nhà ở, nông trại, lâm trại, trung tâm cải huấn thanh thiếu niên quận, vi phạm tiểu mục (b) của Đoạn 871 nếu cố ý gây thương tích nặng cho nhân viên của cơ sở cải tạo thanh thiếu niên trong khi thực hiện hành vi bỏ trốn.

(23) Hành vi tra tấn như được mô tả tại Đoạn 206 hoặc 206.1, Bộ luật Hình sự.

(24) Hành vi gây tàn phế nặng hơn, như được mô tả tại Đoạn 205 Bộ luật Hình sự.

(25) Cướp xe hơi, như mô tả tại Đoạn 215 Bộ luật Hình sự, trong khi được vũ trang một loại vũ khí nguy hiểm chết người.

(26) Bắt cóc nhằm mục đích tấn công tình dục, như có thể bị trừng trị theo tiểu mục (b) của Đoạn 209 Bộ luật Hình sự.

(27) Hành vi bắt cóc có thể bị trừng trị theo Đoạn 209.5 Bộ luật Hình sự.

(28) Tội danh được mô tả tại khoản (c) của Đoạn 26100 Bộ luật Hình sự.

(29) Tội danh được mô tả tại Đoạn 18745 Bộ luật Hình sự.

(30) Tội ngộ sát, như được mô tả tại khoản (a) của Đoạn 192 Bộ luật Hình sự.

~~(c) Đối với trẻ vị thành niên bị cáo buộc là người được mô tả tại Đoạn 602 vì lý do phạm bất kỳ tội danh nào được liệt kê tại tiểu mục (b) lúc 14 tuổi trở lên, khi người đệ đơn đưa ra kiến nghị trước thời điểm gỡ bỏ tình trạng nguy hiểm thì toà án phải yêu cầu viên chức quản chế điều tra và đệ trình báo cáo về kiểu hành vi và tiền sử xã hội của trẻ vị thành niên đang được xem xét xác định sự không thích hợp. Sau khi báo cáo và bất kỳ bằng chứng liên quan~~

~~khác mà người đệ đơn hoặc trẻ vị thành niên có thể muốn đệ trình đã được đệ trình và xem xét, trẻ vị thành niên sẽ được cho là không phải đối tượng phù hợp và thích hợp để được xét xử theo pháp luật của Tòa án Thanh thiếu niên trừ khi toà án vị thành niên kết luận dựa trên bằng chứng mà có thể là những tình tiết giảm nhẹ, rằng trẻ vị thành niên đó sẽ tuân theo chương trình chăm sóc, điều trị và đào tạo sẵn có thông qua các cơ sở của Tòa án Thanh thiếu niên dựa trên việc đánh giá mỗi trong số các tiêu chí được quy định tại điểm (A) của khoản (1) đến hết khoản (5):~~

~~(1) (A) Mức độ vi phạm hình sự được biểu lộ của trẻ vị thành niên.~~

~~(B) Khi đánh giá tiêu chí được quy định tại điểm (A), Tòa án Thanh thiếu niên có thể cân nhắc bất kỳ yếu tố có liên quan nào, bao gồm, nhưng không giới hạn, tuổi của trẻ vị thành niên, mức độ trưởng thành, trí năng, và sức khỏe thể chất, tinh thần, và tình cảm tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo buộc, tính hung hăng của trẻ vị thành niên, hoặc không thể đánh giá những rủi ro và hậu quả của hành vi phạm tội, ảnh hưởng của gia đình, người lớn, hoặc sức ép của bạn bè lên hành động của trẻ vị thành niên, và ảnh hưởng của môi trường gia đình và cộng đồng và thương chấn thời thơ ấu đến hành vi phạm tội của trẻ vị thành niên.~~

~~(2) (A) Liệu trẻ vị thành niên có thể được cải tạo trước khi kết thúc thời hạn xét xử của Tòa án Thanh thiếu niên.~~

~~(B) Khi đánh giá tiêu chí được quy định tại điểm (A), Tòa án Thanh thiếu niên có thể cân nhắc bất kỳ yếu tố có liên quan nào, bao gồm, nhưng không giới hạn, tiềm năng phát triển và trưởng thành của trẻ vị thành niên.~~

~~(3) (A) Tiền án tiền sự của trẻ vị thành niên.~~

~~(B) Khi đánh giá tiêu chí được quy định tại điểm (A), Tòa án Thanh thiếu niên có thể cân nhắc bất kỳ yếu tố có liên quan nào, bao gồm, nhưng không giới hạn, mức độ nghiêm trọng của tiền án tiền sự của trẻ vị thành niên và ảnh hưởng của gia đình và môi trường cộng đồng cũng như thương chấn thời thơ ấu lên hành vi phạm tội trước đây của trẻ vị thành niên.~~

~~(4) (A) Thành công của những nỗ lực trước đó của Tòa án Thanh thiếu niên để cải tạo trẻ vị thành niên đó.~~

~~(B) Khi đánh giá tiêu chí được quy định tại điểm (A), Tòa án Thanh thiếu niên có thể cân nhắc bất kỳ yếu tố có liên quan nào, bao gồm, nhưng không giới hạn, tính đầy đủ của các dịch vụ được cung cấp trước đó để giải quyết các nhu cầu của trẻ vị thành niên.~~

~~(5) (A) Hoàn cảnh và tính chất nghiêm trọng của các tội danh bị cáo buộc trong thỉnh nguyện thư mà trẻ vị thành niên đã thực hiện.~~

~~(B) Khi đánh giá tiêu chí được quy định tại điểm (A), Tòa án Thanh thiếu niên có thể cân nhắc bất kỳ yếu tố có liên quan nào, bao gồm, nhưng không giới hạn, hành vi thực tế, trạng thái tâm thần, mức độ tham gia phạm tội của người đó, mức độ tác hại thực sự gây ra bởi người đó, và sự phát triển tinh thần và tình cảm của người đó.~~

~~Một quyết định rằng trẻ vị thành niên đó là đối tượng phù hợp và thích hợp để được giải quyết theo pháp luật của Tòa án Thanh thiếu niên phải được dựa trên kết luận về tính tuân thủ sau khi xem xét các tiêu chí đặt ra tại điểm (A) của khoản (1) đến hết khoản (5), và do đó các kết luận được thuật lại theo thứ tự như mỗi trong số các tiêu chí mà trẻ vị thành niên đó phù hợp và thích hợp bên dưới mỗi và mọi tiêu chí đó. Khi đưa ra kết luận về tính phù hợp, tòa có thể cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trong việc đánh giá mỗi tiêu chí như vậy. Trong bất kỳ trường hợp nào trong đó một phiên điều giải đã được thông báo theo đoạn này, toà án phải hoãn việc lấy lời biện hộ cho thỉnh nguyện thư cho đến khi kết thúc phiên điều giải về tính thích hợp, và không có lời biện hộ đã lấy nào được phép tạo thành bằng chứng tại phiên điều giải. Nếu, chiếu theo tiểu mục này, trẻ vị thành niên được kết luận không phải là đối tượng phù hợp và thích hợp để được xét xử tại Tòa án Thanh thiếu niên và phải được xét xử tại một tòa án có thẩm quyền xét xử hình sự và bị người xét xử kết luận là có tội, thẩm phán có thể giao trẻ vị thành niên đó cho Nha Cải Huấn và Cải Tạo, Ban Thanh Thiếu Niên, thay cho việc kết án tù giam giữ trẻ vị thành niên đó tại nhà tù tiểu bang, trừ khi những hạn chế quy định tại Đoạn 1732.6 được áp dụng.~~

~~(d) (1) Ngoại trừ được quy định tại tiểu mục (b) của Đoạn 602, biện lý khu hoặc viên chức khởi tố thích hợp khác có thể nộp đơn biện hộ cáo buộc tại một tòa án có thẩm quyền xét xử hình sự chống lại bất kỳ trẻ vị thành niên nào từ 16 tuổi trở lên bị cáo buộc phạm một tội danh được liệt kê tại tiểu mục (b).~~

~~(2) Ngoại trừ như quy định tại tiểu mục (b) của Đoạn 602, biện lý khu hoặc viên chức khởi tố thích hợp khác có thể nộp đơn biện hộ cáo buộc chống lại người chưa thành niên từ 14 tuổi trở lên tại một tòa án có thẩm quyền xét xử hình sự trong trường hợp bất kỳ, trong đó bất kỳ một hoặc nhiều tình huống sau đây được áp dụng:~~

~~(A) Trẻ vị thành niên bị cáo buộc phạm một tội danh mà nếu do một người lớn thực hiện sẽ bị trừng phạt bằng án tử hình hoặc bị phạt tù chung thân tại nhà tù tiểu bang.~~

~~(B) Trẻ vị thành niên bị cáo buộc đích thân sử dụng súng trong khi phạm trọng tội hoặc nỗ lực phạm một trọng tội, như được mô tả tại Đoạn 12022.5 hoặc 12022.53 của Bộ luật Hình sự.~~

~~(C) Trẻ vị thành niên bị cáo buộc phạm một tội danh được liệt kê tại tiểu mục (b), trong đó bất kỳ một hoặc nhiều trong số các trường hợp sau đây được áp dụng:~~

~~(i) Trẻ vị thành niên trước đây từng bị kết luận là người được mô tả tại Đoạn 602 do phạm một tội danh được liệt kê tại tiểu mục (b).~~

~~(ii) Tội danh được thực hiện vì lợi ích của, theo chỉ đạo của, hoặc kết hợp với bất kỳ băng đảng tội phạm đường phố nào, theo quy định tại tiểu mục (f) của Đoạn 186.22 Bộ luật Hình sự, với mục đích cụ thể nhằm thúc đẩy hơn nữa, hoặc hỗ trợ hành vi phạm pháp của các thành viên băng đảng.~~

~~(iii) Tội danh được thực hiện nhằm mục đích hăm dọa, cản trở bất kỳ người nào khác tự do thực hiện hay hưởng quyền của mình duwois sự bảo vệ của Hiến pháp, pháp luật của tiểu bang này hoặc theo Hiến pháp, pháp luật của Hoa Kỳ và vì lý do chủng tộc, màu da, tôn giáo, tổ tiên, nguồn gốc quốc gia, sự khuyết tật, giới tính, hoặc khuynh hướng tình dục của người đó, hoặc bởi vì trẻ vị thành niên nhận thấy rằng người đó có một hoặc các đặc điểm đó, như mô tả trong Tiêu đề 11.6 (bắt đầu từ Đoạn 422.55) Phần 1 Bộ luật Hình sự.~~

~~(iv) Nạn nhân của hành vi phạm tội này là người 65 tuổi trở lên, hoặc người mù, điếc, liệt tứ chi, liệt hai chi, khiếm khuyết phát triển, hoặc phải ngồi xe lăn và người khuyết tật đó có quen biết hoặc đáng lẽ phải có quen biết với trẻ vị thành niên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội.~~

~~(3) Ngoại trừ như được quy định tại tiểu mục (b) của Đoạn 602, biện lý khu hoặc viên chức truy tố thích hợp khác có thể nộp đơn biện hộ cáo buộc tại~~

~~một tòa án có thẩm quyền xét xử hình sự chống lại bất kỳ người chưa thành niên nào từ 16 tuổi trở lên bị buộc tội thực hiện một hoặc nhiều tội danh sau đây, nếu trẻ vị thành niên đó trước đây đã từng được kết luận là người được mô tả tại Đoạn 602 do phạm một trọng tội khi mới 14 tuổi trở lên:~~

~~(A) Một trọng tội trong đó có cáo buộc rằng nạn nhân của hành vi phạm tội này là người 65 tuổi trở lên, hoặc người mù, điếc, liệt tứ chi, liệt hai chi, khiếm khuyết phát triển, hoặc phải ngồi xe lăn và người khuyết tật đó có quen biết hoặc đáng lẽ phải có quen biết với trẻ vị thành niên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội.~~

~~(B) Hành vi phạm trọng tội được thực hiện nhằm mục đích hăm dọa, cản trở bất kỳ người nào khác tự do thực hiện hay hưởng quyền của mình duwois sự bảo vệ của Hiến pháp, pháp luật của tiểu bang này hoặc theo Hiến pháp, pháp luật của Hoa Kỳ và vì lý do chủng tộc, màu da, tôn giáo, tổ tiên, nguồn gốc quốc gia, sự khuyết tật, giới tính, hoặc khuynh hướng tình dục của người đó, hoặc bởi vì trẻ vị thành niên nhận thấy rằng người đó có một hoặc các đặc điểm đó, như mô tả tại Tiêu đề 11.6 (bắt đầu từ Đoạn 422.55) Phần 1 Bộ luật Hình sự.~~

~~(C) Hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của, theo chỉ đạo của, hoặc kết hợp với băng đảng tội phạm đường phố bất kỳ bị cấm theo Đoạn 186.22 Bộ luật Hình sự.~~

~~(4) Trong bất kỳ trường hợp nào trong đó biện lý khu hoặc viên chức truy tố thích hợp khác đã nộp đơn biện hộ cáo buộc chống lại trẻ vị thành niên tại một tòa án có thẩm quyền xét xử hình sự chiếu theo tiểu mục này thì vụ án phải được tiến hành theo quy định của pháp luật áp dụng đối với một vụ án hình sự. Cùng với các phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Đoạn 738 của Bộ luật Hình sự, thẩm phán sẽ đưa ra kết luận rằng có lý do chính đáng để tin rằng trẻ vị thành niên đó phù hợp với quy định tại tiểu mục này. Nếu lý do chính đáng không được thiết lập, tòa án hình sự phải chuyển vụ án cho Tòa án Thanh thiếu niên có thẩm quyền đối với vấn đề này.~~

~~(5) Đối với một tội danh mà công tố viên có thể nộp đơn biện hộ cáo buộc tại một tòa án có thẩm quyền xét xử hình sự chiếu theo tiểu mục này, nhưng thay vào đó, lại lựa chọn nộp thỉnh nguyện thư tại Tòa án Thanh thiếu niên, nếu trẻ vị thành niên này sau đó được kết luận là người được mô tả tại tiểu mục (a) của Đoạn 602, trẻ vị thành niên sẽ được cam kết đưa vào nơi ở an toàn cho trẻ vị thành niên, nông trại, lâm trại, trại lính, trung tâm cải huấn thanh thiếu niên theo quy định tại Đoạn 730, hoặc vào bất kỳ cơ sở nào dưới sự điều hành của Nha Cải Huấn và Cải Tạo, Ban Thanh Thiếu Niên.~~

~~(6) Nếu, chiếu theo tiểu mục này, trẻ vị thành niên được kết luận không phải là đối tượng phù hợp và thích hợp để được xét xử tại Tòa án Thanh thiếu niên và phải được xét xử tại một tòa án có thẩm quyền xét xử hình sự và bị người xét xử kết luận là có tội, thẩm phán có thể giao trẻ vị thành niên đó cho Nha Cải Huấn và Cải Tạo, Ban Thanh Thiếu Niên, thay cho việc kết án tù giam giữ trẻ vị thành niên đó tại nhà tù tiểu bang, trừ khi những hạn chế quy định tại Đoạn 1732.6 được áp dụng.~~

~~(e) Một báo cáo do viên chức quản chế đệ trình theo đoạn này liên quan đến các kiểu hành vi và tiền sử xã hội của trẻ vị thành niên đang được xem xét xác định tính không thích hợp phải bao gồm bất kỳ lời khai bằng văn bản hoặc bằng miệng nào được cung cấp bởi nạn nhân, cha mẹ hoặc người giám hộ của nạn nhân nếu nạn nhân là người chưa thành niên, hoặc người thân thích nhất của nạn nhân nếu nạn nhân đã chết, như thẩm quyền được quy định tại tiểu mục (b) của Đoạn 656.2. Toà án sẽ xem xét lời khai của nạn nhân trong phạm vi liên quan đến việc xác định của tòa án về sự không thích hợp.~~

ĐOẠN 5. Tu Chính.

Đạo luật này sẽ được diễn giải theo cách bao quát để thực hiện các mục đích của nó. Các điều khoản của Đoạn 4.1 và 4.2 của đạo luật này có thể được sửa đổi, miễn là những sửa đổi đó phù hợp với và đẩy mạnh mục đích của đạo luật này bằng một đạo luật được thông qua bởi đa số phiếu của các thành viên trong mỗi viện của Cơ quan lập pháp và có chữ ký của Thống đốc.

ĐOẠN 6. Tính Tách Biệt.

Nếu có bất cứ một điều khoản nào của đạo luật này, hay phần nào của đạo luật này, hoặc sự áp dụng bất cứ một điều khoản nào hay phần nào cho bất cứ người nào hay hoàn cảnh nào, vì bất cứ một lý do gì bị xem là bất hợp lệ, thì những điều khoản còn lại, hoặc sự áp dụng những điều khoản đó, sẽ không bị ảnh hưởng, nhưng sẽ vẫn hoàn toàn có hiệu lực và tác dụng, và theo ý nghĩa này những điều khoản của đạo luật này có tính cách tách biệt.

ĐOẠN 7. Những Dự Luật Tiên Khởi Mâu Thuẫn.

(a) Trong trường hợp đạo luật này và một đạo luật khác liên quan đến tín dụng và tính đủ điều kiện hưởng quản chế cho các tù nhân tiểu bang hoặc việc truy tố của tòa án người trưởng thành đối với các bị cáo vị thành niên có cùng số phiếu toàn tiểu bang, thì các điều khoản của đạo luật này hoặc (các) đạo luật khác sẽ được coi là mâu thuẫn với đạo luật này. Trong trường hợp đạo luật này nhận được nhiều phiếu thuận hơn so với một đạo luật được coi là mâu thuẫn với nó, thì những điều khoản của đạo luật này sẽ được ưu tiên trọn vẹn, và (những) đạo luật khác sẽ trở thành vô hiệu lực và không có tác dụng.

(b) Nếu đạo luật này được cử tri phê chuẩn nhưng bị thay thế bởi một điều luật hoặc bất cứ một đạo luật mâu thuẫn nào khác được cử tri phê chuẩn trong cùng một kỳ bầu cử, và đạo luật mâu thuẫn được đưa vào lá phiếu đó về sau bị xem là bất hợp lệ, thì đạo luật này sẽ có tác dụng ngay và có tác dụng và hiệu lực đầy đủ.

ĐOẠN 8. Quyền của Người ủng hộ.

Mặc dù bất kỳ điều khoản nào khác của pháp luật, nếu cơ quan chính phủ, Tiểu bang, hoặc quan chức bất kỳ của cơ quan đó không thể bảo vệ tính hợp hiến của đạo luật này sau khi đã được cử tri phê chuẩn, bất kỳ người đứng đầu chính quyền, người ủng hộ, hoặc nếu người này vắng mặt thì bất kỳ công dân nào của Tiểu bang này sẽ có quyền can thiệp vào bất kỳ hành động nào tòa án có tính thách thức tính hợp hiến của đạo luật này nhằm mục đích bảo vệ tính hợp hiến của nó, cho dù hành động đó diễn ra tại tòa án xét xử bất kỳ, bằng kháng cáo, hoặc với sự xem xét tùy ý của Tòa án Tối cao bang California hoặc Tòa án Tối cao Hoa Kỳ. Các chi phí và lệ phí hợp lý để bảo vệ hành động này sẽ được tính vào ngân quỹ của Bộ Tư Pháp, và phải được đáp ứng kịp thời.

ĐOẠN 9. Cách Giải Thích Bao Quát.

Đạo luật này sẽ được diễn giải theo cách bao quát để thực hiện những mục đích của nó.

DỰ LUẬT 58

Dự luật được đề nghị bởi Dự Luật Thượng Viện 1174 năm 2013-2014 của Phiên Họp Thường Kỳ (Chương 753, Đạo Luật năm 2014) này được đệ trình với người dân chiếu theo Đoạn 10, Điều II, Hiếp Pháp California.

Dự luật này tu chính và bãi bỏ các đoạn trong Bộ Luật Giáo Dục; do đó, các điều khoản được đề xuất xóa bỏ sẽ được in bằng ~~kiểu chữ gạch ngang~~ và các điều khoản mới được đề xuất bổ sung sẽ được in bằng *kiểu chữ nghiêng* để cho biết đây là nội dung mới.

DỰ LUẬT

ĐOẠN 1. Dự luật này sẽ được gọi là và được viện dẫn là "California Ed.G.E. Initiative" hoặc "Dự Luật Tiên Khởi Về Nền Giáo Dục Trong Bối Cảnh Kinh Tế Toàn Cầu Của California".

ĐOẠN 2. Đoạn 300 của Bộ Luật Giáo Dục được tu chính như sau:

300. ~~Công Dân~~ *Công dân* California kết luận và công bố như sau:

(a) Tiếng Anh là ngôn ngữ chung của quốc gia của Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ và Tiểu Bang California, là ngôn ngữ được sử dụng bởi phần lớn công dân California và cũng là ngôn ngữ hàng đầu thế giới được sử dụng trong ~~khoa học, công nghệ và kinh doanh quốc tế,~~ *khoa học và công nghệ,*do đó, Tiếng Anh trở thành một ngôn ngữ *quan trọng* để có được các cơ hội kinh tế; trong hoàn cảnh

(b) ~~Người nhập cư~~*Tất cả* các bậc cha mẹ đều cố gắng để con cái của họ ~~có vốn tiếng Anh tốt, từ đó, cho phép chúng~~ *thành thạo Tiếng Anh cũng như có được cơ hội học tập trong nền giáo dục chất lượng cao, từ đó chúng có thể được chuẩn bị tốt* để hoàn tất Giấc Mơ Mỹ về sự tiến bộ xã hội cũng như kinh tế; và

(c) California là nơi tập trung hàng ngàn doanh nghiệp đa quốc gia phải giao tiếp hàng ngày với những hiệp hội khắp thế giới; và

(d) Nghiệp chủ trên mọi lĩnh vực kinh tế, cả công và tư, của tiểu bang California đều tích cực thuê mới những nhân viên biết nói nhiều ngôn ngữ do họ có khả năng tạo ra kết nối mạnh mẽ hơn với khách hàng, người tiêu dùng cũng như đối tác kinh đoanh; và

(e) Kỹ năng Đa Ngôn Ngữ là cần thiết để bảo đảm an ninh quốc gia cũng như vô cùng quan trọng để thực hiện các chương trình quốc tế và ngoại giao; và

(f) California có truyền thống bảo tồn các ngôn ngữ phổ biến nhất thế giới, bao gồm cả Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc Giản Thể và Tiếng Tây Ban Nha, những ngôn ngữ cực kỳ quan trọng trong hoạt động ngoại giao cũng như kinh tế của tiểu bang; và

(g) California cung cấp cho tất cả các bậc cha mẹ một cơ hội độc nhất với lựa chọn giáo dục con em họ để đạt chuẩn cao nhất về Tiếng Anh cũng như các ngôn ngữ khác, bao gồm tiếng Mỹ Bản Địa, từ đó, giúp mở rộng cánh cửa giáo dục cấp đại học và lựa chọn nghề nghiệp cho học sinh; và

~~(c)~~ *(h)* Chính quyền và các trường công lập California có nghĩa vụ về mặt đạo đức và trách nhiệm về mặt hiến pháp phải cung cấp cho tất cả học sinh California, bất kể quốc tịch hoặc chủng tộc của học sinh*nguồn gốc của học sinh,*những kỹ năng cần thiết để trở thành một thành viên xuất sắc của xã hội, và thành thạo Tiếng Anh là một trong những kỹ năng quan trọng nhất; và

~~(d)~~ *(i)* ~~Các trường công lập của tiểu bang California hiện không thực tốt chức năng giáo dục trẻ nhập cư; lãng phí nguồn tài chính vào các chương trình ngôn ngữ thực nghiệm đắt đỏ đã được chứng minh là các chương trình thất bại với tỷ lệ bỏ học cao và trình độ Tiếng Anh kém của học sinh nhập cư trong hai thập kỷ qua;*~~ *Lập Pháp California đã phê chuẩn và Thống Đốc (tiểu bang) đã ký xác nhận cải tổ lịch sử về ngân quỹ trường học, trong đó cấu trúc lại ngân quỹ giáo dục công lập một cách công bằng hơn, chỉ thị tăng ngân quỹ để cải thiện việc học Tiếng Anh và giao quyền kiểm soát tại địa phương cho các khu học chánh, văn phòng giáo dục quận và trường học về việc sử dụng ngân quỹ thông qua các công thức sử dụng nguồn ngân quỹ do địa phương kiểm soát cũng như các kế hoạch trách nhiệm và kiểm soát địa phương;* và

(j) Các bậc cha mẹ hiện đã có cơ hội tham gia xây dựng các chương trình cải tiến mới giúp cho học sinh có nhiều cơ hội hơn trong việc đạt được các kỹ năng thế kỷ 21, ví dụ như đa ngôn ngữ; và

(k) Tất cả các bậc cha mẹ sẽ có lựa chọn và tiếng nói để yêu cầu nền giáo dục tốt nhất cho con em mình, bao gồm tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận với những chương trình ngôn ngữ để giúp học sinh chuẩn bị vào đại học cũng như nghề nghiệp, và cho phép học sinh có ưu thế cạnh tranh trong môi trường kinh tế toàn cầu; và

(l) Luật pháp hiện hành đặt ra rất nhiều những khó khăn đối với giáo viên và trường học, từ đó làm giảm cơ hội của học sinh được phát triển kỹ năng đa ngôn ngữ; và

~~(e)~~ *(m)* ~~Trẻ nhập cư có thể dễ dàng thành thạo hoàn toàn ngôn ngữ mới, ví dụ như Tiếng Anh, nếu chúng được tiếp xúc thường xuyên với ngôn ngữ này trong lớp học ở những năm đầu đời.~~ *Một cuộc nghiên cứu lớn đã chứng minh lợi ích có thể nhận thấy rõ ràng về kinh tế và học vấn lâu dài của đa ngôn ngữ và đa năng lực đọc viết.*

~~(f)~~ *(n)* Do đó, các vấn đề được giải quyết như sau: *các tu chính và bãi bỏ đối với một số điều khoản nhất định của chương này vào cuộc tổng tuyển cử toàn tiểu bang tháng Mười Một, 2016 sẽ ưu tiên thực hiện mục tiêu của cử tri đó là đảm bảo rằng* tất cả trẻ em trong các trường học công lập California ~~sẽ được giảng dạy bằng Tiếng Anh ngay khi có thể.~~ *học sinh được học tập trong nền giáo dục chất lượng cao, thành thạo Tiếng Anh, tiếp cận với các chương trình ngôn ngữ đã được nghiên cứu, sáng tạo và chất lượng cao đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn California Ed.GE. (Nền Giáo Dục Trong Bối Cảnh Kinh Tế Toàn Cầu Của California).*

ĐOẠN 3. Đoạn 305 của Bộ Luật Giáo Dục được tu chính như sau:

305. ~~Coi~~ *(a) (1)* ~~là ngoại lệ trong Điều 3~~ *Là một phần trong quy trình gắn kết giữa cộng đồng và phụ huynh để triển khai kế hoạch trách nhiệm và kiểm soát địa phương chiếu theo Điều 4.5* (bắt đầu từ Đoạn ~~310), tất cả trẻ em trong các trường công lập California sẽ được dạy bằng Tiếng Anh. Cụ thể, quy trình này yêu cầu tất cả trẻ em phải được học tại các lớp sử dụng Tiếng Anh. Trẻ em là những người học Tiếng Anh sẽ được học thông qua chương trình hội nhập Tiếng Anh bảo đảm trong một giai đoạn chuyển tiếp tạm thời thường không quá một năm học. Học sinh địa phương sẽ được phép học chung lớp với học sinh là người học Tiếng Anh có độ tuổi khác nhau nhưng có trình độ Tiếng Anh tương đương. Các trường học địa phương được khuyến khích trộn những học sinh là người học Tiếng Anh xuất thân từ những nhóm ngôn ngữ bản địa khác nhau nhưng có trình độ Tiếng Anh giống nhau vào cùng một lớp. Sau khi người học Tiếng Anh đã có kiến thức tốt về Tiếng Anh đủ để sử dụng, các em sẽ được chuyển sang lớp sử dụng Tiếng Anh là chủ đạo. Kinh phí bổ sung hiện tại dành cho người học Tiếng Anh nên được duy trì nhiều nhất có thể nếu phải điều chỉnh theo Điều 8 (bắt đầu từ Đoạn 335) dưới đây.~~ *52060), Chương 6.1, Mục 28, Phần 4, Tựa Đề 2, theo đó các khu học chánh và văn phòng giáo dục quận phải thu thập và cung cấp cho học sinh phương pháp giảng dạy phù hợp và hiệu quả, bao gồm, nhưng không hạn chế bởi xây dựng các chương trình ngôn ngữ, như được quy định trong Đoạn 306.*

Mục đích của yêu cầu này đó là để đảm bảo rằng tất cả học sinh, bao gồm cả người học Tiếng Anh và người nói Tiếng Anh bản xứ, đều được tiếp cận với các tiêu chuẩn nội dung học vấn chủ yếu, bao gồm tiêu chuẩn phát triển Tiếng Anh, nếu có; và đều thành thạo Tiếng Anh theo như ưu tiên của tiểu bang được trình bày trong đoạn văn (2), tiểu phần (d) của Đoạn 52060 và của Đoạn 52066.

(2) Các khu học chánh và văn phòng giáo dục quận phải, tối thiểu, cung cấp cho người học Tiếng Anh chương trình hội nhập Tiếng Anh có kết cấu rõ ràng như được quy định trong Đoạn 306, nhằm mục đích đảm bảo người học Tiếng Anh được tiếp cận các tiêu chuẩn nội dung học vấn chủ yếu, bao gồm cả tiêu chuẩn phát triển Tiếng Anh; và sử dụng thành thạo Tiếng Anh theo như ưu tiên của tiểu bang được trình bày trong đoạn văn (2), tiểu phần (d) của Đoạn 52060 và của Đoạn 52066.

(b) Khi khu học chánh hoặc văn phòng giáo dục quận xây dựng chương trình ngôn ngữ chiếu theo yêu cầu của đoạn này, khu học chánh hoặc văn phòng giáo dục quận phải tham khảo ý kiến từ nhân viên trường học liên quan, bao gồm, nhưng không hạn chế bởi viên chức điều hành và giáo viên có chứng nhận giảng dạy với kinh nghiệm và quyền hạn phù hợp.

(c) Các khu học chánh và văn phòng giáo dục quận cũng được khuyến khích tạo cơ hội cho các học sinh và người nói Tiếng Anh bản địa được học tập bằng ngôn ngữ khác đến mức độ đủ để thành thục ngôn ngữ đó. Học tập ngôn ngữ không phải là Tiếng Anh sẽ tùy thuộc vào ý muốn của phụ huynh, cộng đồng và trường học, dựa trên tài nguyên ngôn ngữ và nguồn tài chính của cộng đồng trường học cũng như dựa trên các cân nhắc khác của địa phương.

(d) Chương trình ngôn ngữ được xây dựng chiếu theo đoạn này cần phải tuân thủ yêu cầu của Đoạn 310.

ĐOẠN 4. Đoạn 306 của Bộ Luật Giáo Dục được tu chính như sau:

306. Định nghĩa các thuật ngữ được sử dụng trong điều này và trong Điều ~~3~~ *1* (bắt đầu từ Đoạn ~~310)~~ *300)* như sau:

(a) "Người học Tiếng Anh" nghĩa là ~~trẻ em không nói Tiếng Anh hoặc có ngôn ngữ bản xứ không phải là Tiếng Anh và hiện tại không thể thực hiện các bài tập bình thường trong lớp học bằng Tiếng Anh. Đối tượng này cũng được gọi là trẻ LEP hay trẻ có Trình Độ Tiếng Anh Hạn Chế.~~ *học sinh có "trình độ Tiếng Anh hạn chế" với thuật ngữ này được định nghĩa trong Đạo Luật Không Để Trẻ Em Nào Học Kém năm 2001 của liên bang (20 U.S.C. 7801(25)).*

(b) ~~"Lớp Tiếng Anh" có nghĩa là lớp mà giáo viên đứng lớp giảng dạy phần lớn bằng Tiếng Anh, và giáo viên đó có kiến thức tốt về Tiếng Anh.~~ *"Người nói Tiếng Anh bản xứ" nghĩa là học sinh đã học và sử dụng Tiếng Anh ngay tại nhà từ những năm đầu đời và Tiếng Anh đã trở thành phương tiện giao tiếp và tư duy chính của học sinh đó.*

(c) ~~"Lớp sử dụng Tiếng Anh chủ đạo" nghĩa là lớp học trong đó học sinh là người nói Tiếng Anh bản xứ hoặc đã có trình độ Tiếng Anh nhất định.~~ *"Chương trình ngôn ngữ" là các chương trình giáo dục được thiết kế để đảm bảo việc học tập ngôn ngữ trở nên nhanh chóng và hiệu quả nhất có thể, và chương trình này có nội dung giảng dạy đạt tiêu chuẩn về học vấn được tiểu bang thông qua, bao gồm cả tiêu chuẩn về phát triển Tiếng Anh. Chương trình ngôn ngữ được cung cấp cho học sinh phải được nghiên cứu và phải giúp cho học sinh đạt được sự thành thạo ngôn ngữ so với cấp lớp cũng như thành tích học tập trong cả Tiếng Anh cũng như ngôn ngữ khác. Các chương trình ngôn ngữ có thể bao gồm, nhưng không hạn chế bởi tất cả những chương trình sau:*

(1) Chương trình hội nhập song ngữ cung cấp nội dung học tập văn hóa và ngôn ngữ tích hợp cho học sinh sử dụng ngôn ngữ bản xứ khác, với mục tiêu giúp học sinh có thành tích học vấn cao hơn, thành thạo cả ngôn ngữ chính và ngôn ngữ thứ hai, cũng như tăng cường hiểu biết đa văn hóa.

(2) Các chương trình chuyển tiếp hay phát triển dành cho người nói Tiếng Anh cung cấp nội dung giảng dạy văn hóa và đọc hiểu bằng Tiếng Anh song song với ngôn ngữ bản xứ của học sinh, và giúp người học Tiếng Anh có thể sử dụng thành thạo Tiếng Anh cũng như nắm vững nội dung chủ đề học tập và nâng cao kỹ năng, bao gồm tư duy suy luận, để đạt được tiêu chuẩn nội dung học vấn được thông qua trên toàn tiểu bang.

~~(d)~~ *(3)* ~~"Hội nhập Tiếng Anh bảo đảm" hay "hội nhập Tiếng Anh có kết cấu" nghĩa là quy trình học Tiếng Anh dành cho trẻ nhỏ~~ *Các chương trình hội nhập Tiếng Anh có cấu trúc cho người học Tiếng Anh* trong đó gần như tất cả nội dung dạy và học trong lớp đều *bằng* ~~Tiếng Anh~~ *Tiếng Anh,* nhưng với nội dung học tập và trình bày được thiết kế dành cho ~~trẻ em là~~ *học sinh* đang học ngôn ngữ~~.~~ *Tiếng Anh.*

~~(e) "Giáo dục song ngữ/giảng dạy bằng ngôn ngữ bản xứ" có nghĩa là quy trình học ngôn ngữ dành cho học sinh trong đó phần lớn hoặc tất cả nội dung giảng dạy, sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy đều bằng ngôn ngữ bản xứ của học sinh.~~

ĐOẠN 5. Đoạn 310 của Bộ Luật Giáo Dục được tu chính như sau:

310. *(a)* ~~Các yêu cầu của Đoạn 305 có thể được miễn nếu có văn bản đồng ý trước được cung cấp hàng năm, Cha Mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh ghi danh học tại trường~~ *có văn bản đồng ý đó có thể chọn chương trình ngôn ngữ phù hợp nhất cho con em họ chiếu theo đoạn này. Các trường mà* cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp, ~~tùy theo hoàn cảnh, chỉ rõ dưới đây và trong Đoạn 311. Văn bản đồng ý đó phải có sự tán đồng của~~ *30 người giám hộ học sinh trở lên mỗi trường hoặc* cha mẹ hoặc ~~người giám hộ hợp pháp của học sinh đích thân đến trường để đăng ký miễn yêu cầu và trong văn bản đồng ý đó, họ cũng phải xác nhận rằng họ đã được cung cấp mô tả đầy đủ về các tài liệu giáo dục sẽ được sử dụng trong các chương trình giáo dục khác nhau cũng như thông tin về tất cả các cơ hội giáo dục hiện có cho trẻ. Trong điều kiện được miễn theo yêu cầu của cha mẹ, trẻ em có thể được chuyển tới các lớp nơi chúng sẽ được dạy Tiếng Anh và các môn khác nhờ kỹ thuật giáo dục song ngữ hoặc phương pháp giáo dục khác đã được công nhận và được luật pháp cho phép áp dụng. Trong mỗi trường, nếu có~~ *20 người giám hộ* cho học sinh trở lên ~~của một cấp lớp được bãi miễn yêu cầu~~ *ở bất kỳ cấp lớp nào, thì họ có thể yêu cầu trường tổ chức chương trình ngôn ngữ để giảng dạy ngôn ngữ cho học sinh* và trường sẽ phải cung cấp lớp học theo chương trình như vậy~~; nếu không, họ phải cho phép học sinh chuyển sang trường công lập có tổ chức lớp này.~~ *chương trình đến mức độ có thể theo yêu cầu của Đoạn 305.*

(b) Nếu khu học chánh triển khai chương trình ngôn ngữ chiếu theo đoạn này, khu học chánhcần phải thực hiện cả hai điều sau:

(1) Tuân thủ yêu cầu về sĩ số lớp được quy định trong Đoạn 42238.02 đối với cả lớp mầm non và lớp 1 đến lớp 3.

(2) Cung cấp, như là một phần của thông báo cho cha mẹ hàng năm theo quy định của Đoạn 48980 hoặc sau khi ghi danh, theo yêu cầu cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh là trẻ vị thành niên, thông tin về các loại chương trình ngôn ngữ hiện có dành cho học sinh ghi danh học tại khu học chánh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi thông tin mô tả về mỗi chương trình.

ĐOẠN 6. Đoạn 311 của Bộ Luật Giáo Dục bị xóa bỏ.

~~311. Các trường hợp trong đó ngoại lệ bãi miễn theo yêu cầu của phụ huynh có thể được cấp theo quy định tạiĐoạn 310 như sau:~~

~~(a) Trẻ em đã biết Tiếng Anh: trẻ em đã có kỹ năng Tiếng Anh tốt. Nghĩa là, trong kiểm tra tiêu chuẩn hóa về đọc, hiểu và viết từ vựng Tiếng Anh, học sinh có điểm số bằng hoặc cao hơn điểm trung bình tiểu bang của cấp lớp đó hoặc bằng hoặc cao hơn điểu trung bình của lớp 5, tùy theo điểm trung bình nào thấp hơn; hoặc~~

~~(b) Trẻ lớn: trẻ có độ tuổi từ 10 tuổi trở lên, và tại độ tuổi đó, hiệu trưởng trường học cũng như nhân viên giáo dục của trường có cơ sở tin rằng khóa học khác sẽ phù hợp hơn cho trẻ học kỹ năng Tiếng Anh cơ bản nhanh; hoặc~~

~~(c) Trẻ có nhu cầu đặc biệt: trẻ đã được sắp xếp vào lớp Tiếng Anh trong giai đoạn không ít hơn ba mươi ngày trong năm học và hiệu trưởng trường học và nhân viên giáo dục sau đó có cơ sở tin rằng trẻ có nhu cầu đặc biệt về giáo dục, thể chất, tâm lý và tình cảm mà một khóa học khác sẽ phù hợp hơn với quá trình phát triển giáo dục chung của trẻ. Văn bản trình bày những nhu cầu đặc biệt này phải được cung cấp và các quyết định sẽ được đưa ra phụ thuộc vào kết quả kiểm tra cũng như phê chuẩn của giám đốc học chánh địa phương theo hướng dẫn được lập bởi và theo đánh giá của Hội Đồng Giáo Dục địa phương cũng như Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang. Việc tồn tại những nhu cầu đó sẽ không bắt buộc phải bãi miễn yêu cầu, và cha mẹ sẽ được thông báo về quyền từ chối đồng ý bãi miễn của họ.~~

ĐOẠN 7. Đoạn 320 của Bộ Luật Giáo Dục được tu chính như sau:

320. Theo yêu cầu chi tiết trong ~~Điều~~ *Đoạn 5, Điều IX của Hiến Pháp California, và Điều* 2 (bắt đầu từ Đoạn 305) và Điều 3 (bắt đầu từ Đoạn 310), *theo thứ tự lần lượt,* tất cả học sinh các trường trong tiểu bang California sẽ có quyền được hưởng ~~giáo dục công lập môn Tiếng Anh. Nếu một học sinh của một trường học tại California từ chối lựa chọn chương trình giảng dạy Tiếng Anh trong trường công lập, cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh sẽ có quyền hợp pháp thưa kiện việc thực thi các điều khoản trong đạo luật này, và nếu thành công họ được bù đắp bằng bồi thường chi phí luật sư bình thường theo thông lệ và bồi thường chi phí tổn thất thực tế, nhưng không bao gồm bồi thường chi phí tổn thất để trừng phạt hay chi phí tổn thất hệ quả. Bất kỳ ủy viên hội đồng trường học nào hoặc viên chức dân cử hoặc viên chức điều hành hoặc giáo viên trường học công lập nào cố tình và liên tục từ chối thi hành các điều khoản trong đạo luật này bằng cách cung cấp phương án giáo dục~~ *tiếng Anh và giáo dục công miễn phí* ~~tại một trường công lập hiện có cho một học sinh trường học California có thể phải chịu trách nhiệm cá nhân trong việc chi trả chi phí và bồi thưởng tổn thất thực tế mà phụ huynh hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ phải chịu.~~ *giáo dục công lập.*

ĐOẠN 8. Đoạn 335 của Bộ Luật Giáo Dục được tu chính như sau:

335. Các điều khoản của đạo luật này có thể được tu chính bởi đạo luật sẽ có hiệu lực sau khi được cử tri phê chuẩn hoặc bởi đạo luật ~~củng cố mục tiêu của đạo luật này~~ mà được thông qua bởi ~~hai phần ba~~ *đa số phiếu cử tri* của mỗi viện của Lập Pháp và được Thống Đốc ký xác nhận.

ĐOẠN 9. Các đoạn từ đoạn 2 đến hết đoạn 8 của đạo luật này sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng Bảy, 2017.

DỰ LUẬT 59

Câu hỏi tư vấn sau sẽ được gửi cho người dân theo quy định tại Khoản 4, Dự Luật Thượng Viện 254 năm 2015–16 của Phiên Họp Thường Kỳ (Chương 20, Đạo Luật 2016).

Câu Hỏi Tư Vấn: "Các viên chức dân cử California có nên sử dụng mọi thẩm quyền hiến định của họ, bao gồm nhưng không giới hạn vào, việc kiến nghị và thông qua một hoặc nhiều khoản tu chính đối với Hiến Pháp Hoa Kỳ, để hủy bỏ phán quyết vụ Công Dân Đoàn Kết kiện Ủy Ban Bầu Cử Liên Bang (2010) 558 U.S.310, và các tiền lệ tư pháp được áp dụng khác, để cho phép việc quản lý hoặc giới hạn hoàn toàn đối với các đóng góp và chi tiêu cho cuộc vận động tranh cử, để đảm bảo rằng mọi công dân, bất kể giàu nghèo, có thể bộc lộ quan điểm của mình với người khác, và để làm sáng tỏ rằng các công ty kinh doanh không nên có cùng các quyền hiến định như con người hay không?"

DỰ LUẬT 60

Dự luật tiên khởi này được đệ trình với người dân nhằm phù hợp với những điều khoản của Đoạn 8 Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này bổ túc các đoạn vào Bộ Luật Lao Động; do đó, những điều khoản mới được đề nghị thêm vào sẽ in theo *kiểu chữ nghiêng* để cho biết đó là những điều khoản mới.

DỰ LUẬT ĐỀ NGHỊ

Đạo Luật Về Tình Dục An Toàn Trong Ngành Sản Xuất Phim Người Lớn California

Người dân Tiểu Bang California theo đây quyết định như sau:

ĐOẠN 1. Tựa Đề.

Đạo luật này được gọi là và có thể được trích dẫn là "Đạo Luật Về Tình Dục An Toàn Trong Ngành Sản Xuất Phim Người Lớn California" ("Đạo luật").

ĐOẠN 2. Kết Luận và Tuyên Bố.

Người dân Tiểu bang California theo đây quyết định và tuyên bố tất cả những điều sau đây:

(a) Việc lây truyền rộng rãi các bệnh lây truyền qua đường tình dục liên quan đến sản xuất phim người lớn tại California đã được một hoặc nhiều sở y tế công cộng cấp quận ghi nhận. Tất cả nhân viên trong ngành công nghiệp phim người lớn xứng đáng được đi làm và không mắc bệnh. Điều quan trọng là việc thực hành tình dục an toàn hơn trong sản xuất phim người lớn, và đặc biệt là việc sử dụng bao cao su của diễn viên, là bắt buộc nhằm hạn chế sự lây lan của HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục khác trong ngành công nghiệp phim người lớn. Mối quan ngại trực tiếp của công chúng không chỉ đối với nguy cơ nhiễm HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục khác giữa các diễn viên phim người lớn, mà còn đối với nguy cơ lây truyền HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục khác giữa diễn viên phim người lớn và dân số rộng lớn hơn.

(b) Ngành công nghiệp phim người lớn đặt lợi nhuận lên trên sự an toàn của nhân viên và chủ động ngăn chặn và không khuyến khích việc sử dụng các phương pháp quan hệ tình dục an toàn cần thiết nhất định. Chi phí tiêm phòng, xét nghiệm và theo dõi y khoa liên quan đến HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục khác hiện nay do chính các diễn viên phim

người lớn chi trả, đây là điều bất công trong khi các nhà sản xuất phim người lớn lại tránh phải chịu những chi phí và trách nhiệm này. Đạo luật này là cần thiết và phù hợp để giải quyết những mối quan ngại của công chúng.

ĐOẠN 3. Mục Đích và Ý Định.

Người dân Tiểu bang California theo đây tuyên bố mục đích và ý định của việc ban hành Đạo luật này như sau:

(a) Nhằm bảo vệ các diễn viên trong ngành công nghiệp phim người lớn và giảm thiểu sự lây lan của các bệnh lây truyền qua đường tình dục từ việc sản xuất phim người lớn ở California, qua đó làm giảm tác động tiêu cực đến sức khỏe người dân và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân California.

(b) Nhằm yêu cầu các nhà sản xuất phim người lớn tuân thủ luật pháp bằng cách yêu cầu, trong số những điều khác, bảo vệ các diễn viên bằng bao cao su nhằm tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

(c) Nhằm cho phép và yêu cầu Sở Y tế và An toàn Lao động California (Cal/OSHA) và Hội đồng Tiêu chuẩn Sức khỏe và An toàn Nghề nghiệp California thực hiện các biện pháp thích hợp để thực thi Đạo luật này.

(d) Nhằm yêu cầu các nhà sản xuất phim người lớn chi trả các chi phí tiêm phòng, xét nghiệm và theo dõi y khoa nhất định liên quan đến HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục khác và nhằm cung cấp cho các diễn viên phim người lớn quyền hành động riêng tư để phục hồi những thiệt hại dân sự đối với tổn thất kinh tế hoặc cá nhân do việc các nhà sản xuất phim người lớn không tuân thủ các yêu cầu về sức khỏe và an toàn của Đạo luật này gây ra.

(e) Nhằm buộc trách nhiệm cho tất cả các cá nhân và tổ chức có lợi ích tài chính trong việc sản xuất hoặc phân phối phim người lớn vi phạm Đạo luật này.

(f) Nhằm yêu cầu các nhà sản xuất phim người lớn thông báo về việc quay phim, duy trì hồ sơ nhất định về quay phim, gửi thông báo liên quan đến việc bắt buộc sử dụng bao cao su cho những cảnh quay nhất định, và thực hiện đầy đủ các yêu cầu bổ sung về sức khỏe.

(g) Nhằm ngăn chặn sự không tuân thủ và khuyến khích tuân thủ các yêu cầu của Đạo luật này bằng cách yêu cầu các nhà sản xuất phim người lớn phải có giấy phép.

(h) Nhằm kéo dài thời gian trong đó Tiểu bang California có thể truy bắt những người vi phạm Đạo luật.

(i) Nhằm cho phép người tố giác và người dân thường truy bắt người vi phạm Đạo luật trong trường hợp tiểu bang không bắt được những người vi phạm đó.

(j) Nhằm cấm người giới thiệu diễn viên cố ý giới thiệu diễn viên phim người lớn đến các địa điểm không sử dụng bao cao su trong sản xuất phim người lớn.

(k) Nhằm cung cấp sự bảo vệ pháp lý thích hợp của Đạo luật nếu Đạo luật được thông qua và sau đó không được chấp nhận tại tòa án.

ĐOẠN 4. Đạo Luật Về Tình Dục An Toàn Trong Ngành Sản Xuất Phim Người Lớn California sẽ được hệ thống hóa bằng cách bổ sung Đoạn 6720 đến hết 6720.8, vào Bộ luật Lao động.

ĐOẠN 4.1. Đoạn 6720 được thêm vào Bộ Luật Lao Động, như sau:

6720. Các Yêu cầu về Sức khỏe và Việc làm: Ngành công nghiệp phim người lớn.

(a) Nhà sản xuất phim người lớn phải duy trì kiểm soát kỹ thuật và kiểm soát hành nghề đủ để bảo vệ diễn viên phim người lớn khỏi bị phơi nhiễm với máu và bất kỳ vật chất có nguy cơ lây nhiễm khác- các bệnh lây truyền qua đường tình dục ("OPIM-STI"). Kiểm soát kỹ thuật và kiểm soát hành nghề bao gồm:

(1) Cung cấp và yêu cầu sử dụng bao cao su trong quá trình quay phim người lớn.

(2) Cung cấp các chất bôi trơn dạng nước hoặc silicone an toàn với bao cao su để tạo thuận lợi cho việc sử dụng bao cao su.

(3) Bất kỳ kiểm soát kỹ thuật phòng ngừa STI và kiểm soát hành nghề hợp lý khác theo yêu cầu của các quy định được hội đồng thông qua trong quá trình xây dựng luật hành chính, miễn là việc kiểm soát kỹ thuật và kiểm soát hành nghề như vậy là phù hợp với mục đích và ý định của Mục 6720 đến hết 6720.8.

(b) Chi phí của tất cả các lần tiêm phòng STI, tất cả các xét nghiệm STI, và tất cả các theo dõi y khoa cần thiết để một cá nhân đóng phim người lớn, sẽ do nhà sản xuất phim người lớn chi trả và diễn viên phim người lớn không phải chi trả các chi phí này.

(c) Nhà sản xuất phim người lớn phải giữ bí mật tuyệt đối theo yêu cầu của pháp luật đối với thông tin bất kỳ về sức khỏe của diễn viên phim người lớn thu thập được bằng bất kỳ phương tiện nào.

(d) Việc một nhà sản xuất phim người lớn không cung cấp và thanh toán chi phí vắc-xin phòng ngừa STI , xét nghiệm STI, hoặc khám sức khỏe theo yêu cầu để được đóng phim người lớn, nếu vắc-xin, xét nghiệm, hoặc kiểm tra như vậy đã được thỏa thuận với diễn viên phim người lớn, sẽ dẫn đến việc nhà sản xuất phim người lớn, phải nộp phạt cho Tiểu bang California, tương đương với chi phí của mỗi văc-xin phòng STI, mỗi xét nghiệm STI, và mỗi lần khám sức khỏe mà nhà sản xuất phim người lớn đã không cung cấp hoặc chi trả thay mặt diễn viên phim người lớn.

(e) Bất kỳ diễn phim người lớn có thể yêu cầu và được chi trả, ngoài những biện pháp khắc phục hoặc bồi thường thiệt hại khác dưới sự cho phép của pháp luật, những khoản bồi thường thiệt hại dân sự lên đến năm mươi ngàn đô la ($50,000), tùy thuộc vào mức tăng chỉ số giá tiêu dùng hàng năm, nếu người xét xử: (1) kết luận rằng diễn viên phim người lớn đã phải chịu tổn thất kinh tế hoặc cá nhân như là kết quả của việc nhà sản xuất phim người lớn không tuân thủ các tiểu mục (a), (b) hoặc (c); (2) đưa ra kết luận khẳng định rằng việc nhà sản xuất phim người lớn không tuân thủ là do cẩu thả, bất cẩn, hoặc do cố ý; và (3) kết luận rằng một khoản bồi thường là thích hợp. Tòa án sẽ bồi thường chi phí và phí luật sư cho một nguyên cáo thắng kiện trong vụ kiện được đệ đơn theo tiểu mục này hoặc tiểu mục (f). Chi phí luật sư hợp lý có thể được trả cho một bị cáo thắng kiện nếu tòa kết luận rằng việc nguyên đơn khởi tố hành động đó là không thiện chí. Trong trường hợp các khoản bồi thường thiệt hại cho tổn thất kinh tế hoặc cá nhân của diễn viên phim người lớn do bảo hiểm bồi thường nhân viên của nhà sản xuất phim người lớn chi trả thì tiểu mục này không được áp dụng.

(f) Mọi diễn viên phim người lớn có quyền khởi kiện theo tiểu mục (e) sẽ có quyền khởi kiện nhân danh tất cả các diễn viên phim người lớn khác bị rơi vào hoàn cảnh tương tự, tùy thuộc vào chứng nhận của tòa án.

(g) Trước ngày 1 tháng Một năm 2018, Hội đồng sẽ thông qua các quy định để thực thi và thực hiện các điều khoản và mục đích của Đoạn 6720 đến hết 6720.8, phù hợp với các điều khoản về xây dựng quy tắc của Đạo luật Tố tụng Hành chính (Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 11340) Phần 1 Phân khu 3 Tiêu đề

2 của Bộ luật Chính quyền).

(h) Đoạn này không được hiểu là yêu cầu bao cao su, rào cản, hoặc dụng cụ bảo hộ cá nhân khác phải được nhìn thấy trong sản phẩm cuối cùng của một bộ phim người lớn. Tuy nhiên, phải có một giả định biện luận rằng bất kỳ bộ phim người lớn nào không nhìn thấy bao cao su, được phân phối cho các mục đích thương mại ở Tiểu bang California bằng mọi phương tiện, đã được sản xuất theo cách vi phạm đoạn này.

(i) Trách nhiệm theo Đoạn 6720 đến hết 6720.8, không áp dụng đối với diễn viên phim người lớn, nhân viên chân chính, các cá nhân cung cấp dịch vụ hợp đồng độc lập, hoặc tình nguyện viên sản xuất của một nhà sản xuất phim người lớn thừa hành trong phạm vi các dịch vụ tổng hợp được cung cấp và phù hợp với hướng dẫn của nhà sản xuất phim người lớn, với điều kiện là cá nhân đó không có lợi ích tài chính trong bộ phim người lớn và không phải là nhà sản xuất phim người lớn. Các cá nhân này không được coi là người giới thiệu diễn viên cho nhà sản xuất phim người lớn theo mục đích của Đoạn 6720 đến hết 6720.8.

(j) Không điều gì trong Đoạn 6720 đến hết 6720.8 ngăn cản một cơ quan của tiểu bang, chẳng hạn như phân khu hoặc hội đồng, ban hành các quy định về sản xuất, tài trợ, và phân phối phim người lớn, miễn là các quy định đó tăng cường bảo vệ an toàn nơi làm việc và quyền cho diễn viên phim người lớn và không làm suy yếu các yêu cầu của Đoạn 6720 đến hết 6720.8.

(k) Trong trường hợp số tiền phạt bất kỳ được quy định tại Đoạn 6720 đến hết 6720.8 được một tòa án kết luận là không hợp lệ, phân khu đó có quyền và trách nhiệm phát triển và hội đồng có quyền và trách nhiệm áp dụng các hình phạt bằng tiền thông qua quá trình xây dựng quy tắc hành chính với một số tiền hợp lý đủ để ngăn chặn sự không tuân thủ và khuyến khích tuân thủ những yêu cầu của các điều khoản mà trong đó các hình phạt như vậy được xác định là không hợp lệ.

ĐOẠN 4.2. Đoạn 6720.1 được thêm vào Bộ Luật Lao Động, như sau:

6720.1. Thông báo & Tiết lộ.

(a) Trong vòng 10 ngày sau khi bắt đầu quay phim, nhà sản xuất phim người lớn phải tiết lộ cho phân khu, bằng văn bản, có chữ ký theo hình phạt về ngụy thệ của nhà sản xuất phim người lớn, các thông tin sau:

(1) (Những) địa chỉ nơi thực hiện các cảnh quay đang hoặc sẽ diễn ra, với bất kỳ thay đổi về địa điểm phải được tiết lộ cho phân khu trong vòng 72 giờ sau khi xuất hiện những thay đổi như vậy.

(2) (Những) ngày thực hiện các cảnh quay đang hoặc sẽ diễn ra, với bất kỳ thay đổi về ngày quay phim phải được tiết lộ cho phân khu trong vòng 72 giờ sau khi xuất hiện những thay đổi như vậy.

(3) Tên và thông tin liên lạc của nhà sản xuất phim người lớn.

(4) Tên và thông tin liên lạc của nhân viên bảo quản hồ sơ được chỉ định theo yêu cầu của tiểu mục (h).

(5) Tên và thông tin liên lạc của bất kỳ cơ quan giới thiệu diễn viên thực hiện việc giới thiệu bất kỳ diễn phim người lớn nào cho nhà sản xuất phim người lớn.

(6) Giấy chứng nhận có chữ ký của nhà sản xuất phim người lớn, theo hình phạt về ngụy thệ, rằng:

(A) Bao cao su sẽ được sử dụng hoặc đã được sử dụng trong suốt thời gian quay các cảnh quan hệ tình dục qua âm đạo hoặc hậu môn;

(B) Tất cả các xét nghiệm STI, tiêm phòng STI, và kiểm tra y tế, theo yêu cầu để một cá nhân có thể làm diễn phim người lớn, đã được cung cấp miễn phí cho cá nhân đó trước khi bắt đầu quay phim; và

(C) Chi phí của tất cả các xét nghiệm STI, tiêm phòng STI, và kiểm tra y tế đã được nhà sản xuất phim người lớn chi trả.

(7) Bất kỳ tài liệu hoặc thông tin khác mà phân khu hoặc hội đồng có thể yêu cầu để đảm bảo tuân thủ các điều khoản tại Đoạn 6720 đến hết 6720.8.

(b) Sau khi đệ trình thông tin theo yêu cầu tại đoạn này, nhà sản xuất phim người lớn phải nộp một khoản lệ phí theo quy định của phân khu hoặc hội đồng bằng một số tiền đủ để bảo vệ dữ liệu, lưu trữ dữ liệu, và các chi phí hành chính khác liên quan đến việc tiếp nhận, xử lý, và duy trì tất cả các thông tin được đệ trình theo đoạn này. Cho đến khi phân khu hoặc hội đồng thiết lập mức lệ phí, khoản lệ phí này sẽ là một trăm đô la ($100). Lệ phí được thu theo tiểu mục này sẽ không được sử dụng để trang trải các chi phí của việc thực thi Đoạn 6720 đến hết 6720.8.

(c) Trường hợp một bộ phim người lớn có hai nhà sản xuất phim người lớn trở lên thì một trong những nhà sản xuất phim người lớn có thể truyền các thông tin được yêu cầu tiết lộ theo tiểu mục (a) thay mặt cho tất cả các nhà sản xuất phim người lớn của bộ phim người lớn đó.

(d) Việc một nhà sản xuất phim người lớn không kịp thời thông báo cho phân khu các thông tin theo yêu cầu tại đoạn này, hoặc không tuân thủ tiểu mục (f) yêu cầu của chương trình đào tạo, tiểu mục (g) yêu cầu của bảng chỉ dẫn, hoặc tiểu mục (h) yêu cầu lưu trữ hồ sơ, sẽ bị phạt không dưới một ngàn đô la ($1,000) và không quá bảy ngàn đô la ($7,000) cho mỗi vi phạm, như được xác định thông qua quá trình cưỡng chế hành chính hoặc một vụ kiện dân sự. Mỗi vi phạm lặp lại sẽ bị phạt không dưới bảy ngàn đô la ($7,000) và không quá mười lăm ngàn đô la ($15,000), như được xác định thông qua quá trình cưỡng chế hành chính hoặc một vụ kiện dân sự. Việc không cung cấp bất kỳ thông tin của cá nhân nào theo yêu cầu của tiểu mục (a) sẽ tạo thành một vi phạm riêng biệt.

(e) Một nhà sản xuất phim người lớn cố ý đưa ra bất kỳ tuyên bố, trình bày, hoặc chứng nhận dối trá nào trong việc tuân thủ tiểu mục (a) sẽ bị phạt không quá bảy mươi ngàn đô la ($70,000) như được xác định thông qua quá trình cưỡng chế hành chính hoặc một vụ kiện dân sự.

(f) Nhà sản xuất phim người lớn có trách nhiệm cung cấp một chương trình đào tạo cho từng diễn viên phim người lớn và nhân viên theo yêu cầu của các quy định được hội đồng thông qua theo quá trình xây dựng quy tắc hành chính.

(g) Một bảng hiệu dễ đọc phải luôn được trưng bày tại địa điểm quay phim người lớn ở dạng mặt chữ thông thường, phông chữ không nhỏ hơn 48 điểm, cung cấp thông báo sau đây để tất cả các diễn viên phim người lớn trong bộ phim người lớn đó có thể thấy rõ:

> *Tiểu bang California yêu cầu sử dụng bao cao su cho tất cả hành vi giao hợp qua âm đạo hoặc hậu môn khi sản xuất phim người lớn*

nhằm bảo vệ diễn viên khỏi bệnh tật và bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Bất kỳ mối quan ngại nào về sức khỏe cộng đồng liên quan đến mọi hoạt động diễn ra trong thời gian sản xuất phim người lớn bất kỳ cần được chuyển đến:

_____.

Phân khu hoặc hội đồng phải xác định, và phải công bố cho công chúng và tất cả các nhà sản xuất phim người lớn, ngôn ngữ sẽ được chèn trực tiếp phía trên dòng trống trên bảng hiệu theo yêu cầu của tiểu mục này, và tất cả các nhà sản xuất phim người lớn phải tuân thủ quyết định đó bằng cách chèn ngôn ngữ đó trực tiếp lên phía trên dòng trống trên bảng hiệu.

(h) Nhà sản xuất phim người lớn phải chỉ định một nhân viên bảo quản hồ sơ cho các mục đích của Đoạn 6720 đến hết 6720.8. Trong thời gian không dưới bốn năm, nhân viên bảo quan hồ sơ phải duy trì:

(1) Một bản sao của mỗi bộ phim người lớn dạng gốc và chưa qua chỉnh sửa do nhà sản xuất phim người lớn thực hiện, sản xuất, tài trợ, hoặc đạo diễn.

(2) Một bản sao các thông tin được yêu cầu công bố theo tiểu mục (a).

(3) Bằng chứng rằng nhà sản xuất phim người lớn đã cung cấp một chương trình đào tạo cho từng diễn viên phim người lớn và nhân viên theo tiểu mục (f).

(4) Bằng chứng rằng một bảng hiệu rõ ràng đã được trưng bày tại các địa điểm mà bộ phim người lớn được quay theo tiểu mục (f).

(i) Trước ngày 1 tháng Một năm 2018, phân khu hoặc hội đồng sẽ thông qua các quy định để thực thi và thực hiện đoạn này và Đoạn 6720.2 phù hợp với các điều khoản về xây dựng quy tắc của Đạo luật Tố tụng Hành chính (Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 11340) Phần 1 Phân khu 3 Tiêu đề 2 của Bộ luật Chính quyền).

ĐOẠN 4.3. Đoạn 6720.2 được thêm vào Bộ Luật Lao Động, như sau:

6720.2.. Nhà sản xuất phim người lớn: Giấy phép.

(a) Trong vòng 10 ngày sau khi khởi quay một bộ phim người lớn, nhà sản xuất phim người lớn của bộ phim người lớn đó phải nộp lệ phí đơn xin bắt buộc, đệ trình một đơn xin bắt buộc cho phân khu, và có được giấy phép. Nhà sản xuất phim người lớn có giấy phép còn hiệu lực tại thời điểm khởi quay bộ phim người lớn thì không cần phải nộp đơn xin cấp phép mới và lệ phí. Phí đăng ký sẽ được do phân khu thiết lập thông qua quá trình xây dựng quy tắc hành chính, với số tiền đủ để cung cấp cho các chi phí hành chính của đoạn này. Cho đến khi phân khu thiết lập mức lệ phí, khoản lệ phí này sẽ là một trăm đô la ($100). Lệ phí được thu theo tiểu mục này sẽ không được sử dụng để trang trải các chi phí của việc thực thi Đoạn 6720 đến hết 6720.8.

(b) Giấy phép sẽ có hiệu lực ngay lập tức sau khi phân khu nhận được đơn xin và lệ phí với điều kiện đơn xin và lệ phí được chuyển đến phân khu trong vòng 10 ngày sau khi bắt đầu quay phim. Ngoài ra, giấy phép có hiệu lực hồi tố 10 ngày hoặc có hiệu lực vào ngày bắt đầu quay phim, tùy thuộc thời điểm nào sớm hơn.

(c) Việc cấp giấy phép là một nhiệm vụ thuộc cơ quan ngang Bộ do phân khu thực hiện. Việc đình chỉ giấy phép chỉ được phép khi có quy định của nhà sản xuất phim người lớn hoặc khi có một chứng cứ thích hợp trước một nhân viên chủ trì, do phân khu lựa chọn để tiến hành phiên điều giải, rằng người có giấy phép đã được kết luận vi phạm tiểu mục (a) của Đoạn 6720 thông qua quá trình cưỡng chế hành chính hoặc một vụ kiện dân sự.

(d) Đối với nhà sản xuất phim người lớn bất kỳ không phải là cá nhân, không có giấy phép nào có hiệu lực trừ khi tất cả các chủ sở hữu và đơn vị quản lý như vậy của nhà sản xuất phim người lớn có được giấy phép.

(e) Một giấy phép sẽ có hiệu lực trong hai năm, trừ khi bị phân khu đình chỉ. Sau ngày cuối cùng của thời hạn đình chỉ, phân khu có trách nhiệm thông báo cho người có giấy phép bị đình chỉ về việc tái lập giấy phép.

(f) Điều kiện cấp phép:

(1) Mỗi đương đơn và người có giấy phép phải không bị kết luận, thông qua quá trình cưỡng chế hành chính hoặc bởi tòa án, là đã vi phạm một trong các yêu cầu của tiểu mục (a) tại Đoạn 6720 trong thời gian 12 tháng trước thời điểm nộp đơn lên phân khu hoặc thời hạn đình chỉ của nhà sản xuất phim người lớn, tùy thuộc thời gian nào ngắn hơn. Tất cả các cá nhân phải được coi là tuân thủ Đoạn 6720 đến hết 6720.8, kể từ ngày có hiệu lực của Đoạn 6720 đến hết 6720.8.

(g) Bất cứ khi nào phân khu xác định rằng giấy phép đã không tuân thủ các yêu cầu tại tiểu mục (a) của Đoạn 6720, phân khu sẽ ban hành một thông báo bằng văn bản cho người được cấp phép. Thông báo phải bao gồm một tuyên bố về các thiếu sót được phát hiện, phải thiết lập các biện pháp khắc phục cần thiết, nếu có, cho người được cấp phép để phù hợp với tiểu mục (a) của Đoạn 6720, và phải thông báo cho người được cấp phép rằng có thể sẽ có các hình phạt hoặc đình chỉ giấy phép.

(h) Người được cấp phép sau khi nhận thông báo phải đưa ra một văn bản đề nghị xem xét hành chính, hoặc tiếp tục cấp phép nếu chứng minh được lý do chính đáng, trong vòng 15 ngày lịch kể từ ngày ban hành thông báo để thực hiện, nếu không, việc xem xét hoặc tiếp tục cấp phép như vậy sẽ bị bãi miễn.

(i) Trong thời hạn 10 ngày sau khi xem xét hành chính hoặc khước từ, không bao gồm cuối tuần và các ngày lễ, phân khu phải ban hành một văn bản thông báo về quyết định đối với người có giấy phép, quy định cụ thể bất kỳ hình phạt nào đối với người có giấy phép. Đối với các giấy phép đã bị đình chỉ, thông báo về quyết định này phải quy định cụ thể các hành vi hay thiếu sót bị phát hiện là vi phạm của Đoạn 6720-6720.8, bao gồm, và, trong trường hợp giấy phép bị đình chỉ, phải ghi rõ thời gian và mức độ của việc đình chỉ. Thông báo về quyết định này cũng phải nêu rõ thời hạn, nếu có, mà giấy phép có thể được phục hồi hoặc tái phát hành.

(j) Một giấy phép được cấp theo các Đoạn 6720-6720.8, bao gồm, có thể được phục hồi nếu phân khu xác định rằng các điều kiện bị tạm thời đình chỉ không còn tồn tại và bất kỳ hình phạt nào được áp dụng theo các Đoạn 6720-6720.8, bao gồm, đã được đáp ứng. Trong bất kỳ trường hợp nào, đoạn này cũng không được hiểu là hạn chế quyền của người có giấy phép để tìm kiếm huấn lệnh hoặc khiếu nại quyết định cấp phép bất lợi.

(k) Thực hiện các chức năng của một nhà sản xuất phim người lớn mà không có giấy phép sẽ bị phạt lên đến năm mươi đô-la ($50) mỗi ngày đối với bất kỳ nhà sản xuất phim người lớn nào mà trước đây đã bị phát hiện là vi phạm tiểu mục (a) của Đoạn 6720. Bất kỳ nhà sản xuất phim người lớn nào không đăng ký để trở thành một nhà sản xuất phim người lớn trong vòng 10 ngày sau khi đủ tiêu chuẩn trở thành một nhà sản xuất phim người lớn sẽ phải chịu trách nhiệm cho một khoản tiền phạt lên đến hai mươi lăm đô-la ($25) mỗi ngày để thực hiện các chức năng của một nhà sản xuất phim người lớn không có giấy phép.

ĐOẠN 4.4. Đoạn 6720.3 được thêm vào Bộ luật Lao động, như sau:

6720.3. Thời hạn Hiệu lực.

(a) Mặc dù theo Đoạn 6317, với hành vi truy tố bất kỳ người vi phạm bị cáo buộc nào đối với các Đoạn 6720-6720.8, bao gồm, hoặc bất kỳ quy định nào về sản xuất phim người lớn, đã được thông qua ở hiện tại hoặc sau đó, thời gian để bắt đầu hành động sẽ như sau:

(1) Một năm sau ngày vi phạm.

(2) Một năm sau khi vi phạm được phát hiện, hoặc lẽ ra đã được phát hiện thông qua việc sử dụng sự cẩn trọng hợp lý.

ĐOẠN 4.5. Đoạn 6720.4 được thêm vào Bộ luật Lao động, như sau:

6720.4. Trách nhiệm và Hình phạt.

(a) Mặc dù bất kỳ bất kỳ quy định trái ngược nào trong Đoạn 6423-6436, bao gồm, mỗi nhà sản xuất phim người lớn, hoặc bất kỳ cá nhân nào trong một tổ chức có mối quan hệ với một nhà sản xuất phim người lớn, những người thực hiện những việc sau đây, đối với một hành vi hành chính hoặc dân sự, phải chịu một hình phạt theo quy định tại tiểu mục (b):

(1) Vô ý vi phạm các quy định của tiểu mục (a), (b) hoặc (c) của Đoạn 6720;

(2) Cố ý hay liên tục vi phạm bất kỳ điều khoản nào của tiểu mục (a), (b), hoặc (c) của Đoạn 6720;

(3) Không hoặc từ chối tuân thủ, sau khi thông báo và hết hiệu lực vào bất kỳ khoảng thời gian hủy bỏ nào, bất kỳ điều khoản nào của tiểu mục (a), (b), hoặc (c) của Đoạn 6720; hoặc

(4) Giúp đỡ và khuyến khích người khác cam kết thực hiện bất kỳ hành vi nào tại khoản (1), (2), (3) của tiểu mục (a).

(b) Bất kỳ vi phạm nào khoản (1) của tiểu mục (a) sẽ bị trừng phạt bằng một khoản tiền phạt tối thiểu là một nghìn đô-la ($1,000) hoặc tối đa năm nghìn đô-la ($5,000); bất kỳ vi phạm nào khoản (2) hoặc (3) của tiểu mục (a) sẽ bị trừng phạt bằng một khoản tiền phạt tối thiểu là năm nghìn đô-la ($5,000) hoặc tối đa là bảy mươi nghìn đô-la ($70,000); và bất kỳ vi phạm nào khoản (4) của tiểu mục (a) sẽ bị trừng phạt bằng một khoản tiền phạt tối thiểu một nghìn đô-la ($1,000) hoặc tối đa ba mươi lăm nghìn đô-la ($35,000).

(c) Mặc dù có bất kỳ quy định trái ngược nào trong Đoạn 6423-6436, bao gồm, bất kỳ nhà sản xuất phim người lớn nào cố tình vi phạm tiểu mục (a) của Đoạn 6720, mà hành vi vi phạm đó gây tử vong, hoặc suy giảm cơ thể vĩnh viễn hoặc lâu dài, nhà làm phim người lớn đó phải bị trừng phạt bằng một khoản tiền phạt tối đa là một trăm nghìn đô-la ($100,000) thông qua quy trình cưỡng chế hành chính hoặc một vụ kiện dân sự. Nếu nhà sản xuất phim người lớn là một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc một công ty cổ phần, khoản tiền phạt này không được vượt quá một triệu năm trăm nghìn đô là ($1,500,000).

ĐOẠN 4.6. Đoạn 6720.5 được thêm vào Bộ luật Lao động, như sau:

6720.5. Các Cơ quan Kiểm soát; Trợ giúp và Khuyến khích; Nhiều Vi phạm.

(a) Mỗi cá nhân sở hữu, thông qua việc mua cứu xét thương mại, bất kỳ quyền nào trong một hoặc nhiều bộ phim người lớn được quay tại California vi phạm tiểu mục (a) của Đoạn 6720 và những người cố ý hoặc thiếu thận trọng gửi đi hoặc giúp gửi đi, hoặc mang lại hoặc giúp mang lại, vào hoặc trong phạm vi tiểu bang California, để bán hoặc phân phối, một hoặc nhiều bộ phim người lớn được quay tại California vi phạm tiểu mục (a) của Đoạn 6720, với ý định phân phối, hoặc những người đề nghị phân phối, hoặc phân phối, những bộ phim đó vì mục đích thương mại, phải chịu khoản tiền phạt như sau:

(1) Tối thiểu là một nửa, nhưng tối đa là 1.5 lần, tổng số tiền cứu xét thương mại được trao đổi cho bất kỳ quyền nào trong các bộ phim người lớn.

(2) Tối thiểu là một nửa, nhưng tối đa là 1.5 lần, tổng chi phí sản xuất các bộ phim người lớn.

(b) Bất kỳ cá nhân nào được phát hiện ra là đã trợ giúp và tiếp tay cho bất kỳ cá nhân nào khác hoặc bất kỳ ai vi phạm tiểu mục (a) phải chịu trách nhiệm cho việc vi phạm tiểu mục (a).

(c) Bất kỳ cá nhân nào phải chịu trách nhiệm cho việc vi phạm tiểu mục (a) người mà trước đó đã phải chịu trách nhiệm cho việc vi phạm tiểu mục (a) sẽ phải chịu một khoản tiền phạt như sau:

(1) Tối thiểu là hai lần, nhưng tối đa là ba lần, tổng số tiền cứu xét thương mại được trao đổi cho bất kỳ quyền nào trong các bộ phim người lớn.

(2) Tối thiểu là hai lần, nhưng tối đa là ba lần, tổng chi phí sản xuất các bộ phim người lớn.

(d) Bất kỳ cá nhân nào phải chịu trách nhiệm cho việc vi phạm tiểu mục (a) người mà trước đó đã phải chịu trách nhiệm cho khoản tiền phạt gấp hai lần trở lên vì vi phạm tiểu mục (a) sẽ phải chịu một khoản tiền phạt như sau:

(1) Tối thiểu là ba lần, nhưng tối đa là bốn lần, tổng số tiền cứu xét thương mại được trao đổi cho bất kỳ quyền nào trong các bộ phim người lớn.

(2) Tối thiểu là ba lần, nhưng tối đa là bốn lần, tổng chi phí sản xuất các bộ phim người lớn.

(e) Đoạn 6720-6720.8, bao gồm, không áp dụng cho các hoạt động y tế, giáo dục, khoa học hợp pháp, cho các công ty viễn thông truyền tải hoặc thực hiện các bộ phim người lớn, để thực thi pháp luật hình sự và các cơ quan truy tố trong việc điều tra và truy tố tội phạm hình sự, và cho bất kỳ bộ phim nào được xếp hạng bởi Hiệp hội Điện ảnh Mỹ trừ khi bộ phim đó là phim người lớn.

ĐOẠN 4.7. Đoạn 6720.6 được thêm vào Bộ luật Lao động, như sau:

6720.6. Thực thi; Người giám sát; Quyền Riêng tư của Hành động.

(a) Bất kỳ cá nhân nào vi phạm bất kỳ quy định nào của Đoạn 6720 - 6720.8, bao gồm, phải chịu trách nhiệm theo quy trình thực thi hành chính, hoặc theo một hành động dân sự mang lại bởi phân khu hoặc người được chỉ định của phân khu, một công tố viên dân sự, một diễn viên phim người lớn bị thiệt hại do vi phạm Đoạn 6720, hoặc một cá nhân cư trú tại tiểu bang California. Bất kỳ diễn phim người lớn hay cá nhân nào, trước khi nộp đơn kiện dân sự theo tiểu mục này, phải nộp cho phân khu một văn bản yêu cầu phân khu theo dõi người vi phạm bị cáo buộc hoặc người vi phạm theo quy trình thực thi hành chính hoặc thông qua việc bắt đầu một vụ kiện dân sự. Yêu cầu này phải bao gồm một tuyên bố về những căn cứ cho rằng Đoạn 6720-6720.8, bao gồm, đã bị vi phạm. Phân khu sẽ phản hồi cho cá nhân bằng văn bản, chỉ rõ phân khu có theo đuổi một vụ kiện hành chính hoặc dân sự hay không, hoặc không tiến hành kiện tụng. Nếu phân khu, trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, phản hồi rằng phân khu này sẽ theo dõi người vi phạm bị cáo buộc hoặc những người vi phạm theo quy trình thực thi hành chính hoặc một vụ kiện dân sự, và bắt đầu các quy trình thực thi hoặc khởi kiện dân sự trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, không được đưa ra hành động khác trừ khi hành động của phân khu bị loại bỏ hoặc chấm dứt mà không gây tổn hại. Nếu phân khu, trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, phản hồi từ chối, hoặc không phản hồi, cá nhân yêu cầu khiếu kiện có thể nộp đơn khiếu kiện dân sự.

(b) Khoảng thời gian mà một vụ kiện dân sự phải được bắt đầu được thu phí

từ ngày nhận yêu cầu của phân khu cho đến ngày vụ kiện dân sự được xoá bỏ mà không gây tổn hại hoặc hành động thực thi hành chính được xoá bỏ, tuỳ vào ngày nào đến sau, nhưng chỉ cho vụ kiện dân sự do cá nhân nộp đơn yêu cầu đưa ra.

(c) Không có vụ kiện dân sự nào có thể được khởi kiện theo đoạn này liên quan đến bất kỳ cá nhân nào vì bất kỳ vi phạm nào của Đoạn 6720-6720.8, bao gồm, sau khi phân khu đã ban hành một lệnh phù hợp với Đoạn 6720-6720.8, bao gồm, hoặc đã thu khoản tiền phạt đối với cá nhân đó cho vi phạm tương tự. Mặc dù các Đoạn 6720-6720.8, bao gồm, không áp dụng trách nhiệm hình sự, không có vụ kiện dân sự nào cáo buộc vi phạm Đoạn 6720-6720.8, bao gồm, có thể được khởi kiện chống lại cá nhân theo đoạn này nếu một công tố viên hình sự đang duy trì một vụ kiện hình sự đối với cá nhân đó liên quan đến cùng một giao dịch hoặc sự cố. Không quá một phán quyết có căn cứ liên quan đến bất kỳ vi phạm đặc biệt nào đối với Đoạn 6720-6720.8, bao gồm, có thể thu được theo đoạn này với bất kỳ cá nhân nào. Tòa án có thể loại bỏ một vụ kiện đang chờ xử lý, không ảnh hưởng đến bất kỳ vụ kiện nào khác, do nguyên đơn không thể tiến hành một cách cẩn trọng hoặc có thiện chí.

(d) Nếu phán quyết được nhập đối với một hoặc nhiều bị cáo trong một vụ kiện theo đoạn này, các khoản tiền phạt thu được của nguyên cáo được phân phối như sau: 75% cho Tiểu bang California và 25% cho nguyên cáo. Tòa án có trách nhiệm trao thưởng cho một nguyên cáo hoặc bị cáo không phải là một đại diện chính quyền đã chiếm ưu thế trong bất kỳ vụ kiện nào được ủy quyền theo Đoạn 6720-6720.8, bao gồm, và được mang lại theo đoạn này các chi phí kiện tụng, bao gồm cả phí luật sư hợp lý. Tuy nhiên, để một bị cáo thu hồi được các chi phí luật sư từ một nguyên cáo, tòa án trước tiên phải nhận thấy rằng đơn kiện pháp lý của nguyên cáo là phù phiếm hay có ý xấu.

ĐOẠN 4.8. Đoạn 6720.7 được thêm vào Bộ luật Lao động, như sau:

6720.7. Trách nhiệm của Cơ quan Quản lý Tài năng.

(a) Sẽ là bất hợp pháp cho bất kỳ cơ quan quản lý tài năng nào, thuật ngữ được định nghĩa trong tiểu mục (a) của Đoạn 1700.4, cố ý tham khảo, xem xét tiền tệ, bất kỳ diễn viên phim người lớn nào đến bất kỳ nhà sản xuất nào, hoặc cơ quan của nhà sản xuất, bao gồm, nhưng không giới hạn, giám đốc tuyển chọn diễn viên của bất kỳ bộ phim người lớn nào không tuân thủ tiểu mục (a) của Đoạn 6720. Bất kỳ cơ quan quản lý tài năng nào chịu trách nhiệm cho việc vi phạm tiểu mục này phải chịu trách nhiệm đối với diễn viên phim người lớn với một khoản tiền nhận được của cơ quan quản lý tài năng do sự tham chiếu đã được thực hiện trong việc vi phạm đoạn này và bất kỳ khoản phí luật sư hợp lý nào khác liên quan đến việc theo đuổi thành công mà cơ quan quản lý tài năng chịu trách nhiệm cho sự vi phạm tiểu mục này.

(b) Bất kỳ cơ quan quản lý tài năng nào có được văn bản xác nhận trước khi bắt đầu quay phim, ký kết theo hình phạt về tội khai man bởi các nhà sản xuất phim người lớn, mà các nhà sản xuất phim người lớn phải tuân thủ, và sẽ tiếp tục tuân thủ, tất cả các yêu cầu của tiểu mục (a) của Đoạn 6720 sẽ không chịu trách nhiệm về việc vi phạm đoạn này.

(c) Vi phạm đoạn này có thể là căn cứ để đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép của cơ quan quản lý tài năng của người vi phạm. Phân khu Sức khoẻ và An toàn Nghề nghiệp và Phân khu Thực thi các Tiêu chuẩn Lao động phải có trách nhiệm duy trì quyền tài phán đồng thời qua việc thực thi đoạn này.

(d) Khi phát hiện ra các trách nhiệm đối với hành vi vi phạm tiểu mục (a) của Đoạn 6720, phân khu sẽ chuyển thông tin trong phần (5) của tiểu mục (a) của Đoạn 6720.1 cho Bộ Quan hệ Công nghiệp, Phân khu Thực thi các Tiêu chuẩn Lao động, hoặc bất kỳ cơ quan kế nhiệm nào.

ĐOẠN 4.9. Đoạn 6720.8 được thêm vào Bộ luật Lao động, như sau:

6720.8. Định nghĩa.

Vì mục đích của Đoạn 6720-6720.8, bao gồm, các định nghĩa sau đây được áp dụng:

(a) "Phim người lớn" có nghĩa là bất kỳ bộ phim, video, đa phương tiện hoặc sự mô tả khác được quay, xem trực tiếp, hoặc phát sóng tại thời gian thực về quan hệ tình dục trong đó các diễn viên thực sự sử dụng dương vật quan hệ qua đường âm đạo hoặc hậu môn.

(b) "Diễn viên phim người lớn" có nghĩa là bất kỳ cá nhân nào dùng dương vật thâm nhập vào âm đạo hoặc hậu môn trong khi đang làm phim, hoặc có âm đạo hoặc hậu môn được quan hệ bằng dương vật quan hệ trong khi đang làm phim.

(c) "Nhà sản xuất phim người lớn" có nghĩa là bất kỳ cá nhân nào làm, sản xuất, tài trợ, hoặc chỉ đạo một hoặc nhiều các bộ phim người lớn được quay tại California và bán, chào bán, hoặc giúp đỡ bán các bộ phim người lớn đố nhằm mục đích thương mại.

(d) "Các quy định về phim người lớn" có nghĩa là tất cả các quy định được thông qua bởi hội đồng theo các quy định làm luật của Đạo luật Thủ tục Hành chính (Chương 3.5 (bắt đầu với Đoạn 11340), Phần 1, Đoạn 3, Tiêu đề 2, Bộ luật Chính phủ) có liên quan hợp lý đến các mục đích và ý định của Đoạn 6720-6720.8, bao gồm.

(e) "Được trợ giúp và tiếp tay" hoặc "trợ giúp và tiếp tay" có nghĩa là cố ý hoặc thiếu thận trọng khi hỗ trợ đáng kể cho một cá nhân.

(f) "Bắt đầu đóng phim" là thời điểm mà một bộ phim người lớn bắt đầu được quay, xem trực tiếp hoặc phát sóng tại thời gian thực.

(g) "Hội đồng" có nghĩa là Hội đồng các Tiêu chuẩn về Sức khoẻ và An toàn Nghề nghiệp.

(h) "Cứu xét thương mại" có nghĩa là bất kỳ thứ gì có giá trị, bao gồm nhưng không giới hạn, tiền thật hoặc kỹ thuật số, hoặc các quyền ngẫu nhiên hoặc được trao về bất kỳ doanh thu nào ở hiện tại hoặc trong tương lai.

(i) "Mục đích thương mại" có nghĩa là bán, chào bán, hoặc giúp bán, trao đổi vì mục đích thương mại.

(j) "Phân phối" hoặc "được phân phối" có nghĩa là chuyển sở hữu vì mục đích thương mại.

(k) "Phân khu" có nghĩa là Phân khu Sức khoẻ và An toàn Nghề nghiệp.

(l) "Được quay phim" và "quay phim" có nghĩa là quay, trực tuyến, hoặc phát sóng thời gian thực của bất cứ bộ phim người lớn nào.

(m) "Giấy phép" có nghĩa là Giấy phép Sức khoẻ của Nhà sản xuất Phim Người lớn.

(n) "Người có giấy phép" có nghĩa là bất kỳ cá nhân nào có Giấy phép Sức khoẻ của Nhà sản xuất Phim Người lớn hợp lệ.

(o) "Các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục khác" hoặc "OPIM-STI" có nghĩa là chất dịch cơ thể và các chất khác có thể chứa và truyền mầm bệnh lây truyền qua đường tình dục.

(p) "Cá nhân" có nghĩa là bất kỳ cá nhân, hợp danh, công ty, hiệp hội, tập

đoàn, công ty trách nhiệm hữu hạn, hoặc pháp nhân khác.

(q) "Bệnh Lây nhiễm Lây truyền qua Đường tình dục" hoặc "STI" có nghĩa là bất kỳ bệnh lây nhiễm nào hoặc bệnh lây truyền qua đường tình dục, bao gồm, nhưng không giới hạn bệnh HIV/AIDS, lậu, giang mai, chlamydia, viêm gan, bệnh do Trichomonas, bệnh sùi mào gà (HPV), và herpes sinh dục.

ĐOẠN 5. Cách Giải Thích Bao Quát.

Đạo luật này là sự thi hành quyền lực công của người dân Tiểu bang California để bảo vệ sức khỏe, an toàn và phúc lợi của họ, và phải được hiểu một cách tự do để mang lại các mục đích của nó.

ĐOẠN 6. Các Dự luật Mâu thuẫn.

Đạo luật này được thiết kế toàn diện. Mục đích của người dân Tiểu bang California là rằng trong trường hợp Đạo luật này và một hoặc nhiều dự luật khác liên quan đến cùng một chủ đề phải xuất hiện trên cùng một lá phiếu toàn tiểu bang, các quy định của dự luật hoặc các dự luật khác phải được coi là trong mâu thuẫn với Đạo luật này. Trong trường hợp Đạo luật này nhận được nhiều phiếu thuận hơn, thì những điều khoản của Đạo luật này sẽ được ưu tiên trọn vẹn, và tất cả những điều khoản của dự luật hoặc các dự luật khác sẽ trở thành vô hiệu lực và không có tác dụng.

ĐOẠN 7. Trách nhiệm của Người ủng hộ.

Người dân của Tiểu bang California sau đây tuyên bố rằng người ủng hộ Đạo luật này sẽ chịu trách nhiệm dân sự trong trường hợp Đạo luật này bị huỷ bỏ, sau khi được thông qua, toàn bộ hoặc một phần, bởi một tòa án vì bị cấm theo hiến pháp hoặc pháp luật. Sáng kiến bị cấm theo hiến pháp hoặc pháp luật đó là việc sử dụng sai các nguồn quỹ của người đóng thuế và các nguồn trợ giúp bầu cử và người ủng hộ Đạo luật, theo dự thảo Đạo luật, phải có trách nhiệm cho sự việc đó.

Trong trường hợp Đạo luật này, sau khi được thông qua, bị toà án huỷ bỏ, toàn bộ hoặc một phần, do không hợp lệ theo hiến pháp và pháp luật, và tất cả những con đường lôi kéo và đảo ngược quyết định của tòa án đã được tận dụng, người ủng hộ sẽ phải trả một khoản tiền phạt dân sự là $10,000 cho Quỹ Tổng quát của Tiểu bang California vì không dự thảo một luật tiên khởi được phép theo hiến pháp và pháp luật. Không bên nào hoặc thực thể nào có thể được miễn khoản tiền phạt dân sự này.

ĐOẠN 8. Tu chính và Bãi bỏ.

Đạo luật này có thể được tu chính để tiếp tục mục đích của mình theo luật định được thông qua bởi hai phần ba (2/3) số phiếu của Cơ quan Lập pháp và có chữ ký của Thống đốc.

ĐOẠN 9. Tách biệt.

Nếu bất kỳ điều khoản nào của Đạo luật này, hay phần nào của Đạo luật này, hoặc sự áp dụng bất kỳ điều khoản hoặc phần nào đối với bất kỳ cá nhân nào hay hoàn cảnh nào, vì bất kỳ lý do gì bị xem là bất hợp lệ hoặc không theo hiến pháp, các điều khoản và phần còn lại sẽ không bị ảnh hưởng, nhưng sẽ vẫn hoàn toàn có hiệu lực và tác dụng, và theo ý nghĩa này những điều khoản và các phần của Đạo luật này có tính cách tách biệt. Các cử tri sau đây tuyên bố rằng Đạo luật này, và mỗi phần và một phần của nó, sẽ được áp dụng không phân biệt bất kỳ một hay nhiều điều khoản hoặc các phần khác nhau được xác định là không hợp lệ hoặc không hợp hiến.

ĐOẠN 10. Bảo vệ Pháp lý.

Người dân Tiểu bang California mong muốn rằng Đạo luật, nếu được chấp thuận bởi các cử tri, và sau đó được thử thách tại tòa án, được bảo vệ bởi các Tiểu Bang California. Người dân Tiểu bang California, bằng cách ban hành Đạo luật này, sau đây tuyên bố rằng người ủng hộ Đạo luật này có cổ phần trực tiếp và cá nhân trong việc bảo vệ Đạo luật này khỏi những thách thức hiến pháp hay pháp luật định về hiệu lực của Đạo luật. Trong trường hợp Tổng Chưởng lý không để bảo vệ Đạo luật này; hoặc Tổng Chưởng lý không kháng cáo bản án bất lợi đối với tính hợp hiến hay sự thừa nhận theo luật định của Đạo luật này, toàn bộ hoặc một phần, tại bất kỳ tòa án nào, người ủng hộ Đạo luật phải có quyền khẳng định cổ phần trực tiếp và cá nhân của mình bằng cách bảo vệ tính hợp lệ của Đạo luật tại bất kỳ tòa án nào và phải được trao quyền bởi các công dân thông qua Đạo luật này để hành động như một cơ quan của công dân của Tiểu bang California với các điều kiện sau đây: (1) người ủng hộ sẽ không bị coi là một nhân viên "tự nguyện" của Tiểu bang California, nhưng Cơ quan Lập pháp có quyền loại bỏ người ủng hộ ra khỏi vai trò cơ quan của mình theo phần lớn số phiếu bầu của mỗi Cơ quan Lập pháp khi có "lý do chính đáng" để làm vậy, theo thuật ngữ được định nghĩa bởi luật California; (2) người ủng hộ phải thực hiện tuyên thệ tại Văn phòng Tuyên thệ theo Đoạn 3 của Điều XX của Hiến pháp California, là một nhân viên của Tiểu bang California; (3) người ủng hộ phải chịu tất cả các nghĩa vụ ủy thác, đạo đức và pháp lý theo quy định của pháp luật; và (4) người ủng hộ phải được bồi thường bởi Tiểu bang California cho các chi phí hợp lý và các khoản lỗ phát sinh khác của người ủng hộ, cơ quan, trong việc bảo vệ các giá trị của Đạo Luật bị thử thách. Tỷ lệ bồi thường sẽ không lớn hơn số tiền Tiểu bang chi ra để thực hiện việc bảo vệ bản thân.

ĐOẠN 11. Ngày Có Hiệu Lực.

Trừ khi có quy định khác, Đạo luật này sẽ có hiệu lực vào ngày sau khi được các cử tri phê duyệt.

DỰ LUẬT 61

Dự luật tiên khởi này được đệ trình với người dân theo quy định tại các điều khoản của Đoạn 8 Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này bổ sung một đoạn vào Bộ Luật Phúc Lợi và Định Chế; do đó, những điều khoản mới được đề nghị thêm vào sẽ in theo kiểu *chữ nghiêng* để cho biết đó là những điều khoản mới.

DỰ LUẬT

Đạo Luật Giảm Giá Thuốc Men California

Người dân Tiểu Bang California theo đây quyết định như sau:

ĐOẠN 1. Tựa Đề.

Đạo Luật này sẽ có tên là và có thể được viện dẫn là "Đạo Luật Giảm Giá Thuốc Men California" ("Đạo Luật").

ĐOẠN 2. Kết Luận và Công Bố.

Người dân Tiểu Bang California theo đây quyết định và tuyên bố tất cả những điều sau đây:

(a) Chi phí thuốc kê đơn đã và tiếp tục là một trong những yếu tố lớn nhất làm tăng chi phí y tế ở California.

(b) Trên toàn quốc, chi phí thuốc kê đơn đã tăng hơn 800 phần trăm từ năm 1990 đến năm 2013, khiến cho đây là một trong những phân khúc tăng giá nhanh nhất trong lĩnh vực y tế.

(c) Chi phí thuốc biệt dược, ví dụ như thuốc để điều trị HIV/AIDS, Viêm gan C và ung thư, tăng nhanh hơn bất kỳ loại thuốc nào khác. Chỉ trong năm 2014, tổng chi phí thuốc biệt dược đã tăng hơn 23 phần trăm.

(d) Thói quen thổi phồng giá thuốc của ngành dược phẩm đã giúp cho các công ty dược có được lợi nhuận vượt qua cả ngành dầu khí và ngân hàng đầu tư.

(e) Giá thuốc bị thổi phồng đã khiến cho các công ty dược trả mức lương quá hoang phí cho đội ngũ giám đốc của họ.

(f) Giá thuốc men quá đắt tiếp tục trở thành gánh nặng không cần thiết đối với người đóng thuế California và cuối cùng dẫn đẫn việc cắt giảm dịch vụ y tế cũng như làm giảm số lượng trung tâm y tế đáp ứng nhu cầu của mọi người.

(g) Mặc dù California đã rất nỗ lực trong việc giảm chi phí thuốc kê đơn thông qua giảm giá, các nhà sản xuất dược phẩm vẫn có khả năng tính phí cho cùng một đơn thuốc cho tiểu bang đắt đỏ hơn so với những cơ quan chính phủ khác, từ đó dẫn đến sự mất cân bằng lớn cần được chấn chỉnh.

(h) Nếu California có khả năng trả tiền cho thuốc kê đơn bằng với Bộ Đặc Trách Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ, điều này có thể giúp tiết kiệm đáng kể cho California cũng như người dân đóng thuế của tiểu bang này. Đạo Luật này là cần thiết và phù hợp để giải quyết các mối quan ngại chung này.

ĐOẠN 3. Các Mục Đích và Ý Định.

Người dân Tiểu Bang California tại đây tuyên bố các mục đích và ý định sau khi ban hành Đạo Luật này:

(a) Để cho phép Tiểu Bang California trả tiền thuốc kê đơn bằng mức mà Bộ Đặc Trách Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ chi trả, từ đó chấn chỉnh lại sự mất cân bằng giữa các cơ quan chính phủ.

(b) Để giúp tiết kiệm đáng kể cho California cũng như người đóng thuế của tiểu bang từ tiền chi trả cho thuốc kê đơn, từ đó giúp ngăn chặn làn sóng tăng chi phí y tế tại California.

(c) Để đưa ra biện hộ pháp lý phù hợp cho Đạo Luật, giúp Đạo Luật được thông bao và sau đó biện luận tại tòa.

ĐOẠN 4. Đạo Luật Giảm Giá Thuốc Men California sẽ được soạn thảo bằng cách thêm Đoạn 14105.32 vào Bộ Luật An Sinh và Định Chế như sau:

14105.32. Định Giá Thuốc.

(a) Bất kể các điều khoản khác của pháp luật và các điều khoản khác có khả năng được cho phép theo luật liên bang, Tiểu Bang California hay bất kỳ cơ quan hành chánh tiểu bang hay bất kỳ thực thể tiểu bang nào, bao gồm, nhưng không hạn chế bởi Sở Đặc Trách Cựu Chiến Binh Tiểu Bang, đều không được phép tham gia vào bất kỳ thỏa thuận nào với nhà sản xuất dược phẩm để mua thuốc kê đơn trừ khi chi phí ròng của thuốc, bao gồm cả giảm giá bằng tiền mặt, thuốc miễn phí, giảm giá theo khối lượng, hạ giá hoặc bất kỳ hình thức tín dụng hoặc giảm giá nào khác, theo quyết định của của Sở Dịch Vụ Y Tế Tiểu Bang, bằng hoặc thấp hơn giá thấp nhất mà Bộ Đặc Trách Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ mua.

(b) Trần giá được trình bày trong tiểu phần (a) cũng áp dụng đối với tất cả các chương trình mà Tiểu Bang California hay bất kỳ cơ quan hành chánh tiểu bang hay thực thể tiểu bang nào là người chi trả cuối cùng cho các loại thuốc, ngay cả khi nếu Tiểu Bang California hay cơ quan hành chánh tiểu bang hay thực thể tiểu bang đó không mua thuốc trực tiếp. Chương trình này bao gồm, nhưng không hạn chế bởi Chương Trình Hỗ Trợ Thuốc Điều Trị AIDS của California và chương trình thuốc cho bệnh nhân ngoại trú có Medi-Cal trả tiền dịch vụ. Ngoài các thỏa thuận về giảm giá bằng tiền mặt, thuốc miễn phí, giảm giá theo khối lượng, hạ giá hay bất kỳ hình thức giảm giá hoặc tín dụng nào khác đã được áp dụng cho những chương trình này, các cơ quản quản lý có trách nhiệm tham gia vào các thoải thuận với nhà sản xuất dược phẩm để giảm giá thuốc hơn nữa để chi phí ròng cho thuốc men, theo xác định của Sở Dịch Vụ Y Tế Tiểu Bang, bằng hoặc thấp hơn giá thấp nhất mà Bộ Đặc Trách Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ mua đối với cùng một loại thuốc. Yêu cầu của đoạn này sẽ không áp dụng với thuốc được mua hoặc giá đang được xác định chiếu theo hoặc trong bất kỳ chương trình y tế do Medi-Cal quản lý nào.

(c) Ý định của người dân Tiểu Bang California đó là Tiểu Bang California cũng như tất cả các cơ quan tiểu bang và thực thể tiểu bang khác tham gia vào một hoặc nhiều thỏa thuận với nhà sản xuất bất kỳ loại thuốc nào để mua thuốc kê đơn, đều phải thực thi đoạn này một cách kịp thời và để đạt được ý định này, Tiểu Bang California cũng như tất cả các cơ quan tiểu bang và thực thể tiểu bang khác đều phải thực thi và tuân thủ bộ luật này không muộn hơn ngày 1 tháng Bảy, 2017.

(d) Tiểu Bang California và mỗi và từng cơ quan hành chánh tiểu bang hoặc thực thể tiểu bang khác, có thể thông qua các quy tắc và quy định để thực thi các điều khoản của đoạn này, và có thể tìm kiếm sự bãi miễn không thực thi các quy tắc, quy định và luật liên bang cần thiết để thực thi các điều khoản của đoạn này.

ĐOẠN 5. Cách Giải Thích Bao Quát.

Đạo Luật này là sự thi hành quyền lực công của người dân Tiểu Bang California để bảo vệ sức khỏe, sự an toàn và phục lợi của họ, và sẽ được hiểu một cách bao quát là để thực hiện các mục đích của chính Đạo Luật.

ĐOẠN 6. Dự Luật Mâu Thuẫn.

Đạo Luật này phải có nội dung tổng hợp. Ý định của người dân Tiểu Bang California này đó là trong trường hợp Đạo Luật này và một hoặc nhiều dự luật khác liên quan đến cùng chủ đề cùng xuất hiện trên lá phiếu toàn tiểu bang, thì các điều khoản của (những) dự luật đó được coi là mâu thuẫn với Đạo Luật này. Trong trường hợp Đạo Luật này nhận được nhiều phiếu thuận hơn, thì những điều khoản của Đạo Luật này sẽ được ưu tiên trọn vẹn, và tất cả điều khoản của dự luật khác sẽ trở thành vô hiệu lực và không có tác dụng.

ĐOẠN 7. Trách Nhiệm Người Đề Xuất.

Người dân Tiểu Bang California tại đây tuyên bố rằng người đề xuất Đạo Luật này phải có trách nhiệm dân sự trong trường hợp Đạo Luật này bị hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ sau khi đã được thông qua, bởi tòa án do vi pháp hoặc vi hiến. Khởi xướng về vi pháp hoặc vi hiến đó là hành vi lạm dụng ngân quỹ của người đóng thuế và tài nguyên của nhóm cử tri cũng như người ủng hộ Đạo Luật, như được soạn thảo trong Đạo Luật, sẽ phải có trách nhiệm.

Trong trường hợp Đạo Luật này, sau khi được thông qua, bị hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần trong một phiên tòa do không phù hợp với các quy định hoặc hiến pháp, và tất cả các khoản thu nhập để kháng nghị quyết định hủy bỏ này đã cạn kiệt, người đề xuất phải chịu hình phạt dân sự là $10,000 và nộp vào Quỹ Tổng Quát của Tiểu Bang California do soạn thảo sai lầm và để cấp kinh phí cho khởi xướng về vi pháp hoặc vi hiến, nhưng người đề xuất sẽ không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với bất kỳ người nào hay thực thể nào liên quan với, có liên hệ với hoặc phát sinh từ Đạo Luật. Không bên nào hay

thực thể nào có thể bãi miễn hình phạt dân sự này.

ĐOẠN 8. Tu Chính và Bãi Bỏ.

Đạo Luật này có thể được tu chính để đảm bảo thực hiện được mục đích của nó bằng một đạo luật được thông qua bằng hai phần ba phiếu bầu của Lập Pháp và được Thống Đốc ký xác nhận.

ĐOẠN 9. Hiệu Lực Từng Phần.

Nếu có bất kỳ điều khoản nào của Đạo Luật này hoặc phần nào của Đạo Luật, hay sự áp dụng bất kỳ điều khoản hay phần nào của Đạo Luật cho bất kỳ người hay tình huống nào, vì bất cứ lý do gì bị xem là bất hợp lệ hoặc vi pháp, thì các điều khoản và phần còn lại sẽ không bị ảnh hưởng, nhưng sẽ vẫn hoàn toàn có hiệu lực và hiệu dụng, và do vậy, các điều khoản và mục đích của Điều Khoản này có hiệu lực từng phần. Tại đây cử tri tuyên bố rằng Đạo Luật này và mỗi phần và bộ phận sẽ vẫn được thông qua do dù có bất kỳ điều khoản hoặc phần nào bị coi là không hợp lệ hoặc vi hiến.

ĐOẠN 10. Biện Hộ Pháp Lý.

Người dân Tiểu Bang California mong muốn rằng Đạo Luật, nếu được cử tri phê chuẩn và sau đó nếu bị đưa ra tranh luận tại tòa, sẽ được Tiểu Bang California biện hộ. Người dân Tiểu Bang California, bằng việc ban hành Đạo Luật này, tại đây tuyên bố rằng người đề xuất Dự Luật này có trách nhiệm trực tiếp và cá nhân trong việc biện hộ Đạo Luật này trước tranh luận về mặt hợp hiến và hợp pháp của Đạo Luật này. Trong trường hợp Bộ Trưởng Tư Pháp không thể bảo vệ Đạo Luật này, hoặc nếu Bộ Trưởng Tư Pháp không thể kháng nghị phán quyết trái ngược về sự hợp hiến hoặc hợp pháp của Đạo luật này, toàn bộ hoặc một phần của Đạo Luật, trong bất kỳ phiên tòa nào, thì người đề xuất Đạo Luật sẽ có trách nhiệm trực tiếp và cá nhân trong việc biện hộ cho tính hợp lệ của Đạo Luật trong bất kỳ phiên tòa nào và sẽ được công dân trao quyền, thông qua Đạo Luật này, trở thành đại diện cho công dân của Tiểu Bang California với các điều kiện sau: (1) người đề xuất sẽ không được coi là nhân viên "thường trực" của Tiểu Bang California, nhưng Lập Pháp có quyền xóa bỏ người đề xuất khỏi vị trí của họ trong cơ quan bằng đa số phiếu bầu của mỗi viện của Lập Pháp khi có lý do "hợp lý" để làm như vậy, theo như định nghĩa của thuật ngữ này trong phán lệ California; (2) người đề xuất phải thực hiện Lời Thề Văn Phòng trong Đoạn 3, Điều XX của Hiến Pháp California với tư cách là một nhân viên của Tiểu Bang California; (3) người đề xuất phải chịu tất cả các nhiệm vụ ủy thác về pháp lý và đạo đức theo quy định của pháp luật; và (4) người đề xuất sẽ được Tiểu Bang California bồi thường chỉ những chi phí hợp lý và các mất mát khác, với tư cách là một đại diện biện hộ cho sự hợp lý của Đạo Luật được tranh luận. Số tiền bồi thường sẽ không được cao hơn số tiền mà tiểu bang có thể sử dụng để tự biện hộ cho Đạo Luật.

ĐOẠN 11. Ngày Có Hiệu Lực.

Trừ khi được nêu khác tại đây, Đạo Luật này sẽ có hiệu lực vào ngày ngay sau khi được cử tri phê chuẩn.

DỰ LUẬT 62

Dự luật tiên khởi này được đệ trình với người dân phù hợp với những điều khoản của Đoạn 8 Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này tu chính và bãi bỏ một số đoạn của Bộ Luật Hình Sự; vì vậy, những điều khoản hiện hữu đã được đề nghị xóa bỏ thì được in bằng ~~kiểu chữ có gạch ngang~~ và những điều khoản mới đã được đề nghị bổ sung vào thì được in bằng *kiểu chữ nghiêng* để cho biết đó là những điều khoản mới.

DỰ LUẬT ĐỀ NGHỊ

Đạo Luật Công Lý Hiệu Quả năm 2016

ĐOẠN 1. Tựa Đề.

Dự luật tiên khởi này sẽ được biết đến và được trích dẫn tên gọi là "Đạo Luật Công Lý Hiệu Quả năm 2016."

ĐOẠN 2. Kết Luận và Tuyên Bố.

Người Dân Tiểu Bang California sau đây kết luận và tuyên bố tất cả những điều sau đây:

1. Những kẻ sát nhân bạo lực bị kết án tội sát nhân cấp một phải bị cách ly khỏi xã hội và bị nghiêm trị.

2. Chiếu theo luật hiện hành, California tuyên án tử hình cho nhiều tên tội phạm mắc tội sát nhân cấp một nhưng tiểu bang hiếm khi tiến hành xử tử. Thay vào đó, tiểu bang chi tiêu hàng triệu tiền thuế để cung cấp luật sư cho các tù nhân đang chờ tử hình, chỉ để cho những tên sát nhân mà tiểu bang đã tuyên án tử hình chết vì tuổi già ở trong tù.

3. Từ năm 1978, California đã chi tiêu hơn $4 tỷ cho một hệ thống án tử hình đã tuyên án tử hình cho gần một ngàn tên tội phạm nhưng chỉ xử tử 13 người. Mặc dù có hơn 700 tù nhân hiện nay đang chờ tử hình, California chưa xử tử bất cứ ai trong gần mười một năm.

4. Các tên sát nhân bạo lực đã bị tuyên án tù chung thân trong tù không có cơ hội quản chế tại California chưa bao giờ hội đủ điều kiện xin quản chế. Họ dành hết phần đời còn lại trong nhà tù và họ chết trong tù.

5. Chưa tới 1% tù nhân đang chờ tử hình làm việc nộp tiền lương của họ để bồi thường cho các nạn nhân của họ. Những tên sát nhân bị tuyên án tù chung thân không có cơ hội quản chế phải làm việc trong nhà tù và dùng tiền lương của họ để trả tiền bồi thường cho các nạn nhân của tội ác của họ.

6. Tất cả các tên sát nhân đã bị tuyên án tù chung thân không có cơ hội quản chế nên bị pháp luật bắt buộc phải làm việc trong tù và trả 60% tiền lương của họ để bồi thường cho các nạn nhân của họ vì thiệt hại họ đã gây ra.

7. Mặc dù nhiều người nghĩ rằng xử tử những tên sát nhân thì sẽ ít tốn kém hơn là cầm tù họ cả đời, trên thực tế, việc xử tử tốn kém hơn rất nhiều. Hệ thống án tử hình tiêu tốn hơn $100 triệu mỗi năm để duy trì một hệ thống mà trong đó án tù chung thân không có cơ hội quản chế là sự trừng phạt nghiêm khắc nhất, theo một nghiên cứu bởi cựu công tố viên án tử hình và thẩm phán, Arthur Alarcon, và giáo sư luật học Paula Mitchell. Bằng cách thay án tử hình bằng án tù chung thân không có cơ hội quản chế, người dân đóng thuế California sẽ tiết kiệm trên $100 triệu mỗi năm.

8. Án tử hình là một chương trình thất bại của chính quyền làm lãng phí tiền thuế và gây các sai lầm chết người. Hơn 150 người vô tội đã bị tuyên án tử ở đất nước này, và một số người vô tội đã thật sự bị xử tử. Các quyết định kết án sai lầm đã cướp đi hàng thập kỷ trong đời của người vô tội, lãng phí tiền thuế, và gây tổn thương lặp lại cho các gia đình nạn nhân, trong khi tên sát nhân thật sự vẫn được tự do để giết người lần nữa.

9. Tính áp dụng có hiệu lực trở về trước của đạo luật này sẽ ngay lập tức chấm dứt một cách làm tốn kém và thiếu hiệu quả và bảo đảm California không bao giờ hành quyết một người vô tội.

10. Án tử hình của California là một lời hứa hẹn trống rỗng. Các vụ án tử hình kéo dài hàng thập kỷ. Một án tù chung thân không có cơ hội quản chế mang lại công lý nhanh chóng và chắc chắn cho các gia đình đang đau khổ.

11. Án tù chung thân không có cơ hội quản chế bảo đảm rằng những tên tội phạm nguy hiểm nhất bị giam trong nhà tù mãi mãi và giúp tiết kiệm tiền. Bằng cách thay thế án tử hình bằng án tù chung thân không có cơ hội quản chế, chúng ta sẽ tiết kiệm cho tiểu bang $1 tỷ trong năm năm mà không cần phải phóng thích cho một tù nhân nào—$1 tỷ đó có thể được dùng để đầu tư vào các chiến lược ngăn ngừa tội ác, các dịch vụ trợ giúp nạn nhân, giáo dục, và bảo đảm an toàn cho các cộng đồng và gia đình của chúng ta.

ĐOẠN 3. Mục Đích và Ý Định.

Người Dân Tiểu Bang California sau đây tuyên bố mục đích và ý định của họ khi ban hành đạo luật này là như sau:

1. Để chấm dứt hệ thống án tử hình tốn kém và thiếu hiệu quả của California và thay thế nó bằng một phương pháp theo lý lẽ thông thường trong đó sẽ tuyên án tù chung thân không có cơ hội quản chế cho những người bị kết án tội sát nhân cấp một có trường hợp đặc biệt sao cho họ vĩnh viễn bị cách ly khỏi xã hội và phải trả tiền bồi thường cho các nạn nhân của họ.

2. Đòi hỏi mọi phạm nhân bị kết án tội sát nhân cấp một và bị tuyên án tù chung thân không có cơ hội quản chế phải làm việc khi ở trong nhà tù, và họ phải trả lên tới 60% lương của họ để làm tiền bồi thường cho các nạn nhân của họ.

3. Để loại bỏ rủi ro xử tử một người vô tội.

4. Để chấm dứt tiến trình kháng án dài hàng thập kỷ trong đó các thành viên gia đình đang đau khổ phải tham dự nhiều buổi điều giải và bị buộc phải liên tục nhớ lại nỗi đau mất mát của họ.

5. Để đạt được sự công bằng và đồng bộ trong phát quyết, thông qua việc áp dụng có hiệu lực trở về trước của đạo luật này để thay thế án tử hình bằng án tù chung thân không có cơ hội quản chế.

ĐOẠN 4. Đoạn 190 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

190. (a) Tất cả những ai mắc tội sát nhân cấp một phải bị trừng phạt bằng ~~án tử hình,~~ án tù chung thân tại nhà tù tiểu bang không có cơ hội quản chế, hoặc giam giữ tại nhà tù tiểu bang trong kỳ hạn 25 năm đến chung thân. Hình phạt được áp dụng phải được xác định theo quy định trong các Đoạn ~~190.1,~~ 190.2, ~~190.3,~~ 190.4, và 190.5.

Ngoại trừ được quy định trong tiểu phần (b), (c), hoặc (d), tất cả những ai mắc tội sát nhân cấp hai phải bị trừng phạt bằng án tù giam tại nhà tù tiểu bang trong kỳ hạn 15 năm đến chung thân.

(b) Ngoại trừ được quy định trong tiểu phần (c), tất cả những ai mắc tội sát nhân cấp hai phải bị trừng phạt bằng án tù giam tại nhà tù tiểu bang trong kỳ hạn 25 năm đến chung thân nếu nạn nhân là cảnh sát viên, theo định nghĩa trong tiểu phần (a) của Đoạn 830.1, tiểu phần (a), (b), hoặc (c) của Đoạn 830.2, tiểu phần (a) của Đoạn 830.33, hoặc Đoạn 830.5, cảnh sát viên đó đã bị sát hại trong khi đang tham gia vào quá trình làm nhiệm vụ của anh ấy hoặc cô ấy, và bị cáo đã biết, hoặc theo lý hẳn nên biết, rằng nạn nhân là một cảnh sát viên đang làm nhiệm vụ.

(c) Tất cả những ai mắc tội sát nhân cấp hai phải bị trừng phạt bằng án tù giam tại nhà tù tiểu bang trong kỳ hạn chung thân không có cơ hội quản chế nếu nạn nhân là cảnh sát viên, theo định nghĩa trong tiểu phần (a) của Đoạn 830.1, tiểu phần (a), (b), hoặc (c) của Đoạn 830.2, tiểu phần (a) của Đoạn 830.33, hoặc Đoạn 830.5, cảnh sát viên đó đã bị sát hại trong khi đang làm nhiệm vụ của anh ấy hoặc cô ấy, và bị cáo đã biết, hoặc theo lý hẳn nên biết, rằng nạn nhân là một cảnh sát viên đang làm nhiệm vụ, và bất cứ sự kiện nào sau đây đã bị truy tố và đã được kết luận là đúng sự thật:

(1) Bị cáo rõ ràng đã có ý định sát hại cảnh sát viên.

(2) Bị cáo rõ ràng đã có ý định gây thương tích thân thể nghiêm trọng, theo định nghĩa trong Đoạn 12022.7, cho một cảnh sát viên.

(3) Bị cáo đã đích thân dùng một vũ khí giết người hoặc nguy hiểm khi phạm tội, vi phạm tiểu phần (b) của Đoạn 12022.

(4) Bị cáo đã đích thân dùng một cây súng khi phạm tội, vi phạm tiểu phần (b) của Đoạn 12022.5.

(d) Tất cả những ai mắc tội sát nhân cấp hai phải bị trừng phạt bằng án tù giam tại nhà tù tiểu bang trong kỳ hạn 20 năm đến chung thân, nếu vụ tàn sát được thực hiện bằng cách bắn súng từ một xe cơ giới, cố ý nhắm vào một người khác ngoài xe với ý định gây thương tích thân thể nghiêm trọng.

(e) Điều 2.5 (bắt đầu với Đoạn 2930) của Chương 7 Tựa Đề 1 Mục 3 sẽ không áp dụng để giảm hạn tù tối thiểu được áp đặt chiếu theo đoạn này. Một người bị tuyên án chiếu theo đoạn này sẽ không được phóng thích cho quản chế trước khi đã thụ án tù giam tối thiểu được mô tả bởi đoạn này.

(f) Tất cả những ai bị kết luận mắc tội sát nhân và bị tuyên án hoặc bị tái tuyên án tù chung thân không có cơ hội quản chế chiếu theo đoạn này sẽ phải làm việc trong một nhà tù có an ninh cao trong nhiều giờ lao động chăm chỉ mỗi ngày và mọi ngày trong suốt hạn tù giam của anh ấy hoặc cô ấy như được mô tả bởi các điều lệ và nội quy của Nha Cải Huấn và Phục Hồi, chiếu theo Đoạn 2700. Trong bất cứ trường hợp nào trong đó tù nhân nợ một khoản phạt bồi thường hoặc lệnh bồi thường, Tổng Thư Ký Nha Cải Huấn và Phục Hồi sẽ trừ số tiền đó từ lương và tiền gửi trương mục tín thác của tù nhân đó và sẽ chuyển những ngân quỹ đó đến Hội Đồng Yêu Cầu Bồi Thường Của Chính Quyền và Bồi Thường Nạn Nhân Của California theo các điều lệ và nội quy của Nha Cải Huấn và Phục Hồi, chiếu theo Đoạn 2085.5 và 2717.8.

ĐOẠN 5. Đoạn 190.1 của Bộ Luật Hình Sự được bãi bỏ.

~~190.1. Một vụ án trong đó có thể áp đặt án tử hình chiếu theo chương này phải được xét xử qua nhiều giai đoạn riêng biệt như sau:~~

~~(a) Nghi vấn về việc bị cáo có tội hay không sẽ được xác định trước tiên. Nếu người xét xử sự kiện kết luận bị cáo có tội sát nhân cấp một, thì đồng thời họ phải xác định sự thật của tất cả những trường hợp đặc biệt bị truy tố như đã liệt kê trong Đoạn 190.2 ngoại trừ một trường hợp đặc biệt bị truy tố chiếu theo đoạn văn (2) của tiểu phần (a) của Đoạn 190.2 khi đó bị cáo bị cáo buộc là đã từng bị kết án trong một vụ tố tụng trước đó về hành vi phạm tội sát nhân cấp một hoặc cấp hai.~~

~~(b) Nếu bị cáo bị kết án tội sát nhân cấp một và một trong những trường hợp đặc biệt bị truy tố chiếu theo đoạn văn (2) của tiểu phần (a) của Đoạn 190.2 cáo buộc rằng bị cáo đã bị kết án trong một vụ tố tụng trước đó về hành vi phạm tội sát nhân cấp một hoặc cấp hai, thì sau đó phải có thêm thủ tục tố tụng để xác định sự thật của tình trạng đặc biệt đó.~~

~~(c) Nếu bị cáo bị kết luận có tội sát nhân cấp một và một hoặc nhiều trường hợp đặc biệt như đã liệt kê trong Đoạn 190.2 bị truy tố và bị kết luận là đúng sự thật, thì sự tỉnh táo của anh ta phải được xác định theo quy định trong~~

~~Đoạn 190.4 đối với bất cứ lời tuyên thệ vô tội vì lý do mất trí nào chiếu theo Đoạn 1026. Nếu anh ta được kết luận là tỉnh táo, thì sau đó sẽ có các thủ tục tố tụng thêm để quyết định hình phạt sẽ được áp đặt. Các thủ tục tố tụng đó sẽ được tiến hành phù hợp với các điều khoản của Đoạn 190.3 và 190.4.~~

ĐOẠN 6. Đoạn 190.2 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

190.2. (a) Hình phạt cho một bị cáo bị kết án có tội sát nhân cấp một là ~~tử hình hoặc~~ án tù chung thân tại nhà tù tiểu bang không có cơ hội quản chế nếu có từ một trở lên những trường hợp đặc biệt đã được kết luận chiếu theo Đoạn 190.4 là đúng sự thật:

(1) Vụ sát hại đã bị cố ý thực hiện và đó là vì lợi ích tài chánh.

(2) Bị cáo đã bị kết án trước đó về tội sát nhân cấp một hoặc cấp hai. Cho mục đích của đoạn văn này, một tội ác đã phạm ở một khu vực thẩm quyền pháp lý khác, mà nếu đã phạm ở California sẽ có thể xử phạt là tội sát nhân cấp một hoặc cấp hai, sẽ bị xem là tội sát nhân cấp một hoặc cấp hai.

(3) Bị cáo, trong thủ tục tố tụng này, đã bị kết án nhiều hơn một lần phạm tội sát nhân cấp một hoặc cấp hai.

(4) Vụ sát hại đã được thực hiện bằng một thiết bị phá hoại, một quả bom, hoặc chất nổ được cài đặt, ém, hoặc che dấu ở bất cứ nơi chốn, khu vực, nhà ở, tòa nhà, hoặc công trình cấu trúc nào, và bị cáo đã biết, hoặc theo lý hẳn nên biết, rằng hành động hoặc những hành động của họ sẽ tạo ra rủi ro lớn gây thiệt mạng cho một hoặc nhiều người.

(5) Vụ sát hại đã được thực hiện cho mục đích tránh né hoặc ngăn ngừa một cuộc bắt giữ hợp pháp, hoặc hoàn thành hoặc cố gắng hoàn thành, một cuộc đào tẩu để khỏi bị bắt giữ hợp pháp.

(6) Vụ sát hại đã được thực hiện bằng một thiết bị gây nổ, một quả bom, hoặc chất nổ mà bị cáo đã gửi qua đường bưu điện hoặc giao tận nơi, đã tìm cách gửi qua đường bưu điện hoặc giao tận nơi, hoặc đã tạo điều kiện để gửi qua đường bưu điện và giao tận nơi, và bị cáo đã biết, hoặc theo lý hẳn nên biết, rằng hành động hoặc những hành động của họ sẽ tạo ra rủi ro lớn gây thiệt mạng cho một hoặc nhiều người.

(7) Nạn nhân đã là một cảnh sát viên, theo định nghĩa trong Đoạn 830.1, 830.2, 830.3, 830.31, 830.32, 830.33, 830.34, 830.35, 830.36, 830.37, 830.4, 830.5, 830.6, 830.10, 830.11, hoặc 830.12, người mà trong lúc đang tham gia vào quá trình thi hành các nhiệm vụ của anh ấy hoặc cô ấy, đã bị cố ý sát hại, và bị cáo đã biết, hoặc theo lý hẳn nên biết, rằng nạn nhân đã là một cảnh sát viên đang thi hành nhiệm vụ; hoặc nạn nhân đã là một cảnh sát viên, theo định nghĩa trong những đoạn được liệt kê trên đây, hoặc là một cựu cảnh sát viên chiếu theo bất cứ đoạn nào trong những đoạn đó, và đã bị cố tình sát hại để trả thù việc anh ấy hoặc cô ấy thực hiện các nhiệm vụ chính thức của mình.

(8) Nạn nhân đã là một nhân viên công lực thi hành luật liên bang hoặc một chuyên viên đang tham gia trong quá trình thi hành các nhiệm vụ của anh ấy hoặc cô ấy, đã bị cố ý sát hại, và bị cáo đã biết, hoặc theo lý hẳn nên biết, rằng nạn nhân đã là một nhân viên công lực thi hành luật liên bang hoặc một chuyên viên đang tham gia vào quá trình thi hành các nhiệm vụ; hoặc nạn nhân đã là một nhân viên công lực thi hành luật liên bang hoặc một chuyên viên, và đã bị cố ý sát hại để trả thù việc anh ấy hoặc cô ấy thực hiện các nhiệm vụ chính thức của mình.

(9) Nạn nhân là nhân viên cứu hỏa, theo định nghĩa trong Đoạn 245.1, người mà trong khi đang tham gia vào quá trình thi hành nghiệm vụ của anh ấy hoặc cô ấy, đã bị cố ý sát hại, và bị cáo đã biết, hoặc theo lý hẳn nên biết, rằng nạn nhân là một nhân viên cứu hỏa đang tham gia quá trình thi hành nhiệm vụ của họ.

(10) Nạn nhân đã là nhân chứng cho một tội ác và họ đã bị cố ý sát hại vì mục đích ngăn ngừa anh ấy hoặc cô ấy đưa ra lời khai trong bất cứ thủ tục tố tụng hình sự hoặc thanh thiếu niên nào, và vụ sát hại đã không xảy ra khi thủ phạm thực hiện hoặc tìm cách thực hiện tội ác mà anh ấy hoặc cô ấy đã là nhân chứng; hoặc nạn nhân đã là nhân chứng cho một tội ác và đã bị cố ý sát hại để trả thù việc anh ấy hoặc cô ấy đưa ra lời khai trong bất cứ thủ tục tố tụng hình sự hoặc thanh thiếu niên nào. Khi được sử dụng trong đoạn văn này, "thủ tục tố tụng thanh thiếu niên " nghĩa là một thủ tục tố tụng chiếu theo Đoạn 602 hoặc 707 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế.

(11) Nạn nhân đã là một công tố viên hoặc trợ lý công tố viên hoặc là một cựu công tố viên hoặc trợ lý công tố viên của bất cứ văn phòng công tố viên tiểu bang hoặc địa phương nào trong tiểu bang này hoặc bất cứ tiểu bang nào khác, hoặc của một văn phòng công tố viên liên bang, và vụ sát hại đã bị cố ý thực hiện nhằm trả thù, hoặc để ngăn ngừa nạn nhân thực thi các nhiệm vụ chính thức của mình.

(12) Nạn nhân đã là một thẩm phán hoặc cựu thẩm phán của bất cứ tòa án nào được lưu hồ sơ trong hệ thống địa phương, tiểu bang hoặc liên bang tại tiểu bang này hoặc bất cứ tiểu bang nào khác, và vụ sát hại đã bị cố ý thực hiện để trả thù, hoặc để ngăn ngừa nạn nhân thi hành các nhiệm vụ chính thức của họ.

(13) Nạn nhân đã là một viên chức dân cử hoặc viên chức được chỉ định hoặc cựu viên chức của chính quyền liên bang, hoặc của bất cứ chính quyền địa phương hoặc tiểu bang nào của tiểu bang này hoặc bất cứ tiểu bang nào khác, và vụ tàn sát đã bị cố ý thực hiện để trả thù, hoặc để ngăn ngừa nạn nhân thi hành các nhiệm vụ chính thức của họ.

(14) Vụ sát hại đã đặc biệt tàn ác, tàn bạo hoặc độc ác, biểu hiện đồi bại khác thường. Khi được sử dụng trong đoạn này, nhóm chữ "đặc biệt tàn ác, tàn bạo hoặc độc ác, biểu hiện đồi bại khác thường" nghĩa là một tội ác vô lương tâm hoặc không thương xót và hành hạ nạn nhân không cần thiết.

(15) Bị cáo cố ý sát hại nạn nhân bằng cách mai phục.

(16) Nạn nhân đã bị cố ý sát hại vì chủng tộc, màu da, tôn giáo, quốc tịch hoặc nguồn gốc quê hương của anh ấy hoặc cô ấy.

(17) Vụ sát hại đã được thực hiện khi bị cáo đã đang dính líu vào, hoặc là một đồng lõa, trong việc thực hiện, tìm cách thực hiện, hoặc bỏ trốn ngay sau khi thực hiện, hoặc tìm cách tiến hành, các trọng tội sau đây:

(A) Cướp giật vi phạm Đoạn 211 hoặc 212.5.

(B) Bắt cóc vi phạm Đoạn 207, 209, hoặc 209.5.

(C) Hãm hiếp vi phạm Đoạn 261.

(D) Kê gian vi phạm Đoạn 286.

(E) Thực hiện hành động dâm dục hoặc dâm đãng đối với cơ thể của một đứa trẻ dưới 14 tuổi vi phạm Đoạn 288.

(F) Giao hợp bằng miệng vi phạm Đoạn 288a.

(G) Ăn trộm cấp độ một hoặc cấp độ hai vi phạm Đoạn 460.

(H) Đốt phá vi phạm tiểu phần (b) của Đoạn 451.

(I) Làm xe lửa trật đường ray vi phạm Đoạn 219.

(J) Gây phế tật cho người khác vi phạm Đoạn 203.

(K) Hãm hiếp bằng dụng cụ vi phạm Đoạn 289.

(L) Cướp xe, theo định nghĩa trong Đoạn 215.

(M) Để chứng minh những trường hợp đặc biệt của vụ bắt cóc trong tiểu đoạn văn (B), hoặc tội đốt phá trong tiểu đoạn văn (H), nếu có ý định giết người cụ thể, thì chỉ cần có bằng chứng về các yếu tố của những trọng tội đó. Nếu có chứng cớ như thế, thì chứng minh được hai trường hợp đặc biệt đó ngay cả khi trọng tội bắt cóc hoặc đốt phá được tiến hành chủ yếu hoặc chỉ cho mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho vụ sát hại.

(18) Vụ sát hại đã bị cố ý thực hiện và có liên quan đến việc sử dụng tra tấn.

(19) Bị cáo cố ý sát hại nạn nhân bằng cách sử dụng chất độc.

(20) Nạn nhân đã là một bồi thẩm tại bất cứ tòa án nào được lưu hồ sơ trong hệ thống địa phương, tiểu bang hoặc liên bang tại tiểu bang này hoặc bất cứ tiểu bang nào khác, và vụ sát hại đã bị cố ý thực hiện để trả thù, hoặc để ngăn ngừa nạn nhân thi hành các nhiệm vụ chính thức của họ.

(21) Vụ sát hại là cố ý và được thực hiện bằng cách bắn súng từ một xe cơ giới, cố ý nhắm vào một ngước khác hoặc nhiều người khác bên ngoài chiếc xe đó với ý định gây tử vong. Cho các mục đích của đoạn văn này, "xe cơ giới" nghĩa là bất cứ loại xe nào theo định nghĩa trong Đoạn 415 của Bộ Luật Xe Cộ.

(22) Bị cáo cố ý sát hại hạn nhân trong khi bị cáo đã là một thành viên tham gia hoạt động trong một băng đảng tội phạm đường phố, theo định nghĩa trong tiểu phần (f) của Đoạn 186.22, và vụ sát hại đã được thực hiện để củng cố các hoạt động của băng đảng tội phạm đường phố.

(b) Trừ phi một ý định sát nhân là điều bắt buộc phải có chiếu theo tiểu phần (a) cho một trường hợp đặc biệt được liệt kê trong đây, một kẻ sát nhân thật sự, mà trường hợp đặc biệt của kẻ đó đã được kết luận là đúng sự thật chiếu theo Đoạn 190.4, thì không cần phải có bất cứ ý định sát hại nào vào thời điểm phạm pháp khi đó là cơ sở của trường hợp đặc biệt để chịu ~~án tử hình hoặc~~ án tù chung thân trong nhà tù tiểu bang mà không có cơ hội quản chế.

(c) Tất cả những ai, không phải là kẻ sát nhân thực sự, mà có ý định sát hại, trợ giúp, tiếp tay, cố vấn, ra lệnh, dụ dỗ, gạ gẫm, yêu cầu, hoặc hỗ trợ bất cứ thủ phạm nào phạm tội sát nhân cấp một sẽ bị trừng phạt bằng ~~án tử hình hoặc~~ án tù chung thân trong nhà tù tiểu bang không có cơ hội quản chế nếu một hoặc nhiều trường hợp đặc biệt được liệt kê trong tiểu phần (a) đã được kết luận là đúng sự thật chiếu theo Đoạn 190.4.

(d) Mặc dù có tiểu phần (c), tất cả những ai, không phải kẻ sát nhân thật sự, mà coi thường dửng dưng đối với mạng sống con người và giữ vai trò một người tham gia chính, trợ giúp, tiếp tay, cố vấn, ra lệnh, dụ dỗ, gạ gẫm, yêu cầu, hoặc hỗ trợ trong việc thực hiện một trọng tội nào được liệt kê trong đoạn văn (17) của tiểu phần (a) dẫn đến cái chết của một ai đó hoặc nhiều người nào đó, và bị kết luận phạm tội sát nhân cấp một theo đó, sẽ bị trừng phạt bằng ~~án tử hình hoặc~~ án tù chung thân trong nhà tù tiểu bang không có cơ hội quản chế nếu một trường hợp đặc biệt được liệt kê trong đoạn văn (17) của tiểu phần (a) đã được kết luận là đúng sự thật chiếu theo Đoạn 190.4.

Hình phạt sẽ được xác định theo quy định trong đoạn này và các Đoạn ~~190.1, 190.3,~~ 190.4~~,~~ và 190.5.

ĐOẠN 7. Đoạn 190.3 của Bộ Luật Hình Sự được bãi bỏ.

~~190.3. Nếu bị cáo đã bị kết luận là có tội sát nhân cấp một, và một trường hợp đặc biệt đã được truy tố và kết luận là đúng sự thật, hoặc nếu bị cáo có thể phải chịu án tử hình sau khi bị kết luận vi phạm tiểu phần (a) của Đoạn 1672 của Bộ Luật Quân Sự và Cựu Chiến Binh hoặc các Đoạn 37, 128, 219, hoặc 4500 của bộ luật này, người xét xử sự kiện phải xác định liệu hình phạt sẽ là án tử hình hay án tù chung thân trong nhà tù tiểu bang mà không có cơ hội quản chế. Trong quy trình tố tụng về vấn đề hình phạt, bằng chứng có thể được cả người dân và bị cáo đưa ra về bất cứ vấn đề nào liên quan đến tình tiết gia trọng, giảm khinh, và bản án bao gồm, nhưng không giới hạn ở, tính chất và các trường hợp của vụ phạm pháp hiện tại, bất cứ lần kết án hoặc nhiều lần kết án trọng tội nào trước đó bất kể lần kết án hoặc nhiều lần kết án đó có liên quan đến một tội ác bạo động hay không, sự tồn tại hoặc không tồn tại các hoạt động tội phạm khác của bị cáo liên quan đến việc sử dụng hoặc cố tìm cách sử dụng võ lực hoặc bạo hoặc liên quan đến việc đe dọa rõ ràng hay ngụ ý sử dụng võ lực hoặc bạo lực, và tính cách, nguồn gốc, tiền sử, tình trạng tâm thần và tình trạng thể chất của bị cáo.~~

~~Tuy nhiên, không bằng chứng nào sẽ được thừa nhận về hoạt động tội phạm khác của bị cáo nếu không liên quan đến việc sử dụng hoặc cố tìm cách sử dụng võ lực hoặc bạo lực hoặc nếu không liên quan đến việc đe dọa rõ ràng hoặc ngụ ý sử dụng võ lực hoặc bạo lực. Khi được sử dụng trong đoạn này, hoạt động tội phạm không nhất thiết từng bị kết án.~~

~~Tuy nhiên, không có trường hợp nào bằng chứng về hoạt động phạm tội trước kia sẽ được thừa nhận đối với một vụ phạm pháp mà bị cáo đã bị truy tố và được tuyên bố vô tội. Hạn chế đối với việc sử dụng bằng chứng này chỉ nhằm áp dụng cho các thủ tục tố tụng chiếu theo đoạn này và không nhằm ảnh hưởng đến luật pháp quy hoặc luật phán quyết theo án lệ cho phép bằng chứng như vậy được sử dụng trong bất cứ thủ tục tố tụng nào.~~

~~Ngoại trừ bằng chứng để chứng minh sự phạm tội hoặc những trường hợp đặc biệt để buộc bị cáo phải chịu án tử hình, không có bằng chứng nào có thể được đưa ra bởi công tố viên để tăng mức gia trọng trừ phi có thông báo về bằng chứng được đưa ra đã được trao cho bị cáo trước phiên xét xử trong một thời hạn hợp lý theo quyết định của tòa án. Bằng chứng có thể được đưa ra mà không cần có thông báo trước như thế để bác bỏ bằng chứng do bị cáo đưa ra nhằm giảm nhẹ tội.~~

~~Người xét xử sự kiện sẽ phải được hướng dẫn rằng một bản án tù chung thân trong nhà tù tiểu bang mà không có cơ hội quản chế có thể trong tương lai sau khi tuyên án, được Thống Đốc Tiểu Bang California giảm hoặc sửa đổi thành một bản án bao gồm khả năng quản chế.~~

~~Khi xác định hình phạt, người xét xử sự kiện phải tính đến bất cứ yếu tố nào sau đây nếu có liên quan:~~

~~(a) Những trường hợp tội ác mà bị cáo đã bị kết án trong phiên tố tụng hiện tại và sự tồn tại của bất cứ trường hợp đặc biệt nào đã được kết luận là đúng sự thật chiếu theo Đoạn 190.1.~~

~~(b) Sự tồn tại hay không tồn tại của hoạt động phạm tội của bị cáo liên quan đến việc sử dụng hoặc cố tìm cách sử dụng võ lực hoặc bạo lực hoặc việc đe dọa rõ ràng hoặc ngụ ý sử dụng võ lực hoặc bạo lực.~~

~~(c) Sự tồn tại hoặc không tồn tại của bất cứ lần kết án trọng tội nào trước đó.~~

~~(d) Liệu có hay không việc bị cáo phạm tội khi bị cáo đang bị tác động của chứng rối loạn tâm thần hoặc cảm xúc trầm trọng.~~

~~(e) Liệu nạn nhân đã tham gia hay không trong hành động giết người của~~

62

~~bị cáo hoặc chấp thuận hành động giết người đó.~~

~~(f) Liệu có hay không việc bị cáo phạm tội trong những trường hợp mà bị cáo tin một cách hợp lý rằng hành vi của họ được biện minh hay giảm khinh về mặt đạo đức.~~

~~(g) Liệu bị cáo có hành động dưới sự cưỡng chế nặng nề hoặc chi phối đáng kể của một người khác hay không.~~

~~(h) Liệu vào thời điểm phạm tội, khả năng của bị cáo để nhận thức được tính chất phạm pháp trong hành vi của mình hoặc để tuân hành các đòi hỏi của luật pháp có bị suy giảm hay không vì hậu quả của bệnh tâm thần , hoặc bị ảnh hưởng của tình trạng say rượu bia.~~

~~(i) Tuổi của bị cáo tại thời điểm phạm tội ác.~~

~~(j) Liệu bị cáo có là đồng lõa trong hành vi phạm tội và sự tham gia của họ trong vụ phạm tội này là tương đối nhỏ hay không.~~

~~(k) Bất cứ trường hợp nào khác mà có tác động giảm khinh tính nghiêm trọng của tội ác mặc dù đó không phải là một lý lẽ hợp pháp cho tội ác.~~

~~Sau khi đã nghe và nhận tất cả các bằng chứng, và sau khi đã nghe và cân nhắc các biện luận của luật sư, người xét xử sự kiện sẽ cân nhắc, ghi nhận và dựa trên các trường hợp gia trọng và giảm khinh được dùng để tham chiếu trong đoạn này, và sẽ áp đặt án tử hình nếu người xét xử sự kiện kết luận rằng các trường hợp gia trọng lấn át các trường hợp giảm khinh. Nếu người xét xử sự kiện xác định rằng các trường hợp giảm khinh lấn át các trường hợp gia trọng, người xét xử sự kiện sẽ phải áp đặt án tù chung thân trong nhà tù tiểu bang không có cơ hội quản chế.~~

ĐOẠN 8. Đoạn 190.4 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

190.4. (a) Bất cứ khi nào những trường hợp đặc biệt như liệt kê trong Đoạn 190.2 bị cáo buộc và người xét xử kết luận bị cáo phạm tội sát nhân cấp một, người xét xử cũng đưa ra kết luận đặc biệt dựa theo sự thật của mỗi trường hợp đặc biệt bị cáo buộc. Việc xác định sự thật của bất kỳ hoặc tất cả những trường hợp đặc biệt sẽ được thực hiện bởi người xét xử dựa trên các bằng chứng được đưa ra trong phiên xử ~~hoặc tại buổi điều giải được tổ chức chiếu theo Khoản (b) của Đoạn 190.1~~.

Trong trường hợp có nghi ngờ hợp lý về tính xác thực của trường hợp đặc biệt, bị cáo có quyền được kết luận không xác thực. Người xét xử sẽ đưa ra kết luận đặc biệt cho mỗi trường hợp đặc biệt bị kết tội là xác thực hoặc không xác thực. Bất cứ khi nào một trường hợp đặc biệt yêu cầu bằng chứng về phạm tội hoặc cố tình phạm tội ác, tội ác này sẽ bị kết tội và được chứng minh chiếu theo luật tổng quát được áp dụng cho phiên xử và bản án.

Nếu bị cáo bị kết tội bởi phiên tòa không có bồi thẩm đoàn, người xét xử sẽ được xem là bồi thẩm đoàn trừ trường hợp bị cáo và người dân được miễn trừ bồi thẩm đoàn, trong trường hợp này người xét xử được xem là tòa án. Nếu bị cáo bị kết tội do nhận tội, người xét xử sẽ được xem là bồi thẩm đoàn trừ trường hợp bị cáo và người dân được miễn trừ bồi thẩm đoàn.

Nếu người xét xử bị kết tội bởi một hoặc nhiều trường hợp đặc biệt được liệt kê trong Đoạn 190.2 được kết tội là xác thực, ~~sẽ có một phiên điều giải hình phạt độc lập~~, *bị cáo sẽ bị phạt chịu án tù chung thân tại nhà tù tiểu bang mà không được hưởng phóng thích.* ~~và không kết luận nào về các trường hợp đặc biệt còn lại bị kết tội là không xác thực, nếu người xét xử là bồi thẩm đoàn, bồi thẩm đoàn không có năng lực để đồng thuận về vấn đề xác thực hoặc không xác thực của bất kỳ trường hợp đặc biệt còn lại bị kết tội, sẽ cản trở tổ chức phiên điều giải hình phạt độc lập.~~

~~Trong trường hợp bị cáo được bồi thẩm đoàn kết luận là có tộ, và bồi thẩm đoàn không thể đạt được phán quyết thống nhất về một hoặc nhiều trường hợp đặc biệt bị kết tội là xác thực, và không thể đạt được phán quyết thống nhất rằng tất cả trường hợp đặc biệt bị kết tội là không xác thực, tòa án sẽ bác bỏ bồi thẩm đoàn và có thể yêu cầu một bồi thẩm đoàn mới được chọn để quyết định vấn đề, nhưng vấn đề xét tội không thuộc về quyết định của bồi thẩm đoàn này, cũng không phải bồi thẩm đoàn phán quyết lại vấn đề xác thực của bất kỳ trường hợp đặc biệt nào được kết luận từ một phán quyết thống nhất từ bồi thẩm đoàn trước đó là không xác thực. Nếu bồi thẩm đoàn mới không thể đạt được phán quyết thống nhất về một hoặc nhiều trường hợp đặc biệt bị kết tội là xác thực, và không thể đạt được phán quyết thống nhất rằng tất cả trường hợp đặc biệt bị kết tội là không xác thực, tòa án sẽ bác bỏ bồi thẩm đoàn và trong thẩm quyền của tòa án sẽ yêu cầu một bồi thẩm đoàn mới được chọn để quyết định vấn đề mà bồi thẩm đoàn trước đó không thể đạt được phán quyết thống nhất, hoặc áp dụng hình phạt tù trong nhà tù tiểu bang với thời hạn 25 năm.~~

~~(b) Nếu bị cáo bị kết tội bởi phiên tòa không có bồi thẩm đoàn, người xét xử tại phiên điều giải hình phạt sẽ được xem là bồi thẩm đoàn trừ trường hợp bị cáo và người dân được miễn trừ bồi thẩm đoàn, trong trường hợp này người xét xử được xem là tòa án. Nếu bị cáo bị kết tội do nhận tội, người xét xử sẽ được xem là bồi thẩm đoàn trừ trường hợp bị cáo và người dân được miễn trừ bồi thẩm đoàn.~~

~~Nếu người xét cử là bồi thẩm đoàn và không thể đạt được phán quyết thống nhất về hình phạt sẽ áp dụng, tòa án sẽ bác bỏ bồi thẩm đoàn và có thể yêu cầu một bồi thẩm đoàn mới được chọn để quyết định vấn đề về hình phạt sẽ áp dụng. Nếu bồi thẩm đoàn mới không thể đạt được phán quyết thống nhất về hình phạt sẽ áp dụng, tòa án trong thẩm quyền của mình sẽ yêu cầu một bồi thẩm đoàn mới hoặc áp dụng hình phạt tù trong nhà tù tiểu bang với thời hạn chung thân không được hưởng phóng thích.~~

~~(c)~~ *(b)* Nếu người xét xử đã kết tội bị cáo phạm tội khiến người này có thể chịu *hình phạt tù chung thân trong nhà tủ tiểu bang mà không được hưởng phóng thích* ~~án tử hình~~ là bồi thẩm đoàn, một bồi thẩm đoàn tương tự sẽ cân nhắc lời biện hộ vô tội vì lý do tâm thần chiếu theo Đoạn 1026, *và* tín xác thực của bất kỳ trường hợp đặc biệt nào có thể bị cáo buộc~~, có áp dụng hình phạt~~, trừ khi có lý do chính đáng được trình với tòa án để miễn nhiệm bồi thẩm đoàn đó trong trường hợp có một bồi thẩm đoàn mới được rút ra. Tòa sẽ nêu các sự kiện nhằm ủng hộ kết luận về lý do chính đáng trong hồ sơ và đưa những lý do này vào biên bản.

~~(d) Trong trường hợp bị cáo có thể chịu án tử hình, các bằng chứng được trình ra trước phiên xét xử, bao gồm trình tự đưa ra lời biện hộ vô tội vì lý do tâm thần chiếu theo Đoạn 1026 sẽ được cân nhắc ở giai đoạn xét xử tiếp theo, nếu người xét xử của giai đoạn trước và giai đoạn tiếp theo là như nhau.~~

~~(e) Trong mỗi trường hợp người xét xử đưa lại phán quyết về kết luận áp dụng án tử hình, bị cáo được phép làm đơn xin điều chỉnh phán quyết hoặc kết luận chiếu theo Khoản 7 Đoạn 11. Trong qúa trình xét đơn, thẩm phán sẽ xem lại các bằng chứng, cân nhắc, cho phép và dựa vào các trường hợp tăng và giảm nhẹ hình phạt trong Đoạn 190.3 và sẽ quyết định liệu các kết luận và phán quyết của bồi thểm đoàn về việc tăng hình phạt so với trường hợp giảm nhẹ là trái pháp luật hoặc trái với các bằng chứng được trình. Thẩm phán sẽ~~

62

~~nêu rõ trong hồ sơ về lý do cho các kết luận của mình.~~

~~Thẩm phán sẽ quy định các lý do về quá trình xét đơn của mình và chỉ đạo việc ghi chép vào biên bản của Thư ký tòa. Từ chối điều chỉnh phán quyết án tử hình chiếu theo khoản (7) của Đoạn 1181 sẽ được xem xét trong tiến trình kháng cáo tự động của bị cáo chiếu theo khoản (b) Đoạn 1239. Việc nhận đơn sẽ được xem xét theo tiến trình kháng cáo của Người dân chiếu theo đoạn văn (6).~~

ĐOẠN 9. Đoạn 2085.5 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

2085.5. (a) *(1)* Trong trường hợp tù nhân nợ tiền phạt bồi thường được áp dụng chiếu theo khoản (a) của Đoạn 13967 Bộ Luật Chính Quyền, có hiệu lực trước ngày 29 tháng Chín, 1994, khoản (b) của Đoạn 730.6 Bộ Luật An Sinh và Định Chế hoặc khoản (b) Đoạn 1202.4, Tổng thư ký Sở Cải Huấn và Phục Hồi Nhân Phẩm sẽ khấu trừ tối thiểu 20 phần trăm hoặc số tiền nợ trên tổng số tiền phạt, tùy theo bên nào ít hơn, đến tối đa 50 phần trăm số tiền lương hoặc ký gửi tín chấp của tù nhân, trừ trường hợp bị nghiêm cấm theo luật liaan bang, và sẽ chuyển số tiền này vào Ủy Ban Bồi Thường Nạn Nhân California với các khoản ký gửi trong Quỹ Bồi Hoàn trong Ngân khố Tiểu Bang. Số tiền đã trích sẽ được khấu trừ vào số tiền phạt còn nợ. Tòa tuyên án sẽ được cung cấp hồ sơ về các khoản thanh toán.

(2) Trong trường hợp một tù nhân bị tuyên án hoặc bị tuyên án lại vào hoặc sau ngày hiệu lực thi hành án tù chung thân không được hưởng phóng thích nợ một tiền phạt bồi thường được áp dụng chiếu theo khoản (a) của Đoạn 13967 Bộ Luật Chính Quyền, có hiệu lực trước ngày 29 tháng Chín, 1994, khoản (b) của Đoạn 730.6 Bộ Luật An Sinh và Định Chế, hoặc khoản (b) Đoạn 1202.4, Tổng thư ký Sở Cải Huấn và Phục Hồi Nhân Phẩm sẽ khấu trừ tối thiểu 20 phần trăm hoặc số tiền nợ trên tổng số tiền phạt, tùy theo bên nào ít hơn, đến tối đa 60 phần trăm số tiền lương hoặc hoặc tối đa 50 phần trăm số tiền ký gửi tín chấp của tù nhân, trừ trường hợp bị nghiêm cấm theo luật liaan bang, và sẽ chuyển số tiền này vào Ủy Ban Bồi Thường Nạn Nhân California với các khoản ký gửi trong Quỹ Bồi Hoàn trong Ngân khố Tiểu Bang. Số tiền đã trích sẽ được khấu trừ vào số tiền phạt còn nợ. Tòa tuyên án sẽ được cung cấp hồ sơ về các khoản thanh toán.

(b) (1) Khi một tù nhân chịu hình phạt tù tại nhà tù quận hạt chiếu theo khonả (h) của Đoạn 1170, trong trường hợp tù nhân nợ tiền phạt bồi thường được áp dụng chiếu theo khoản (a) của Đoạn 13967 Bộ Luật Chính Quyền, có hiệu lực trước ngày 29 tháng Chín, 1994, khoản (b) của Đoạn 730.6 Bộ Luật An Sinh và Định Chế hoặc khoản (b) Đoạn 1202.4, cơ quan được hội đồng giám sát trong quận hạt nơi giam giữ tù nhân chỉ dịnh ủy quyền sẽ khấu trừ tối thiểu 20 phần trăm hoặc số tiền nợ trên tổng số tiền phạt, tùy theo bên nào ít hơn, đến tối đa 50 phần trăm số tiền tương đương lương tại quận hạt và ký gửi tín chấp của tù nhân, trừ trường hợp bị nghiêm cấm theo luật liaan bang, và sẽ chuyển số tiền này vào Ủy Ban Bồi Thường Nạn Nhân California với các khoản ký gửi trong Quỹ Bồi Hoàn trong Ngân khố Tiểu Bang. Số tiền đã trích sẽ được khấu trừ vào số tiền phạt còn nợ. Tòa tuyên án sẽ được cung cấp hồ sơ về các khoản thanh toán.

(2) Nếu hội đồng giảm sát chỉ định cảnh sát trưởng làm người thu tiền, hội đồng giám sát trước hết phải có sự đồng thuận của cảnh sát trưởng.

(c) *(1)* Trong trường hợp tù nhân nợ án lệnh bồi hoàn được áp dụng chiếu theo khoản (c) của Đoạn 13967 Bộ Luật Chính Quyền, có hiệu lực trước ngày 29 tháng Chín, 1994, khoản (h) của Đoạn 730.6 Bộ Luật An Sinh và Định Chế hoặc khoản (f) của Đoạn 1202.4, Tổng thư ký Sở Cải Huấn và Phục Hồi Nhân Phẩm sẽ khấu trừ tối thiểu 20 phần trăm hoặc số tiền nợ trên tổng số tiền án lệnh, tùy theo bên nào ít hơn, đến tối đa 50 phần trăm số tiền lương hoặc ký gửi tín chấp của tù nhân, trừ trường hợp bị nghiêm cấm theo luật liên bang. Thư ký sẽ chuyển số tiền đó vào Ủy Ban Bồi Thường Nạn Nhân California để trả trực tiếp cho nạn nhân, hoặc số tiền được chuyển vào Quỹ Bồi Hoàn theo mức hỗ trợ mà nạn nhân được nhận chiếu theo chương trình. Tòa tuyên án sẽ được cung cấp hồ sơ các khoản thanh toán được chi trả cho nạn nhân và các thanh toán được ký gửi vào Quỹ Bồi Hoàn theo khoản này.

(2) Trong trường hợp một tù nhân bị tuyên án hoặc bị tuyên án lại vào hoặc sau ngày hiệu lực thi hành án tù chung thân không được hưởng phóng thích nợ một án lệnh bồi hoàn được áp dụng chiếu theo khoản (c) của Đoạn 13967 Bộ Luật Chính Quyền, có hiệu lực trước ngày 29 tháng Chín, 1994, khoản (h) của Đoạn 730.6 Bộ Luật An Sinh và Định Chế, hoặc khoản (f) Đoạn 1202.4, Tổng thư ký Sở Cải Huấn và Phục Hồi Nhân Phẩm sẽ khấu trừ tối thiểu 20 phần trăm hoặc số tiền nợ trên tổng số tiền phạt, tùy theo bên nào ít hơn, đến tối đa 60 phần trăm số tiền lương hoặc hoặc tối đa 50 phần trăm số tiền ký gửi tín chấp của tù nhân, trừ trường hợp bị nghiêm cấm theo luật liên bang. Thư ký sẽ chuyển số tiền đó vào Ủy Ban Bồi Thường Nạn Nhân California để trả trực tiếp cho nạn nhân, hoặc số tiền được chuyển vào Quỹ Bồi Hoàn theo mức hỗ trợ mà nạn nhân được nhận chiếu theo chương trình. Tòa tuyên án sẽ được cung cấp hồ sơ các khoản thanh toán được chi trả cho nạn nhân và các thanh toán được ký gửi vào Quỹ Bồi Hoàn theo khoản này.

(d) Khi một tù nhân chịu hình phạt tù tại nhà tù quận hạt chiếu theo khoản (h) của Đoạn1170, trong trường hợp tù nhân nợ án lệnh bồi hoàn được áp dụng chiếu theo khoản (c) của Đoạn 13967 Bộ Luật Chính Quyền, có hiệu lực trước ngày 29 tháng Chín, 1994, khoản (h) của Đoạn 730.6 Bộ Luật An Sinh và Định Chế hoặc khoản (b) của Đoạn 1202.4, cơ quan được hội đồng giám sát trong quận hạt nơi giam giữ tù nhân chỉ dịnh ủy quyền sẽ khấu trừ tối thiểu 20 phần trăm hoặc số tiền nợ trên tổng số tiền phạt, tùy theo bên nào ít hơn, đến tối đa 50 phần trăm số tiền tương đương lương tại quận hạt và ký gửi tín chấp của tù nhân, trừ trường hợp bị nghiêm cấm theo luật liên bang. Cơ quan này sẽ chuyển số tiền đó vào Ủy Ban Bồi Thường Nạn Nhân California để trả trực tiếp cho nạn nhân, hoặc số tiền được chuyển vào Quỹ Bồi Hoàn theo mức hỗ trợ mà nạn nhân được nhận chiếu theo chương trình, hoặc được trả trực tiếp cho nạn nhân. Tòa tuyên án sẽ được cung cấp hồ sơ các khoản thanh toán được chi trả cho nạn nhân và các thanh toán được ký gửi vào Quỹ Bồi Hoàn theo khoản này.

(e) Thư ký sẽ trích và giữ lại từ số tiền lương và ký gửi tín chấp của tù nhân, trừ trường hợp bị nghiêm cấm theo luật liên bang, một khoản lệ phí hành chánh tổng cộng 10 phần trăm số tiền được chuyển vào Ủy Ban Bồi Thường Nạn Nhân California chiếu theo khoản (a) hoặc (c). Thư ký sẽ trích và giữ lại tùe tiền bồi thường hòa giải hoặc xét xử của từ nhân, một khoản lệ phí tổng cộng 5 phần trăm số tiền được trả cho hòa giải hoặc bồi thường tương ứng với án lệnh bồi hoàn còn nợ lại hoặc số tiền phạt còn nợ lại chiếu theo khoản (n), trừ trường hợp bị nghiêm cấm theo luật liên bang. Thư ký sẽ ký gửi một khoản tiền lệ phí hành chính vào một tài khoảnký gửi đặc biệt dành cho hoàn trả các chi phí hành chính và chi phí đặc biệt của chương trình bồi hoàn của Sở Cải Huấn và Phục Hồi Nhân Phẩm. Thư ký, tùy theo thẩm quyền của mình, có thể giữ lại các quỹ còn thừa trong tài khoản ký gửi đặc biệt dành cho các khoản hoàn trả chi phí hành chánh và chi phí đặc biệt của sở trong tương lai cho chương trình bồi hoàn hoặc có thể chuyển tất cả các quỹ còn thừa vào ký gửi trong Quỹ Bồi Hoàn.

(f) Khi một tù nhân chịu hình phạt tù tại nhà tù quận hạt chiếu theo khoản (h) của Đoạn 1170, cơ quan được hội đồng giám sát trong quận hạt nơi giam giữ tù nhân chỉ định ủy quyền sẽ trích và giữ lại từ số tiền tương đương lương tại quận hạt và ký gửi tín chấp của tù nhân, trừ trường hợp bị nghiêm cấm theo luật liên bang, amột khoản lệ phí hành chánh tổng cộng 10 phần trăm số tiền được chuyển vào Ủy Ban Bồi Thường Nạn Nhân California chiếu theo khoản (b) hoặc (d). Cơ quan có thẩm quyền sẽ trích và giữ lại từ tiền bồi thường hòa giải hoặc xét xử của từ nhân, một khoản lệ phí tổng cộng 5 phần trăm số tiền được trả cho hòa giải hoặc bồi thường tương ứng với án lệnh bồi hoàn còn nợ lại hoặc số tiền phạt còn nợ lại chiếu theo khoản (n), trừ trường hợp bị nghiêm cấm theo luật liên bang. Theo lệnh chi trả từ các khoản tiền được bảo quản theo khoản (h) của Đoạn 1170, cơ quan được ủy quyền thu một khoản lệ phí để chi các các khoản phí hành chánh khi thu thập tiền, không vượt quá 10 phần trăm tổng số tiền thu được. Thư ký sẽ ký gửi một khoản tiền lệ phí hành chính vào một tài khoản ký gửi đặc biệt dành cho hoàn trả các chi phí hành chính và chi phí đặc biệt của chương trình bồi hoàn của cơ quan. Thư ký được ủy quyền có thể giữ lại các quỹ còn thừa trong tài khoản ký gửi đặc biệt dành cho các khoản hoàn trả chi phí hành chánh và chi phí đặc biệt của sở trong tương lai cho chương trình bồi hoàn hoặc có thể chuyển tất cả các quỹ còn thừa vào ký gửi trong Quỹ Bồi Hoàn.

(g) Trong trường hợp người được phóng thích nợ một khoản tiền phạt bồi hoàn được ấn định chiếu theo khoản (a) của Doạn 13967 Bộ Luật Chính Quyền, có hiệu lực trước ngày 29 tháng Chín, 1994, khoản (b) của Đoạn 730.6 Bộ Luật An Sinh và Định Chế hoặc khoản (b) của Đoạn 1202.4, thư ký, hoặc khi một tù nhân chịu hình phạt tù tại nhà tù quận hạt chiếu theo khoản (h) của Đoạn 1170, cơ quan được hội đồng giám sát trong quận hạt nơi giam giữ tù nhân chỉ định, có thể thu tiền từ người được phóng thích hoặc, chiếu theo Đoạn 2085.6, từ người trước đó bị giam trong nhà tù quận hạt một khoản tiền nợ dựa theo số tiền phạt bồi hoàn, trừ trường hợp bị nghiêm cấm theo luật liên bang. Thư ký hoặc cơ quan sẽ chuyển số tiền vào Ủy Ban Bồi Thường Nạn Nhân California để ký gửi trong Quỹ Bồi Hoàn ở Ngân khố Tiểu Bang. Số tiền đã trích sẽ được khấu trừ vào số tiền phạt còn nợ. Tòa tuyên án sẽ được cung cấp hồ sơ về các khoản thanh toán.

(h) Trong trường hợp người được phóng thích nợ một án lệnh bồi hoàn trực tiếp được ấn định chiếu theo khoản (c) của Đoạn 13967 Bộ Luật Chính Quyền, có hiệu lực trước ngày 29 tháng Chín, 1994, khoản (h) của Đoạn 730.6 Bộ Luật An Sinh và Định Chế hoặc đoạn văn (3) trong khoản (a) của Đoạn 1202.4, thư ký, hoặc khi một tù nhân chịu hình phạt tù tại nhà tù quận hạt chiếu theo khoản (h) của Đoạn 1170, cơ quan được hội đồng giám sát trong quận hạt nơi giam giữ tù nhân chỉ định hoặc chương trình thu tiền phạt tại địa phương, có thể thu tiền từ người được phóng thích hoặc, chiếu theo Đoạn 2085.6, từ người trước đó bị giam trong nhà tù quận hạt khoản tiền còn nợ, trừ trường hợp bị nghiêm cấm theo luật liên bang. Cơ quan hoặc thư ký sẽ chuyển số tiền đó vào Ủy Ban Bồi Thường Nạn Nhân California để trả trực tiếp cho nạn nhân, hoặc số tiền được chuyển vào Quỹ Bồi Hoàn theo mức hỗ trợ mà nạn nhân được nhận chiếu theo chương trình, hoặc cơ quan có thể trả trực tiếp cho nạn nhân. Tòa tuyên án sẽ được cung cấp hồ sơ các khoản thanh toán được người vi phạm thực hiện chiếu theo khoản này.

(i) Thư ký, khi một tù nhân chịu hình phạt tù tại nhà tù quận hạt chiếu theo khoản (h) của Đoạn1170, cơ quan được hội đồng giám sát trong quận hạt nơi giam giữ tù nhân chỉ định có thể trích và giữ lại từ số tiền thu từ người được phóng thích hoặc người trước đó bị giam tại nhà tù quận hạt một khoản lệ phí hành chánh tổng cộng 10 phần trăm số tiền được chuyển vào Ủy Ban Bồi Thường Nạn Nhân California chiếu theo khoản (g) hoặc (h), trừ trường hợp bị nghiêm cấm theo luật liên bang. Thư ký sẽ trích và giữ lại tùe tiền bồi thường hòa giải hoặc xét xử của người được phóng thích, một khoản lệ phí tổng cộng 5 phần trăm số tiền được trả cho hòa giải hoặc bồi thường tương ứng với án lệnh bồi hoàn còn nợ lại hoặc số tiền phạt còn nợ lại chiếu theo khoản (n), trừ trường hợp bị nghiêm cấm theo luật liên bang. Cơ quan có thẩm quyền sẽ trích và giữ lại từ tiền bồi thường hòa giải hoặc xét xử của người trước đó bị giam tại nhà tù quận hạt một khoản lệ phí tổng cộng 5 phần trăm số tiền được trả cho hòa giải hoặc bồi thường tương ứng với án lệnh bồi hoàn còn nợ lại hoặc số tiền phạt còn nợ lại chiếu theo khoản (n). Thư ký hoặc cơ quan sẽ ký gửi một khoản tiền lệ phí hành chính vào một tài khoản ký gửi đặc biệt dành cho hoàn trả các chi phí hành chính và chi phí đặc biệt của chương trình bồi hoàn của Sở Cải Huấn và Phục Hồi Nhân Phẩm hoặc cơ quan, nếu có. Thư ký, tùy theo thẩm quyền của mình, hoặc cơ quan có thể giữ lại các quỹ còn thừa trong tài khoản ký gửi đặc biệt dành cho các khoản hoàn trả chi phí hành chánh và chi phí đặc biệt của sở hoặc cơ quan trong tương lai cho chương trình bồi hoàn hoặc có thể chuyển tất cả các quỹ còn thừa vào ký gửi trong Quỹ Bồi Hoàn.

(j) Khi một tù nhân có cả tiền phạt bồi hoàn và án lệnh bồi hoàn từ tòa tuyên án, Sở Cải Huấn và Phục Hồi Nhân Phẩm sẽ thu tiền yêu cầu bồi hoàn trước chiếu theo khoản (c).

(k) khi một tù nhân chịu hình phạt tù tại nhà tù quận hạt chiếu theo khoản (h) của Đoạn 1170 tù nhân đó có cả tiền phạt bồi hoàn và án lệnh bồi hoàn từ tòa tuyên án, nếu cơ quan được hội đồng giám sát trong quận hạt nơi giam giữ tù nhân chỉ định thu tiền phạt và án lệnh, cơ quan sẽ thu án lệnh bồi hoàn trước chiếu theo khoản (d).

(*l*) Khi người được phóng thích có cả tiền phạt bồi hoàn và án lệnh bồi hoàn từ tòa tuyên án, Sở Cải Huấn và Phục Hồi Nhân Phẩm, hoặc khi tù nhân bị giam tại nhà tù quận hạt chiếu theo khoản (h) của Đoạn 1170, cơ quan được hội đồng giám sát trong quận hạt nơi giam giữ tù nhân chỉ định, có thể sẽ thu án lệnh bồi hoàn trước chiếu theo khoản (h).

(m) Nếu một phạm nhân đang được tạm giam tại một cơ quan điều tra cần thực phẩm dược mua từ căng tin của cơ quan do viếng thăm qua đêm không giám sát, và nếu số tiền để mua thực phẩm được nhận từ các quỹ nhiều hơn tiền lương của phạm nhân, số tiền sẽ không được khấu trừ bồi hoàn. Phần ngoại trừ này sẽ được áp dụng theo số tiền thực tế mua thực phẩm cho mỗi lần viếng thăm tối đa lên đến năm mươi đô la ($50) cho các lần viếng thăm gồm phạm nhân và một khách thăm, bảy mươi đô la ($70) cho các lần viếng thăm gồm phạm nhân và hai hoặc ba khách thăm, và tám mươi đô la ($80) cho các lần viếng thăm gồm phạm nhân và bốn hoặc nhiều hơn bốn khách thăm.

(n) Đền bù hoặc bồi thường nhằm trừng phạt được nhận nhờ phiên xử hoặc hòa giải với bất kỳ phạm nhân, người phóng thích, người được phóng thích nhưng có sự giám sát của cộng đồng chiếu theo Đoạn 3451, hoặc bị cáo đang được giám sát bắt buộc chiếu theo đoạn văn phụ (B) trong đoạn văn (5) khoản (h) của Đoạn 1170, có liên dới đến một vụ kiện dân sự chống lại liên bang, tiểu bang, hoặc nhà tù địa phương, nhà giam, hoặc cơ sở cải huấn, hoặc bất kỳ nhân viên hoặc đại diện nào, sẽ được trả trực tiếp, sau khi thanh toán các khoản phí luật sư và chi phí tố tụng phù hợp theo tòa án, tương ứng với án lệnh bồi hoàn còn nợ lại hoặc số tiền phạt bồi hoàn còn lại của người

đó. Số tiền tương ứng sẽ được chuyển đến cho người nhận sau khi thanh toán đầy đủ tất cả các ánh lệnh bồi hoàn còn nợ lại và số tiền phạt bồi hoàn còn lại, chiếu theo khoản (e) và (i). Sở Cải Huấn và Phục Hồi Nhân Phẩm sẽ nỗ lực hết sức để thông báo cho các nạn nhân của người phạm tội đã bị kết án về việc liên quan đến các khoản thanh toán còn chậm trễ của bất kỳ khoản đền bù hoặc bồi thường nhằm trừng phạt nào. Với bất kỳ tù nhân nào chịu hình phạt tù tại nhà tù quận hạt chiếu theo khoản (h) của Đoạn 1170, cơ quan có thẩm quyền sẽ nỗ lực hết sức để thông báo cho các nạn nhân của người phạm tội đã bị kết án về việc liên quan đến các khoản thanh toán còn chậm trễ của bất kỳ khoản đền bù hoặc bồi thường nhằm trừng phạt nào.

(o) (1) Số tiền được chuyển đến Ủy Ban Bồi Thường Nạn Nhân California để thanh toán cho án lệnh bồi hoàn trực tiếp sẽ được chi trả cho nạn nhân trong vòng 60 ngày kể từ ngày Ủy Ban Bồi Thường Nạn Nhân California nhận được tiền bồi hoàn. Nếu thanh toán bồi hoàn cho nạn nhân ít hơn hai mươi lăm đô la ($25), thanh toán chưa cần được chuyển đến ngay cho nạn nhân cho đến khi thanh toán đạt mức hai mươi lăm đô la ($25) hoặc khi nạn nhân có yêu cầu nhận thanh toán với số tiền ít hơn.

(2) Nếu không thể xác định nơi ở nạn nhân, tiền bồi hoàn do Ủy Ban Bồi Thường Nạn Nhân California đại diện nạn nhân nhận sẽ được tín thác vào Quỹ Bồi Hoàn cho đến kết thúc năm tài chính tiếp theo của tiểu bang trong các quỹ được ký gửi hoặc cho đến khi nạn nhân cung cấp thông tin địa chỉ hiện thời, tùy theo điều nào đến trước. Tiền còn lại được tín thác vào cuối thời gian theo quy định sẽ được chuyển sang Quỹ Bồi Hoàn.

(3) (A) Một nạn nhân không cung cấp được địa chỉ hiện tại trong thời gian được quy định trong đoạn văn (2) có thể được ghi nhận hồ sơ đến Sở Cải Huấn và Phục Hồi Nhân Phẩm, để xác nhận số tiền đã được thu đại diện cho nạn nhân. Tùy vào thời điểm nhận thông tin đã được xác thực từ Sở Cải Huấn và Phục Hồi Nhân Phẩm, Ủy Ban Bồi Hoàn Nạn Nhân California sẽ chuyển tiền bồi hoàn đến nạn nhân theo các điều khoản của khoản (c) hoặc (h).

(B) Một nạn nhân không cung cấp được địa chỉ hiện tại trong thời gian được quy định trong đoạn văn (2) có thể được ghi nhận hồ sơ đến cơ quan được hội đồng giám sát trong quận hạt nơi giam giữ tù nhân chỉ định chiếu theo khoản (h) của Đoạn 1170 để xác nhận số tiền đã được thu đại diện cho nạn nhân. Tùy vào thời điểm nhận thông tin đã được xác thực từcơ quan, Ủy Ban Bồi Hoàn Nạn Nhân California sẽ chuyển tiền bồi hoàn đến nạn nhân theo các điều khoản của khoản (d) hoặc (h).

ĐOẠN 10. Áp Dụng Hiệu Lực Hồi Tố của Đạo Luật

(a) Nhằm đạt đuọc mục đích cao nhất của đạo luật này như đã nếu trong Đoạn 3 và nhằm đạt được sự công bằng, bình đẳng và thống nhất trong tuyên án, đạo luật này sẽ được áp dụng hiệu lực hồi tố.

(b) Trong trường hợp bị cáo hoặc phạm nhân bị tuyên án tử hình trước ngày đạo luật có hiệu lực, hình phạt sẽ tự động được chuyển sang phạt tù trong nhà tù tiểu bang với thời hạn chung thân không được hưởng phóng thích theo thời hạn và điều kiện của đạo luật. Tiểu Bang California không có bất kỳ ngoại lệ nào sau ngày đạo luật có hiệu lực.

(c) Sau ngày đạo luật có hiệu lực, Tòa Tối Cao Pháp Viện có thể chuyển tất cả các kháng cáo tử hình và tạm đình thỉnh nguyện bảo hộ nhân thân trước Tòa Tối Cao Pháp Viện sang bất kỳ tòa Kháng cáo hoặc tòa thượng thẩm của khu vực, trong quyền hạn của Tòa Tối Cao Pháp Viện.

ĐOẠN 11. Ngày Hiệu Lực.

Đạo luật này sẽ có hiệu lực sau cuộc bầu cử nhằm phê chuẩn đạo luật, chiếu theo khoản (a) của Đoạn 10 trong Điều II Hiến Pháp California.

ĐOẠN 12. Tách Biệt.

Điều khoản của đạo luật này đều tách biệt. Nếu bất kỳ điều khoản nào hoặc áp dụng nào của đạo luật này bị xem là vô hiệu, bao gồm nhưng không giới hạn trong Đoạn 10, sự vô hiệu này không ảnh hưởng đến các điều khoản hoặc áp dụng khác có hiệu lực trong trường hợp không còn điều khoản hoặc áp dụng bị vô hiệu.

DỰ LUẬT 63

Dự luật tiên khởi này được đệ trình với người dân nhằm phù hợp với những điều khoản của Đoạn 8 Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này sửa đổi, bãi bỏ và bổ sung một số đoạn vào Bộ Luật Hình Sự; vì vậy, những điều khoản hiện hữu được đề nghị xóa bỏ được in bằng ~~chữ có gạch ngang~~ và những điều khoản mới được đề nghị bổ sung được in theo kiểu *chữ nghiêng* để cho biết đó là những điều khoản mới.

DỰ LUẬT ĐỀ NGHỊ

An toàn cho Tất cả Đạo luật năm 2016

ĐOẠN 1. Tựa Đề.

Dự luật này được biết đến và có thể được trích dẫn như là "An toàn cho Tất cả Đạo luật năm 2016".

ĐOẠN 2. Kết Luận và Tuyên Bố.

Người dân Tiểu Bang California kết luận và công bố:

1. Bạo lực liên quan đến súng đạn phá huỷ cuộc sống, gia đình và cộng đồng. Từ năm 2002 đến 2013, California mất 38,576 người do bạo lực liên quan đến súng đạn. Con số này nhiều hơn bảy lần số lượng binh sĩ Hoa Kỳ thiệt mạng trong các cuộc chiến tranh ở Iraq và Afghanistan hợp lại. Trong cùng thời gian này, 2,258 trẻ em đã bị giết bởi những chấn thương do súng đạn ở California. Cùng một số lượng trẻ em bị sát hại trong vụ thảm sát trường tiểu học Sandy Hook bị giết bởi súng ở tiểu bang này mỗi 39 ngày.

2. Trong năm 2013, súng đạn được sử dụng để diệt 2,900 người dân California, trong đó có 251 trẻ em và thiếu niên. Trong năm đó, ít nhất 6,035 người khác phải nhập viện hoặc điều trị tại phòng cấp cứu vì các vết thương do súng đạn gây ra không gây tử vong, trong đó có 1,275 trẻ em và thanh thiếu niên.

3. Súng đạn thường được sử dụng bởi bọn tội phạm. Theo Sở Tư Pháp California, năm 2014 đã có 1,169 vụ giết người bằng súng ở California, 13,546 vụ cướp có vũ trang liên quan đến súng đạn, và 15,801 cuộc tấn công trầm trọng hơn liên quan đến súng đạn.

4. Tình trạng bạo lực bi thảm này gây ra những gánh nặng kinh tế đáng kể đối với xã hội của chúng ta. Các nhà nghiên cứu ước tính rằng bạo lực liên quan đến súng đạn làm nền kinh tế tổn thất ít nhất $229 tỷ mỗi năm, hoặc hơn $700 cho mỗi người Mỹ mỗi năm. Chỉ tính riêng trong năm 2013, những vụ tử vong và thương tích do súng đạn tại California đã gây ra thiệt hại $83 triệu về chi phí y tế và $4.24 tỷ so mất năng suất.

5. California có thể làm tốt hơn. Các luật về kiểm soát súng đạn hợp lý nhằm làm giảm nguy cơ tử vong và thương tích do súng đạn, không cho giới tội phạm tiếp xúc với súng đạn và đấu tranh chống buôn súng bất hợp pháp.

Mặc dù California đã dẫn đầu quốc gia về luật an toàn súng đạn, nhưng những luật đó vẫn còn có những sơ hở khiến cho cộng đồng dễ bị tấn công bạo động súng đạn và bắn giết hàng loạt. Chúng ta có thể đóng các lỗ hổng này trong khi vẫn bảo vệ khả năng tuân thủ luật, những người dân California có trách nhiệm tuân thủ pháp luật về sở hữu súng đạn để tự vệ, săn bắn và giải trí.

6. Chúng ta biết việc kiểm tra lý lịch tư pháp có hiệu quả. Kiểm tra lý lịch tư pháp liên bang đã phòng ngừa được hơn 2.4 triệu vụ buôn bán súng cho những tên tội phạm bị kết án và những người mua bất hợp pháp khác tại Mỹ. Chỉ tính riêng trong năm 2012, việc kiểm tra lý lịch tư pháp đã ngăn chặn 192,043 vụ buôn bán súng cho những người mua bất hợp pháp bao gồm 82,000 vụ có tình mua của những tên tội phạm. Điều đó có nghĩa là việc kiểm tra lý lịch tư pháp đã ngăn chặn khoảng 225 tên tội phạm mua súng đạn mỗi ngày. Tuy nhiên, luật California chỉ yêu cầu kiểm tra lý lịch tư pháp với những người mua súng, chứ không phải với những người mua đạn dược. Chúng ta nên thắt chặt lỗ hổng đó.

7. Ngay bây giờ, bất kỳ tên tội phạm bạo lực hoặc bệnh nhân tâm thần nguy hiểm nào cũng có thể bước vào một cửa hàng bán đồ thể thao hoặc của hàng bán súng tại California và mua đạn dược, mà không có ai nghi ngờ gì. Điều đó cần được thay đổi. Chúng ta nên yêu cầu kiểm tra lý lịch tư pháp trước khi bán đạn dược cũng như trước khi bán súng, và ngăn chặn việc súng đạn rơi vào tay các cá nhân nguy hiểm.

8. Theo luật hiện hành, các cửa hàng bán đạn không cần phải báo cáo cho cơ quan thực thi pháp luật khi đạn dược bị mất hoặc bị đánh cắp. Các cửa hàng phải báo cáo về mất mát hoặc bị đánh cắp đạn trong vòng 48 giờ sau khi phát hiện ra mất mát cơ quan thực thi pháp luật có thể làm việc để ngăn chặn đạn dược bị buôn bán bất hợp pháp vào tay của các cá nhân nguy hiểm.

9. Ngày nay, người dân California không phải báo cáo việc súng bị mất hoặc bị đánh cắp cho cơ quan thực thi pháp luật. Điều này gây khó khăn cho cơ quan thực thi pháp luật khi điều tra tội phạm sử dụng súng ăn cắp, phá vỡ các đường dây buôn súng, và trả lại súng cho chủ sở hữu hợp pháp. Chúng ta phải yêu cầu chủ sở hữu súng báo cáo việc súng bị mất hoặc bị đánh cắp cho cơ quan thực thi pháp luật.

10. Theo luật hiện hành, những kẻ phạm trọng tội và tội phạm nghiêm trọng khác bị cấm sở hữu súng. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành không cung cấp quy trình rõ ràng cho những người từ bỏ súng của họ khi họ bị cấm tại thời điểm kết án. Kết quả là, trong năm 2014, Sở Tư pháp đã xác định được hơn 17,000 người sở hữu hơn 34,000 khẩu súng bất hợp pháp, trong đó có hơn 1,400 vũ khí tấn công. Chúng tôi cần phải thắt chặt lỗ hổng nguy hiểm này bằng cách không chỉ yêu cầu những người từ bỏ súng của họ, mà còn phải đảm bảo rằng điều đó được thực hiện.

11. Các ổ đạn công suất lớn dùng trong quân sự—một loại có khả năng chứa được hơn 100 viên đạn—làm gia tăng đáng kể khả năng của một tay súng giết chết nhiều người mỗi lần bóp cò. Đó là lý do tại sao những loại súng có ổ đạn lớn này rất phổ biến trong nhiều vụ nổ súng hàng loạt khủng khiếp nhất tại Mỹ, từ các vụ giết người tại 101 đường California tại San Francisco vào năm 1993 đến vụ thảm sát tại tại Trường Trung học Columbine năm 1999, và vụ thảm sát tại Sandy Hook trường tiểu học ở Newtown, Connecticut năm 2012.

12. Ngày nay, luật California nghiêm cấm sản xuất, nhập khẩu và bán các loại súng có ổ đạn công suất lớn dùng trong quân sự, nhưng không cấm công chúng sở hữu chúng. Chúng ta nên thắt chặt lỗ hổng đó. Không ai ngoại trừ cơ quan thực thi pháp luật được đào tạo mới có thể sở hữu những loại súng có ổ đạn lớn nguy hiểm này.

13. Mặc dù chính quyền Tiểu bang California tiến hành kiểm tra lý lịch tư pháp đối với những người mua súng sống tại California, chúng ta phải dựa vào các tiểu bang khác và FBI để tiến hành việc kiểm tra lý lịch tư pháp đối với những người mua súng sống ở những nơi khác. Chúng ta phải thực hiện kiểm tra lý lịch tư pháp bên ngoài California hiệu quả hơn bằng cách yêu cầu nhất quán tiểu bang phải báo cáo về những người bị cấp sở hữu súng đạn cho hệ thống lý lịch tư pháp liên bang.

14. Các hành vi trộm cắp súng là một tội phạm nghiêm trọng và có khả năng gây ra bạo lực. Chúng ta phải hiểu rằng những tội ác như vậy có thể được coi là phạm tội nghiêm trọng, và ngăn chặn những người bị kết án về tội phạm như vậy sở hữu súng đạn.

ĐOẠN 3. Mục Đích và Ý Định.

Những người dân của Tiểu bang California tuyên bố mục đích và ý định của họ trong việc ban hành "An toàn cho Tất cả các Đạo luật năm 2016" ("Đạo luật") cụ thể như sau:

1. Để thực hiện cải cách hợp lý và phổ biến để làm cho luật an toàn súng đạn của California thắt chặt hơn trong nước đồng thời vẫn bảo vệ các quyền Tu chính Thứ hai của tất cả những người dân California có trách nhiệm tuân thủ pháp luật.

2. Tránh để súng đạn rơi vào tay những tội phạm bị kết án, người bị bệnh tâm thần nguy hiểm, và những người bị cấm sở hữu vũ khí và đạn dược khác bởi pháp luật.

3. Đảm bảo rằng những người mua đạn dược ở California—giống như những người mua súng—phải được kiểm tra lý lịch tư pháp.

4. Yêu cầu tất cả các cửa hàng bán đạn dược để báo cáo bất kỳ đạn dược nào bị mất hoặc bị đánh cắp trong vòng 48 giờ sau khi phát hiện ra sự việc.

5. Đảm bảo rằng California chia sẻ các thông tin quan trọng với các cơ quan thực thi pháp luật liên bang bằng cách luôn yêu cầu tiểu bang báo cáo về các cá nhân bị nghiêm cấm sở hữu vũ khí theo pháp luật cho hệ thống kiểm tra lý lịch tư pháp liên bang.

6. Yêu cầu báo cáo mất mát hoặc bị đánh cắp vũ khí cho cơ quan thực thi pháp luật.

7. Thực thi tốt pháp luật yêu cầu mọi người phải từ bỏ vũ khí của họ khi họ bị kết án phạm tội khiến họ không đủ điều kiện để sở hữu vũ khí.

8. California nghiêm cấm việc sở hữu các loại súng có ổ đạn loại dùng cho quân sự được sử dụng để giết người hàng loạt như vụ thảm sát tại Trường Tiểu học Sandy Hook; rạp chiếu phim ở Aurora, Colorado; Trường Trung học Columbine; và một cao ốc văn phòng tại 101 đường California tại San Francisco, California.

9. Ngăn chặn những người bị kết án về hành vi trộm cắp súng đạn sở hữu súng, và thực hiện ý định của Dự Luật 47 quy định rằng hành vi trộm cắp súng là trọng tội, bất kể giá trị của loại súng, liên quan đến Đoạn 25400 và 1192.7 của Bộ Luật Hình Sự.

ĐOẠN 4. Súng Bị Mất hoặc Bị Đánh Cắp.

ĐOẠN 4.1. Phần 4.5 (bắt đầu từ Đoạn 25250) được bổ sung vào Tựa đề 4,

63

Phần 6 của Bộ Luật Hình Sự, như sau:

PHẦN 4.5. SÚNG BỊ MẤT HOẶC BỊ ĐÁNH CẮP

25250. (a) Bắt đầu từ ngày 1 tháng Bảy năm 2017, mỗi cá nhân phải báo cáo về việc mất mát hoặc trộm cắp súng của mình hoặc sở hữu cho một cơ quan thực thi pháp luật địa phương trong phạm vi quản lý mà vụ trộm cắp hoặc mất mát đó xảy ra trong thời hạn năm ngày kể từ khi phát hiện ra hoặc nhận thấy súng đã bị đánh cắp hoặc bị mất.

(b) Mỗi cá nhân đã báo cáo về việc mất hoặc bị đánh cắp súng theo tiểu mục (a) phải thông báo cho cơ quan thực thi pháp luật địa phương trong phạm vi quản lý mà vụ trộm cắp hoặc mất mát đó xảy ra trong thời hạn năm ngày kể từ ngày phát hiện ra sự việc đó.

(c) Mặc dù tiểu mục (a), nhưng một cá nhân không phải khai báo việc bị mất hoặc bị đánh cắp súng là một khẩu súng cổ theo ý nghĩa của tiểu mục (c) của Đoạn 16170.

25255. Đoạn 25250 sẽ không áp dụng đối với:

(a) Bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật hoặc cảnh sát viên nào thừa hành trong phạm vi trách nhiệm công việc hoặc nghĩa vụ của mình nếu nhân viên đó báo cáo việc mất hoặc bị đánh cắp súng của mình cho cơ quan mình đang làm việc.

(b) Bất kỳ cảnh sát tòa án Hoa Kỳ hoặc thành viên của Quân Lực Hoa Kỳ hoặc Cơ Quan Phòng Vệ Quốc Gia nào khi thực thi bổn phận của mình.

(c) Bất kỳ cá nhân nào được cấp phép, theo Chương 44 (bắt đầu từ Đoạn 921) của Tựa đề 18 Bộ luật Hoa Kỳ và các quy định được ban hành theo đó, và những người báo cáo vụ trộm cắp và mất mát phù hợp với Đoạn 923(g)(6) của Tựa đề 18 của Bộ Luật Hoa Kỳ, hoặc điều khoản kế thừa theo đó, và các quy định hiện hành được cấp theo đó.

(d) Bất kỳ cá nhân nào có vũ khí bị mất hoặc bị đánh cắp trước ngày 1 tháng Bảy năm 2017.

25260. Theo Đoạn 11108, mỗi cảnh sát quận hoặc cảnh sát trưởng phải trình một bản mô tả về mỗi khẩu súng đã được báo cáo là mất hoặc bị đánh cắp trực tiếp vào Hệ thống Vũ khí Tự động của Sở Tư Pháp.

25265. (a) Mỗi cá nhân vi phạm Đoạn 25250, đối với hành vi vi phạm lần đầu, sẽ bị coi là vi phạm luật và phải chịu một khoản tiền phạt không quá một trăm đô la ($100).

(b) Mỗi cá nhân vi phạm Đoạn 25250, đối với hành vi vi phạm lần hai, sẽ bị coi là vi phạm luật và phải chịu một khoản tiền phạt không quá một nghìn đô la ($1,000).

(c) Mỗi cá nhân vi phạm Đoạn 25250, đối với hành vi vi phạm lần hai, sẽ bị coi là vi phạm luật và phải chịu hình phạt tù tại nhà tù của quận không quá sáu tháng, hoặc một khoản tiền phạt không quá một nghìn đô la ($1,000), hoặc cả hai phạt tiền và phạt tù.

25270. Mỗi cá nhân báo cáo việc bị mất hoặc bị đánh cắp súng theo Đoạn 25250 phải báo cáo hãng sản xuất, mẫu mã, số sê-ri của súng, nếu cá nhân đó biết, và bất kỳ thông tin bổ sung có liên quan nào theo yêu cầu của cơ quan thực thi pháp luật của địa phương nhận báo cáo.

25275. (a) Không cá nhân nào phải báo cáo cho cơ quan thực thi pháp luật địa phương về việc bị mất hoặc bị đánh cắp súng, khi biết rằng báo cáo bị sai. Vi phạm đoạn này là một hành vi vi phạm pháp luật, bị phạt tối đa không quá hai trăm năm mươi đô la ($250) cho hành vi vi phạm lần đầu, và hình phạt tiền không quá một ngàn đô la ($1,000) cho hành vi vi phạm lần thứ hai trở đi.

(b) Đoạn này sẽ không loại trừ việc bị truy tố theo bất kỳ luật nào khác.

ĐOẠN 4.2. Đoạn 26835 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

26835. Người có giấy phép phải đăng tải tại nơi dễ thấy tại các địa điểm được cấp phép các cảnh báo sau đây bằng các chữ cái in hoa có độ cao không dưới một inch:

(a) "NẾU BẠN GIỮ MỘT KHẨU SÚNG CÓ NẠP ĐẦY ĐẠN TẠI BẤT KỲ ĐỊA ĐIỂM NÀO DƯỚI SỰ GIÁM SÁT HOẶC KIỂM SOÁT CỦA BẠN, VÀ MỘT THIẾU NIÊN DƯỚI 18 TUỔI LẤY NÓ VÀ SỬ DỤNG, GÂY RA THƯƠNG TÍCH HOẶC TỬ VONG, HOẶC MANG NÓ ĐẾN NƠI CÔNG CỘNG, BẠN CÓ THỂ PHẠM TỘI TIỂU HÌNH HOẶC TRỌNG TỘI TRỪ KHI BẠN BẢO QUẢN SÚNG CỦA MÌNH Ở NƠI CÓ KHOÁ HOẶC KHOÁ SÚNG BẰNG THIẾT BỊ KHOÁ, ĐỂ TẠM THỜI KHÔNG SỬ DỤNG ĐƯỢC KHẨU SÚNG ĐÓ."

(b) "NẾU BẠN CÓ MỘT KHẨU SÚNG LỤC, SÚNG LỤC Ổ QUAY HOẶC LOẠI SÚNG KHÁC TRÁNH XA SỰ CHÚ Ý CỦA NGƯỜI KHÁC, TẠI BẤT KỲ ĐỊA ĐIỂM NÀO DƯỚI SỰ GIÁM SÁT HOẶC KIỂM SOÁT CỦA BẠN, VÀ MỘT THIẾU NIÊN DƯỚI 18 TUỔI LẤY NÓ VÀ ĐEM RA KHỎI NƠI CẤT GIỮ, BẠN CÓ THỂ PHẠM TỘI TIỂU HÌNH, TRỪ KHI BẠN BẢO QUẢN SÚNG CỦA MÌNH Ở NƠI CÓ KHOÁ HOẶC KHOÁ SÚNG BẰNG THIẾT BỊ KHOÁ, ĐỂ TẠM THỜI KHÔNG SỬ DỤNG ĐƯỢC KHẨU SÚNG ĐÓ."

(c) "NẾU BẠN GIỮ BẤT KỲ KHẨU SÚNG NÀO TẠI BẤT KỲ ĐỊA ĐIỂM NÀO DƯỚI SỰ GIÁM SÁT HOẶC KIỂM SOÁT CỦA BẠN, VÀ MỘT THIẾU NIÊN DƯỚI 18 TUỔI LẤY NÓ VÀ ĐEM NÓ RA KHỎI NƠI CẤT GIỮ ĐẾN TRƯỜNG HOẶC SỰ KIỆN DO NHÀ TRƯỜNG TỔ CHỨC, BẠN CÓ THỂ PHẠM TỘI TIỂU HÌNH, BAO GỒM MỘT KHOẢN TIỀN PHẠT LÊN TỚI NĂM NGHÌN ĐÔ LA ($5,000), TRỪ KHI BẠN BẢO QUẢN SÚNG CỦA MÌNH Ở NƠI CÓ KHOÁ HOẶC KHOÁ SÚNG BẰNG THIẾT BỊ KHOÁ."

(d) "NẾU BẠN CẤT GIỮ CẦU THẢ HOẶC ĐỂ SÚNG ĐÃ NẠP ĐẦY ĐẠN TẠI BẤT KỲ ĐỊA ĐIỂM NÀO DƯỚI SỰ GIÁM SÁT HOẶC KIỂM SOÁT CỦA BẠN, MỘT THIẾU NIÊN DƯỚI 18 TUỔI LẤY NÓ, BẠN CÓ THỂ PHẠM TỘI TIỂU HÌNH, BAO GỒM MỘT KHOẢN TIỀN PHẠT LÊN TỚI MỘT NGHÌN ĐÔ LA ($1,000), TRỪ KHI BẠN BẢO QUẢN SÚNG CỦA MÌNH Ở NƠI CÓ KHOÁ HOẶC KHOÁ SÚNG BẰNG THIẾT BỊ KHOÁ."

(e) "VIỆC THÁO SÚNG Ở KHU VỰC KHÔNG THÔNG THOÁNG, VỆ SINH SÚNG, HOẶC XỬ LÝ ĐẠN CÓ THỂ DẪN ĐẾN CHÁY NỔ TẠO RA MỘT CHẤT ĐƯỢC BIẾT LÀ GÂY RA DỊ TẬT BẨM SINH, CÓ HẠI CHO SỨC KHOẺ SINH SẢN VÀ CÁC TỔN THƯƠNG CƠ THỂ NGHIÊM TRỌNG KHÁC. PHẢI LUÔN CÓ MÔI TRƯỜNG THÔNG THOÁNG PHÙ HỢP. RỬA TAY KỸ SAU KHI TIẾP XÚC VỚI SÚNG."

(f) "CÁC QUY ĐỊNH LIÊN BANG ĐƯA RA QUY ĐỊNH RẰNG NẾU BẠN KHÔNG CÓ QUYỀN SỞ HỮU SÚNG MÀ BẠN ĐANG YÊU CẦU CÓ QUYỀN SỞ HỮU TRONG VÒNG 30 NGÀY SAU KHI BẠN HOÀN THÀNH GIẤY TỜ KIỂM TRA LÝ LỊCH TƯ PHÁP ĐẦU TIÊN, SAU ĐÓ BẠN PHẢI TRẢI QUA QUY TRÌNH KIỂM TRA LÝ LỊCH TƯ LẦN THỨ HAI ĐỂ CÓ QUYỀN SỞ HỮU SÚNG."

(g) "KHÔNG CÁ NHÂN NÀO ĐƯỢC PHÉP NỘP ĐƠN XIN MUA QUÁ MỘT KHẨU SÚNG LỤC, SÚNG LỤC Ổ QUAY HOẶC LOẠI SÚNG NÀO KHÁC CÓ KHẢ NĂNG CHE GIẤU KHỎI NGƯỜI KHÁC TRONG THỜI HẠN 30 NGÀY VÀ KHÔNG GIAO SÚNG CHO BẤT KỲ AI ĐÃ NỘP ĐƠN XIN MUA NHIỀU HƠN MỘT KHẨU SÚNG LỤC, SÚNG LỤC Ổ QUAY HOẶC LOẠI SÚNG NÀO KHÁC CÓ KHẢ NĂNG CHE GIẤU VỚI NGƯỜI KHÁC TRONG BẤT KỲ KHOẢNG THỜI GIAN 30 NGÀY NÀO."

(h) "NẾU BẠN CÓ HOẶC SỞ HỮU MỘT KHẨU SÚNG BỊ MẤT HOẶC BỊ ĂN TRỘM, BẠN PHẢI BÁO CÁO VỀ SỰ MẤT MÁT HOẶC TRỘM CẮP ĐÓ CHO CƠ QUAN THỰC THI PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG TRONG VÒNG NĂM NGÀY SAU KHI HẠN BIẾT HOẶC

NHẬN THẤY BẠN ĐÃ BỊ MẤT HOẶC BỊ ĐÁNH CẮP MẤT SÚNG."

ĐOẠN 5. Củng cố Hệ Thống Lý Lịch Tư Pháp Hình Sự Tức Thời Quốc Gia.

ĐOẠN 5.1. Đoạn 28220 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

28220. (a) Sau khi nộp thông tin về người mua súng, Bộ Tư Pháp phải kiểm tra hồ sơ, cũng như các hồ sơ được phép yêu cầu từ các Bệnh Viện của Tiểu Bang theo Đoạn 8104 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế, để xác định xem người mua có thuộc cá nhân theo quy định tại tiểu mục (a) của Đoạn 27535, hay bị nghiêm cấm theo luật liên bang hoặc tiểu bang về việc sở hữu, nhận được, có được hoặc mua súng.

(b) ~~Trong phạm vi tài trợ có sẵn,~~ Bộ Tư Pháp ~~có thể~~ *phải* tham gia vào Hệ Thống Lý Lịch Tư Pháp Hình Sự Tức Thời Quốc Gia (NICS), theo quy định tại tiểu đoạn (t) của Đoạn 922, Tựa đề 18 của Bộ Luật Hoa Kỳ, và~~, nếu việc tham gia đó được thực thi,~~ phải thông báo cho người buôn bán và trưởng sở cảnh sát của thành phố hoặc quận nơi thực hiện buôn bán, hoặc nếu việc buôn bán được thực hiện tại một quận nơi không có sở cảnh sát thành phố, cảnh sát quận của quận thực hiện mua bán đó, mà người mua là người bị nghiêm cấm mua súng theo luật liên bang.

(c) Nếu sở xác định rằng người mua bị nghiêm cấm sở hữu, nhận, có hoặc mua súng theo luật liên bang hoặc tiểu bang hoặc là cá nhân theo quy định trong tiểu mục (a) của Đoạn 27535, nó phải ngay lập tức thông báo cho người buôn bán và trưởng sở cảnh sát thành phố hoặc quận nơi thực hiện buôn bán, hoặc nếu việc buôn bán được thực hiện tại quận nơi không có sở cảnh sát quận, trưởng cảnh sát quận nơi thực hiện việc buôn bán, về kết quả đó.

(d) Nếu sở xác định rằng bản sao đăng ký được đệ trình cho mình theo tiểu mục (d) của Đoạn 28210 có bất kỳ khoảng trống hoặc sự không chính xác nào, bất hợp pháp, hoặc thông tin không đầy đủ, ngăn cản việc xác nhận người mua hoặc súng ngắn hoặc các loại súng khác được mua, hoặc nếu bất kỳ khoản phí cần thiết nào theo Đoạn 28225 không được người buôn bán nộp cùng với việc đệ trình bản sao đăng ký, sở có thể thông báo cho người buôn bán về điều đó. Sau khi nhận được thông báo của sở, người buôn bán phải đệ trình bản sao đăng ký chính xác cho sở, hoặc phải nộp bất kỳ khoản phí cần thiết nào theo Đoạn 28225, hoặc cả hai, nếu phù hợp và, nếu thông báo của sở do người buôn bán nhận được tại bất kỳ thời điểm nào trước khi giao súng đã được mua, người buôn bán phải giữ lại súng cho đến khi kết thúc thời gian chờ theo quy định tại Đoạn 26815 và 27540.

(e) Nếu sở xác định rằng thông tin được đệ trình cho mình theo Đoạn 28215 có những thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ ngăn cản việc xác nhận người mua hoặc súng ngắn hoặc các loại súng khác được mua, hoặc nếu bất kỳ khoản phí cần thiết nào theo Đoạn 28225 không được người buôn bán nộp cùng với việc đệ trình hồ sơ điện tử hoặc điện thoại, sở có thể thông báo cho người buôn bán về điều đó. Sau khi nhận được thông báo của sở, người buôn bán phải đệ trình thông tinh chính xác vào hồ sơ gửi qua điện thoại hoặc điện tử cho sở, hoặc phải chuyển bất kỳ khoản phí cần thiết nào theo Đoạn 28225, hoặc cả hai, nếu phù hợp, và nếu thông báo của sở do người buôn bán nhận được tại bất kỳ thời điểm nào trước khi giao súng đã được mua, người buôn bán phải giữ lại súng cho đến khi kết thúc thời gian chờ theo quy định tại Đoạn 26815 và 27540.

(f) (1) (A) Sở phải thông báo ngay cho người buôn bán trì hoãn việc chuyển giao vũ khí cho người mua, nếu hồ sơ của sở, hoặc các hồ sơ có sẵn của sở tại Hệ Thống Lý Lịch Tư Pháp Tức Thì Quốc Gia, chỉ ra một trong những điều sau đây:

(i) Người mua đã bị giám soát hoặc đưa vào một có sở để điều trị hoặc đánh giá sức khoẻ tâm thần và có thể là cá nhân theo quy định tại Đoạn 8100 hoặc 8103 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế và sở không thể xác định được liệu người mua có phải là cá nhận bị nghiêm cấm sở hữu, nhận được, có hoặc mua súng hay không, theo Đoạn 8100 hoặc 8103 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế, trước khi kết thúc thời gian chờ theo quy định tại Đoạn 26815 và 27540.

(ii) Người mua đã bị bắt giữ vì, hoặc bị buộc tội vì, một tội mà sẽ làm cho người mua, nếu bị kết tội, trở thành một người bị cấm bởi luật pháp tiểu bang hoặc liên bang đối với việc sở hữu, nhận, có hoặc mua súng, và sở không thể xác định được liệu người mua đó đã bị kết án về hành vi phạm tội đó chưa trước khi kết thúc thời gian chờ theo quy định tại Đoạn 26815 và 27540.

(iii) Người mua có thể là một cá nhân theo quy định tại tiểu mục (a) của Đoạn 27535, và sở không thể xác định được liệu người mua, trong thực tế, có phải là cá nhân theo quy định trong tiểu mục (a) của Đoạn 27535 hay không, trước khi kết thúc thời gian chờ theo quy định tại Đoạn 26815 và 27540.

(B) Người buôn bán phải cung cấp cho người mua các thông tin về cách thức mà người đó có thể liên hệ với sở liên quan đến sự chậm trễ này theo quy định tại tiểu phần (A).

(2) Sở phải thông báo cho người mua qua thư liên quan đến sự trì hoãn này và giải thích quy trình mà người mua có thể có được một bản sao hồ sơ sức khoẻ tân thần và hình sự mà sở lưu trữ cho người mua. Khi nhận được hồ sơ sức khoẻ tâm thần hoặc hình sự đó, người mua phải báo cáo bất kỳ sự thiếu chính xác hoặc không đầy đủ nào cho sở trên một mẫu đơn được phê duyệt.

(3) Nếu sở xác định được việc bắt giữ hoặc buộc tội hình sự, hoặc kết quả của việc điều trị hoặc đánh giá sức khỏe tâm thần, hoặc người mua có đủ điều kiện để mua súng, theo quy định tại phần (1), sau thời gian chờ quy định tại Đoạn 26815 và 27540, nhưng trong vòng 30 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ gốc về thông tin của người mua cho sở theo đoạn này, sở phải thực hiện như sau:

(A) Nếu người mua không phải là cá nhân theo quy định tại tiểu mục (a) của Đoạn 27535, và không bị nghiêm cấm theo luật liên bang hoặc tiểu bang, bao gồm nhưng không giới hạn Đoạn 8100 hoặc 8103 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế, đối với việc sở hữu, nhận, có hoặc mua súng, sở phải thông báo ngay cho người buôn bán về điều đó và người buôn bán sau đó có thể giao súng ngay cho người mua, khi người buôn bán ghi lại trên giấy đăng ký hoặc hồ sơ chuyển giao điện tử về ngày giao súng, người buôn bán ký vào giấy đăng ký hoặc hồ sơ chuyển giao điện tử chỉ rõ việc giao súng cho người mua đó, và người mua ký vào giấy đăng ký hoặc hồ sơ chyển giao điện tử công nhận đã nhận súng vào ngày súng được giao cho mình.

(B) Nếu người mua là cá nhân theo quy định tại tiểu mục (a) của Đoạn 27535, hoặc bị nghiêm cấm theo luật liên bang hoặc tiểu bang, bao gồm nhưng không giới hạn Đoạn 8100 hoặc 8103 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế, đối với việc sở hữu, nhận, có hoặc mua súng, sở phải thông báo ngay cho người buôn bán và trưởng sở cảnh sát trong thành phố hoặc thành phố và quận nơi tiến hành buôn bán, hoặc nếu việc buôn bán được thực hiện tại một quận không có sở cảnh sát quận, trưởng quận nơi việc buôn bán

63

được thực hiện, về điều đó theo tiểu mục (c) của Đoạn 28220.

(4) Nếu sở không thể xác định được việc bắt giữ hoặc buộc tội hình sự, hoặc kết quả của việc điều trị hoặc đánh giá sức khỏe tâm thần, hoặc người mua có đủ điều kiện để mua súng, theo quy định tại phần (1), trong vòng 30 ngày kể từ ngày người buôn bán nộp hồ sơ gốc về thông tin của người mua cho sở theo đoạn này, sở phải thông báo ngay cho người buôn bán và người buôn bán sau đó có thể giao súng ngay cho người mua, khi người buôn bán ghi lại trên giấy đăng ký hoặc hồ sơ chuyển giao điện tử về ngày giao súng, người buôn bán ký vào giấy đăng ký hoặc hồ sơ chuyển giao điện tử chỉ rõ việc giao súng cho người mua đó, và người mua ký vào giấy đăng ký hoặc hồ sơ chyển giao điện tử công nhận đã nhận súng vào ngày súng được giao cho mình.

(g) Bắt đầu từ ngày 1 tháng Bảy năm 2017, khi nhận được thông tin chứng minh rằng một cá nhân bị cấm sở hữu súng theo luật liên bang hoặc tiểu bang, sở có trách nhiệm trình tên, ngày sinh, và mô tả vật lý về cá nhân đó vào Hồ Sơ Cá Nhân Bị Từ Chối, Chỉ Số của Hệ Thống Lý Lịch Tư Pháp Tức Thời Quốc Gia. Các thông tin được cung cấp phải được duy trì đặc quyền và bảo mật và sẽ không được tiết lộ, ngoại trừ cho mục đích thực thi luật vũ khí liên bang hoặc tiểu bang.

ĐOẠN 6. Sở Hữu Băng Đạn Có Sức Chứa Lớn.

ĐOẠN 6.1. Đoạn 32310 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

32310. (a) Ngoại trừ như được nêu trong Điều 2 (bắt đầu từ Đoạn 32400) của chương này và trong Chương 1 (bắt đầu từ Đoạn 17700), Phần 2, Tựa Đề 2, ~~bắt đầu từ ngày 1 tháng Một, 2000,~~ bất kỳl người nào trong tiểu bang này sản xuất hoặc bị cưỡng ép sản xuất, nhập khẩu vào tiểu bang, cất giữ để bán, hoặc chào bán hoặc bày bán, cung cấp, cho mượn, mua sắm hoặc nhận bất kỳ loại băng đạn có sức chứa lớn nào đều sẽ bị trừng phạt bằng hình thức giam giữ trong nhà tù quận dưới một năm hoặc bị giam giữ theo quy định tại tiểu phần (h), Đoạn 1170.

(b) Với các mục đích của đoạn này, "sản xuất" bao gồm cả sản xuất và lắp ghép băng đạn từ một tập hợp các bộ phận, bao gồm, nhưng không hạn chế bởi thân, lò xo, bộ phận tiếp đạn và nắp đáy, để tạo thành băng đạn dung lượng lớn có chức năng hoàn chỉnh.

(c) Ngoại trừ như được nêu trong Điều 2 (bắt đầu từ Đoạn 32400) của chương này và trong Chương 1 (bắt đầu từ Đoạn 17700), Phần 2, Tựa Đề 2, bắt đầu từ ngày 1 tháng Bảy, 2017, bất kỳ người nào trong bang sở hữu bất kỳ loại băng đạn sức chứa lớn nào, bất kể băng đạn đó được mua vào thời điểm nào, đều bị coi là phạm tội vi cảnh phải chịu phạt tiền không quá một trăm mỹ kim ($100)/ băng đạn sức chứa lớn, hoặc phạm tội tiểu hình phải chịu phạt tiền không quá một trăm mỹ kim ($100)/băng đạn sức chứa lớn, hoặc bị giam giữ trong nhà tù tiểu bang không quá một năm, hoặc cả phạt tiền và phạt tù.

(d) Bất kỳ người nào có thể không sở hữu hợp pháp băng đạn sức chứa lớn kể từ ngày 1 tháng Bảy, 2017, phải, trước ngày 1 tháng Bảy, 2017:

(1) Vứt bỏ băng đạn sức chứa lớn khỏi tiểu bang;

(2) Bán băng đạn sức chứa lớn cho người buôn bán vũ khí có giấy phép; hoặc

(3) Giao nộp băng đạn sức chứa lớn cho cơ quan hành pháp để phá hủy.

ĐOẠN 6.2. Đoạn 32400 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

32400. Đoạn 32310 không áp dụng đối với việc bán, cung cấp, vay mượn, *sở hữu,* nhập khẩu vào tiểu bang hoặc mua bất kỳ loại băng đạn sức chứa lớn nào bởi hoặc cho các cơ quan thành phố, quận và thành phố, quận, tiểu bang và liên bang chịu trách nhiệm hành pháp, cho các nhân viên cơ quan làm nhiệm vụ chính thức sử dụng, cho dù họ có đang làm nhiệm vụ hay không, và cho những nơi được cơ quan ủy quyền sử dụng trong phạm vi và trong quá trình làm nhiệm vụ của họ.

ĐOẠN 6.3. Đoạn 32405 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

32405. Đoạn 32310 không áp dụng với việc bán, mượn, chuyển giao, mua, nhận, *sở hữu,* hoặc nhập khẩu vào tiểu bang này, băng đạn có sức chứa lớn bởi cảnh sát viên đã tuyên thệ, như được định nghĩa trong Chương 4.5 (bắt đầu từ Đoạn 830), Chương 3, Mục 2, *hoặc nhân viên công lực liên bang đã tuyên thệ,* những người đã được ủy quyền mang theo súng trong khi thực hiện và trong phạm vi nhiệm vụ chính thức của họ.

ĐOẠN 6.4. Đoạn 32406 được thêm vào Bộ Luật Hình Sự, như sau:

32406. Tiểu phần (c), Đoạn 32310 không áp dụng cho cảnh sát viên đã tuyên thệ về hưu danh dự, theo quy định trong Chương 4.5 (bắt đầu từ Đoạn 830), Tựa Đề 3, Mục 2, hoặc nhân viên công lực liên bang đã tuyên thệ về hưu danh dự, người đã từng được ủy quyền mang vũ khí trong khi thực hiện và trong phạm vi nhiệm vụ chính thức của họ. "Về hưu danh dự" có nghĩa như được trình bày trong Đoạn 16690.

ĐOẠN 6.5. Đoạn 32410 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

32410. Đoạn 32310 không áp dụng đối với việc bán, ~~hoặc~~ mua, *hoặc sở hữu* bất kỳ loại băng đạn sức chứa lớn nào của hoặc bởi người có giấy phép chiếu theo các Đoạn từ 26700 đến hết Đoạn 26915.

ĐOẠN 6.6. Đoạn 32420 của Bộ Luật Hình Sự bị bãi bỏ.

~~32420. Đoạn 32310 không áp dụng đối với việc nhập băng súng sức chứa lớn bởi người có thể sở hữu băng đạn sức chứa lớn hợp pháp tại tiểu bang trước ngày 1 tháng Một, 2000, hợp pháp mang băng đạn sức chứa lớn ra khỏi tiểu bang và trả lại tiểu bang đúng băng đạn sức chứa lớn đó.~~

ĐOẠN 6.7. Đoạn 32425 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

32425. Đoạn 32310 không áp dụng với ~~bất kỳ~~ *các* trường hợp sau:

(a) Cho mượn hoặc cung cấp băng đạn sức chứa lớn cho người có giấy phép chiếu theo các Đoạn từ 26700 đến hết Đoạn 26915, hoặc cho người sửa súng để bảo trì, sửa chữa hoặc điều chỉnh băng đạn có sức chứa lớn.

(b) Việc sở hữu băng đạn sức chứa lớn bởi người đã được nêu trong tiểu phần (a) cho các mục đích được trình bày trong tiểu phần (a).

~~(b)~~ *(c)* Việc hoàn trả băng đạn sức chứa lớn cho chủ sở hữu của nó được quy định trong tiểu phần (a).

ĐOẠN 6.8. Đoạn 32435 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

32435. Đoạn 32310 không áp dụng với các trường hợp sau:

(a) Việc bán, cung cấp, cho mượn, *sở hữu,* nhập khẩu vào tiểu bang và mua sắm bất kỳ băng đạn sức chứa lớn nào cho hoặc bởi các thực thể điều khiển công ty xe vũ trang theo luật tiểu bang.

(b) Việc cho mượn băng đạn sức chứa lớn bởi thực thể được nêu trong tiểu phần (a) cho các nhân viên được ủy quyền của thực thể đó, trong khi thực hiện và trong phạm vi làm việc của họ với mục đích gắn liền với kinh doanh xe vũ trang.

(c) Việc sở hữu bất kỳ băng đạn sức chứa lớn nào bởi nhân viên của các thực thể được nêu trong tiểu phần (a) với mục đích gắn liền với kinh doanh xe vũ

trang.

~~(c)~~ *(d)* Việc hoàn trả các băng đạn sức chứa lớn cho thực thể được nêu trong tiểu phần (a) bởi những nhân viên được nêu trong tiểu phần (b).

ĐOẠN 6.9. Đoạn 32450 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

32450. Đoạn 32310 không áp dụng đối với việc mua *hoặc sở hữu* băng đạn sức chứa lớn bởi người có giấy phép sở hữu vũ khí đặc biệt được cấp chiếu theo Đoạn 31000, 32650 hoặc 33300, hoặc chiếu theo Điều 3 (bắt đầu từ Đoạn 18900), Chương 1, Phần 5, Tựa Đề 2 hoặc chiếu theo Điều 4 (bắt đầu từ Đoạn 32700), Chương 6 phần này, cho bất kỳ mục đích nào trong số những mục đích sau:

(a) Để chỉ sử dụng làm đồ biểu diễn trong phim điện ảnh, phim truyền hình hoặc sản xuất video.

(b) Để xuất khẩu chiếu theo quy định liên bang.

(c) Để bán lại cho các cơ quan hành pháp, cơ quan chính quyền hoặc quân đội, chiếu theo các quy định liên bang hiện hành.

ĐOẠN 7. Người Buôn Bán Vũ Khí.

ĐOẠN 7.1. Đoạn 26885 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

26885. (a) Ngoại trừ như được nêu trong các tiểu phần (b) và (c), Đoạn 26805, tất cả vũ khí trong kho của một người có giấy phép phải được cất tại địa điểm có giấy phép.

(b) Trong vòng 48 giờ kể từ khi phát hiện, người có giấy phép phải báo cáo việc mất hoặc mất trộm bất kỳ vật phẩm nào sau đây cho cơ quan hành pháp phù hợp của thành phố, quận, hoặc thành phố và quận nơi công ty của người có giấy phép tọa lạc:

(1) Bất kỳ súng *hoặc đạn dược nào* là hàng hóa của người có giấy phép.

(2) Bất kỳ súng *hoặc đạn dược nào* mà người có giấy phép sở hữu chiếu theo Chương 5 (bắt đầu từ Đoạn 28050), *hoặc chiếu theo Đoạn 30312*.

(3) Bất kỳ súng hoặc *đạn dược nào* được cất giữ tại cơ sở kinh doanh của người có giấy phép.

ĐOẠN 7.2. Đoạn 26915 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

26915. (a) *Bắt đầu từ ngày 1 tháng Một, 2018, một người buôn bán vũ khí loại* ~~A có thể~~ *yêu cầu bất kỳ đại diện hoặc nhân viên nào* quản lý, bán hoặc phân phối vũ khí phải có và cung cấp cho người buôn bán giấy chứng nhận đủ điều kiện từ Bộ Tư Pháp chiếu theo Đoạn 26710. Khi đăng ký chứng nhận, đại lý hoặc nhân viên phải cung cấp tên và mã số người buôn bán vũ khí tại California của người buôn bán vũ khí mà đại lý hoặc nhân viên đó làm việc dưới quyền.

(b) Bộ phải thông báo cho người buôn bán vũ khí trong trường hợp đại lý hoặc nhân viên đã có chứng nhận đủ điều kiện nhưng bị cấm sở hữu vũ khí.

(c) Nếu cơ quan có thẩm quyền tại địa phương yêu cầu kiểm tra lý lịch của đại lý hoặc nhân viên của người buôn bán vũ khí, thì đại lý hoặc nhân viên đó phải có chứng nhận đủ điều kiện chiếu theo tiểu phần (a).

(d) (1) Không có phần nào trong đoạn này nên được hiểu là cản trở cơ quan có thẩm quyền tại địa phương tiến hành kiểm tra lý lịch bổ sung chiếu theo Đoạn 11105. Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương không thể được trả phí kiểm tra lịch sử phạm tội bổ sung.

(2) Không có nội dung nào trong Đoạn này nên được hiểu là ngăn cản cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cấm tuyển dụng do lịch sử phạm tội không được cung cấp trong quá trình xin cấp chứng nhận đủ điều kiện.

(e) Người có giấy phép có thể cấm bất kỳ đại diện nào mà họ biết hoặc có lý do để biết rằng đại diện đó nằm trong bộ phận người bị cấm sở hữu vũ khí chiếu theo Chương 2 (bắt đầu từ Đoạn 29800) hoặc Chương 3 (bắt đầu từ Đoạn 29900), Phần 9 của tựa đề này, hoặc Đoạn 8100 hoặc 8103 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế, tiếp xúc với bất kỳ loại vũ khí nào không an toàn và sử dụng chìa khóa, mã khóa, tổ hợp cũng như bất kỳ phương tiện nào khác để mở các thiết bị khóa được nêu trong tiểu phần (g).

(f) Không có nội dung nào trong đoạn này nên được hiểu là ngăn chặn chính quyền địa phương trong việc ban hành sắc lệnh áp đặt các điều kiện bổ sung đối với những người có giấy phép về các đại diện *hoặc nhân viên* của họ.

(g) Theo mục đích của điều này, " đảm bảo an toàn" có nghĩa là không thể kích hoạt súng theo một hoặc nhiều cách sau:

(1) Súng không thể hoạt động được do được đảm bảo an toàn bằng thiết bị an toàn vũ khí được liệt kê trong danh sách về các thiết bị an toàn vũ khí được phê chuẩn chiếu theo tiểu phần (d) của Đoạn 23655 của sở.

(2) Súng được cất giữ trong két an toàn súng hoặc két an toàn súng dài có khóa đạt các tiêu chuẩn về két an toàn súng đã được sở phê chuẩn trong Đoạn 23650.

(3) Súng được cất giữ trong một khu vực hoặc căn phòng có khóa riêng trong tòa nhà được sử dụng để cất vũ khí mà chỉ có thể được mở khóa bằng chìa khóa, tổ hợp khóa hoặc phương tiện tương tự.

(4) Súng được đảm bảo an toàn bằng cáp hoặc cần thép cứng có đường kính tối thiểu một phần tám inch luồn qua vòng cản của súng. Cáp hoặc cần thép có thể được bảo đảm an toàn bằng khóa thép cứng có móc. Khóa và móc phải được bảo đảm hoặc bảo vệ trong tình huống sử dụng dao cắt bulông và cần hoặc cáp phải được móc theo cách ngăn chặn việc mang vũ khí ra khỏi nơi cất giữ.

ĐOẠN 8. Buôn Bán Đạn Dược.

ĐOẠN 8.1. Đoạn 16150 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

16150. (a) ~~Như được sử dụng trong Đoạn 30300, "đạn dược" có nghĩa là đạn dược súng ngắn như được định nghĩa trong Đoạn 16650.~~ *Như được sử dụng trong mục này, ngoại trừ trong tiểu phần (a) của Đoạn 30305 và của Đoạn 30306, "đạn dược" có nghĩa là các viên đạn đã được nhồi thuốc có vỏ sơn màu, chất nổ đẩy và hạt đạn. "Đạn dược" không bao gồm đạn rỗng.*

(b) Như được sử dụng trong tiểu phần (a) của Đoạn 30305 và trong Đoạn 30306, "đạn dược" bao gồm, nhưng không hạn chế bởi các loại đạn, đầu đạn, băng đạn, bộ nạp đạn, ổ quay đạn, bộ nạp đạn tự động hoặc hạt đạn có thể được bắn từ vũ khí với hậu quả chết người. "Đạn dược" không bao gồm đạn rỗng.

ĐOẠN 8.2. Đoạn 16151 được thêm vào Bộ Luật Hình Sự, như sau:

16151. (a) Như được sử dụng trong phần này, bắt đầu từ ngày 1 tháng Một, 2018, "đại lý đạn dược" có nghĩa là bất kỳ người, công ty, doanh nghiệp hoặc đơn vị kinh doanh nào có giấy phép bán đạn dược hiện hành được cấp theo Đoạn 30385.

(b) Kể từ ngày 1 tháng Một, 2018, người buôn bán vũ khí được cấp giấy phép chiếu theo các Đoạn từ 26700 đến hết Đoạn 26915, sẽ tự động được coi là đại

63

lý đạn dược có giấy phép theo các yêu cầu của Điều 2 (bắt đầu từ Đoạn 30300) và Điều 3 (bắt đầu từ Đoạn 30342), Chương 1, Phần 10, Tựa Đề 4.

ĐOẠN 8.3. Đoạn 16662 của Bộ Luật Hình Sự bị bãi bỏ.

~~16662. Như được sử dụng trong phần này, "đại lý đạn súng ngắn" có nghĩa là bất kỳ người, công ty, doanh nghiệp, người buôn bán hoặc tổ chức kinh doanh nào tham gia bán lẻ các loại đạn súng ngắn, hoặc chuyên kinh doanh buôn bán các loại đạn súng ngắn.~~

ĐOẠN 8.4. Đoạn 17315 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

17315. Như được sử dụng trong ~~Điều 3 (bắt đầu từ Đoạn 30345)~~ *Điều 2 cho đến Điều 5* của Chương 1, Phần 10, Tựa Đề 4, "đại lý" có nghĩa là đại lý đạn dược súng ngắn.

ĐOẠN 8.5. Đoạn 30306 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

30306. (a) Bất kỳ người, doanh nghiệp ~~hoặc~~ công ty*, hoặc đơn vị kinh doanh nào* cung cấp, phân phối, bán hoặc trao quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát các loại đạn cho bất kỳ người nào mà họ biết hoặc thông qua tìm hiểu sẽ biết được người đó đang bị cấm cất giữ hoặc cấm kiểm soát, hoặc bị cấm sở hữu và chiếm dụng bất kỳ loại đạn dược hoặc đạn nạp lại được nào chiếu theo tiểu phần (a) hoặc (b) của Đoạn 30305, đều bị coi là phạm tội tiểu hình và sẽ bị giam giữ trong nhà tù quận không quá một năm hoặc bị phạt tiền không quá một ngàn mỹ kim ($1,000) hoặc cả phạt tù và phạt tiền.

(b) Bất kỳ người, công ty, doanh nghiệp hoặc đơn vị kinh doanh nào cung cấp, phân phối, bán hoặc trao quyền kiểm soát hoặc sở hữu bất kỳ loại đạn dược nào cho bất kỳ người nào mà người, công ty, doanh nghiệp hoặc đơn vị kinh doanh nói trên đã biết hoặc có lý do để tin rằng người đó không phải là người mua hoặc người nhận chuyển giao đạn dược thực tế, đồng thời, có lý do hoặc thông tin để tin rằng số đạn dược này sau đó sẽ được bán hoặc chuyển giao cho người đang bị tạm giữ hoặc kiểm soát, hoặc bị cấm sở hữu, chiếm dụng bất kỳ loại đạn dược hoặc đạn nạp lại được nào chiếu theo tiểu phần (a) hoặc (b) của Đoạn 30305, đều sẽ bị coi là phạm tội tiểu hình và có thể bị giam giữ trong nhà tù quận không quá một năm, hoặc phạt tiền không quá một ngàn mỹ kim ($1,000), hoặc cả phạt tiền và phạt tù.

~~(b)~~ *(c)* Các điều khoản của đoạn này có tính lũy tích và không nên được yêu là hạn chế việc áp dụng các bộ luật khác. Tuy nhiên, một hành động hoặc thiếu sót có thể bị trừng phạt theo nhiều cách khác nhau theo đoạn này và theo điều khoản khác của luật sẽ không bị trừng phạt theo quy định của nhiều hơn một điều khoản.

ĐOẠN 8.6. Đoạn 30312 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

30312. (a) ~~Kể từ ngày 1 tháng Hai, 2011,~~ *(1) Kể từ ngày 1 tháng Một, 2018, việc buôn bán đạn dược của bất cứ bên nào phải được thực hiện và tiến hành thông qua đại lý đạn dược có giấy phép.*

(2) Khi không có bên nào trong giao dịch buôn bán đạn dược là đại lý đạn dược có giấy phép, người bán phải chuyển số đạn dược cho đại lý để tiến hành giao dịch. Đại lý đạn dược sau đó phải thực hiện chyển giao kịp thời và hợp lý số đạn dược cho người mua, nếu việc bán không bị cấm, giống như số đạn dược đó là hàng hóa của chính đại lý. Nếu đại lý đạn dược không thể chuyển giao hợp pháp số đạn dược cho người mua, đại lý phải ngay tức khắc trả lại số đạn dược cho người bán. Đại lý đạn dược có thể thu từ người mua một khoản phí hành chánh để tiến hành giao dịch. Khoản phí này sẽ được xác định bởi Sở Tư Pháp, cộng với bất kỳ khoản lệ phí hiện hành nào khác có thể bị tính chiếu theo các điều khoản của tựa đề này.

(b) Kể từ ngày 1 tháng Một, 2018, việc buôn bán, phân phối hoặc chuyển giao quyền sử dụng ~~súng ngắn~~ đạn dược *của bất cứ bên nào* chỉ có thể được tiến hành bằng giao dịch mặt-đối-mặt với *người bán*, người phân phối, hoặc người chuyển giao ~~được cung cấp chứng cứ thiện ý về danh tính của người mua hoặc người nhận chuyển giao~~*, miễn là, tuy nhiên, số đạn dược đó có thể được mua hoặc thu mua trên Internet hoặc thông qua các phương thức đặt hàng từ xa khác nếu đại lý đạn dược có giấy phép là người đầu tiên nhận được đạn dược và xử lý giao dịch tuân theo đoạn này và Điều 3 (bắt đầu từ Đoạn 30342), Chương 1, Phần 10, Tựa Đề 4 của mục này.*

~~(b)~~ *(c)* ~~Tiểu phần~~ *Các tiểu phần* (a) *và (b)* không áp dụng với ~~hoặc không ảnh hưởng đến~~ việc buôn bán, phân phối hoặc chuyển giao ~~súng ngắn~~ đạn dược cho bất kỳ bên nào sau đây:

(1) Đại diện hành pháp được ủy quyền của chính quyền thành phố, quận, thành phố và quận, hoặc tiểu bang hoặc liên bang, nếu việc buôn bán, phân phối hoặc chuyển giao cho chỉ cơ quan chính quyền đó sử dụng và, trước khi bán, phân phối hoặc chuyển giao ~~súng ngắn~~ đạn dược, phải có giấy ủy quyền từ lãnh đạo cơ quan của người mua hoặc người nhận chuyển giao để xác nhận nhân viên là cá nhân được ủy quyền để thực hiện giao dịch, và cho phép thực hiện giao dịch cho chỉ cơ quan nơi nhân viên đó làm việc sử dụng.

(2) Cảnh sát viên đã tuyên thệ, được định nghĩa trong Chương 4.5 (bắt đầu từ Đoạn 830), Tựa Đề 3, Mục 2*, hoặc nhân viên công lực liên bang đã tuyên thệ* được cho phép mang theo súng trong khi thực hiện và trong phạm vi nhiệm vụ của viên chức đó.

(3) Người nhập khẩu hoặc sản xuất ~~súng ngắn~~ đạn dược hoặc vũ khí có giấy phép tham gia kinh doanh chiếu theo Chương 44 (bắt đầu từ Đoạn 921), Tựa Đề 18 của Bộ Luật Hoa Kỳ và các quy định được ban hành theo bộ luật đó.

(4) Người nằm trong danh sách tập trung *những người có giấy phép sở hữu súng của liên bang được miễn trừ* của Bộ Tư Pháp chiếu theo Điều 6 (bắt đầu từ Đoạn 28450), Chương 6, Phần 6 của tựa đề này.

(5) Người có địa điểm được cấp phép nằm ngoài tiểu bang này và người được cấp phép buôn bán hoặc thu thập súng chiếu theo Chương 44 (bắt đầu từ Đoạn 921), Tựa Đề 18 của Bộ Luật Hoa Kỳ cũng như các quy định ban hành kèm theo.

(6) Người được cấp phép trở thành người thu thập sung chiếu theo Chương 44 (bắt đầu từ Đoạn 921), Tựa Đề 18 của Bộ Luật Hoa Kỳ và các quy định ban hành kèm theo, với địa điểm được cấp phép nằm trong phạm vi tiểu bang và hiện có giấy phép xác minh đủ điều kiện được Bộ Tư Pháp cấp chiếu theo Đoạn 26710.

(7) Đại lý~~súng ngắn~~ đạn dược.

(8) Người cố vấn-người đánh giá.

(9) Người mua hoặc nhận đạn dược tại cơ sở mục tiêu có giấy phép kinh doanh hoặc giấy phép luật định khác, miễn là số đạn dược đó luôn được cất giữ tại địa điểm cơ sở.

(10) Người mua hoặc nhận đạn dược từ người hôn phối, vợ/chồng hoặc thành viên trong gia đình trực hệ như được định nghĩa trong Đoạn 16720.

~~(c)~~ *(d)* Vi phạm đoạn này bị coi là tội tiểu hình.

ĐOẠN 8.7. Đoạn 30314 được thêm vào Bộ Luật Hình Sự, như sau:

30314. (a) Kể từ ngày 1 tháng Một, 2018, cư dân tiểu bang này không được mang theo hoặc vận chuyển vào tiểu bang bất kỳ loại đạn dược nào mà

họ đã mua hoặc nhận được bên ngoài tiểu bang trừ khi trước đó, số đạn dược này đã được phân phối tới cho một đại lý đạn dược có giấy phép để phân phối đạn dược cho cư dân chiếu theo thủ tục được trình bày trong Đoạn 30312.

(b) Tiểu phần (a) không áp dụng cho những đối tượng sau:

(1) Đại lý đạn dược.

(2) Cảnh sát viên đã tuyên thệ, được định nghĩa trong Chương 4.5 (bắt đầu từ Đoạn 830), Tựa Đề 3, Mục 2, hoặc nhân viên công lực liên bang đã tuyên thệ được cho phép mang theo súng trong khi thực hiện và trong phạm vi nhiệm vụ của viên chức đó.

(3) Người nhập khẩu hoặc sản xuất đạn dược hoặc súng có giấy phép tham gia kinh doanh chiếu theo Chương 44 (bắt đầu từ Đoạn 921), Tựa Đề 18 của Bộ Luật Hoa Kỳ và các quy định được ban hành theo bộ luật đó.

(4) Người nằm trong danh sách tập trung những người có giấy phép sở hữu súng của liên bang được miễn trừ của Bộ Tư Pháp chiếu theo Điều 6 (bắt đầu từ Đoạn 28450), Chương 6, Phần 6.

(5) Người được cấp phép trở thành người thu thập sung chiếu theo Chương 44 (bắt đầu từ Đoạn 921), Tựa Đề 18 của Bộ Luật Hoa Kỳ và các quy định ban hành kèm theo, với địa điểm được cấp phép nằm trong phạm vi tiểu bang và hiện có giấy phép xác minh đủ điều kiện được Bộ Tư Pháp cấp chiếu theo Đoạn 26710.

(6) Người có đạn dược từ người hôn phối, vợ/chồng hoặc thành viên trong gia đình trực hệ như được định nghĩa trong Đoạn 16720.

(c) Vi phạm đoạn này sẽ bị coi là tội vi cảnh đối với các vi phạm lần đầu, và tội vi cảnh hoặc tiểu hình nếu tái phạm lần thứ hai trở đi.

ĐOẠN 8.8. Tiêu đề Điều 3 (bắt đầu từ Đoạn 30342), Chương 1, Phần 10, Tựa Đề 4, Mục 6 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

Điều 3. Đại Lý ~~Súng Ngắn~~ Đạn Dược

ĐOẠN 8.9. Đoạn 30342 được thêm vào Bộ Luật Hình Sự, ngay phía trước Đoạn 30345 như sau:

30342. (a) Bắt đầu từ ngày 1 tháng Một, 2018, bất kỳ người, công ty, doanh nghiệp hoặc đơn vị kinh doanh nào bán nhiều hơn 500 băng đạn dược trong bất kỳ giai đoạn 30 ngày nào phải có giấy phép đại lý tiêu thụ đạn dược hợp lệ.

(b) Vi phạm đoạn này sẽ bị coi là tội tiểu hình.

ĐOẠN 8.10. Đoạn 30347 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

30347. *(a) Đại lý đạn dược phải yêu cầu bất kỳ nhân viên hoặc đại diện nào xử lý, bán, phân phối hoặc đang cất giữ hoặc kiểm soát đạn dược, phải làm và cung cấp chứng nhận đủ điều kiện do Bộ Tư Pháp ban hành theo Đoạn 26710 cho đại lý. Khi đăng ký chứng nhận, đại diện hoặc nhân viên phải cung cấp tên và địa chỉ của đại lý đạn dược mà họ làm việc cho, hoặc tên và mã số người buôn bán súng tại California của đại lý đạn dược nếu có.*

(b) Bộ phải thông báo cho đại lý đạn dược trong trường hợp đại diện hoặc nhân viên đã có chứng nhận đủ điều kiện nhưng bị cấm sở hữu chiếu theo tiểu phần (a) Đoạn 30305 hoặc luật liên bang.

(c) Đại lý đạn dược không được cho phép bất kỳ *đại diện hoặc* nhân viên nào mà họ biết hoặc có lý do để biết rằng người này là trường hợp được mô tả trong Chương 2 (bắt đầu từ Đoạn 29800) hoặc Chương 3 (bắt đầu từ Đoạn 29900), Phần 9 của tựa đề này hoặc Đoạn 8100 hoặc 8103 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế, tham gia xử lý, bán,~~hoặc~~ phân phối *hoặc cất giữ hoặc kiểm soát bất kỳ* ~~loại súng ngắn~~ loại đạn dược nào trong khi thực hiện và trong phạm vi nhiệm vụ của họ.

ĐOẠN 8.11. Đoạn 30348 được thêm vào Bộ Luật Hình Sự, như sau:

30348. (a) Ngoại trừ như đã được nêu trong tiểu phần (b), việc buôn bán đạn dược của đại lý có giấy phép phải được thực hiện tại địa điểm đã ghi rõ trong giấy phép.

(b) Đại lý có thể bán đạn dược ở các sự kiện hoặc triển lãm súng nếu sự kiện và triển lãm súng đó không tổ chức trên phương tiện có đầu kéo hoặc có động cơ.

(c) Để đảm bảo các mục đích của đoạn này "sự kiện hoặc triển lãm súng" có nghĩa là chức năng được tài trợ bởi tổ chức tầm cỡ quốc gia, tiểu bang hoặc địa phương, để dành cho việc sưu tập, sử dụng súng cho mục đích thi đấu hoặc thể thao, hoặc tổ chức hoặc hiệp hội tài trợ cho các chức năng sưu tập, sử dụng súng cho mục đích thi đấu hoặc thể thao trong cộng đồng.

(d) Việc bán đạn dược tại sự kiện hoặc triển lãm súng phải tuân thủ tất cả các bộ luật hiện hành, bao gồm cả các Đoạn 30347, 30350, 30352 và 30360.

ĐOẠN 8.12. Đoạn 30350 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

30350. Đại lý *đạn dược* không được phép bán hoặc chuyển giao quyền sở hữu, chào bán hoặc đề nghị chuyển giao quyền sở hữu, hoặc trưng bày để bán hoặc trưng bày để chuyển giao quyền sở hữu ~~súng ngắn~~ đạn dược theo cách thức tạo điền kiện cho người mua hoặc người nhận chuyển giao tiếp cận với đạn dược mà không cần sự hỗ trợ của đại lý hoặc nhân viên của đại lý.

ĐOẠN 8.13. Đoạn 30352 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

30352. (a) Kể từ ~~ngày 1 tháng Hai, 2011~~ *ngày 1 tháng Bảy, 2019,* đại lý không được bán hoặc chuyển giao quyền sở hữu các loại ~~súng ngắn~~ đạn dược mà không, tại thời điểm phân phối, ghi chép pháp lý các thông tin sau *trên mẫu đơn do Bộ Tư Pháp quy định*:

(1) Ngày bán hoặc ngày ~~giao dịch~~ *chuyển giao*.

(2) Mã số căn cước hoặc giấy phép lái xe của người mua hoặc người nhận chuyển giao cũng như tiểu bang, nơi cấp mã số căn cước hoặc giấy phép lái xe đó.

(3) Nhãn hiệu, loại và số lượng đạn dược được bán hoặc chuyển giao.

(4) *Tên đầy đủ và* chữ ký của người bán hoặc người nhận chuyển giao.

(5) Tên của người bán đã tiến hành bán hoặc giao dịch khác.

~~(6) Vân tay ngón cái bên phải của người mua hoặc người giao hàng vào mẫu đơn trên.~~

~~(7)~~ *(6)* Địa chỉ cư trú và số điện thoại của người mua hoặc người nhận chuyển giao.

~~(8)~~ *(7)* Ngày sinh của người mua hoặc người giao hàng.

(b) Kể từ ngày 1 tháng Bảy, 2019, đại lý đạn dược phải gửi thông tin dưới hình thức kỹ thuật số cho bộ chiếu theo tiểu phần (a) đối với tất cả mọi giao dịch bán và chuyển giao quyền sở hữu đạn dược. Bộ phải giữ lại thông tin này trong cơ sở dữ liệu có tên là Hồ Sơ Ghi Chép Mua Bán Đạn Dược. Thông tin này phải được bảo mật và có thể được sử dụng bởi bộ cũng như các thực thể được quy định trong, và chiếu theo, tiểu phần (b) hoặc (c), Đoạn 11105, thông qua Hệ Thống Truyền Thông Hành Pháp California, chỉ cho các mục đích hành pháp. Đại lý đạn dược không được sử dụng, bán, tiết lộ hoặc chia sẻ thông tin trên cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài để gửi thông tin theo quy định của tiểu phần này mà không có giấy đồng ý khẩn cấp của người bán hoặc người giao hàng.

63

(c) Kể từ ngày 1 tháng Bảy, 2019, chỉ những người được liệt kê trong tiểu phần này, hoặc những người hoặc thực thể được liệt kê trong tiểu phần (e), mới được ủy quyền mua đạn dược. Trước khi phân phối đạn dược, đại lý đạn dược sẽ phải yêu cầu chứng cứ thiện ý về danh tính để xác minh rằng người đang nhận phân phối đạn dược là người hoặc thực thể được liệt kê trong tiểu phần (e) hoặc một trong những người sau đây:

(1) Người được ủy quyền mua đạn dược theo Đoạn 30370.

(2) Người được bộ phê chuẩn cho nhận súng từ đại lý đạn dược, chiếu theo Đoạn 28220, nếu đại lý đó là một người buôn bán vũ khí, được cấp giấy phép và đạn dược được phân phối tới người đó trong cùng giao dịch mua bán súng.

(d) Kể từ ngày 1 tháng Bảy, 2019, đại lý đạn dược sẽ phải xác minh với bộ, theo cách thức do bộ quy định, rằng người đó có được cho phép mua đạn dược không bằng cách so sánh mã giấy ủy quyền mua đạn dược của người đó với danh sách tập trung những người mua đạn dược được ủy quyền. Nếu người đó không được liệt kê là một người mua đạn dược được ủy quyền, đại lý sẽ phải từ chối bán hoặc chuyển giao.

~~(b)~~ *(e)* ~~Tiểu phần~~ *Các Tiểu phần* (a) *và (d)* sẽ không áp dụng với ~~hay ảnh hưởng tới~~ việc bán hoặc chuyển giao quyền sở hữu ~~súng ngắn~~ đạn dược bởi ~~súng ngắn~~ đại lý đạn dược cho bất kỳ người nào sau đây, nếu được xác minh phù hợp:

~~(1) Người được cấp phép chiếu theo các Đoạn từ 26700 đến hết Đoạn 26915.~~

~~(2)~~ *(1)* Đại lý đạn dược ~~súng ngắn.~~

~~(3)~~ *(2)* Người nằm trong danh sách tập trung *những người có giấy phép sở hữu súng của liên bang được miễn trừ* của bộ chiếu theo Điều 6 (bắt đầu từ Đoạn 28450), Chương 6, Phần 6 của tựa đề này.

~~(4)~~ *(3)* ~~Cơ sở mục tiêu có giấy phép kinh doanh hoặc giấy phép luật định~~ *người mua hoặc nhận đạn dược tại cơ sở mục tiêu có giấy phép kinh doanh hoặc giấy phép luật định khác, miễn là số đạn dược đó luôn được cất giữ tại địa điểm cơ sở.*

~~(5)~~ *(4)* Người sửa súng.

~~(6)~~ *(5)* Người bán sỉ.

~~(7)~~ *(6)* Nhà sản xuất hoặc người nhập khẩu súng *hoặc đạn dược* có giấy phép chiếu theo Chương 44 (bắt đầu từ Đoạn 921) Tựa Đề 18 của Bộ Luật Hoa Kỳ, và các quy định được ban hành theo bộ luật đó.

~~(8)~~ *(7)* Đại diện hành pháp được ủy quyền của chính quyền thành phố, quận, thành phố và quận, hoặc tiểu bang hoặc liên bang, nếu việc buôn bán hoặc chuyển giao quyền sở hữu cho chỉ cơ quan chính quyền đó sử dụng, và, trước khi bán, phân phối hoặc chuyển giao ~~súng ngắn~~ đạn dược, phải có giấy ủy quyền từ lãnh đạo cơ quan cho phép thực hiện giao dịch được cấp cho người mà việc mua, phân phối hoặc chuyển giao đang được thực hiện từ người đó. Giấy ủy quyền phù hợp được định nghĩa là văn bản chứng nhận có thể xác thực được từ lãnh đạo cơ quan mà người mua, người nhận chuyển nhượng, hoặc người có được quyền sở hữu bằng cách khác làm việc dưới quyền, để xác nhận nhân viên là cá nhân được ủy quyền để thực hiện giao dịch, và cho phép thực hiện giao dịch cho chỉ cơ quan nơi nhân viên đó làm việc sử dụng.

(8) Cảnh sát viên đã tuyên thệ và xác minh phù hợp, được định nghĩa trong Chương 4.5 (bắt đầu từ Đoạn 830), Tựa Đề 3, Mục 2, hoặc nhân viên công lực liên bang đã tuyên thệ và xác minh, phù hợp được cho phép mang theo súng trong khi thực hiện và trong phạm vi nhiệm vụ của viên chức đó.

(f) (1) Xác minh phù hợp được định nghĩa là văn bản chứng nhận có thể xác thực được từ lãnh đạo cơ quan mà người mua hoặc người nhận chuyển nhượng làm việc dưới quyền, xác minh người mua hoặc người nhận chuyển nhượng là người đã được ủy quyền mang theo súng trong khi thực hiện và trong phạm vi nhiệm vụ chính thức của họ.

(2) Chứng nhận sẽ được trình trước đại lý tại thời điểm mua hoặc chuyển giao và người mua hoặc người nhận chuyển nhượng sẽ phải cung cấp chứng cứ thiện ý về danh tính để xác minh rằng họ là người được ủy quyền trong chứng nhận.

(3) Đại lý sẽ giữ chứng nhận cùng hồ sơ bán hàng và gửi chứng nhận cho bộ.

(g) Bộ được ủy quyền thông qua các quy định nhằm triển khai các điều khoản của đoạn này.

ĐOẠN 8.14. Đoạn 30363 được thêm vào Bộ Luật Hình Sự, như sau:

30363. Trong vòng 48 giờ kể từ khi phát hiện, đại lý đạn dược phải báo cáo việc mất hoặc mất trộm bất kỳ vật phẩm nào sau đây cho cơ quan hành pháp phù hợp của thành phố, quận, hoặc thành phố và quận nơi công ty của đại lý tọa lạc:

(1) Bất kỳ đạn dược nào là hàng hóa của đại lý.

(2) Bất kỳ đạn dược nào mà đại lý sở hữu chiếu theo Đoạn 30312.

(3) Bất kỳ đạn dược nào được cất giữ tại cơ sở kinh doanh của người có giấy phép.

ĐOẠN 8.15. Điều 4 (bắt đầu từ Đoạn 30370) được thêm vào Chương 1, Phần 10, Tựa Đề 4, Mục 6 của Bộ Luật Hình Sự, như sau:

Điều 4. Giấy Ủy Quyền Mua Đạn Dược

30370. (a) (1) Kể từ ngày 1 tháng Một, 2019, bất kỳ người nào từ 18 tuổi trở lên đều có thể đăng ký với Bộ Tư Pháp xin giấy ủy quyền mua đạn dược.

(2) Giấy ủy quyền mua đạn dược có thể được người được ủy quyền sử dụng để mua hoặc tìm cách chuyển giao quyền sở hữu đạn dược từ một đại lý đạn dược, thuật ngữ được định nghĩa trong Đoạn 16151, và sẽ không có giá trị hay hiệu lực khác.

(3) Giấy ủy quyền mua đạn dược sẽ có giá trị trong bốn năm kể từ ngày 1 tháng Bảy, 2019 hoặc ngày cấp, chọn ngày nào muộn hơn, trừ khi bị bộ hủy bỏ chiếu theo tiểu phần (b).

(b) Giấy ủy quyền mua đạn dược sẽ bị bộ hủy bỏ kịp thời khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào mà khiến có giấy không đủ điều kiện được cấp giấy ủy quyền mua đạn dược chiếu theo đoạn này. Nếu giấy ủy quyền bị hủy bỏ, bộ sẽ chiếu theo yêu cầu bằng văn bản của người có giấy mà nêu các lý do làm vậy và cho phép người có giấy được khiếu nại để phản đối việc hủy bỏ đó.

(c) Bộ sẽ lập và duy trì một danh sách tập trung nội bộ về tất cả những người được ủy quyền mua đạn dược và sẽ kịp thời loại khỏi danh sách bất kỳ người nào có giấy ủy quyền bị bộ hủy bỏ chiếu theo đoạn này. Bộ sẽ cho phép truy cập danh sách các đại lý đạn dược nhằm mục đích tiến hành giao dịch buôn bán đạn dược hoặc chuyển giao khác và sẽ cho phép các cơ quan hành pháp truy cập danh sách nhằm mục đích thi hành pháp luật.

(d) Bộ sẽ cấp một giấy ủy quyền mua đạn dược cho người đăng ký nếu người đó đáp ứng tất cả điều kiện sau đây:

(1) Người đăng ký từ 18 tuổi trở lên.

(2) Người đăng ký không bị cấm mua hoặc sở hữu đạn dược theo tiểu phần (a), Đoạn 30305 hoặc luật liên bang.

(3) Người đăng ký nộp phí quy định trong tiểu phần (g).

(e) (1) Sau khi nhận được đơn đăng ký lần đầu hoặc gia hạn, bộ sẽ kiểm tra hồ sơ của mình, và những hồ sơ mà bộ được ủy quyền yêu cầu từ Sở Bệnh Viện Tiểu Bang, chiếu theo Đoạn 8104, Bộ Luật An Sinh và Định Chế, và, nếu được ủy quyền, Hệ Thống Quốc Gia về Kiểm Tra Tức Thời Tiền Sử Tội Phạm, như được nêu trong Đoạn 922(t), Tựa Đề 18 của Bộ Luật Hoa Kỳ, để xác định xem người đăng ký có bị cấm sở hữu hoặc mua đạn dược theo tiểu phần (a), Đoạn 30305 hoặc luật liên bang không.

(2) Người đăng ký sẽ được phê chuẩn hoặc từ chối trong vòng 30 ngày kể từ ngày gửi đơn đăng ký cho bộ. Nếu giấy ủy quyền bị từ chối, bộ sẽ nêu các lý do làm vậy và cho phép người có giấy được khiếu nại để phản đối việc từ chối đó.

(3) Nếu bộ không thể đưa ra câu trả lời cuối cùng về đơn đăng ký trong vòng 30 ngày kể từ ngày gửi, bộ sẽ phải cấp giấy ủy quyền cho người đăng ký.

(4) Số giấy ủy quyền mua đạn dược sẽ giống hệt số trên tài liệu mà người đó trình làm chứng cứ thiện ý về danh tính.

(f) Bộ sẽ phải gia hạn giấy ủy quyền mua đạn dược của một người trước khi hết hạn, với điều kiện bộ xác định rằng người đó không bị cấm mua hoặc sở hữu đạn dược theo tiểu phần (a), Đoạn 30305 hoặc luật liên bang, và người đăng ký kịp thời nộp phí gia hạn nêu trong tiểu phần (g).

(g) Bộ có thể tính một khoản phí hợp lý không quá năm mươi mỹ kim ($50) mỗi người để cấp giấy ủy quyền mua đạn dược hoặc cấp giấy ủy quyền gia hạn, tuy nhiên, bộ sẽ không được quy định những khoản phí này cao hơn mức cần thiết để trang trải các chi phí ước tính hợp lý để tài trợ cho chương trình cho phép mua đạn dược được quy định trong đoạn này và Đoạn 30352, bao gồm việc triển khai chương trình này và bảo trì bất kỳ hệ thống dữ liệu nào gắn liền với chương trình này.

(h) Theo đây, Quỹ Đặc Biệt về An Toàn và Thực Thi Mua Bán Đạn Dược được lập trong Ngân Quỹ Tiểu Bang. Tất cả phí nhận được chiếu theo đoạn này sẽ được gửi vào Quỹ Đặc Biệt về An Toàn và Thực Thi Mua Bán Đạn Dược thuộc Quỹ Tổng Quát, và, không kể Đoạn 13340 của Bộ Luật Chính Quyền, được phân bổ liên tục cho mục đích triển khai, điều hành và thực thi chương trình ủy quyền mua đạn dược theo quy định trong đoạn này và Đoạn 30352, và để hoàn trả khoản vay khởi đầu theo quy định trong Đoạn 30371.

(i) Bộ sẽ tái xét hàng năm và có thể điều chỉnh tất cả các loại phí được quy định trong tiểu phần (g) do lạm phát.

(j) Bộ được ủy quyền thông qua các quy định nhằm triển khai các điều khoản của đoạn này.

30371. (a) Theo đây, quyết định phân bổ hai mươi lăm triệu mỹ kim ($25,000,000) từ Quỹ Tổng Quát làm khoản vay cho các chi phí ban đầu để triển khai, điều hành và thực thi các quy định của chương trình ủy quyền mua đạn dược theo quy định trong các Đoạn 30352 và 30370.

(b) Nhằm mục đích hoàn trả khoản vay, Kiểm soát viên sẽ, sau khi giải ngân số tiền cần thiết để triển khai, điều hành và thực thi các quy định của chương trình ủy quyền mua đạn dược theo quy định trong các Đoạn 30352 và 30370, chuyển nhượng toàn bộ số tiền thu được từ các khoản phí mà Quỹ Đặc Biệt về An Toàn và Thực Thi Mua Bán Đạn Dược nhận được cho đến giá trị của khoản vay nêu trong đoạn này, bao gồm lãi ở mức lãi suất của tài khoản đầu tư tiền chung vốn, sang Quỹ Tổng Quát.

ĐOẠN 8.16. Điều 5 (bắt đầu từ Đoạn 30385) được thêm vào Chương 1, Phần 10, Tựa Đề 4, Mục 6 của Bộ Luật Hình Sự, như sau:

Điều 5. Giấy Phép Đại Lý Tiêu Thụ Đạn Dược

30385. (a) Bộ Tư Pháp được ủy quyền cấp giấy phép đại lý tiêu thụ đạn dược chiếu theo điều này. Kể từ ngày 1 tháng Bảy, 2017, bộ sẽ bắt đầu chấp nhận đơn đăng ký giấy phép đại lý tiêu thụ đạn dược. Nếu đơn đăng ký bị từ chối, bộ sẽ có thông báo bằng văn bản cho người đăng ký về lý do từ chối.

(b) Giấy phép đại lý tiêu thụ đạn dược sẽ được cấp theo mẫu do bộ quy định và sẽ có giá trị trong thời hạn là một năm. Bộ có thể thông qua các quy định để quản lý việc áp dụng và thi hành các quy định tại điều này. Giấy phép sẽ cho phép người có giấy phép bán đạn dược tại địa điểm được quy định trong giấy phép hoặc ở các sự kiện hoặc triển lãm súng được nêu trong Đoạn 30348.

(c) (1) Trong trường hợp thực thể không phải tự nhiên nhân, bộ sẽ cấp giấy phép cho thực thể, nhưng sẽ yêu cầu người chịu trách nhiệm phải vượt qua kiểm tra lý lịch chiếu theo Đoạn 30395.

(2) Nhằm mục đích của điều này, "người chịu trách nhiệm" có nghĩa là người có quyền chỉ đạo việc quản lý, các chính sách và thực hành của thực thể liên quan tới đạn dược.

(d) Kể từ ngày 1 tháng Một, 2018, người buôn bán súng được cấp giấy phép chiếu theo các Đoạn từ 26700 đến hết Đoạn 26915, sẽ tự động được coi là đại lý đạn dược có giấy phép theo các yêu cầu của Điều 2 (bắt đầu từ Đoạn 30300) và Điều 3 (bắt đầu từ Đoạn 30342).

30390. (a) Bộ Tư Pháp có thể yêu cầu người đăng ký giấy phép đại lý tiêu thụ đạn dược phải nộp một khoản phí hợp lý đủ để trang trải các chi phí ước tính hợp lý để sở quản lý chương trình giấy phép, bao gồm việc thi hành chương trình này và duy trì sổ đăng ký các đại lý đạn dược.

(b) Các khoản phí mà bộ nhận được chiếu theo điều này sẽ được gửi vào Tài Khoản Đặc Biệt cho Đại Lý Tiêu Thụ Đạn Dược, tài khoản được lập theo điều này. Không kể Đoạn 13340 của Bộ Luật Chính Quyền, doanh thu trong quỹ này được phân bổ liên tục để bộ dùng cho mục đích triển khai, quản lý và thực thi các điều khoản tại điều này, cũng như để thu thập và duy trì các thông tin được gửi chiếu theo Đoạn 30352.

(c) Doanh thu trong Quỹ Đặc Biệt về An Toàn và Thực Thi Mua Bán Súng cũng sẽ có thể được dùng khi phân bổ cho bộ nhằm mục đích triển khai và thực thi các điều khoản tại điều này.

30395. (a) Bộ Tư Pháp được ủy quyền cấp giấy phép đại lý tiêu thụ đạn dược cho những người đăng ký mà bộ đã xác định, với tư cách cá nhân hoặc người chịu trách nhiệm, không bị cấm sở hữu, nhận, nắm giữ hoặc mua đạn dược theo tiểu phần (a), Đoạn 30305 hoặc luật liên bang, và người cung cấp một bản sao của bất kỳ giấy phép luật định hoặc giấy phép kinh doanh nào theo yêu cầu của chính quyền địa phương, một giấy phép người bán hợp lệ do Hội Đồng Thuế Vụ cấp, một giấy phép phân phối súng liên bang nếu người đó được liên bang cấp phép, và một giấy chứng nhận đủ điều kiện do bộ cấp.

(b) Bộ sẽ lưu một sổ đăng ký về tất cả đại lý đạn dược được cấp phép. Các cơ quan hành pháp sẽ được cho phép truy cập sổ đăng ký nhằm mục đích thực thi pháp luật.

(c) Giấy phép đại lý tiêu thụ đạn dược có thể bị tước bỏ nếu vi phạm bất kỳ

63

điều cấm và yêu cầu nào tại Điều 2 (bắt đầu từ Đoạn 30300) hoặc Điều 3 (bắt đầu từ Đoạn 30342).

ĐOẠN 9. Không quy định nào trong Đạo Luật này sẽ ngăn chặn hoặc ưu tiên so với sắc lệnh ở địa phương mà áp đặt các hình phạt hoặc điều kiện bổ sung về việc bán hoặc chuyển giao đạn dược.

ĐOẠN 10. Thu Hồi Súng từ Người Bị Cấm.

ĐOẠN 10.1. Đoạn 1524 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

1524. (a) Một lệnh khám xét có thể được đưa ra dựa trên bất kỳ cơ sở nào sau đây:

(1) Khi tài sản bị mất cắp hoặc biển thủ.

(2) Khi tài sản hoặc vật dụng được sử dụng làm phương thức để mắc trọng tội.

(3) Khi tài sản hoặc vật dụng thuộc sở hữu của bất kỳ người nào có ý định sử dụng chúng làm phương thức để vi phạm luật lệ chung, hoặc thuộc sở hữu của một người khác mà được giao tài sản hoặc vật dụng từ người này nhằm mục đích che dấu hoặc cản trở người khác phát hiện ra chúng.

(4) Khi tài sản hoặc vật dụng cần bị tịch thu bao gồm một vật chứng hay cấu thành chứng cớ có thể chứng minh về một trọng tội đã xảy ra, hoặc có thể chứng minh rằng một người nào đó đã mắc trọng tội.

(5) Khi tài sản hoặc vật dụng cần bị tịch thu bao gồm chứng cớ có thể chứng minh rằng một trường hợp khai thác tình dục với trẻ em, vi phạm Đoạn 311.3, hoặc sở hữu nội dung tái hiện hành vi tình dục của một người dưới 18 tuổi, vi phạm Đoạn 311.11, đã hoặc đang xảy ra.

(6) Khi có lệnh bắt giữ một người.

(7) Khi một nhà cung cấp dịch vụ truyền thông điện tử hoặc dịch vụ điện toán từ xa có hồ sơ hoặc chứng cớ, như được quy định trong Đoạn 1524.3, chứng minh rằng tài sản đã bị mất cắp hoặc biển thủ cấu thành tội tiểu hình, hoặc tài sản hoặc vật dụng thuộc sở hữu của bất kỳ người nào có ý định sử dụng chúng làm phương thức để vi phạm luật lệ chung mang tính chất của tội tiểu hình, hoặc thuộc sở hữu của một người khác mà được giao tài sản hoặc vật dụng từ người này nhằm mục đích che giấu hoặc cản trở người khác phát hiện ra chúng.

(8) Khi tài sản hoặc vật dụng cần bị tịch thu bao gồm một vật chứng hay chứng cớ có thể chứng minh về một vi phạm Đoạn 3700.5 của Bộ Luật Lao Động, hoặc có thể chứng minh rằng một người nào đó đã vi phạm Đoạn 3700.5 của Bộ Luật Lao Động.

(9) Khi tài sản hoặc vật dụng cần bị tịch thu bao gồm súng hoặc một vũ khí chết người khác tại hiện trường của, hoặc tại cơ sở là nơi ở hoặc thuộc kiểm soát của một người bị bắt giữ liên quan tới, một sự cố bạo lực gia đình có nguy cơ đối với tính mạng con người hoặc tấn công thân thể chiếu theo quy định trong Đoạn 18250. Đoạn này không ảnh hưởng tới các trường hợp tịch thu không có lệnh mà được cho phép theo Đoạn 18250.

(10) Khi tài sản hoặc vật dụng cần bị tịch thu bao gồm súng hoặc một vũ khí chết người khác mà được sở hữu bởi, hoặc thuộc sở hữu, tạm giữ hoặc kiểm soát của một người được mô tả trong tiểu phần (a), Đoạn 8102 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế.

(11) Khi tài sản hoặc vật dụng cần bị tịch thu bao gồm súng mà được sở hữu bởi, hoặc thuộc sở hữu, tạm giữ hoặc kiểm soát của một người chịu các điều cấm về súng chiếu theo Đoạn 6389 của Bộ Luật Gia Đình, nếu súng bị cấm được sở hữu bởi, hoặc thuộc sở hữu, tạm giữ hoặc kiểm soát của một người mà đã có lệnh bảo vệ chống lại người đó chiếu theo Đoạn 6218 của Bộ Luật Gia Đình, người này đã được tống đạt lệnh đó một cách hợp pháp, và người này không nộp lại súng theo yêu cầu của pháp luật.

(12) Khi thông tin sẽ nhận được từ việc sử dụng thiết bị theo dõi cấu thành chứng cớ có thể chứng minh về một trọng tội, vi phạm có tính chất tội tiểu hình đối với Bộ Luật Thủy Sản và Thú Săn, vi phạm có tính chất tội tiểu hình đối với Bộ Luật Tài Nguyên Công Cộng đã hoặc đang xảy ra, có thể chứng minh rằng một người nào đó đã mắc trọng tội, vi phạm có tính chất tội tiểu hình đối với Bộ Luật Thủy Sản và Thú Săn, vi phạm có tính chất tội tiểu hình đối với Bộ Luật Tài Nguyên Công Cộng, hoặc đang mắc một trọng tội, vi phạm có tính chất tội tiểu hình đối với Bộ Luật Thủy Sản và Thú Săn, vi phạm có tính chất tội tiểu hình đối với Bộ Luật Tài Nguyên Công Cộng, hoặc sẽ trợ giúp trong việc định vị cá nhân là người đã hoặc đang vi phạm một trọng tội, vi phạm có tính chất tội tiểu hình đối với Bộ Luật Thủy Sản và Thú Săn, hoặc vi phạm có tính chất tội tiểu hình đối với Bộ Luật Tài Nguyên Công Cộng. Lệnh khám xét bằng thiết bị theo dõi được cấp chiếu theo đoạn này sẽ được ký lập theo cách thức đáp ứng các yêu cầu được quy định trong tiểu phần (b) của Đoạn 1534.

(13) Khi mẫu máu của một người cấu thành chứng cớ mà có thể chứng minh về một vi phạm đối với Đoạn 23140, 23152, hoặc 23153 của Bộ Luật Phương Tiện, và người mà được yêu cầu lấy mẫu từ chối yêu cầu của cảnh sát viên về thực hiện, hoặc không hoàn tất, xét nghiệm máu đang được yêu cầu tại Đoạn 23612 của Bộ Luật Phương Tiện, và mẫu sẽ được lấy từ người đó theo cách thức hợp lý và được phê chuẩn về mặt y tế. Đoạn này không nhằm mục đích hủy bỏ lệnh của tòa về xác định sự thích hợp của việc cấp lệnh khám xét trong từng trường hợp.

(14) Kể từ ngày 1 tháng Một, 2016, tài sản hoặc vật dụng cần bị tịch thu là súng hoặc đạn dược hoặc cả hai mà được sở hữu bởi, hoặc thuộc sở hữu, tạm giữ hoặc kiểm soát của một người là đối tượng của lệnh kiểm soát bạo lực liên quan tới súng mà đã được cấp chiếu theo Phần 3.2 (bắt đầu từ Đoạn 18100), Tựa Đề 2, Mục 6, nếu súng hoặc đạn dược bị cấm hoặc cả hai được sở hữu bởi, hoặc thuộc sở hữu, tạm giữ hoặc kiểm soát của một người được cấp lệnh kiểm soát bạo lực liên quan tới súng, người này đã được tống đạt lệnh đó một cách hợp pháp, và người này không nộp lại súng theo yêu cầu của pháp luật.

(15) Kể từ ngày 1 tháng Một, 2018, tài sản hoặc vật dụng cần bị tịch thu là súng mà được sở hữu bởi, hoặc thuộc sở hữu, tạm giữ hoặc kiểm soát của một người là đối tượng của các điều cấm về súng chiếu theo Đoạn 29800 hoặc 29805, và tòa án đã có phát hiện chiếu theo đoạn (3) của tiểu phần (c), Đoạn 29810 rằng người này không nộp lại súng theo yêu cầu của pháp luật.

~~(15)~~ *(16)* Khi tài sản hoặc vật dụng cần bị tịch thu là chất được kiểm soát, hoặc một thiết bị, dụng cụ, công cụ hay trang thiết bị được dùng một cách bất hợp pháp để sử dụng hoặc quản lý chất được kiểm soát chiếu theo thẩm quyền được mô tả trong Đoạn 11472, Bộ Luật Sức khỏe và An Toàn.

~~(16)~~ *(17)* (A) Khi tất cả những điều sau đây đều áp dụng:

(i) Mẫu máu của một người cấu thành chứng cớ mà có thể chứng minh về một vi phạm đối với tiểu phần (b), (c), (d), (e) hoặc (f), Đoạn 655 của Bộ Luật Hải Cảng và Hải Hành.

(ii) Người mà đang được yêu cầu lấy mẫu từ chối yêu cầu của cảnh sát viên về thực hiện, hoặc không hoàn tất, xét nghiệm máu theo yêu cầu tại Đoạn 655.1 của Bộ Luật Hải Cảng và Hải Hành.

(iii) Mẫu sẽ được lấy từ người đó theo cách thức hợp lý và được phê chuẩn về mặt y tế.

(B) Đoạn này không nhằm mục đích hủy bỏ lệnh của tòa về xác định sự thích hợp của việc cấp lệnh khám xét trong từng trường hợp.

(b) Tài sản, vật dụng, người, hoặc những người được mô tả trong tiểu ban (a) có thể là đối tượng của lệnh từ bất kỳ nơi nào, hoặc từ bất kỳ người nào mà có thể sở hữu tài sản hoặc vật dụng đó.

(c) Không kể tiểu phần (a) hoặc (b), sẽ không cấp bất kỳ lệnh khám xét nào cho bất kỳ chứng cớ bằng tài liệu nào thuộc sở hữu hoặc dưới sự kiểm soát của bất kỳ người nào là một luật sư như định nghĩa trong Đoạn 950 của Bộ Luật Bằng Chứng, một bác sĩ như định nghĩa trong Đoạn 990 của Bộ Luật Bằng Chứng, một nhà tâm lý trị liệu như định nghĩa trong Đoạn 1010 của Bộ Luật Bằng Chứng, một thông sự như định nghĩa trong Đoạn 1030 của Bộ Luật Bằng Chứng, và người không có lý do hợp lý để bị nghi ngờ là đang hoặc đã tham gia vào hoạt động tội phạm liên quan tới chứng cớ bằng tài liệu mà lệnh được yêu cầu, trừ khi thủ tục sau đã được tuân theo:

(1) Tại thời điểm cấp lệnh, tòa sẽ bổ nhiệm một chuyên gia đặc biệt theo tiểu phần (d) để đi cùng với người sẽ tống đạt lệnh. Sau khi tống đạt lệnh, chuyên gia đặc biệt sẽ thông báo với bên được tống đạt về những món vật cụ thể được tìm kiếm và rằng bên đó sẽ có cơ hội cung cấp những món vật được yêu cầu. Nếu theo đánh giá của chuyên gia đặc biệt, bên đó không cung cấp các món vật được yêu cầu, chuyên gia đặc biệt sẽ tiến hành khám xét tìm món vật ở những khu vực được chỉ định trong lệnh khám xét.

(2) (A) Nếu bên được tống đạt nói rằng không được tiết lộ món vật hoặc các món vật thì chúng sẽ được chuyên gia đặc biệt niêm phong và đưa tới tòa để điều giải.

(B) Tại phiên điều giải, bên được khám xét sẽ có quyền nêu lên bất kỳ vấn đề nào mà có thể được nêu lên chiếu theo Đoạn 1538.5 cũng như kháng nghị cho rằng món vật hoặc các món vật đó có đặc quyền theo quy định của pháp luật. Phiên điều giải sẽ được tổ chức ở tòa thượng thẩm. Tòa sẽ dành đủ thời gian cho các bên mời luật sư và thực hiện các động thái hoặc xuất trình chứng cớ. Phiên điều giải sẽ được tổ chức trong vòng ba ngày kể từ khi tống đạt lệnh trừ khi tòa đưa ra phát hiện rằng không thể thực hiện xúc tiến điều giải. Trong trường hợp đó, vấn đề sẽ được điều giải tại thời điểm sớm nhất có thể.

(C) Nếu một hoặc các món vật được đưa tới tòa để điều giải, bất kỳ giới hạn nào về thời gian theo quy định trong Chương 2 (bắt đầu từ Đoạn 799), Tựa Đề 3, Mục 2 sẽ được tính từ thời điểm tịch thu cho tới khi có kết luận điều giải cuối cùng, bao gồm bất kỳ trát hay biên bản lưu kháng cáo đi kèm nào.

(3) Bất cứ khi nào có thể thực hiện được, lệnh sẽ được tống đạt trong giờ làm việc bình thường. Ngoài ra, lệnh sẽ được tống đạt cho bên có vẻ như sở hữu hoặc kiểm soát các món vật được tìm kiếm. Nếu sau những nỗ lực hợp lý mà bên tống đạt lệnh không thể định vị được người đó, chuyên gia đặc biệt sẽ niêm phong và gửi lại tòa để tòa quyết định bất kỳ món vật nào mà có vẻ như có đặc quyền theo quy định của pháp luật.

(d) (1) Khi được sử dụng trong đoạn này, "chuyên gia đặc biệt" là một luật sư có tư cách thành viên uy tín trong Hội Luật Gia Tiểu Bang California và đã được chọn từ một danh sách các luật sư đủ điều kiện do Hội Luật Gia Tiểu Bang lưu giữ đặc biệt cho mục đích tiến hành việc khám xét nêu trong đoạn này. Những luật sư này sẽ phục vụ mà không nhận thù lao. Chuyên gia đặc biệt sẽ được coi là một nhân viên chính phủ, và thực thể chính quyền cho cấp lệnh khám xét sẽ được coi là cơ quan tuyển dụng của chuyên gia đặc biệt và thực thể công có liên quan, nhằm mục đích của Phần 3.6 (bắt đầu từ Đoạn 810), Tựa Đề 1 của Bộ Luật Chính Quyền, liên quan tới những khiếu nại và hành động chống lại thực thể công và nhân viên chính phủ. Khi lựa chọn chuyên gia đặc biệt, tòa sẽ thực hiện mọi nỗ lực hợp lý để đảm bảo rằng người được chọn không có mối quan hệ với bất kỳ bên nào có liên quan tới vấn đề đang xét xử. Thông tin mà chuyên gia đặc biệt thu được sẽ là thông tin bảo mật và không được tiết lộ trừ khi để trả lời trực tiếp truy vấn của tòa.

(2) Trong bất kỳ trường hợp nào mà thẩm phán xác định rằng, sau khi những nỗ lực hợp lý đã được thực hiện để tìm ra một người đứng đầu đặc biệt, nhưng không tìm ra được người nào hoặc chưa thể tìm ra một người như vậy trong một khoảng thời gian hợp lý, thẩm phán có thể chỉ đạo bên này xin lệnh để tiến hành việc tìm kiếm theo cách thức được mô tả trong đoạn này thay cho việc tìm người đứng đầu đặc biệt.

(e) Bất kỳ tìm kiếm nào được tiến hành theo quy định của đoạn này bởi người đứng đầu đặc biệt có thể được tiến hành theo cách cho phép bên thi hành lệnh hoặc người được chỉ định của bên này theo sát người đứng đầu đặc biệt khi người này tiến hành tìm kiếm của mình. Tuy nhiên, bên này hoặc người được chỉ định của họ có thể không tham gia vào việc tìm kiếm hay cũng không xem xét bất kỳ vật nào được tìm kiếm bởi người đứng đầu đặc biệt trừ khi có thỏa thuận của bên đó về việc thi hành lệnh.

(f) Như được sử dụng trong đoạn này, "tài liệu chứng cứ" bao gồm, nhưng không giới hạn, bài viết, tài liệu, đồ án, bản vẽ, hình ảnh, bản in máy tính, vi phim, phim chụp X-quang, các tập tin, sơ đồ, sổ, sách, băng, bản ghi âm thanh và video, phim ảnh và các giấy tờ thuộc bất kỳ loại hoặc mô tả nào.

(g) Không lệnh nào được ban hành đối với bất kỳ vật nào hoặc những vật nào được mô tả trong Đoạn 1070 của Luật Chứng Cứ.

(h) Bất kể có luật nào khác, không có khiếu nại về người được ủy quyền đối với các sản phẩm như mô tả trong Chương 4 (bắt đầu từ Đoạn 2018.010) Tựa Đề 4 của Phần 4 của Bộ Luật về Thể Thức Dân Sự phải được duy trì, trong trường hợp có nguyên nhân hợp lý để tin rằng luật sư tham gia hoặc đã tham gia vào hoạt động tội phạm liên quan đến các tài liệu chứng cứ theo đó một lệnh được đưa ra trừ khi việc đó được ban hành tại buổi điều trần liên quan đến các tài liệu chứng cứ thu giữ theo lệnh mà theo đó luật sư đã không tìm kiếm hay được bắt đầu hoặc hỗ trợ bất cứ ai phạm tội hoặc có kế hoạch phạm tội hay gian lận.

(i) Không quy định nào trong đoạn này nhằm hạn chế khả năng của người được ủy quyền tiến hành một buổi điều trần có quay phim chiếu theo quy định của Pháp Viện Tối Cao tại California về Công Dân với Tòa Thượng Thẩm (Laff) (2001) 25 Cal.4th 703.

(j) Ngoài bất kỳ trường hợp nào khác cho phép một thẩm phán để đưa ra lệnh đối với một người hoặc tài sản ở quận khác, khi tài sản hoặc đồ vật được thu giữ bao gồm bất kỳ vật nào hay bằng chứng cấu thành cho thấy có xu hướng vi phạm Đoạn 530.5, thẩm phán có thể ra lệnh tìm kiếm một người hoặc tài sản nằm ở quận khác nếu người có thông tin nhận dạng đó cư trú trong cùng một quận với tòa án ban hành lệnh.

63

(k) Đoạn này sẽ không được hiểu là tạo ra một nguyên nhân hành động chống lại bất kỳ công ty nước ngoài hay California nào, các cán bộ, nhân viên, đại lý hoặc những người khác được đề cập tới để cung cấp thông tin địa điểm.

ĐOẠN 10.2. Đoạn 27930 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

27930. Đoạn 27545 không được áp dụng cho việc giao, chuyển nhượng hoặc hoàn trả vũ khí chiếu theo bất kỳ điều nào sau đây:

(a) Các đoạn 18000 và 18005.

(b) Phần 4 (bắt đầu từ Đoạn 18250) của Tựa Đề 2.

(c) Chương 2 (bắt đầu từ Đoạn 33850) của Phần 11.

(d) Các đoạn 34005 và 34010.

(e) Đoạn 29810.

ĐOẠN 10.3. Đoạn 29810 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

29810. (a) Đối với bất kỳ người nào phải tuân thủ theo quy định của Đoạn 29800 hoặc 29805, tòa án sẽ, đồng thời khi thực thi phán quyết, cung cấp một mẫu thông báo của Bộ Tư pháp cho bị cáo bị cấm sở hữu, mua, nhận, chiếm hữu hoặc đang lưu giữ, kiểm soát, bất kỳ loại vũ khí nào theo quy định của chương này. Thông báo sẽ cho bị cáo biết về lệnh cấm liên quan đến vũ khí và bao gồm một mẫu hướng dẫn việc chuyển giao vũ khí. Nếu việc cấm sở hữu hoặc chiếm hữu súng hết hạn vào một thời điểm nhất định trong lệnh của tòa án, mẫu này phải thông báo cho bị cáo rằng người này có thể chọn chuyển giao vũ khí của mình cho một đại lý vũ khí được cấp phép theo quy định của Đoạn 29830.

(b) Việc không gửi thông báo như mô tả trong tiểu mục (a) sẽ không bị buộc tội là vi phạm chương này.

(c) Đoạn này sẽ không còn hiệu lực từ ngày 1 tháng Một, 2018.

ĐOẠN 10.4. Đoạn 29810 được thêm vào Bộ Luật Hình Sự, như sau:

29810. (a) (1) Sau khi bất kỳ người nào được kết tội theo Đoạn 29800 hoặc Đoạn 29805, người này sẽ từ bỏ tất cả vũ khí mình sở hữu, chiếm hữu hoặc lưu giữ, kiểm soát của mình theo cách thức quy định trong đoạn này.

(2) Toà án, khi kết tội bị cáo cho một hành vi phạm tội được mô tả trong tiểu mục (a), sẽ cho bị cáo biết rằng người này đang bị cấm sở hữu, mua, nhận, chiếm hữu hoặc có quyền lưu giữ, kiểm soát bất kỳ vũ khí, đạn dược và thiết bị sử dụng đạn, bao gồm nhưng không giới hạn ổ đạn, và ra lệnh cho bị cáo từ bỏ tất cả vũ khí theo cách thức quy định trong đoạn này. Tòa án cũng sẽ cung cấp cho bị cáo Mẫu Từ Bỏ Vũ Khí Dành Cho Người Bị Cấm Sử Dụng do Bộ Tư Pháp ban hành.

(3) Sử dụng Mẫu Từ Bỏ Vũ Khí Dành Cho Người Bị Cấm Sử Dụng, bị cáo sẽ nêu tên một người được chỉ định và trao cho người này giấy ủy quyền nhằm mục đích chuyển giao hoặc xử lý bất kỳ vũ khí nào. Người được chỉ định sẽ là một cơ quan thực thi pháp luật địa phương hoặc một bên thứ ba chấp thuận tiếp nhận mà không bị cấm sở hữu vũ khí theo luật tiểu bang hay liên bang. Người được chỉ định trong thời hạn quy định chiếu theo các tiểu mục (d) và (e), sẽ giao lại các vũ khí để được kiểm soát bởi cơ quan thực thi pháp luật địa phương; bán vũ khí cho một đại lý vũ khí được cấp phép; hoặc chuyển giao vũ khí để được lưu trữ bởi một đại lý vũ khí theo Đoạn 29830.

(b) Mẫu Từ Bỏ Vũ Khí Dành Cho Người Bị Cấm Sử Dụng sẽ quy định những điều sau đây:

(1) Thông báo cho bị cáo rằng người này bị cấm sở hữu, mua, nhận, chiếm hữu hoặc có quyền lưu giữ hoặc kiểm soát bất kỳ vũ khí, đạn dược và các thiết bị sử dụng đạn dược, bao gồm nhưng không giới hạn ổ đạn, và rằng người này phải từ bỏ tất cả vũ khí thông qua một người được chỉ định trong thời hạn quy định tại tiểu mục (d) hoặc (e) bằng cách từ bỏ các vũ khí để trao quyền kiểm soát cho cơ quan thực thi pháp luật địa phương, bán vũ khí cho một đại lý vũ khí được cấp phép, hoặc chuyển giao vũ khí để được lưu trữ bởi một đại lý vũ khí theo Đoạn 29830.

(2) Thông báo cho bị cáo rằng bất kỳ người nào sống chung với bị cáo mà sở hữu vũ khí phải lưu giữ những vũ khí đó phù hợp với Đoạn 25135.

(3) Yêu cầu bị cáo phải khai báo bất kỳ vũ khí nào mà mình sở hữu, chiếm hữu hoặc đang lưu giữ, kiểm soát tại thời điểm bị kết án, và yêu cầu bị cáo mô tả các vũ khí cũng như cung cấp tất cả các thông tin hợp lý hiện có về vị trí của các vũ khí để giúp người được chỉ định hoặc cán bộ của cơ quan thực thi pháp luật xác định được vị trí của các vũ khí.

(4) Yêu cầu bị cáo nêu tên một người được chỉ định, nếu bị cáo tuyên bố rằng mình sở hữu, chiếm hữu, hoặc đang lưu giữ, kiểm soát bất kỳ vũ khí nào tại thời điểm bị kết án, đồng thời trao cho người này giấy ủy quyền nhằm mục đích chuyển giao hoặc xử lý bất kỳ vũ khí nào.

(5) Yêu cầu người được chỉ định đưa ra chấp thuận của mình về việc được chỉ định và tuyên bố theo hình phạt về tội khai man rằng người đó không bị cấm sở hữu bất kỳ vũ khí nào theo luật tiểu bang hay liên bang, trừ trường hợp người được chỉ định là một cơ quan thực thi pháp luật.

(6) Yêu cầu người được chỉ định nêu rõ ngày mà mỗi vũ khí được từ bỏ và tên của bên tiếp nhận vũ khí đó đính kèm biên lai từ cán bộ thực thi pháp luật hoặc đại lý vũ khí được cấp phép đã sở hữu các vũ khí được từ bỏ.

(7) Thông báo cho bị cáo và người được chỉ định nghĩa vụ nộp Mẫu Từ Bỏ Vũ Khí Dành Cho Người Bị Cấm Sử Dụng đã hoàn thành cho viên chức quản chế được chỉ định trong thời hạn quy định tại các tiểu mục (d) và (e).

(c) (1) Khi bị cáo bị kết án một hành vi phạm tội được mô tả trong tiểu mục (a), Toà án ngay lập tức sẽ giao vấn đề này cho một viên chức quản chế để điều tra xem liệu các Hệ Thống Vũ Khí Tự Động hoặc các thông tin đáng tin cậy khác, chẳng hạn như một báo cáo của cảnh sát, có tiết lộ rằng bị cáo sở hữu, chiếm hữu, hoặc lưu giữ, kiểm soát bất kỳ vũ khí nào hay không. Viên chức quản chế được chỉ định sẽ tiếp nhận Mẫu Từ Bỏ Vũ Khí Dành Cho Người Bị Cấm Sử Dụng từ bị cáo hoặc người được chỉ định của bị cáo, như được áp dụng, và đảm bảo rằng các Hệ Thống Vũ Khí Tự Động đã được cập nhật đúng để chỉ ra rằng bị cáo đã từ bỏ những vũ khí đó.

(2) Trước khi đưa ra xử lý cuối cùng hoặc kết án trong vụ kiện, viên chức quản chế được chỉ định có trách nhiệm báo cáo cho tòa án xem bị cáo có tuân thủ đúng các yêu cầu của đoạn này bằng cách từ bỏ tất cả các vũ khí được xác định qua quá trình điều tra của viên chức quản chế hoặc kê khai bởi bị cáo trên Mẫu Từ Bỏ Vũ Khí Dành Cho Người Bị Cấm Sử Dụng và nộp Mẫu Từ Bỏ Vũ Khí Dành Cho Người Bị Cấm Sử Dụng đúng thời hạn hay không. Viên chức quản chế cũng phải báo cáo với Bộ Tư Pháp theo một mẫu do Bộ ban hành về việc Hệ Thống Vũ Khí Tự Động đã được cập nhật để chỉ ra các vũ khí đã được bị cáo từ bỏ hay chưa.

(3) Trước khi đưa ra xử lý cuối cùng hoặc kết án trong vụ kiện, Tòa án phải điều tra đưa ra kết luận liên quan đến báo cáo của viên chức quản chế chỉ ra rằng bị cáo đã từ bỏ tất cả vũ khí theo yêu cầu, và tòa án đã nhận được Mẫu Từ Bỏ Vũ Khí Dành Cho Người Bị Cấm Sử Dụng đã hoàn thành hay chưa, cùng với biên lai

được mô tả trong khoản (1) của tiểu mục (d) hoặc khoản (1) của tiểu mục (e). Tòa án phải đảm bảo rằng những kết luận này có trong bản tóm tắt của bản án. Nếu cần thiết, để tránh chậm trễ trong tuyên án, tòa án có thể điều tra và đưa ra những kết luận này trong vòng 14 ngày kể từ ngày tuyên án.

(4) Nếu Tòa án thấy nguyên nhân có thể dẫn tới bị cáo không từ bỏ bất kỳ vũ khí nào theo yêu cầu thì Tòa án ra lệnh tìm kiếm và loại bỏ bất kỳ vũ khí tại bất kỳ vị trí nào mà thẩm phán có nguyên nhân hợp lý để tin là vũ khí của bị cáo được đặt ở đó. Tòa án phải nêu những lý do cụ thể và phạm vi tìm kiếm và thu giữ được ủy quyền của lệnh này.

(5) Việc bị cáo chậm nộp Mẫu Từ Bỏ Vũ Khí Dành Cho Người Bị Cấm Sử Dụng cho viên chức quản chế được chỉ định sẽ cấu thành vi phạm bị phạt không quá một trăm mỹ kim ($100).

(d) Các thủ tục sau đây được áp dụng cho bất kỳ bị cáo nào là một người bị cấm theo nghĩa quy định tại khoản (1) của tiểu mục (a) đó là những người không còn được lưu giữ tại bất kỳ thời điểm nào trong khoảng thời gian năm ngày kể từ khi bị tuyên án:

(1) Người được chỉ định phải xử lý bất kỳ vũ khí nào mà bị cáo sở hữu, chiếm hữu, hoặc lưu giữ, kiểm soát trong thời hạn năm ngày kể từ khi bị kết tội bằng cách hoàn trả lại các vũ khí để được kiểm soát bởi cơ quan thực thi pháp luật địa phương, bán vũ khí cho một đại lý vũ khí được cấp phép, hoặc chuyển giao vũ khí để được lưu trữ bởi một đại lý vũ khí theo Đoạn 29830, phù hợp với mong muốn của các bị cáo. Bất cứ khoản tiền nào thu được từ việc bán vũ khí sẽ trở thành tài sản của bị cáo. Viên chức thực thi pháp luật hoặc đại lý được cấp phép có quyền chiếm hữu bất kỳ vũ khí nào theo quy định của tiểu mục này phải cấp biên lai cho người được chỉ định trong đó mô tả vũ khí và liệt kê bất kỳ số sê-ri hoặc số nhận dạng khác về vũ khí tại thời điểm hoàn trả lại.

(2) Nếu bị cáo sở hữu, chiếm hữu, hoặc lưu giữ hay kiểm soát bất kỳ vũ khí nào mà buộc phải từ bỏ, người được chỉ định của bị cáo sẽ nộp Mẫu Từ Bỏ Vũ Khí Dành Cho Người Bị Cấm Sử Dụng cho viên chức quản chế được chỉ định trong vòng năm ngày sau khi bị kết án, cùng với các biên lai được mô tả trong khoản (1) của tiểu mục (d), trong đó cho thấy vũ khí của bị cáo đã được hoàn trả lại cho cơ quan thực thi pháp luật địa phương hoặc bán hay chuyển giao cho một đại lý vũ khí được cấp phép.

(3) Nếu bị cáo không sở hữu, chiếm hữu, hoặc lưu giữ hay kiểm soát bất kỳ vũ khí nào mà buộc phải từ bỏ, bị cáo, trong thời hạn năm ngày kể từ ngày bị tuyên án, phải nộp Mẫu Từ Bỏ Vũ Khí Dành Cho Người Bị Cấm Sử Dụng cho viên chức quản chế được chỉ định, với một tuyên bố khẳng định rằng mình không có vũ khí để hoàn trả lại.

(e) Các thủ tục sau đây được áp dụng cho bất kỳ cáo nào là một người bị cấm theo nghĩa quy định tại khoản (1) của tiểu mục (a) đó là những người không còn được lưu giữ tại bất kỳ thời điểm nào trong khoảng thời gian năm ngày kể từ khi bị tuyên án:

(1) Người được chỉ định phải xử lý bất kỳ vũ khí nào mà bị cáo sở hữu, chiếm hữu, hoặc lưu giữ, kiểm soát trong thời hạn 14 ngày kể từ khi bị kết tội bằng cách hoàn trả lại các vũ khí để được kiểm soát bởi cơ quan thực thi pháp luật địa phương, bán vũ khí cho một đại lý vũ khí được cấp phép, hoặc chuyển giao vũ khí để được lưu trữ bởi một đại lý vũ khí theo Đoạn 29830, phù hợp với mong muốn của các bị cáo. Bất cứ khoản tiền nào thu được từ việc bán vũ khí sẽ trở thành tài sản của bị cáo. Viên chức thực thi pháp luật hoặc đại lý được cấp phép có quyền chiếm hữu bất kỳ vũ khí nào theo quy định của tiểu mục này phải cấp biên lai cho người được chỉ định trong đó mô tả vũ khí và liệt kê bất kỳ số sê-ri hoặc số nhận dạng khác về vũ khí tại thời điểm hoàn trả lại.

(2) Nếu bị cáo sở hữu, chiếm hữu, hoặc lưu giữ hay kiểm soát bất kỳ vũ khí nào mà buộc phải từ bỏ, người được chỉ định của bị cáo sẽ nộp Mẫu Từ Bỏ Vũ Khí Dành Cho Người Bị Cấm Sử Dụng cho viên chức quản chế được chỉ định trong vòng 14 ngày sau khi bị kết án, cùng với các biên lai được mô tả trong khoản (1) của tiểu mục (e), trong đó cho thấy vũ khí của bị cáo đã được hoàn trả lại cho cơ quan thực thi pháp luật địa phương hoặc bán hay chuyển giao cho một đại lý vũ khí được cấp phép.

(3) Nếu bị cáo không sở hữu, chiếm hữu, hoặc lưu giữ hay kiểm soát bất kỳ vũ khí nào mà buộc phải từ bỏ, bị cáo, trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày bị tuyên án, phải nộp Mẫu Từ Bỏ Vũ Khí Dành Cho Người Bị Cấm Sử Dụng cho viên chức quản chế được chỉ định, với một tuyên bố khẳng định rằng mình không có vũ khí để hoàn trả lại.

(4) Nếu bị cáo được thả không bị giam giữ trong vòng 14 ngày kể từ ngày bị kết án và một người được chỉ định chưa chiếm hữu tạm thời mỗi vũ khí phải hoàn trả lại như đã mô tả ở trên, bị cáo trong vòng năm ngày sau khi được thả phải hoàn trả mỗi vũ khí được yêu cầu trả lại theo khoản (1) của tiểu mục (d).

(f) Đối với lý do chính đáng, tòa án có thể rút ngắn hoặc kéo dài khoảng thời gian quy định tại các tiểu mục (d) và (e), kéo dài khoảng thời gian quy định tại khoản (3) của tiểu mục (c), hoặc cho phép áp dụng một phương pháp hoàn trả khác.

(g) Bị cáo sẽ không bị truy tố vì tàng trữ trái pháp luật bất kỳ vũ khí nào được kê khai trên Mẫu Từ Bỏ Vũ Khí Dành Cho Người Bị Cấm Sử Dụng nếu bị cáo từ bỏ các vũ khí theo yêu cầu.

(h) Bất kỳ vũ khí nào mà phải được bị cáo hoàn trả theo đoạn này, nhưng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của một người sống chung với bị cáo, sẽ được miễn hoàn trả, với điều kiện là bị cáo được thông báo rằng người sống chung phải lưu trữ vũ khí phù hợp với Đoạn 25135.

(i) Một cơ quan thực thi pháp luật sẽ phải cập nhật Hệ Thống Vũ Khí Tự Động nhằm thể hiện rằng các vũ khí đã được hoàn trả cho cơ quan này chiếu theo đoạn này. Một cơ quan thực thi pháp luật sẽ lưu giữ vũ khí được hoàn trả cho cơ quan này chiếu theo đoạn này trong 30 ngày kể từ ngày vũ khí được hoàn trả. Sau khi thời hạn 30 ngày hết hạn, các vũ khí phải được cơ quan này tiêu huỷ, sử dụng, bán hoặc chuyển nhượng, trừ khi có giấy chứng nhận của một thẩm phán của tòa án đối với hồ sơ hoặc của luật sư quận, nêu lên rằng việc lưu giữ những vũ khí đó là cần thiết hoặc thích hợp để đạt được công lý, hoặc nếu bị cáo nộp văn bản thông báo về ý định kháng cáo lại kết tội đối với một hành vi phạm tội được mô tả trong tiểu mục (a), hoặc nếu Hệ Thống Vũ Khí Tự Động cho thấy rằng vũ khí được chủ sở hữu hợp pháp báo cáo bị mất hoặc bị đánh cắp. Nếu vũ khí được báo cáo bị mất hoặc bị đánh cắp thì vũ khí sẽ được hoàn trả cho chủ sở hữu hợp pháp, ngay sau khi vai trò của nó được sử dụng như là bằng chứng đã hoàn thành, sau khi chủ sở hữu hợp pháp nhận dạng vũ khí và nộp bằng chứng về quyền sở hữu, và sau khi cơ quan thực thi pháp luật đã thực hiện các quy định của Chương 2 (bắt đầu với Đoạn 33850) của Phần 11, Tựa Đề 4. Cơ quan này sẽ thông báo cho Bộ Tư Pháp về việc xử lý các vũ khí được hoàn trả chiếu theo Đoạn 34010.

(j) Một cơ quan của thành phố, quận hoặc thành phố và quận có thể áp dụng một quy định, pháp lệnh hoặc ới phí tổn điều hành liên quan đến việc lưunghị quyết để tính một khoản phí bằng v giữ, tịch thu, lưu trữ hoặc hoàn trả vũ khí

chiếu theo Đoạn 33880.

(k) Đoạn này sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng Một, 2018.

ĐOẠN 11. Trộm Cắp Vũ Khí.

ĐOẠN 11.1. Đoạn 490.2 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

63

(a) Mặc dù có Đoạn 487 hay bất cứ một điều khoản luật nào khác định nghĩa tội trộm cắp lớn, việc thủ lợi bất cứ một tài sản nào bằng cách trộm cắp mà giá trị của số tiền, công lao động, bất động sản hay tài sản riêng bị lấy không quá chín trăm năm mươi mỹ kim ($950) sẽ bị xem như là trộm cắp vặt và sẽ bị trừng phạt như tội tiểu hình, trừ khi thay vì vậy người đó có thể bị trừng phạt chiếu theo tiểu phần (h) của Đoạn 1170 nếu trước đó người đó đã từng bị kết án một tội hoặc nhiều tội cho sự vi phạm quy định trong mệnh đề (iv) của tiểu đoạn (C) của đoạn (2) của tiểu phần (e) của Đoạn 667 hoặc cho một sự vi phạm cần phải ghi danh chiếu theo tiểu phần (c) của Đoạn 290.

(b) Đoạn này không áp dụng cho bất cứ trường hợp trộm cắp nào có thể bị buộc tội như một sự vi phạm chiếu theo bất cứ một điều khoản luật nào khác.

(c) Đoạn này sẽ không được áp dụng cho trộm cắp vũ khí.

64

ĐOẠN 11.2. Đoạn 29805 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

29805. Trừ trường hợp như được quy định tại Đoạn 29855 hoặc tiểu mục (a) của Đoạn 29800, bất kỳ người nào được kết án vi phạm tiểu mục của Đoạn 71, 76, 136.1, 136.5, hoặc 140, tiểu mục (d) của Đoạn 148, Đoạn 171b, khoản (1) của tiểu mục (a) của Đoạn 171c, 171d, 186.28, 240, 241, 242, 243, 243.4, 244.5, 245, 245.5, 246.3, 247, 273.5, 273.6, 417, 417.6, 422, 626.9, 646.9, hoặc 830.95, tiểu mục (a) của Đoạn 12100 cũ, khi đoạn đó được áp dụng bất cứ khi nào kể từ khi nó có hiệu lực theo Đoạn 3 của Chương 1386 của Đạo Luật 1988 cho đến khi nó được thay thếb ởi Đoạn 18 của Chương 23 của Đạo Luật 1994, Đoạn 17500, 17510, 25300, 25800, 30315, hoặc 32625, tiểu mục (b) hoặc (d) của Đoạn 26100, hoặc Đoạn 27510, hoặc Đoạn 8100, 8101, hoặc 8103 của Bộ Luật Phúc Lợi và Định Chế, bất kỳ tội liên quan đến vũ khí nào chiếu theo Đoạn 871.5 và 1001.5 của Bộ Luật Phúc Lợi và Định Chế, *Đoạn 490.2 nếu tài sản bị thu giữ là vũ khí,* hoặc việc thực hiện hình phạt như tại tiểu mục (c) của Đoạn 27590, và người, trong thời hạn 10 năm bị kết án, sở hữu, mua, nhận hoặc chiếm hữu, lưu giữ hoặc kiểm soát bất kỳ vũ khí nào có tội đối với một tội gây hại cho cộng đồng, sẽ bị phạt tù trong một nhà tù của quận không quá một năm hoặc trong nhà tù của tiểu bang; bị phạt tiền không quá một nghìn mỹ kim ($1,000), hoặc vừa bị phạt tù vừa bị phạt tiền. Tòa án sẽ thông báo cho Bộ Tư Pháp về những người phải tuân thủ quy định của đoạn này theo các mẫu do Bộ Tư Pháp yêu cầu. Tuy nhiên, lệnh cấm theo đoạn này có thể được giảm nhẹ, xóa bỏ hoặc dựa trên cơ sở có điều kiện như được quy định tại Đoạn 29855 hoặc 29860.

ĐOẠN 12. Các Tiêu Chuẩn Tạm Thời.

Mặc dù có Luật Thủ Tục Hành Chính (Administrative Procedure Act, hay APA), và để tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện kịp thời Đạo Luật An Toàn Cho Mọi Người năm 2016, Bộ Tư pháp California có thể áp dụng các tiêu chuẩn tạm thời mà không cần phù hợp với các thủ tục quy định trong APA. Các tiêu chuẩn tạm thời sẽ có hiệu lực không quá hai năm, và có thể được thay thế sớm hơn bởi các dự luật được áp dụng chiếu theo APA. "Các tiêu chuẩn tạm thời" có nghĩa là các tiêu chuẩn tạm thời đóng vai trò như là "quy định khẩn cấp" theo Luật Thủ Tục Hành Chính (Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 11340) của Mục 1 của Phân 3 của Tựa Đề 2 của Bộ Luật Chính Phủ), trừ trường hợp nhằm mang lại cơ hội lớn hơn cho việc lấy ý kiến công khai về các quy luật lâu dài, các tiêu chuẩn tạm thời có thể có hiệu lực trong hai năm thay vì 180 ngày.

ĐOẠN 13. Tu Chỉnh Dự Luật.

Đạo luật này sẽ được diễn giải theo cách bao quát để thực hiện mục đích của nó. Các quy định của dự luật này có thể được tu chỉnh thông qua một cuộc bỏ phiếu với sự đồng ý của 55 phần trăm thành viên của mỗi cơ quan Lập pháp và được ký duyệt bởi Thống đốc miễn là những tu chỉnh đó phù hợp với và củng cố mục tiêu của Đạo luật này.

ĐOẠN 14. Các Dự Luật Mâu Thuẫn.

(a) Trong trường hợp mà dự luật này và một dự luật khác khi cùng quy định về một vấn đề, bao gồm nhưng không giới hạn quy định về việc bán hoặc sở hữu vũ khí hay đạn dược, đều xuất hiện trên lá phiếu trên toàn tiểu bang thì các quy định của dự luật hoặc các dự luật khác sẽ được coi là mâu thuẫn với dự luật này. Trong trường hợp mà dự luật này nhận được số lượng phiếu thuận lớn hơn so với một dự luật được coi là có mâu thuẫn với nó thì các quy định của dự luật này sẽ được ưu tiên áp dụng nguyên trạng và dự luật hoặc các dự luật khác sẽ vô hiệu.

(b) Nếu dự luật này được cử tri phê chuẩn nhưng bị thay thế bởi một đạo luật hoặc bất cứ một dự luật mâu thuẫn nào khác được cử tri phê chuẩn trong cùng một kỳ bầu cử, và dự luật mâu thuẫn được đưa vào lá phiếu đó về sau bị xem là bất hợp lệ, thì dự luật này sẽ có tác dụng ngay và hoàn toàn có tác dụng và hiệu lực.

ĐOẠN 15. Tính Cách Tách Biệt.

Nếu có bất cứ một điều khoản nào của dự luật này, hay phần nào của dự luật này, hoặc sự áp dụng bất cứ một điều khoản nào hay phần nào cho bất cứ người nào hay hoàn cảnh nào, vì bất cứ một lý do gì bị xem là bất hợp lệ, thì những điều khoản còn lại, hoặc sự áp dụng những điều khoản đó, sẽ không bị ảnh hưởng, nhưng sẽ vẫn hoàn toàn có hiệu lực và tác dụng, và theo ý nghĩa này những điều khoản của dự luật này có tính cách tách biệt.

ĐOẠN 16. Hiệu Lực của Luật.

Mặc dù có quy định khác của pháp luật, nếu Tiểu Bang, cơ quan chính phủ hoặc bất kỳ quan chức nào của các cơ quan này không để bảo vệ tính hợp hiến của Đạo luật này, sau khi nó được phê chuẩn bởi các cử tri, bất kỳ người đứng đầu nào khác của chính phủ, người đề xuất, hoặc nếu họ vắng mặt thì bất kỳ công dân của Tiểu Bang này sẽ có quyền can thiệp vào bất kỳ vụ kiện của tòa án nào chống lại tính hợp hiến của Đạo luật này nhằm mục đích bảo vệ tính hợp hiến của nó, cho dù vụ kiện đó là tại tòa án sơ thẩm, phúc thẩm, hoặc theo xét xử tùy ý của Tòa án tối cao California hay Tòa án Tối cao Hoa Kỳ. Các lệ phí và chi phí hợp lý để bào chữa trong vụ kiện sẽ được tính vào quỹ thích hợp của Sở Tư Pháp, trong đó phải được đóng kịp thời.

DỰ LUẬT 64

Dự luật tiên khởi này được đệ trình với người dân phù hợp với những điều khoản của Đoạn 8 Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này tu chính, bãi bỏ, và bổ sung một số đoạn vào Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp, Bộ Luật Thực Phẩm Và Nông Nghiệp, Bộ Luật Sức Khỏe Và An Toàn, Bộ Luật Lao Động, Bộ Luật Thu Nhập Và Thuế Vụ, và Bộ Luật Nước; do đó, các điều khoản hiện hữu được đề nghị xóa bỏ thì được in bằng ~~kiểu chữ có gạch ngang~~ và các điều khoản mới được đề nghị thêm vào thì sẽ được in theo *kiểu chữ nghiêng* để cho biết đó là những điều khoản mới.

DỰ LUẬT ĐỀ NGHỊ

ĐOẠN 1. Tựa Đề.

Dự luật này sẽ được biết đến và có thể được trích dẫn tên gọi là Đạo Luật Kiểm Soát, Quản Lý và Đánh Thuế Việc Sử Dụng Cần Sa Cho Người Trưởng Thành ("Đạo Luật Cần Sa Cho Người Trưởng Thành Sử Dụng ").

ĐOẠN 2. Kết Luận và Tuyên Bố.

A. Hiện tại ở California, việc sử dụng cần sa không vì mục đích y khoa thì không được quản lý, không bị đánh thuế, và diễn ra mà không có bất cứ sự bảo vệ nào cho người tiêu dùng hoặc môi trường. Đạo Luật Kiểm Soát, Quản Lý và Đánh Thuế Việc Sử Dụng Cần Sa Của Người Trưởng Thành sẽ hợp thức hóa cần sa cho những người trên 21 tuổi, bảo vệ trẻ em, và thiết lập luật pháp để quản lý việc trồng, phân phối, buôn bán và sử dụng cần sa, và sẽ bảo vệ người dân California và môi trường khỏi những mối nguy hiểm tiềm tàng. Đạo luật sẽ thiết lập Ban Kiểm Soát Cần Sa trong Bộ Bảo Vệ Người Tiêu Dùng để quản lý và cấp giấy phép cho ngành cần sa.

B. Hiện tại ở tiểu bang của chúng ta cần sa là hợp pháp nếu sử dụng cho mục đích y khoa và bất hợp pháp cho sử dụng không vì mục đích y khoa. Sự lạm dụng hệ thống cần sa y khoa tại California từ lâu đã là vấn đề rộng khắp, nhưng văn bản pháp luật thuộc hai đảng chính trị mới đây được ký bởi Thống Đốc Jerry Brown đang thiết lập một kế hoạch quản lý toàn diện đối với cần sa y khoa. Đạo Luật Kiểm Soát, Quản Lý và Đánh Thuế Việc Sử Dụng Cần Sa Cho Người Trưởng Thành (sau đây được gọi tắt là Đạo Luật Cần Sa Cho Người Trưởng Thành Sử Dụng) sẽ củng cố và đơn giản hóa quy định và việc đánh thuế cho cả cần sa y khoa và cần sa không vì mục đích y khoa.

C. Hiện tại, việc trồng và buôn bán cần sa không bị Tiểu Bang California đánh thuế, điều đó có nghĩa là tiểu bang của chúng ta đang thất thoát hàng trăm triệu mỹ kim tiền thu thuế tiềm tàng mỗi năm. Đạo Luật Cần Sa Cho Người Trưởng Thành Sử Dụng sẽ đánh thuế cả việc trồng và buôn bán cần sa để tạo ra hàng trăm triệu mỹ kim hàng năm. Tiền thu nhập sẽ trang trải cho chi phí điều hành luật mới và sẽ cung cấp ngân quỹ cho: đầu tư vào các chương trình y tế công cộng giúp giáo dục giới trẻ ngăn ngừa và điều trị chứng nghiện chất kích thích nghiêm trọng; huấn luyện ngành công lực địa phương để thi hành luật mới chú trọng đến việc thi hành DUI; đầu tư vào các cộng đồng để giảm tình trạng thị trường phi pháp và tạo ra các cơ hội việc làm; và cung cấp cho việc làm vệ sinh môi trường và phục hồi đất công cộng bị hủy hoại do việc trồng cần sa phi pháp.

D. Hiện tại, trẻ em dưới 18 tuổi, có thể mua cần sa ở chợ đen dễ dàng như người lớn mua. Bằng cách hợp thức hóa cần sa, Đạo Luật Cần Sa Cho Người Trưởng Thành Sử Dụng sẽ vô hiệu hóa chợ đen, và chuyển việc mua cần sa vào một công trình cấu trúc hợp pháp có các biện pháp bảo vệ nghiêm ngặt ngăn trẻ em đi vào. Đạo Luật Cần Sa Cho Người Trưởng Thành Sử Dụng ngăn cấm việc buôn bán cần sa không vì mục đích y khoa cho người dưới 21 tuổi, và cung cấp các nguồn trợ giúp mới để giáo dục thanh thiếu niên phòng tránh việc lạm dụng ma túy và huấn luyện lực lượng công lực địa phương để thi hành luật mới. Đạo luật này ngăn các cơ sở cần sa lập cơ sở trong phạm vi 600 feet quanh trường học và các khu vực khác nơi trẻ em tụ tập. Đạo luật thiết lập các đòi hỏi bắt buộc và nghiêm ngặt đối với việc đóng gói và dán nhãn cho cần sa và các sản phẩm cần sa. Và đạo luật quy định cấm quảng cáo hoặc tiếp thị cần sa và các sản phẩm cần sa hướng tới trẻ em.

E. Hiện tại không có luật pháp quản lý các cơ sở cần sa cho người trưởng thành sử dụng để bảo đảm họ hoạt động phù hợp với luật pháp hiện hành của California. Người trưởng thành sử dụng cần sa chỉ có thể tiếp cận các thị trường phi pháp không có quản lý. Đạo Luật Cần Sa Cho Người Trưởng Thành Sử Dụng thiết lập một hệ thống toàn diện quản lý các cơ sở cần sa ở cấp tiểu bang và bảo vệ sự kiểm soát của địa phương, cho phép chính quyền địa phương quản lý các hoạt động liên quan cần sa, để buộc các cơ sở cần sa tuân theo các đòi hỏi về phân vùng và giấy phép, và để ngăn cấm các cơ sở cần sa bằng lá phiếu của người dân ở một địa phương.

F. Hiện tại, người trồng cần sa phi pháp cướp đi hoặc làm phân tán hàng triệu gallon nước mà không chịu trách nhiệm nào. Đạo Luật Cần Sa Cho Người Trưởng Thành Sử Dụng sẽ tạo ra các quy định môi trường nghiêm khắc để bảo đảm cần sa được trồng hiệu quả và hợp pháp, để quản lý việc sử dụng thuốc trừ sâu, để ngăn ngừa việc lãng phí nước, và để tối giảm việc sử dụng nước. Đạo Luật Cần Sa Cho Người Trưởng Thành Sử Dụng sẽ diệt trừ việc sử dụng nước phi pháp và sẽ trừng phạt những người vi phạm, đồng thời cung cấp ngân quỹ để phục hồi những mảnh đất đã bị hủy hoại bởi việc trồng cần sa phi pháp. Nếu một cơ sở không thể hiện họ tuân hành trọn vẹn luật sử dụng nước và môi trường áp dụng, họ sẽ bị thu hồi giấy phép.

G. Hiện tại, các tòa án bị tràn ngập các vụ kiện tội phạm ma túy bất bạo động. Bằng cách hợp thức hóa cần sa, Đạo Luật Cần Sa Cho Người Trưởng Thành Sử Dụng sẽ giảm bớt áp lực cho các tòa án, nhưng tiếp tục cho phép các công tố viên truy tố các tội nghiêm trọng nhất liên quan cần sa như các trọng tội, đồng thời giam bớt các hình phạt cho các tội nhỏ liên quan cần sa như đã ấn định trong đạo luật này.

H. Bằng việc đưa cần sa vào thị thường có quản lý và hợp pháp, Đạo Luật Cần Sa Cho Người Trưởng Thành Sử Dụng tạo ra một hệ thống minh bạch và có trách nhiệm. Điều này sẽ giúp cảnh sát diệt trừ chợ đen ngầm hiện tại đang sinh lợi cho các tổ hợp buôn ma túy bạo lực và các băng đảng xuyên quốc gia, những kẻ kiếm hàng tỷ từ việc buôn lậu cần sa và phá hoại an toàn công cộng.

I. Đạo Luật Cần Sa Cho Người Trưởng Thành Sử Dụng tạo ra một cấu trúc quản lý toàn diện trong đó tất cả cơ sở cần sa đều được giám sát bởi một tổ chức chuyên biệt có chuyên môn liên quan. Ban Kiểm Soát Cần Sa, thuộc Bộ Bảo Vệ Người Tiêu Thụ, sẽ giám sát toàn bộ hệ thống và bảo đảm một quá trình chuyển đổi thuận lợi sang thị trường hợp pháp, với các giấy phép sẽ được cấp bắt đầu từ năm 2018. Bộ Bảo Vệ Người Tiêu Thụ cũng sẽ cấp giấy phép và giám sát những nhà bán lẻ, nhà phân phối, và các tiểu cơ sở cần sa. Bộ Thực Phẩm và Nông Nghiệp sẽ cấp giấy phép và giám sát việc trồng cần sa, bảo đảm hoạt động này an toàn cho môi trường. Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang sẽ cấp giấy phép và giám sát việc sản xuất và kiểm nghiệm, bảo đảm người tiêu dùng nhận được một sản phẩm an toàn. Hội Đồng Quân Bình Sinh Hoạt Tiểu Bang sẽ thu các thuế đặc biệt đối với cần sa, và Kiểm Soát Viên sẽ phân bổ mức thu nhập đó để điều hành luật mới và cung cấp các ngân quỹ cho các đầu tư trọng yếu.

J. Đạo Luật Cần Sa Cho Người Trưởng Thành Sử Dụng bảo đảm ngành cần sa không vì mục đích y khoa tại California sẽ được xây dựng quanh các thương nghiệp nhỏ và vừa bằng cách ngăn cấm các giấy phép trồng cần sa quy mô lớn trong năm năm đầu tiên. Đạo Luật Cần Sa Cho Người Trưởng Thành Sử Dụng cũng bảo vệ người tiêu dùng và các tiểu thương nghiệp bằng cách áp đặt các hạn chế chống độc quyền nghiêm khắc đối với các thương nghiệp tham gia vào ngành cần sa không vì mục đích y khoa.

ĐOẠN 3. Mục Đích và Ý Định.

Mục đích của Đạo Luật Cần Sa Cho Người Trưởng Thành Sử Dụng là nhằm thiết lập một hệ thống toàn diện để hợp thức hóa, kiểm soát và quản lý việc trồng, chế biến, sản xuất, phân phối, kiểm nghiệm, và buôn bán cần sa không vì mục đích y khoa, bao gồm các sản phẩm cần sa, cho người trưởng thành từ 21 tuổi trở lên sử dụng, và để đánh thuế việc trồng cần sa cho mục đích thương mại và bán lẻ cần sa. Ý định của người dân khi ban hành đạo luật này là để đạt được các mục đích sau đây:

(a) Đưa việc sản xuất và buôn bán cần sa không vì mục đích y khoa khỏi những bàn tay của thị trường phi pháp và chuyển hoạt động đó về dưới một cấu trúc quản lý mà có thể ngăn ngừa trẻ vị thành niên tiếp cận cần sa và bảo vệ an toàn công cộng, y tế công cộng và môi trường.

(b) Kiểm soát chặt chẽ việc trồng, chế biến, sản xuất, phân phối, kiểm nghiệm và buôn bán cần sa không vì mục đích y khoa thông qua một hệ thống cấp giấy phép, hệ thống quy định, và thi hành luật của tiểu bang.

(c) Cho phép chính quyền địa phương thi hành luật pháp tiểu bang và các quy định đối với các cơ sở cần sa không vì mục đích y khoa và ban hành các điều kiện địa phương bổ sung đối với các cơ sở cần sa không vì mục đích y khoa, nhưng không đòi hỏi họ phải làm vậy để một cơ sở cần sa không vì mục đích y khoa được cấp giấy phép tiểu bang và hoạt động hợp pháp chiếu theo luật tiểu bang.

(d) Cho phép chính quyền địa phương ngăn cấm các cơ sở cần sa không vì mục đích y khoa như đã ấn định trong đạo luật này.

(e) Đòi hỏi các thủ tục quản lý truy dấu và theo dấu để truy dấu cần sa không vì mục đích y khoa từ nơi trồng đến nơi bán.

(f) Đòi hỏi cần sa không vì mục đích y khoa phải được kiểm nghiệm toàn diện bởi các dịch vụ kiểm nghiệm độc lập để tìm sự tồn tại của các tạp chất, bao gồm nấm mốc và thuốc trừ sau, trước khi nó có thể được bán bởi các cơ sở có giấy phép.

(g) Đòi hỏi cần sa không vì mục đích y khoa do các cơ sở có giấy phép bán phải được đóng gói trong các bao bì ngăn trẻ em mở ra và được dán nhãn sao cho người tiêu dùng được thông báo đầy đủ về hiệu lực và các ảnh hưởng khi hấp thụ cần sa không vì mục đích y khoa.

(h) Đòi hỏi các cơ sở cần sa không vì mục đích y khoa có giấy phép tuân theo các tiêu chuẩn an toàn môi trường và sản phẩm nghiêm ngặt như một điều kiện để duy trì giấy phép của họ.

(i) Ngăn cấm việc buôn bán cần sa không vì mục đích y khoa bởi các cơ sở cũng bán rượu hoặc thuốc lá.

(j) Ngăn cấm việc tiếp thị và quảng cáo cần sa không vì mục đích y khoa cho những người dưới 21 tuổi hoặc gần trường học hoặc những nơi khác có trẻ em hiện diện.

(k) Củng cố hệ thống cần sa y khoa hiện hữu của tiểu bang bằng cách đòi hỏi các bệnh nhân lấy một giấy chỉ định mới từ bác sĩ của họ trước ngày 1 tháng Một, 2018, đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm khắc được Thống Đốc ký ban hành vào luật năm 2015, và bằng việc cung cấp các biện pháp mới bảo vệ sự riêng tư cho các bệnh nhân có thẻ cần sa y khoa như đã ấn định trong đạo luật này.

(*l*) Cho phép người từ 21 tuổi trở lên sử dụng, cất giữ, mua và trồng cần sa không vì mục đích y khoa trong các giới hạn đã xác định để người từ 21 tuổi trở lên sử dụng như đã ấn định trong đạo luật này.

(m) Cho phép chính quyền địa phương quản lý một cách hợp lý việc trồng cần sa không vì mục đích y khoa cho sử dụng cá nhân bởi người trưởng thành từ 21 tuổi trở lên thông qua việc phân chia vùng và các luật địa phương khác, và chỉ ngăn cấm trồng cần sa ngoài trời như đã ấn định trong đạo luật này.

(n) Không cho phép tiếp cận cần sa đối với thanh thiếu niên dưới 21 tuổi và không phải là bệnh nhân sử dụng cần sa y khoa.

(o) Ngăn cấm việc tiêu thụ cần sa ở nơi công cộng không có giấy phép cho việc sử dụng đó, bao gồm những nơi gần trường học K-12 và các khu vực khác có trẻ em hiện diện.

(p) Duy trì các luật hiện hành cấm vận hành xe ô tô hoặc phương tiện di chuyển khác trong khi đang bị giảm khả năng do cần sa.

(q) Ngăn cấm việc trồng cần sa trên đất công hoặc khi xâm nhập bất hợp pháp vào đất tư.

(r) Cho phép chủ sử dụng lao động công cộng và tư nhân ban hành và thi hành các chính sách nơi làm việc liên quan đến cần sa.

(s) Đánh thuế việc trồng và buôn bán cần sa sao cho loại bỏ được thị trường phi pháp cho cần sa và không khuyến khích việc trẻ vị thành niên sử dụng, và việc người trưởng thành lạm dụng cần sa.

(t) Tạo ra hàng trăm triệu mỹ kim tiền thu nhập tiểu bang mới hàng năm để dùng cho phục hồi và khắc phục môi trường, điều trị và ngăn ngừa cho thanh thiếu niên, đầu tư cho cộng đồng, và thi hành luật pháp.

(u) Ngăn ngừa việc sản xuất và phân phối phi pháp cần sa.

(v) Ngăn ngừa việc phân tán phi pháp cần sa từ California đến các tiểu bang khác hoặc các nước khác hoặc cho thị trường phi pháp.

(w) Bảo vệ các nguồn trợ giúp thi thành luật ít ỏi để ngăn ngừa và truy tố tội ác bạo động.

(x) Giảm các rào cản gia nhập thị trường hợp pháp, có quản lý.

(y) Đòi hỏi trẻ vị thành niên phạm các tội liên quan cần sa phải hoàn tất chương trình giáo dục hoặc cố vấn ngăn ngừa ma túy và thực hiện dịch vụ cộng cộng.

(z) Cho phép các tòa án tuyên án lại cho những người hiện đang thụ án vì các tội mà hình phạt được giảm bởi đạo luật này, miễn là người đó không tạo ra một rủi ro cho an toàn công cộng, và phán định lại hoặc xóa bỏ các tội đó khỏi hồ sơ hình sự của những người đã hoàn tất việc thụ án của họ như đã ấn định trong đạo luật này.

(aa) Cho phép cây gai dầu công nghiệp được trồng như sản phẩm nông nghiệp, và cho các nghiên cứu nông nghiệp hoặc học thuật, và cho phép cây gai dầu công nghiệp được quản lý riêng biệt khỏi những giống cây cần sa có nồng độ delta-9 tetrahydrocannabinol cao hơn.

ĐOẠN 4. Sử Dụng Cá Nhân.

ĐOẠN 4.1. Đoạn 11018 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11018. *Cần Sa*

"Cần sa" nghĩa là tất cả mọi phần của cây Cần Sa Sativa L., cho dù đang mọc hay không; hạt của cây đó; chất nhựa chiết xuất từ bất cứ phần nào của cây đó; và mọi hợp chất, sản phẩm, muối, dẫn xuất, hỗn hợp, hay chế phẩm

từ cây đó, hạt hoặc nhựa của cây đó. Cần sa không bao gồm ~~gồm thân cây trưởng thành, sợi tạo ra từ thân, dầu hoặc bánh làm từ hạt của cây, bất kỳ hợp chất, sản phẩm, muối, dẫn xuất, hỗn hợp, hoặc chế phẩm nào khác của thân cây trưởng thành (ngoại trừ nhựa được chiết xuất từ đó), sợi, dầu, hay bánh, hay hạt khử trùng của cây không thể nảy mầm~~*:*

(a) Cây gai dầu công nghiệp, theo định nghĩa trong Đoạn 11018.5; hoặc

(b) Trọng lượng của bất cứ thành phần nào khác phối hợp với cần sa để pha chế thành các sản phẩm bôi ngoài da hoặc để uống, thức ăn, đồ uống, hoặc sản phẩm khác.

ĐOẠN 4.2. Đoạn 11018.1 được thêm vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, có nội dung:

11018.1. Các Sản Phẩm Cần Sa.

"Các sản phẩm cần sa" nghĩa là cần sa đã trả qua một quá trình chế biến trong đó nguyên liệu cây cần sa đã được biến đổi thành dạng cô đặc, bao gồm, nhưng không giới hạn ở, cần sa cô đặc, hoặc sản phẩm ăn được hoặc bôi ngoài da chứa cần sa hoặc cần sa cô đặc và các nguyên liệu khác.

ĐOẠN 4.3. Đoạn 11018.2 được thêm vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, có nội dung:

11018.2. Phụ Liệu Cần Sa.

"Phụ liệu cần sa" nghĩa là bất cứ thiết bị, sản phẩm hoặc vật liệu thuộc bất cứ loại nào mà được sử dụng, nhằm để sử dụng, hoặc được thiết kế để sử dụng trong việc ươm mầm, nhân giống, trồng, phát triển, thu hái, sản xuất, phối hợp, chuyển đổi, tạo ra, chế biến, pha chế, kiểm nghiệm, phân tích, đóng gói, tái đóng gói, bảo quản, hút, làm bay hơi, hoặc chứa đựng cần sa, hoặc để hấp thụ, hít, hoặc để đưa cần sa hoặc các sản phẩm cần sa vào trong cơ thể người.

ĐOẠN 4.4. Đoạn 11362.1 được thêm vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, có nội dung:

11362.1. (a) Phụ thuộc vào các Đoạn 11362.2, 11362.3, 11362.4, and 11362.45, nhưng mặc dù có bất cứ điều khoản luật nào khác, chiếu theo luật pháp tiểu bang và địa phương sẽ là hợp pháp, và sẽ không phải là một vi phạm luật pháp tiểu bang và địa, khi người từ 21 tuổi trở lên có hành động:

(1) Cất giữ, chế biến, vận chuyển, mua, có được, hoặc chuyển giao cho người từ 21 tuổi trở lên mà không lấy thù lao nào, không quá 28.5 gram cần sa không ở dạng cần sa cô đặc;

(2) Cất giữ, chế biến, vận chuyển, mua, có được, hoặc chuyển giao cho người từ 21 tuổi trở lên mà không lấy thù lao nào, không quá tám gram cần sa ở dạng cần sa cô đặc, bao gồm cả thành phần chứa trong các sản phẩm cần sa;

(3) Cất giữ, ườm mầm, trồng, thu hái, phơi khô, hoặc chế biến không quá sáu cây cần sa tươi và chế biến cần sa tạo ra từ cây cần sa;

(4) Hút hoặc hấp thụ cần sa hoặc các sản phẩm cần sa; và

(5) Cất giữ, vận chuyển, mua, có được, sử dụng, sản xuất, hoặc chuyển giao các phụ liệu cần sa cho người 21 tuổi trở lên mà không nhận thù lao nào.

(b) Đoạn văn (5) của tiểu phần (a) nhằm để đáp ứng các điều kiện của tiểu đoạn (f) của Đoạn 863 của Tiêu đề 21 của Bộ Luật Hoa Kỳ (21 U.S.C. Đoạn 863(f)) bằng cách cho phép, chiếu theo luật tiểu bang, bất cứ người nào tuân hành theo đoạn này để sản xuất, cất giữ, hoặc phân phối phụ liệu cần sa.

(c) Cần sa và các sản phẩm cần sa có liên quan theo bất cứ cách nào với hành vi được xem là hợp pháp bởi đoạn này đều không phải là hàng nhập lậu và không bị tịch thu, và không hành vi nào được xem là hợp pháp bởi đoạn này sẽ cấu thành cơ sở cho việc câu lưu, lục soát, hoặc bắt giữ.

ĐOẠN 4.5. Đoạn 11362.2 được thêm vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, có nội dung:

11362.2. (a) Việc trồng cần sa của cá nhân chiếu theo đoạn văn (3) của tiểu phần (a) của Đoạn 11362.1 phụ thuộc vào các hạn chế sau đây:

(1) Cá nhân sẽ ươm mầm, trồng, thu hái, phơi khô, hoặc chế biến cây cần sa chiếu theo các sắc lệnh của địa phương, nếu có, được áp dụng chiếu theo tiểu phần (b).

(2) Các cây tươi và bất cứ cần sa nào được tạo ra bởi cây cần sa vượt quá 28.5 gram được lưu giữ tại nơi cư ngụ riêng tư của người đó, hoặc trên phần đất của nơi cư ngụ riêng tư (thí dụ, trong một khu vực trong vườn lộ thiên), trong một không gian có khóa, và không thể nhìn thấy bằng mắt thường không có thiết bị hỗ trợ từ một nơi công cộng.

(3) Không nhiều hơn sáu cây tươi được ươm mầm, trồng, thu hái, phơi khô, hoặc chế biến trong một nơi cư ngụ riêng tư, hoặc trên phần đất của nơi cư ngụ riêng tư đó, tại một thời điểm.

(b) (1) Một thành phố, quận, hoặc một thành phố và quận có thể ban hành và thi hành các quy định hợp lý để quản lý một cách hợp lý các hành động và hành vi trong đoạn văn (3) của tiểu phần (a) của Đoạn 11362.1.

(2) Mặc dù có đoạn văn (1), không thành phố, quận, hoặc thành phố và quận có thể hoàn toàn ngăn cấm những ai tham gia vào các hành động và hành vi chiếu theo đoạn văn (3) của tiểu phần (a) của Đoạn 11362.1 trong một nơi cư ngụ riêng tư, hoặc trong một công trình cấu trúc phụ của nơi cư ngụ riêng tư tọa lạc trên phần đất của nơi cư ngụ riêng tư mà đã hoàn toàn bị đóng kín và khóa cửa.

(3) Mặc dù có đoạn văn (3) của tiểu phần (a) của Đoạn 11362.1, một thành phố, quận, hoặc thành phố và quận có thể ngăn cấm hoàn toàn những ai tham gia và các hành động hoặc hành vi chiếu theo đoạn văn (3) của tiểu phần (a) của Đoạn 11362.1 ngoài trời trên phần đất của một nơi cư ngụ riêng tư.

(4) Đoạn văn (3) sẽ mất hiệu lực khi có quyết định bởi Bộ Trưởng Tư Pháp California rằng việc sử dụng cần sa không vì mục đích y khoa là hợp pháp tại Tiểu Bang California chiếu theo luật liên bang, và một hành động do thành phố, quận, hoặc thành phố và quận thực hiện chiếu theo đoạn văn (3) sẽ bị xem là đã bị bãi bỏ vào ngày có quyết định đó của Bộ Trưởng Tư Pháp.

(5) Cho các mục đích của đoạn này, "nơi cư ngụ" nghĩa là một căn nhà, một căn hộ, một nhà di động, hoặc nơi cư ngụ tương tự khác.

ĐOẠN 4.6. Đoạn 11362.3 được thêm vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, có nội dung:

11362.3. (a) Không điều nào trong Đoạn 11362.1 sẽ được diễn giải là cho phép bất cứ ai được:

(1) Hút hoặc hấp thụ cần sa hoặc các sản phẩm cần sa ở nơi công cộng, ngoại trừ trường hợp phù hợp với Đoạn 26200 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp.

(2) Hút cần sa hoặc các sản phẩm cần sa ở một địa điểm ngăn cấm việc hút thuốc lá.

(3) Hút cần sa hoặc các sản phẩm cần sa trong phạm vi 1,000 feet quanh một trường học, trung tâm giữ trẻ ban ngày, hoặc một trung tâm cho thanh thiếu

niên khi có trẻ em hiện diện ở ngôi trường, trung tâm giữ trẻ ban ngày, hoặc trung tâm cho thanh thiếu niên đó, ngoại trừ ở trong hoặc ở trên phần đất của một nơi cư ngụ riêng tư hoặc phù hợp với Đoạn 26200 của, hoặc Chương 3.5 (bắt đầu với Đoạn 19300) của Phần 8 của, Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp và chỉ nếu việc hút cần sa đó không thể bị phát hiện bởi những người khác trên phần đất của trường học, trung tâm giữ trẻ ban ngày, hoặc trung tâm cho thanh thiếu niên khi có trẻ em hiện diện.

(4) Cất giữ một hộp chứa mở hoặc một gói hàng mở đựng cần sa hoặc các sản phẩm cần sa khi đang lái xe, vận hành, hoặc đang ngồi trong ghế hành khách hoặc khoang của một xe cơ giới, thuyền, tàu biển, máy bay, hoặc phương tiện di chuyển khác.

(5) Cất giữ, hút hoặc hấp thụ cần sa hoặc các sản phẩm cần sa trong hoặc trên phần đất của một trường học, trung tâm giữ trẻ ban ngày, hoặc trung tâm cho thanh thiếu niên khi có trẻ em hiện diện.

(6) Sản xuất cần sa cô đặc bằng một dung môi dễ bay hơi trừ phi việc đó được thực hiện phù hợp với một giấy phép chiếu theo Chương 3.5 (bắt đầu với Đoạn 19300) of Phần 8 của, hoặc Phần 10 của, Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp.

(7) Hút hoặc hấp thụ cần sa hoặc các sản phẩm cần sa khi đang lái, vận hành một xe cơ giới, thuyền, tàu biển, máy bay, hoặc phương tiện di chuyển khác.

(8) Hut hoặc hấp thu cần sa hoặc các sản phẩm cần sa khi đang ngồi trong ghế hành khách hoặc khoang của một xe cơ giới, thuyền, tàu biển, máy bay, hoặc phương tiện di chuyển khác ngoại trừ khi được cho phép trên xe cơ giới, thuyền, tàu biển, máy bay hoặc phương tiện di chuyển khác mà được vận hành phù hợp với Đoạn 26200 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp và khi không có sự hiện diện của người nào dưới 21 tuổi.

(b) Cho các mục đích trong đoạn này, "trung tâm giữ trẻ ban ngày" có cùng ý nghĩa như trong Đoạn 1596.76.

(c) Cho các mục đích của đoạn này, "hút" có nghĩa là hít vào, thở ra, đốt, hoặc mang bất cứ thiết bị hoặc ống tẩu được đốt hoặc gia nhiệt nào, hoặc bất cứ cần sa hoặc sản phẩm cần sa được đốt hoặc gia nhiệt nào khác nhằm để để hít vào, bất kể tự nhiên hoặc tổng hợp, dưới bất cứ cách thức hoặc hình thức nào. "Hút" bao gồm việc sử dụng một thiết bị hút thuốc điện tử mà tạo ra khí dung hoặc hơi, dưới bất cứ cách thức hoặc hình thức nào, hoặc là việc sử dụng bất cứ thiết bị hút thuốc qua đường miệng cho mục đích tránh né quy định ngăn cấm việc hút thuốc ở một nơi chốn nào đó.

(d) Cho các mục đích của đoạn này, "dung môi dễ bay hơi" nghĩa là các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, bao gồm: (1) các khi gây cháy nổ chẳng hạn như, Butane, Propane, Xylene, Styrene, Gasoline, Kerosene, 0_2 hoặc H_2; và (2) các thuốc độc , chất độc, hoặc chất gây ung thư nguy hiểm, chẳng hạn như Methanol, Iso-propyl Alcohol, Methylene Chloride, Acetone, Benzene, Toluene, và Tri-chloro-ethylene.

(e) Cho các mục đích trong đoạn này, "trung tâm cho thanh thiếu niên" có cùng ý nghĩa như trong Đoạn 11353.1.

(f) Không điều nào trong đoạn này sẽ được diễn giải hoặc được hiểu là để tu chính, bãi bỏ, tác động, hạn chế, hoặc ngăn chặn trước các luật có liên quan đến Đạo Luật Sử Dụng Vì Tình Thương năm 1996.

ĐOẠN 4.7. Đoạn 11362.4 được thêm vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, có nội dung:

11362.4. (a) Một người tham gia vào hành vi được mô tả trong đoạn văn (1) của tiểu phần (a) của Đoạn 11362.3 là đã có tội có thể bị phạt không quá một trăm mỹ kim ($100); tuy nhiên, với điều kiện là người đó dưới 18 tuổi thay vào đó sẽ phải hoàn tất bốn giờ trong chương trình cố vấn hoặc giáo dục về ma túy, và lên tới 10 giờ dịch vụ cộng đồng, trong khoảng thời gian không vượt quá 60 ngày một khi chương trình cố vấn hoặc giáo dục về ma túy và cơ hội thực hiện dịch vụ cộng đồng được cung cấp cho người đó.

(b) Một người tham gia vào hành vi được mô tả trong đoạn văn (2) đến (4) của tiểu phần (a) của Đoạn 11362.3 là đã có tội có thể bị phạt không quá hai trăm năm mươi mỹ kim ($250), trừ phi hoạt động đó được cho phép bởi luật tiểu bang và địa phương; tuy nhiên, với điều kiện là người đó dưới 18 tuổi thay vào đó sẽ phải hoàn tất bốn giờ trong chương trình cố vấn hoặc giáo dục về ma túy, và lên tới 20 giờ dịch vụ cộng đồng, trong khoảng thời gian không vượt quá 90 ngày một khi chương trình cố vấn hoặc giáo dục về ma túy và cơ hội thực hiện dịch vụ cộng đồng được cung cấp cho người đó.

(c) Một người tham gia vào hành vi được mô tả trong đoạn văn (5) của tiểu phần (a) của Đoạn 11362.3 sẽ chịu cùng hình phạt như đã quy định chiếu theo tiểu phần (c) hoặc (d) của Đoạn 11357.

(d) Một người tham gia vào hành vi được mô tả trong đoạn văn (6) của tiểu phần (a) của Đoạn 11362.3 sẽ chịu hình phạt chiếu theo Đoạn 11379.6.

(e) Một người vi phạm những hạn chế trong tiểu phần (a) của Đoạn 11362.2 là đã có tội có thể bị phạt không quá hai trăm năm mươi mỹ kim ($250).

(f) Mặc dù có tiểu phần (e), một người dưới 18 tuổi vi phạm những hạn chế trong tiểu phần (a) của Đoạn 11362.2 sẽ bị phạt chiếu theo tiểu phần (a) của Đoạn 11358.

(g) (1) Chương trình cố vấn hoặc giáo dục về ma túy được quy định bởi đoạn này sẽ mang tính bắt buộc trừ phi tòa án đưa ra kết luận rằng một chương trình hoặc chương trình cố vấn như vậy là không cần thiết cho người đó hoặc không có sẵn chương trình cố vấn hoặc giáo dục về ma túy.

(2) Chương trình giáo dục về ma túy được quy định bởi đoạn này cho những người dưới 18 tuổi phải được cung cấp miễn phí cho những người tham gia và cung cấp ít nhất bốn giờ thảo luận nhóm hoặc hướng dẫn dựa trên khoa học và các nguyên lý căn cứ trên bằng chứng và hoạt động thực tiễn đặc thù đối với việc sử dụng và lạm dụng cần sa và các chất bị kiểm soát khác.

(h) Khi kết luận có lý do chính đáng, tòa án có thể kéo dài thời gian để một người hoàn tất chương trình cố vấn hoặc giáo dục về ma túy, và dịch vụ cộng đồng được quy định chiếu theo đoạn này.

ĐOẠN 4.8. Đoạn 11362.45 được thêm vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, có nội dung:

11362.45. Không điều gì trong Đoạn 11362.1 sẽ được diễn giải hoặc được hiểu là để tu chính, bãi bỏ, tác động, hạn chế, hoặc ngăn chặn trước:

(a) Các luật cấm việc lái xe hoặc vận hành một chiếc xe, thuyền, tàu biển, hoặc máy bay, trong khi đang hút, hấp thụ, hoặc bị giảm khả năng do cần sa hoặc các sản phẩm cần sa, nhưng không giới hạn trong, tiểu phần (e) của Đoạn 23152 của Bộ Luật Xe Cộ, hoặc các hình phạt được chỉ định cho sự vi phạm những luật đó.

(b) Các luật ngăn cấm việc buôn bán, phân phối, cung cấp, hoặc cho đi cần sa, hoặc các sản phẩm cần sa, hoặc các phụ liệu cần sa, hoặc đề nghị bán, phân phối, cung cấp, hoặc cho đi cần sa, các sản phẩm cần sa, hoặc các phụ liệu cần sa cho người dưới 21 tuổi.

(c) Các luật ngăn cấm một người dưới 21 tuổi tham gia vào bất cứ hành động hoặc hành vi nào mà được cho phép chiếu theo Đoạn 11362.1.

(d) Các luật liên quan đến việc hút hoặc hấp thụ cần sa hoặc các sản phẩm cần sa trên phần đất của, hoặc trong phạm vi, của bất cứ cơ sở hoặc viện nào thuộc thẩm quyền quản lý của Nha Cải Huấn và Phục Hồi hoặc Ban Tư Pháp Thanh Thiếu Niên, hoặc trên phần đất của, hoặc trong phạm vi của, bất cứ cơ sở hoặc viện nào có tham chiếu trong Đoạn 4573 của Bộ Luật Hình Sự.

(e) Các luật quy định rằng nó sẽ bị xem là bỏ bê hoặc sơ sót trong công việc khi thực hiện bất cứ nhiệm vụ nào trong lúc đang bị giảm khả năng do đang hút hoặc hấp thụ cần sa hoặc các sản phẩm cần sa.

(f) Các quyền và nghĩa vụ của chủ sử dụng lao động tư nhân và công cộng để duy trì một nơi làm việc không có ma túy và rượu hoặc đòi hỏi một chủ sử dụng lao động cho phép hoặc tạo thuận lợi cho việc sử dụng, tiêu thụ, cất giữ, chuyển giao, trưng bày, vận chuyển, buôn bán, hoặc trồng cần sa ở nơi làm việc, hoặc ảnh hưởng đến khả năng của chủ sử dụng lao động để đưa ra các chính sách ngăn cấm việc sử dụng cần sa bởi nhân viên và nhân viên triển vọng, hoặc ngăn ngừa chủ sử dụng lao động tuân hành với luật pháp tiểu bang và liên bang.

(g) Khả năng của cơ quan chính quyền tiểu bang hoặc địa phương để ngăn cấm hoặc hạn chế bất cứ hành động hoặc hành vi nào được cho phép chiếu theo Đoạn 11362.1 trong phạm vi một tòa nhà thuộc sở hữu, được thuê, hoặc được chiếm cứ bởi một cơ quan chính quyền tiểu bang hoặc địa phương.

(h) Khả năng của một cá nhân hoặc một thực thể tư nhân ngăn cấm hoặc hạn chết bất cứ hành động hoặc hành vi nào được cho phép chiếu theo Đoạn 11362.1 trên phần đất thuộc sở hữu tư nhân của cá nhân hoặc thực thể đó.

(i) Các luật có liên quan đến Đạo Luật Sử Dụng Vì Tình Thương năm 1996.

ĐOẠN 5. Sử Dụng Cần Sa Cho Mục Đích Y Tế.

ĐOẠN 5.1. Đoạn 11362.712 được thêm vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, như sau:

11362.712. (a) Kể từ ngày 1 tháng Giêng năm 2018, một bệnh nhân đủ điều kiện phải có khuyến cáo của bác sĩ theo quy định tại Điều 25 (bắt đầu từ Đoạn 2525) Chương 5 Phần 2 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp. Việc không tuân thủ yêu cầu này sẽ không, tuy nhiên, tác động đến bất kỳ hình thức bảo vệ nào được cung cấp cho bệnh nhân hoặc những người chăm sóc chính của họ theo Đoạn 11362.5.

(b) Sở y tế quận hoặc người được ủy quyền của quận sẽ triển khai các nghị định thư để đảm bảo rằng, từ ngày 1 tháng Giêng năm 2018, tất cả thẻ nhận dạng được phát hành theo quy định tại Đoạn 11362.71 sẽ được cung cấp theo khuyến cáo của bác sĩ theo quy định tại Điều 25 (từ Đoạn 2525) Chương 5 Phần 2 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp.

ĐOẠN 5.2. Đoạn 11362.713 được thêm vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, như sau:

11362.713. (a) Thông tin xác định tên, địa chỉ, hoặc số an sinh xã hội của bệnh nhân, tình trạng sức khỏe hay tên của người chăm sóc chính của họ, đã có được và được lưu trong hồ sơ của Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang và bởi bất kỳ sở y tế công cộng quận sau đây đều mang nghĩa là "thông tin y tế" trong Đạo Luật Bảo Mật Thông Tin Y Tế (Mục 2.6 (bắt đầu từ Đoạn 56) Phần 1 của Bộ Luật Dân Sự) và sẽ không được tiết lộ bởi Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang hoặc bất kỳ sở y tế công cộng quận, trừ trường hợp ngoại lệ theo quy định về những hạn chế tiết lộ thông tin định danh cá nhân theo Đạo Luật Bảo Mật Thông Tin Y Tế.

(b) Trong vòng 24 giờ sau khi nhận được bất kỳ yêu cầu tiết lộ tên, địa chỉ hoặc số an sinh xã hội của một bệnh nhân, tình trạng sức khỏe, hoặc tên của người chăm sóc chính của họ, Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang hoặc cơ quan y tế công cộng quận bất kỳ có trách nhiệm phải liên hệ với bệnh nhân và thông báo cho bệnh nhân biết về yêu cầu và bản sao của yêu cầu đó nếu yêu cầu được lập thành văn bản.

(c) Mặc dù, theo Đoạn 56.10 của Bộ Luật Dân Sự, Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang hay bất kỳ cơ quan y tế công cộng quận sẽ không được phép tiết lộ, hay sẽ không bị cơ quan hoặc tòa án ra lệnh tiết lộ tên, địa chỉ, số an sinh xã hội của bệnh nhân, tình trạng sức khỏe hoặc tên của người chăm sóc chính của họ, trước ngày thứ 10 sau khi bệnh nhân có hồ sơ được tìm kiếm cần tiết lộ đã được liên lạc.

(d) Không một hệ thống ứng dụng thẻ nhận dạng hoặc tài liệu lưu trữ nào được sử dụng hoặc duy trì bởi Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang hay bất kỳ sở y tế công cộng quận hoặc người được ủy quyền của quận theo quy định tại Đoạn 11362.71 được phép chứa thông tin cá nhân bất kỳ của bất kỳ bệnh nhân đủ điều kiện nào, bao gồm, nhưng không giới hạn, tên, địa chỉ, số an sinh xã hội, tình trạng sức khỏe của bệnh nhân hoặc tên của người chăm sóc chính của họ. Một hệ thống ứng dụng hoặc tài liệu lưu trữ như vậy chỉ có thể chứa một mã định danh người dùng duy nhất, và khi mã số đó được nhập, chỉ thông tin về việc thẻ còn hiệu lực hay hết hiệu lực có thể được cung cấp.

ĐOẠN 5.3. Đoạn 11362.755 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11362.755. (a) ~~Bộ sẽ tạo ra một ứng dụng và thiết lập mức phí cấp lại cho những người đang tìm kiếm để có được hoặc đổi mới thẻ nhận dạng nhằm đủ để trang trải các chi phí được phát sinh bởi bộ, bao gồm chi phí khởi động, chi phí giảm lệ phí cho các đối tượng thụ hưởng của chương trình Medi-Cal theo tiểu mục (b), chi phí xác định và phát triển một hệ thống hiệu quả về chi phí dựa trên Internet Web và chi phí duy trì số điện thoại miễn phí 24 giờ.~~ Mỗi sở y tế quận hoặc người được ủy quyền của quận có thể tính thêm ~~một khoản phụ phí~~ cho tất cả các khoản chi phí được phát sinh bởi quận hoặc bởi người được ủy quyền của quận để quản lý chương trình theo quy định tại Điều này.

(b) Số tiền lệ phí được thu bởi một sở y tế công cộng quận sẽ không được vượt quá một trăm đô-la ($100) cho mỗi lần nộp đơn xin cấp mới hoặc cấp lại trong bất kỳ trường hợp nào.

~~(b)~~ *(c)* Khi có bằng chứng thỏa đáng về việc tham gia và đủ điều kiện tham gia chương trình Medi-Cal, người thụ hưởng Medi-Cal sẽ được giảm 50 phaaøn

traêm chi phí được tính chiếu theo đoạn này.

(d) Khi có bằng chứng thỏa đáng rằng một bệnh nhân đủ điều kiện, hoặc người giám hộ hợp pháp của một bệnh nhân đủ điều kiện dưới 18 tuổi, là một người lớn gặp khó khăn tài chính trong điều trị y tế có đủ điều kiện và đã tham gia Chương Trình Dịch Vụ Y Tế Quận, chi phí được tính sẽ được miễn chiếu theo đoạn này.

(e) Trong trường hợp các khoản lệ phí được tính và được thu bởi một sở y tế quận không đủ để chi trả cho các phí tổn điều hành phát sinh trong quá trình

thực hiện nhiệm vụ của sở y tế quận liên quan đến hệ thống thẻ nhận dạng bắt buộc, Cơ quan lập pháp, theo yêu cầu của sở y tế quận, sẽ bồi hoàn cho sở y tế quận phí tổn điều hành hợp lý vượt quá số tiền lệ được phí và được thu bởi sở y tế quận.

ĐOẠN 5.4. Đoạn 11362.84 được thêm vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, như sau:

11362.84. Tình trạng và hành vi của một bệnh nhân đủ điều kiện có những hành động phù hợp quy định của Đạo Luật Cho Phép Sử dụng Vì Tình Thương sẽ không, bởi chính nó, được sử dụng để hạn chế hoặc giảm bớt quyền giám hộ hoặc các quyền của phụ huynh đối với trẻ vị thành niên trong bất kỳ hành động hoặc biện pháp xử lý nào trong thẩm quyền của gia đình hoặc tòa án thanh thiếu niên.

ĐOẠN 5.5. Đoạn 11362.85 được thêm vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, như sau:

11362.85. Sau khi có quyết định của Bộ Trưởng Tư Pháp California rằng bảng danh mục các chất được kiểm soát của liên bang đã được sửa đổi để phân loại lại hoặc tiết lộ cần sa, Cơ quan lập pháp có thể sửa đổi hoặc bãi bỏ các quy định của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, nếu thấy cần thiết, để làm phù hợp luật tiểu bang với những thay đổi trong luật liên bang.

ĐOẠN 6. Quy Định và An Toàn Khi Sử Dụng Cần Sa.

ĐOẠN 6.1. Phần 10 (bắt đầu từ Đoạn 26000) được thêm vào Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp, như sau:

PHẦN 10. CẦN SA

CHƯƠNG 1. ĐIỀU KHOẢN TỔNG QUÁT VÀ ĐỊNH NGHĨA

26000. (a) Mục đích và định hướng của phần này là nhằm để thiết lập một hệ thống kiểm soát và điều tiết toàn diện đối với việc trồng, phân phối, vận chuyển, tàng trữ, sản xuất, chế biến và bán các sản phẩm cần sa và cần sa phi y tế cho người lớn từ 21 tuổi trở lên.

(b) Trong quá trình xúc tiến phân đoạn tiểu mục (a), phần này mở rộng quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan tiểu bang hiện hữu chịu trách nhiệm kiểm soát và điều tiết ngành công nghiệp cần sa y tế theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phần 8 bao gồm quyền hạn và trách nhiệm kiểm soát và điều tiết ngành công nghiệp cần sa phi y tế thương mại.

(c) Cơ quan lập pháp có thể, theo đa số phiếu bầu, ban hành các luật để thực thi phần này, đã đưa ra các luật tương tự phù hợp với các mục đích và định hướng của Đạo Luật Kiểm Soát, Điều Tiết và Sử Dụng Cần Sa Đối Với Người Lớn Có Đóng Thuế.

26001. Để phục vụ cho các mục đích của phần này, những định nghĩa dưới đây sẽ được áp dụng:

(a) "Người nộp đơn" có nghĩa là:

(1) Người sở hữu hoặc những người sở hữu của một người có giấy phép được đề nghị. "Người sở hữu" có nghĩa là tất cả những người có (A) lợi ích sở hữu gộp (ngoài lợi ích an ninh, quyền lưu giữ hay cầm cố tài sản) tối thiểu 20% ở người có giấy phép và (B) quyền chỉ đạo hoặc tác động để được chỉ đạo, việc quản lý hoặc kiểm soát của người có giấy phép.

(2) Nếu người nộp đơn là một công ty được giao dịch công khai, "người sở hữu" bao gồm giám đốc điều hành và bất kỳ thành viên nào của ban giám đốc và bất kỳ người nào hoặc tổ chức nào có lợi ích sở hữu gộp trong công ty tối thiểu là 20%. Nếu người nộp đơn là một thực thể phi lợi nhuận, "người sở hữu" có nghĩa là cả hai giám đốc điều hành và bất kỳ thành viên nào của ban giám đốc.

(b) "Phòng" có nghĩa là Phòng Kiểm Soát Cần Sa thuộc Cục Sự Vụ Người Tiêu Dùng.

(c) "Chống trẻ em" có nghĩa là được thiết kế hoặc cấu tạo nhằm gây khó khăn đáng kể để mở đối với trẻ em dưới năm tuổi, và không khó khăn cho người lớn bình thường để sử dụng đúng cách.

(d) "Hoạt động cần sa thương mại" bao gồm trồng, chế biến, sản xuất, phân phối, xử lý, tàng trữ, thử nghiệm trong phòng thí nghiệm, dán nhãn, vận chuyển, phân phối, giao hàng hay kinh doanh cần sa và các sản phẩm cần sa theo quy định tại phần này.

(e) "Trồng" có nghĩa là bất kỳ hoạt động nào liên quan đến việc gieo hạt, nuôi dưỡng, thu hoạch, sấy khô, hong khô, san đất, hoặc cắt tỉa cần sa.

(f) "Khách hàng" là một thể nhân từ 21 tuổi trở lên.

(g) "Trung tâm chăm sóc ban ngày" sẽ mang nghĩa tương tự như trong Đoạn 1596.76 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(h) "Giao hàng" là việc vận chuyển thương mại cần sa hoặc các sản phẩm cần sa tới khách hàng. "Giao hàng" cũng bao gồm việc sử dụng của một nhà bán lẻ đối với nền tảng công nghệ bất kỳ thuộc sở hữu và kiểm soát bởi nhà bán lẻ, hoặc được cấp giấy phép độc lập theo quy định tại phần này, cho phép khách hàng sắp xếp hoặc tạo điều kiện cho việc chuyển giao thương mại cần sa hoặc các sản phẩm cần sa bởi một nhà bán lẻ được cấp phép.

(i) "Giám đốc" có nghĩa là Giám Đốc Cục Sự Vụ Người Tiêu Dùng.

(j) "Phân phối" có nghĩa là việc mua, bán và vận chuyển cần sa và các sản phẩm cần sa giữa các đơn vị được cấp phép chiếu theo quy định của phần này.

(k) "Quỹ" có nghĩa là Quỹ Kiểm Soát Cần Sa được thành lập theo quy định tại Đoạn 26210.

(l) "Loại" có nghĩa là loại áp dụng hoặc ký hiệu liên quan đến một biến thể cần sa hoặc loại sản phẩm cần sa cụ thể, bao gồm, nhưng không giới hạn, tên biến thể hoặc thương hiệu cơ sở trồng khác, hoặc ký hiệu khu vực trồng.

(m) "Giấy phép" có nghĩa là một giấy phép tiểu bang được ban hành theo quy định tại phần này.

(n) "Người có giấy phép" có nghĩa là bất kỳ người nào hoặc thực thể nào đang nắm giữ một giấy phép theo quy định tại phần này.

(o) "Thẩm quyền cấp phép" có nghĩa là cơ quan tiểu bang có trách nhiệm cấp mới, cấp lại hay khôi phục lại giấy phép, hoặc cơ quan tiểu bang có thẩm quyền thực thi các biện pháp kỷ luật đối với người được cấp phép.

(p) "Phạm vi quyền hạn địa phương" có nghĩa là một thành phố, quận, hoặc thành phố và quận.

(q) "Sản xuất" có nghĩa là pha trộn, chiết xuất, ngâm chiết, hay nói cách khác, là làm hoặc điều chế ra một sản phẩm cần sa.

(r) "Nhà sản xuất" có nghĩa là người tiến hành quá trình sản xuất, chuẩn bị, nhân giống hoặc pha trộn cần sa hoặc các sản phẩm cần sa trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc bằng các phương pháp chiết xuất, hoặc độc lập bằng các phương pháp tổng hợp hóa học, hoặc bằng cách kết hợp chiết xuất và tổng hợp hóa học tại một vị trí cố định mà việc đóng gói hay đóng gói lại cần sa hoặc các sản phẩm cần sa hoặc dán nhãn hay dán nhãn lại hộp đựng, hiện đang nắm giữ

một giấy phép tiểu bang chiếu theo phần này.

(s) "Cần sa" có nghĩa tương tự như trong Đoạn 11018 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, ngoại trừ việc nó không bao gồm cần sa được trồng, chế biến, vận chuyển, phân phối hoặc bán với các mục đích y tế theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phần 8.

(t) "Phụ gia cần sa" có nghĩa tương tự như trong Đoạn 11018.2 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(u) "Sản phẩm cần sa" có nghĩa tương tự như trong Đoạn 11018.1 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, ngoại trừ việc nó không bao gồm các sản phẩm cần sa được sản xuất, chế biến, vận chuyển, phân phối hoặc bán với các mục đích y tế theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phần 8.

(v) "Ươm" có nghĩa là việc một người có giấy phép chỉ sản xuất dòng vô tính, cây trồng còn non, hạt giống và các sản phẩm nông nghiệp khác được sử dụng đặc biệt cho quá trình gieo hạt, nhân giống, và trồng cần sa.

(w) "Hoạt động" có nghĩa là bất kỳ hành động nào mà quá trình cấp giấy phép được yêu cầu theo các quy định của phần này, hoặc bất kỳ sự chuyển giao thương mại nào đối với cần sa hoặc các sản phẩm cần sa.

(x) "Bao bì" có nghĩa là bất kỳ vật chứa đựng được sử dụng để đựng cần sa hoặc các sản phẩm cần sa.

(y) "Người" bao gồm bất kỳ cá nhân, tổ chức, xí nghiệp hợp danh, liên doanh, hiệp hội, công ty, công ty trách nhiệm hữu hạn, bất động sản, vật ký thác, vật ký thác kinh doanh, người nhận, nghiệp đoàn, hoặc bất kỳ nhóm nào khác hoặc kết hợp hoạt động như một đơn vị, và đa số cũng như thiểu số.

(z) "Người mua" có nghĩa là khách hàng đang tham gia vào một giao dịch với một người có giấy phép với mục đích nhằm có được cần sa hoặc các sản phẩm cần sa.

(aa) "Bán" bao gồm bất kỳ giao dịch nào, theo đó, đối với bất kỳ cứu xét hay quyền nào để cần sa được chuyển giao từ người này sang người khác, và bao gồm việc giao hàng cần sa hoặc các sản phẩm cần sa theo một đơn hàng được đặt để mua sản phẩm tương tự và mời chào hoặc tiếp nhận một đơn đặt hàng tương tự, nhưng không bao gồm việc hoàn trả cần sa hoặc các sản phẩm cần sa từ một người có giấy phép lại cho người có giấy phép có cần sa hoặc sản phẩm cần sa đã được mua.

(bb) "Dịch vụ thử nghiệm" có nghĩa là một phòng thí nghiệm, cơ sở, hoặc thực thể trong tiểu bang có cung cấp hoặc thực hiện các thử nghiệm đối với cần sa hoặc các sản phẩm cần sa, bao gồm cả thiết bị được cung cấp bởi phòng thí nghiệm, cơ sở, hoặc thực thể như vậy, và bao gồm cả các nội dung dưới đây:

(1) Được công nhận bởi một cơ quan kiểm định độc lập với tất cả những người khác có tham gia vào hoạt động cần sa thương mại trong tiểu bang.

(2) Đã được đăng ký với Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang.

(cc) "Bộ nhận dạng duy nhất" có nghĩa là một mã chữ số hoặc ký hiệu được sử dụng cho việc tham chiếu với một nhà máy cụ thể trên cơ sở được cấp phép.

(dd) "Bất hợp lý không thể thực hiện" có nghĩa là các biện pháp cần thiết để tuân thủ theo các quy định đòi hỏi một sự đầu tư lớn về rủi ro, tiền bạc, thời gian, hoặc bất kỳ nguồn lực hoặc tài sản nào khác như vậy, mà hoạt động của cơ sở sản xuất cần sa không đáng để thực hiện trong thực tế bởi một người kinh doanh thận trọng hợp lý.

(ee) "Trung tâm thanh thiếu niên" sẽ mang nghĩa tương tự như trong Đoạn 11353.1 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

26010. (a) Phòng Quản Lý Cần Sa Y Tế được thành lập tại Đoạn 19302 sau đây được đổi tên thành Phòng Kiểm Soát Cần Sa. Giám đốc sẽ quản lý hành chính và thực thi các điều khoản của phần này bên cạnh các điều khoản của Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phần 8. Giám đốc có quyền hạn và thẩm quyền tương tự theo quy định tại tiểu mục (b) và (c) của Đoạn 19302.1 cho các mục đích của phần này.

(b) Phòng và giám đốc sẽ kế tục và được trao toàn bộ nhiệm vụ, quyền hạn, mục đích, trách nhiệm và thẩm quyền bởi Phòng Quản Lý Cần Sa Y Tế theo quy định tại Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phần 8.

(c) Ngoài những quyền hạn, nhiệm vụ, mục đích, trách nhiệm và thẩm quyền được tham chiếu trong tiểu mục (b), trước đây phòng sẽ có quyền hạn, nghĩa vụ, mục đích, trách nhiệm và thẩm quyền để điều chỉnh hoạt động cần sa thương mại theo quy định tại phần này.

(d) Vào ngày có hiệu lực của Đoạn này, bất cứ khi nào "Phòng Quản Lý Cần Sa Y Tế" xuất hiện trong bất kỳ đạo luật, quy định, hoặc hợp đồng hay trong bất kỳ bộ luật nào khác, nó sẽ được hiểu là tham chiếu với Phòng.

26011. Cả trưởng phòng hay bất kỳ thành viên nào của Ban Kêu Gọi Kiểm Soát Cần Sa được thành lập theo Đoạn 26040 sẽ không thực hiện bất cứ hành động nào dưới đây:

(a) Nhận bất kỳ khoản hoa hồng hay lợi nhuận nào, trực tiếp hay gián tiếp, từ bất cứ người nào nộp đơn xin hoặc tiếp nhận bất kỳ giấy phép hoặc sự cho phép nào theo quy định tại phần này hoặc Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phần 8.

(b) Tham gia hoặc có bất kỳ lợi ích nào trong việc kinh doanh hoặc cung cấp bất kỳ bảo hiểm nào liên quan đến doanh nghiệp hay dinh cơ của người có giấy phép.

(c) Tham gia hoặc có bất kỳ lợi ích nào trong việc bán thiết bị sử dụng khi dinh cơ của người có giấy phép được đưa tham gia vào hoạt động cần sa thương mại.

(d) Cố ý chào mời bất kỳ người có giấy phép nào để mua tấm vé lợi ích hoặc cấu thành lợi ích.

(e) Cố ý yêu cầu bất kỳ người có giấy phép nào phải quyên tặng hay nhận tiền, hoặc bất cứ thứ gì khác có giá trị, vì lợi ích của bất kỳ người nào.

26012. (a) Đó đang là một vấn đề đáng quan tâm trên toàn tiểu bang, trừ trường hợp được ủy quyền trong phần này:

(1) Cục Sự Vụ Người Tiêu Dùng sẽ có thẩm quyền duy nhất trong việc tạo, ban hành, đổi mới, kỷ luật, đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép đối với việc vận chuyển, tàng trữ không liên quan đến các hoạt động sản xuất, phân phối và bán cần sa trong tiểu bang.

(2) Bộ Thực Phẩm và Nông Nghiệp sẽ quản lý hành chính theo các quy định của phần này liên quan đến và kết hợp với việc trồng cần sa. Bộ Thực Phẩm và Nông Nghiệp sẽ có thẩm quyền trong việc tạo, ban hành và đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép trồng cần sa đối với các vi phạm tại phần này.

(3) Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang sẽ quản lý hành chính theo các quy định của phần này liên quan đến và kết hợp với việc sản xuất và thử nghiệm cần sa. Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang sẽ có thẩm quyền trong việc tạo, ban hành và đình

chỉ hoặc thu hồi giấy phép sản xuất và thử nghiệm cần sa đối với các vi phạm tại phần này.

(b) Các cơ quan cấp giấy phép và phòng sẽ có thẩm quyền thu lệ phí liên quan đến những hoạt động mà họ điều chỉnh có liên quan tới cần sa. Phòng có thể tạo ra những giấy phép ngoài các giấy phép được xác định trong phần này mà phòng xét thấy cần thiết để thực thi nhiệm vụ của mình theo phần này.

(c) Các cơ quan cấp giấy phép sẽ bắt đầu cấp giấy phép theo quy định tại phần này trước ngày 1 tháng Giêng năm 2018.

26013. (a) Các cơ quan cấp giấy phép có trách nhiệm lập và quy định những điều lệ và nội quy hợp lý có thể cần thiết để thực hiện, quản lý và thực thi các nghĩa vụ tương ứng của mình theo quy định tại phần này phù hợp với Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 11340) Mục 1 Phần 3 Tiêu đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền. Những điều lệ và nội quy này phải phù hợp với các mục đích và định hướng của Đạo Luật Kiểm Soát, Điều Tiết và Sử Dụng Cần Sa Đối Với Người Lớn Có Đóng Thuế.

(b) Cơ quan cấp giấy phép có thể quy định, thông qua và thực thi bất kỳ quy chế khẩn cấp nào khi cần thiết nhằm thực hiện, quản lý và thực thi các nghĩa vụ tương ứng của mình theo quy định tại phần này. Bất kỳ quy chế khẩn cấp nào được quy định, thông qua hoặc thực thi chiếu theo đoạn này sẽ được áp dụng phù hợp với Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 11340) Mục 1 Phần 3 Tiêu đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền, và, vì mục đích của chương này, bao gồm Đoạn 11349.6 của Bộ Luật Chính Quyền, việc áp dụng quy chế này là một trường hợp khẩn cấp và cần phải được Phòng Luật Hành Chính xem xét như là một điều kiện cần thiết để gìn giữ ngay lập tức hòa bình cho công chúng, sức khỏe và an toàn, và phúc lợi chung.

(c) Các quy định được ban hành theo phần này sẽ là cần thiết để nhằm đạt được các mục đích của phần này, dựa trên bằng chứng sẵn có tốt nhất, và chỉ bắt buộc đối với các thủ tục, công nghệ mang tính khả thi thương mại và các yêu cầu khác, và sẽ không hạn chế hay ngăn chặn bất hợp lý việc triển khai các thủ tục hoặc công nghệ thay thế nhằm đạt được những yêu cầu đáng kể tương tự, cũng như các quy định tương tự sẽ khiến việc thực hiện tuân thủ trở nên bất hợp lý không thể thực hiện.

26014. (a) Phòng phải triệu tập một ủy ban tham vấn để tư vấn cho phòng và các cơ quan cấp giấy phép về việc triển khai các tiêu chuẩn và quy định chiếu theo phần này, bao gồm các thực hành và hướng dẫn tốt nhất nhằm bảo vệ sức khỏe và an toàn cộng đồng trong khi vẫn đảm bảo được một môi trường điều chỉnh cho hoạt động cần sa thương mại mà không áp đặt những rào cản vô lý không thể thực hiện như vậy nhằm duy trì, thay vì giảm thiểu và loại bỏ, thị trường cần sa bất hợp pháp.

(b) Các ủy viên ủy ban tham vấn sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các đại diện của ngành công nghiệp cần sa, đại diện của các tổ chức lao động, cơ quan tiểu bang và địa phương phù hợp, các chuyên gia y tế công cộng, và các chuyên gia cho những vấn đề khác, bao gồm các đại diện từ Sở Kiểm Soát Đồ Uống Có Cồn, có chuyên môn trong việc điều tiết hoạt động thương mại đối với các chất gây nghiện khi sử dụng ở người lớn. Các ủy viên ủy ban tham vấn sẽ được xác định bởi giám đốc.

(c) Bắt đầu từ ngày 1 tháng Giêng năm 2019, ủy ban tham vấn sẽ công bố một báo cáo công khai hàng năm mô tả các hoạt động của mình bao gồm, nhưng không giới hạn, các đề nghị của ủy ban tham vấn đối với phòng và các cơ quan cấp giấy phép trong năm dương lịch trước liền kề và liệu những đề nghị này đã được phòng và các cơ quan cấp giấy phép thực hiện hay chưa.

26015. Một cơ quan cấp giấy phép có thể thực hiện hoặc xúc tiến để được thực hiện cuộc điều tra như vậy nếu xét thấy cần thiết để thực thi các nhiệm vụ của mình theo phần này.

26016. Đối với bất kỳ buổi điều trần nào được tổ chức theo quy định tại phần này, ngoại trừ buổi điều trần được tổ chức theo Chương 4 (bắt đầu từ Đoạn 26040), cơ quan cấp giấy phép có thể uỷ quyền cho một thẩm phán luật hành chính lắng nghe và quyết định. Buổi điều trần bất kỳ trước một thẩm phán luật hành chính sẽ được căn cứ vào các thủ tục, điều lệ và hạn chế theo quy định tại Chương 5 (bắt đầu từ Đoạn 11500) Mục 1 Phần 3 Tiêu đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền.

26017. Trong bất kỳ buổi điều trần nào trước một cơ quan cấp giấy phép theo quy định tại phần này, cơ quan cấp giấy phép có thể chi trả cho bất cứ người nào ra hầu tòa với tư cách là một nhân chứng tại phiên điều trần theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép căn cứ vào lệ phí trát tòa, các chi phí thực tế, cần thiết, và các chi phí đi lại, ăn ở hợp lý của người đó, không vượt quá số tiền ủy quyền cho nhân viên tiểu bang.

26018. Cơ quan cấp giấy phép có thể tự kiến nghị bất cứ lúc nào trước khi việc đánh giá hình phạt đi vào hiệu lực, và không có bất kỳ thủ tục và đánh giá hình phạt nào được thực hiện thêm nữa, tuy nhiên, việc đánh giá như vậy phải được giới hạn để giảm thiểu.

Chương 3. Thực Thi

26030. Căn cứ để xử lý kỷ luật bao gồm:

(a) Không tuân thủ các quy định của phần này hoặc bất kỳ điều lệ hay quy định nào đã được thông qua chiếu theo phần này.

(b) Thực hiện hành vi cấu thành căn cứ để từ chối cấp giấy phép chiếu theo quy định tại Chương 3 (bắt đầu từ Đoạn 490) Phần 1.5.

(c) Bất kỳ căn cứ nào khác có trong những quy định đã được thông qua bởi một cơ quan cấp giấy phép chiếu theo phần này.

(d) Không tuân thủ luật tiểu bang bất kỳ, bao gồm nhưng không giới hạn, việc nộp thuế theo yêu cầu của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ, trừ trường hợp được quy định tại phần này hoặc luật California khác.

(e) Cố ý vi phạm bất kỳ luật, sắc lệnh hoặc quy định của tiểu bang hay địa phương liên quan đến việc bảo vệ người lao động hoặc các quyền pháp lý đối với nhân viên của một người có giấy phép.

(f) Không tuân thủ yêu cầu của một sắc lệnh địa phương về điều tiết hoạt động cần sa thương mại.

(g) Cố ý bán có chủ đích cần sa hoặc các sản phẩm cần sa của một người có giấy phép cho người dưới độ tuổi hợp pháp được phép mua hoặc sở hữu.

26031. Mỗi cơ quan cấp giấy phép có thể đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép, sau khi thông báo và có buổi điều trần thích hợp với người có giấy phép, nếu người có giấy phép được phát hiện là đã thực hiện bất kỳ hành vi hay thiếu sót nào cấu thành căn cứ để xử lý kỷ luật. Các thủ tục xử lý kỷ luật theo chương này sẽ được tiến hành phù hợp với Chương 5 (bắt đầu từ Đoạn 11500) Mục 1 Phần 3 Tiêu đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền, và giám đốc của mỗi cơ quan cấp giấy phép sẽ có tất cả quyền hạn được cấp trong đó.

26032. Mỗi cơ quan cấp phép có thể có thực hiện xử lý kỷ luật đối với người có giấy phép vì bất kỳ vi phạm nào tại phần này khi hành vi vi phạm đã được

cam kết bởi cơ quan hoặc nhân viên của người có giấy phép trong khi đang hành động đại diện cho người có giấy phép hoặc đã tham gia vào hoạt động cần sa thương mại.

26033. Sau khi tạm ngưng hoặc thu hồi giấy phép, cơ quan cấp giấy phép cần phải thông báo cho phòng. Sau đó, Phòng sẽ thông báo cho tất cả các cơ quan cấp giấy phép khác.

26034. Những cáo buộc chống lại người có giấy phép theo quy định tại phần này cần phải được nộp trong cùng thời hạn như được quy định tại Đoạn 19314 hoặc được quy định bởi luật.

26035. Giám đốc sẽ chỉ định một người được thuê bởi Cục Sự Vụ Người Tiêu Dùng cho các mục đích quản lý hành chính và thực thi phần này. Giám đốc phải đảm bảo có đủ số lượng nhân viên là cán bộ hòa bình có năng lực cho các mục đích thực thi phần này.

26036. Không nội dung nào trong phần này sẽ được giải thích để thay thế hoặc hạn chế các cơ quan tiểu bang trong việc thi hành quyền hạn thực thi hiện có của họ, bao gồm, nhưng không giới hạn, theo Bộ Luật Thủy Sản và Thú Săn, Bộ Luật Thực Phẩm và Nông Nghiệp, Bộ Luật Chính Quyền, Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, Bộ Luật Tài Nguyên Công Cộng, Bộ Luật Nước, hoặc việc áp dụng các luật đó.

26037. (a) Các hành động của người có giấy phép, nhân viên, và cơ quan của họ (1) được cho phép theo giấy phép được cấp theo quy định tại phần này và bất kỳ sắc lệnh địa phương hiện hành nào và (2) được tiến hành phù hợp với các yêu cầu của phần này và các quy định đã được thông qua theo quy định tại phần này, không phải là bất hợp pháp theo luật tiểu bang và sẽ không phải là một hành vi phạm tội cần bị bắt giữ, truy tố, xử phạt khác theo luật tiểu bang, hoặc bị phạt dân sự hoặc là một cơ sở cho việc tịch thu hoặc tước đoạt tài sản theo luật tiểu bang.

(b) Những hành động của một người, trong đức tin tốt, cho phép tài sản của mình được sử dụng bởi một người có giấy phép, nhân viên và cơ quan của họ, khi được cho phép theo giấy phép tiểu bang và bất kỳ sắc lệnh địa phương hiện hành nào, không phải là bất hợp pháp theo luật tiểu bang và sẽ không phải là một hành vi phạm tội cần bị bắt giữ, truy tố, xử phạt khác theo luật tiểu bang, hoặc bị phạt dân sự hoặc là một cơ sở cho việc tịch thu hoặc tước đoạt tài sản theo luật tiểu bang.

26038. (a) Người tham gia vào hoạt động cần sa thương mại không có giấy phép theo yêu cầu của phần này sẽ phải chịu hình phạt dân sự lên tới ba lần số tiền lệ phí cấp giấy phép cho mỗi vi phạm, và tòa án có thể ra lệnh tiêu hủy cần sa liên quan đến vi phạm đó theo quy định tại Đoạn 11479 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn. Mỗi ngày hoạt động sẽ cấu thành một vi phạm riêng biệt theo đoạn này. Tất cả các khoản tiền phạt dân sự được áp dụng và thu bởi cơ quan cấp giấy phép chiếu theo phần này phải được nộp vào Quỹ Tổng Quát, trừ trường hợp ngoại lệ theo quy định tại tiểu mục (b).

(b) Nếu một hành động phạt dân sự được Bộ Trưởng Tư Pháp thực hiện thay mặt cho người dân nhằm chống lại một người có giấy phép chiếu theo phần này, tiền phạt thu được phải nộp vào Quỹ Tổng Quát. Nếu hành động này được thực hiện bởi một biện lý khu hoặc cố vấn pháp luật quận, tiền phạt sẽ được sử dụng trước tiên để bồi hoàn cho biện lý khu hoặc cố vấn pháp luật quận cho các chi phí để thực hiện hành động đối với các hình phạt dân sự, phần còn lại, nếu có, sẽ được nộp vào Quỹ Tổng Quát. Nếu hành động này được thực hiện bởi một biện lý thành phố hoặc công tố viên thành phố, tiền phạt sẽ được sử dụng trước tiên để bồi hoàn cho biện lý thành phố hoặc công tố viên thành phố cho các chi phí để thực hiện hành động đối với các hình phạt dân sự, phần còn lại, nếu có, sẽ được nộp vào Quỹ Tổng Quát.

(c) Ngoài tiểu mục (a), các hình phạt hình sự sẽ tiếp tục áp dụng đối với người không có giấy phép tham gia hoạt động cần sa thương mại vi phạm phần này.

CHƯƠNG 4. KHÁNG CÁO

26040. (a) Chính phủ tiểu bang đã thành lập một Ban Hội Thẩm Kháng Cáo Về Kiểm Soát Cần Sa (Marijuana) gồm có ba thành viên do Thống Đốc chỉ định và phải được xác nhận bằng đa số phiếu.chấp thuận của tất cả các thành viên đã được bầu vào Thượng Viện. Mỗi thành viên, vào thời điểm được chỉ định lần đầu, phải là cư dân của một hạt khác với hạt mà hai thành viên còn lại đang cư trú. Thành viên của ban hội thẩm nhận lương theo năm theo quy định tại Chương 6 (bắt đầu từ Đoạn 11550) của Phần 1 của Mục 3 của Tiêu đề 2 của bộ Pháp Điển.

(b) Thành viên của Ban Hội Thẩm có thể bị Thống Đốc cách chức khỏi văn phòng, và Lập pháp viện có quyền, với đa số phiếu chấp thuận của tất cả các thành viên được bầu vào từng Viện, để cách chức bất kỳ thành viên Ban Hội Thẩm nào ra khỏi văn phòng vì lý do xao lãng trách nhiệm, tham nhũng hoặc thiếu năng lực.

(c) Một nghị quyết thống nhất cách chức một thành viên của Ban Hội Thẩm chỉ có thể được giới thiệu trong Lập Pháp Viện khi có 5 thành viên của Thượng viện, hoặc 10 thành viên của Hội Đồng Lập Pháp tham gia nghị quyết.

26041. Tất cả các thành viên của Ban Hội Thẩm phải được bổ nhiệm, tuyển dụng, chỉ đạovà kiểm soát bởi Ban Hội Thẩm phù hợp với các yêu cầu đối với công chức của tiểu bang. Giám đốc sẽ cung cấp thiết bị, vật tư, và nhà ở cần thiết cho các hoạt động được giao của Ban Hội Thẩm và sẽ thực hiện các cơ chế quản trị khác theo sự đồng thuận chung giữa Ban Hội Thẩm và giám đốc.

26042. Ban Hội Thẩm sẽ áp dụng các quy trình kháng cáo tương tự như các quy trình được nêu tại Điều 3 (bắt đầu từ Đoạn 23075) và Điều 4 (bắt đầu từ Đoạn 23080) của Chương 1.5 của Mục 9 của Bộ Luật Kinh Doanh và Ngành Nghề. Các quy trình này phải được thực hiện theo Đạo Luật Thủ Tục Hành Chính (Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 11340) của Phần 1 của Mục 3 của Tiêu đề 2 của Bộ Pháp Điển).

26043. (a) Khi có người không đồng ý và do đó kháng cáo lại quyết định của Cục hoặc của một cơ quan cấp phép yêu cầu đánh giá hình phạt, cấp, từ chối, chuyển nhượng, quy định, đình chỉ hoặc thu hồi một giấy phép được cấp theo quy định của Mục này, hội thẩm đoàn phải xem xét lại quyết định theo các giới hạn mà Lập Pháp Viện có thể đưa ra. Trong các trường hợp đó, Ban Hội Thẩm không được nhận bằng chứng ngoài bằng chứng đã được Cục hoặc cơ quan cấp phép xem xét.

(b) Việc đánh giá của Ban Hội Thẩm về một quyết định của Cục hoặc một cơ quan cấp phép chỉ được giới hạn trong các vấn đề sau:

(1) Liệu Cục hoặc cơ quan cấp phép có thực hiện ngoài hoặc vượt quá thẩm quyền của mình hay không.

(2) Liệu Cục hoặc cơ quan cấp phép có thực hiện theo cách thức mà pháp luật quy định hay không.

(3) Quyết định có kèm theo các kết quả kiểm tra thực tế hay không.

(4) Các kết quả kiểm tra thực tế có kèm theo bằng chứng cơ bản, có xét đến toàn bộ hồ sơ hay không.

26044. (a) Trong các vụ kháng cáo, nếu Ban Hội Thẩm thấy rằng có bằng chứng liên quan mà,với sự cẩn trọng hợp lý, không thể xuất trình được hoặc đã bị loại ra một cách không phù hợp trong buổi điều trần trước Cục hoặc cơ quan cấp phép, thì Ban Hội Thẩm có thể chuyển trả lại vụ việc cho Cục hoặc cơ quan cấp phép để xem xét lại theo bằng chứng đó.

(b) Ngoài trừ các quy định đã được nêu ở Tiểu mục (a), trong tất cả các vụ kháng cáo, Ban Hội Thẩm phải yêu cầu Cục hoặc cơ quan cấp phép khẳng định hoặc hủy bỏ quyết định của mình. Khi yêu cầu hủy bỏ quyết định của Cục hoặc cơ quan cấp phép, Ban Hội Thẩm có thể chỉ đạo việc xem xét lại vấn đề theo lệnh của mình và có thể chỉ đạo Cục hoặc cơ quan cấp phép thực hiện hành động bổ sung theo quy định của pháp luật, song yêu cầu này không được giới hạn hoặc kiểm soát dưới bất kỳ hình thức nào quyền tùy nghi của Cục hoặc cơ quan cấp phép đã được luật pháp cho phép.

26045. Các yêu cầu của Ban Hội Thẩm phải được xem xét về mặt pháp lý theo Đoạn 1094.5 của Đạo Luật về Thủ Tục Dân Sự khi có kiến nghị của Cục hoặc cơ quan cấp phép hoặc bất kỳ bên nào không đồng ý với yêu cầu đó.

Chương 5. Cấp phép

26050. (a) Việc phân loại giấy phép theo Mục này tối thiểu phải như sau:

(1) Loại 1—Trồng; Chuyên canh trong nhà; Nhỏ.

(2) Loại 1A—Trồng; Chuyên canh trong nhà; Nhỏ.

(3) Loại 1B—Trồng; Chuyên canh ánh sáng hỗn hợp; Nhỏ.

(4) Loại 2—Trồng; Ngoài trời; Nhỏ.

(5) Loại 2A—Trồng; Trong nhà; Nhỏ.

(6) Loại 2B—Trồng; Ánh sáng hỗn hợp; Nhỏ.

(7) Loại 3—Trồng; Ngoài trời; Trung bình.

(8) Loại 3A—Trồng; Trong nhà; Trung bình.

(9) Loại 3B—Trồng; Ánh sáng hỗn hợp; Trung bình.

(10) Loại 4—Trồng; Vườn ươm.

(11) Loại 5—Trồng; Ngoài trời; Lớn.

(12) Loại 5A—Trồng; Trong nhà; Lớn.

(13) Loại 5B—Trồng; Ánh sáng hỗn hợp; Lớn.

(14) Loại 6—Chế biến 1.

(15) Loại 7—Chế biến 2.

(16) Loại 8—Thử nghiệm.

(17) Loại 10—Bán lẻ.

(18) Loại 11—Phân phối.

(19) Loại 12—Kinh doanh siêu nhỏ.

(b) Tất cả các giấy phép được cấp theo Mục này phải nêu rõ rằng giấy phép được cấp cho hoạt động kinh doanh cần sa vì mục đích thương mại, khác với hoạt động kinh doanh cần sa vì mục đích thương mại y tế cấp phép theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) của Mục 8. Ví dụ về việc nêu cụ thể này bao gồm, song không chỉ giới hạn ở "Loại 1—Phi Y tế," hoặc "Loại 1NM."

(c) Giấy phép cấp theo Mục này phải có giá trị trong 12 tháng kể từ ngày cấp. Giấy phép có thể được gia hạn hàng năm.

(d) Mỗi cơ quan cấp phép đều phải lập các quy trình cấp và gia hạn giấy phép.

(e) Bất kể Tiểu mục (c), cơ quan cấp phép có thể cấp giấy phép tạm thời với thời hạn dưới 12 tháng. Tiểu mục này sẽ hết hiệu lực vào ngày 1 tháng Giêng năm 2019.

26051. (a) Khi xác định việc cấp, từ chối hoặc gia hạn giấy phép thực hiện theo Mục này, cơ quan cấp phép phải xem xét các yếu tố liên quan một cách hợp lý để xác định, bao gồm, nhưng không giới hạn ở việc họ có dự kiến một cách hợp lý được rằng việc cấp, từ chối hoặc gia hạn giấy phép đó có thể:

(1) Làm hạn chế một cách bất hợp lý về cạnh tranh do tạo ra hoặc duy trì độc quyền bất hợp pháp;

(2) Duy trì sự hiện diện của một thị trường cần sa hoặc sản phẩm cần sa bất hợp pháp trong hoặc ngoài tiểu bang;

(3) Khuyến khích người chưa đủ tuổi sử dụng hoặc người lớn lạm dụng cần sa hoặc sản phẩm cần sa, hoặc vận chuyển trái phép cần sa hoặc sản phẩm cần sa ra khỏi tiểu bang;

(4) Tạo ra sự tập trung qua nhiều người được cấp phép ở một thành phố, hạt hoặc cả hai;

(5) Xuất hiện nguy cơ bất hợp lý về việc thanh thiếu niên tiếp xúc với cần sa hoặc sản phẩm cần sa; hoặc

(6) Dẫn đến hậu quả vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

(b) Cơ quan cấp phép có thể từ chối cấp hoặc gia hạn giấy phép trên cơ sở các nội dung nêu tại Tiểu mục (a).

(c) Vì mục đích của Mục này, "tập trung quá nhiều" có nghĩa là khi lãnh địa cho một giấy phép bán lẻ, giấy phép kinh doanh nhỏ, hoặc giấy phép được cấp theo Mục 26070.5 nằm trong một khu vực tồn tại một trong hai điều kiện sau:

(1) Tỷ lệ người được cấp phép so với dân số trong dãy điều tra hoặc số khối điều tra trong đó có lãnh địa của người xin cấp phép vượt quá tỷ lệ số người được cấp phép so với số dân trong hạt nơi có lãnh địa của người xin cấp phép, trừ khi việc từ chối cấp phép sẽ làm giới hạn quá mức sự phát triển của thị trường hợp pháp và khiến duy trì thị trường cnaf sa hoặc sản phẩm cần sa bất hợp pháp.

(2) Tỷ lệ giấy phép bán lẻ, giấy phép cho doanh nghiệp kinh doanh siêu nhỏ hoặc giấy phép theo quy định tại Đoạn 26070.5 so với dân số trong dãy điều tra, khối điều tra hoặc pháp lý vượt quá mức cho phép theo quy định của pháp luật áp dụng theo Đoạn 26200.

26052. (a) Người được cấp phép không được thực hiện, hoặc cho phép nhân viên, đại lý hoặc nhà thầu của mình thực hiện bất kỳ hành vi nào dưới đây:

(1) Lập hợp đồng hạn chế kinh doanh, vi phạm Mục 16600;

(2) Tạo ra một công ty hoặc tổ chức bị cấm khác để giới hạn việc kinh doạnh, vi phạm Đoạn 16720;

(3) Kinh doanh hoặc hợp đồng kinh doanh cần sa hoặc sản phẩm cần sa, hoặc cố định giá bán, hoặc giảm giá, hoặc hạ giá, với điều kiện, thỏa thuận hoặc ghi nhớ rằng người tiêu thụ hoặc người mua không được sử dụng hoặc mua bán hàng hóa, sản phẩm, máy móc, dịch vụ của một hoặc các đối thủ cạnh tranh của người bán đó, mà hậu của của việc kinh doanh, hợp đồng, quy định, thỏa thuận hoặc ghi nhớ đó có thể làm ảnh hưởng cơ bản đến sự cạnh tranh hoặc có xu hướng tạo ra sự độc quyền trong bất kỳ ngành kinh doanh hoặc thương mại nào;

(4) Bán cần sa hoặc sản phẩm cần sa với giá thấp hơn nhằm gây tổn hại cho đối thủ cạnh tranh, tiêu diệt đối thủ cạnh tranh, hoặc gây hiểu lầm hay lừa dối người mua hoặc người mua tiềm năng;

(5) Phân biệt đối xử giữa các khu, các cộng đồng, thành phố, hoặc các phần, hay giữa các khu vực trong các khu, cộng đồng, thành phố hay phần đó trong tiểu bang này, bằng cách bán hoặc cung cấp cần sa hoặc sản phẩm cần sa với giá thấp hơn trong một khu, cộng đồng, thành phố hay phần, hoặc trong một khu vực của khu, cộng đồng, thành phố hoặc phần trong đó, nhằm gây hại hoặc tiêu diệt đối thủ cạnh tranh; hoặc

(6) Bán cần sa hoặc sản phẩm cần sa với giá thấp hơn cho người bán lẻ, hoặc cho tặng hàng hoặc sản phẩm, nhằm gây hại cho đối thủ cạnh tranh hoặc tiêu diệt sự cạnh tranh.

(b) Bất kỳ cá nhân nào, dù là giám đốc, viên chức hay đại lý của một công ty hay hãng, hoặc đại diện của bất kỳ người nào, vi phạm các điều khoản của chương này, hỗ trợ hoặc ủng hộ một cách trực tiếp hoặc gián tiếp cho sự vi phạm đó, đều phải chịu trách nhiệm tương đương với người, công ty hoặc hãng mà người đó vì đó mà hành động.

(c) Cơ quan cấp phép có thể thực thi phần này bằng quy định phù hợp.

(d) Mọi cá nhân hoặc hiệp hội thương mại có thể thực hiện hành động để ra lệnh cấm và hạn chế sự vi phạm quy định tại phần này để bù đắp thiệt hại.

26053. (a) Cục và các cơ quan cấp phép có thể cấp giấy phép theo mục này cho các cá nhân và tổ chức có giấy phép theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) của Mục 8.

(b) Bất kể nội dung Tiểu mục (a), một cá nhân hay tổ chức được cấp giấy phép thử nghiệm của bang theo mục này hoặc theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) của Mục 8 sẽ bị cấm sử dụng giấy phép cho hoạt động khác, trừ việc thử nghiệm như được cấp phép theo Mục này.

(c) Trừ khi được nêu tại Tiểu mục (b), một cá nhân hoặc tổ chức có thể xin và được cấp nhiề giấy phép theo quy định của Mục này.

26054. (a) Người được cấp phép cũng không được cấp phép bán lẻ rượu bia theo Mục 9 (bắt đầu từ Đoạn 23000) hoặc sản phẩm thuốc lá.

(b) Không một người được cấp phép nào theo Mục này được hoạt động trong vòng bán kính cách các trường học 600 foot, gồm nhà trẻ, lớp học từ lớp 1 đến lớp 12, trung tâm chăm sóc trẻ ban ngày, trung tâm thanh thiếu niên đã tồn tại ở thời điểm cấp giấy phép, trừ khi cơ quan cấp phép hoặc cơ quan pháp luật địa phương quy định khoảng cách khác. Khoảng cách quy định ở phần này phải được đo theo cách tương tự như quy định tại Tiểu mục (c) of Đoạn 11362.768 của Đạo Luật Sức Khỏe và An Toàn, trừ khi pháp luật có quy định khác.

(c) Việc một doanh nghiệp sản xuất dụng cụ sử dụng cần sa sở hữu, vận chuyển, mua hoặc có một lượng nhỏ cần sa hoặc sản phẩm cần sa ở mức cần thiết để thực hiện nghiên cứu và phát triển sản phẩm dụng cụ của mình là hợp pháp theo quy định luật pháp của tiểu bang và địa phương, và không bị coi là vi phạm luật pháp của tiểu bang và địa phương, với điều kiện số cần sa và sản phẩm cần sa đó được cung cấp bởi một cá nhân hoặc tổ chức được cấp phép theo Mục này hoặc Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) của Mục 8 được phép cung cấp hoặc giao số cần sa hoặc sản phẩm cần sa đó.

26054.1. (a) Cơ quan cấp phép không cấp hoặc gia hạn giấy phép cho nguwofi không thể chứng minh tình trạng cư trú liên tục tại California từ hoặc trước ngày 1 tháng Giêng năm 2015. Trong trường hợp người xin cấp phép hoặc người được cấp phép là một tổ chức, tổ chức đó không được coi là cư dân nếu người kiểm soát tổ chức đó không thể chứng minh tình trạng cư trú liên tục tại California từ và trước ngày 1 tháng Giêng năm 2015.

(b) Tiểu mục (a) sẽ hết hiệu lực vào ngày 31 tháng Mười Hai năm 2019, trừ khi được gia hạn trước đó bởi Lập Pháp Viện.

26054.2. (a) Cơ quan cấp phép phải ưu tiên cấp phép theo Mục này cho các đương đơn có thể chứng minh đầy đủ rằng họ hoạt động theo Đạo Luật Cho Phép Sử Dụng Vì Lòng Trắc Ẩn và văn bản dưới luật trước ngày 1 tháng Chín năm 2016, hoặc hiện đang hoạt động theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) của Mục 8.

(b) Cục sẽ yêu cầu các cơ quan pháp luật địa phương xác định các đối tượng xin cấp phép tiềm năng dựa trên hoạt động trước đó của đương đơn trong khuôn khổ pháp lý của địa phương theo luật pháp địa phương, bao gồm cả Đạo Luật Cho Phép Sử Dụng Vì Lòng Trắc Ẩn và các văn bản dưới luật và các quy định cần áp dụng khác của địa phương. Cục phải có sẵn các thông tin yêu cầu cho cơ quan cấp phép.

(c) Ngoài hoặc cùng với thông tin nêu tại Tiểu mục (b), người có đơn xin cấp phép có thể cung cấp các bằng chứng khác để chứng minh hoạt động theo Đạo Luật Cho Phép Sử Dụng Vì Lòng Trắc Ẩn hoặc Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) của Mục 8. Cục và cơ quan cấp phép có thể chấp nhận các bằng chứng đó để cho phép ưu tiên theo Tiểu mục (a).

(d) Phần này sẽ hết hiệu lực vào ngày ngày 31 tháng Mười Hai năm 2019, trừ khi có quy định khác của pháp luật.

26055. (a) Cơ quan cấp phép chỉ có thể cấp giấy phép cấp tiểu bang cho đương đơn có đủ năng lực.

(b) Việc thu hồi giấy phép cấp tiểu bang đã cấp theo Mục này sẽ chấm dứt việc người được cấp phép được hoạt động trong khu vực tiểu bang California, cho tới khi cơ quan cấp phép phục hồi hoặc cấp lại giấy phép cấp tiểu bang.

(c) Đối với người được cấp phép có nhiều địa điểm hoạt động, giấy phép riêng sẽ được cấp cho từng địa điểm hoạt động đó, trừ khi có quy định khác theo pháp luật.

(d) Sau khi được cấp hoặc chuyển đổi giấy phép, người được cấp phép không được thay đổi hoặc điều chỉnh địa điểm theo cách làm thay đổi thực tế hoặc cơ bản địa điểm và việc sử dụng địa điểm đó, hoặc chế độ hay tính chất của hoạt động kinh doanh thực hiện từ địa điểm, so với sơ đồ trong file nộp kèm theo đơn xin cấp phép, trừ khi và chỉ đến khi nhận được văn bản chấp thuận trước của cơ quan cấp phép hoặc của Cục. Vì mục đích của phần này, thay đổi thực tế hoặc cơ bản địa điểm, hoặc thay đổi việc sử dụng địa điểm, sẽ bao gồm, song không giới hạn ở, việc tăng hoặc giảm đáng kể tổng diện tích của khu vực được cấp phép theo sơ đồ đã lập trước đây, hoặc các thay đổi thực tế khác dẫn đến thay đổi cơ bản về chế độ hay tính chất của hoạt động kinh doanh.

(e) Cơ quan cấp phép không được phê duyệt đơn xin cấp phép cấp tiểu bang theo Mục này nếu việc phê duyệt đó vi phạm các điều khoản của pháp luật địa phương áp dụng theo Đoạn 26200.

26056. Đương đơn xin cấp bất kỳ loại giấy phép cấp tiểu bang nào theo mục này đều phải tuân thủ các quy định nêu tại Đoạn 19322, trừ khi pháp luật có quy định khác, bao gồm việc nộp qua đường điện tử ảnh dấu vân tay và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật hoặc của cơ quan cấp phép, ngoài trừ các điều dưới đây:

(a) Bất kể đoạn (2) của Tiểu mục (a) của Đoạn 19322, người nộp đơn xin cấp phép không cần nộp giấy tờ chứng minh rằng họ đã nhận được giấy phép, cấp phép hoặc ủy quyền cho phép hoạt động khác từ chính quyền địa phương nơi người có đơn muốn hoạt động;

(b) Đơn xin cấp phép theo Mục này phải kèm theo chứng minh rằng địa điểm đề xuất đáp ứng các yêu cầu giới hạn nêu tại Tiểu mục (b) của Đoạn 26054; và

(c) Đối với những người nộp đơn xin cấp phép trồng, phân phối hoặc chế biến cần sa hoặc sản phẩm cần sa phi y tế, đơn cũng phải kèm theo diễn giải chi tiết về quy trình hoạt động của người làm đơn cho tất cả các hoạt động sau theo yêu cầu của cơ quan cấp phép:

(1) Trồng.

(2) Phương pháp chiết xuất và pha chế.

(3) Quy trình vận chuyển.

(4) Quy trình lưu kho.

(5) Quy trình kiểm soát chất lượng.

(6) Nguồn hoặc các nguồn nước sẽ sử dụng cho các hoạt động được cấp phép, bao gồm cả chứng minh rằng người nộp đơn có thể sử dụng nước đó một cách hợp pháp theo luật pháp của tiểu bang.

(d) Người nộp đơn phải cung cấp một sơ đồ chi tiết về các dịa điểm đề xuất để thực hiện các hoạt động được cấp phép, với mức độ chi tiết đỉ để có thể xác dịnh ngay các đường biên giới của khu đất, cho thấy tất cả các đường bao, kích thước, lối vào và lối ra, các vách ngăn bên trong, tường, phòng, lối đi chung và riêng, và một phần thuyết minh ngán hoặc mô tả hoạt động chính sẽ thực hiện trong đó, và để cấp phép trồng cần sa, phải có kích thước của mái che, bao gồm tổng diện tích và diện tích riêng của từng khu trồng cần sa, nếu có.

26056.5. Cục sẽ đề ra các thể thức mà mỗi cơ quan cấp phép phải thực hiện để đảm bảo tuân thủ pháp luật tiểu bang và các quy định liên quan đến tác động môi trường, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, chất lượng nước, cung cấp nước, chất độc hại, và sử dụng thuốc trừ sâu theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn ở Đạo Luật về Chất Lượng Môi Trường California (Mục 13 (bắt đầu từ Đoạn 21000) của Luật Các Nguồn Lực Công Cộng), Luật Bảo Vệ Các Loài Quý Hiếm của California (Chương 1.5 (bắt đầu từ Đoạn 2050) của Mục 3 của Đạo Luật về Câu Cá và Trò Chơi), các thỏa thuận về thay đổi hồ và suối (Chương 6 (bắt đầu từ Đoạn 1600) của Mục 2 của Đạo Luật về Câu Cá và Trò Chơi), Đạo Luật về Nước Sạch (33 Pháp Điển Hoa Kỳ, Phần 1251), Đạo Luật Quản Lý Chất Lượng Nước Porter-Cologne (Mục 7 (bắt đầu từ Đoạn 13000) của Đạo Luật về Nước), các khu vực sản xuất gỗ, các yêu cầu về xả nước thải, giấy phép hoặc quyền cần thiết để nắn dòng nước.

26057. (a) Cơ quan cấp phép sẽ từ chối cấp phép nếu người xin cấp phép hoặc địa điểm xin được cấp phép không đáp ứng các yêu cầu để được cấp phép theo Mục này.

(b) Các cơ quan cấp phép có thể từ chối đơn xin cấp hoặc gia hạn giấy phép cấp tiểu bang nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

(1) Không tuân thủ các quy định của Mục này, quy tắc hay quy định áp dụng theo Mục này, hoặc các yêu cầu về bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, bao gồm, nhưng không giới hạn ở việc bảo vệ lưu lượng và chất lượng nước.

(2) Hạnh động là cơ sở cho việc từ chối cấp phép theo Chương 2 (bắt đầu từ Đoạn 480) của Mục 1.5, trừ khi được quy định khác trong đoạn này và Đoạn 26059.

(3) Không cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan cấp phép.

(4) Người nộp đơn hoặc người có giấy phép đã bị kết án về một tội có liên quan đáng kể đến năng lực, chức năng hoặc các nghĩa vụ kinh doanh hoặc ngành nghề mà các đơn được thực hiện, trừ trường hợp cơ quan cấp phép quyết định rằng người nộp đơn hoặc người có giấy phép là phù hợp để được cấp giấy phép, và việc cấp giấy phép sẽ không ảnh hưởng đến sự an toàn công cộng, cơ quan cấp phép phải tiến hành xem xét thấu đáo về bản chất tội trạng, bản án, hoàn cảnh,và bằng chứng về sự phục hồi của người nộp đơn, và phải đánh giá sự phù hợp của người nộp đơn hoặc người được cấp phép đối với việc cấp giấy phép dựa trên các bằng chứng tìm được thông qua việc xem xét. Khi xác định hành vi phạm tội có liên quan đáng kể đến năng lực, chức năng hoặc nhiệm vụ của doanh nghiệp hoặc ngành nghề mà đơn xin cấp phép được thực hiện, cơ quan cấp phép sẽ xét đến, nhưng không giới hạn ở, những điều sau đây:

(A) Trọng tội bị kết án bạo lực, theo quy định tại Tiểu mục (c) của Đoạn 667.5 của Đạo Luật Tố Tụng Hình Sự.

(B) Trọng tội bị kết án mang tính chất nghiêm trọng, theo quy định tại Tiểu mục (c) của Đoạn1192.7 của Đạo Luật Tố Tụng Hình Sự.

(C) Trọng tội bị kết án liên quan đến gian lận, lừa dối, hoặc biển thủ.

(D) Trọng tội do cho thuê, sử dụng, hoặc sử dụng trẻ em để vận chuyển, mang, bán, cho, chuẩn bị để bán, hoặc bán rong các chất bị kiểm soát cho trẻ em; hoặc bán, chào bán, cung cấp, chào mời cung cấp, quản lý hoặc cho tặng chất bị kiểm soát cho trẻ em.

(E) Trọng tội do buôn lậu ma túy với tính chất tăng cường theo Đoạn 11370.4 hoặc 11379.8.

(5) Trừ khi được quy định trong phần (D) và (E) của đoạn (4) và bất kể Chương 2 (bắt đầu từ Đoạn 480) của Mục 1.5, một bản án trước đây, trong đó có bao gồm hạn quản chế, giam giữ hoặc thả có giám sát, được thi hành xong, do tội sở hữu, sở hữu để bán, bán, sản xuất, vận chuyển hoặc trồng các chất bị kiểm soát, sẽ không được coi là liên quan đáng kể, và sẽ không là cơ sở duy nhất để từ chối cấp giấy phép. Việc bị kết án phạm tội liên quan đến chất bị kiểm soát sau khi được cấp phép sẽ là căn cứ để thu hồi giấy phép hoặc từ chối gia hạn giấy phép.

(6) Người nộp đơn hoặc quản lý, giám đốc hoặc chủ sở hữu của họ, đã bị phạt tiền hoặc xử phạt do trồng hoặc sản xuất chất bị kiểm soát trên đất công cộng hoặc tư nhân theo Đoạn 12025 hoặc 12025.1 của Đạo Luật Câu Cá và Trò Chơi.

(7) Người nộp đơn hoặc quản lý, giám đốc hay chủ sở hữu, đã bị phạt tiền hoặc xử phạt do trồng hoặc sản xuất chất bị kiểm soát trên đất công cộng hoặc tư nhân theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) của Mục 8 trong vòng 3 năm trước ngày nộp đơn gửi cơ quan cấp phép, hoặc đã bị xử phạt theo Đoạn 12025 hoặc 12025.1 của Đạo Luật Câu Cá và Trò Chơi.

(8) Không có hoặc duy trì giấy phép người bán có hiệu lực theo quy định Phần 1 (bắt đầu tư Đoạn 6001) của Mục 2 của Đạo Luật về Doanh Thu và Thuế.

(9) Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

26058. Sau khi từ chối đơn xin cấp phép, cơ quan cấp phép phải thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn.

26059. Người nộp đơn không bị từ chối cấp giấy phép cấp tiểu bang nếu việc từ chối chỉ dựa trên một trong các điều sau đây:

(a) Một bản án hoặc hành vi có liên quan đáng kể đến năng lực, chức năng, hoặc nghĩa vụ kinh doanh hay nghề nghiệp mà đơn xin cấp phép được thực

hiện, và sau đó người nộp đơn hoặc người được cấp phép đã có được chứng nhận phục hồi theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 4852.01) của Tiêu đề 2 6 của Phần 3 của Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự.

(b) Một bản án mà sau đó đã được hủy theo Đoạn 1203.4, 1203.4a, hoặc 1203.41 của Đạo Luật Tố Tụng Hình Sự hoặc các điều khoản khác cho phép hủy một bản án.

CHƯƠNG 6. KHU VỰC ĐƯỢC CẤP PHÉP CANH TÁC

26060. (a) Các quy định do Sở Thực Phẩm và Nông Nghiệp ban hành về quản lý cấp phép cho các khu vực trồng trong nhà, ngoài trời và ánh sáng hỗn hợp sẽ được áp dụng đối với những người trồng cây được cấp phép theo Mục này.

(b) Các tiêu chuẩn do Sở Quản Lý Thuốc Trừ Sâu lập, có sự tham khảo ý kiến của Sở Thực Phẩm và Nông Nghiệp, cho việc sử dụng thuốc trừ sâu cho cây trồng, và dung sai tối đa dư lượng thuốc trừ sâu và chất ngoại lai trong cần sa đã thu hoạch sẽ được áp dụng đối với những người trồng cây được cấp phép theo Mục này.

(c) Sở Thực Phẩm và Nông Nghiệp phải đưa các điều kiện vào mỗi giấy phép theo yêu cầu của Sở Cá và Động Vật Hoang Dã và Uỷ Ban Quản Lý Nguồn Nước của Tiểu Bang để đảm bảo rằng mỗi và tất cả các tác động của việc đổi dòng nước và xả thải liên quan đến việc trồng cây không ảnh hưởng đến lưu lượng cần thiết để cá đẻ trứng, di cư và nuôi cá, và lưu lượng cần thiết để duy trì sự biến đổi dòng chảy tự nhiên và bảo vệ cá, động vật hoang dã, môi trường sống của chúng và chất lượng nước.

(d) Các quy định của Sở Thực Phẩm và Nông Nghiệp ban hành theo Mục này, ở mức tối thiểu, áp dụng cho các hoạt động cần sa thương mại, và cũng được nêu trong Tiểu mục (e) của Đoạn 19332.

(e) Sở Quản Lý Thuốc Trừ Sâu, với sự tham khảo ý kiến của Uỷ Ban Quản Lý Nguồn Nước của Tiểu Bang, ban hành các quy định yêu cầu việc sử dụng thuốc trừ sâu hoặc kiểm soát sâu bệnh khác liên quan đến việc trồng cần sa trong nhà, ngoài trời và ánh sáng hỗn hợp, phải đáp ứng các tiêu chuẩn tương đương với Mục 6 (bắt đầu từ Đoạn 11401) của Đạo Luật về Thực Phẩm và Nông Nghiệp và các văn bản thi hành.

26061. (a) Các loại giấy phép cho người trồng cần sa ở tiểu bang do Sở Thực Phẩm và Nông Nghiệp cấp theo Mục này gồm Loại 1, Loại 1A, Loại 1B, Loại 2, Loại 2A, Loại 2B, Loại 3, Loại 3A, Loại 3B, Loại 4 và Loại 5, Loại 5A, và Loại 5B, trừ khi pháp luật có quy định khác.

(b) Trừ khi pháp luật có quy định khác, giấy phép Loại 1, Loại 1A, Loại 1B, Loại 2, Loại 2A, Loại 2B, Loại 3, Loại 3A, Loại 3B và Loại 4 phải được sử dụng để trồng cần sa với số lượng tương đương như loại giấy phép tương đương để trồng cần sa y tế như quy định tại Tiểu mục (g) của Đoạn 19332.

(c) Trừ khi pháp luật có quy định khác:

(1) Loại 5, hay còn gọi là "ngoài trời", có nghĩa là trồng ngoài trời, không sử dụng ánh sáng nhân tạo, lớn hơn 1 mẫu Anh (0.4 héc ta), bao gồm cả tổng diện tích mái trên một khu đất .

(2) Loại 5A, hay còn gọi là "trong nhà", có nghĩa là trồng trong nhà,sử dụng hoàn toàn ánh sáng nhân tạo, lớn hơn 22,000 ft2, bao gồm cả tổng diện tích mái trên một khu đất .

(3) Loại 5B, hay còn gọi là "ánh sáng hỗn hợp," có nghĩa là trồng cây có sử dụng kết hợp ánh sáng tự nhiên và bổ sung ánh sáng nhân tạo với ngưỡng tối đa được xác định bởi cơ quan cấp phép, có diện tích trên 22,000 ft2, bao gồm cả tổng diện tích mái, trong một khu đất.

(d) Không cấp giấy phép trồng cần sa Loại 5, Loại 5A hoặc Loại 5B trước ngày 1 tháng Giêng năm 2023.

(e) Bắt đầu từ ngày 1 tháng Giêng năm 2023, người đã được cấp giấy phép Loại 5, Loại 5A hoặc Loại 5B có thể xin và sử dụng giấy phép Loại 6 hoặc Loại 7, xin và sử dụng giấy phép Loại 10. Người đã được cấp giấy phép Loại 5, Loại 5A hoặc Loại 5B không đủ điều kiện để xin cấp và sử dụng giấy phép Loại 8, Loại 11 hoặc Loại 12.

26062. Sở Thực Phẩm và Nông Nghiệp, kết hợp với Cục, sẽ lập một chương trình chỉ định hữu cơ và chứng nhận hữu cơ cho cần sa và sản phẩm cần sa theo cách tương tự như quy định tại Đoạn 19332.5.

26063. (a) Cục sẽ lập các tiêu chuẩn công nhận tên gọi cụ thể của xuất xứ áp dụng cho cần sa được trồng hoặc canh tác trong một khu vực địa lý nhất định ở California.

(b) Không được tiếp thị, dán nhãn hoặc bán cần sa với tư cách là cần sa được trồng tại một hạt của California nếu số cần sa đó không được trồng tại hạt đó.

(c) Không được sử dụng tên của một hạt ở California để ghi nhãn, tiếp thị hoặc làm bao bì của sản phẩm cần sa, trừ khi cần sa chứa trong sản phẩm được trồng tại hạt đó.

26064. Mỗi người trồng cần sa được cấp phép phải đảm bảo rằng các cơ sở được cấp phép không có nguy cơ cháy bất hợp lý. Người trồng cần sa phải đảm bảo rằng toàn bộ điện chiếu sáng, hệ thống dây điện, thiết bị cơ điện và tài sản liên quan khác được giữ gìn một cách cẩn thận để tránh rủi ro không hợp lý hoặc nguy hiểm đối với tài sản hoặc những người khác.

26065. Nhân viên tham gia trồng cần sa theo Mục này phải được trả lương theo Chế Độ Lương số. 4-2001 của Hội Đồng An Sinh Công Nghiệp.

26066. Việc trồng cần sa trong nhà và ngoài trời bởi người hoặc tổ chức được cấp phép theo quy định này phải được thực hiện theo pháp luật của tiểu bang và của địa phương về liên quan đến chuyển đổi đất đai, phân loại, sử dụng điện, sử dụng nước, chất lượng nước, đất trồng cây và bảo vệ môi trường sống ven sông, xả thải nông nghiệp và các vấn đề tương tự. Các cơ quan của tiểu bang, bao gồm, nhưng không giới hạn ở Hội Đồng Tiểu Bang về Bảo Vệ Rừng và Phòng Cháy, Sở Cá và Động Vật Hoang Dã, Uỷ Ban Quản Lý Nguồn Nước của Tiểu Bang, các ủy ban kiểm soát chất lượng nước khu vực California và các cơ quan thực thi pháp luật truyền thống của tiểu bang có trách nhiệm giải quyết các tác động môi trường của việc trồng cần sa và phối hợp khi cần thiết với các thành phố, hạt và các cơ quan thực thi pháp luật cùng cấp để thực hiện.

26067. (a) Sở Thực Phẩm và Nông Nghiệp sẽ lập một Chương Trình Trồng Cần Sa do Giám Đốc Sở Lương Thực và Nông Nghiệp quản lý. Giám đốc Sở điều hành phần việc này vì nó gắn liền với việc trồng cần sa. Vì mục đích của Mục này, cần sa được coi là một sản phẩm nông nghiệp.

(b) Cá nhân và tổ chức không được phép trồng cần sa nếu chưa có giấy phép cấp tiểu bang do Sở thực hiện phần này cấp.

(c) (1) Sở, sau khi tham khảo ý kiến của, nhưng không giới hạn ở Cục, Hội Đồng Quản Lý Nguồn Nước của Tiểu Bang và Sở Cá và Động Vật Hoang Dã, sẽ thực hiện một chương trình nhận dạng duy nhất cho cần sa. Khi thực hiện chương trình, sở sẽ xem xét các vấn đề bao gồm, nhưng không giới hạn ở, việc sử dụng nước và tác động môi trường. Khi thực hiện chương trình, Sở phải đảm

bảo rằng:

(A) Mỗi tác động và tác động tổng thể đến việc đổi dòng nước và xả thải liên quan đến việc trồng cây không ảnh hưởng đến lưu lượng cần thiết để cá đẻ trứng, di cư và nuôi cá, và lưu lượng cần thiết để duy trì sự biến đổi dòng chảy tự nhiên. Nếu một lưu vực nước không thể hỗ trợ việc canh tác bổ sung, các bộ nhận diện cây mới sẽ không được cấp cho lưu vực nước đó.

(B) Việc trồng cây không được tác động tiêu cực đến các khu vực suối, vùng đất ngập nước ven sông và môi trường thủy sinh.

(2) Sở có trách nhiệm lập một chương trình xác định các cây cần sa được phép trồng tại một địa điểm trồng trong thời gian canh tác. Mỗi cây cần sa được cấp một số định danh riêng. Sở có trách nhiệm đảm bảo rằng số định danh riêng sẽ được cấp trong thời gian nhanh nhất có thể để đảm bảo thực thi quy định này. Số định danh riêng sẽ được gắn vào gốc cây hoặc vị trí khác theo quy định của pháp luật.

(A) Số định danh riêng sẽ chỉ được cấp cho những người được cấp phép phù hợp theo quy định này.

(B) Thông tin liên quan đến số định danh riêng và người được cáp phép sẽ có trong chương trình theo dõi quy định tại Đoạn 26170.

(C) Sở có thể thu phí để trang trải các chi phí hợp lý để cấp số định danh riêng và theo dõi, kiểm tra từng cây cần sa.

(D) Sở có thể ban hành các quy định để thực hiện phần này.

(3) Sở có trách nhiệm thực hiện các bước thích hợp để lập các biện pháp bảo vệ chống gian lận số định danh riêng và hạn chế việc di chuyển trái phép số định danh riêng cho người không có giấy phép.

(d) Số định danh riêng và thông tin liên quan được quản lý bởi chính quyền địa phương phảp tuân thủ các yêu cầu của Sở và tương đương với các số do Sở quản lý.

(e) (1) Phần này không áp dụng cho việc trồng cần sa theo Đoạn 11362.1 của Đạo Luật Sức Khỏe và An Toàn và Đạo Luật Cho Phép Sử Dụng Vì Lòng Trắc Ẩn.

(2) Tiểu mục (b) không áp dụng cho các cá nhân hoặc tổ chức được cấp phép theo Phần (3) của Tiểu mục (a) của Đoạn 26070 hoặc Tiểu mục (b) của Đoạn 26070.5.

(f) "Sở" được nêu trong phần này có nghĩa là Sở Thực Phẩm và Nông Nghiệp.

CHƯƠNG 7. NGƯỜI BÁN LẺ VÀ NGƯỜI PHÂN PHỐI

26070. Người Bán Lẻ và Người Phân Phối

(a) Giấy phép cấp tiểu bang do Sở Tiêu Thụ Sự Vụ cấp như sau:

(1) "Người Bán Lẻ" để bán lẻ và giao cần sa hoặc sản phẩm cần sa cho khách hàng.

(2) "Người Phân Phối" để phân phối cần sa và sản phẩm cần sa. Người phân phối được cấp phép phải đóng bảo đảm ở một mức tối thiểu do cơ quan cấp phép quy định.

(3) "Doanh nghiệp siêu nhỏ" để trồng cần sa trên diện tích dưới 10,000 ft2 và hoạt động như một nhà phân phối, nhà chế biến Cấp 1 và người bán lẻ được cấp phép theo Mục này, với điều kiện người được cấp phép đó tuân thủ tất cả các quy định của Mục này về người trồng, người phân phối, người chế biến Cấp 1 và người bán lẻ được cấp phép ở mức độ người được cấp phép tham gia các hoạt động đó. Giấy phép dành cho doanh nghiệp siêu nhỏ cho phép họ trồng cần sa sẽ bao gồm các điều kiện theo yêu cầu của Sở Cá và Động Vật Hoang Dã và Ủy Ban Quản Lý Tài Nguyên Nước của Tiểu Bang để đảm bảo rằng mỗi tác động và tác động tổng thể của việc chuyển dòng nước và xả nước phục vụ việc trồng cần sa không ảnh hưởng đến lưu lượng dòng chảy cần thiết cho để nuôi cá, cho cá sinh sản và di cư, và lưu lượng cần thiết để duy trì thay đổi dòng chảy, bảo vệ cá, động vật hoang dã, môi trường sống của chúng và chất lượng nước.

(b) Cục sẽ quy định các yêu cầu an ninh và an toàn giao thông tối thiểu cho việc phân phối và giao cần sa và sản phẩm cần sa vì mục đích thương mại Các tiêu chuẩn an toàn giao thông do Cục lập ra sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn bởi, các tiêu chuẩn tối thiểu về các loại phương tiện dùng để phân phối và giao cần sa và sản phẩm cần sa, các yêu cầu năng lực tối thiểu đối với người đủ điều kiện để vận hành các phương tiện đó.

(c) Người bán lẻ và doanh nghiệp siêu nhỏ được cấp phép, và các khoản phi lợi nhuận được cáp phép theo Đoạn 26070.5 cần thực hiện các biện pháp an ninh hợp lý đã được thiết kế để tránh việc xâm nhập trái phép vào các khu vực có chứa cần sa hoặc sản phẩm cần sa và ăn trộm cần sa hoặc sản phẩm cần sa từ các cơ sở. Các biện pháp an ninh này bao gồm, song không giới hạn ở, tất cả các biện pháp sau:

(1) Cấm các cá nhân ở lại trong khu vực của người được cấp phép nếu không có việc liên quan rõ ràng đến hoạt động của cơ sở.

(2) Thành lập các khu vực giới hạn ra vào mà chỉ những người được phép mới được vào..

(3) Ngoài số lượng cần sa hạn chế để trưng bày, lấy mẫu hoặc bán ngay, toàn bộ cần sa thành phẩm và sản phẩm cần sa đều phải được bảo quản trong phòng an toàn và có khóa, két hoặc hầm chứa, và bằng một cách thức được thiết kế hợp lý để tránh bị di chuyển, lấy cắp hoặc mất mát.

26070.5. (a) Đến ngày tháng Một năm 2018, Cục sẽ xem xét tính khả thi của việc lập ra một hoặc nhiều loại giấy phép phi lợi nhuận theo Mục này. Việc xác định tính khả thi sẽ được thực hiện với sự tham vấn của các cơ quan cấp phép liên quan và đại diện của các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cấp giấy phép tạm thời theo Tiểu mục (b). Cục sẽ xem xét các yếu tố, bao gồm, song không giới hạn ở các vấn đề sau:

(1) Có nên cho phép những người được cấp giấy phép phi lợi nhuận được miễn một hoặc tất cả các khoản thuế tiểu bang, phí cấp phép và các điều khoản quy định áp dụng đối với giấy phép khác trong Mục này?

(2) Có nên cấp vốn ưu đãi để khuyến khích những người khác được cấp phép theo Mục này cung cấp dịch vụ chuyên ngành với giá giảm giá hoặc miễn phí cho giảm bớt hoặc không có chi phí những người được cấp giấy phép phi lợi nhuận?

(3) Giấy phép phi lợi nhuận có nên được giới hạn ở, hoặc ưu tiên cho các cá nhân, tổ chức trước đây đã hoạt động trên cơ sở phi lợi nhuận, chủ yếu cung cấp cần sa nguyên cây và sản phẩm cần sa, các loại giống và hạt cần sa cho người thu nhập thấp?

(b) Có cơ quan có thẩm quyền tại địa phương nào có thể cấp giấy phép tạm thời cấp địa phương cho các tổ chức phi lợi nhuận chủ yếu cung cấp cần sa nguyên cây và sản phẩm cần sa, các loại giống và hạt cần sa cho người thu nhập thấp, với điều kiện ccơ quan có thẩm quyền tại địa phương đó:

(1) Xác nhận tình trạng giấy phép của đương đơn xin cấp phép là một tổ chức đã đăng ký với bộ phận Đăng Ký Quỹ Từ Thiện, và rằng đương đơn luôn tuân

thủ tất cả các yêu cầu quy định đối với tổ chức phi lợi nhuận;

(2) Cấp phép và quy định tất cả các tổ chức thuộc loại hình đó phải bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của cộng đồng, và yêu cầu tuân thủ tất cả các quy định về môi trường trong Mục này;

(3) Thông báo cho Cục về các giấy phép cấp địa phương đã cấp, bao gồm cả tên và địa chỉ của tổ chức được cấp phép và tất cả các quy định địa phương áp dụng cho hoạt động của tổ chức được cấp phép đó, và;

(4) Chứng minh với Cục rằng tổ chức được cấp phép đó không tạo ra tổng doanh thu hàng năm quá 2,000,000 USD (hai triệu đô la).

(c) Giấy phép tạm thời cấp địa phương cấp theo Tiểu mục (b) sẽ hết hạn sau 12 tháng, trừ khi được cơ quan địa phương có thẩm quyền gia hạn.

(d) Cục có thể áp dụng các yêu cầu bổ sung hợp lý đối với các giấy phép địa phương được cấp theo Tiểu mục (b).

(e) (1) Việc cấp mới giấy phép tạm thời cấp địa phương theo Mục này sẽ chấm dứt sau ngày Cục xác định rằng việc cấp giấy phép phi lợi nhuận theo Mục này là không khả thi, hoặc nếu Cục xác định các giấy phép đó là khả thi thì sau ngày cơ quan cấp phép bắt đầu cấp giấy phép phi lợi nhuận cấp tiểu bang.

(2) Nếu Cục xác định rằng các giấy phép đó là khả thi, việc cấp gia hạn giấy phép tạm thời theo Tiểu mục (b) sẽ chấm dứt sau ngày cơ quan cấp phép bắt đầu cấp giấy phép phi lợi nhuận cấp tiểu bang.

(3) Nếu xác định rằng việc cấp giấy phép phi lợi nhuận theo Mục này là không khả thi, Cục sẽ thông báo việc này cho tất cả các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương đã cấp giấy phép tạm thời theo Tiểu mục (b). Cục có thể tùy ý cho phép một cơ quan có thẩm quyền tại địa phương gia hạn các giấy phép tạm thời cấp địa phương cấp theo Tiểu mục (b) theo năm.

CHƯƠNG 8. PHÂN PHỐI VÀ VẬN CHUYỂN

26080. (a) Mục này không xác lập sự ủy quyền hoặc cho phép người được cấp phép vạn chuyển hoặc phân phối, hoặc tạo ra việc vận chuyển hoặc phân phối cần sa hoặc sản phẩm cần sa ngoài tiểu bang, trừ khi được sự chấp nhận của pháp luật liên bang.

(b) Cơ quan địa phương có thẩm quyền không được ngăn chặn việc vận chuyển cần sa hoặc sản phẩm cần sa trên đường công cộng của người được cấp phép vận chuyển cần sa hoặc sản phẩm cần sa theo Mục này.

CHƯƠNG 9. GIAO HÀNG

26090. (a) Việc giao hàng, như định nghĩa trong mục này, chỉ được phép thực hiện bởi người bán lẻ hoặc doanh nghiệp siêu nhỏ được cấp phép, hoặc tổ chức phi lợi nhuận được cấp phép theo Đoạn 26070.5.

(b) Khách hàng yêu cầu giao hàng phải giữ bản sao giấy và bản sao điện tử của yêu cầu giao hàng và phải xuất trình theo yêu cầu của nhân viên cơ quan cấp phép và thực thi pháp luật.

(c) Cơ quan địa phương có thẩm quyền không được ngăn chặn việc giao cần sa hoặc sản phẩm cần sa trên đường công cộng của người được cấp phép thực hiện theo mục này và luật pháp địa phương áp dụng theo Đoạn 26200.

CHƯƠNG 10. NGƯỜI CHẾ BIẾN VÀ PHÒNG THÍ NGHIỆM

26100. Sở Y Tế Công Cộng của Tiểu Bang sẽ ban hành các quy định về việc cấp phép cho người chế biến và phòng thí nghiệm cần sa. Các loại giấy phép được cấp như sau:

(a) "Chế biến Cấp 1," cho các cơ sở chế biến sản phẩm cần sa có sử dụng dung môi không dễ bay hơi hoặc không sử dụng dung môi.

(b) "Chế biến Cấp 2," cho các cơ sở chế biến sản phẩm cần sa có sử dụng dung môi dễ bay hơi.

(c) "Thử nghiệm" cho việc thử nghiệm cần sa và sản phẩm cần sa. Người được cấp phép thử nghiệm cần sa phải có cơ sở hoặc thiết bị được cấp phép theo các quy định của Sở. Người được cấp giấy phép thử nghiệm thì không được cấp loại giấy phép khác theo Mục này, và không được sở hữu hoặc có quyền lợi chủ sở hữu trong một cơ sở không thử nghiệm được cấp phép theo Mục này.

(d) Vì mục đích của Mục này, "dung môi dễ bay hơi" mang nghĩa tương tự như nêu trong Tiểu mục (d) của Đoạn 11362.3 của Đạo Luật Sức Khỏe và An Toàn, trừ khi có quy định khác của pháp luật.

26101. (a) Trừ khi có quy định khác của pháp luật, không được phép bán cần sa hoặc sản phẩm cần sa theo giấy phép được cấp theo Mục này, trừ khi một mẫu đại diện của lô cần sa hoặc sản phẩm cần sa đã được thử nghiệm bởi một dịch vụ thử nghiệm được chứng nhận để xác định:

(1) Liệu thành phần hóa chất của mẫu có tương ứng với thành phần trên nhãn của hợp chất hay không, bao gồm, song không giới hạn ở các chất sau:

(A) Tetrahydrocannabinol (THC).

(B) Tetrahydrocannabinolic Acid (THCA).

(C) Cannabidiol (CBD).

(D) Cannabidiolic Acid (CBDA).

(E) Các terpene được mô tả trong tài liệu chuyên khảo về loại hoa cụm cần sa phiên bản mới nhất do Dược Điển Thảo Dược Hoa Kỳ (American Herbal Pharmacopoeia) phát hành.

(F) Cannabigerol (CBG).

(G) Cannabinol (CBN).

(2) Rằng lượng tạp chất không quá các mức nêu trong chuyên khảo của Dược Điển Thảo Dược Hoa Kỳ phiên bản mới nhất. Vì mục đích của đoạn này, các tạp chất bao gồm, song không giới hạn ở các chất sau:

(A) Dung môi dư hoặc hóa chất xử lý, bao gồm cả khí gas dễ nổ, như Butane, propane, 0_2 hoặc H_2, và các độc chất hoặc carcinogen như Methanol, Iso-propyl Alcohol, Methylene Chloride, Acetone, Benzene, Toluene và Tri-chloro-ethylene.

(B) Các vật ngoại lai, bao gồm, nhưng không giới hạn ở, lông tóc, côn trùng hoặc chất pha trộn tương tự hoặc liên quan.

(C) Tạp chất vi sinh, trong đó có tổng số vi khuẩn hiếu khí, tổng số tế bào nấm men nấm mốc, P. aeruginosa, aspergillus spp., s. aureus, aflatoxin B1, B2, G1, hoặc G2, hoặc ochratoxin A.

(b) Dư lượng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi phải đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn chuyên khảo loại hoa cụm cần sa nêu bởi Dược Điển Hoa Kỳ (U.S.P. Chương 467).

(c) Thử nghiệm theo yêu cầu ở mục (a) phải được thực hiện theo cách phù hợp với các yêu cầu chung về năng lực của các hoạt động thử nghiệm và hiệu chỉnh, bao gồm lấy mẫu, sử dụng các biện pháp tiêu chuẩn được lập ra bởi Tổ chức Tiêu Chuẩn Hóa Quốc Tế, cụ thể là Tiêu chuẩn ISO/IEC 17020 và ISO/IEC 17025 để kiểm tra cần sa và sản phẩm cần ra được phê duyệt bởi một tổ chức chứng nhận được công nhận bởi Thỏa Thuận Công Nhận Lẫn Nhau của Tổ Chức Công

Nhận Phòng Thí Nghiệm Quốc Tế.

(d) Mọi việc kiểm định trước khi bán, chuyển giao thử nghiệm hoặc vận chuyển cần sa hoặc sản phẩm cần sa theo phần này phải tuân thủ chuỗi giao thức lưu ký theo quy định và các yêu cầu khác phải tuân thủ theo mục này.

26102. Dịch vụ thử nghiệm được cấp phép không được phép bảo quản, thử nghiệm hoặc phân tích cần sa hoặc sản phẩm cần sa, trừ khi phòng thí nghiệm được cấp phép đáp ứng các yêu cầu nêu tại Đoạn 19343 hoặc theo quy định của pháp luật.

26103. Dịch vụ thử nghiệm được cấp phép phải cấp chứng nhận phân tích cho từng lô, kèm theo số liệu, để báo cáo thông tin theo quy định tại Đoạn 19344 hoặc theo quy định của pháp luật.

26104. (a) Khi thực hiện các hoạt động liên quan đến cần sa và sản phẩm cần sa, dịch vụ thử nghiệm được cấp phép phải tuân thủ các yêu cầu và hạn chế theo quy định của pháp luật.

(b) Sở Y Tế Công Cộng của Tiểu Bang sẽ lập các quy trình để:

(1) Đảm bảo rằng việc thử nghiệm cần sa và sản phẩm cần sa được thực hiện trước khi phân phối đến người bán lẻ, doanh nghiệp siêu nhỏ, hoặc tổ chức phi lợi nhuận được cấp phép theo Đoạn 26070.5;

(2) Quy định bao lâu người được cấp phép phải thử nghiệm cần sa và sản phẩm cần sa một lần, và rằng chi phí thử nghiệm cần sa phải do người trồng cần sa được cấp phép chi trả, chi phí thử nghiệm sản phẩm cần sa phải do người chế biến được cấp phép chi trả, chi phí thử nghiệm cần sa và sản phẩm cần sa phải do tổ chức phi lợi nhuận được cấp phép chi trả theo Đoạn 26070.5; và

(3) Yêu cầu tiêu hủy các lô cần sa đã thu hoạch nếu kết quả mẫu thử nghiệm cho thấy chúng không đạt các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn do Sở Y Tế Công Cộng của Tiểu Bang đề ra, trừ khi các biện pháp khắc phục có thể giúp số cần sa hoặc sản phẩm cần sa đó đáp ứng tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng do ở Y Tế Công Cộng của Tiểu Bang ban hành.

26105. Những người được cấp phép Chế biến Cấp 2 phải áp dụng các biện pháp và quy trình đầy đủ để kiểm soát hoặc hạn chế nguy cơ cháy nổ hoặc các nguy cơ không hợp lý khác đối với an toàn công cộng xuất phát từ các loại dung môi dễ bay hơi. Sở Y Tế Công Cộng của Tiểu Bang phải lập các tiêu chuẩn tối thiểu về các biện pháp và quy trình nêu trên cho người có giấy phép Cấp 2.

26106. Các tiêu chuẩn về sản xuất và dán nhãn tất cả các sản phẩm cần sa do Sở Y Tế Công Cộng của Tiểu Bang lập phải được áp dụng cho những người chế biến và doanh nghiệp nhỏ được cấp phép, và các tổ chức phi lợi nhuận được cấp phép theo Đoạn 26070.5 trừ khi có quy định khác của Sở Y Tế Công Cộng của Tiểu Bang.

Chương 11. Bảo Đảm Chất Lượng, Kiểm Định và Thử Nghiệm

26110. (a) Tất cả cần sa và sản phẩm cần sa đều phải được kiểm soát chất lượng, kiểm định và thử nghiệm.

(b) Tất cả cần sa và sản phẩm cần sa đều phải được kiểm soát chất lượng, kiểm định và thử nghiệm theo quy định tại Đoạn 19326, trừ khi có quy định khác trong Mục này hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương 12. Đóng Gói và Dán Nhãn

26120. (a) Trước khi giao hàng hoặc bán tại cửa hàng bán lẻ, cần sa và sản phẩm cần sa phải được dán nhãn và đặt trong bao bì có thể gắn kín lại và tránh trẻ em sử dụng.

(b) Bao bì và nhãn mác không được tạo ra sự hấp dẫn đối với trẻ em.

(c) Nhãn mác và tờ thông tin sản phẩm của tất cả cần sa và sản phẩm cần sa phải có các thông tin dưới đây, được hiển thị nổi bật, rõ ràng và dễ đọc theo yêu cầu, kể cả cỡ chữ, theo quy định của Cục hoặc của Sở Y Tế Công Cộng của Tiểu Bang:

(1) Ngày sản xuất và nguồn.

(2) Các nội dung dưới đây, in bằng chữ đậm:

(A) Đối với cần sa: "CẢNH BÁO CỦA CHÍNH PHỦ: GÓI NÀY CÓ CHƯA CẦN SA, LÀ CHẤT ĐƯỢC KIỂM SOÁT SCHEDULE I ĐỂ NGOÀI TẦM VỚI CỦA TRẺ EM VÀ ĐỘNG VẬT. CHỈ NGƯỜI TỪ 21 TUỔI TRỞ LÊN MỚI ĐƯỢC SỞ HỮU HOẶC TIÊU THỤ CẦN SA, TRỪ BỆNH NHÂN ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG. SỬ DỤNG CẦN SA TRONG THỜI GIAN MANG THAI HOẶC CHO CON BÚ CÓ THỂ GÂY HẠI. SỬ DỤNG CẦN SA ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC. CẦN HẾT SỨC CẨN TRỌNG."

(B) Đối với sản phẩm cần sa: "CẢNH BÁO CỦA CHÍNH PHỦ: SẢN PHẨM NÀY CÓ CHƯA CẦN SA, LÀ CHẤT ĐƯỢC KIỂM SOÁT SCHEDULE I ĐỂ NGOÀI TẦM VỚI CỦA TRẺ EM VÀ ĐỘNG VẬT. CHỈ NGƯỜI TỪ 21 TUỔI TRỞ LÊN MỚI ĐƯỢC SỞ HỮU HOẶC TIÊU THỤ SẢN PHẨM CẦN SA, TRỪ BỆNH NHÂN ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG. TÁC ĐỘNG SAY SẢN PHẨM CẦN SA CÓ THỂ KÉO DÀI ĐẾN 2 GIỜ. SỬ DỤNG CẦN SA TRONG THỜI GIAN MANG THAI HOẶC CHO CON BÚ CÓ THỂ GÂY HẠI. SỬ DỤNG SẢN PHẨM CẦN SA ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC. CẦN HẾT SỨC CẨN TRỌNG."

(3) Đối với gói chỉ chứa hoa khô, trọng lượng tịnh của cần sa ở trong gói.

(4) Ghi rõ nguồn và ngày trồng, loại cần sa hoặc sản phẩm cần sa, ngày chế biến và đóng gói.

(5) Tên xuất xứ, nếu có.

(6) Danh sách các thành phần hoạt tính dược lý, bao gồm, song không giới hạn ở, tetrahydrocannabinol (THC), cannabidiol (CBD) và các thành phần cannabinoid khác, lượng THC và cannabinoid tính bằng miligam cho mỗi khẩu phần (serving), số khẩu phần trong một gói, và lượng THC và cannabinoid tính bằng miligam trong cả gói, và hiệu lực của cần sa hoặc sản phẩm cần sa theo tham chiếu đến lượng tetrahydrocannabinol và cannabidiol trong mỗi khẩu phần.

(7) Đối với sản phẩm cần sa, một danh mục tất cả các thành phần và công bố thông tin dinh dưỡng theo cách thức quy định về nhãn dinh dưỡng của liên bang tại Đoạn 101.9 của Tiêu đề 2 21 của bộ Pháp Điển Hoa Kỳ.

(8) Danh mục các chất dung môi, thuốc trừ sâu vô cơ, thuốc diệt cỏ và phân bón đã sử dụng trong trồng trọt, chế biến cần sa hoặc sản phẩm cần sa.

(9) Cảnh báo nếu có sử dụng các loại hạt hoặc chất gây dị ứng được biết đến khác.

(10) Thông tin liên quan đến số định danh riêng do Sở Thực Phẩm và Nông Nghiệp cấp.

(11) Các yêu cầu khác, nếu có. của Cục hoặc Sở Y Tế Công Cộng Tiểu Bang.

(d) Chỉ dùng tên thực phẩm theo loài để mô tả các thành phần trong các sản phẩm cần sa loại ăn.

(e) Trong trường hợp Cục xác dịnh rằng cần sa không còn là chất thuộc Schedule I theo luật Liên Bang, nhãn quy định tại Tiểu mục (c) sẽ không cần phải ghi rằng cần sa là chất thuộc Schedule I.

CHƯƠNG 13. SẢN PHẨM CẦN SA

26130. (a) Sản phẩm cần sa phải:

(1) Không được thiết kế để thu hút trẻ em hoặc dễ bị nhầm lẫn với kẹo bán thương mại hoặc các loại thực phẩm không chứa cần sa.

(2) Được sản xuất và bán với liều lượng cannabinoid tiêu chuẩn không quá 10 (mười) miligam tetrahydrocannabinol (THC) cho mỗi khẩu phần.

(3) Được mô tả hoặc ghi tỷ lệ vào kích thước khẩu phần tiêu chuẩn nếu sản phẩm cần sa có chứa nhiều khẩu phần và là sản phẩm ăn được ở thể rắn.

(4) Được đồng hóa để đảm bảo sự tiêu thụ đồng nhất chất cannabinoid trong toàn bộ sản phẩm.

(5) Sản xuất và bán ra theo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường do Sở Y Tế Công Cộng ban hành, có tham vấn ý kiến của Cục, để chuẩn bị, bảo quản, xử lý và bán các sản phẩm thực phẩm.

(6) Cung cấp cho khách hàng đầy đủ thông tin để họ tiêu thụ sản phẩm khi đã được thông tin đầy đủ, bao gồm cả những tác động tiềm năng của sản phẩm cần sa và chỉ dẫn cách sử dụng sản phẩm cần sa, nếu cần thiết.

(b) Cần sa, bao gồm cả tinh chất cannabis, có trong một sản phẩm cần sad được sản xuất hợp pháp sẽ không được coi là một chất pha trộn theo luật của tiểu bang.

CHƯƠNG 14. BẢO VỆ TRẺ EM

26140. (a) Người được cấp giấy phép không được phép:

(1) Bán cần sa hoặc sản phẩm cần sa cho người dưới 21 tuổi.

(2) Cho người dưới 21 tuổi vào khu vực được cấp phép.

(3) Thuê hoặc giữ người dưới 21 tuổi để làm việc.

(4) Bán hoặc vận chuyển cần sa hoặc sản phẩm cần sa, trừ khi người mua cần sa hoặc sản phẩm cần sa xuất trình trước giấy tờ được coi một cách hợp lý là một thẻ nhận dạng do chính phủ cấp còn thời hạn hiệu lực, cho thấy người đó đủ 21 tuổi trở lên.

(b) Người dưới 21 tuổi có thể được cảnh sát sử dụng để thực thi Mục này và để bắt được người được cấp phép, hoặc nhân viên hay đại lý của người được cấp phép, hoặc những người khácbán hoặc cung cấp cần sa cho trẻ em. Bất kể các quy định của pháp luật, bất kỳ người nào dưới 21 tuổi mua hoặc tìm cách mua cần sa theo chỉ đạo của cảnh sát đều được miễn truy tố tội danh mua hoặc cố gắng mua cần sa. Các hướng dẫn sử dụng cho người dưới 21 tuổi sẽ được Cục áp dụng và phát hành theo phần lập quy định của Ddạo Luật về Thủ Tục Hành Chính (Chương 3.5 (bắt đầu tư đoạn 11340) của Phần 1 của Mục 3 của Tiêu đề 2 2 của bộ Pháp Điển).

(c) Bất kể quy định tại Tiểu mục (a), một người được cấp phép cũng là một trạm phát thuốc được cấp phép theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) của Mục 8 có thể:

(1) Cho phép người từ 18 tuổi trở lên có thẻ căn cước còn giá trị theo Đoạn 11362.71 của Đạo Luật Sức Khỏe và An Toàn và thẻ căn cước còn giá trị do chính phủ cấp, vào cơ sở;

(2) Bán cần sa, sản phẩm cần sa và dụng cụ đẻ sử dụng cần sa cho người từ 18 tuổi trở lên có thẻ căn cước còn giá trị theo Đoạn 11362.71 của Đạo Luật Sức Khỏe và An Toàn và thẻ căn cước còn giá trị do chính phủ cấp, vào cơ sở;

CHƯƠNG 15. CÁC GIỚI HẠN VỀ QUẢNG CÁO VÀ TIẾP THỊ

26150. Vì mục đích của chương này:

(a) "Quảng cáo" là việc công bố hoặc phổ biến một quảng cáo.

(b) "Quảng cáo" bao gồm các nội dung, minh họa hoặc mô tả bằng chữ hoặc lời được tính toán để tạo ra doanh số bán cần sa hay sản phẩm cần sa, bao gồm các nội dung bằng chữ, in ấn, đồ họa hoặc các vật liệu khác trên bảng hiệu, biển hiệu hoặc hiển thị ngoài trời khác, thẻ giao thông công cộng, các ấn phẩm định kỳ khác, ấn phẩm, trên radio hoặc truyền hình, hoặc trên bất kỳ phương tiện truyền thông nào khác; ngoại trừ việc thuật ngữ này sẽ không bao gồm:

(1) Nhãn gắn liền với cần sa hoặc sản phẩm cần sa, hoặc bất kỳ phần bao bì, các-tông hay bao bì khác của vật đựng tạo thành một phần của việc dán nhãn theo quy định của Mục này.

(2) Các tài liệu biên tập hoặc tài liệu đọc khác (ví dụ, thông cáo báo chí) trong các ấn phẩm định kỳ hoặc ấn phẩm, báo chí để xuất bản mà người được cấp phép không phải trả hoặc hứa hẹn trả bằng tiền hoặc trả bằng các vật có giá trị khác, và không được viết bởi người được cấp phép hay theo chỉ dẫn của họ.

(c) "Biển quảng cáo" là tất cả các biển, áp phích, màn hình, biển quảng cáo hoặc các loại hình khác được gắn quảng cáo tạm thời hoặc cố định để quảng bá cho việc bán cần sa hoặc sản phẩm cần sa không được trồng, phân phối hoặc bán trên cùng một lô đất.

(d) "Nội dung liên quan đến sức khỏe" có nghĩa là bất kỳ nội dung nào có liên quan đến sức khỏe, và bao gồm các nội dung có tính chất điều trị hoặc chữa bệnh, mà bằng cách rõ ràng hay ngụ ý, chỉ ra mối liên hệ giữa việc tiêu thụ càn sa hoặc sản phẩm cần sa với các lợi ích về sức khỏe, hoặc tác đụng đến sức khỏe.

(e) "Thị trường" hoặc "Tiếp thị" có nghĩa là hành động hoặc quá trình quảng cáo hoặc bán cần sa hoặc sản phẩm cần sa, bao gồm, nhưng không giới hạn ở việc tài trợ cho các sự kiện thể thao, quảng cáo tại nơi bán và phát triển các sản phẩm được thiết kế đặc biệt để thu hút các nhóm người nhất định.

26151. (a) Tất cả quảng cáo và tiếp thị phải nêu một cách chính xác và rõ ràng rằng người được cấp phép chịu trách nhiệm về nội dung của nó..

(b) Chỉ được quảng cáo hoặc tiếp thị trên sóng, cáp, đài phát thanh, báo in và truyền thông kỹ thuật số nếu có ít nhất 71.6% khán thính giả được dự kiến một cách hợp lý là ở độ tuổi 21 trở lên, theo xác định bằng số liệu tổng hợp khán thính giả cập nhật và đáng tin cậy.

(c) Quảng cáo hoặc tiếp thị có bao gồm liên lạc hoặc đối thoại trực tiếp và cá nhân, được kiểm soát bởi người được cấp phép sẽ phải sử dụng phương pháp xác định tuổi để xác minh rằng đối tượng tiếp nhận 21 tuổi trở lên trước khi tham gia vào liên lạc hoặc đối thoại trực tiếp và cá nhân, được kiểm soát bởi người được cấp phép đó. Vi mục đích của Phần này, phương pháp xác định tuổi có thể bao gồm xác nhận của người sử dụng, cho biết ngày sinh, hoặc phương pháp đăng ký tương tự khác.

(d) Tất cả quảng cáo phải trung thực và chứng minh một cách thích hợp.

26152. Người được cấp giấy phép không được phép:

(a) Quảng cáo hay tiếp thị một cách sai lệch hoặc không đúng sự thật trên một tài liệu cụ thể, hoặc không phân biệt giả tạo, trực tiếp hoặc bằng cách mơ hồ, bỏ qua, hoặc suy luận, hoặc bằng cách bổ sung các vấn đề không liên quan, biện pháp khoa học kỹ thuật, xu hướng tạo ra ấn tượng sai lệch;

(b) Phát hành hoặc phổ biến quảng cáo hoặc tiếp thị có chứa nội dung liên quan đến một thương hiệu hay sản phẩm không phù hợp với nội dung về dán

nhãn;

(c) Phát hành hoặc phổ biến các quảng cáo hay tiếp thị có chứa nội dung, thiết kế, thiết bị hoặc hình ảnh có xu hướng nhằm tạo ra ấn tượng rằng cần sa có nguồn gốc từ một địa điểm hoặc khu vực cụ thể, trừ khi các nhãn hiệu của các sản phẩm được quảng cáo mang tên gọi xuất xứ, và tên gọi xuất xứ xuất hiện trong quảng cáo;

(d) Quảng cáo hoặc tiếp thị trên một biển quảng cáo hoặc dụng cụ quảng cáo tương tự đặt trên Xa Lộ Liên Bang hoặc Xa Lộ Tiểu Bang đi qua biên giới với tiểu bang khác;

(e) Quảng cáo hoặc tiếp thị cần sa hoặc sản phẩm cần sa theo cách thức nhằm khuyến khích người dưới 21 tuổi tiêu thụ cần sa hoặc sản phẩm cần sa.

(f) Phát hành hoặc phổ biến quảng cáo hay tiếp thị có chứa biểu tượng, ngôn ngữ, âm nhạc, cử chỉ, nhân vật hoạt hình hoặc các yếu tố nội dung nổi tiếng khác để thu hút chủ yếu đối với người dưới độ tuổi được sử dụng theo pháp luật, hoặc

(g) Quảng cáo hoặc tiếp thị cần sa hoặc sản phẩm cần sa trên một biển quảng cáo cách trung tâm chăm sóc trẻ ban ngày, trường mẫu giáo hoặc trường phổ thông từ lớp 1 đến lớp 12, sân chơi, trung tâm thanh thiếu niên trong vòng bán kính 1,000 feet.

26153. Người được cấp phép không được cho tặng bất kỳ một lượng cần sa hoặc sản phẩm cần sa, dụng cụ sử dụng cần sa như quà khuyến mãi hoặc hoạt động thương mại khác.

26154. Người được cấp phép không được phát hành hoặc phổ biến quảng cáo hoặc tiếp thị có chứa nội dung liên quan đến sức khỏe không đúng sự thật dưới bất kỳ hình thức cụ thể nào hoặc nhằm tạo ra sự hiểu lầm về tác dụng của việc sử dụng cần sa đối với sức khỏe.

26155. (a) Các điều khoản của Tiểu mục (g) của Đoạn 26152 không áp dụng cho việc đặt biển quảng cáo trong cơ sở được cấp phép và khuất tầm mắt thông thường từ một nơi công cộng, với điều kiện bảng quảng cáo đó không quảng cáo cần sa hoặc sản phẩm cần sa theo cách thức nhằm khuyến khích người dưới 21 tuổi tiêu thụ cần sa hoặc sản phẩm cần sa.

(b) Chương này không áp dụng cho quảng cáo phi thương mại.

CHƯƠNG 16. HỒ SƠ

26160. (a) Một người có giấy phép sẽ giữ các hồ sơ chính xác của hoạt động cần sa thương mại.

(b) Tất cả các hồ sơ có liên quan đến hoạt động cần sa thương mại theo quy định của các cơ quan cấp giấy phép sẽ được duy trì tối thiểu là bảy năm.

(c) Phòng có thể kiểm tra các sổ sách và hồ sơ của một người có giấy phép và kiểm tra các cơ cở của người có giấy phép khi cơ quan, tiểu bang hoặc cơ quan địa phương cấp giấy phép xét thấy cần phải thực hiện các nhiệm vụ tại phần này. Tất cả các kiểm tra sẽ được thực hiện trong giờ làm việc tiêu chuẩn của cơ sở được cấp phép hoặc tại bất kỳ thời gian hợp lý khác.

(d) Người có giấy phép sẽ giữ các hồ sơ được xác định bởi các cơ quan cấp giấy phép tại các cơ sở của địa điểm được cấp phép. Các cơ quan cấp giấy phép này có tiến hành bất kỳ cuộc kiểm tra nào đối với các hồ sơ của người có giấy phép. Người có giấy phép cũng phải cung cấp và giao các bản sao tài liệu cho cơ quan cấp phép theo yêu cầu.

(e) Người có giấy phép, hay cơ quan hoặc nhân viên của người đó mà có hành vi ngăn cản, cản trở hoặc can thiệp vào việc kiểm tra các cơ sở hoặc hồ sơ của người có giấy phép theo quy định của đoạn này, tức là đã vi phạm phần này.

(f) Nếu người có giấy phép, hay cơ quan hoặc nhân viên của người có giấy phép, không duy trì hoặc cung cấp các hồ sơ cần thiết theo quy định của đoạn này, người có giấy phép phải nhận trát đòi hầu tòa và bị phạt tiền lên đến ba mươi ngàn đô la ($30,000) cho mỗi vi phạm cá nhân.

26161. (a) Mỗi hoạt động bán hoặc vận chuyển cần sa hoặc sản phẩm cần sa từ một người có giấy phép này sang chỗ của người có giấy phép khác phải được ghi trên hoá đơn hoặc biên lai bán hàng. Các hoá đơn và biên lai bán hàng có thể được giữ gìn theo hình thức điện tử và phải được nộp y nguyên như lúc tiếp cận để kiểm tra bởi các nhân viên của phòng hoặc Hội đồng Quân bình Sinh hoạt và không được trộn lẫn với hóa đơn của các hàng hóa khác.

(b) Mỗi hóa đơn bán hàng được yêu cầu trong tiểu mục (a) sẽ bao gồm tên và địa chỉ của người bán và gồm thông tin sau đây:

(1) Tên và địa chỉ của người mua.

(2) Ngày bán và số hóa đơn.

(3) Loại, số lượng, kích thước và sức chứa của các gói cần sa, hoặc các sản phẩm cần sa bán ra.

(4) Chi phí cho người mua, cùng với bất kỳ khoản giảm giá nào được áp dụng với giá ghi trên hoá đơn.

(5) Nơi mà từ đó việc vận chuyển cần sa hay sản phẩm cần sa đã được thực hiện trừ khi việc vận chuyển đã được thực hiện từ các cơ sở của người có giấy phép.

(6) Bất kỳ thông tin nào khác theo quy định của phòng hoặc cơ quan cấp giấy phép.

CHƯƠNG 17. HỆ THỐNG THEO DÕI VÀ TRUY XUẤT

26170. (a) Bộ Thực Phẩm và Nông Nghiệp, sau khi thảo luận với phòng và Hội đồng Quân Bình Sinh Hoạt Tiểu Bang, sẽ mở rộng chương trình theo dõi và truy xuất được quy định tại Điều 7.5 (bắt đầu từ Đoạn 19335) Chương 3.5 Phần 8 nhằm bao gồm báo cáo lộ trình của cần sa và các sản phẩm cần sa trên toàn chuỗi phân phối và cung cấp, ở mức tối thiểu, mức độ thông tin tương tự về cần sa và các sản phẩm cần sa được yêu cầu phải báo cáo đối với cần sa y tế và các sản phẩm cần sa y tế, và ngoài ra, tiền thuế canh tác theo Mục 14.5 (bắt đầu từ Đoạn 34010) Phần 2 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ. Chương trình theo dõi và truy xuất sẽ bao gồm một hạt giống điện tử cho hệ thống theo dõi phần mềm bán lẻ có các điểm dữ liệu của những giai đoạn khác nhau của hoạt động thương mại bao gồm, nhưng không giới hạn, trồng, thu hoạch, xử lý, phân phối, tồn kho và bán.

(b) Bộ, sau khi thảo luận với phòng, sẽ đảm bảo rằng những người có giấy phép tại phần này được phép sử dụng các ứng dụng, chương trình và hệ thống công nghệ thông tin của bên thứ ba nhằm tuân thủ các yêu cầu của chương trình theo dõi và truy xuất mở rộng được mô tả trong tiểu mục (a) để báo cáo lộ trình của cần sa và các sản phẩm cần sa trên toàn chuỗi phân phối và truyền đạt thông tin như vậy cho các cơ quan cấp phép theo yêu cầu của luật pháp.

(c) Bất kỳ phần mềm, cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống công nghệ thông tin khác được dùng bởi bộ để thực hiện chương trình theo dõi và truy xuất mở rộng sẽ hỗ trợ khả năng tương tác với các ứng dụng phần mềm kinh doanh cần sa của bên thứ ba và cho phép thực hiện các hoạt động của hệ thống licensee-facing thông qua một giao diện lập trình ứng dụng bảo mật (API) hoặc công nghệ so

sánh mà đã được chứng minh là tốt, mang tính hai chiều và có thể tiếp cận bất kỳ ứng dụng nào của bên thứ ba đã được phê chuẩn và được ủy nhiệm phù hợp. API hoặc công nghệ tương đương sẽ phải được quản lý phiên bản và cung cấp thông báo đầy đủ về các bản cập nhật đối với các ứng dụng của bên thứ ba. Hệ thống này cần cung cấp một môi trường thử nghiệm cho các ứng dụng của bên thứ ba để truy cập vào nhằm phản ánh môi trường sản xuất.

Chương 18. Lệ Phí Giấy Phép

26180. Mỗi cơ quan cấp giấy phép sẽ thiết lập một phạm vi ứng dụng, phí cấp phép và phí cấp mới, dựa trên chi phí thực thi phần này, như sau:

(a) Mỗi cơ quan cấp giấy phép phải trả phí cấp phép và phí cấp lại cho mỗi người có giấy phép, nếu có. Phí cấp phép và phí cấp mới sẽ được tính vào để trang trải các chi phí quản lý theo quy định của phần này. Phí cấp phép có thể khác nhau tùy theo những chi phí biến đổi liên quan đến các yêu cầu tiết chế khác nhau của phần này khi chúng liên quan đến bản chất và phạm vi của các hoạt động cấp phép khác nhau, bao gồm, nhưng không giới hạn, chương trình theo dõi và truy xuất được yêu cầu theo Đoạn 26170, nhưng không được vượt quá các chi phí tiết chế hợp lý của cơ quan cấp phép.

(b) Tổng chi phí đánh giá theo phần này sẽ được thiết lập ở một mức mà có thể tạo ra tổng thu nhập đủ để trang trải đầy đủ các chi phí quản lý được quy định ở phần này.

(c) Tất cả các phí giấy phép sẽ được thiết lập trên cơ sở được định mức của cơ quan cấp phép, phụ thuộc vào quy mô của doanh nghiệp.

(d) Cơ quan cấp phép sẽ nộp tất cả lệ phí cần thu vào một tài khoản được chỉ định riêng cho cơ quan cấp phép đó, được thiết lập trong Quỹ Kiểm soát Cần sa. Tiền trong các tài khoản lệ phí của cơ quan cấp phép sẽ được sử dụng, khi được sự phân bổ của Cơ Quan Lập pháp, của cơ quan cấp phép được chỉ định tại phần này.

26181. Ủy Ban Kiểm Soát Tài Nguyên Nước, Cục Cá và Động vật hoang dã, và các cơ quan khác có thể thiết lập các lệ phí để chi trả cho các chương trình tiết chế cần sa.

Chương 19. Báo Cáo Thường Niên; Thanh Tra Về Tính Hiệu Quả

26190. Bắt đầu từ ngày 1 tháng Ba, năm 2020, và vào hoặc trước ngày 1 tháng Ba, mỗi năm sau đó, mỗi cơ quan cấp giấy phép phải chuẩn bị và nộp một bản báo cáo thường niên về các hoạt động của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến hoạt động cần sa thương mại cho Cơ Quan Lập Pháp và đăng báo cáo trên trang Internet Web của cơ quan có thẩm quyền. Bản báo cáo sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, cùng một loại thông tin được quy định tại Đoạn 19353, và một danh sách chi tiết các thỉnh nguyện thư với yêu cầu thay đổi giảm tiết chế hoặc thiết lập quy định được phòng tiếp nhận từ những người có giấy phép yêu cầu sửa đổi việc thực thi các quy định tại phần này.

26191. (a) Bắt đầu từ ngày 1 tháng Một năm 2019, và trước ngày 1 tháng Một mỗi năm sau đó, Văn Phòng Thanh Tra Tiểu Bang California sẽ tiến hành thanh tra về tính hiệu quả của các hoạt động của phòng theo phần này, và có trách nhiệm báo cáo kết quả với phòng và Cơ Quan Lập Pháp trước ngày 1 tháng Bảy cùng năm. Báo cáo sẽ bao gồm, nhưng không giới hạn, các nội dung sau:

(1) Các chi phí thực tế của chương trình.

(2) Hiệu quả tổng thể của chương trình thực thi.

(3) Bất kỳ báo cáo nào được đệ trình theo đoạn này sẽ được đệ trình theo quy định tại Đoạn 9795 của Bộ Luật Chính Quyền.

(b) Cơ Quan Lập Pháp sẽ cung cấp đủ quỹ cho Văn Phòng Thanh Tra Tiểu Bang California để thực hiện việc thanh tra hàng năm theo yêu cầu của đoạn này.

Chương 20. Sự Kiểm Soát của Địa Phương

26200. (a) Không điều gì trong phần này được giải thích là bỏ hoặc hạn chế quyền của một phạm vi quyền hạn địa phương trong việc áp dụng và thi hành các sắc lệnh địa phương để điều chỉnh các doanh nghiệp được cấp phép tại phần này, bao gồm, nhưng không giới hạn, các yêu cầu sử dụng đất và phân vùng địa phương, các yêu cầu giấy phép kinh doanh, và các yêu cầu liên quan đến việc giảm tiếp xúc với khói thuốc lá, hoặc hoàn toàn ngăn cấm việc thiết lập hoặc vận hành một hoặc nhiều kiểu doanh nghiệp được cấp phép tại phần này trong phạm vi quyền hạn địa phương.

(b) Không điều gì trong phần này được giải thích là yêu cầu một cơ quan cấp phép thực hiện các trách nhiệm thực thi pháp luật địa phương, thực thi các yêu cầu phân vùng địa phương, hoặc thực thi các yêu cầu cấp phép địa phương.

(c) Một phạm vi quyền hạn địa phương sẽ thông báo cho phòng khi thu hồi bất kỳ giấy phép địa phương nào, sự cho phép, hay sự ủy quyền cho người có giấy phép tham gia vào hoạt động cần sa thương mại trong phạm vi quyền hạn địa phương. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày thông báo, Phòng phải thông báo cho các cơ quan cấp giấy phép có liên quan. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo như vậy từ Phòng, các cơ quan cấp giấy phép có liên quan sẽ bắt đầu tiến hành các thủ tục theo Chương 3 (bắt đầu từ Đoạn 26030) để xác định xem liệu giấy phép được cấp cho người có giấy phép cần bị đình chỉ hay thu hồi.

(d) Ngoài khoản (1) tiểu mục (a) Đoạn 11362.3 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, một phạm vi quyền hạn địa phương có thể cho phép hút, xả khói và tiêu thụ cần sa hoặc các sản phẩm cần sa ngay trên cơ sở của nhà bán lẻ hoặc một doanh nghiệp nhỏ được cấp phép theo đoạn này nếu:

(1) Tiếp cận khu vực nơi việc tiêu thụ cần sa được cho phép bị hạn chế với những người từ 21 tuổi trở lên;

(2) Việc tiêu thụ cần sa không thể nhìn thấy từ bất cứ nơi công cộng hoặc khu vực không hạn chế độ tuổi nào; và

(3) Bán hay tiêu thụ rượu hoặc thuốc lá không được cho phép tại các cơ sở.

26201. Bất kỳ các tiêu chuẩn, yêu cầu và quy định nào liên quan đến sức khỏe và an toàn, bảo vệ môi trường, thử nghiệm, an ninh, an toàn thực phẩm, và bảo vệ người lao động được thiết lập bởi tiểu bang sẽ là các tiêu chuẩn tối thiểu đối với người có giấy phép toàn tiểu bang theo phần này. Phạm vi quyền hạn địa phương có thể thiết lập các tiêu chuẩn, yêu cầu và quy định bổ sung.

26202. (a) Phạm vi quyền hạn địa phương có thể thực thi phần này và các quy định được công bố bởi Phòng hay bất kỳ cơ quan cấp giấy phép nào nếu được ủy quyền làm như vậy bởi Phòng hay một cơ quan cấp giấy phép.

(b) Phòng hoặc cơ quan cấp giấy phép bất kỳ có trách nhiệm thực thi quyền hạn theo quy định tại tiểu mục (a) thông qua một biên bản ghi nhớ giữa Phòng hoặc cơ quan cấp giấy phép và phạm vi quyền hạn địa phương đối với việc thực thi được giao.

Chương 21. Tài trợ

26210. (a) Quỹ Quản Lý Cần Sa Y Tế và Hành Động Vì Sự An Toàn được thành lập theo quy định tại Đoạn 19351 sau đây được đổi tên thành Quỹ Kiểm Soát Cần Sa.

(b) Cho đến ngày có hiệu lực của đoạn này, bất cứ khi nào "Quỹ Quản Lý Cần Sa Y Tế và Hành Động Vì Sự An Toàn" xuất hiện trong bất kỳ đạo luật, quy định hoặc hợp đồng, hoặc trong bất kỳ bộ luật nào khác, nó sẽ được hiểu là để tham chiếu với các Quỹ Kiểm Soát Cần Sa.

26211. (a) Kinh phí cho việc thành lập và hỗ trợ ban đầu cho các hoạt động tiết chế theo phần này, bao gồm chương trình thông tin cộng đồng được quy định tại tiểu mục (c), và cho các hoạt động của Hội đồng Quân Bình Sinh Hoạt theo Mục 14.5 (bắt đầu từ Đoạn 34010) Phần 2 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ cho đến ngày 1 tháng Bảy, năm 2017, hoặc cho đến khi Đạo Luật Ngân Sách Năm 2017 được ban hành, tùy theo luật nào được ban hành muộn hơn, sẽ được tạm ứng từ Quỹ Tổng Quát và sẽ được hoàn trả bằng các khoản thu được ban đầu từ lệ phí được thu theo quy định của phần này, bất kỳ điều lệ hoặc quy định nào được thông qua theo phần này, hoặc các khoản thu từ thuế được thực hiện theo quy định tại các Đoạn 34011 và 34012 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ trước ngày 1 tháng Một năm 2025.

(1) Các quỹ được tạm ứng chiếu theo tiểu mục này sẽ được phân bổ cho phòng, và phòng có trách nhiệm phân bổ số tiền này cho các cơ quan cấp giấy phép thích hợp, nếu cần thiết để thực thi các quy định của phần này, và cho Hội đồng Quân Bình Sinh Hoạt, khi cần thiết, để thực thi các quy định của Mục 14.5 (bắt đầu từ Đoạn 34010) Phần 2 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ.

(2) Trong vòng 45 ngày kể từ ngày đoạn này đi vào hoạt động:

(A) Giám Đốc Tài Chính sẽ quyết định số tiền tạm ứng ban đầu từ Quỹ Tổng Quát cho Quỹ Kiểm Soát Cần Sa không vượt quá ba mươi triệu đô-la ($30,000,000); và

(B) Sở Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe Tiểu Bang sẽ được tạm ứng số tiền năm triệu đô-la ($5,000,000) từ Quỹ Tổng Quát để cung cấp cho chương trình thông tin cộng đồng được nêu trong tiểu mục (c).

(b) Ngoài tiểu mục (a), Cơ Quan Lập Pháp có trách nhiệm cung cấp đủ tiền cho Quỹ Kiểm Soát Cần Sa nhằm hỗ trợ cho các hoạt động của Phòng và các cơ quan cấp giấy phép của tiểu bang theo phần này, và Hội đồng Quân Bình Sinh Hoạt nhằm hỗ trợ cho các hoạt động của hội đồng theo Mục 14.5 (bắt đầu từ Đoạn 34010) Phần 2 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ. Khoản tài trợ này được dự đoán rằng sẽ được cung cấp hàng năm từ ngày 1 tháng Bảy năm 2017.

(c) Sở Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe Tiểu Bang phải thiết lập và thực thi một chương trình thông tin cộng đồng không muộn hơn ngày 1 tháng Chín năm 2017. Chương trình thông tin cộng đồng này sẽ, ở mức tối thiểu, quy định các điều khoản của Đạo Luật Kiểm Soát, Điều Tiết và Sử Dụng Cần Sa Đối Với Người Lớn Có Đóng Thuế năm 2016, trên cơ sở khoa học nhằm hạn chế việc tiếp cận cần sa và các sản phẩm cần sa đối với những người dưới 21 tuổi, quy định các hình phạt đối với việc cấp quyền tiếp cận cần sa và các sản phẩm cần sa cho những người dưới 21 tuổi, cung cấp thông tin liên quan đến những mối nguy hiểm cho việc lái xe, thuyền, tàu, máy bay, hay một phương tiện đang tham gia giao thông khác trong khi đang bị suy nhược bởi sử dụng cần sa, các mối nguy hại tiềm tàng của việc sử dụng cần sa trong khi mang thai hoặc cho con bú, và các mối nguy hại tiềm tàng của việc lạm dụng cần sa hay các sản phẩm cần sa.

ĐOẠN 6.2. Đoạn 147.6 được thêm vào Bộ Luật Lao Động, như sau:

147.6. (a) Trước ngày 1 tháng Ba, năm 2018, Phân Khu Sức Khoẻ và An Toàn Nghề Nghiệp phải triệu tập ủy ban tham vấn để đánh giá xem liệu có cần thiết phải triển khai các nội quy cụ thể của ngành liên quan đến những hoạt động của người có giấy phép theo Phần 10 (bắt đầu từ Đoạn 26000) của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn, liệu các yêu cầu cụ thể có cần thiết để giải quyết vấn đề người lao động bị tiếp xúc gián tiếp với khói thuốc cần sa tại các nhà máy, nơi việc tiêu thụ cần sa tại chỗ được cho phép theo tiểu mục (d) Đoạn 26200 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp và liệu các yêu cầu cụ thể có cần thiết để giải quyết các rủi ro tiềm ẩn từ việc đốt, hít, các vụ cướp có vũ trang hoặc thương tổn do căng thẳng lặp lại hay không.

(b) Trước ngày 1 tháng Mười, năm 2018, ủy ban tham vấn phải trình các kết luận đánh giá và đề nghị lên hội đồng để hội đồng xem xét. Trước ngày 1 tháng Mười, năm 2018, hội đồng sẽ đưa ra quyết định liên quan đến việc áp dụng các nội quy cụ thể của ngành chiếu theo đoạn này.

ĐOẠN 6.3. Đoạn 13276 được thêm vào Bộ Luật Thủy Cục, như sau:

13276. (a) Toán đặc nhiệm đa ngành, Sở Thủy Sản và Động Vật Hoang Dã và Hội Đồng Kiểm Soát Tài Nguyên Nước Tiểu Bang sẽ triển khai dự án để giải quyết các Tác Động Môi Trường từ quá trình Trồng Cần Sa, được giao để phục hồi những thiệt hại gây ra do quá trình trồng cần sa trên khu vực đất công và tư nhân tại California, sẽ tiếp tục những nỗ lực thực thi trên cơ sở dài hạn và mở rộng chúng lên cấp độ toàn tiểu bang nhằm đảm bảo giảm được các tác động bất lợi của quá trình trồng cần sa đối với chất lượng nước và đối với các loài cá và động vật hoang dã trên toàn tiểu bang.

(b) Mỗi hội đồng vùng có trách nhiệm, và Hội Đồng Kiểm Soát Tài Nguyên Nước Tiểu Bang có thể, giải quyết việc tiêu hủy chất thải từ quá trình trồng cần sa y tế *và trồng cần sa thương mại theo Phần 10 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp* và các hoạt động có liên quan, bao gồm việc thông qua một giấy phép chung, thiết lập các yêu cầu đối với việc tiêu hủy chất thải, hay hành động theo quy định tại Đoạn 13269. Trong quá trình giải quyết các tiêu hủy này, mỗi hội đồng vùng sẽ kèm theo các điều kiện để giải quyết các mục bao gồm, nhưng không giới hạn, tất cả nội dung sau đây:

(1) Phát triển và duy tu cơ sở, kiểm soát xói mòn, và các tiêu chí thoát nước.

(2) Tạo dòng thông qua hệ thống thiết bị và duy tu.

(3) Bảo vệ và quản lý các khu vực ven sông và khu đầm lầy.

(4) Xử lý đất.

(5) Trữ và sử dụng nước.

(6) Dòng xả tưới tiêu.

(7) Phân bón và đất.

(8) Thuốc trừ sâu và thuốc diệt cỏ.

(9) Sản phẩm dầu mỏ và các hóa chất khác.

(10) Chất thải liên quan đến trồng trọt.

(11) Phế thải và chất thải của con người.

(12) Dọn dẹp, phục hồi và giảm nhẹ.

ĐOẠN 7. Thuế Cần Sa.

ĐOẠN 7.1. Mục 14.5 (bắt đầu từ Đoạn 34010) được thêm vào Phần 2 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ, như sau:

MỤC 14.5. THUẾ CẦN SA

34010. Theo các mục đích của phần này:

(a) "Hội đồng" có nghĩa là Hội đồng Quân Bình Sinh Hoạt hay cơ quan kế tục.

(b) "Phòng" có nghĩa là Phòng Kiểm Soát Cần Sa thuộc Cục Sự Vụ Người Tiêu

Dùng.

(c) "Quỹ thuế" có nghĩa là Quỹ Thuế Cần Sa California được lập theo Phần 34018.

(d) "Cần sa" sẽ có nghĩa tương tự như đã ấn định tại Phần 11018 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn và cũng có nghĩa là cần sa y tế.

(e) "Sản phẩm cần sa" sẽ có nghĩa tương tự như đã ấn định tại Phần 11018.1 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn và cũng có nghĩa là sản phẩm y tế cô đặc và sản phẩm cần sa y tế.

(f) "Hoa cần sa" có nghĩa là hoa của cây cần sa đã được sấy khô theo quy định của hội đồng.

(g) "Lá cần sa" có nghĩa là tất cả các bộ phận của cây cần sa ngoài hoa cần sa được bán hoặc tiêu thụ.

(h) "Tổng doanh thu" sẽ có nghĩa tương tự như đã ấn định tại Phần 6012.

(i) "Bán lẻ" sẽ có nghĩa tương tự như đã ấn định tại Phần 6007.

(j) "Người" sẽ có nghĩa tương tự như đã ấn định tại Phần 6005.

(k) "Doanh nghiệp nhỏ" sẽ có nghĩa tương tự như đã ấn định tại đoạn (3) của tiểu mục (a) Đoạn 26070 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp.

(l) "Phi lợi nhuận" sẽ có nghĩa tương tự như đã ấn định tại Đoạn 26070.5 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp.

34011. (a) Sẽ đi vào hiệu lực từ ngày 1 tháng Một năm 2018, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với cần sa sẽ được áp lên người mua cần sa hoặc các sản phẩm cần sa được bán tại tiểu bang này với thuế suất 15% trên tổng doanh thu từ bất kỳ việc bán lẻ nào của một phòng khám hoặc người khác được yêu cầu phải có giấy phép theo quy định tại Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phần 8 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp hay một nhà bán lẻ, doanh nghiệp nhỏ, tổ chức phi lợi nhuận, hoặc người khác được yêu cầu phải có giấy phép theo quy định tại Phần 10 (bắt đầu từ Đoạn 26000) của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp để được bán trực tiếp cần sa và các sản phẩm cần sa cho người mua.

(b) Trừ khi có quy định khác, thuế được thu theo đoạn này sẽ áp dụng với tổng giá, nếu không được ghi thành từng mục, của bất kỳ khoản giao dịch nào liên quan đến cả cần sa hoặc các sản phẩm cần sa và bất cứ hàng hoá hay dịch vụ riêng biệt và có thể nhận biết nào khác, và áp dụng với giá của bất kỳ hàng hóa hay dịch vụ nào, nếu việc giảm giá cần sa hay các sản phẩm cần sa phụ thuộc vào việc mua những hàng hóa hoặc dịch vụ đó.

(c) Một phòng khám hoặc người khác được yêu cầu phải có giấy phép theo quy định tại Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phần 8 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp hay một nhà bán lẻ, doanh nghiệp nhỏ, tổ chức phi lợi nhuận, hoặc người khác được yêu cầu phải có giấy phép theo quy định tại Phần 10 (bắt đầu từ Đoạn 26000) của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp sẽ chịu trách nhiệm thu khoản thuế này và nộp lại cho hội đồng theo quy định và thủ tục được thiết lập theo pháp luật và bất kỳ quy định nào đã được hội đồng thông qua.

(d) Thuế tiêu thụ đặc biệt được áp theo đoạn này sẽ được cộng thêm vào thuế bán hàng và sử dụng được áp bởi các chính quyền tiểu bang và địa phương.

(e) Tổng doanh thu từ việc bán cần sa hoặc các sản phẩm cần sa với mục đích thẩm định thuế bán hàng và sử dụng theo Mục 1 của phần này sẽ bao gồm cả thuế được thu chiếu theo đoạn này.

(f) Cần sa hoặc sản phẩm cần sa sẽ không thể được bán cho người mua trừ khi người mua đã trả tiền thuế tiêu thụ đặc biệt theo yêu cầu của luật tại thời điểm bán.

(g) Thuế bán và sử dụng được áp theo Mục 1 (bắt đầu từ Đoạn 6001) sẽ không áp dụng với doanh số bán lẻ cần sa y tế, cần sa y tế cô đặc, các sản phẩm cần sa y tế ăn được hoặc cần sa để đắp theo các điều khoản được quy định tại Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phần 8 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp khi một bệnh nhân đủ điều kiện hoặc người chăm sóc chính cho bệnh nhân đủ điều kiện cung cấp thẻ được theo quy định tại Đoạn 11362.71 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn và một thẻ nhận dạng còn hiệu lực được cấp bởi chính quyền tiểu bang.

34012. (a) Có hiệu lực từ ngày 1 tháng Một năm 2018, thuế canh tác sẽ được áp đối với toàn bộ cần sa đã thu hoạch được đưa vào thị trường thương mại cho tất cả những người được yêu cầu phải có giấy phép để trồng cần sa theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phần 8 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp hoặc Phần 10 (bắt đầu từ Đoạn 26000) của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp. Thuế sẽ được thu sau khi cần sa được thu hoạch.

(1) Thuế đối với hoa cần sa sẽ là chín đô-la và hai mươi lăm xu ($9.25) cho mỗi aoxơ trọng lượng khô.

(2) Thuế đối với lá cần sa sẽ là hai đô-la và bảy mươi lăm xu ($2.75) cho mỗi aoxơ trọng lượng khô.

(b) Hội đồng có thể điều chỉnh thuế suất đối với lá cần sa hàng năm nhằm phản ánh sự biến động của giá hoa cần sa tương đối so với giá lá cần sa tương đối.

(c) Hội đồng có thể theo thời gian thiết lập các danh mục cần sa đã thu hoạch khác, thiết lập các danh mục đối với cần sa chưa qua xử lý hoặc cần sa đông lạnh hoặc cây non, hoặc cần sa được vận chuyển trực tiếp tới các nhà sản xuất. Những danh mục này sẽ bị đánh thuế theo giá tương đối của chúng so với hoa cần sa.

(d) Hội đồng có thể mô tả theo quy định một phương pháp và cách thức nộp thuế canh tác có sử dụng tem thuế hoặc túi sản phẩm được cấp bởi tiểu bang, trên đó ghi rõ toàn bộ thuế yêu cầu đã được trả cho sản phẩm có tem thuế được gắn vào hoặc trên cần sa được đóng gói.

(e) Tem thuế và túi sản phẩm phải có thiết kế, thông tin chi tiết về sản phẩm và tên gọi có thể được hội đồng quy định và có thể được mua bởi bất kỳ người có giấy phép nào theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phần 8 của của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp hoặc theo Phần 10 (bắt đầu từ Đoạn 26000) của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp.

(f) Kế tiếp việc thiết lập một chương trình tem thuế, hội đồng có thể đưa ra quy định rằng cần sa không thể được nhổ bỏ do một cơ sở trồng được cấp phép hoặc không thể được vận chuyển trên đường cao tốc công cộng trừ khi túi sản phẩm được cấp bởi tiểu bang có dán tem thuế với tên phù hợp.

(g) Tem thuế và túi sản phẩm phải có khả năng đọc được bởi máy quét hoặc một thiết bị tương tự và phải có thể truy xuất bằng cách sử dụng hệ thống theo dõi và truy xuất theo Đoạn 26170 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp.

(h) Những người được yêu cầu phải có giấy phép để trồng cần sa theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phần 8 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp hoặc Phần 10 (bắt đầu từ Đoạn 26000) của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp sẽ có trách nhiệm nộp thuế chiếu theo các quy định được thông qua bởi hội đồng. Cần sa không thể được bán cho đến khi người mua đã nộp

thuế theo quy định tại phần này.

(i) Toàn bộ cần sa được chuyển khỏi cơ sở của người trồng, ngoại trừ chất thải cây trồng, sẽ được coi là được bán và theo đó phải chịu thuế theo quy định tại đoạn này.

(j) Thuế được áp bởi đoạn này sẽ được áp cho toàn bộ cần sa được trồng trên toàn tiểu bang theo điều lệ và nội quy được hội đồng ban hành, nhưng sẽ không áp dụng với cần sa được trồng để sử dụng cá nhân theo Đoạn 11362.1 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn hoặc được trồng bởi một bệnh nhân đủ điều kiện hoặc người chăm sóc chính theo quy định của Đạo Luật Cho Phép Sử dụng Vì Tình Thương.

(k) Bắt đầu từ ngày 1 tháng Một năm 2020, thuế suất được quy định tại các tiểu mục (a), (b), và (c) sẽ được hội đồng điều chỉnh hàng năm sau đó do lạm phát.

34013. (a) Hội đồng có trách nhiệm quản lý và thu thuế được áp theo phần này như được quy định bởi Luật Thủ Tục Thu Phí (Mục 30 (bắt đầu từ Đoạn 55001) Phần 2). Đối với các mục đích của phần này, các tham chiếu trong Luật Thủ Tục Thu Phí với "phí" sẽ bao gồm thuế được áp đặt bởi phần này, và các tham chiếu với "người nộp phí" bao gồm người được yêu cầu phải nộp hoặc thu thuế theo phần này.

(b) Hội đồng có thể quy định, thông qua, và thực thi các quy định liên quan đến việc quản lý hành chính và thực thi của phần này, bao gồm, nhưng không giới hạn, thu thuế, báo cáo, hoàn lại tiền, và kêu gọi.

(c) Hội đồng sẽ thông qua điều lệ và nội quy cần thiết để quản lý các loại thuế trong phần này. Các điều lệ và nội quy đó có thể bao gồm các phương thức hoặc thủ tục để gắn thẻ cần sa hoặc sản phẩm cần sa, hoặc bao bì của chúng, để chỉ định nộp thuế trước.

(d) Hội đồng có thể quy định, thông qua, và thực thi bất kỳ quy chế khẩn cấp nào khi cần thiết để thực hiện, quản lý và thực thi nhiệm vụ của mình theo phần này. Bất kỳ quy chế khẩn cấp nào được quy định, thông qua, hoặc thực thi theo quy định của đoạn này sẽ được thông qua theo quy định tại Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 11340) Mục 1 Phần 3 Tiêu đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền, và, với mục đích của chương này, kể cả Đoạn 11349.6 của Bộ Luật Chính Quyền, việc thông qua quy chế là rất cấp thiết và cần phải được xem xét bởi Phòng Luật Hành Chính xem xét như là một điều kiện cần thiết để gìn giữ ngay lập tức hòa bình cho công chúng, sức khỏe và an toàn, và phúc lợi chung. Ngoại trừ luật có quy định khác, các quy chế khẩn cấp được thông qua bởi hội đồng có thể vẫn có hiệu lực trong vòng hai năm kể từ ngày thông qua.

(e) Bất kỳ người nào không nộp các loại thuế được áp theo đoạn này, ngoài việc nợ các khoản thuế chưa nộp, sẽ bị phạt ít nhất một nửa số tiền thuế chưa nộp, và sẽ bị thu hồi giấy phép theo quy định tại Đoạn 26031 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp hoặc theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phần 8 của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp.

(f) Hội đồng có thể thực hiện các hành động pháp lý cần thiết để thu bất kỳ khoản thiếu hụt nào về thuế phải nộp, và, theo yêu cầu của hội đồng, Bộ Trưởng Tư Pháp sẽ chịu trách nhiệm thực hiện.

34014. (a) Tất cả những người bắt buộc phải được cấp phép tham gia vào việc trồng và bán lẻ cần sa hoặc sản phẩm cần sa phải có giấy phép riêng biệt từ hội đồng theo các quy định đã được hội đồng thông qua. Bất kỳ người nào cấp giấy phép đều không bị thu lệ phí. Bất kỳ người nào thuộc diện bắt buộc phải có giấy phép mà tham gia vào kinh doanh với tư cách người trồng trọt, phát thuốc, bán lẻ, tiểu thương hoặc hoạt động phi lợi nhuận theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phân khu 8 hoặc Phân khu 10 (bắt đầu từ đoạn 26000) Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp mà không có giấy phép hoặc sau khi giấy phép đã bị hủy bỏ, đình chỉ, hoặc thu hồi, và mỗi nhân viên của bất kỳ công ty nào tham gia vào việc kinh doanh đó, đều mang tội tiểu hình.

(b) Hội đồng có thể yêu cầu mọi cá nhân là người trồng trọt, phát thuốc, tiểu thương, người hoạt động phi lợi nhuận có giấy phép, hoặc người khác thuộc diện bắt buộc phải có giấy phép, cung cấp sự bảo lãnh để thực hiện nghĩa vụ pháp lý đối với các loại thuế áp đặt theo luật pháp của tiểu bang đối với cần sa được sản xuất hoặc tiếp nhận bởi người trồng trọt, tiểu thương, hoạt động phi lợi nhuận, hoặc người khác thuộc diện bắt buộc phải được cấp phép theo các thủ tục do hội đồng thiết lập. Cho dù có bất cứ điều gì trái ngược ở đây, hội đồng có thể miễn bất kỳ yêu cầu bảo lãnh nào do chính hội đồng áp đặt vì lý do chính đáng, theo quyết định của hội đồng. "Lý do chính đáng" bao gồm, nhưng không giới hạn, việc người trồng trọt, tiểu thương, hoạt động phi lợi nhuận, hoặc người khác thuộc diện bắt buộc phải có giấy phép, không có khả năng có được sự bảo lãnh do thiếu nhà cung cấp dịch vụ hoặc do chính sách của nhà cung cấp dịch vụ cấm cung cấp dịch vụ cho một người kinh doanh cần sa. Một cá nhân không được phép bắt đầu hoặc tiếp tục hoạt động kinh doanh bất kỳ hoặc hoạt động liên quan đến trồng cần sa cho đến khi việc bảo lãnh theo yêu cầu của hội đồng đối với công việc kinh doanh hoặc hoạt động đó đã được chuẩn bị, thực thi và đệ trình thích hợp theo phần này.

(c) Khi ấn định số lượng tiền bảo lãnh bất kỳ theo yêu cầu của hội đồng, hội đồng có trách nhiệm cân nhắc những khó khăn về tài chính mà có thể được áp dụng đối với người được cấp phép như là kết quả của việc thiếu nhà cung cấp bảo lãnh sẵn có.

34015. (a) Thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế trồng cần sa được áp đặt theo phần này sẽ đáo hạn và phải nộp cho hội đồng hàng quý vào ngày hoặc trước ngày cuối cùng của tháng tiếp theo mỗi quý ba tháng. Vào ngày hoặc trước ngày cuối cùng của tháng tiếp theo mỗi quý, mỗi cá nhân thuộc diện bắt buộc phải có giấy phép trồng hoặc bán lẻ phải nộp một bản thống kê cho quý trước cho hội đồng theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phân khu 8 hoặc Phân khu 10 (bắt đầu từ Đoạn 26000) Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp bằng cách sử dụng phương tiện điện tử. Các bản thống kê sẽ được xác nhận trong một biểu mẫu hoặc theo các phương pháp mà hội đồng có thể quy định. Nếu thuế trồng trột được nộp bằng tem phiếu theo tiểu mục (d) Đoạn 34012 hội đồng có thể, bằng quy định, xác định thời gian và cách thức nộp thuế.

(b) Hội đồng có thể yêu cầu mọi cá hân tham gia trồng trọt, phân phối hoặc bán lẻ cần sa và sản phẩm cần sa phải có giấy phép theo quy định tại Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phân khu 8 hoặc Phân khu 10 (bắt đầu từ Đoạn 26000) Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp, phải nộp một bản báo cáo bằng phương tiện điện tử, về số liệu tồn kho, mua hàng và bán hàng trong tháng trước và thông tin bất kỳ khác mà hội đồng có thể yêu cầu theo mục đích của phần này, vào ngày hoặc trước ngày 25 mỗi tháng. Các bản báo cáo sẽ được xác nhận trong một biểu mẫu hoặc theo các phương pháp mà hội đồng có thể quy định.

34016. (a) Cảnh sát viên hoặc nhân viên hội đồng được cấp tình trạng cảnh sát hạn chế theo khoản (6) tiểu mục (a) Đoạn 830.11 Bộ luật Hình sự, khi xuất trình được các thông tin thích hợp, được phép thâm nhập bất kỳ nơi nào như mô tả trong khoản (3) và tiến hành thanh tra phù hợp với tất cả các khoản sau đây.

(1) Các đợ thanh tra phải được thực hiện một cách hợp lý và vào những thời điểm thích hợp theo hoàn cảnh, có tính đến giờ làm việc bình thường của nơi này được thanh tra.

(2) Việc thanh tra có thể ở bất kỳ nơi nào mà cần sa hoặc sản phẩm cần sa được bán cho người mua, được trồng, hoặc lưu trữ, hoặc tại bất kỳ địa điểm nào mà bằng chứng về các hoạt động liên quan đến hành vi trốn thuế có thể được phát hiện.

(3) Việc thanh tra phải được yêu cầu hoặc thực hiện không quá một lần trong một khoảng thời gian 24 giờ.

(b) Bất kỳ người nào không cho phép hoặc từ chối cho phép thanh tra sẽ bị khép tội tiểu hình. Mỗi tội danh sẽ bị phạt bằng một khoản tiền phạt không quá năm nghìn đô la (5,000 USD), hoặc bị phạt tù không quá một năm trong một nhà tù quận, hoặc cả phạt tiền và phạt tù. Tòa án sẽ quyết định khoản tiền phạt bất kỳ được nộp vào Ngân quỹ Thuế Cần sa California.

(c) Khi hội đồng hoặc một cơ quan thực thi pháp luật phát hiện rằng người được cấp phép hoặc bất kỳ người nào khác sở hữu, tàng trữ, hoặc đã bán lẻ cần sa hoặc sản phẩm cần sa mà không có bằng chứng nộp thuế hoặc không được bao gồm trong gói bảo lãnh, hội đồng hoặc cơ quan thực thi pháp luật đó có quyền thu giữ số cần sa hoặc các sản phẩm cần sa đó. Bất kỳ số cần sa hoặc sản phẩm cần sa bị thu giữ bởi cơ quan thực thi pháp luật hoặc hội đồng, trong thời hạn bảy ngày, sẽ được coi là bị tịch thu và hội đồng sẽ thực hiện theo các thủ tục được quy định tại Đoạn 30436 đến hết 30449.

(d) Bất kỳ người nào nộp báo cáo sai hoặc gian lận đều bị khép tội tiểu hình và bị phạt tiền không quá một nghìn đô la (1,000 USD) cho mỗi tội.

(e) Mọi hành vi vi phạm bất kỳ điều khoản nào của phần này, trừ khi có quy định khác, là tội tiểu hình và do đó sẽ bị trừng phạt.

(f) Tất cả các khoản tiền nộp cho hội đồng theo phần này sẽ được ghi có vào Ngân quỹ Thuế Cần sa California.

34017. Văn phòng Phân tích Lập pháp có trách nhiệm đệ trình báo cáo lên Cơ quan lập pháp trước ngày 1 tháng Một, năm 2020, cùng những kiến nghị với Cơ quan lập pháp để điều chỉnh thuế suất nhằm đạt được các mục tiêu rẻ hơn giá thị trường bất hợp pháp và ngăn cản việc sử dụng cần sa ở những người dưới 21 tuổi trong khi vẫn đảm bảo tạo đủ doanh thu cho các chương trình được xác định tại Đoạn 34019.

34018. (a) Ngân quỹ Thuế Cần sa California theo đây được hình thành tại Ngân khố Tiểu bang. Ngân quỹ Thuế sẽ bao gồm tất cả các khoản tiền thuế, tiền lãi, tiền phạt và các khoản thu khác nộp cho hội đồng chiếu theo phần này, trừ đi khoản thanh toán hoàn tiền.

(b) Bất kể luật pháp khác, Ngân quỹ Thuế Cần sa California là một quỹ tín thác đặc biệt được hình thành chỉ nhằm thực hiện các mục đích của Đạo luật Kiểm soát, Quản lý và Đánh thuế Sử dụng Cần sa ở Người trưởng thành và tất cả các khoản thu được nộp vào Ngân quỹ Thuế, cùng với lãi hoặc cổ tức thu được cho quỹ, theo đây sẽ liên tục được trích lập cho các mục đích của Đạo luật Kiểm soát, Quản lý và Đánh thuế Sử dụng Cần sa ở Người trưởng thành bất kể năm tài khóa và sẽ được chỉ chi tiêu phù hợp với các quy định của phần này và mục đích của nó.

(c) Bất kể luật pháp khác, các loại thuế được áp đặt theo phần này và khoản thu nhập phát sinh từ đó, bao gồm cả tiền lãi đầu tư, sẽ không được coi là một phần của Quỹ tổng quát, khi thuật ngữ này được sử dụng trong Chương 1 (bắt đầu từ Đoạn 16300) Phần 2 Phân khu 4 của Bộ luật Chính quyền, sẽ không được coi là thu nhập của Quỹ tổng quát theo các mục đích của Đoạn 8 Điều XVI Hiến pháp California và các luật thực thi của nó, và sẽ không được coi là "tiền" cho các mục đích của tiểu mục (a) và (b) Đoạn 8 Điều XVI của Hiến pháp California và các luật thực thi của nó.

34019. (a) Bắt đầu từ năm tài khóa 2017–2018 Bộ Tài Chánh sẽ ước tính mức thu nhập nhận được theo Đoạn 34011 và 34012 và cung cấp các ước tính này cho Cơ quan kiểm soát không muộn hơn ngày 15 tháng Sáu mỗi năm. Cơ quan kiểm soát sẽ sử dụng các ước tính này khi giải ngân theo đoạn này. Trước khi bất kỳ khoản tiền nào được giải ngân theo tiểu mục (b), (c), (d), và (e) của đoạn này, Cơ quan kiểm soát sẽ giải ngân từ Ngân quỹ Thuế đến trương mục thích hợp, bất kể năm tài khóa, các khoản sau:

(1) Các chi phí hợp lý phát sinh do hội đồng để quản trị và thu các loại thuế được áp đặt theo phần này; tuy nhiên, với điều kiện là các chi phí này không vượt quá 4 phần trăm của doanh thu thuế nhận được.

(2) Các chi phí hợp lý phát sinh bởi cục, Bộ Sự vụ Người tiêu dùng, Bộ Thực phẩm và Nông nghiệp, và Bộ Y tế Công cộng của Tiểu bang để thực hiện, quản lý và thực thi Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phân khu 8 Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp và Phân khu 10 (bắt đầu từ Đoạn 26000) Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp trong phạm vi mà các chi phí này không được hoàn trả theo Đoạn 26180 Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp hoặc theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phân khu 8 Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp. Khoản này sẽ duy trì hiệu lực trong suốt năm tài khóa 2022–2023.

(3) Các chi phí hợp lý phát sinh bởi Bộ Thủy sản và Động Vật Hoang Dã, Hội Đồng Kiểm Soát Tài Nguyên Nước Tiểu Bang và Bộ Kiểm Soát Thuốc Trừ Sâu để thực hiện các nghĩa vụ tương ứng của mình theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phân khu 8 hoặc Phân khu 10 (bắt đầu từ Đoạn 26000) Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp trong phạm vi mà các chi phí này không được hoàn trả khác.

(4) Các chi phí hợp lý phát sinh bởi Cơ quan kiểm soát để thực hiện nghĩa vụ theo Đạo luật Kiểm soát, Quản lý và Đánh thuế Sử dụng Cần sa ở Người trưởng thành, bao gồm cả việc thanh tra theo yêu cầu của Đoạn 34020.

(5) Các chi phí hợp lý phát sinh bởi Thanh tra viên của Tiểu bang để thực hiện việc thanh tra về hiệu quả theo Đoạn 26191 Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp.

(6) Các chi phí hợp lý phát sinh bởi Văn phòng Phân tích Lập pháp để thực hiện nghĩa vụ theo Đoạn 34017.

(7) Các khoản tiền đủ để bồi hoàn cho Ban Thực thi các Tiêu chuẩn Lao động và Ban Y tế và An toàn Lao động trong phạm vi Bộ Quan hệ Công nghiệp và Bộ Phát triển Việc làm cho các chi phí để áp dụng và thực thi pháp luật lao động của tiểu bang đối với người được cấp phép theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 19300) Phân khu 8 và Phân khu 10 (bắt đầu từ Đoạn 26000) Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp.

(b) Tiếp theo, Cơ quan kiểm soát sẽ giải ngân số tiền mười triệu đô la (10,000,000 USD) cho một hoặc các trường đại học công lập tại California hàng năm bắt đầu từ năm tài khóa 2018–2019 cho đến năm tài khóa 2028–2029 để nghiên cứu và đánh giá việc thực thi và hiệu lực của Đạo luật Kiểm soát, Quản lý và Đánh thuế Sử dụng Cần sa ở Người trưởng thành, và nếu thích hợp, sẽ đưa ra những khuyến nghị cho Cơ quan lập pháp và Thống đốc liên quan đến những sửa đổi khả thi đối với Đạo luật Kiểm soát, Quản lý và Đánh thuế

Sử dụng Cần sa ở Người trưởng thành. Đối tượng nhận những khoản tiền này phải công bố báo cáo về các phát hiện của mình ít nhất là hai năm một lần và phải công bố báo cáo cho công chúng. Cục sẽ lựa chọn các trường đại học được tài trợ. Nghiên cứu được tài trợ theo tiểu mục này bao gồm nhưng không nhất thiết giới hạn ở:

(1) Những tác động đối với sức khỏe cộng đồng, bao gồm cả những chi phí y tế liên quan đến sử dụng cần sa, cũng như liệu việc sử dụng cần sa có liên quan đến sự tăng hoặc giảm sử dụng rượu hoặc ma túy khác hay không.

(2) Tác động của điều trị cho việc thích ứng kém với sử dụng cần sa và hiệu quả của các chương trình điều trị khác nhau.

(3) Các vấn đề an toàn công cộng liên quan đến sử dụng cần sa, bao gồm cả việc nghiên cứu hiệu quả của các yêu cầu về đóng gói và dán nhãn cũng như những hạn chế về quảng cáo và tiếp thị có trong đạo luật khi ngăn chặn người chưa đủ tuổi tiếp cận và sử dụng cần sa và sản phẩm cần sa, và việc nghiên cứu những ảnh hưởng liên quan đến sức khỏe ở những người sử dụng cần sa và sản phẩm cần sa ở các mức độ hàm lượng khác nhau.

(4) Tỷ lệ sử dụng cần sa, tỷ lệ thích ứng kém với sử dụng cần sa ở người trưởng thành và thanh thiếu niên, và tỷ lệ chẩn đoán các chứng rối loạn sử dụng chất liên quan đến cần sa.

(5) Giá thị trường của cần sa, giá cả trên thị trường bất hợp pháp, thuế suất và cơ cấu thuế, bao gồm một đánh giá về cách đánh thuế cần sa tốt nhất dựa trên hàm lượng cần sa, và cấu trúc và chức năng của các doanh nghiệp cần sa được cấp phép.

(6) Liệu các biện pháp bảo vệ bổ sung có cần thiết để ngăn chặn xảy ra tình trạng độc quyền bất hợp pháp hoặc hành vi chống cạnh tranh trong ngành công nghiệp cần sa phi y tế hay không, và nếu như vậy, kiến nghị những biện pháp hiệu quả nhất để ngăn ngừa hành vi như vậy.

(7) Các tác động kinh tế trong khu vực công và tư, bao gồm, nhưng không nhất thiết giới hạn ở việc, tạo việc làm, an toàn lao động, thu nhập, thuế tạo ra cho ngân sách tiểu bang và địa phương, và các tác động tư pháp hình sự, bao gồm, nhưng không nhất thiết giới hạn ở, tác động đến việc thực thi pháp luật và tài nguyên công cộng, các hệ quả trước mắt và lâu dài của việc tham gia vào hệ thống tư pháp hình sự, và các chi phí hành chính và thu nhập của cơ quan chính quyền địa phương.

(8) Liệu các cơ quan quản lý được giao nhiệm vụ thực hiện và thi hành Đạo luật Kiểm soát, Quản lý và Đánh thuế Sử dụng Cần sa ở Người trưởng thành có đang làm đúng nhiệm vụ của mình phù hợp với mục đích của Đạo luật, và liệu các cơ quan khác có thể thực hiện nhiệm vụ hiệu quả hơn hay không.

(9) Các vấn đề môi trường liên quan đến sản xuất cần sa và việc ngăn cấm hình sự về sản xuất cần sa.

(10) Vị trí địa lý, cấu trúc và chức năng của các doanh nghiệp cần sa được cấp phép, và dữ liệu nhân khẩu học, bao gồm chủng tộc, dân tộc và giới tính, của người được cấp phép.

(11) Các kết quả đạt được bằng những thay đổi trong các hình phạt hình sự được thực hiện theo Đạo luật Kiểm soát, Quản lý, Đánh thuế Sử dụng Cần sa ở Người trưởng thành về các tội danh liên quan đến cần sa, và các kết quả của hệ thống tư pháp vị thành niên, đặc biệt là các phương pháp điều trị dựa trên quản chế và tần suất chuyển từ việc sở hữu trái phép cần sa, hoặc sản phẩm cần sa sang một hành vi phạm tội nghiêm trọng hơn.

(c) Tiếp theo, Cơ quan kiểm soát sẽ thực hiện giải ngân số tiền ba triệu đô la (3,000,000 USD) hàng năm cho Bộ Tuần Cảnh Quốc Lộ California bắt đầu từ năm tài khóa 2018–2019 cho đến năm tài khóa 2022–2023 để thiết lập và thông qua các nghị định thư nhằm xác định xem liệu một người lái xe có đang điều khiển phương tiện trong khi bị suy giảm, bao gồm suy giảm do sử dụng cần sa, hoặc sản phẩm cần sa hay không, và để thiết lập và thông qua các nghị định thư quy định các phương pháp tốt nhất để hỗ trợ các cơ quan thực thi pháp luật. Sở này có thể thuê ban nhân viên để thiết lập các nghị định thư được quy định tại tiểu mục này. Ngoài ra, bộ có thể trợ cấp cho các tổ chức nghiên cứu công lập và tư nhân nhằm mục đích phát triển công nghệ để xác định khi nào một người lái xe điều khiển phương tiện trong khi bị suy giảm, bao gồm suy giảm do sử dụng cần sa, hoặc sản phẩm cần sa.

(d) Tiếp theo, Cơ quan kiểm soát sẽ giải ngân số tiền mười triệu đô la (10,000,000) bắt đầu từ năm tài khóa 2018–2019 và tăng mười triệu đô la (10,000,000) mỗi năm tài khóa sau đó cho đến năm tài khóa 2022–2023, mà tại thời điểm đó số tiền giải ngân sẽ là năm mươi triệu đô la (50,000,000 USD) mỗi năm sau đó, cho Văn phòng Phát triển Kinh tế và Doanh nghiệp của Thống đốc, có tham vấn Cơ quan Phát triển Lao động và Lực lượng lao động và Bộ Dịch vụ Xã hội, để quản lý một chương trình trợ cấp tái đầu tư của cộng đồng cho các sở y tế địa phương và ít nhất 50 phần trăm cho các tổ chức phi lợi nhuận dựa trên cộng đồng đủ điều kiện để hỗ trợ việc làm, điều trị sức khỏe tâm thần, điều trị các rối loạn do sử dụng ma túy, các dịch vụ định vị hệ thống, dịch vụ pháp lý để giải quyết những rào cản đối với việc tái nhập và liên kết với dịch vụ chăm sóc y tế cho những cộng đồng bị ảnh hưởng lớn bởi các chính sách trước đây của liên bang và tiểu bang về ma túy. Văn phòng có trách nhiệm thu hút đầu vào từ các nhà cung cấp dịch vụ pháp lý, việc làm, kỹ năng công việc dựa trên cộng đồng, với chuyên môn phù hợp cho việc quản lý chương trình tài trợ. Ngoài ra, văn phòng sẽ có trách nhiệm đánh giá định kỳ các chương trình đang được tài trợ để xác định hiệu quả của các chương trình đó, không được chi tiêu nhiều hơn 4 phần trăm cho các chi phí hành chính liên quan đến việc thực hiện, đánh giá và giám sát các chương trình này, và phải trao trợ cấp hàng năm, bắt đầu không muộn hơn ngày 1 tháng Một, năm 2020.

(e) Tiếp theo, Cơ quan kiểm soát sẽ thực hiện giải ngân số tiền hai triệu đô la (2,000,000 USD) hàng năm cho Trung tâm Nghiên cứu Dược thảo Cần sa San Diego Đại học California để đạt các mục tiêu của trung tâm bao gồm nâng cao hiểu biết về hiệu quả và tác dụng bất lợi của cần sa như một dược chất.

(f) Đến ngày 15 tháng Bảy của mỗi năm tài khóa bắt đầu từ năm tài khóa 2018–2019, Cơ quan kiểm soát, sau khi giải ngân theo tiểu mục (a), (b), (c), (d), và (e), sẽ giải ngân các khoản tiền được nộp vào Quỹ Thuế trong năm tài khóa trước vào các trương mục tín thác phụ được tạo ra theo đây, như sau:

(1) Sáu mươi phần trăm sẽ được lưu ký vào Trương mục Giáo dục, Phòng ngừa, Can thiệp sớm và Điều trị cho Thanh niên, và được Cơ quan kiểm soát giải ngân cho Bộ Dịch vụ Chăm sóc Sức khỏe Tiểu bang cho các chương trình dành cho thanh niên được thiết kế nhằm giáo dục về và ngăn ngừa những rối loạn do sử dụng ma túy và phòng ngừa tác hại từ việc sử dụng ma túy. Bộ Dịch vụ Chăm sóc Y tế Tiểu bang có trách nhiệm ký kết các thỏa thuận liên ngành với Bộ Y tế Cộng đồng và Bộ Giáo dục Tiểu bang để thực hiện và quản lý các chương trình này. Các chương trình này cần nhấn mạnh các dịch vụ giáo dục chính xác, ngăn ngừa hiệu quả, can thiệp sớm, giữ lại trường học, và điều trị kịp thời cho thanh niên, gia đình và những người chăm sóc họ. Các chương trình này có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở các thành phần sau đây:

(A) Các dịch vụ phòng ngừa và can thiệp sớm bao gồm tiếp ngoại, khảo sát nguy cơ và giáo dục cho thanh niên, gia đình, người chăm sóc, trường học, nơi chăm sóc sức khỏe ban đầu, sức khỏe hành vi và các nhà cung cấp dịch vụ điều trị rối loạn do sử dụng ma túy, các tổ chức dựa trên cộng đồng và tôn giáo, các nhà cung cấp chăm sóc nuôi dưỡng, tòa án gia đình và thanh thiếu niên, và những người khác, để nhận biết và giảm thiểu các nguy cơ liên quan đến sử dụng ma túy và các dấu hiệu sớm của việc sử dụng ma túy và những rối loạn do sử dụng ma túy.

(B) Các khoản trợ cấp cho các trường học để phát triển và hỗ trợ các chương trình hỗ trợ học sinh, hoặc các chương trình tương tự khác, được thiết kế nhằm ngăn chặn và giảm thiểu sử dụng ma túy, đồng thời cải thiện tình trạng lưu ban và hiệu quả học tập, bằng cách hỗ trợ những học sinh có nguy cơ bỏ học và thúc đẩy các giải pháp thay thế cho hình thức đình chỉ hoặc đuổi học trong đó tập trung vào lưu ban, cải tạo, và chăm sóc nghề nghiệp. Những trường có tỷ lệ bỏ học cao hơn mức trung bình nên được ưu tiên trợ cấp.

(C) Các khoản tài trợ cho các chương trình tiếp ngoại, giáo dục và điều trị cho thanh niên vô gia cư và bỏ học có những rối loạn do sử dụng ma túy.

(D) Tiếp cận và liên kết với dịch vụ chăm sóc được cung cấp bởi các chương trình sức khỏe hành vi của quận cho thanh niên, gia đình và người chăm sóc họ, những người có chứng rối loạn do sử dụng ma túy hoặc những người có nguy cơ phát triển một chứng rối loạn do sử dụng ma túy.

(E) Các chương trình điều trị rối loạn do sử dụng ma túy tập trung vào đối tượng thanh niên có năng lực văn hóa và giới tính, chăm sóc dựa trên thông tin về tác động của chấn thương, dựa trên chứng cứ và cung cấp dịch vụ chăm sóc liên tục bao gồm sàng lọc và đánh giá (rối loạn do sử dụng ma túy cũng như sức khỏe tâm thần), can thiệp sớm, điều trị tích cực, sự tham gia của gia đình, quản lý hồ sơ, phòng ngừa quá liều, phòng chống các bệnh truyền nhiễm liên quan đến sử dụng ma túy, quản lý tái nghiện và các rối loạn sức khỏe hành vi xảy ra đồng thời khác, các dịch vụ dạy nghề, dịch vụ kỹ năng, các lớp học làm cha mẹ, các dịch vụ tư vấn và trị liệu gia đình, phương pháp điều trị được hỗ trợ bằng thuốc, thuốc tâm thần và tâm lý trị liệu. Nếu có chỉ định, phải cung cấp thư giới thiệu cho các nhà cung cấp khác.

(F) Trong phạm vi pháp luật cho phép và trong trường hợp được chỉ định, các can thiệp phải sử dụng cách tiếp cận hai thế hệ để giải quyết các rối loạn do sử dụng ma túy với khả năng điều trị cho thanh thiếu niên và người lớn với nhau. Điều này sẽ bao gồm việc hỗ trợ phát triển các can thiệp dựa trên gia đình để giải quyết các rối loạn do sử dụng ma túy và những vấn đề liên quan trong bối cảnh gia đình, kể cả cha mẹ, cha mẹ nuôi, người chăm sóc và tất cả con cái của họ.

(G) Các chương trình hỗ trợ cá nhân cũng như gia đình và bạn bè của thanh niên sử dụng ma túy, nhằm giảm thiểu sự kỳ thị liên quan đến sử dụng ma túy bao gồm việc được chẩn đoán bị rối loạn do sử dụng ma túy hoặc tìm kiếm các dịch vụ điều trị rối loạn do sử dụng ma túy. Điều này bao gồm việc tiếp cận ngang hàng và giáo dục để giảm kỳ thị, các chiến dịch chống kỳ thị và mạng lưới phục hồi cộng đồng.

(H) Các cơ cấu đào tạo lực lượng lao động và tiền lương giúp gia tăng lực lượng nhân viên chăm sóc sức khỏe hành vi có chuyên môn điều trị và phòng ngừa rối loạn do sử dụng ma túy. Giáo dục và đào tạo liên tục nhằm nâng cao năng lực cốt lõi của nhà cung cấp dịch vụ điều trị do sử dụng ma túy và đào tạo cho các nhà cung cấp về các phương pháp thực hành đầy hứa hẹn và dựa trên bằng chứng.

(I) Xây dựng các cơ sở điều trị cho thanh thiếu niên dựa trên cộng đồng.

(J) Các sở này có thể ký hợp đồng mỗi chương trình sức khỏe hành vi của quận để cung cấp dịch vụ.

(K) Kinh phí sẽ được cấp cho các quận dựa trên nhu cầu được chứng minh, bao gồm số thanh niên trong quận, tỷ lệ mắc các chứng rối loạn do sử dụng ma túy ở người trưởng thành, và được khẳng định thông qua số liệu thống kê, các đánh giá đã xác nhận hoặc các bản báo cáo được đệ trình do quận lập nhằm chứng minh và xác nhận nhu cầu.

(L) Các sở sẽ có trách nhiệm đánh giá định kỳ những chương trình mà họ đang tài trợ nhằm xác định tính hiệu quả của các chương trình đó.

(M) Các sở này có thể sử dụng lên đến 4 phần trăm các khoản tiền được phân bổ cho Trương mục Giáo dục, Phòng ngừa, Can thiệp sớm và Điều trị cho Thanh niên đối với các chi phí điều hành liên quan đến thực hiện, đánh giá và giám sát các chương trình này.

(N) Nếu Bộ Tài Chánh xác định rằng việc tài trợ theo đánh thuế cần sa vượt quá nhu cầu cho các dịch vụ phòng ngừa và điều trị cho thanh thiếu niên trong tiểu bang, các sở sẽ có trách nhiệm cung cấp một kế hoạch cho Bộ Tài Chánh nhằm cung cấp các dịch vụ điều trị cho người trưởng thành cũng như thanh thiếu niên sử dụng những ngân quỹ này.

(O) Các sở có trách nhiệm thu hút đầu vào từ các tổ chức y tế tình nguyện, các bác sĩ điều trị chứng nghiện, các nhà nghiên cứu điều trị, các nhà tư vấn và chuyên viên về vấn đề gia đình, và các hiệp hội giáo dục chuyên nghiệp với chuyên môn phù hợp về quản lý các khoản trợ cấp được thực hiện theo khoản này.

(2) Hai mươi phần trăm sẽ được lưu giữ trong Trương mục Bảo vệ và Phục hồi Môi trường, và được giải ngân bởi Cơ quan kiểm soát như sau:

(A) Cho Sở Thủy sản và Động vật hoang dã và Sở Công viên và Giải trí để dọn dẹp, sửa chữa, và phục hồi những tổn hại môi trường ở những lưu vực sông bị ảnh hưởng bởi việc trồng cần sa và các hoạt động liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn, những tổn hại đã xảy ra trước khi ban hành phần này, và hỗ trợ các đối tác địa phương cho mục đích này. Sở Thủy sản và Động vật hoang dã và Sở Công viên và Giải Trí có thể phân phối một phần ngân quỹ mà họ nhận được từ Trương mục Bảo vệ và Phục hồi Môi trường thông qua các khoản trợ cấp cho những mục đích quy định tại khoản này.

(B) Cho Sở Thủy sản và Động vật hoang dã và Sở Công viên và Giải trí để quản lý và điều hành các khu vực cư trú của thú hoang thuộc sở hữu của tiểu bang và các đơn vị công viên tiểu bang theo cách cản trở và ngăn ngừa việc trồng trọt, sản xuất, buôn bán và sử dụng cần sa và sản phẩm cần sa bất hợp pháp trên đất công, và để tạo điều kiện cho việc điều tra, cưỡng chế và truy tố việc trồng trọt, sản xuất, buôn bán và sử dụng cần sa và sản phẩm cần sa bất hợp pháp trên đất công.

(C) Cho Sở Thủy sản và Động vật hoang dã để giúp tài trợ cho chương trình cưỡng chế tại các lưu vực và lực lượng đặc nhiệm đa ngành được thành lập theo tiểu mục (b) và (c) Đoạn 12029 Bộ luật Thủy sản và Thú săn nhằm tạo điều kiện cho việc điều tra, cưỡng chế, và truy tố các tội danh này và đảm bảo giảm thiểu các tác động bất lợi của việc trồng, sản xuất, buôn bán và sử dụng cần sa ở các khu vực cư trú của thú hoang và cá trên toàn tiểu bang.

(D) Đối với các mục đích của khoản này, Thư ký của Cơ quan Tài nguyên Thiên nhiên sẽ quyết định việc phân bổ các khoản thu giữa các sở. Trong năm năm

thực thi đầu tiên, việc xem xét đầu tiên nên dành cho các mục đích tài trợ được quy định tại điểm (A).

(E) Ngân quỹ được phân bổ theo quy định tại khoản này sẽ được sử dụng để nâng cao và tăng cường các hoạt động được mô tả tại điểm (A), (B), và (C), và không thay thế cho việc phân bổ kinh phí khác cho các mục đích này. Theo đó, việc phân bổ Quỹ tổng quát hàng năm cho Sở Thủy sản và Động vật hoang dã và Sở Công viên và Giải Trí sẽ không bị giảm xuống dưới mức được quy định trong Đạo luật về Ngân sách năm 2014 (Chương 25 của các Đạo luật năm 2014).

(3) Hai mươi phần trăm sẽ được lưu giữ trong Trương mục Thực thi Pháp luật của Tiểu bang và Chính quyền Địa phương và được giải ngân bởi Cơ quan kiểm soát như sau:

(A) Cho Sở Tuần Cảnh Quốc Lộ California để thực hiện các chương trình đào tạo nhằm phát hiện, kiểm tra và thực thi pháp luật đối với hành vi lái xe dưới sự ảnh hưởng của rượu và các loại ma túy khác, bao gồm cả lái xe dưới sự ảnh hưởng của cần sa. Sở này có thể thuê ban nhân viên để thực hiện các chương trình đào tạo được quy định tại điểm này.

(B) Cho Sở Tuần Cảnh Quốc Lộ California để tài trợ cho các chương trình nội bộ Nhân Viên Tuần Cảnh Quốc Lộ California và trợ cấp cho các tổ chức phi lợi nhuận đủ điều kiện và chính quyền địa phương để giáo dục, phòng ngừa và thực thi pháp luật liên quan đến hành vi lái xe dưới sự ảnh hưởng của rượu và các loại ma túy khác, bao gồm cả cần sa; các chương trình giúp thực thi luật giao thông, giáo dục công chúng về an toàn giao thông, cung cấp các phương tiện đa dạng và hiệu quả để giảm tử vong, thương tích và thiệt hại kinh tế do va chạm; và để mua các thiết bị liên quan đến thực thi luật pháp liên quan đến lái xe dưới sự ảnh hưởng của rượu và các loại ma túy khác, bao gồm cả cần sa.

(C) Cho Hội đồng Điều tiết Tiểu bang và Cộng đồng để trợ cấp cho chính quyền địa phương nhằm hỗ trợ thực thi pháp luật, phòng cháy chữa cháy, hoặc các chương trình khác tại địa phương giải quyết các vấn đề an toàn và y tế công cộng liên quan đến việc thực thi Đạo luật Kiểm soát, Quản lý và Đánh thuế Sử dụng Cần sa ở Người trưởng thành. Hội đồng sẽ không thực hiện bất kỳ trợ cấp nào cho các chính quyền địa phương nơi cấm trồng cần sa, bao gồm cả trồng trọt cá nhân, theo khoản (3) của tiểu mục (b) Đoạn 11362.2 Bộ luật Sức khỏe và An toàn, hoặc bán lẻ cần sa hoặc sản phẩm cần sa theo Đoạn 26200 Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp hoặc theo quy định khác của pháp luật.

(D) Đối với mục đích của khoản này, Bộ Tài Chánh sẽ quyết định việc phân bổ các khoản thu giữa các cơ quan; tuy nhiên, với điều kiện là, bắt đầu từ năm tài khóa 2022–2023 số tiền được phân bổ theo quy định tại điểm (A) phải không được ít hơn mười triệu đô la (10,000,000 USD) hàng năm và số tiền được phân bổ theo quy định tại điểm (B) phải không được ít hơn bốn mươi triệu đô la (40,000,000 USD) hàng năm. Khi quyết định số tiền phân bổ trước năm tài khóa 2022–2023 theo khoản này, Bộ Tài Chánh có trách nhiệm ưu tiên ban đầu cho điểm (A).

(g) Kinh phí được phân bổ theo tiểu mục (f) phải được sử dụng để tăng cường tài trợ cho các chương trình và mục đích đã xác định và không được sử dụng để thay thế phân bổ kinh phí khác cho các mục đích này.

(h) Có hiệu lực từ ngày 1 tháng Bảy, năm 2028, Cơ quan lập pháp có thể sửa đổi đoạn này bằng đa số phiếu để tiếp tục các mục đích của Đạo luật Kiểm soát, Quản lý, Đánh thuế Sử dụng Cần sa ở Người trưởng thành, bao gồm cả việc phân bổ kinh phí cho những chương trình khác ngoài các chương trình nêu tại tiểu mục (d) và (f). Bất kỳ sửa đổi nào theo tiểu mục này sẽ không dẫn đến việc giảm ngân quỹ cho các trương mục được thiết lập theo stiểu mục (d) và (f) trong năm bất kỳ tiếp theo từ số tiền phân bổ cho mỗi trương mục trong năm tài khóa 2027–2028. Trước ngày 1 tháng Bảy, năm 2028, Cơ quan lập pháp không được thay đổi phân bổ cho các chương trình được quy định tại tiểu mục (d) và (f).

34020. Cơ quan kiểm soát có trách nhiệm thanh tra định kỳ Quỹ Thuế để đảm bảo rằng các khoản ngân quỹ đó được sử dụng và giải trình một cách nhất quán với phần này và khi có yêu cầu khác của pháp luật.

34021. Các loại thuế áp đặt theo phần này sẽ được bổ sung cho bất kỳ loại thuế khác được áp đặt bởi một thành phố, quận, hoặc thành phố và quận.

34021.5. (a) (1) Một quận có thể áp đặt một mức thuế cho đặc quyền trồng, sản xuất, chế tạo, chế biến, pha chế, bảo quản, cung cấp, hiến tặng, buôn bán hoặc phân phối cần sa hoặc các sản phẩm cần sa bởi một người có giấy phép hoạt động chiếu theo Chương 3.5 (bắt đầu với Đoạn 19300) của Phần 8 hoặc Phần 10 (bắt đầu với Đoạn 26000) của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp.

(2) Hội đồng giám sát viên sẽ nêu rõ trong sắc lệnh đề nghị đánh thuế về các hoạt động phải chịu thuế, mức hoặc các mức thuế suất áp dụng, phương pháp phân bổ, nếu cần thiết, và cách thức thu loại thuế đó. Có thể áp đặt thuế cho các mục đích tổng quát của chính quyền hoặc cho các mục đích được nêu trong sắc lệnh bởi hội đồng giám sát viên.

(3) Ngoài bất cứ phương pháp thu thuế nào khác được cho phép bởi luật, hội đồng giám sát viên có thể cung cấp cho việc thu loại thuế được áp đặt chiếu theo đoạn này theo cùng một cách thức, và chịu cùng các hình phạt hoặc quyền ưu tiên của chủ nợ, khi có các lệ phí và các loại thuế khác được quận quy định và thu. Một loại thuế được áp đặt chiếu theo đoạn này là một loại thuế và không phải là một lệ phí hoặc thẩm định đặc biệt. Hội đồng giám sát viên sẽ nêu rõ liệu loại thuế đó có áp dụng trên toàn bộ quận hoặc trong phạm vi khu vực chưa kết hợp của quận hay không.

(4) Loại thuế được cho phép bởi đoạn này có thể được áp đặt cho bất cứ hoặc tất cả các hoạt động được quy định trong đoạn văn (1), như đã nêu trong sắc lệnh, bất kể liệu hoạt động đó có được thực hiện một cách cá nhân, tập thể, hoặc phối hợp, và bất kể liệu hoạt động đó là vì thù lao hay miễn phí, như được xác định bởi hội đồng giám sát viên.

(b) Một luật được áp đặt chiếu theo đoạn này sẽ phụ thuộc vào các điều kiện phê chuẩn áp dụng của cử tri được luật pháp áp đặt.

(c) Đoạn này tuyên bố về luật pháp hiện hành và không hạn chế hoặc ngăn cấm việc thu thuế hoặc thu bất cứ phí, lệ phí, hoặc loại thuế nào, hoặc một lệ phí giấy phép hoặc phí dịch vụ hoặc lệ phí cho, hoặc liên quan tới, các hoạt động được quy định trong tiểu phần (a) theo như luật pháp quy định. Đoạn này sẽ không được diễn giải là một hạn chế đối với cơ quan thẩm quyền thuế vụ của một quận theo như luật pháp quy định.

(d) Đoạn này sẽ không được diễn giải là để cho phép một quận áp đặt một thuế bán hàng hoặc thuế sử dụng ngoài loại thuế bán hàng và thuế sử dụng đã được áp đặt chiếu theo một sắc lệnh tuân theo các điều khoản của Đoạn 7202 và 7203 của Bộ Luật Thu Nhập và Thuế Vụ.

ĐOẠN 8. Các Tội Hình Sự, Hồ Sơ Hình Sự, và Việc Tuyên Án Lại.

ĐOẠN 8.1. Đoạn 11357 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11357. *Cất Giữ.* ~~(a) Trừ khi luật cho phép, tất cả những ai cất giữ cần sa cô đặc sẽ bị phạt tù trong nhà giam quận tối đa một năm hoặc bị phạt tiền tối đa năm trăm mỹ kim ($500), hoặc vừa bị phạt tiền vừa bị phạt tù, ngoại trừ trường hợp thay vì vậy người đó sẽ bị trừng phạt chiếu theo tiểu phần (h) của Đoạn 1170 của Bộ Luật Hình Sự nếu người đó đã bị kết án một tội hoặc nhiều tội vì một vi phạm được nêu trong mệnh đề (iv) của tiểu đoạn văn (C) của đoạn văn (2) của tiểu phần (e) của Đoạn 667 của Bộ Luật Hình Sự hoặc vì một vi phạm đòi hỏi phải ghi danh chiếu theo tiểu phần (c) của Đoạn 290 của Bộ Luật Hình Sự.~~

~~(b)~~ *(a)* Trừ khi luật pháp cho phép, ~~tất cả những ai~~ *cất giữ* không quá 28.5 grams cần sa, ~~ngoài~~ *hoặc không nhiều hơn bốn grams* cần sa cô đặc, ~~là đã phạm tội có thể bị phạt tiền tối đa một trăm mỹ kim ($100).~~ *hoặc cả hai, sẽ phị phạt hoặc tuyên án như sau:*

(1) Những người dưới 18 tuổi sẽ bị xem là có tội và sẽ phải:

(A) Ngay khi có kết luận là đã vi phạm lần đầu, phải hoàn tất bốn giờ giáo dục hoặc cố vấn về ma túy và lên tới 10 giờ dịch vụ cộng đồng trong một thời gian không quá 60 ngày.

(B) Ngay khi có kết luận là đã vi phạm lần thứ hai hoặc tái phạm, phải hoàn tất sáu giờ giáo dục hoặc cố vấn về ma túy và lên tới 20 giờ dịch vụ cộng đồng trong một thời gian không quá 90 ngày.

(2) Những người ít nhất đủ 18 tuổi nhưng chưa tới 21 tuổi sẽ bị xem là có tội và có thể bị phạt tiền tối đa một trăm mỹ kim ($100).

~~(c)~~ *(b)* Trừ khi luật pháp cho phép, ~~tất cả những ai~~ *cất giữ* nhiều hơn 28.5 gram cần sa, *hoặc hơn bốn gram* ~~khác ngoài~~ cần sa cô đặc, sẽ bị phạt *như sau:*

(1) Những người dưới 18 tuổi cất giữ hơn 28.5 gram cần sa hoặc nhiều hơn bốn gram cần sa cô đặc, hoặc cả hai, sẽ bị xem là có tội và sẽ phải:

(A) Ngay khi có kết luận là đã vi phạm lần đầu, phải hoàn tất tám giờ giáo dục hoặc cố vấn về ma túy và lên tới 40 giờ dịch vụ cộng đồng trong một thời gian không quá 90 ngày.

(B) Ngay khi có kết luận là đã vi phạm lần thứ hai hoặc tái phạm, phải hoàn tất 10 giờ giáo dục hoặc cố vấn về ma túy và lên tới 60 giờ dịch vụ cộng đồng trong một thời gian không quá 120 ngày.

(*2) Những người từ 18 tuổi trở lên có cất giữ nhiều hơn 28.5 gram cần sa, hoặc nhiều hơn bốn gram cần sa cô đặc, hoặc cả hai, sẽ bị phạt* tù trong nhà giam quận tối đa sáu tháng hoặc bị phạt tiền tối đa năm trăm mỹ kim ($500), hoặc vừa phạt tiền vừa phạt tù.

~~(d)~~ *(c)* Trừ khi luật cho phép, tất cả những ai từ 18 tuổi trở lên có cất giữ không quá 28.5 gram cần sa, *hoặc không quá bốn gram* ~~ngoài~~ cần sa cô đặc, trên phần đất của, hoặc trong phạm vi, của bất cứ trường học nào giảng day cho lớp mẫu giáo hoặc bất cứ lớp nào từ 1 đến 12 trong giờ trường mở cửa cho các lớp học hoặc các chương trình liên quan đến trường học là phạm tội tiểu hình và sẽ bị phạt ~~bởi một~~ *như sau:*

(1) Phạt tiền tối đa hai trăm năm mươi mỹ kim ($250), nếu có kết luận đây là vi phạm lần đầu.

(2) Phạt tiền tối đa năm trăm mỹ kim ($500), hoặc bị phạt tù trong nhà giam quận tối đa 10 ngày, hoặc cả hai, *khi có kết luận rằng đây là vi phạm lần hai hoặc tái phạm.*

~~(e)~~ *(d)* Trừ khi luật cho phép, tất cả những ai dưới 18 tuổi có cất giữ không quá 28.5 gram cần sa, *hoặc không quá bốn gram* ~~ngoài~~ cần sa cô đặc, trên phần đất của, hoặc trong phạm vi của, bất cứ trường học giảng day cho lớp mẫu giáo hoặc bất cứ lớp nào từ 1 đến 12 trong giờ trường mở cửa cho các lớp học hoặc các chương trình liên quan đến trường học là đã bị xem là ~~tiểu hình~~ *phạm tội* và sẽ bị *phạt theo cùng cách thức được quy định trong đoạn văn (1) của tiểu phần (b).* ~~phụ thuộc vào các dự luật sau đây:~~

~~(1) Phạt tiền tối đa hai trăm năm mươi mỹ kim ($250), nếu có kết luận đây là vi phạm lần đầu.~~

~~(2) Phạt tiền tối đa năm trăm mỹ kim ($500), hoặc phải bị đưa vào trung tâm cải huấn thanh thiếu niên, nông trại, trại, lâm trại, hay nhà giam thiếu niên an ninh trong thời gian tối đa 10 ngày, hoặc bị cả hai hình phạt, nếu xét thấy rằng đây là vi phạm lần thứ hai hoặc tái phạm.~~

ĐOẠN 8.2. Đoạn 11358 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11358. *Ươm Trồng, Thu Hái, Hoặc Chế Biến.*

Tất cả những ai ươm mầm, trồng trọt, thu hái, phơi khô, hoặc chế biến ~~bất cứ~~ cây cần sa *nào,* hoặc bất cứ phần nào của cây, ngoại trừ khi được luật pháp cho phép, *sẽ bị phạt như sau:*

(a) Tất cả những ai dưới 18 tuổi có ươm trồng, trồng trọt, thu hái, phơi khô, hoặc chế biến bất cứ cây cần sa nào sẽ bị phạt cùng cách như đã quy định trong đoạn (1) của tiểu phần (b) của Đoạn 11357.

(b) Tất cả những ai ít nhất đủ 18 tuổi nhưng chưa tới 21 tuổi có ươm trồng, trồng trọt, thu hái, phơi khô, hoặc chế biến không quá sáu cây cần sa tươi sẽ bị xem là đã có tội và sẽ bị phạt tiền tối đa một trăm mỹ kim ($100).

(c) Tất cả những ai từ 18 tuổi trở lên có ươm trồng, trồng trọt, thu hái, phơi khô, hoặc chế biến nhiều hơn sáu cây cần sa tươi sẽ bị phạt tù trong nhà giam quận tối đa sáu tháng hoặc bị phạt tiền tối đa năm trăm mỹ kim ($500), hoặc vừa phạt tiền vừa phạt tù.

(d) Mặc dù có tiểu phần (c), một người từ 18 tuổi trở lên có ươm trồng, trồng trọt, thu hái, phơi khô, hoặc chế biến nhiều hơn sáu cây cần sa tươi, hoặc bất cứ phần nào của cây đó, ngoại trừ khi được quy định trong luật, ~~sẽ~~ *có thể* bị phạt tù chiếu theo tiểu phần (h) của Đoạn 1170 của Bộ Luật Hình Sự *nếu:*

(1) Người đó đã có một hoặc nhiều lần bị kết án phạm một tội được nêu trong mệnh đề (iv) của tiểu đoạn văn (C) của đoạn văn (2) của tiểu phần (e) của Đoạn 667 của Bộ Luật Hình Sự hoặc một tội đòi hỏi phải ghi danh chiếu theo tiểu phần (c) của Đoạn 290 của Bộ Luật Hình Sự;

(2) Người đó đã từng hai lần trở lên bị kết án chiếu theo tiểu phần (c); hoặc

(3) Vi phạm đã dẫn đến một trong những sự việc sau đây:

(A) Vi phạm Đoạn 1052 Bộ Luật Về Nước liên quan đến việc chuyển hướng phi pháp nước;

(B) Vi phạm Đoạn 13260, 13264, 13272, hoặc 13387 của Bộ Luật Về Nước liên quan đến việc xả chất thải;

(C) Vi phạm Bộ Luật Thủy Sản Và Thú Săn Đoạn 5650 hoặc Đoạn 5652 của Bộ Luật Thủy Sản và Thú Săn liên quan đến các vùng nước của tiểu bang;

(D) Vi phạm Đoạn 1602 của Bộ Luật Thủy Sản Và Thú Săn liên quan đến các sông, các dòng nước và hồ;

(E) Vi phạm Đoạn 374.8 của Bộ Luật Hình Sự liên quan đến các chất độc hại hoặc Đoạn 25189.5, 25189.6, hoặc 25189.7 của Bộ Luật Sức Khỏe Và An Toàn liên quan đến chất độc hại;

(F) Vi phạm Đoạn 2080 của Bộ Luật Thủy Sản Và Thú Săn liên quan đến các loài đang có nguy cơ bị tuyệt chủng và bị đe dọa hoặc Đoạn 3513 của Bộ Luật Thủy Sản Và Thú Săn liên quan đến Đạo Luật Hiệp Ước Chim Di Trú; hoặc

(G) Cố ý hoặc cẩu thả nghiêm trọng gây thiệt hại môi trường đáng kể cho các mảnh đất công cộng hoặc các tài nguyên công cộng khác.

ĐOẠN 8.3. Đoạn 11359 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11359. *Cất Giữ Để Buôn Bán.*

Tất cả những ai cất giữ để buôn bán bất cứ cần sa nào, trừ khi theo luật định, sẽ bị phạt *như sau:*

(a) Tất cả những ai dưới 18 tuổi cất giữ cần sa để buôn bán sẽ bị phạt cùng cách như đã quy định trong đoạn(1) của tiểu phần (b) của Đoạn 11357.

(b) Tất cả những ai từ 18 tuổi trở lên cất giữ cần sa để buôn bán sẽ bị phạt tù trong nhà giam quận tối đa sáu tháng hoặc bị phạt tiền tối đa năm trăm mỹ kim ($500), hoặc vừa phạt tiền vừa phạt tù.

(c) Mặc dù có tiểu phần (b), một người từ 18 tuổi trở lên cất giữ cần sa để buôn bán có thể bị phạt tù chiếu theo tiểu phần (h) của Đoạn 1170 của Bộ Luật Hình Sự *nếu:*

(1) Người đó đã có một hoặc nhiều lần bị kết án phạm một tội được nêu trong mệnh đề (iv) của tiểu đoạn văn (C) của đoạn văn (2) của tiểu phần (e) của Đoạn 667 của Bộ Luật Hình Sự hoặc một tội đòi hỏi phải ghi danh chiếu theo tiểu phần (c) của Đoạn 290 của Bộ Luật Hình Sự;

(2) Người đó đã từng hai lần trở lên bị kết án chiếu theo tiểu phần (b); hoặc

(3) Vi phạm đã diễn ra có liên quan với việc buôn bán cố ý hoặc cố tìm cách buôn bán cần sa cho một người dưới 18 tuổi.

(d) Mặc dù có tiểu phần (b), một người từ 21 tuổi trở lên cất giữ cần sa để buôn bán có thể bị phạt tù chiếu theo tiểu phần (h) của Đoạn 1170 của Bộ Luật Hình Sự nếu vi phạm đó có liên quan đến việc cố ý thuê, mướn, hoặc sùng người từ dưới 20 tuổi trở xuống để trồng trọt, vận chuyển, mang, bán, rao bán, cho đi, chuẩn bị để bán, hoặc bán dạo phi pháp cần sa.

ĐOẠN 8.4. Đoạn 11360 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11360. *Vận Chuyển, Nhập Khẩu, Buôn Bán, Hoặc Trao Tặng Phi Pháp.*

(a) Trừ khi được quy định bởi đoạn này hoặc khi được luật cho phép, tất cả những ai vận chuyển, nhập khẩu vào tiểu bang này, bán, cung cấp, phân phối, hoặc cho đi, hoặc đề nghị vận chuyển, nhập khẩu vào tiểu bang này, bán, cung cấp, phân phối, hoặc cho đi, hoặc cố tìm cách nhập khẩu vào tiểu bang này hoặc vận chuyển bất cứ loại cần sa nào sẽ bị phạt *như sau:*

(1) Những ai dưới 18 tuổi sẽ bị phạt cùng cách như đã quy định trong đoạn (1) của tiểu phần (b) của Đoạn 11357.

(2) Những ai từ 18 tuổi trở lên sẽ bị phạt tù trong nhà giam quận tối đa sáu tháng hoặc phạt tiền tối đa năm trăm mỹ kim ($500), hoặc vừa phạt tiền vừa phạt tù.

(3) Mặc dù có đoạn văn (2), một người từ 18 tuổi trở lên có thể bị phạt tù chiếu theo tiểu phần (h) của Đoạn 1170 của Bộ Luật Hình Sự trong hai, ba hoặc bốn năm *nếu:*

(A) Người đó đã có một hoặc nhiều lần bị kết án phạm một tội được nêu trong mệnh đề (iv) của tiểu đoạn văn (C) của đoạn văn (2) của tiểu phần (e) của Đoạn 667 của Bộ Luật Hình Sự hoặc một tội đòi hỏi phải ghi danh chiếu theo tiểu phần (c) của Đoạn 290 của Bộ Luật Hình Sự;

(B) Người đó đã từng hai lần trở lên bị kết án chiếu theo đoạn văn (2);

(C) Vi phạm có liên quan đến việc cố ý bán, cố tìm cách bán, hoặc cố ý đề nghị bán, cung cấp, phân phối hoặc cho đi cần sa cho một người dưới 18 tuổi; hoặc

(D) Vi phạm đó có liên quan đến việc nhập khẩu, đề nghị nhập khẩu, hoặc cố tìm cách nhập khẩu vào tiểu bang này, hoặc vận chuyển để bán, đề nghị vận chuyển để bán, hoặc cố tìm cách vận chuyển để bán khỏi tiểu bang này, nhiều hơn 28.5 gram cần sa hoặc nhiều hơn bốn gram cần sa cô đặc.

(b) Trừ khi luật cho phép, tất cả những ai cho đi, đề nghị cho đi, vận chuyển, đề nghị vận chuyển, hoặc cố tìm cách vận chuyển không quá 28.5 gram cần sa, ngoài cần sa cô đặc, đều bị xem là đã có *tội* ~~tiểu hình~~ và sẽ bị phạt tiền tối đa một trăm mỹ kim ($100). Trong bất cứ trường hợp nào mà một người bị bắt giữ vì vi phạm tiểu phần này và không đòi hỏi phải được đưa ra xét xử trước một vị quan toàn, người đó sẽ được phóng thích bởi viên chức bắt giữ khi đưa ra bằng chứng thỏa đáng về danh tánh và trình cam kết bằng văn bản của anh ấy *hoặc cô ấy* là sẽ xuất hiện ở tòa, theo quy định trong Đoạn 853.6 của Bộ Luật Hình Sự, và sẽ không phải ghi danh.

(c) Cho các mục đích của đoạn này, "vận chuyển" nghĩa là vận chuyển để buôn bán.

(d) Đoạn này không ngăn cản hoặc hạn chế việc truy tố các tội trợ giúp và tiếp tay hoặc chủ mưu .

ĐOẠN 8.5. Đoạn 11361.1 được thêm vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, như sau:

11361.1. (a) Các đòi hỏi giáo dục và cố vấn về ma túy chiếu theo các Đoạn 11357, 11358, 11359, và 11360 sẽ là:

(1) Mang tính bắt buộc, trừ phi tòa án kết luận rằng chương trình giáo dục hoặc cố vấn về ma túy đó là không cần thiết cho người đó, hoặc không có sẵn chương trình giáo dục hoặc cố vấn về ma túy;

(2) Được cung cấp miễn phí cho những người tham gia và cung cấp ít nhất bốn giờ thảo luận nhóm hoặc hướng dẫn dựa trên khoa học và các nguyên lý căn cứ trên bằng chứng và hoạt động thực tiễn đặc thù đối với việc sử dụng và lạm dụng cần sa và các chất bị kiểm soát khác.

(b) Vì lý do chính đáng, tòa án có thể cho phép kéo dài thời gian không quá 30 ngày để một người hoàn tất chương trình giáo dục và cố vấn về ma túy được quy định chiếu theo các Đoạn 11357, 11358, 11359, và 11360.

ĐOẠN 8.6. Đoạn 11361.5 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11361.5. *Hủy Hồ Sơ Bắt Giữ Và Kết Án; Thủ Tục; Ngoại Lệ.*

(a) Các hồ sơ của bất cứ tòa án nào của tiểu bang này, bất cứ cơ quan công cộng hoặc tư nhân nào cung cấp dịch vụ khi có giới thiệu chiếu theo Đoạn 1000.2 của Bộ Luật Hình Sự, hoặc của bất cứ cơ quan tiểu bang nào có liên quan đến việc bắt giữ hoặc kết án bất cứ người nào vì vi phạm ~~tiểu phần (b), (c), (d), hoặc (e) của~~ Đoạn 11357 hoặc tiểu phần (b) của Đoạn 11360, *hoặc liên quan đến việc bắt giữ hoặc kết án của bất cứ người nào dưới 18 tuổi vì vi phạm bất cứ điều khoản nào của điều luật này ngoại trừ Đoạn 11357.5,* sẽ không được lưu giữ quá hai năm từ ngày kết án, hoặc từ ngày bắt giữ nếu không kết án, ngoại trừ vi phạm tiểu phần ~~(e)~~ *(d)* của Đoạn 11357, *hoặc bất*

cứ vi phạm nào khác của một người dưới 18 tuổi xảy ra trên phần đất của, hoặc trong phạm vi của, bất cứ trường học nào giảng dạy cho lớp mẫu giáo hoặc bất cứ lớp nào từ 1 đến 12 trong giờ trường mở cửa cho các lớp học hoặc các chương trình liên quan đến trường học, các hồ sơ đó sẽ được giữ lại cho tới khi phạm nhân đạt đến 18 tuổi vào lúc đó các hồ sơ sẽ được hủy theo quy định trong đoạn này. Bất cứ tòa án hoặc cơ quan nào đang cất giữ các hồ sơ đó, *bao gồm tài liệu lưu trữ hình sự toàn tiểu bang,* sẽ phải tiêu hủy đúng lúc các hồ sơ đó phù hợp với tiểu phần (c), *và các hồ sơ đó cũng phải được xóa bỏ khỏi tài liệu lưu trữ hình sự toàn tiểu bang. Khi được dùng trong tiểu phần này, "các hồ sơ" liên quan đến việc bắt giữ hoặc kết án sẽ bao gồm các hồ sơ bắt giữ dẫn đến tố tụng hình sự và các hồ sơ liên quan đến các tội khác bị truy tố trong phần biện luận buộc tội, bất kể bị cáo đã được tuyên bố vô tội hoặc đã được bãi bỏ các truy tố. Thời hạn lưu giữ hồ sơ chỉ trong vòng hai năm chiếu theo tiểu phần này sẽ không áp dụng cho bất cứ người nào bị tống giam vì một vi phạm chiếu theo tiểu phần này, vào thời điểm mà hồ sơ cần được tiêu hủy chiếu theo tiểu phần này. Đối với những người như vậy, thời gian hai năm sẽ bắt đầu được tính từ ngày người đó được phóng thích khỏi trại giam.* Các điều kiện của tiểu phàn này không áp dụng cho bất cứ hồ sơ kết án nào trước ngày 1 tháng Một, 1976, hoặc các hồ sơ bắt giữ mà sau đó không bị kết án xảy ra trước ngày đó, *hoặc bất cứ hồ sơ bắt giữ vì một tội được nêu rõ trong tiểu phần (c) của Đoạn 1192.7, hoặc tiểu phần (c) của Đoạn 667.5 của Bộ Luật Hình Sự.*

(b) Tiểu phần này chỉ áp dụng cho các hồ sơ kết án và bắt giữ mà sau đó không bị kết án xảy ra trước ngày ngày 1 tháng Một, 1976, đối với bất cứ tội nào sau đây:

(1) Bất cứ vi phạm nào của Đoạn 11357 hoặc của một đạo luật nào trước đó.

(2) Cất giữ phi pháp một thiết bị, một bộ phận, thiết bị, hoặc vật dụng cá nhân được sử dụng để hút cần sa một cách phi pháp, vi phạm Đoạn 11364, khi nó tồn tại trước ngày 1 tháng Một, 1976, hoặc trong một đạo luật trước đó.

(3) Đến thăm hoặc hiện diện một cách phi pháp trong một căn phòng hoặc nơi mà tại đó cần sa đang được hút một cách phi pháp, vi phạm Đoạn 11365, khi nó tồn tại trước ngày 1 tháng Một, 1976, hoặc trong một đạo luật trước đó.

(4) Sử dụng hoặc đang chịu ảnh hưởng của cần sa một cách phi pháp, vi phạm Đoạn 11550, khi nó tồn tại trước ngày 1 tháng Một, 1976, hoặc trong một đạo luật trước đó.

Bất cứ người nào bị bắt giữ hoặc kết án vì những vi phạm này có thể nộp đơn đến Bộ Tư Pháp để yêu cầu tiêu hủy các hồ sơ có liên quan đến việc bắt giữ hoặc kết án nếu hai năm trở lên đã trôi qua kể từ ngày kết án, hoặc kể từ ngày bắt giữ nếu sau đó không có kết án. Đơn yêu cầu phải được nộp bằng mẫu đơn do Bộ Tư Pháp cung cấp và sẽ phải đóng kèm một khoản lệ phí, do bộ ấn định với mức phí sẽ giúp trang trải chi phí quản trị tiểu phần này và các chi phí được tiểu bang tạo ra chiếu theo tiểu phần (c), nhưng sẽ không vượt quá ba mươi bảy mỹ kim và năm mươi xu ($37.50). Mẫu đơn có thể được cung cấp tại tất cả các sở cảnh sát hoặc cảnh sát trưởng địa phương và từ Bộ Tư Pháp và có thể yêu cầu thông tin mà bộ xác định là cần thiết cho các mục đích xác định danh tánh.

Bộ có thể yêu cầu, nhưng không đòi hỏi, đương đơn phải bao gồm một mẫu dấu vân tay tự in trên đơn xin. Nếu bộ không thể xác định danh tánh đầy đủ của đương đơn cho các mục đích của tiểu phần này mà không có dấu vân tay hoặc không có dấu vân tay bổ sung, bộ sẽ thông báo điều đó cho đương đơn và sẽ yêu cầu đương đơn trình bất cứ mẫu dấu vân tay nào có thể cần để xác định danh tánh, bao gồm một bộ mẫu dấu vân tay đầy đủ nếu cần thiết, hoặc, cách khác, bỏ đơn xin và yêu cầu bồi hoàn toàn bộ hoặc một phần lệ phí đã nộp kèm với đơn xin, như đã quy định trong đoạn này. Nếu đương đơn không hoặc từ chối nộp mẫu dấu vân tay phù hợp với yêu cầu của bộ trong thời hạn hợp lý sẽ do bộ thiết lập, hoặc nếu đương đơn yêu cầu bồi hoàn lệ phí, bộ sẽ nhanh chóng gửi khoản bồi hoàn đến cho đương đơn theo địa chỉ trên đơn xin hoặc theo bất cứ địa chỉ nào có thể do đương đơn chỉ định. Tuy nhiên, nếu bộ đã thông báo cho đương đơn rằng việc lựa chọn bỏ đơn xin sẽ dẫn đến việc mất một khoản tiền nhất định là một phần lệ phí, bộ có thể giữ lại một phần lệ phí mà bộ xác định sẽ trang trải cho các chi phí thật sự cho việc giải quyết đơn xin, với điều kiện là phần tiền được giữ lại sẽ không vượt quá mười mỹ kim ($10).

Khi nhận được đơn xin đầy đủ, Bộ Tư Pháp sẽ tiêu hủy các hồ sơ của bộ, nếu có, liên quan đến việc bắt giữ hoặc kết án theo cách được mô tả ở tiểu phần (c) và sẽ thông báo cho Cục Điều Tra Liên Bang, cơ quan công lực đã bắt giữ đương đơn, và nếu đương đơn đã bị kết án, ban quản chế đã điều tra về đương đơn và Sở Cấp Bằng Lái, về đơn xin này.

(c) Việc tiêu hủy các hồ sơ bắt giữ hoặc kết án chiếu theo tiểu phần (a) hoặc (b) sẽ phải đạt được bằng việc tiêu hủy hoàn toàn tất cả các ghi chép hoặc ghi chú trên hồ sơ liên quan đến việc bắt giữ hoặc kết án, và hồ sơ đó sẽ phải được chuẩn bị lại lần nữa sao cho giống như vụ bắt giữ hoặc kết án chưa bao giờ xảy ra. Tuy nhiên, khi (1) chỉ các ghi chép trên hồ sơ đó liên quan đến việc bắt giữ hoặc kết án và (2) hồ sơ có thể bị tiêu hủy mà không nhất thiết ảnh hưởng đến việc tiêu hủy các hồ sơ khác, thì giấy tờ cấu thành hồ sơ sẽ bị tiêu hủy về mặt vật chất.

(d) Mặc dù có tiểu phần (a) hoặc (b), văn bản ghi chép lời tuyên thệ tại các buổi tố tụng tại tòa và các báo cáo của tòa kháng án đã công bố không phụ thuộc vào đoạn này. Ngoài ra, sẽ không có hồ sơ nào bị tiêu hủy chiếu theo tiểu phần (a) nếu bị cáo hoặc một đồng phạm đã nộp đơn kiện dân sự đối với các cảnh sát viên hoặc cơ quan công lực mà đã thực hiện cuộc bắt giữ hoặc truy tố và nếu cơ quan đó đang cất giữ các hồ sơ đó đã nhận được bản sao đơn khiếu kiện dân sự có công chứng, cho tới khi vụ kiện dân sự đã được giải quyết hoàn toàn. Ngay sau quyết nghị cuối cùng của vụ kiện dân sự, các hồ sơ phụ thuộc vào tiểu phần (a) sẽ được tiêu hủy chiếu theo tiểu phần (c) nếu hơn hai năm đã trôi qua từ ngày kết án hoặc bắt giữ mà không kết án.

ĐOẠN 8.7. Đoạn 11361.8 được thêm vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, như sau:

11361.8. (a) Một người đang thụ án tù do bị kết án thông qua phiên xét xử hoặc chủ động nhận tội hoặc nhận tội có thương lượng, có thể không bị kết tội, hoặc có thể bị kết tội nhẹ hơn theo Đạo luật Quy Định, Kiểm Soát và Đánh Thuế Người Trưởng Thành Sử Dụng Cần Sa đã có hiệu lực vào thời điểm vi phạm có thể được thỉnh nguyện xin thu hồi hoặc bãi bỏ kết án trước khi phiên tòa đi vào phần cân nhắc luận tội trong trường hợp anh ấy hoặc cô ấy yêu cầu được kết án lại hoặc bãi bỏ theo Đoạn 11357, 11358, 11359, 11360, 11362.1, 11362.2, 11362.3, và 11362.4 là các đoạn được tu chính hoặc thêm vào đạo luật.

(b) Tùy vào thỉnh nguyện nhận được theo khoản (a), tòa án sẽ phỏng đoán người thỉnh nguyện có đáp ứng được các tiêu chuẩn trong khoản (a) trừ khi bên đối lập với thỉnh nguyện đưa ra được các bằng chứng rõ ràng và cụ thể cho thấy người thỉnh nguyện không dáp ứng được tiêu chuẩn. Nếu người thỉnh nguyện đáp ứng được tiêu chuẩn trong khoản (a), tòa án chấp thuận thỉnh nguyện để

thu hồi án phạt hoặc bãi bỏ kết án vì trái pháp luật trừ khi tòa án xác định việc chấp thuận đơn thỉnh nguyện có thể đưa đến các mối nguy hiểm không hợp lý cho an toàn công cộng.

(1) Khi thực hiện trong thẩm quyền của mình, tòa án có thể cân nhắc, những không bị giới hạn về các bằng chứng được cung cấp theo khoản (b) của Đoạn 1170.18 Bộ Luật Hình Sự.

(2) Khi được sử dụng trong đoạn này, "các mối nguy hiểm không hợp lý cho an toàn công cộng" có cùng nghĩa như trong khoản (c) của Đoạn 1170.18 Bộ Luật Hình Sự.

(c) Một người đang chịu án và được kết án lại theo khoản (b) sẽ được trừ vào thời gian đã thụ án và sẽ được giám sát trong vòng một năm sau khi hoàn thành thời gian giam giữ hoặc sẽ bị giám sát vào bất cứ lúc nào sau khi được phóng thích, tùy theo bên nào nhanh hơn, trừ trường hợp tòa án, trong thẩm quyền của mình, như một phần trong án lệnh kết án lại, bãi bỏ lệnh giám sát cá nhân đó. Người là đối tượng bị giám sát sau phóng thích theo Đoạn 3000.08 của Bộ Luật Hình Sự hoặc được cộng đồng giám sát sau phóng thích theo khoản (a) của Đoạn 3451 Bộ Luật Hình Sự thông qua cơ quan được chỉ định và thẩm quyền của tòa án trong quận hạt nơi người vi phạm được phóng thích hoặc cư ngụ, hoặc trong trường hợp xảy ra cáo buộc vi phạm sự quản chế, với mục đích thỉnh nguyện điều giải để thu hồi lệnh quản chế và áp dụng giam giữ có thời hạn.

(d) Không có trường hợp nào có thể được kết án lại theo khoản này sẽ dẫn đến áp dụng thời hạn giam giữ lâu hơn án ban đầu, hoặc bãi bỏ việc khôi phục án phạt chiếu theo thỏa thuận nhận tội có thương lượng.

(e) Một người đã hoàn thành thời hạn tù của anh ấy hoặc cô ấy do bị kết án theo Đoạn 11357, 11358, 11359, và 11360, dù thông qua phiên xét xử hoặc chủ động nhận tội hoặc nhận tội có thương lượng, có thể không bị kết tội, hoặc có thể bị kết tội nhẹ hơn theo Đạo luật Quy Định, Kiểm Soát và Đánh Thuế Người Trưởng Thành Sử Dụng Cần Sa đã có hiệu lực vào thời điểm vi phạm, người vi phạm có thể nộp đơn trước khi phiên tòa đi vào phần cân nhắc luận tội trong trường hợp anh ấy hoặc cô hối được bãi bỏ phần kết tội và được biểu quyết kín vì phần luận tội trước đó trái pháp luật hoặc được chỉ định lại như tội tiểu hình hoặc vi phạm theo Đoạn 11357, 11358, 11359, 11360, 11362.1, 11362.2, 11362.3, và 11362.4 là các đoạn được tu chính hoặc thêm vào đạo luật.

(f) Tòa án sẽ phỏng đoán người thỉnh nguyện có đáp ứng được các tiêu chuẩn trong khoản (e) trừ khi bên đối lập với thỉnh nguyện đưa ra được các bằng chứng rõ ràng và cụ thể cho thấy người thỉnh nguyện không dáp ứng được tiêu chuẩn trong khoản (e). Một khi người nộp đơn đáp ứng được tiêu chuẩn trong khoản (e), tòa án sẽ chỉ định lại phần luận tội như là tội tiểu hình hoặc vi phạm hoặc bãi bỏ và biểu quyết kín phần luận tội vì trái với pháp luật được quy định theo Đạo luật Quy Định, Kiểm Soát và Đánh Thuế Người Trưởng Thành Sử Dụng Cần Sa.

(g) Trừ khi người nộp đơn yêu cầu, không cần phải tổ chức điều giải để chấp thuận hay từ khước đơn thỉnh cầu được nộp theo khoản (e).

(h) Bất kỳ kết luận trọng tội nào được thu hồi và được kết án lại theo khoản (b) hoặc được chỉ định như tội tiểu hình hoặc vi phạm theo khoản (f) sẽ được cân nhắc là tội tiểu hình hoặc vi phạm với mọi mục đích. Bất kỳ kết luận tội tiểu hình nào được thu hồi và được kết án lại theo khoản (b) hoặc được chỉ định là vi phạm theo khoản (f) sẽ được cân nhắc là vi phạm với mọi mục đích.

(i) Nếu tòa đã tuyên bản án đầu tiên cho người thỉnh cầu không có thời gian, thì chánh thẩm sẽ chỉ định một thẩm phán khác để quyết định về đơn thỉnh cầu hay đơn xin.

(j) Không có điều khoản nào trong đoạn này có ý định để làm giảm hay hủy bỏ bất cứ quyền hay biện pháp giải quyết nào mà trong trường hợp khác sẽ có cho người thỉnh cầu hoặc người nộp đơn xin.

(k) Không có điều khoản nào trong đoạn này và các đoạn liên quan có ý định là để làm giảm hay hủy bỏ tính cách cuối cùng của những phán quyết trong bất cứ một vụ án nào không thuộc phạm vi hiệu lực của Đạo luật Quy Định, Kiểm Soát và Đánh Thuế Người Trưởng Thành Sử Dụng Cần Sa.

(l) Buổi điều giải để xử lại được ra lệnh theo Đạo luật Quy Định, Kiểm Soát và Đánh Thuế Người Trưởng Thành Sử Dụng Cần Sa sẽ cấu thành "tiến trình phóng thích sau khi kết tội" theo đoạn văn (7) trong khoản (b) của Đoạn 28 thuộc Điều I Hiến Pháp California (Đạo Luật Marsy).

(m) Các điều khoản của đoạn này sẽ được áp dụng như nhau để xét xử thanh thiếu niên phạm pháp và phàn quyết theo Đoạn 602 Bộ Luật An Sinh và Định Chế nếu thanh thiếu niên không bị kết tội vi phạm hoặc bị kết tội vi phạm nhẹ hơn theo Đạo luật Quy Định, Kiểm Soát và Đánh Thuế Người Trưởng Thành Sử Dụng Cần Sa.

(n) Hội Đồng Tư Pháp sẽ ban hành và công bố các mẫu đơn cần thiết để điền vào thỉnh nguyện và đơn xét được quy định trong đoạn này.

ĐOẠN 9. Cây Gai Dầu Công Nghiệp.

ĐOẠN 9.1. Đoạn 11018.5 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11018.5. *Cây Gai Dầu Công Nghiệp.*

(a) "Cây gai dầu công nghiệp" là một loại cây sợi hoặc có dầu, hoặc cả hai, được giới hạn trong các loại cây ~~không kích thích thần kinh~~ thuộc loài Cannabis sativa L. ~~và hạt giống từ các loại cây này~~, chứa ít hơn không phẩy ba phần trăm chất tetrahydrocannabinol (THC) trong ngọn hoa khô, *dù được trồng hay không;* ~~và được trồng và sản xuất dành riêng cho mục đích sản xuất các thân cây trưởng thành, sợi đượcs ản xuất từ thân cây, dầu hoặc bánh dầu được làm từ~~ hạt cây;*; nhựa chiết xuất từ bất kỳ phần nào của cây; và* ~~hoặc bất kỳ~~ *các* hợp chất, sản phẩm, muối, phái sinh, hỗn hợp hoặc pha chế từ *cây, hạt hoặc* ~~thân cây trưởng thành, ngoại trừ~~ nhựa ~~hoặc chiết xuất ngọn hoa~~ *được lấy từ* cây~~, sợi, dầu hoặc bánh dầu, hoặc hạt vô trùng, hoặc bất kỳ thành phần nào của hạt, hoặc từ cây không có khả năng nảy mầm.~~.

(b) Việc sở hữu, sử dụng, mua, bán, trồng trọt, chế biến, sản xuất, đóng gói, ghi nhãn, vận chuyển, lưu trữ, phân phối, sử dụng và chuyển giao của cây gai dầu công nghiệp không cần tuân theo các điều khoản của phạm vi này hoặc của Phần 10 (bắt đầu từ Đoạn 26000) của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp, nhưng thay vào đó sẽ được quy định bởi Bộ Thực Phẩm và Nông Nghiệp theo các điều khoản nằm trong Phần 24 (bắt đầu từ Đoạn 81000) Bộ Luật Thực Phẩm và Nông Nghiệp.

ĐOẠN 9.2. Đoạn 81000 của Bộ Luật Thực Phẩm và Nông Nghiệp được tu chính như sau:

81000. *Định Nghĩa.*

Cho những mục đích của phạm vi này, những chữ sau đây có ý nghĩa như sau:

(a) "Hội Đồng" nghĩa là Hội Đồng Cố Vấn Cây Gai Dầu Công Nghiệp.

(b) "Ủy viên" nghĩa là ủy viên nông nghiệp của quận hạt.

(c) "Viện nghiên cứu nông nghiệp đã được thành lập" nghĩa là ~~một tổ chức hoặc viện công hoặc tư nhân sở hữu đất để nghiên cứu nông nghiệp, bao gồm cả các trường cao đẳng, trường đại học, các trung tâm nghiên cứu nông nghiệp, và các trung tâm nghiên cứu bảo tồn.~~ *bất kỳ viện nào sau đây:*

(1) Một tổ chức hoặc viện công hoặc tư nhân sở hữu đất để nghiên cứu nông nghiệp, bao gồm cả các trường cao đẳng, trường đại học, các trung tâm nghiên cứu nông nghiệp, và các trung tâm nghiên cứu bảo tồn; hoặc

(2) Một viện giáo dục cấp đại học (như định nghĩa trong Đoạn 1001 của Đạo Luật Giáo Dục Cấp Đại Học 1965 (20 U.S.C. 1001)) được trồng, nuôi dưỡng hoặc sản xuất cây gai dầu công nghiệp cho mục đích nghiên cứu được tiến hành theo một chương trình thí điểm nông nghiệp hoặc nghiên cứu nông nghiệp hoặc nghiên cứu học thuật.

(d) "Cây gai dầu công nghiệp" có ý nghĩa như thuật ngữ được định nghĩa trong Đoạn 11018.5 Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(e) "Thư Ký" nghĩa là Thư Ký Bộ Thực Phẩm và Nông Nghiệp.

(f) "Người lai tạo hạt giống" nghĩa là các cá nhân hoặc viện công hoặc tư nhân hoặc tổ chức có đăng ký với ủy vên để phát triển các hạt giống với mục đích bán hoặc nghiên cứu.

(g) "Hạt giống" nghĩa là giống cây gai dầu công nghiệp.

(h) "Kế hoạch phát triển hạt giống" nghĩa là một chiến lược được phát minh bởi một nhà lai tạo hạt giống, hoặc nhà lai tạo hạt giống chờ nộp đơn, trình bày chi tiết phương pháp kế hoạch của mình để trồng và đang phát triển một giống hạt giống mới cho cây gai dầu công nghiệp.

ĐOẠN 9.3. Đoạn 81006 của Bộ Luật Thực Phẩm và Nông Nghiệp được tu chính như sau:

81006. *Hạn Chế Trồng Cây Gai Dầu Công Nghiệp; Nghiêm Cấm; Nhập Khẩu; Thí Nghiệm*

(a) (1) Ngoại trừ được trồng bởi một viên nghiên cứu nông nghiệp đã được thành lập hoặc một nhà lai tạo giống đã có đăng ký, cây gai dầu công nghiệp có thể chỉ được trồng như một cây lấy sợi hoặc lấy dầu, hoặc cả hai, theo mật độ với diện tích không ít hơn ~~năm mẫu~~ *một phần mười mẫu* cùng một lúc ~~và không phần nào trong diện tích trồng cây gai dầu công nghiệp nhỏ hơn diện tích tiếp giáp~~.

(2) Các nhà lai tạo giống có đăng ký, với mục đích trồng lấy hạt, sẽ chỉ được trồng cây gai dầu công nghiệp với mật độ gieo trồng không thấp hơn *một phần mười* ~~hai~~ một mẫu~~s~~ cùng một lúc ~~và không phần nào trong diện tích trồng cây gai dầu công nghiệp nhỏ hơn diện tích tiếp giáp~~.

(3) Các nhà lai tạo giống có đăng ký, với mục đích phát triển giống mới của California, sẽ trồng cây gai dầu công nghiệp theo mật độ trong diện tích cho phép không ít hơn một *phần mười* mẫu theo kế hoạch phát triển hạt giống. Toàn bộ diện tích diện tích chuyên dụng không theo quy định sẽ được sử dụng cho việc trồng các loại cây trồng hạt giống đặc biệt.

(b) Trông cây gai dầu công nghiệp một cách lén lút hoặc trống làm cảnh sẽ bị nghiêm cấm. Tất cả các lô đất phải có biển chỉ dẫn cho biết đó là cây gai dầu công nghiệp.

(c) Các cá nhân tỉa hoặc chăm sóc cây gai dầu công nghiệp đều bị nghiêm cấm, trừ khi được trồng bởi viện nghiên cứu nông nghiệp đã được thành lập hoặc khi cần thiết để thực hiện thí nghiệm tetrahydrocannabinol (THC) được mô tả trong đoạn này.

(d) Chọn giống cây gai dầu công nghiệp bị nghiêm cấm, trừ khi được trồng bởi viện nghiên cứu nông nghiệp đã được thành lập hoặc khi cần thiết để thực hiện thí nghiệm tetrahydrocannabinol (THC) được mô tả trong đoạn này, hoặc nhằm mục đích sản xuất và phát triển hạt giống bởi nhà lai tạo giống có đăng ký.

(e) Cây gai dầu công nghiệp bao gồm các sản phẩm được nhập khẩu theo Biểu Thuế Quan Nhập Khẩu Hoa Kỳ (2013) của Ủy Ban Thương Mại Quốc Tế Hoa Kỳ, bao gồm, nhưng không giới hạn, hạt cây gai dầu, theo tiêu đề phụ 1207.99.03, dầu cây gai dầu, theo tiêu đề phụ 1515.90.80, bánh dầu, theo tiêu đề phụ 2306.90.01, gai cây gai dầu, theo tiêu đề phụ 5302, sợi gai cây gai dầu theo tiêu đề phụ 5308.20.00, và vải dệt từ sợi gai cây gai dầu, theo tiêu đề phụ 5311.00.40.

(f) Ngoại trừ cây gai dầu công nghiệp được trồng bởi một viện nghiên cứu nông nghiệp đã được thành lập, người đăng ký trồng cây gai dầu công nghiệp theo đoạn này sẽ, trước khi thu hoạch cây và theo quy định bên dưới, nhận được một báo cáo thí nghiệm cho biết tỉ lệ THC trong lấy mẫu ngẫu nhiên của ngọn hoa khô của cây gai dầu công nghiệp đã trồng.

(1) Lấy mẫu phải thực hiện càng sớm càng tốt khi hàm lượng THC trong lá quanh hạt đạt mức cao nhất và sẽ bắt đầu nuôi hạt lớn, khi các hạt đầu tiên chiếm xấp xỉ 50 phần trăm trên cây có khả năng chịu nén.

(2) Toàn bộ quá trình đậu quả của cây chứa hạt sẽ được sử dụng làm mẫu. Việc cắt mẫu sẽ được thực hiện trực tiếp dưới cụm hoa nằm ở một phần ba phía trên thân cây.

(3) Các mẫu thu thập để kiểm tra THC phải kèm theo các tài liệu sau đây:

(A) Giấy đăng ký của người đăng ký.

(B) Tài liệu chứng nhận hạt giống cho loại hạt giống được sử dụng.

(C) Báo cáo kiểm tra THC cho mỗi loại hạt giống có chứng nhận được sử dụng.

(4) Báo cáo kiểm tra từ phòng thí nghiệm được công bố bởi một phòng thí nghiệm đã được đăng ký với Cơ Quan Đặc Trách Chống Chất Gây Nghiện liên bang, sẽ công bố hàm lượng phần trăm THC, cho biết ngày và địa điểm lấy mẫu, và sẽ nêu vị tri theo Hệ Thống Định Vị Toàn Cầu và tổng diện tích trồng cây. Nếu báo cáo kiểm tra từ phòng thí nghiệm cho biết hàm lượng phần trăm của THC bằng hoặc ít hơn không phẩy ba phần trăm, cụm từ "ĐẠT TIÊU CHUẨN CÂY GAI DẦU CÔNG NGHIỆP CALIFORNIA" sẽ xuất hiện ở phía trên hoặc gần phía trên của báo cáo kiểm tra từ phòng thí nghiệm. Nếu báo cáo kiểm tra từ phòng thí nghiệm cho biết hàm lượng phần trăm của THC cao hơn không phẩy ba phần trăm, cụm từ "KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN CÂY GAI DẦU CÔNG NGHIỆP CALIFORNIA" sẽ xuất hiện ở phía trên hoặc gần phía trên của báo cáo kiểm tra từ phòng thí nghiệm.

(5) Nếu báo cáo kiểm tra từ phòng thí nghiệm cho thấy hàm lượng phần trăm của THC bằng hoặc thấp hơn không phẩy ba phần trăm, phòng thí nghiệm sẽ cung cấp cho người đã yêu cầu kiểm tra không ít hơn 10 bản chứng nhận có ký tên của nhân viên được phòng thí nghiệm ủy quyền và sẽ giữ lại một hoặc nhiều bản chứng nhận báo cáo kiểm tra từ phòng thí nghiệm tối thiểu hai năm kể từ ngày lấy mẫu.

(6) Nếu báo cáo kiểm tra từ phòng thí nghiệm cho thấy hàm lượng phần

trăm của THC cao hơn không phẩy ba phần trăm và không vượt quá 1 phần trăm, người đăng kỹ trồng cây gai dầu công nghiệp sẽ gửi mẫu bổ sung để kiểm tra các cây gai dầu công nghiệp đã trồng.

(7) Người đăng ký trồng cây gai dầu công nghiệp sẽ phải tiêu hủy các cây gai dầu công nghiệp đã trồng nếu nhận được báo cáo kiểm tra từ phòng thí nghiệm cho biết hàm lượng phần trăm THC vượt quá 1 phần trăm hoặc báo cáo kiểm tra thứ hai từ phòng thí nghiệm chiếu theo đoạn văn (6) cho biết hàm lượng phần trăm THC vượt quá không phẩy ba phần trăm nhưng thấp hơn 1 phần trăm. Nếu hàm lượng phần trăm của THC vượt quá 1 phần trăm, việc tiêu hủy phải được thực hiện trong vòng 48 giờ kể từ lúc nhận báo cáo kiểm tra từ phòng thí nghiệm. Nếu hàm lượng phần trăm của THC trong báo cáo kiểm tra từ phòng thí nghiệm thứ hai vượt quá không phẩy ba phần trăm nhưng thấp hơn 1 phần trăm, việc tieu hủy phải được thực hiện sớm nhất có thể, nhưng không chậm hơn 45 ngày kể từ lúc nhận báo cáo kiểm tra thứ hai.

(8) Người đăng ký có ý định trồng cây gai dầu công nghiệp và phải tuân thủ đoạn này sẽ không bị truy tố vì canh tác hoặc sở hữu cần sa khi kết quả của báo cáo kiểm tra từ phòng thí nghiệm cho biết hàm lượng phần trăm của THC cao hơn không phẩy ba phần trăm nhưng không vượt quá 1 phần trăm.

(9) Các viện nghiên cứu nông nghiệp đã thành lập được phép canh tác hoặc sở hữu cây gai dầu công nghiệp với báo cáo kiểm tra từ phóng thí nghiệm cho biết hàm lượng phần trăm THC cao hơn không phẩy ba phần trăm nếu việc canh tác và sở hữu góp phần vào việc phát triển nhiều loại cây gai dầu công nghiệp tuân thủ theo giới hạn không phẩy ba phần trăm THC được thiết lập trong phân khu này.

(10) Ngoại trừ viện nghiên cứu nông nghiệp đã thành lập, một người đăng ký trồng cây gai dầu công nghiệp sẽ phải giữ một bản gốc báo cáo kiểm tra từ phòng thí nghiệm trong hai năm kể từ ngày lấy mẫu, nộp một bản gốc lên bộ, ủy viên, hoặc các nhân viên thi hành pháp luật hoặc các bên chỉ định theo yêu cầu, và phải cung cấp một bản gốc báo cáo kiểm tra từ phòng thí nghiệm cho mỗi người mua, vận chuyển, hoặc người nhận sợi, dầu, bánh dầu hoặc các thành phần khác của hạt trên cây từ người đăng ký được trồng cây gai dầu công nghiệp.

(g) Nếu, trong ý kiến của Bộ Trưởng Tư Pháp được công bố chiếu theo Đoạn 8 của đạo luật được thêm vào phân khu này, xác định điều khoản của đoạn này không tuân thủ đầy đủ theo luật liên bang, thì bộ sẽ tham khảo ý kiến của hội đồng, sẽ thiết lập một trình tự mới cho đoạn này để phù hợp với yêu cầu của luật liên bang.

ĐOẠN 9.4. Đoạn 81007 của Bộ Luật Thực Phẩm và Nông Nghiệp được thay thế.

~~81007. (a) Trừ khi được quy định trong khoản (b) hoặc nếu cần thực hiện kiểm tra chiếu theo khoản (f) của Đoạn 81006, việc sở hữu, ngoài phạm vi canh tác theo luật, nhựa, ngọn hoa, hoặc lá đã tách khỏi cây gai dầu đều bị nghiêm cấm.~~

~~(b) Sự xuất hiện một lượng tối thiểu, hoặc số lượng không đáng kể, trong lá cây gai dầu hoặc ngọn hoa trong kiện hàng cây gai dầu do quy trình xử lý phù hợp và thông thường của cây gai dầu công nghiệp sẽ không bị xem là sở hữu cần sa.~~

ĐOẠN 9.5. Đoạn 81008 của Bộ Luật Thực Phẩm và Nông Nghiệp được tu chính như sau:

81008. *Báo Cáo Bộ Trưởng Tư Pháp; Các Yêu Cầu*

(a) Không trễ hơn ngày 1 tháng Giêng, 2019, ~~hoặc năm năm kể từ khi các điều khoản của phân khu này được xác nhận theo luật liên bang, tùy theo thời gian nào lâu hơn,~~ Bộ Trưởng Tư Pháp sẽ báo cáo lên Ủy Ban Hạ Viện và Ủy Ban Thượng Viện về Nông Nghiệp và Ủy Ban Hạ Viện và Ủy Ban Thượng Viện về An Toàn Công Cộng các vấn đề đã được báo cáo, nếu có, về các điểm sau:

(1) Một cánh đồng cây gai dầu công nghiệp được sử dụng để ngụy trang việc canh tác cần sa.

(2) Các khiếu nại trong phiên điều giải tòa án của các cá nhân về những người được miễn trừ trong khoản (f) của Đoạn 81006 về cây cần sa là cây gai dầu công nghiệp.

(b) Báo cáo được gửi chiếu theo khoản (a) sẽ được gửi nhằm tuân thủ heo Đoạn 9795 Bộ Luật Chính Quyền.

(c) Chiếu theo Đoạn 10231.5 Bộ Luật Chính Quyền, đoạn này bị bãi bỏ vào ngày 1 tháng Giêng, 2023, hoặc bốn năm sau ngày công bố báo cáo, tùy theo thời gian nào dài hơn.

ĐOẠN 9.6. Đoạn 81010 của Bộ Luật Thực Phẩm và Nông Nghiệp được tu chính như sau:

81010. *Phạm vi Phần.*

(a) Phân khu này, *và Đoạn 221* sẽ ~~không~~ được thi hành ~~trừ khi được ủy quyền theo luật liên bang~~ *vào ngày 1 tháng Giêng, 2017.*

(b) Việc sở hữu, sử dụng, mua, bán, sản xuất, chế biến, đóng gói, đánh nhãn, vận chuyển, lưu trữ, phân phối, sử dụng, và chuyển giao cây gai dầu công nghiệp sẽ được quy định theo phân khu này. Cục Kiểm Soát Cần Sa có thẩm quyền để quy định và kiểm soát các cây tròng và các sản phẩm phù hợp theo định nghĩa về cây gai dầu công nghiệp được sản xuất, sở hữu, chế biến, kiểm tra, vận chuyển hoặc được xử lý chiếu theo giấy phép được công bố theo Phần 10 (bắt đầu từ Đoạn 26000) của Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp.

ĐOẠN 10. Tu Chính.

Đạo luật này được hiểu một cách rộng rãi để thực hiện theo mục đích và ý định như đã nêu tại đoạn 3. Cơ quan Lập Pháp có thể theo đa số để tu chính lại điều khoản của đạo luật nằm bao gồm trong Đoạn 5 đến 5.5, và nằm bao gồm trong Đoạn 6 đến 6.3 để áp dụng điều khoản phù hợp của các đoạn này, quy định các tu chính này tương ứng và thể hiện rõ mục đích và ý định như đã nêu tại Đoạn 3. Các tu chính của đạo luật này nhằm bảo vệ nhân viên và người lao động của các bên được cấp giấy phép bao gồm trong Đoạn 6 đến 6.3, của đạo luật này nhằm tăng cường bảo vệ được quy định trong đạo luật này hoặc mở rộng các quyền pháp lý của nhân viên hoặc người lao động của các bên được cấp giấy phép bao gồm trong Đoạn 6 đến 6.3, của đạo luật này được xem là tương ứng và thể hiện rõ mục đích và ý định của đạo luật này. Cơ Quan Lập Pháp có thể bằng đa số phiếu bầu tu chính, được thêm, hay hủy bỏ bất kỳ điều khoản để giảm thêm những hình phạt đối với bất cứ vi phạm nào được đề cập đến bởi đạo luật này. Trừ khi được quy định, các điều khoản của đạo luật này có thể được tu chính bởi hai phần ba biểu quyết của Cơ Quan Lập Pháp nhằm thể hiện rõ mục đích và ý định của đạo luật này.

ĐOẠN 11. Xây Dựng và Diễn Giải.

Các điều khoản của đạo luật này được giải thích theo nghĩa rộng để thi hành mục đích và ý định của Đạo luật Quy Định, Kiểm Soát và Đánh Thuế Người Trưởng Thành Sử Dụng Cần Sa; được quy định, tuy nhiên, không điều nào

trong điều khoản của đạo luật này được diễn giải hoặc giải thích theo hướng tạo sự mâu thuẫn với luật liên bang, bao gồm Đạo Luật Kiểm Soát Chất liên bang, như các điều khoản của đạo luật này và luật liên bang không thể thống nhất với nhau.

ĐOẠN 12. Tách Biệt.

Nếu có bất cứ một điều khoản nào của đạo luật này, hay phần nào của đạo luật này, hoặc sự áp dụng bất cứ một điều khoản nào hay phần nào cho bất cứ người nào hay hoàn cảnh nào, vì bất cứ một lý do gì bị xem là bất hợp lệ hoặc trái với hiến pháp, thì những điều khoản còn lại, hoặc các phần còn lại, sẽ không bị ảnh hưởng, nhưng sẽ vẫn hoàn toàn có hiệu lực và tác dụng, và theo ý nghĩa này những điều khoản của đạo luật này có tính cách tách biệt.

ĐOẠN 13. Những Dự Luật Tiên Khởi Mâu Thuẫn.

Trong trường hợp dự luật này hay một dự luật hoặc nhiều dự luật khác liên quan đến việc kiểm soát, quy định và đánh thuế cần sa, cần sa y tế hoặc cây gai dầu công nghiệp được đưa vào cùng một lá phiếu trên toàn bang, các điều khoản của dự luật hoặc các dự luật kia sẽ bị xem là trái ngược với dự luật này. Trong trường hợp dự luật này nhận được nhiều phiếu thuận hơn, thì những điều khoản của dự luật này sẽ được ưu tiên trọn vẹn, và những điều khoản của dự luật khác sẽ trở thành vô hiệu lực và không có tác dụng.

DỰ LUẬT 65

Dự luật tiên khởi này được đệ trình với người dân nhằm phù hợp với những điều khoản của Đoạn 8 Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này bổ sung một số đoạn vào Bộ Luật Phúc Lợi và Tài Nguyên; do đó, những điều khoản mới được đề nghị thêm vào sẽ in theo kiểu *chữ nghiêng* để cho biết đó là những điều khoản mới.

DỰ LUẬT

ĐOẠN 1. Tựa Đề.

Đạo luật này sẽ được gọi là và có thể được viện dẫn là Đạo Luật Bảo Vệ Chi Phí Môi Trường.

ĐOẠN 2. Kết Luận và Công Bố.

Người dân Tiểu Bang California kết luận và công bố như sau:

(a) Vào năm 2014, Lập Pháp Tiểu Bang California đã ban hành lệnh cấm sử dụng túi xách bằng nhựa sau khi được vận động bởi nhóm lợi ích đặc biệt, bao gồm cả Hội Người Bán Hàng Tạp Hóa California.

(b) Luật cũng tiếp tục bắt buộc các cửa hàng phải bán túi giấy hoặc túi xách có thể sử dụng lại được cho khách hàng với giá tối thiểu 10 xu. Các cửa hàng có thể giúp thay đổi rất lớn nếu họ chọn cách này, và những người bán hàng và người bán lẻ được luật đặc biệt yêu cầu phải giữ lại doanh thu bắt buộc này làm thu nhập bổ sung.

(c) Không có doanh thu nào từ túi xách này sẽ được sử dụng cho các mục đích môi trường, theo yêu cầu của luật. Lập Pháp đặc biệt soạn thảo luật rõ ràng như vậy để khiến các doanh thu này trở thành thu nhập tăng thêm cho người bán lẻ và người bán hàng.

(d) Giao dịch lãi suất đặc biệt này sẽ cung cấp cho người bán hàng và người bán lẻ hơn $400 triệu thu nhập tăng thêm mỗi năm - tất cả đều từ chi phí của người tiêu dùng California và chỉ có một chút hoặc không có phần nào trong số tiền này được sử dụng để bảo vệ môi trường.

(e) Người dân California có quyền để hy vọng rằng bất kỳ doanh thu nào có được từ túi xách theo quy định của luật tiểu bang có thể được dành riêng để bảo vệ môi trường, không phải để làm giàu cho các công ty.

ĐOẠN 3. Tuyên Bố về Mục Đích.

Mục đích của Đạo Luật Bảo Vệ Chi Phí Môi Trường đó là đáp ứng các kỳ vọng của người dân đó là yêu cầu bất kỳ chi phí nào về túi xách do người tiêu dùng chi trả liên quan đến, hoặc để đề xuất, bất kỳ lệnh cấm túi nhựa nào đều phải được dành riêng cho các mục tiêu môi trường phù hợp, xứng đáng ví dụ như giảm hạn hán, tái chế, làm sạch nguồn cung cấp nước uống, dọn dẹp công viên, bãi biển, dọn rác thải và phục hồi môi trường sống của thú hoang.

ĐOẠN 4. Chương 5.2 (bắt đầu từ Đoạn 42270) được thêm vào Mục 3, Phần 30 của Bộ Luật Tài Nguyên Công Cộng như sau:

CHƯƠNG 5.2. CHI PHÍ TÚI XÁCH: CẢI THIỆN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

42270. Chương này sẽ được gọi là và có thể được viện dẫn là Đạo Luật Bảo Vệ Chi Phí Môi Trường.

42271. (a) Bất kể các điều khoản khác của bộ luật, tất cả tiền được tạo hoặc được thu bởi cửa hàng chiếu theo luật tiểu bang đối việc việc cấm phân phối tự do bất kỳ loại túi xách nào, và cưỡng chế không bán bất kỳ loại túi xách nào khác, sẽ phải được nộp vào Quỹ Cải Thiện và Bảo Vệ Môi Trường, quỹ được lập trong Ngân Khố Tiểu Bang và được quản lý bởi Hội Đồng Bảo Vệ Thú Hoang chiếu theo Đoạn 42272.

(b) Cho các mục đích của chương này:

(1) "Cửa hàng" có nghĩa là cơ sở bán lẻ đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào sau đây:

(A) Cửa hàng bán lẻ cung ứng đầy đủ mọi mặt hàng với tổng doanh thu hàng năm đạt ($2,000,000) trở lên bán đủ loại tạp phẩm khô, sản phẩm đóng hộp hoặc mặt hàng không phải thực phẩm, và một số mặt hàng dễ hỏng.

(B) Có diện tích ít nhất 10,000 feet vuông tạo ra doanh thu hoặc thuế sử dụng chiếu theo Luật Thuế Sử Dụng và Doanh Thu Địa Phương Thống Nhất Bradley-Burns (Mục 1.5 (bắt đầu từ Đoạn 7200), Phần 2 của Bộ Luật Thuế và Thu Nhập) và có dược sĩ được cấp giấy phép hành nghề theo quy định tại Chương 9 (bắt đầu từ Đoạn 4000), Mục 2 của Bộ Luật Nghề Nghiệp và Kinh Doanh.

(C) Là cửa hàng thực phẩm tiện lợi, cửa hàng thức ăn hoặc thực thể khác tham gia vào việc bán lẻ một số dòng thực phẩm nhất định, thông thường bao gồm sữa, bánh mì, soda và đồ ăn nhanh, và có giấy phép Loại 20 hoặc 21 được cấp bởi Sở Kiểm Soát Đồ Uống Có Cồn.

(D) Là cửa hàng thực phẩm tiện lợi, cửa hàng thức ăn hoặc thực thể khác tham gia vào hoạt động bán lẻ mặt hàng được tiêu thụ ngay tại cửa hàng, và có giấy phép Loại 20 hoặc 21 được cấp bởi Sở Kiểm Soát Đồ Uống Có Cồn.

(2) "Luật tiểu bang" nghĩa là bất kỳ đạo luật, bộ luật, quy định hoặc quyền hạn pháp lý nào được Tiểu Bang California hay cơ quan hay phòng sở của Tiểu Bang thông qua, ban hành hoặc thực thi trước hoặc sau ngày có hiệu lực của đoạn này.

(3) "Túi xách" nghĩa là túi xách sử dụng một lần, túi giấy, túi giấy tái chế, túi nhựa, túi nhựa có thể tái chế, túi nhựa có thể tái sử dụng, túi có thể phân hủy, túi đựng hàng hóa có thể tái sử dụng hoặc bất kỳ loại túi nào khác được dùng để đựng hàng hóa mua về từ cửa hàng.

(c) (1) Hội Đồng Bảo Vệ Thú Hoang có thể thông qua các quy định và phối hợp hoặc ký kết hợp đồng với các cơ quan khác của địa phương và tiểu bang để

thực thi và triển khai tiểu phần (a) của đoạn này, Đoạn 42272 và Đoạn 42273.

(2) Bất kể các điều khoản khác của bộ luật này, tại đây một khoản vay trị giá năm trăm ngàn mỹ kim ($500,000) từ Quỹ Nước Uống An Toàn, Chất Lượng Nước và Cung Cấp Nước, Kiểm Soát Lũ Lụt, Sông Ngòi và Bảo Vệ Duyên Hải năm 2006 (Đoạn 75009) sẽ được dành cho Hội Đồng Bảo Vệ Thú Hoang để thông qua các quy định về thực thi và triển khai tiểu phần (a) của đoạn này, Đoạn 42272 và Đoạn 42273. Nếu nguồn tiền từ Quỹ Nước Uống An Toàn, Chất Lượng Nước và Cung Cấp Nước, Kiểm Soát Lũ Lụt, Sông Ngòi và Bảo Vệ Duyên Hải năm 2006 không đủ để cho vay theo yêu cầu của đoạn văn này, thì có thể vay từ Quỹ Chất Lượng Nước, Cung Cấp Nước và Cải Thiện Cơ Sở Hạ Tầng Cung Cấp Nước năm 2014 (Đoạn 79715 của Bộ Luật về Nguồn Nước). Tất cả tiền được gửi vào Quỹ Cải Thiện và Bảo Vệ Môi Trường trước tiên sẽ được sử dụng để hoàn trả số nợ cho đến khi trả hết nợ. Kiểm Soát Viên và các viên chức tiểu bang có trách nhiệm khác phải thực hiện tất cả các hành động cần thiết để có khoản vay theo quy định của đoạn văn này.

42272. (a) Quỹ Cải Thiện và Bảo Vệ Môi Trường sau đây sẽ được lập trong Ngân Khố Tiểu Bang.

(b) Bất kể các điều khoản khác của bộ luật này, Quỹ Cải Thiện và Bảo Vệ Môi Trường là quỹ tín thác được lập ra chỉ nhằm mục đích để thực hiện các mục đích của chương này. Bất kể quy định trong Đoạn 13340 của Bộ Luật Chính Quyền, tất cả tiền được nộp vào quỹ, cùng với lãi suất quỹ có được, sau đây được tiếp tục trích cho Hội Đồng Bảo Vệ Thú Hoang chỉ cho các mục đích nêu trong tiểu phần (c), không phụ thuộc vào năm tài khóa nào.

(c) Hội Đồng Bảo Vệ Thú Hoang phải sử dụng tiền trong Quỹ Cải Thiện và Bảo Vệ Môi Trường để trả chi phí cho các trợ cấp hoạt động cải thiện và bảo vệ môi trường. Các chương trình và dự án đủ điều kiện hưởng trợ cấp như sau:

(1) Các dự án giảm thiểu lũ lụt, bao gồm, nhưng không hạn chế bởi khắc phục rừng chịu thiệt hại sau lũ lụt và các dự án mở rộng hoặc khôi phục vùng đầm lầy, môi trường sống của cá hoặc môi trường sống của chim nước.

(2) Tái chế.

(3) Cung cấp nguồn nước uống sạch.

(4) Công viên địa phương, vùng và tiểu bang.

(5) Làm sạch bãi biển.

(6) Dọn dẹp rác thải.

(7) Khôi phục môi trường sống cho thú hoang.

(d) Hội Đồng Bảo Vệ Thú Hoang không được sử dụng nhiều hơn 2 phần trăm số tiền trong Quỹ Cải Thiện và Bảo Vệ Môi Trường cho các chi phí điều hành. Đối tượng nhận trợ cấp không được sử dụng nhiều hơn 5 phần trăm bất kỳ khoản tiền nào nhận được cho các chi phí điều hành.

(e) Trước khi giải ngân bất kỳ trợ cấp nào chiếu theo chương này, Hội Đồng Bảo Vệ Thú Hoang phải xây dựng hướng dẫn thẩm định và gọi thầu dự án. Hướng dẫn này có thể bao gồm giới hạn về số tiền trợ cấp được trao. Trước khi hoàn thành hướng dẫn này, Hội Đồng Bảo Vệ Thú Hoang phải đăng tải dự thảo hướng dẫn lên trang Web Internet và thực hiện ba cuộc trưng cầu dân ý để cân nhắc ý kiến của cộng đồng. Sau khi trưng cầu dân ý đã được tổ chức ở Bắc California, một buổi trưng cầu dân ý nữa sẽ được tổ chức ở Central Valley và một buổi trưng cầu khác sẽ được tổ chức ở Nam California.

(f) (1) Thanh Tra Viên Tiểu Bang California không đảng phái có thể thực hiện thanh tra tài chính độc lập các chương trình nhận tài trợ chiếu theo chương này mỗi hai năm một lần. Thanh Tra Viên Tiểu Bang California phải báo cáo kết quả của mình cho Thống Đốc và các viện của Lập Pháp, và phải công bố kết quả này lên trang Web Internet của mình.

(2) (A) Thanh Tra Viên Tiểu Bang California phải được bồi hoàn bằng tiền trong Quỹ Cải Thiện và Bảo Vệ Môi Trường cho các chi phí thực tế phát sinh trong khi tiến hành thanh tra hai năm một lần theo yêu cầu của tiểu phần này, và số tiền bồi hoàn này không được vượt quá bốn trăm ngàn mỹ kim ($400,000) mỗi đợt thanh tra.

(B) Giới hạn tối đa bốn trăm ngàn mỹ kim ($400,000) cho một lần thanh tra phải được điều chỉnh hai năm một lần theo sự tăng hoặc giảm của lạm phát được tính toán dựa trên Chỉ Số Giá Tiêu Thụ đối với Tất Cả Người Tiêu Thụ Tại Thành Thị (CPI-U). Văn phòng của Thủ Quỹ phải tính toán và công khai các điều chỉnh theo yêu cầu của đoạn văn này.

42273. (a) Bất kể các bộ luật khác, chính quyền địa phương có thể yêu cầu tiền được tạo hoặc được thu chiếu theo các bộ luật địa phương về cấm phân phối tự do bất kỳ loại túi xách nào và cưỡng chế không bán bất kỳ loại túi xách nào, sẽ được nộp vào Quỹ Cải Thiện và Bảo Vệ Môi Trường và được sử dụng cho các mục đích nêu trong Đoạn 42272.

(b) Để thực hiện các mục đích của đoạn này, "luật địa phương" nghĩa là bất kỳ sắc lệnh, quy định, bộ luật hoặc thẩm quyền địa phương nào được thông qua, ban hành hoặc thực thi bởi các thành phố, quận, thành phố và quận, thành phố hiến chương, quận hiến chương, khu học chánh, khu đại học cộng đồng hoặc thực thể chính quyền địa phương hoặc vùng khác.

ĐOẠN 5. Cách Giải Thích Bao Quát.

Đạo luật này sẽ được diễn giải theo cách bao quát để thực hiện những mục đích của nó.

ĐOẠN 6. Dự Luật Mâu Thuẫn.

(a) Trong trường hợp dự luật này và (các) dự luật khác liên quan đến việc sử dụng tiền được tạo hoặc được thu bởi bất kỳ cửa hàng nào chiếu theo các bộ luật địa phương cấm phân phối tự do và cưỡng chế không bán bất kỳ loại túi xách nào xuất hiện trên cùng một lá phiếu bầu cử toàn tiểu bang, thì (các) dự luật khác đó sẽ được coi là mâu thuẫn với dự luật này. Trong trường hợp dự luật này nhận được nhiều phiếu thuận hơn, thì những điều khoản của dự luật này sẽ được ưu tiên trọn vẹn, và những điều khoản của (các) dự luật khác sẽ trở thành vô hiệu lực và không có tác dụng.

(b) Nếu dự luật này được cử tri phê chuẩn nhưng bị thay thế toàn bộ hoặc một phần theo luật bởi bất kỳ dự luật tiên khởi nào khác mâu thuẫn với dự luật này do cử tri phê chuẩn trong cùng cuộc bầu cử, và dự luật tiên khởi mâu thuẫn đó đó về sau bị kết luận là không hợp lệ, thì dự luật tiên khởi này sẽ tự thực thi và có trọn hiệu lực pháp lý.

ĐOẠN 7. Hiệu Lực Từng Phần.

Các điều khoản của đạo luật này có hiệu lực từng phần. Nếu có bất kỳ phần, đoạn, tiểu phần, đoạn văn, mệnh đề, câu, cụm từ, từ hoặc việc áp dụng đạo luật này do bất kỳ lý do nào, bị xem là không hợp lệ theo quyết định của tòa án có thẩm quyền, thì quyết định đó sẽ không có tác động đến tính hợp lệ của các phần còn lại của đạo luật này. Người dân Tiểu Bang California tại đây tuyên bố rằng họ đã thông qua đạo luật này và mỗi và từng phần, đoạn, tiểu phần, đoạn văn, mệnh đề, câu, cụm từ, từ hoặc việc áp dụng đạo luật này sẽ không bị coi là không hợp lệ hay vi hiến nếu có bất kỳ phần nào của đạo

luật này hay việc áp dụng phần đó của đạo luật này bị coi là không hợp lệ.

ĐOẠN 8. Biện Hộ Pháp Lý.

Nếu đạo luật này được cử tri Tiểu Bang California phê chuẩn và sau đó được đem ra tranh luận về tính pháp lý trước tòa do cáo buộc vi phạm luật liên bang, và cả Thống Đốc và Bộ Trưởng Tư Pháp đề từ chối biện hộ cho đạo luật này, thì các hành động sau sẽ được tiến hành:

(a) Bất kể sự trái ngược với nội dung trong Chương 6 (bắt đầu từ Đoạn 12500), Mục 2, Phần 3, Tựa Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền hay bất cứ bộ luật nào khác, Bộ Trưởng Tư Pháp sẽ bổ nhiệm luật sư độc lập để biện hộ trung thực và mạnh mẽ cho đạo luật này thay cho toàn Tiểu Bang California.

(b) Trước khi bổ nhiệm hoặc sau đó, thay thế luật sư độc lập, Bộ Trưởng Tư Pháp phải thực hiện thẩm định trình độ của luật sự độc lập và có xác nhận bằng văn bản từ luật sự độc lập rằng họ sẽ biện hộ trung thực và mạnh mẽ cho đạo luật này. Xác nhận bằng văn bản phải được công khai theo yêu cầu.

(c) Sau đây, một khoản phân bổ liên tục từ Quỹ Tổng Quát sẽ được dành cho Kiểm Soát Viên, bất kể năm tài khóa nào, với số tiền cần thiết để chi trả các chi phí thuê mướn luật sư độc lập để biện hộ trung thực và mạnh mẽ cho đạo luật này thay cho Tiểu Bang California.

DỰ LUẬT 66

Dự luật tiên khởi này được đệ trình với người dân nhằm phù hợp với những điều khoản của Mục 8 Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này tu chính và thêm một số mục vào Bộ Luật Chính Quyền và Bộ Luật Hình Sự; vì vậy, những điều khoản hiện hữu được đề nghị xóa bỏ được in bằng ~~kiểu chữ gạch giữa chữ~~ và những điều khoản mới được đề nghị thêm vào được in theo *kiểu chữ nghiêng* để cho biết đó là những điều khoản mới.

DỰ LUẬT ĐỀ NGHỊ

MỤC 1. Đề tựa Ngắn.

Đạo luật này sẽ được gọi và có thể được trích dẫn là Đạo Luật Cải Cách Hình Phạt Tử Hình và Tiết kiệm năm 2016.

MỤC 2. Kết Luận và Công Bố.

1. Hệ thống hình phạt tử hình của California không hiệu quả do lãng phí, chậm trễ và không hiệu quả. Sửa đổi hệ thống sẽ giúp những người nộp thuế California tiết kiệm được hàng triệu đô la mỗi năm. Tiền lãng phí từ người nộp thuế sẽ được sử dụng tốt hơn cho công tác phòng chống tội phạm, giáo dục và các dịch vụ cho người già và người tàn tật.

2. Các nạn nhân của vụ giết người và gia đình của họ được hưởng công lý và chuẩn mực tố tụng (due process). Những kẻ giết đang chờ xử tử đã giết hơn 1,000 nạn nhân, bao gồm cả 229 trẻ em và 43 sĩ quan cảnh sát; 235 nạn nhân đã bị hãm hiếp và 90 nạn nhân đã bị tra tấn.

3. Gia đình của các nạn nhân của vụ giết người không cần phải chờ công lý trong nhiều thập kỷ. Những sự chậm trễ này lừa bịp các gia đình đang chờ công lý hơn nữa. Ví dụ, kẻ giết người hàng loạt Robert Rhoades, đã bắt cóc, hãm hiếp, tra tấn và sát hại Michael Lyons 8 tuổi và cũng hãm hiếp và sát hại Julie Connell học sinh trường trung học Bay Area, đã và đang ngồi chờ xử tử trong hơn 16 năm. Hàng trăm kẻ giết người đã ngồi chờ xử tử trong hơn 20 năm.

4. Vào năm 2012, Văn phòng của Phân tích viên Lập pháp đã phát hiện ra rằng việc giảm chỗ ở đặc biệt cho những kẻ giết người đang chờ xử tử sẽ tiết kiệm được hàng chục triệu đô la mỗi năm. Các khoản đầu tư này có thể được đầu tư vào trường học, thực thi pháp luật và các cộng đồng của chúng ta để giúp chũng ta an toàn hơn.

5. Những kẻ giết người đang chờ xử tử cần được yêu cầu làm việc trong nhà tù và trả tiền bồi thường cho gia đình của nạn nhân phù hợp với Tuyên ngôn Nhân quyền của Nạn nhân (Luật Marsy). Việc từ chối làm việc và trả bồi thường nên dẫn đến việc mất các đặc quyền đặc biệt.

6. Cải cách quy trình kháng cáo không hiệu quả hiện tại cho các vụ án phạt tử hình sẽ đảm bảo công bằng cho cả bị cáo và nạn nhân. Ngay bây giờ, các bị cáo tử hình chờ năm năm hoặc hơn để được chỉ định luật sư kháng cáo. Bằng cách nhanh chóng chỉ định luật sư, các khiếu nại của bị cáo sẽ được điều trần sớm hơn.

7. Không nên hạn chế khiếu nại thực sự vô tội của bị cáo, nhưng cần hạn chế các khiếu nại phù phiếm và không cần thiết. Các chiến thuật này đã lãng phí tiền thuế và trì hoãn công lý trong nhiều thập kỷ.

8. Cơ quan tiểu bang được cho là giải quyết nhanh việc xem xét các vụ án phạt tử hình lần thứ hai lại hoạt động mà không có bất kỳ giám sát hiệu quả, gây chậm trễ lâu ngày và lãng phí tiền thuế. Tòa Án Tối Cao California giám sát cơ quan nhà nước này sẽ đảm bảo trách nhiệm giải trình.

9. Các quy định quan liêu đã trì hoãn việc thi hành án tử hình một cách không cần thiết. Việc loại bỏ chi tiêu lãng phí vào những thách thức lặp đi lặp lại đối với những quy định này sẽ dẫn đến việc thực hiện công lý công bằng và hiệu quả.

10. Hiến pháp California cho nạn nhân của tội phạm quyền có công lý kịp thời. Một vụ tử hình có thể được cả tòa án tiểu bang và liên bang xem xét đầy đủ và công bằng trong vòng mười năm. Bằng cách thông qua các quy định và quy trình của tiểu bang, các nạn nhân sẽ nhận được công lý kịp thời và những người nộp thuế sẽ tiết kiệm được hàng trăm triệu đô la.

11. Khu Giam Tử Tù của California bao gồm những kẻ giết người hàng loạt, kẻ giết cảnh sát, kẻ giết trẻ em, kẻ giết người tập thể, và kẻ giết tội phạm hận thù. Hệ thống hình phạt tử hình bị phá vỡ nhưng có thể và cần được sửa lại. Sáng kiến này sẽ đảm bảo công lý cho cả nạn nhân và bị cáo, và sẽ tiết kiệm được hàng trăm triệu đô la tiền thuế.

MỤC 3. Mục 190.6 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

190.6. (a) Cơ Quan Lập Pháp thấy rằng bản án trong tất cả các vụ tử hình cần được nhanh chóng áp dụng.

(b) Do đó, trong mọi trường hợp mà án tử hình đã được áp dụng vào hoặc sau ngày 1 tháng Giêng năm 1997, tóm tắt phúc thẩm mở đầu trong kháng cáo lên Tòa Án Tối Cao của Tiểu Bang sẽ được nộp chậm nhất là bảy tháng sau khi có xác nhận hồ sơ hoàn tất theo tiểu mục (d) của Mục 190.8 hoặc biên nhận của luật sư của người kháng cáo về hồ sơ đã hoàn thiện, tùy theo thời điểm nào đến sau, trừ khi có lý do chính đáng. Tuy nhiên, trong các vụ án mà bản ghi phiên xét xử vượt quá 10,000 trang, bản tóm tắt sẽ được hoàn thành trong giới hạn thời gian và theo các thủ tục được đặt ra bởi các quy định của tòa án do Hội Đồng Tư Pháp thông qua.

(c) Trong mọi trường hợp mà án tử hình đã được áp dụng vào hoặc sau ngày 1 tháng Giêng năm 1997, mục tiêu của Cơ Quan Lập Pháp là kháng cáo

cần được quyết định và ý kiến có giá trị cần phải nộp trong 210 ngày sau khi hoàn thiện bản tóm tắt. Tuy nhiên, trường hợp điều trần kháng cáo và kiến nghị trát đòi bảo thân vào cùng thời điểm thì kiến nghị cần được quyết định và ý kiến có giá trị cần phải nộp trong 210 ngày sau khi hoàn thiện bản tóm tắt cho kiến nghị.

(d) Quyền của các nạn nhân của tội phạm đối với kết luận nhanh chóng và cuối cùng, theo quy định tại đoạn (9) của tiểu mục (b) của Mục 28 Điều Icủa Hiến Pháp California, bao gồm quyền có phán quyết tử hình được thực hiện trong một thời gian hợp lý. Trong vòng 18 tháng kể từ ngày sáng kiến có hiệu lực, Hội Đồng Tư Pháp sẽ thông qua các quy tắc và tiêu chuẩn quản lý ban đầu được thiết kế nhằm đẩy nhanh quá trình xử lý các kháng cáo tử hình và quá trình xem xét bảo thân của tiểu bang. Trong vòng năm năm sau khi thông qua các quy tắc ban đầu hoặc ký phán quyết, tùy theo thời điểm nào đến sau, các tòa án tiểu bang sẽ hoàn thiện kháng cáo tiểu bang và xem xét bảo thân ban đầu của tiểu bang trong các vụ tử hình. Hội Đồng Tư Pháp sẽ liên tục theo dõi tính kịp thời của việc xem xét các vụ tử hình và sẽ tu chính quy tắc và tiêu chuẩn nếu cần để hoàn thiện kháng cáo của tiểu bang và các thủ tục tố tụng bảo thân ban đầu của tiểu bang trong khoảng thời gian năm năm được quy định trong tiểu mục này.

~~(d)~~ *(e)* Việc các bên hoặc ~~Tòa Án Tối Cao không đáp ứng hoặc tuân thủ giới hạn thời gian theo quy định của mục này sẽ không là cơ sở để cấp biện pháp xử lý từ một phán quyết cáo buộc hoặc bản án tử hình~~ *của một tòa án để tuân thủ giới hạn thời gian trong tiểu mục (b)sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của phán quyết hoặc yêu cầu bác bỏ một kháng cáo hoặc kiến nghị bảo thân. Nếu tòa án không tuân thủ mà không có lý do đặc biệt và thuyết phục biện minh cho sự chậm trễ, một trong hai bên hoặc bất kỳ nạn nhân của hành vi phạm tội có thể tìm kiếm biện pháp xử lý của kiến nghị đối với lệnh thi hành. Tòa án mà kiến nghị được nộp lên sẽ giải quyết kiến nghị trong vòng 60 ngày sau khi nộp. Đoạn (1) của tiểu mục (c) của Mục 28 của Điều I của Hiến Pháp California, về khả năng thực thi các quyền của nạn nhân, áp dụng cho tiểu mục này và tiểu mục (d)*.

MỤC 4. Đoạn 1227 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

1227. *(a)* Nếu vì bất kỳ lý do nào khác ngoài việc chờ giải quyết kháng cáo theo tiểu mục (b) của Mục 1239 của bộ luật này, phán quyết tử hình chưa được thi hành, và vẫn còn có hiệu lực, tòa án đã đưa ra cáo buộc sẽ, bằng cách sử dụng công tố viên, hoặc có thể dựa trên bản kiến nghị riêng của mình, ra và khiến ra một lệnh ~~chỉ định một ngày sau khi~~ *xác định một khoảng thời gian 10 ngày trong thời gian* đó phán quyết sẽ được thực thi~~, phải dưới 30 ngày hoặc không quá 60 ngày kể từ thời điểm đưa ra lệnh đó, và ngay sau đó~~*. Khoảng thời gian 10 ngày sẽ bắt đầu dưới 30 ngày sau khi có lệnh và sẽ kết thúc không muộn hơn 60 ngày sau khi có lệnh. Ngay sau khi có lệnh,* một bản sao công chứng của lệnh ~~đó~~, được viên lục sự chứng thực, có dấu của tòa án, sẽ, vì mục đích thi hành án, được chuyển phát qua thư bảo đảm cho cai tù của nhà tù tiểu bang đang giám sát bị cáo; miễn là nếu bị cáo nói chung, có thể được ban hành lệnh để nắm bắt, và sau khi hiểu được, bị cáo sẽ được đưa ra trước tòa, sau đó tòa án sẽ ra lệnh chỉ thị cai tù của nhà tù tiểu bang cho người mà cảnh sát trưởng được hướng dẫn mang bị cáo ra để thi hành án ~~vào thời điểm quy định~~ *trong khoảng thời gian 10 ngày,* mà sẽ không *bắt đầu* dưới 30 ngày hoặc không *kết thúc* quá 60 ngày kể từ thời điểm ra lệnh đó.

(b) Từ một lệnh cố định thời gian cho việc và chỉ thị thi hành phán quyết đó như được quy định ở đây, sẽ không có kháng cáo.

MỤC 5. Đoạn 1239.1 được thêm vào Bộ Luật Hình Sự, như sau:

1239.1. (a) Đây là nghĩa vụ của Tòa Án Tối Cao trong một vụ tử hình nhằm đẩy nhanh quá trình xem xét vụ án. Tòa án sẽ chỉ định luật sư cho một người kháng cáo nghèo sớm nhất có thể. Tòa án sẽ chỉ cho phép gia hạn nộp bản tóm tắt vì các lý do bắt buộc hoặc đột xuất.

(b) Khi cần để giải quyết khối công việc tồn đọng đáng kể trong việc chỉ định luật sư cho các vụ tử hình, Tòa Án Tối Cao sẽ yêu cầu luật sư có đủ năng lực được chỉ định cho hầu hết các kháng cáo không tử hình nghiêm trọng nhất và luật sư đáp ứng năng lực cho các kháng cáo tử hình để nhận chỉ định trong các vụ tử hình là một điều kiện để được ở lại trong danh sách chỉ định của tòa án. "Khối công việc tồn đọng đáng kể" tồn tại cho mục đích này khi thời gian từ lúc ký phán quyết ở tòa sơ thẩm đến khi chỉ định luật sư cho việc kháng cáo vượt quá 6 tháng so với khoảng thời gian 12 tháng liên tiếp.

MỤC 6. Đoạn 1509 được thêm vào Bộ Luật Hình Sự, như sau:

1509. (a) Mục này áp dụng cho bất kỳ kiến nghị trát đòi bảo thân do một người đang bị giam giữ nộp theo phán quyết tử hình. Một trát đòi bảo thân theo mục này là thủ tục độc quyền cho khiếu nại trong một phán quyết tử hình. Một kiến nghị nộp tại bất kỳ tòa án nào khác ngoài tòa án áp dụng bản án cần được nhanh chóng chuyển lên tòa án đó trừ khi trình bày được lý do chính đáng để kiến nghị được một tòa án khác điều trần. Một kiến nghị nộp tại hoặc được chuyển cho tòa án áp dụng bản án sẽ được giao cho thẩm phán xét xử ban đầu trừ khi thẩm phán không có mặt hoặc có lý do chính đáng khác khi giao vụ án cho một thẩm phán khác.

(b) Sau khi ký vào phán quyết tử hình ở tòa sơ thẩm, tòa án đó sẽ cung cấp luật sư cho tù nhân theo quy định tại Mục 68662 của Bộ Luật Chính Phủ.

(c) Trừ khi được quy định tại tiểu mục (d) và (g), cần phải nộp kiến nghị ban đầu trong vòng một năm sau khi có lệnh tòa theo Mục 68662 của Bộ Luật Chính Phủ.

(d) Một kiến nghị ban đầu không kịp thời theo tiểu mục (c) hoặc một kiến nghị liên tiếp được nộp bất cứ khi nào sẽ bị bác bỏ trừ khi tòa án thấy rằng bị cáo thực sự vô tội trước tội mà bị cáo bị kết án hoặc không đủ điều kiện bị kết án, khi tất cả bằng chứng sẵn có chiếm ưu thế, dù có được thừa nhận trước phiên xét xử hay không. Việc hoãn thi hành án sẽ không được cho phép vì mục đích xem xét một kiến nghị liên tiếp hoặc không kịp thời trừ khi tòa án thấy rằng nguyên đơn có khiếu nại có giá trị về việc vô tội hoặc không đủ điều kiện. "Không đủ điều kiện nhận án tử hình" có nghĩa là tình huống tồn tại khiến bản án đó nằm ngoài phạm vi quyền tự ý định đoạt của người kết án. Các khiếu nại không đủ điều kiện bao gồm một khiếu nại mà không có tình huống đặc biệt trong tiểu mục (a) của Mục 190.2 là sự thật, một khiếu nại mà bị cáo dưới 18 tuổi vào thời điểm phạm tội, hoặc một khiếu nại mà bị cáo bị khuyết tật trí tuệ, như được định nghĩa trong Mục 1376. Một khiếu nại liên quan đến quyết định kết án theo Mục 190.3 không phải là một khiếu nại vô tội hoặc không đủ điều kiện vì mục đích của mục này.

(e) Một nguyên đơn khiếu nại vô tội hoặc không đủ điều kiện theo tiểu mục (d) sẽ tiết lộ toàn bộ thông tin trong tài liệu liên quan đến tội hoặc tính đủ điều kiện thuộc sở hữu của nguyên đơn hoặc luật sư hiện tại hoặc trước đây bào chữa cho nguyên đơn. Nếu nguyên đơn cố tình không tiết lộ theo yêu cầu của tiểu mục này và ủy quyền cho luật sư tiết lộ, kiến nghị có thể bị bác bỏ.

(f) Các thủ tục tố tụng theo mục này sẽ được thực hiện nhanh nhất có thể, phù hợp với một xét xử công bằng. Tòa án tối cao sẽ giải quyết kiến nghị ban đầu

trong vòng một năm sau khi nộp trừ khi tòa án thấy rằng sự chậm trễ là cần thiết để giải quyết khiếu nại có giá trị về việc vô tội nhưng trong mọi trường hợp, tòa án sẽ không được giải quyết kiến nghị kéo dài hơn hai năm. Khi đưa ra quyết định về một kiến nghị ban đầu, tòa án sẽ ra tuyên bố về quyết định giải thích cơ sở thực tế và pháp lý cho quyết định của mình.

(g) Nếu một kiến nghị bảo thân đang chờ giải quyết vào ngày có hiệu lực của mục này, tòa án có thể chuyển kiến nghị lên tòa án áp dụng bản án. Trong trường hợp áp dụng phán quyết tử hình trước ngày có hiệu lực của mục này, nhưng chưa có kiến nghị bảo thân nào được nộp trước ngày có hiệu lực của mục này, nếu không kiến nghị mà sẽ bị cấm theo tiểu mục (c) có thể được nộp trong vòng một năm sau ngày có hiệu lực của mục này hoặc trong thời gian cho phép theo luật trước đây, tùy theo thời điểm nào đến trước.

MỤC 7. Mục 1509.1 được thêm vào Bộ Luật Hình Sự, như sau:

1509.1. (a) Một bên có thể kháng cáo quyết định của tòa án tối cao về kiến nghị ban đầu theo Mục 1509 lên tòa phúc thẩm. Một kháng cáo sẽ được thực hiện bằng cách nộp thông báo kháng cáo lên tòa án tối cao trong vòng 30 ngày sau khi có quyết định của tòa án cho phép hoặc từ chối kiến nghị bảo thân. Một kiến nghị liên tiếp sẽ không được sử dụng làm biện pháp xem xét việc từ chối biện pháp xử lý bảo thân.

(b) Các vấn đề được xem xét trên kháng cáo theo tiểu mục (a) sẽ bị giới hạn đối với các khiếu nại được đưa lên tòa án tối cao, trừ trường hợp tòa phúc thẩm cũng có thể xem xét khiếu nại về sự hỗ trợ không hiệu quả của luật sư trong phiên xét xử nếu việc luật sư bảo thân không trình bày khiếu nại đó lên tòa án tối cao đã cấu thành hỗ trợ không hiệu quả. Tòa phúc thẩm có thể, nếu cần thêm các phát hiện sự thật bổ sung, đưa lên tòa án tối cao một lệnh tạm giam để xem xét khiếu nại.

(c) Mọi người có thể kháng cáo quyết định của tòa án tối cao cho phép biện pháp xử lý đối với một kiến nghị liên tiếp. Nguyên đơn có thể kháng cáo quyết định của tòa án tối cao từ chối biện pháp xử lý đối với một kiến nghị liên tiếp chỉ khi tòa án tối cao hoặc tòa phúc thẩm cấp giấy chứng nhận về khả năng có thể kháng cáo. Giấy chứng nhận về khả năng có thể kháng cáo có thể ban hành theo tiểu mục này chỉ khi nguyên đơn đã trình bày cả khiếu nại có giá trị đối với biện pháp xử lý, mà sẽ được nêu trong giấy chứng nhận, và một khiếu nại có giá trị đã đáp ứng các yêu cầu của tiểu mục (d) của Mục 1509. Một kháng cáo theo tiểu mục này sẽ được thực hiện bằng cách nộp thông báo kháng cáo lên tòa án tối cao trong vòng 30 ngày kể từ khi có quyết định của tòa án. Tòa án tối cao sẽ cấp hoặc từ chối giấy chứng nhận về khả năng có thể kháng cáo đồng thời cùng quyết định từ chối biện pháp xử lý kiến nghị. Tòa phúc thẩm sẽ cho phép hoặc từ chối đề nghị xin cấp giấy chứng nhận về khả năng có thể kháng cáo trong vòng 10 ngày kể từ khi nộp đơn xin cấp giấy chứng nhận. Thẩm quyền của tòa phúc thẩm được giới hạn trong các khiếu nại đã xác định trong giấy chứng nhận và bất kỳ khiếu nại bổ sung mà tòa phúc thẩm bổ sung trong vòng 60 ngày kể từ ngày ra thông báo kháng cáo. Một kháng cáo theo tiểu mục này sẽ được ưu tiên hơn tất cả các vấn đề khác và được quyết định nhanh nhất có thể.

MỤC 8. Mục 2700.1 được thêm vào Bộ Luật Hình Sự, như sau:

2700.1. Mục 2700 áp dụng đối với các tù nhân bị kết án tử hình, trừ khi có quy định khác trong mục này.

Mỗi người bị kết tội giết người, bị kết án tử hình, và bị Sở Cải Huấn và Phục Hồi giam giữ theo các Mục 3600 đến 3602 sẽ được yêu cầu làm việc nhiều giờ lao động trung thành mỗi ngày người đó bị giam giữ như được quy định trong các quy tắc và quy định của sở.

Các chương trình giáo dục thể chất và thể lực sẽ không đủ điều kiện hoạt động vì mục đích của mục này. Sở Cải Huấn và Phục Hồi có thể thu hồi các đặc quyền của bất kỳ tù nhân bị kết án từ chối làm việc theo yêu cầu của mục này.

Trong bất kỳ trường hợp trong đó tù nhân bị kết án nợ tiền bồi thường hoặc lệnh bồi thường, Bí Thư của Sở Cải Huấn và Phục Hồi sẽ trích 70 phần trăm số tiền nợ, tùy theo số tiền nào ít hơn, từ tiền lương của tù nhân bị kết án và tiền gửi tài khoản ủy thác, bất kể nguồn thu nhập, và sẽ chuyển các số tiền đó cho Ban Khiếu Nại Chính Phủ và Bồi Thường Nạn Nhân California theo các quy tắc và quy định của Sở Cải Huấn và Phục Hồi, theo Mục 2085.5 và 2717.8.

MỤC 9. Mục 3600 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

3600. ~~(a)~~ Mỗi người đàn ông mà phán quyết tử hình đã áp dụng, sẽ được giao cho cai tù của nhà tù tiểu bang California theo chỉ định của sở để thi hành hình phạt tử hình~~, được giam giữ ở đó cho đến khi thi hành án, trừ khi được quy định trong tiểu mục (b)~~. *Tù nhân sẽ được giam giữ ở nhà tù California cho đến khi thi hành án. Sở có thể chuyển tù nhân sang một nhà tù khác mà tòa thấy cung cấp đủ mức an ninh đối với tù nhân đó. Tù nhân sẽ được trả về nhà tù được chỉ định cho việc thi hành án tử hình sau khi đã thiết lập được ngày thi hành.*

~~(b) Bất kể bất kỳ quy định nào khác của pháp luật:~~

~~(1) Một tù nhân bị kết án ai, khi ở trong tù, phạm bất kỳ một tội nào sau đây, hoặc những người, là một thành viên của băng đảng hoặc nhóm gây rối, ra lệnh cho những người khác thực hiện bất kỳ hành vi phạm tội, có thể, sau lệnh trừng phạt kỷ luật và hành động phân loại tại Nhà Tù Tiểu Bang San Quentin, theo quy định do Sở Cải Huấn thiết lập, được giam ở nơi giam tù nhân bị kết án an toàn theo chỉ định của Giám Đốc Sở Cải Huấn, tại Nhà Tù Tiểu Bang California, Sacramento:~~

~~(A) Tội giết người.~~

~~(B) Hành hung có vũ khí hoặc bạo lực có khả năng gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.~~

~~(C) Chạy trốn bằng vũ lực hoặc cố tình chạy trốn bằng vũ lực.~~

~~(D) Nhiều lần vi phạm quy định nghiêm trọng đe dọa đáng kể đến sự an toàn hoặc an ninh.~~

~~(2) Nơi giam tù nhân bị kết án tại Nhà Tù Tiểu Bang California, Sacramento, sẽ hoạt động đầy đủ trước khi chuyển bất kỳ tù nhân bị kết án.~~

~~(3) Các đề cương đào tạo chuyên môn để giám sát tù nhân bị kết án sẽ được cung cấp cho cán bộ và giám sát viên trực tiếp tại Nhà Tù Tiểu Bang California, Sacramento, là người này sẽ thường xuyên giám sát tù nhân bị kết án.~~

~~(4) Một tù nhân có các nhu cầu sức khỏe y tế hoặc tâm thần rất dễ gây nguy hiểm cho các tù nhân hoặc những người khác, theo các quy định do Sở Cải Huấn thiết lập, được giữ ở Cơ Sở Y Tế California hoặc tổ chức thích hợp khác để điều trị y tế hoặc tâm thần. Tù nhân sẽ được đưa về tổ chức từ nơi tù nhân được chuyển đến khi căn bệnh đã được điều trị đầy đủ hoặc thuyên giảm.~~

~~(c) Khi bị giam giữ theo tiểu mục (b), sẽ áp dụng như sau:~~

~~(1)Những thủ tục địa phương liên quan đến các đặc quyền và thủ tục phân loại cấp cho các tù nhân bị kết án Hạng B ở Nhà Tù San Quentin sẽ bị giam ở Nhà Tù Tiểu Bang California, Sacramento, đối với các tù nhân bị kết án bị~~

~~giam theo đoạn (1) của tiểu mục (b) của Mục 3600. Các thủ tục phân loại đó bao gồm cả quyền xem xét phân loại không dưới mỗi 90 ngày và cơ hội kiến nghị trở lại Nhà Tù Tiểu Bang San Quentin.~~

~~(2) Các thủ tục tiếp cận luật sư-khách hàng tương tự dành cho tù nhân bị kết án bị giam ở Nhà Tù Tiểu Bang San Quentin sẽ được dành cho các tù nhân bị kết án bị giam ở nơi giam tù nhân bị kết án an toàn theo chỉ định của Giám Đốc Sở Cải Huấn, tại Nhà Tù Tiểu Bang California, Sacramento. Việc tiếp cận luật sư-khách hàng cho các tù nhân bị kết án bị giam ở một tổ chức để điều trị sức khỏe y tế hoặc tâm thần phải phù hợp với các thủ thuật thăm khám và các phác đồ điều trị phù hợp của tổ chức.~~

~~(3) Một tù nhân bị kết án được giam ở nơi giam tù nhân bị kết án an toàn theo tiểu mục (b) sẽ được trả về Nhà Tù Tiểu Bang San Quentin ít nhất 60 ngàytrước ngày thi hành án dự kiến của tù nhân đó.~~

~~(4) Không được giam lại quá 15 tù nhân bị kết án theo đoạn (1) của tiểu mục (b).~~

~~(d) Trước khi chuyển đổi khu giam tù nhân bị kết án bất kỳ từ Nhà Tù Tiểu Bang San Quentin, dù được đề xuất thông qua pháp luật hay bất kỳ biện pháp nào khác, tất cả cơ sở giam có an ninh tối đa Cấp độ IV, 180-độ có vành đai điện sẽ được Sở Cải Huấn đánh giá xem có phù hợp làm nơi giam an toàn và hành quyết các tù nhân bị kết án.~~

MỤC 10. Mục 3604 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

3604. (a) Phạt tử hình sẽ được thực hiện bằng cách dùng khí độc hoặc bằng cách tiêm một chất hoặc các chất ở lượng đủ để gây chết người, theo các tiêu chuẩn được thiết lập dưới sự chi đạo của Sở Cải Huấn *và Phục Hồi*.

(b) Những người bị kết án tử hình trước hoặc sau ngày có hiệu lực của tiểu mục này sẽ có cơ hội chọn chịu phạt bằng cách áp dụng khí độc hoặc tiêm thuốc độc. Lựa chọn này sẽ được thực hiện bằng văn bản và sẽ được trình lên cai tù theo các quy định do Sở Cải Huấn *và Phục Hồi* thiết lập. Nếu một người đang phải chịu án tử hình không chọn khí độc hoặc tiêm thuốc độc trong vòng 10 ngày sau khi cai tù phụ trách tù nhân có lệnh thi hành án đã cấp sau ngày có hiệu lực của tiểu mục này, hình phạt tử hình sẽ được áp dụng bằng cách tiêm thuốc độc.

(c) Trường hợp người bị kết án tử hình không được thi hành vào ngày quy định thi hành thì sau đó một ngày thi hành mới được đặt ra, tù nhân sẽ lại có cơ hội chọn chịu phạt bằng cách áp dụng khí độc hoặc tiêm thuốc độc, theo các thủ tục được quy định tại tiểu mục (b).

(d) Bất kể tiểu mục (b), nếu một cách thức thi hành được mô tả trong tiểu mục (a) không hợp lệ thì phạt tử hình sẽ được áp dụng theo các biện pháp thay thế được quy định tại tiểu mục (a).

(e) Sở Cải Huấn và Phục Hồi hoặc bất kỳ cơ quan kế nhiệm có nhiệm vụ thi hành án tử hình sẽ luôn luôn duy trì khả năng thi hành các bản án đó.

MỤC 11. Mục 3604.1 được thêm vào Bộ Luật Hình Sự, như sau:

3604.1. (a) Đạo Luật Tố Tụng Hành Chính sẽ không áp dụng cho các tiêu chuẩn, quy trình/thủ tục hoặc quy định được ban hành theo Mục 3604. Sở sẽ khiến các tiêu chuẩn được thông qua theo tiểu mục (a) của mục có sẵn cho công chúng và tù nhân bị kết án tử hình. Sở sẽ nhanh chóng thông báo cho Bộ trưởng Tư Pháp, Văn Phòng Bảo Vệ Công Chúng của Tiểu Bang, và luật sư về bất kỳ tù nhân nào đã được thiết lập ngày thi hành hoặc người có bản kiến nghị thiết lập ngày thi hành đang chờ bất kỳ việc thông qua hoặc tu chính tiêu chuẩn. Việc không tuân thủ tiểu mục này không là cơ sở để hoãn thi hành án hoặc huấn thị chống lại việc thực hiện thi hành án trừ khi việc không tuân thủ thực sự đã có định kiến về khả năng thách thức tiêu chuẩn của tù nhân, và trong trường hợp đó sẽ được giới hạn hoãn thi hành tới tối đa 10 ngày.

(b) Bất kể tiểu mục (a) của Mục 3604, việc thi hành bằng cách tiêm thuốc độc có thể được thực hiện bằng cách tiêm ngoài tĩnh mạch nếu cai tù xác định rằng tình trạng của tù nhân khiến việc tiêm tĩnh mạch không thực tế.

(c) Tòa án đã ra phán quyết tử hình có thẩm quyền duy nhất để điều trần bất kỳ khiếu nại của tù nhân bị kết án mà biện pháp thi hành không hợp hiến hay nói cách khác là không hợp lệ. Một khiếu nại như thế sẽ bị bác bỏ nếu tòa án thấy việc trình bày khiếu nại bị chậm trễ mà không có lý do chính đáng. Nếu phát hiện thấy biện pháp không hợp lệ, tòa án sẽ ra lệnh sử dụng một biện pháp thi hành hợp lệ. Nếu việc sử dụng biện pháp thi hành bị tòa án liên bang cấm, Sở Cải Huấn và Phục Hồi sẽ thông qua một biện pháp phù hợp với các yêu cầu liên bang mà tòa án đó phát hiện thấy trong vòng 90 ngày. Nếu sở không thực hiện bất kỳ nhiệm vụ cần thiết để cho phép sở thi hành bản án, tòa án đã ra phán quyết tử hình sẽ lệnh cho sở thực hiện nhiệm vụ đó trên bản kiến nghị riêng, trên bản kiến nghị của Công Tố Viên hoặc Bộ Trưởng Tư Pháp, hoặc trên bản kiến nghị của bất kỳ nạn nhân của tội phạm như được định nghĩa ở tiểu mục (e) của Mục 28 Điều I của Hiến Pháp California.

MỤC 12. Mục 3604.3 được thêm vào Bộ Luật Hình Sự, như sau:

3604.3. (a) Một bác sĩ có thể tham gia thi hành án vì mục đích tuyên án tử hình và có thể đưa ra lời khuyên cho sở vì mục đích xây dựng đề cương thi hành án nhằm giảm thiểu nguy cơ gây đau đớn cho tù nhân.

(b) Việc mua thuốc, các vật tư y tế hoặc thiết bị y tế cần thiết để tiến hành việc thi hành án sẽ không phải tuân theo các quy định của Chương 9 (bắt đầu với Mục 4000) của Đoạn 2 trong Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp và bất kỳ dược sĩ, hoặc nhà cung cấp, người pha chế, hoặc nhà sản xuất dược phẩm được phép pha chế thuốc và vật tư cho bí thư hoặc người được ủy quyền của bí thư, mà không có kê đơn, để thực hiện các quy định của chương này.

(c) Không có ban, sở, ủy ban cấp giấy phép, hoặc cơ quan kiểm định giám sát hoặc quy định thực hành chăm sóc sức khỏe hoặc chứng nhận hoặc cấp phép cho các chuyên gia chăm sóc sức khỏe có thể từ chối hoặc thu hồi giấy phép hoặc chứng nhận, kiểm duyệt, khiển trách, đình chỉ, hoặc có hành động kỷ luật khác chống lại bất kỳ chuyên gia chăm sóc sức khỏe được cấp phép vì bất kỳ hành động được phép theo mục này.

MỤC 13. Mục 68660.5 được thêm vào Bộ Luật Chính Quyền, như sau:

68660.5. Mục đích của chương này là xác định Tiểu Bang California có đủ điều kiện để xử lý các kiến nghị bảo thân liên bang theo Chương 154 của Tựa Đề 28 của Bộ Luật Hoa Kỳ, để đẩy nhanh việc hoàn thiện các thủ tục tố tụng bảo thân của tiểu bang trong các vụ tử hình, và cung cấp đại diện chất lượng trong luật bảo thân của tiểu bang cho các tù nhân bị kết án tử hình. Chương này sẽ được diễn giải và quản lý phù hợp với những mục đích đó.

MỤC 14. Mục 68661 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

68661. Do đó, Trung Tâm Tài Nguyên Bảo Thân California được tạo ra sẽ có tất cả quyền và nghĩa vụ chung sau đây:

(a) Để thuê tối đa 34 luật sư có thể được ~~Tòa Án Tối Cao~~ *chỉ định theo Mục 68662* để đại diện cho bất kỳ người nào bị cáo buộc và kết án tử hình ở tiểu bang này mà không có luật sư, và người được tòa án có thẩm quyền quyết

định là nghèo khó, vì mục đích tiến hành và truy tố ~~các hành động sau cáo buộc~~ *các kiến nghị bảo thân* ở tòa án tiểu bang và liên bang, thách thức tính hợp pháp của phán quyết hoặc bản án được áp dụng chống lại người đó, *tùy theo các giới hạn trong Mục 68661.1*, và chuẩn bị các kiến nghị xin khoan hồng do hạnh kiểm tốt. ~~Một~~ *Bất kỳ* chỉ định nào như thế có thể cùng lúc với việc chỉ định Văn Phòng Bảo Vệ Công Chúng của Tiểu Bang hoặc luật sư khác vì các mục đích kháng cáo trực tiếp theo Mục 11 của Điều VI của Hiến Pháp California.

(b) Để tìm kiếm bồi hoàn cho việc đại diện và các chi phí theo Mục 3006A của Tựa Đề 18 của Bộ Luật Hoa Kỳ khi cung cấp đại diện cho những người nghèo khó ở các tòa án liên bang và xử lý các khoản thanh toán đó qua Quỹ Ủy Thác Liên Bang.

(c) Để làm việc với ~~Tòa Án Tối Cao~~ *các tòa án* khi tuyển các thành viên của đoàn luật sư tư nhân phải chấp nhận chỉ định cho các vụ án bảo thân phạt tử hình.

(d) Để ~~thiết lập và định kỳ cập nhật~~ *đề xuất các luật sư cho Tòa Án Tối Cao để đưa vào* danh sách các luật sư đủ năng lực làm luật sư trong các thủ tục tố tụng ~~sau cáo buộc~~ *bảo thân* trong các vụ án tử hình, *miễn là quyết định cuối cùng là liệu có đưa một luật sư vào danh sách sẽ do Tòa Án Tối Cao đưa ra chứ không giao cho trung tâm.*

(e) Để thiết lập và định kỳ cập nhật danh sách các điều tra viên và chuyên gia có kinh nghiệm đủ năng lực để hỗ trợ luật sư trong các thủ tục tố tụng ~~sau cáo buộc~~ *bảo thân* trong các vụ án tử hình.

(f) Để thuê các điều tra viên và chuyên gia làm nhân viên để cung cấp dịch vụ cho luật sư được chỉ định theo yêu cầu của luật sư, miễn là khi việc cung cấp các dịch vụ đó cho luật sư tư nhân ~~theo chỉ định của Tòa Án Tối Cao~~, các dịch vụ đó sẽ phải tuân theo hợp đồng giữa luật sư được chỉ định và trung tâm.

(g) Để cung cấp tư vấn pháp lý và tư vấn khác ~~hoặc, trong chừng mực không có sẵn tư vấn khác, bất kỳ hỗ trợ nào khác~~ cho luật sư được chỉ định trong các thủ tục tố tụng ~~sau cáo buộc~~ *bảo thân* nếu phù hợp khi không bị luật pháp cấm.

(h) Để xây dựng ngân hàng tóm tắt hồ sơ của các biên bản bào chữa và các tài liệu liên quan về các vấn đề quan trọng, định kỳ phát sinh trong các thủ tục tố tụng ~~sau cáo buộc~~ *bảo thân* trong các vụ án tử hình và để khiến các bản tóm tắt hồ sơ đó có sẵn cho luật sư được chỉ định.

(i) Để đánh giá các vụ án và đề nghị tòa án chỉ định luật sư phù hợp.

(j) Để cung cấp hỗ trợ và theo dõi tiến độ dự án nếu cần.

(k) Để kịp thời xem xét các hóa đơn vụ án và đề nghị các thành viên của đoàn luật sư tư nhân ra tòa.

(*l*) Hàng năm trung tâm sẽ báo cáo cho *người dân*, Cơ Quan Lập Pháp, Thống Đốc, và Tòa Án Tối Cao về tình trạng chỉ định luật sư cho những người nghèo khó trong các vụ án tử hình ~~sau cáo buộc~~ *bảo thân* , và về các hoạt động của trung tâm. ~~Vào hoặc trước ngày 1 tháng Giêng, năm 2000, Văn phòng của Phân tích viên Lập pháp sẽ đánh giá các báo cáo sẵn có.~~ *Báo cáo sẽ liệt kê tất cả các vụ án mà trung tâm sẽ cung cấp đại diện. Đối với mỗi vụ án đã và đang chờ giải quyết hơn một năm ở bất kỳ tòa án, báo cáo sẽ nêu lý do gây chậm trễ và các hành động mà trung tâm đang thực hiện để kết thúc vụ án.*

MỤC 15. Mục 68661.1 được thêm vào Bộ Luật Chính Quyền, như sau:

68661.1. (a) Trung tâm có thể đại diện cho một người bị kết án tử hình trên kiến nghị bảo thân liên bang khi và chỉ khi (1) the trung tâm được chỉ định để đại diện cho người đó theo luật bảo thân của tiểu bang, (2) trung tâm được tòa án liên bang chỉ định cho mục đích đó, và (3) giám đốc điều hành xác định rằng tiền bồi thường từ tòa án liên bang sẽ bao gồm đầy đủ chi phí đại diện. Trung tâm hoặc bất kỳ người nào hoặc tổ chức nào khác nhận được quỹ của tiểu bang sẽ chi quỹ của tiểu bang ở tòa án liên bang để chống lại bất kỳ phán quyết của tòa án California về một vụ án tử hình, ngoài việc xem xét ở Tòa Án Tối Cao theo Mục 1257 của Tựa Đề 28 của Bộ Luật Hoa Kỳ.

(b) Trung tâm không được ủy quyền đại diện cho bất kỳ người nào trong bất kỳ hành động nào khác ngoài bảo thân mà cấu thành khiếu nại đối với phán quyết hoặc tìm cách trì hoãn hoặc ngăn cản việc thi hành án. Trung tâm sẽ không tham gia vào bất kỳ vụ kiện tụng khác hoặc sử dụng quỹ dưới bất kỳ hình thức vận động nào khác ngoài những gì đã được ủy quyền rõ ràng theo mục này hoặc Mục 68661.

MỤC 16. Mục 68662 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

68662. ~~Tòa Án Tối Cao~~ *Tòa án tối cao đã áp dụng bản án* sẽ đề nghị chỉ định luật sư để đại diện cho ~~tất cả~~ *một* ~~tù nhân~~ *tù nhân* của tiểu bang theo một bản án tử hình cho các mục đích tố tụng sau cáo buộc của tiểu bang, và sẽ ra lệnh có một trong các nội dung sau:

(a) Chỉ định một hoặc nhiều luật sư để đại diện cho tù nhân trong các thủ tục tố tụng ~~sau cáo buộc của tiểu bang~~ *theo Mục 1509 của Bộ Luật Hình Sự* sau khi phát hiện thấy người đó nghèo khó và đã chấp nhận đề nghị chỉ định luật sư hoặc không thể có chuyên môn quyết định liệu có chấp nhận hay từ chối lời đề nghị đó.

(b) Một phát hiện, sau một phiên điều trần nếu cần, rằng tù nhân đã từ chối đề nghị chỉ định luật sư và đã đưa ra quyết định đó với sự hiểu biết đầy đủ về hậu quả pháp lý của quyết định.

(c) Từ chối chỉ định luật sư khi phát hiện ra người đó không nghèo khó.

MỤC 17. Mục 68664 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

68664. (a) Trung tâm sẽ do một giám đốc điều hành quản lý, người này sẽ chịu trách nhiệm đối với các hoạt động hàng ngày của trung tâm.

(b) Giám đốc điều hành sẽ do ~~ban giám đốc gồm năm thành viên chọn và Thượng Nghị Viện xác nhận. Mỗi Dự Án Phúc Thẩm sẽ chỉ định một thành viên của ban, tất cả đều là luật sư. Tuy nhiên, không có luật sư được thẩm phán, công tố viên thuê, hoặc xét về năng lực thi hành luật sẽ đủ điều kiện để phục vụ ban~~ *Tòa Án Tối Cao*. Giám đốc điều hành sẽ làm việc theo ý định của ~~ban~~ *Tòa Án Tối Cao*.

(c) ~~Mỗi thành viên của ban sẽ được chỉ định để phục vụ một nhiệm kỳ bốn năm, và các vị trí trống sẽ được tuyển dụng theo cách thức giống như chỉ định ban đầu. Các thành viên của ban sẽ không nhận tiền bồi thường, nhưng sẽ được bồi hoàn cho tất cả các chi phí hợp lý và cần thiết liên quan đến nhiệm vụ của mình. Các thành viên đầu tiên của ban sẽ được chỉ định không muộn hơn ngày 1 tháng Hai, năm 1998.~~ *Giám đốc điều hành sẽ đảm bảo rằng tất cả các vấn đề mà trung tâm cung cấp đại diện được hoàn thành nhanh nhất có thể phù hợp với đại diện hiệu quả.*

(d) Giám đốc điều hành sẽ đáp ứng năng lực chỉ định của Văn Phòng Bảo Vệ Công Chúng của Tiểu Bang như được quy định trong Mục 15400.

(e) Giám đốc điều hành sẽ nhận tiền lương mà sẽ được quy định cho ~~giám~~

~~đốc điều hành~~ *Văn Phòng Bảo Vệ Công Chúng của Tiểu Bang* ở Chương 6 (bắt đầu với Mục 11550) của Phần 1 Đoạn 3 của Tựa Đề 2. *Tất cả các luật sư khác được trung tâm thuê sẽ được bồi bồi thường ở mức độ tương tự như vị trí tương đương trong Văn Phòng Bảo Vệ Công Chúng của Tiểu Bang.*

MỤC 18. Mục 68665 của Bộ Luật Hình Sự được tu chính như sau:

68665. *(a)* Hội Đồng Tư Pháp và Tòa Án Tối Cao sẽ thông qua, theo quy định của tòa án, các tiêu chuẩn năng lực ràng buộc và bắt buộc cho việc chỉ định luật sư trong các kháng cáo trực tiếp liên quan đến hình phạt tử hình và các thủ tục tố tụng bảo thân, *và họ sẽ đánh giá lại các tiêu chuẩn nếu cần để đảm bảo rằng họ đáp ứng các tiêu chí trong tiểu mục (b)*.

(b) Khi thiết lập và đánh giá lại các tiêu chuẩn, Hội Đồng Tư Pháp và Tòa Án Tối Cao sẽ xem xét năng lực cần thiết để đạt được đại diện có năng lực, nhu cầu tránh nhóm luật sư trực sẵn không thích đáng để cung cấp chỉ định kịp thời, và các tiêu chuẩn cần thiết để đủ điều kiện cho Chương 154 của Tựa Đề 28 của Bộ Luật Hoa Kỳ. Các yêu cầu kinh nghiệm sẽ không bị giới hạn ở kinh nghiệm bào chữa.

MỤC 19. Ngày Hiệu Lực. Trừ khi có quy định cụ thể hơn trong đạo luật này, tất cả các mục của đạo luật này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và áp dụng cho tất cả các thủ tục tố tụng được tiến hành vào ngày hoặc sau ngày có hiệu lực.

MỤC 20. Tu chính. Các quy định pháp lý của đạo luật này sẽ không được Cơ Quan Lập Pháp tu chính, ngoại trừ theo một đạo luật được thông qua trong cuộc biểu quyết điểm danh ở từng nhà được đăng trên tạp chí, ba phần tư số thành viên của mỗi nhà đồng tình, hoặc theo một đạo luật chỉ có hiệu lực khi được các cử tri chấp thuận.

MỤC 21. Hiệu Lực Từng Phần/Các Dự Luật Xung Đột/Khoảng Thời Gian Tồn Tại.

Nếu bất kỳ quy định của đạo luật này, hoặc bất kỳ phần nào của bất kỳ quy định, hoặc việc áp dụng quy định cho bất kỳ người hoặc tình huống vì bất kỳ lý do không hợp lệ hoặc không hợp hiến, các quy định và áp dụng còn lại mà có thể có hiệu lực mà không có quy định không hợp lệ hoặc không hợp hiến sẽ không bị ảnh hưởng nhưng sẽ vẫn có đầy đủ hiệu lực, và cuối cùng các quy định của đạo luật này có hiệu lực từng phần.

Dự luật này dự kiến sẽ toàn diện. Ý định của người dân là trong trường hợp dự luật này hoặc các dự luật liên quan đến chủ đề phạt tử hình sẽ xuất hiện trên cùng một lá phiếu bầu của toàn tiểu bang, thì những điều khoản của một dự luật hay nhiều dự luật khác sẽ được xem như là mâu thuẫn với dự luật này. Trong trường hợp dự luật này nhận được nhiều phiếu thuận hơn, thì những điều khoản của dự luật này sẽ được ưu tiên trọn vẹn, và tất cả điều khoản của dự luật hoặc các dự luật khác sẽ trở thành vô hiệu lực và không có tác dụng.

Người dân của tiểu bang California xác nhận rằng người đề xuất đạo luật này có lợi ích trực tiếp và cá nhân khi bảo vệ đạo luật này và ủy quyền chính thức cho người đề xuất bảo vệ đạo luật này trong bất kỳ tố tụng pháp lý, bằng cách can thiệp vào tố tụng pháp lý như thế, hoặc bằng cách bảo vệ đạo luật thay mặt cho người dân và tiểu bang trong trường hợp tiểu bang từ chối bảo vệ hoặc từ chối kháng cáo một phán quyết bất lợi chống lại đạo luật. Trong trường hợp người đề xuất đang bảo vệ đạo luật này trong một tố tụng pháp lý vì tiểu bang đã từ chối bảo vệ nó hoặc kháng cáo một phán quyết bất lợi chống lại đạo luật, người đề xuất sẽ: hành động thay mặt người dân và tiểu bang; tuân theo tất cả nghĩa vụ đạo đức, pháp lý, và ủy thác có thể áp dụng cho các bên đó trong các tố tụng pháp lý như thế; thực hiện và theo tuyên thệ nhậm chức được quy định bởi Mục 3 Điều XX của Hiến Pháp California với mục đích hạn chế là hành động thay mặt người dân và tiểu bang trong tố tụng pháp lý đó; và được quyền thu hồi phí pháp lý hợp lý và các chi phí liên quan từ tiểu bang.

DỰ LUẬT 67

Dự luật này được đề nghị bởi Dự Luật Thượng Viện 270 của Phiên Họp Thường Lệ năm 2013–2014 (Chương 850, Đạo Luật năm 2014) được đệ trình với người dân như là một sự trưng cầu dân ý chiếu theo những điều khoản của Đoạn 9 Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật đề nghị này bổ túc các đoạn vào Bộ Luật Tài Nguyên Công Cộng; do đó, những điều khoản mới được đề nghị thêm vào được in bằng kiểu chữ *nghiêng* để cho biết đó là những điều khoản mới.

DỰ LUẬT ĐỀ NGHỊ

ĐOẠN 1. Chương 5.3 (bắt đầu từ Đoạn 42280) được thêm vào Phần 3 của Đề Tựa 30 của Bộ Luật Tài Nguyên Công Cộng, như sau:

CHƯƠNG 5.3. TÚI MUA HÀNG SỬ DỤNG MỘT LẦN

Điều 1. Định Nghĩa

42280. (a) "Sở" nghĩa là Sở Tái Chế và Phục Hồi Tài Nguyên.

(b) "Vật liệu tái chế đã qua sử dụng" nghĩa là vật liệu được dành riêng cho tiêu hủy chất thải rắn, đã hoàn thành mục đích sử dụng sau cùng và vòng đời của sản phẩm. Vật liệu tái chế dã qua sử dụng không bao gồm các vật liệu và các sản phẩm được tạo ra từ đó, và thường được tái sử dụng trong quá trình sản xuất và chế tạo ban đầu.

(c) "Túi giấy tái chế" nghĩa là túi giấy mua hàng được cửa hàng cung cấp cho khách hàng tại điểm mua hàng đáp ứng được tất cả các yêu cầu sau:

(1) (A) Trừ khi được quy định trong tiểu đoạn (B), chứa ít nhất 40 phần trăm vật liệu tái chế đã qua sử dụng.

(B) Túi giấy nặng tám pound hoặc nhỏ hơn chứa ít nhất 20 phần trăm vật liệu tái chế đã qua sử dụng.

(2) Được chấp thuận tái chế trong các chương trình thu gom rác tại hầu hết các hộ gia đình tham gia vào các chương trình thu gom rác tái chế trong tiểu bang.

(3) Có in tên của nhà sản xuất trên túi, quốc gia sản xuất túi, và tỉ lệ phần trăm tối thiểu của vật liệu đã qua sử dụng.

(d) "Túi bách hóa tái sử dụng" nghĩa là túi do của tiệm cung cấp cho khách hàng thời điểm mua hàng phù hợp theo các yêu cầu của Đoạn 42281.

(e) (1) "Nhà sản xuất túi bách hóa tái sử dụng" nghĩa là cá nhân hoặc thực thể hoạt động trong các mặt sau:

(A) Sản xuất túi bách hóa tái sử dụng để bán hoặc phân phối cho một cửa hàng.

(B) Nhập khẩu túi bách hóa tái sử dụng vào tiểu bang, để bán hoặc phân phối cho một cửa hàng.

(C) Bán hoặc phân phối túi tái sử dụng cho một cửa hàng.

(2) "Nhà sản xuất túi bách hóa tái sử dụng" không bao gồm cửa hàng, đối với

túi bách hóa tái sử dụng có nhà sản xuất hoặc nhập khẩu, được nêu trong tiểu đoạn (A) hoặc (B) của đoạn văn (1).

(f) (1) "Túi mua hàng sử dụng một lần" nghĩa là túi làm bằng nhựa, giấy, hoặc chất liệu khác được cửa hàng cung cấp cho khách hàng tại điểm mua hàng và không phải là túi giấy tái chế hoặc túi bách hóa tái sử dụng phù hợp với yêu cầu của Đoạn 42281.

(2) Túi mua hàng sử dụng một lần không bao gồm các loại sau:

(A) Túi do nhà thuốc cung cấp chiếu theo Chương 9 (bắt đầu từ Đoạn 4000) của Đề tựa 2 Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp đối với khách hàng mua thuốc kê đơn.

(B) Túi không có quai cầm được sử dụng đẻ bảo vệ các hàng hóa đã mua không bị hư hong hoặc nhiễm bẩn từ những hàng hóa khác khi đặt vào một túi giấy tái chế, túi bách hóa tái sử dụng hoặc một túi nhựa phân hủy.

(C) Túi được cung cấp để chứa hàng hóa thực phẩm không được đóng gói.

(D) Túi không có quai cầm được thiết kế để phủ lên quần áo trên móc áo.

(g) "Cửa tiệm" nghĩa là cơ sở bán lẻ đáp ứng được một trong các yêu cầu sau:

(1) Cửa tiệm bán lẻ tự phục vụ, đầy đủ mặt hàng có tổng doanh thu hàng năm đạt hai triệu đô la ($2,000,000) hoặc cao hơn, bán mặt hàng sản phẩm khô, sản phẩm đóng hộp hoặc không phải thực phẩm và một số mặt hàng dễ hư hỏng.

(2) Có diện tích bán lẻ ít nhất 10,000 square feet giúp tạo ra thuế doanh thu hoặc thuế sử dụng chiếu theo Luật Thuế Sử Dụng và Doanh Thu Khu Vực Đồng Bộ Bradley-Burns (Phần 1.5 (bắt đầu từ Đoạn 7200) của Đề tựa 2 Bộ Luật Thuê Vụ va Lợi Tức) và có nhà thuốc được cấp phép chiếu theo Chương 9 (bắt đầu từ Đoạn 4000) của Đề tựa 2 Bộ Luật Kinh Doanh và Nghề Nghiệp.

(3) Là cửa hàng thực phẩm tiện lợi, siêu thị thực phẩm hoặc một thực thể tham gia vào bán lẻ dòng sản phẩm giới hạn, thường là sữa, bánh mì, soda hoặc thức ăn vặt, và có giấy phép Loại 20 hoặc Loại 21 do Sở Kiểm Soát Bia Rượu ban hành.

(4) Là cửa hàng thực phẩm tiện lợi, siêu thị thực phẩm hoặc một thực thể tham gia vào bán lẻ các sản phẩm được chỉ định tiêu thụ ngoài các khu vực quy định, có giấy phép Loại 20 hoặc Loại 21 do Sở Kiểm Soát Bia Rượu ban hành.

(5) Không phải các đối tượng thuộc đoạn văn (1), (2), (3), or (4), nếu các cơ sở bán lẻ tự nguyện đồng ý tuân thủ các yêu cầu đặt ra cho một cửa hàng theo chương này, thông báo bắt buộc với sở về ý định tuân thủ theo các yêu cầu được áp đặt với một cửa hàng chiếu theo chương này, và tuân thủ các yêu cầu được thiết lập chiếu theo Đoạn 42284.

Điều 2. Túi Bách Hóa Tái Sử Dụng

42281. (a) Vào và sau ngày 1 tháng Bảy, 2015, một cửa hàng như được xác định trong đoạn văn (1) của (2) trong khoản (g) Đoạn 42280, có thể bán hoặc phân phối túi bách hóa tái sử dụng cho khách hàng tại điểm mua hàng chỉ với các túi bách hóa tái sử dụng được sản xuất bởi một nhà sản xuất co giấy chứng nhận chiếu theo điều này nhằm đáp ứng các yêu cầu sau:

(1) Có quai cầm và được thiết kế để sử dụng ít nhất 125 lần, như quy định trong điều này.

(2) Có thể tích sức chứa ít nhất 15 lít.

(3) Có thể giặt bằng máy hoặc làm từ vật liệu có thể làm sạch và khử trùng.

(4) Có in trên túi, hoặc trên nhãn được gắn cố định vào túi, và người dùng có thể nhìn thấy, tát cả các thông tin sau:

(A) Tên của nhà sản xuất.

(B) Quốc gia sản xuất túi.

(C) Thông tin cho biết đó là túi tái sử dụng và được thiết kế cho ít nhất 125 lần sử dụng.

(D) Nếu túi đủ điều kiện tái chế trong tiểu bang, hướng dẫn hoàn trả túi về cửa hàng để tái chế hoặc đến địa điểm tái chế thích hợp. Nếu có thể tái chế trong tiểu bang, túi sẽ có biểu tượng tái chế gồm nhiều mũi tên nối nhau hoặc thuật ngữ "có thể tái chế được", đồng nhất với hướng dẫn của Ủy Ban Thương Mại Liên Bang về việc sử dụng thuật ngữ này, như được cập nhật.

(5) Không chứa chì, cadmium, hoặc bất kỳ vật liệu độc hại nào có thể đe dọa đến y tế công cộng. Nhà sản xuất túi tái sử dụng có thể thể hiện tuân thủ với yêu cầu này bằng việc nhận thư đồng thuận từ Cục Quản Lý Thuốc và Thực Phẩm liên bang. Yêu cầu này không ảnh hưởng đến bất kỳ thẩm quyền nào của Sở Kiểm Soát Chất Độc Hại chiếu theo Điều 14 (bắt đầu từ Đoạn 25251) của Chương 6.5 Đề tựa 20 Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn và, tuy nhiên khoản (c) Đoạn 25257.1 Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, túi bách hóa tái sử dụng sẽ không được xem là một danh mục sản phẩm được quy định hoặc là đối tượng của quy định này.

(6) Tuân thủ Đoạn 260.12 Phần 260 Tựa Đề 16 của Bộ Pháp Điểm Các Quy Định Liên Bang liên quan đến các khiếu nại về tái chế nếu nhà sản xuất túi bách hóa tái sử dụng thực hiện khiếu nại về túi bách hóa tái sử dụng có thể được tái chế.

(b) (1) Ngoài các yêu cầu trong khoản (a), túi bách hóa tái sử dụng được làm từ màng phim nhựa phải đáp ứng tất cả các yêu cầu sau:

(A) Vào và sau ngày 1 tháng Giêng, 2016, túi được làm phải chứa tối thiểu 20 phần trăm vật liệu tái chế sau sử dụng.

(B) Vào và sau ngày 1 tháng Giêng, 2020, túi được làm phải chứa tối thiểu 40 phần trăm vật liệu tái chế sau sử dụng.

(C) Nếu có thể dược tái chế trong tiểu bang và được chấp nhận hoàn trả về các cửa hàng theo chương trình tái chế tại cửa hàng (Chương 5.1 (bắt đầu từ Đoạn 42250)) để tái chế.

(D) Sẽ có, ngoài thông tin theo yêu cầu được in trên túi hoặc trên nhãn, chiếu theo đoạn văn (4) trong khoản (a), thông tin cho biét túi được làm một phần hoặc toàn bộ từ vật liệu tái chế đã qua sử dụng và cho biết tỉ lệ phần trăm vật liệu tái chế đã qua sử dụng, nếu có.

(E) Nếu túi có khả năng chứa 22 pound với khoảng cách 175 feet được sử dụng tối thiểu 125 lần và có độ dày ít nhất 2.25 milimet, được đo theo Tiêu chuẩn Hiệp Hội Vật Liệu và Thử Nghiệm Hoa Kỳ (ASTM) D6988-13.

(2) Túi bách hóa tái sử dụng được làm từ màng phim nhựa phải đáp ứng các thông số kỹ thuật của Thông Số Tiêu Chuẩn Quốc Tế của Hiệp Hội Vật Liệu và Thử Nghiệm Hoa Kỳ (ASTM) D6400, đã được cập nhật, mà không cần phải đáp ứng các yêu cầu của tiểu đoạn (A) hoặc (B) trong đoạn (1), nhưng phải được đánh nhãn theo luật hiện hành của tiểu bang liên quan đến nhựa phân hủy.

(c) Ngoài các yêu cầu của khoản (a), túi bách hóa tái sử dụng không làm từ màng phim nhựa và được làm từ sợi tự nhiên hoặc sợi tổng hợp, bao gồm, nhưng không giới hạn, nylon dệt hoặc nylon không dệt, polypropylene, polyethylene-terephthalate, hoặc Tyvek, đều phải đáp ứng tất cả các điểm sau:

(1) Được may.

(2) Có thể chứa 22 pound với khoảng cách 175 feet cho tối thiểu 125 lần sử dụng.

(3) Có trọng lượng vải tối thiểu đạt ít nhất 80 gram trên một mét vuông.

(d) Vào và sau ngày 1 tháng Bảy, 2016, một cửa hàng như được xác định trong đoạn văn (3), (4), hoặc (5) trong khoản (g) của Đoạn 42280, phải tuân thủ các yêu cầu của đoạn này.

42281.5. Vào và sau ngày 1 tháng Bảy, 2015, nhà sản xuất túi bách hóa tái sử dụng được làm từ màng phim nhựa sẽ không được bán hoặc phân phối túi bách hóa tái sử dụng trong tiểu bang trừ khi nhà sản xuất được chứng nhận bởi bên thứ ba là một tổ chức chứng nhận chiếu theo Đoạn 42282. Nhà sản xuất phải cung cấp giấy tờ chứng nhận cho sở để chứng minh túi bách hóa tái sử dụng được sản xuất bởi nhà sản xuất đã tuân thủ theo điều khoản của điều luật này. Giấy tờ chứng nhận phải đầy đủ tất cả các điểm sau:

(a) Tên, vị trí, và thông tin liên hệ của tất cả các nguồn vật liệu tái chế đã qua sử dụng và các nhà cung cấp vật liệu tái chế đã qua sử dụng.

(b) Số lượng và ngày nhà sản xuất túi bách hóa tái sử dụng mua vật liệu tái chế đã qua sử dụng.

(c) Cách thức nhận vật liệu tái chế đã qua sử dụng.

(d) Thông tin chứng minh vật liệu tái chế đã qua sử dụng đã được vệ sinh bằng thiết bị tẩy rửa phù hợp.

42282. (a) Bắt đầu vào hoặc trước ngày 1 tháng Bảy, 2015, sở sẽ chấp nhận giấy tờ chứng nhận của nhà sản xuất túi bách hóa tái sử dụng được cấp bởi một bên thứ ba là tổ chức chứng nhận, được gửi theo hình phạt về ngụy thệ, cho mỗi loại túi bách hóa tái sử dụng được sản xuất, nhập khẩu, bán, hoặc phân phối trong tiểu bang cho một cửa hàng để bán hoặc phân phối tại điểm mua hàng, đáp ứng tất cả các yêu cầu hiện hành của điều luật này. Giấy tờ chứng nhận phải được đi kèm với một khoản lệ phí chứng nhận, được quy định chiếu theo Đoạn 42282.1.

(b) Nhà sản xuất túi bách hóa tái sử dụng phải trình giấy chứng nhận cho sở theo quy định trong khoản (a) cứ hai năm một lần. Nhà sản xuất túi bách hóa tái sử dụng phải cung cấp cho sở giấy tờ chứng nhận đã cập nhật được cấp bởi một bên thứ ba là tổ chức chứng nhận nếu có bất kỳ điều chỉnh nào được thực hiện không thuộc về phần hình thức so với túi tái sử dụng đã được chứng nhận trước đó. Không tuân thủ khoản này sẽ dẫn đến việc xóa bỏ các thông tin liên quan được đăng tải trên trang Web Internet của sở chiếu theo đoạn văn (1) và (2) của khoản (e) cho mỗi túi thiếu giấy chứng nhận được thực hiện bởi một bên thứ ba là tổ chức chứng nhận.

(c) Bên thứ ba chứng nhận là có thể là một phòng thí nghiệm độc lập, được công nhận (ISO/IEC 17025). Bên thứ ba chứng nhận sẽ chứng nhận túi bách hóa tái sử dụng của nhà sản xuất đạt các yêu cầu trong Đoạn 44281.

(d) Sở cung cấp một hệ thống trực tuyến nhận giấy chứng nhận.

(e) Vào hoặc sau ngày 1 tháng Bảy, 2015, sở sẽ công bố một danh sách trên trang Web Internet bao gồm các thông tin sau:

(1) Tên, vị trí và thông tin liên lạc tương ứng với nhà sản xuất túi bách hóa tái sử dụng.

(2) Nhà sản xuất túi bách hóa tái sử dụng cung cấp giấy chứng nhận theo yêu cầu.

(f) Nhà sản xuất túi bách hóa tái sử dụng phải gửi các kết quả kiểm tra phù hợp đến sở để xác nhận rằng túi bách hóa tái sử dụng đáp ứng các yêu cầu của điều luật này với mỗi túi bách hóa tái sử dụng được sản xuất, nhập khẩu, bán, hoặc phân phối tron tiểu bang và được cung cấp cho cửa hàng để bán hoặc phân phối.

(1) Cá nhân có thể phản đối chứng nhận của một nhà sản xuất túi bách hóa tái sử dụng chiếu theo đoạn này bằng cách điền vào đơn để tòa thượng thẩm của quận hạt có thẩm quyền đối với nhà sản xuất túi bách hóa tái sử dụng để xem xét lại việc chứng nhận. Tòa án sẽ xác định nhà sản xuất túi bách hóa tái sử dụng có tuân thủ đúng các yêu cầu của điều này hay không.

(2) Một nhà sản xuất túi bách hóa tái sử dụng có giấy chứng nhận phù hợp chiếu theo đoạn văn (1) sẽ được xem là tuân thủ với điều luật đang chờ tòa án xác định.

(3) Dựa vào xác định này, tòa án sẽ chỉ thị sở xóa hoặc giữ tên nhà sản xuất túi bách hóa tái sử dụng khỏi danh sách được công bố chiếu theo khoản (e).

(4) Nếu tòa án chỉ thị sở xóa tên nhà sản xuất túi bách hóa tái sử dụng khỏi danh sách đã công bố, nhà sản xuất túi bách hóa tái sử dụng sẽ nằm ngoài danh sách được công bố trong vòng một năm kể từ ngày nhận xác định của tòa án.

42282.1. (a) Nhà sản xuất túi bách hóa tái sử dụng sẽ nộp lệ phí được quy định chiếu theo khoản (b) cho sở khi cung cấp giấy tờ xác nhận hoặc xác nhận lại chiếu theo Đoạn 42281.5 và 42282.

(b) Sở sẽ đặt ra một lịch biểu lệ phí chứng nhận hành chánh.để tạo nguồn thu lệ phí đủ để duy trì, nhưng không vượt quá, các chi phí hợp lý của sở để thi hành điều luật này. Sở sẽ ký gửi tất cả tiền được nộp chiếu theo đoạn này vào Quý Túi Bách Hóa Tái Sử Dụng, được lập tại Kho Bạc Tiểu Bang. Bất kể Đoạn 11340 của Bộ Luật Chính Quyền, tiền trong quỹ được sử dụng liên tục, không kể đến năm tài chính, cho sở nhằm vào mục đích thi hành điều luật này.

Điều 3. Túi Mua Hàng Sử Dụng Một Lần

42283. (a) Trừ khi được quy định trong khoản (e), vào và sau ngày 1 tháng Bảy 2015, một cửa hàng, như được xác định trong đoạn văn (1) hoặc (2) của khoản (g) Đoạn 42280, sẽ không cung cấp túi mua hàng dùng một lần cho khách hàng tại điểm bán hàng.

(b) (1) Vào và sau ngày 1 tháng Bảy, 2015, một cửa hàng, như được xác định trong đoạn văn (1) hoặc (2) của khoản (g) Đoạn 42280, sẽ không bán hoặc phân phối túi bách hóa tái sử dụng tại điểm bán hàng trừ khi được quy định trong khoản này.

(2) Vào và sau ngày 1 tháng Bảy, 2015, một cửa hàng, như được xác định trong đoạn văn (1) hoặc (2) của khoản (g) Đoạn 42280, có thể cho phép mua túi bách hóa tái sử dụng phù hợp với yêu cầu của Đoạn 42281 tại điểm bán hàng.

(3) Vào và sau ngày 1 tháng Bảy, 2015, một cửa hàng, như được xác định trong đoạn văn (1) hoặc (2) của khoản (g) Đoạn 42280, cho phép mua túi bách hóa tái sử dụng chiếu theo đoạn văn (2) sẽ không bán túi bách hóa tái sử dụng thấp hơn mười cent ($0.10) để đảm bảo giá của túi bách hóa tái sử dụng được cung cấp không do khách hàng không có nhu cầu sử dụng túi chi trả.

(c) (1) Vào và sau ngày 1 tháng Bảy, 2015, một cửa hàng, như được xác định trong đoạn văn (1) hoặc (2) của khoản (g) Đoạn 42280, sẽ không bán hoặc phân phối túi giấy tái chế trừ khi được quy định trong khoản này.

(2) Một cửa hàng, như được xác định trong đoạn văn (1) hoặc (2) của khoản (g) Đoạn 42280, có thể cho phép mua túi giấy tái chế. Vào và sau ngày 1 tháng Bảy, 2015, cửa hàng không bán túi giấy tái chế thấp hơn mười cent ($0.10) để đảm bảo giá của túi bách hóa tái sử dụng được cung cấp không do khách hàng không có nhu cầu sử dụng túi chi trả.

(d) Bất kể luật nào khác, vào và sau ngày 1 tháng Bảy, 2015, một cửa hàng, như được xác định trong đaạn văn (1) hoặc (2) của khoản (g) Đoạn 42280, cho phép mua túi bách hóa tái sử dụng hoặc túi giấy tái chế tại điểm bán hàng sẽ cung cấp túi bách hóa tái sử dụng hoặc túi giấy tái chế miễn phí tại điểm bán hàng cho khách hàng dùng thẻ thanh toán hoặc phiếu mua hàng do Chương Trình Cung Cấp Thực Phẩm Đặc Biệt dành cho Phụ Nữ, Trẻ Sơ Sinh và Trẻ Em California ấn hành chiếu theo Điều 2 (bắt đầu từ Đoạn 123275) của Chương 1 của Phần 2 Đề Tựa 106 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn hoặc thẻ phúc lợi điện tử được ấn hành chiếu theo Đoạn 10072 Bộ Luật An Sinh và Định Chế.

(e) Vào và sau ngày 1 tháng Bảy, 2015, một cửa hàng như đã được xác định trong đoạn văn (1) hoặc (2) của khoản (g) của Đoạn 42280, có thể phân phối túi phân hủy tại điểm bán, nếu túi phân hủy được cung cấp cho khách hàng với chi phí được quy định chiếu theo đoạn văn (2), túi phân hủy, ở mức tối thiểu, đáp ứng Thông Số Tiêu Chuẩn Quốc Tế của Hiệp Hội Vật Liệu và Thử Nghiệm Hoa Kỳ (ASTM) dành cho Nhựa Phân Hủy D6400, như được cập nhật, và trong thẩm quyền tại nơi túi phân hủy được bán và trong thẩm quyền tại nơi đặt cửa hàng, cả hai điều kiện sau đây được đáp ứng:

(1) Đa số các hộ gia đình cư trú trong thẩm quyền tham gia vào chương trình thu thập chất thải thực phẩm để phân hủy.

(2) Cơ quan quản lý có thểm quyền bỏ phiếu cho phép các cửa hàng trong thẩm quyền được bán cho khách hàng túi phân hủy tại điểm bán với giá không thấp hơn giá thực tế của túi, được Cơ quan Lập pháp xác lập không thấp hơn mười cent ($0.10) một túi.

(f) Một cửa hàng, như được xác định trong đoạn văn (1) hoặc (2) của khoản (g) Đoạn 42280, sẽ không yêu cầu khách hàng sử dụng, mua, hoặc chấp nhận sử dụng túi mua hàng dùng một lần, túi giấy tái chế hoặc túi bách hóa tái sử dụng như điều kiện để được mua sản phẩm.

42283.5. Vào và sau ngày 1 tháng Bảy, 2016, một cửa hàng như đã được xác định trong đoạn văn (3), (4), hoặc (5) của khoản (g) Đoạn 42280, sẽ tuân thủ như các yêu cầu trong Đoạn 42283 được áp dụng cho cửa hàng, như đã được xác định trong đoạn văn (1) hoặc (2) của khoản (g) Đoạn 42280.

42283.6. (a) Chủ một cửa hàng, như đã được xác định trong đoạn văn (1) hoặc (2) của khoản (g) Đoạn 42280 cho phép bán túi giấy tái chế hoặc túi bách hóa tái sử dụng tại điểm bán, sẽ là đối tượng thuộc điều khoản của chương trình tái chế tại cửa hàng (Chương 5.1 (bắt đầu từ Đoạn 42250)).

(b) Một cửa hàng tình nguyện tuân thủ các điều khoản của điều luật này chiếu theo khoản(g) của Đoạn 42280, cũng sẽ tuân thủ các điều khoản của chương trình tái chế tại cửa hàng (Chương 5.1 (bắt đầu từ Đoạn 42250)).

42283.7. Tất cả tiền thu được chiếu theo điều luật này sẽ được cửa hàng giữ lại và có thể được sử dụng chỉ các các mục đích sau đây:

(a) Các chi phí liên quan đến tuân thủ yêu cầu của điều luật.

(b) Chi phí thực tế trong cung cấp túi giấy tái chế hoặc túi bách hóa tái sử dụng.

(c) Các chi phí liên quan đến chiến dịch tuyên truyền hoặc tài liệu tuyên truyền của của hàng nhằm khuyến khích sử dụng túi bách hóa tái sử dụng.

42284. (a) Một địa điểm bán lẻ không được chỉ định tuân thủ theo các yêu cầu của chương này được khuyến khích giảm việc phân phói túi nhựa mua hàng dùng một lần.

(b) Chiếu theo điều khoản của khoản (g) Đoạn 42280, bất kỳ cơ sở bán lẻ nào không phải là một "cửa hàng" phải cung cấp cho sở thông báo bằng văn bản như quy định trong khoản (c), sẽ được quy định như một "cửa hàng" theo các mục đích trong chương này.

(c) Thông báo bằng văn bản sẽ có ngày ký và chữ ký của đại diện được ủy quyền của cơ sở bán lẻ, và sẽ bao gồm tên và địa chỉ thực tế của tất cả dịa điểm bán lẻ nằm trong thông báo. Sở sẽ xác nhận việc nhận thông báo bằng văn bản và sẽ chỉ định ngày mà cơ sở bán lẻ được quy định như một "của hàng", không ít hơn 30 ngày kể từ ngày xác nhận của sở. Sở sẽ đăng tải trên trang Web qua Internet, theo từng quận hạt, tên và địa chỉ thực tế hoặc vị trí của mỗi cơ sở bán lẻ đã được chọn theo quy định như một "của hàng".

Điều 4. Thực thi

42285. (a) Một thành phố, một quận hạt, một thành phố và quận hạt, hoặc tiểu bang áp dụng trách nhiệm dân sự cho một cá nhân hoặc một thực thể cố ý vi phạm chương này, hoặc đáng lẽ phải biết nhưng vẫn vi phạm chương này, số tiền tổng cộng một ngàn đô la ($1,000) mỗi ngày cho lần vi phạm đầu tiên của chương này, hai ngàn đô la ($2,000) mỗi ngày cho lần vi phạm thứ hai và năm ngàn đô la ($5,000) mỗi ngày cho lần vi phạm thứ ba và sau đó.

(b) Bất kỳ hình phạt dân sự nào được thu về chiếu theo khoản (a) sẽ được chi trả cho văn phòng luật sư thành phố, công tố viên thành phố, luật sư khu vực, hoặc Bộ trưởng Tư Pháp, tùy theo văn phòng nào thực thi. Hình phạt được Bộ Trưởng Tư Pháp thu về chiếu theo đọan này có thể được Bộ Trưởng Tư Pháp chi tiêu, phù hợp với quy định của Cơ quan Lập pháp, nhằm thực thi chương này.

Điều 5. Quyền ưu tiên mua trước

42287. (a) Trừ khi được quy định trong khoản (c), chương này là mối quan tâm và lo ngại trên toàn tiểu bang và sẽ áp đụng đồng bộ trên khắp tiểu bang. Theo đó, chương này bao gồm toàn bộ các quy định về túi bách hóa tái sử dụng, túi mua hàng dùng một lần, và túi giấy tái chế, như đã được xác định trong chương này, được cung cấp bởi một cửa hàng, như đã được xác định trong chương này.

(b) Vào và sau ngày 1 tháng Giêng, 2015, một thành phố, một quận hạt hoặc một cơ quan công cộng địa phương không thực thi, hoặc nếu không thực hiện, một sắc lệnh, quyết nghị, điều lệ hoặc nội quy hoặc bất kỳ tu chính nào, có hiệu lực vào hoặc sau ngày 1 tháng Chín, 2014, liên quan đến túi bách hóa tái sử dụng, túi mua hàng dùng một lần, hoặc túi giấy tái chế, tại một cửa hàng như được xác định trong chương này, trừ khi dược chương này ủy quyền.

(c) (1) Một thành phố, quận hạt, hoặc các cơ quan công cộng địa phương khác phải thi hành, trước ngày 1 tháng Chín, 2014, một sắc lệnh, quyết nghị, điều lệ hoặc nội quy liên quan đến túi bách hóa tái sử dụng, túi mua hàng dùng một lần, hoặc túi giấy tái chế có thể tiếp tục thực thi và áp dụng sắc lệnh, quyết nghị, điều lệ hoặc nội quy có hiệu lực trước ngày đó. Bất kỳ tu chính nào với sắc lệnh, quyết nghị, điều lệ hoặc nội quy vào hoặc sau ngày 1 tháng Giêng, 2015, sẽ là đôi tượng củakhoản (b), ngoại trừ thành phố, quận hạt, cơ quan cộng cộng địa phương có thể áp dụng hoặc tu chính một sắc lệnh, quyết nghị, điều lệ hoặc nội quy nhằm gia tăng số tiền mà cửa hàng sẽ thu phí liên quan đến túi giấy tái ché, túi phân hủy hoặc túi bách hóa tái sử dụng sao cho không thấp

67

hơn số tiền được quy định trong Đoạn 42283.

(2) Một thành phố, quận hạt hoặc cơ quan công cộng địa phương không nằm trong đoạn văn (1) mà, trước ngày 1 tháng Chín, 2014, đã thông qua lần đọc đầu tiên của một sắc lệnh hoặc quyết nghị thể hiện ý định hạn chế túi mua hàng dùng một lần và, trước ngày 1 tháng Giêng, 2015, áp dụng một sắc lệnh hạn chế túi mua hàng dùng một lần, có thể tiếp tục thực thi và thi hành sắc lệnh có hiệu lực trước ngày 1 tháng Giêng, 2015.

Điều 6. Các Quy Định Tài Chính

42288.

[Khoản (a) của đoạn này không nằm trong trưng cầu dân ý]

(b) Sở có thể sử dụng, nếu có người nộp đơn đủ điều kiện được tài trợ từ Tài Khoản Nội Bộ Các Khoản Vay Tuần Hoàn Phát Triển Thị Trường Tái Chế, các quỹ tương ứng chiếu theo đoạn này sẽ cung cấp các khoản vay cho cả hai diều kiện sau:

(1) Phát triển và chuyển đổi các máy móc và thiết bị cho sản xuất túi nhựa dùng một lần sang các máy móc và thiết bị để sản xuất túi bách hóa tái sử dụng nhiều lần, ở mức tối thiểu, đáp ứng yêu cầu của Đoạn 42281.

(2) Phát triển các thiết bị để sản xuất túi bách hóa tái sử dụng, ở mức tối thiểu, đáp ứng yêu cầu của Đoạn 42281.

(c) Người nhận khoản vay được ủy quyền theo đoạn này sẽ đồng ý, như một điều kiện để được nhận khoản vay, giữ lại và đào tạo lại các nhân viên để sản xuất túi bách hóa tái sử dụng, ở mức tối thiểu, đáp ứng yêu cầu của Đoạn 42281.

(d) Bất kỳ khoản tiền nào tương ứng chiếu theo đoạn này đều không dược chi vào cuối năm tài chính 2015–16 sẽ được chuyển sang Tài Khoản Nội Bộ Các Khoản Vay Tuần Hoàn Phát Triển Thị Trường Tái Chế dành cho các khoản chi chiếu theo Điều 3 (bắt đầu từ Đoạn 42010) của Chương 1.

(e) Người nộp đơn để xin tài trợ theo đoạn này có thể xin tài trợ hoặc nhận lợi ích từ các chương trình phát triển kinh tế khác mà họ đủ điều kiện, bao gồm, nhưng không hạn chế, cả hai điều sau:

(1) Giảm thuế thu nhập cá nhân, như được quy định trong Đoạn 17059.2 và 23689 Bộ Luật Thuế Vụ và Lợi Tức.

(2) Miễn thuế, chiếu theo Đoạn 6377.1 Bộ Luật Thuế Vụ và Lợi Tức.

ĐOẠN 2. Không trễ hơn ngày 1 tháng Ba, 2018, sở, như một phần trong yêu cầu báo cáo chiếu theo Đoạn 40507 Bộ Luật Tài Nguyên Công Cộng, sẽ đưa ra báo cáo về tình trạng thực hiện Chương 5.3 (bắt đầu từ Đoạn 42280) của Phần 3 Đề Tựa 30 của Bộ Luật Tài Nguyên Công Cộng.

NHỮNG NGÀY CẦN NHỚ!

HÃY NHỚ ĐI BẦU!

Phòng phiếu mở cửa từ 7 giờ sáng đến 8 giờ tối vào Ngày Bầu Cử!

THÁNG MƯỜI

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

Ngày 10 tháng Mười, 2016

Ngày đầu tiên để bầu bằng thư.

Ngày 24 tháng Mười, 2016

Hạn chót ghi danh đi bầu.

THÁNG MƯỜI MỘT

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

Ngày 1 tháng Mười Một, 2016

Ngày cuối cùng viên chức bầu cử quận sẽ nhận đơn xin phiếu bầu bằng thưcủa bất cứ cử tri nào.

Ngày 8 tháng Mười Một, 2016

Ngày Bầu Cử!

California Secretary of State
Elections Division
1500 11th Street
Sacramento, CA 95814

NONPROFIT
U.S. POSTAGE
PAID
CALIFORNIA
SECRETARY
OF STATE

OFFICIAL ELECTION MAIL
Authorized by the U.S. Postal Service

CALIFORNIA

TỔNG TUYỂN CỬ

Gửi tin nhắn *Vote* đến GOVOTE (468683) để tìm địa điểm phòng phiếu của quý vị.

TẬP SÁCH HƯỚNG DẪN CHÍNH THỨC VỀ BẦU CỬ

Thứ Ba, ngày 8 tháng Mười Một, 2016
Hãy Nhớ Đi Bầu!
Phòng phiếu mở cửa từ 7 giờ sáng đến 8 giờ tối.

Ngày 10 tháng Mười
Ngày đầu tiên để bầu bằng thư.

Ngày 24 tháng Mười
Hạn chót ghi danh đi bầu.

Ngày 1 tháng Mười Một
Ngày cuối cùng viên chức bầu cử quận sẽ nhận đơn xin phiếu bầu bằng thư của bất cứ cử tri nào.

Muốn có thêm Tập Sách Hướng Dẫn Bầu Cử bằng một trong các ngôn ngữ sau đây, xin vui lòng gọi:

English: (800) 345-VOTE (8683)
TDD: (800) 833-8683
Español/Spanish: (800) 232-VOTA (8682)
中文**/Chinese:** (800) 339-2857
हिन्दी**/Hindi:** (888) 345-2692
日本語**/Japanese:** (800) 339-2865
ᨡᩣᨾᩣᨶᩤ**/Khmer:** (888) 345-4917
한국어**/Korean:** (866) 575-1558
Tagalog: (800) 339-2957
ภาษาไทย**/Thai:** (855) 345-3933
Việt ngữ**/Vietnamese:** (800) 339-8163

Để giảm bớt các chi phí bầu cử, Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang đã ủy quyền cho Tiểu Bang và các quận chỉ gửi một tập sách hướng dẫn bầu cử đến các địa chỉ có nhiều hơn một cử tri trong gia đình. Quý vị có thể lấy thêm tập sách hướng dẫn bằng cách liên lạc với viên chức bầu cử quận hoặc gọi đến (800) 339-8163.

VIETNAMESE

OSP 16 140506